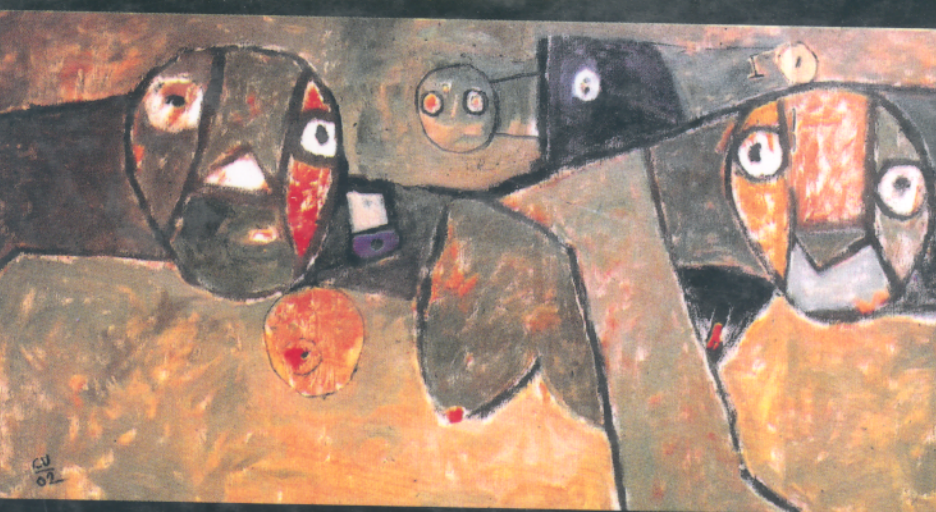


NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG



# MẠNH ĐẤT LẮM NGƯỜI NHIỀU MA

TIỂU THUYẾT

vh  
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG

# MẠNH ĐẤT LẮM NGƯỜI NHIỀU MA

TIỂU THUYẾT

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

HÀ NỘI - 2003

Không dè cái đôi giáp hạt này lại có đủ móng vuốt nhảy xổ vào cả cái xóm Giếng Chùa, xóm vẫn quen đứng đầu về cái sang cái giàu toàn xã. Nơi đây nếu tính từ phía bắc xuống là địa danh cuối cùng của đất trung du. Có đủ sông ngòi, đồi sim, ruộng lúa. Làng vẫn còn khung cổng tiền cổng hậu như hai ụ súng ở đầu bắc và đầu nam. Những phiến đất nung màu gan gà vừa to vừa dày ốp khít vào nhau, chắc đến đập không vỡ. Con đường chính giữa làng dài một cây số được lát toàn bằng gạch vồ mua từ dưới Hương Canh - Vĩnh Phúc, mà lát nghiêng, nên bây giờ vẫn chắc khừ. Có số gạch lát đường này, là ngày xưa làng có lệ mỗi đám cưới phải nộp 200 viên. Trai làng lấy gái làng nộp 200, thế tức là mỗi bên chỉ có 100 viên thôi. Nhưng nếu trai gái làng đi lấy vợ lấy chồng ở đất khác, thì gia đình cũng cứ phải chồng đủ 200 viên. Thế mới biết ngay một làng nhỏ như cái mắt muỗi, người ta cũng không khuyến khích xuất dương, không thích mở cửa ra ngoài! Làng còn quy định những người đỗ từ tú tài trở lên, được nhận chức từ lý trưởng trở lên, và cả thành phần này nữa, ấy là những cô gái theo cách gọi nôm na là hoang thai cũng phải tạ làng 200 viên gạch vồ. Thành thử đường làng được lát bằng những niềm hạnh phúc, sự kiêu hãnh về chức danh, và được lát bằng cả những nỗi khổ đau ê chề của cả những mảnh đời.

Nếu ví cả xã là cái bánh, là bông hoa, thì Giếng Chùa là cái nhân đường, cái nhị mật, nghĩa là nơi có lẽ thối nhất, cái sang và cả cái gàn của Giếng Chùa cũng là nhất xã! Ở đây liên tục có những người đỗ đạt và những người có địa vị chức sắc, dù chỉ là chức sắc ở xã, nhưng cũng lại thường xuyên có một hai anh chàng chày cối, đến mức dù thời nào thì những gã xướng cá này cũng như sống ngoài vòng pháp luật! Từ lâu số nhà ngói ở đây vẫn đứng đầu toàn vùng, mà lại chơi cầu kỳ lợp toàn ngói ta, nhỏ và đều tằm tấp như vẩy rồng. Trông rêu phong và cổ kính.

Ấy thế mà vỏ này cũng đôi vàng mất! Nhiều nhà nấu cháo phải đun thêm rau tập tàng. Nhiều nhà luộc chuối xanh chấm muối. Đến cả bà Đồ Ngật, người vẫn quen ăn trắng mặc trơn, phiên chợ nào cũng xách cái làn mây đi mua hôm thì chân giò lợn ỉ, hôm thì cá chép cả con còn giầy dành đặc. Giờ cạn vốn, liền “sáng chế” ra bánh mật ngô, thứ ngô trước đây chỉ dùng chăn gà, để ăn trừ bữa. Còn ông Quản Ngư, người vẫn được cả làng khen là chí lớn gan to, nước lã mà vã nên hồ. Bởi trong lúc khối anh có của nhưng chỉ ru rú bám váy vợ ở xó nhà, thì ông Quản với hai bàn tay trắng đã từng chu du đến nửa vòng trái đất. Hết Tân-đảo, Tân-gia-ba, rồi mò mẫm sang đến cả đất Tây từ thời còn “bóng tối”. Khi về ông đã diện oách một bộ đồ dạ màu đất sét từ chân tới đầu. Quần dạ, áo dạ, dính cúc đồng, mũ dạ tròn như cái nồi đồng úp ngược, lại thêm đôi giầy săng-đá, giữa mùa đông mà trông đến phát sốt! Rồi lại thêm bộ răng vàng đến sáng chói cả mồm! Nói cái gì ông cũng hay đun thêm tiếng Tây, lưỡi cứ đá ngược lên tận mái ngói, đến quần cả mồm miệng! Và mặc dù ông vẫn ở với bà vợ yếm trắng, răng đen khăn mỏ quạ và vẫn chẳng có chức sắc, chẳng đỗ đạt gì; nhưng ông



Quản cũng có quà mừng của kẻ hồi hương là biếu làng đủ 200 viên gạch vồ Hưng Ký, viên nào viên ấy cứ vuông bần bần như những cái gối đầu, chín đỏ lìm lìm. Khố người rĩ tai là ông có của chìm của nổi nữa. Hối, ông chỉ cười tùm tùm loe loé ánh vàng! Bộ dạng rõ là coi tiền bạc chẳng ra gì, hăi thế!

Nhưng giờ thì toé loe ra. Đám thanh niên hay thóc mách vừa cười sùng sục, vừa kể là có đến gần tháng nay bố con Quản Ngư đóng cửa ăn cháo cám, rồi làm bánh đồ cách thủy cho lạ miệng, nhưng nguyên liệu cũng vẫn là cám. Vì là người lịch sự ghét kêu rên, nên ông Quản không muốn người khác nhìn thấy sự khốn cùng của mình. Tưởng kín, nhưng ông Quản lại hớ không biết cám có chất kết dính cao, ăn mà không độn thêm rau là sẽ táo bón kịch liệt. Vì thế thằng con út gần mười tuổi của ông đã kêu la oai oái ở góc khế vì rặn đến vã mồ hôi hột mà vẫn không sao “đi” được! Bà Quản đã quy tiên vài năm nay, nên cuối cùng đích thân ông Quản phải bảo thằng cu ôm vào góc khế, chống hông lên để ông lấy que... đào!

- Có thật không? Hay lại chỉ mách que, chúng mày thì cái gì cũng nhảu nhở cười được.

Mấy người già không tin, mắng; thì anh chàng ở cạnh nhà ông Quản liền vừa tả tỉ mỉ cái pha “bi hài kịch” kia, vừa làm cả động tác của bố con ông Quản, khiến mấy ông già cũng cười đến trơ cả lợi! Cái cười lúc đói đã không ra tiếng, lại bóp cho héo quắt cả mặt, trông mà nẫu ruột! Keo vật giáp hạt này sẽ vắn cho dân làng đến mê toi đây! Những nhà thường xuyên túng bán, thì bây giờ đứt bữa hăn. Nồi niêu lúc nào cũng há cái miệng rộng, nhảu như đầu Bụt! Những mặt người hao gầy, nhớn nhác hốt hải cứ tưởng như vội vã đi đâu, nhưng kỳ thực chẳng có việc

gì hết, cứ ra vào quanh quẩn với cái bụng sôi ề ề! Đường làng đầy rác rưởi và phân trâu phân bò. Đàn nhặng xanh bay đúng yên tại chỗ như những cái dấu chấm đen giữa thình không dọc lối đi. Nắng đầu hạ đã lên một lúc lâu mà làng xóm vẫn trẻ nải như còn gà gât. Gió thổi vu vơ trên những lùm tre vàng xác, càng khiến những ngò làng trống vắng đến ngán ngợ.

Trong chiếc lều thung vách nứa ở ngã ba đầu làng, nắng chiếu qua lớp cỏ tranh đã ải, thùng lỗ rỗ, nắng tưới khắp lên chỗ lão Quênh nằm. Trên chiếc chõng tre ọp ẹp không mùng màn, lão Quênh nằm duỗi dài thành một đống. Lão thì không sợ muỗi rồi, vì da lão dày lắm. Người lão to sù sì, tính nết ngơ ngơ ngác ngác như ngỗng lạc đàn, đi đứng cứ dềnh dàng thồn thộn. Bộ nhớ và trí não của lão thì đại thể thế này: Vắt chiếc áo, vắt khăn mặt lên vai, nhưng lại loay hoay cả giờ đi tìm khăn tìm áo. Ngày hợp tác xã còn ăn nên làm ra, nên tình thương và sự ưu đãi đã với tất cả những hoàn cảnh khốn khó; từ bà già cô quả không chồng không con, bỗng chốc có một lô cháu chắt, ấy là bà được ra làm ở nhà giữ trẻ, nơi đã có mấy cô bảo mẫu ông ả trông mềm như bún, nhưng đám con trai lại gọi họ là “các cô nuôi dạy hổ!” Còn lão Quênh hữu dũng vô mưu, chỉ quen làm thuê làm tớ, thì ban chủ nhiệm hợp tác xã đã cho Quênh được làm chủ, mà làm chủ tập thể hẳn hoi: ấy là lão được đưa ra trại trâu, chăn dắt một tập thể 50 con trâu. Chiều tối, lão cưỡi con trâu mộng to nhất lừa cả đàn về. Đếm bấy trâu đi trước thấy có 49 con, thế là lão hốt hoảng lên. Lừa trâu vào chuồng, cả con mộng lão cưỡi cũng vào nốt, cái *toang* xong, lão chạy bỏ đi tìm con thứ 50! Đến đêm người ở trại đốt đuốc đi tìm lão, nói rằng đủ 50 con trong chuồng rồi. Lão về

đếm thấy đủ thật, nhưng trong đầu vẫn không sao hiểu được cái con thứ 50 chui ở đâu ra!

Lão Quên ra đời như để hứng chịu tất cả sự ngờ nghếch khờ khạo cho dân Giếng Chùa. Đất làng này nghe nói ngay từ khi khai thiên lập địa, thầy địa lý đã bảo là ở vào cái thế có vượng nhưng nghịch, cho nên từ xưa xưa đã có câu ca: *"Ai may được ngọc Giếng Chùa, rủi ai núi Bụt thả bùa ma trâu"*.

Vậy thì từ thời còn chùa, và còn chiếc giếng làng to bằng gian nhà kê đá ong trước cửa tam quan, đã ai bắt được ngọc ở đấy chưa? Chịu! Với lại dù có được thì chắc người ta cũng im đi thôi, chứ ai dại gì lại khoe mình vớ được của? Bằng mời trộm vào nhà! Còn ma núi Ông Bụt, vì quả đồi ở đầu làng có dáng một Ông Bụt ngồi, thì nghe đồn thật nhiều chuyện. Những người già ở đấy kể rằng núi Ông Bụt ngày xưa rậm um tùm, những cây cột đình chập một vòng tay ôm là chặt từ đấy. Trong núi có hổ, báo, vượn trắng, trăn gió, rắn đầu vuông có mào đỏ chon chót như mào gà, và đặc biệt là nhiều ma! Nhiều người quả quyết mình đã gặp ma núi Ông Bụt. Mấy bà hàng xáo hay đi chợ sớm, bảo có lần đến gần núi Ông Bụt thấy một người đàn ông đi trước mình chỉ mười bước chân, dáng đi lại ve vẩy như đàn bà, trông chậm mà không tài nào theo kịp. Gọi mãi người ấy mới quay lại, thì thấy mặt trắng như nặn bằng phấn, miệng bỗng nhe ra cười khảnh khảnh, cười liên một hơi không dứt, hơi phả ra lạnh toát. Chớp mắt một cái, người đàn ông biến mất. Phiên chợ ấy mấy bà hàng xáo vốn đành hanh mà thành ra lú lẫn cả. Người thì bán một lại cân hai, người thì giao gạo lại quên nhận tiền, thật là đồ của xuống sông. Ma trâu đấy! Một ông đi đánh chum lươn thì bảo lúc sắp tối, ông đang thả

chúm ở đầm dưới chân núi, bỗng nghe tiếng ru con lơ lửng phía trên đầu rừng; ngừng lên thì thấy chót vót trên cành si một người đàn bà tóc xòa phủ kín mặt, tay ôm cái bọc trắng toát vừa nhún cành si rung tit như đưa vông, vừa ru nỉ non như than như oán. Hôm sau ông đi đổ chúm, thấy trong ống toàn rắn nước!

Ngày ấy có một chàng trai tuổi mới mười bảy, nhưng lớn phổng phao như đã thành niên. Mặt mũi thô vụng thật thà. Bỗng một dạo cứ ăn tối xong là chú chàng biến đi đâu chừng già xong một cối gạo mới về. Hỏi, cu cậu chỉ ậm ừ “Con đi đàng này” rồi lảng ngay. Cha mẹ sinh nghi. Hay thằng này đã tự kiếm được món nào? Trò đời trai tơ mới lớn thì không say gì bằng say gái. Chỉ có gái thì chú mày mới chăm lĩnh như thế. Một tối, khi chú vừa đi, ông bố liền lẳng lặng bám theo. Thì thấy chú xăm xăm đi tắt qua cánh đồng. Tới gốc si đầu núi Ông Bụt, bỗng một tiếng hỏi rất thanh, như reo từ trong những chùm rể rùm ròa như một cái ô dưới gốc si già. Rồi tiếng một người con gái thì thầm, không rõ cô ả nói gì cứ dập da dập dính ra điệu vui lăm. Phía sau ông bố nén cười, đã bảo mà! Cứ tưởng cậu cả khù khờ, thế mà khá! Con hơn cha là nhà có phúc! Nhưng con bé nào mà tiếng chua chua nghe lạ thế nhỉ? Ông bố đang dùng dằng nửa muốn tò mò nghe chuyện, nửa muốn bỏ về thì đôi tình nhân đã dìu nhau từ gốc si đi ra; và, tức thì một đàn đom đóm bỗng từ đâu tủa dậy, con nào con nấy to khác thường. Chúng cùng chớp cánh một lúc, khiến cả khoảng không sáng rực lên như thấp đèn. Trong quảng sáng quái đản đó, ông bố đã nhìn thấy một người con gái trắng lôm lốp từ chân tới đầu. Tóc rất dài, buông xòa, khiến khuôn mặt lấp vào trong mờ ảo, không sao nhìn rõ được. Chân đi nhẹ như lướt. Ông bố

chớp mắt, định thần để nhìn cho rõ thì lại thấy người con gái kia chỉ là một cái bóng trắng, một hình người chứ không phải người! Cái hình người ấy đi tựa vào vai con trai ông. Đang chập chờn ở bên trái, chớp mắt một cái lại thấy cái bóng đi bên phải cậu cả, và rất nhanh đã hiện rõ lồ lộ một người đàn bà đẹp như tiên sa. Cậu cả bước thập thồm như một người mê, mặt mũi cũng hoàn toàn như người trong mộng. Bầy đom đóm cứ chao lượn theo hai bóng người. Ông bố đứng vùng dậy, thét lên: “Ma!” thì một tiếng kêu cũng vỡ ra nghe sắc lạnh như đập một cái bình sứ. Trời đất tối sầm lại. Ông bố lão đảo, rồi người cứ mê thiếp đi.

Rồi bố con ông về được tới nhà bằng cách nào? Ông không sao hiểu nổi. Vì khi tỉnh dậy ông đã thấy mình nằm giữa nhà, xung quanh đèn nến hương khói nghi ngút. Ông thấy cúng mặc áo đỏ, đội mũ giấy, vừa gõ chập cheng, miệng vừa đọc lầm rầm, tay cầm roi dâu, đó là roi trị tà của thầy cúng, quất vun vút vào không khí. Hôm sau ông dứt cơn, khỏi. Còn cậu cả thì vẫn li bì. Đang nằm thiêm thiếp, cậu bỗng vùng dậy, tay đưa lên bới tóc, kiểu bới tóc của đàn bà, rồi khóc như mưa như gió. Vừa khóc vừa kể lể ai oán, rằng người ta cướp chồng của tôi, đẩy dọa tôi ở góc si sương gió một thân một mình. Đang lâm li sụt sướt, lại bỗng rú lên cười sằng sặc, tiếng cứ lạnh vót lên, sắc như lưỡi dao cạo vào tinh nứa! Cười đến đâu, hai bàn tay cứ đánh chéo vào nhau đen đét đến đấy. Rầm rĩ một hồi, rồi cậu bỗng ngã kênh ra, mặt quay vào tường, lịm phắc như tắt thở!

Thầy phải cúng liên tiếp ba đêm bảy ngày để xin lại hồn vía cho cậu cả. Ngày cuối cùng phải thừa một hình nhân cao lớn bằng đúng cậu cả, sắp một cỗ xôi và một con

gà trống chưa đập mái. Buổi tối mang ra gốc si tạ. Hình nhân thì hóa vàng và mâm cỗ để lại. Khi ra về thấy cúng còn đóng một cái bùa dựng trong ống nửa xuống đất, tức là yểm để cho ma mất đường theo. Đêm ấy người ta nghe thấy tiếng khóc tỉ tê trong những chùm rễ si. Sáng ra nhìn cổ xôi con gà vẫn nguyên, nhưng nhót nhát và có mùi tanh. Xôi gà mà lại tanh, ma vầy đấy! Còn đom đóm thì chết rày quanh gốc si như một sự tuần tiết, vun được một đồng, con nào con ấy to bằng đầu dũa.

Cậu cả ốm một trận thập tử nhất sinh rồi khỏi, nhưng từ đấy cậu cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn, lúc nhớ lúc quên. Hỏi đâu cũng không được vợ. Cả những cô sứt môi lở lĩn cũng không dám lấy vì sợ ma vẫn ám trong người cậu. Ông bố nghe có người xui, suốt mùa hè năm ấy cứ đi rình để bắt con chim cuốc thất tình. Họ bảo có những con cuốc bị người ta đánh bẫy mất bạn tình, buồn, nó không ăn không uống, tìm một chỗ khuất rồi đứng kêu sà sà cho đến chết. Cậu nói "ra rả như cuốc kêu" chính là chỉ những con cuốc đơn côi này. Mà thật kỳ lạ, bao giờ nó cũng đứng ở một cành nhỏ để những móng chân quắp chặt vào cây. Khi hết hơi chết, nó lộn đầu trở xuống, treo lủng lẳng. Mới hay giống sinh vật nào khi đã dám chết vì tình cũng đều chọn một tư thế hiên ngang đến rừng rợn! Cũng như ở sông nước, có những con cá sấu bị lẻ đôi, nó đã tìm nơi có cành cây mọc là ra mặt nước, rồi nhảy ngược từ dưới nước lên, tấp đuôi ngoắc cứng vào cành cây. Cứ thế nó treo mình thẳng đứng như một dấu chấm than giữa trời và nước cho đến chết! Nhưng trường hợp này hiếm lắm, vì cá sấu là giống tham ăn - Đã sấu lại còn tham! Mà phạm giống gì cũng vậy, đã tham ăn thì hay sợ chết!

Lại nói những con cuốc chết vì tình. Người ta bảo

xương của nó làm bùa yêu rất nghiêm. Đốt lên thành than, nhúng một tí bỏ vào nước cho “đối tượng” uống, thế là cứ theo không! Ông bố quyết cứu vớt cái *Cung thể* cho cậu cả bằng con đường bùa mê thuốc lú này. Tối nào ông cũng lần mò đi nghe cuộc kêu, mặt mũi cứ nhớn nhác như người hóa dở! Thế rồi chưa kịp tìm thấy con cuộc “tử vì tình” thì chính ông đã tử! Ông chết nhẹ như đùa! Đêm nằm ngủ, thế rồi ông không dậy nữa! Từ đấy gia cảnh sa sút nhanh. Cậu cả dùng cái sức cơ bắp của mình đi làm thuê làm mướn kiếm ăn. Làm như trâu nhưng chẳng biết mà cả vôi vỉnh, vì thế ai có việc cũng muốn mướn cậu, và ai cũng có quyền đùa bỡn cậu. Ngay cái tên Quỳnh đẹp đẻ của cậu, người ta cũng biến báo đi thành Quênh - Cậu Quênh, anh Quênh, và bây giờ xế bóng là lão Quênh!

Có thật tiểu sử lão Quênh như thế không? Hay chỉ là giai thoại người ta dựng lên để tăng phần linh thiêng cho núi Ông Bụt? Nhưng đấy là núi Ông Bụt ngày xưa, chứ bây giờ núi Ông Bụt đã bị phạt trụ để lấy gỗ lấy củi, bị đào bới để tìm đá ong, lấy đất sét nung gạch, thì không ai còn gặp ma quỷ đâu nữa. Thời buổi tảo tợn đến ma quỷ giỏi tàng hình cũng hết chỗ trú. Thế thì ma quỷ đi đâu? Hay ma quỷ đã bị người trần cắt “hộ khẩu”? Mấy anh trợn trạo đã cười cười một cách lấu cá hỏi ông thầy cúng mà ở đây vẫn gọi là *Cô thống* Biệu như vậy. Biệu là tên cúng cơm, còn *Cô thống* là một từ chung để chỉ những người làm nghề cúng bái. Mới hay nghề nghiệp nào cũng có tướng mạo riêng của nó. Đã là thầy cúng, thầy mo, thì cái cần đầu tiên là phải có dáng đồng cô bóng cậu. Đi đứng ẹo ọt, nói giọng kim, râu ria chả có và cái ăn cái uống cũng giống đàn bà con gái hơn là đám mày râu. Nghĩa là *Cô thống* Biệu mỗi bữa chỉ uống được một chén



rượu, sợ ớt sợ tỏi, ưa của chua hơn là ưa cay ưa chát. Năm nay cô đã gần 90 tuổi, non một thế kỷ đã đi qua cái đáng mảnh mai của cô. Với bộ mặt nhỏ và nhọn như mặt chim, nước da mai mái, cả mép cả cằm nhẵn thín không một sợi râu, nên nhìn cô không thể nào đoán được tuổi. Răng cô cũng nhỏ như răng phụ nữ, và vẫn chắc, ăn trầu thuốc cứ đen nhúc, môi cắn chỉ. Cô đi thông thả thông thượt, nhưng cô cũng có vợ và con đàn cháu đông hần hoi. Thì ra cô vừa giỏi việc âm, lại vừa tài việc dương! Nghe mấy anh chàng mặt sùi trứng cá, vừa cười nham nhở, vừa hỏi về ma núi Ông Bụt bị người trần cắt hộ khẩu; Cô thống Biệu đã giương cặp mắt bạc phếch, trông chỉ rặt lòng trắng, tưởng như mắt cô đang tỏa ra một làn sương khói và cô đã nói với cái giọng thanh thản thế này:

- Đùng tưởng đất này đã hết ma. Ma còn đang đẻ sinh đôi sinh ba nữa cơ đấy! Các vị có nhớ hôm trước họp tác hợp để chia ruộng khoán không? Cứ như cuộc chơi gà, chơi trâu ngày xưa! Chả ai chịu nhả miếng nào. Cả làng có mỗi xứ Đông Chùa là xứ thượng đẳng điền, thì từ ông cán bộ đến bà xã viên, ai cũng muốn vợ giật về mình. Có đòi thuở nào anh em ruột cũng cãi nhau, tranh nhau đất hương hỏa ngay ở đấy. Vợ chồng ông Tý Hồi mới kinh, bỏ nhau mỗi người một niêu, hợp tác giao ruộng, ai cũng tranh thửa tốt. Vợ chồng thách nhau giữa làng: mày mà làm ông phá! Mấy bà đòi ruộng cũ không được thì bù lu bù loa lên, cứ nhao nhao như chào mào ăn dom! Xưa nay người ta chỉ sợ người chết chứ ai sợ người sống, có đúng không hở? Chỉ sợ ma chứ ai sợ người, có phải không hở? Thế mà hôm ấy tôi đi nhận ruộng hộ con cháu thấy hốt quá! Nhìn chả thấy người đâu, toàn ma! Những người thân ngồi đấy mà cảm còn nhận ra ai nữa. Càng nhìn

càng thấy đúng là những ụ mối, những bao bì dựng ngược, cái cao cái thấp lổ nhổ đầy nhà! Những con ma tham, ma ác từ đây chui ra. Con nào cũng lành chanh lành chối mồm năm miệng mười, chả còn bùa đầu mà yểm cho xuể. Đây, các người đừng có vội tí toét, ma nó vẫn ngủ gà ngủ gật ở ngay trong lòng các người!

\*

\* \*

Lão Quênh bỗng thức giấc. Cái đói thúc lão dậy. Lão giụi cặp mắt mờ dần, động bộ tai to nhưng mỏng dính, mỏng đến độ nhìn thấu qua được. Những người sính xem tướng bảo cái tai thỏ ấy dù có cắm vào cái đầu khôn ngoan như đầu con cáo thì cũng vẫn là đồ bỏ, vẫn tứ thời kiệt xác. Lão lắng nghe. Đúng là có tiếng trống phát dần từ trong làng. Anh nào lại chết đây! Giữa lúc này không biết chết no hay chết đói. Suốt hai ngày nay lão chỉ có độc nắm ngô, rang lên nhai, rồi tống thật nhiều nước vào mà vẫn không lấp được cái khoảng trống quá lớn trong bụng lão, vì sức ăn của lão nói như người ác khẩu là như hùm đồ đó! Lão quay sang khe hở của phen liếp, nhìn về phía khu nhà ủy ban xã. Cả một dãy nhà ngói bên ấy cửa đóng im ỉm như mồm thẳng câm! Có đến hơn tuần nay các ông bên ấy không đánh chén, khiến lão mất chỗ dựa! Đã hơn năm nay lão sống dựa vào những bữa rượu kia. Đều đặn tuần nào cũng vài ba cuộc. Không ủy ban thì Đảng ủy rồi ban quản lý hợp tác xã, rồi các đoàn thể. Hội họp lu bù. Các ông ấy càng hội họp nhiều thì lão Quênh càng thích! Vì động họp là động thót. Cái mếu ấy là của tay Tám lé thợ cạo, chủ cái quán này. Người ta gọi Tám lé vì mắt hắn hiếng lệch đi như xe sang vành, nhìn cứ xiên xiên. Có lần đánh kéo, Tám đã xiên cả một miếng da đầu của khách.

Suốt ngày được sửa gáy vít đầu thiên hạ mà Tám vẫn không đủ vắt mũi dứt miệng. Người đã như con hạc thờ, lại một vợ bốn con, quanh năm hết dật tạm lại vay nóng. Vì nợ hợp tác xã nhiều quá, vợ chồng Tám lé phải xung phong đi kinh tế mới trên huyện miền núi để được xí xoá (ở đây có lệ thế). Hôm đi, đến ủy ban lấy giấy. Vừa ra đến đây thì Tám lé gặp lão Quênh đi đào ao thuê. Tám liền kéo Quênh vào cái lều này, rút trong túi ra một cút cổ rụt, chuyển tay nhau tu. Đang lúc đói, rượu dẫn nhanh như điện. Đến khi dốc ngược cái cút, thì cả hai cùng lằng lằng từ đầu đến tận gan bàn chân. Tám liền bá vai Quênh, đôi chân cò hương với hai đầu gối củ lạc nhún nhảy, cái giọng kim eo éo được tắm rượu đã thành nghề ngà: *Anh Quênh rằng này anh Quênh ơi, ngồi nghe ta nói cách ăn chơi!*

Tường say, nhưng hần xui khôn đáo để. Ở người nghiện, rượu là một thứ động cơ, phát động được cả sức lực và trí tuệ. Tám bảo Quênh bỏ phứt cái túp lều ở trong xóm, nằm cạnh thàng em là lão Quàng để ra ngã ba này mà ở cho thoáng. Mang tiếng là hai anh em chia nhau đất hương hỏa, nhưng vợ chồng Quàng không những chiếm hết cái khôn cái ngoan, mà còn chiếm hết cả ao cả vườn, chỉ xí lại cho Quênh một cái góc ồm nắng ven vèn chừng dăm cái nong. Vợ chồng Quàng trước cũng tưng, bóc ngắn cắn dài, nhưng dăm bảy năm nay, kể từ ngày Quàng được giữ chân quý tín dụng của hợp tác xã thì đã khấm khá dần lên. Nhưng có khá mấy thì vợ chồng Quàng vẫn tham và kiệt, chỉ khi nào có những việc thổ mộc nặng nhọc thì vợ chồng Quàng mới nhớ đến ông anh Quênh. Vậy thì ra đây, cạnh mặt đường này, ai có công có việc đến nhờ cũng tiện. Tám lé tặng lại cả chiếc chõng tre và chiếc ghế bố, dụng cụ giúp Tám cạo râu ngoáy tai cho

thiên hạ để kiếm gạo. Nhưng điều quan trọng hơn là từ đây nhìn xéo sang nhà ủy ban rõ mồn một. Hể bên ấy động đũa động bát là biết ngay. Muốn ăn thì lặn vào bếp. Mà có lặn vào thì cũng là ăn của dân của xã chứ chẳng phải của mấy ông. Nhưng dẫu vậy - Tám dặn Quênh, cũng phải biết phận. Thấy động thốt là đi cổng sau, vào nhà dưới. Thì đi đường nào mà tới được mâm chả tốt! Cái cổng sau ấy, cái bếp ấy đã nhiều phen cứu Tám những bàn thua trông thấy! Giờ lão Quênh tiếp thu vị trí lợi hại này, và đúng là lão đã boóng được nhiều bữa nhơn môi. Có hôm còn thủ được lưng chai rượu về uống ngấm nga suốt đêm. Thế mà đã hơn tuần nay không thấy bên ấy họp hành gì! Hay họ lại kéo nhau ra quán bà Lợi béo có cái mông lồng bàn ở trên chợ kia. Quán ấy trước chỉ bán thuốc, bán nước nhè nhằng. Mới đây đổi sang quán ăn. Trước cửa treo lủng lẳng cái chân giò và những con gà luộc từa mớ vàng nhóng nhánh. Gian bếp đằng sau lúc nào cũng khói um tùm, thơm inh. Thôi đúng họ đã rời mâm lên đấy rồi! Để khỏi phải khua dao thớt, vừa tiện vừa kín, tránh được mồm được mắt thiên hạ. Thế thì nguy cho lão Quênh này quá! Mấy ông ấy đúng là uống nước cả cạn!

Lão Quênh vừa quấy người ngồi dậy, lại thêm mấy chiếc nan tre gãy roàn roạt, thì bên ngoài bỗng có tiếng gọi lão pháo:

- Đi uống rượu đám ma đi ông Quênh!
- Bây giờ còn ngủ hả ông Quênh! Hay đêm qua có bà nào trú nhờ trong ấy!

Vừa dứt lời, một đám thanh niên tuổi nhằng nhằng đã ulla vào đầy căn lều. Đám trai làng đang tuổi ăn tuổi lớn như những chú nghé tơ, chân tay khênh khoàng chưa định hình, nhưng da thịt trông óp quá, mặt mũi thô gầy

góc cạnh. Cái thiếu, cái đói hiện lên từ ánh mắt mệt mỏi đến nước da mai mái và cặp môi khô, cả hàm răng cũng khô. Tiếng cười thiếu ăn khô tông tồ! Được cái vẫn tếu. Chúng tìm điệu, rồi thản nhiên bẻ phen vách làm đóm, kéo thuốc lảo. Cái điệu cạn nước kêu nghin nghít như người hen tắc cổ. Anh chàng mặt sần sùi trứng cá, võ bồm bộp vào miệng điệu, giọng khào khào trong khói thuốc:

- Điệu điếc gì mà khô rong róc như hang chuột ruộng cạn. Máy hôm nay bố ngót điệu lắm hử? Thì đi đào huyết với cánh này sẽ có cơm rượu tử tế. Ông Phúc đã trũ lợn to hàng năm nay rồi.

Lão Quênh vớ cái áo bộ đội tàu tàu cứng như mo nang vẫn cuộn làm gối, đưa lên lau mặt, rồi vừa ngáp vừa nói ề ề:

- Thảo nào có tiếng trống phát dẫn từ bảnh mắt. Hóa ra ông cố Đại chết à? Sướng thế sao lại chết? Mà ông Cố vẫn ở bên nhà Quý chứ.

Đám thanh niên cười hô hô:

- Đúng là trí nhớ ông Quênh! Thế hôm trước ông ăn xôi ăn chuối mừng thượng thọ ông cụ Cố ở nhà ai? Nhà ông Phúc hay nhà Quý?

Lão Quênh ờ ờ như sực nhớ. Đám thanh niên rút thuốc xong lỏi kéo lão đi, nhưng lão chần lại. Đám trai tráng này được chủ nhiệm hợp tác xã gọi đến để đi đào huyết cho ông cụ Cố họ Vũ mới chết đêm qua. Không phải lão Quênh ngại không ai mời mà đến, không mời thì lão cũng đến! Lão vẫn khoe là đã từng ở với ông Phúc là con cả cụ Cố, trưởng chi họ Vũ Đình bây giờ cùng một đội du kích từ thời Tây kia (Kỳ thực ngày ấy du kích "tuyển" anh thanh niên Quênh vào để thêm một tay đào hầm, vì Quênh đào khoẻ như một con tê tê dũi đất). Cho nên bố ông Phúc

chết thì lão phải đến chứ. Nhưng thư thư đã, chứ bây giờ đang đói run cả gối mà ra đòi đào huyết thì có khi đến ngã ngay xuống đấy!

Lão Quênh vực dậy đi ra sau vườn, nơi còn mấy dây khoai lang bò nguئن ngoào, lão hái tuốt tuốt từ gốc đến ngọn. Ít quá, lão nhỏ cả rế, vặt những củ bằng ngón tay, rửa qua quýt, rồi cho vào chiếc xoong cút tai đun lên. Một nồi canh nhộn nhạt vừa củ vừa lá, rắc thêm tí muối trắng. Lão húp sít soạt, nuốt chửng, như voi uống thuốc giố! Ăn dở miệng, con tì con vị được đánh thức, cái đói càng tăng thêm, bụng càng thêm còm đến cồn cào. Ấy thế mà có người ăn không hết của lại lăn ra chết. Được sướng mà phải chết thì cũng là khổ! Vừa mới hồi trong năm, lúc gặt hái xong, cả chi họ Vũ Đình làm lễ thượng thọ mừng cụ Cố tròn 90 tuổi thật là thịnh soạn. Ông Phúc đứng chân chủ hộ cho mời hết lượt các chủ hộ xóm Giếng Chùa. Ai đến cũng được ăn xôi đậu xanh và chuối trứng cuốc. Lão Quênh cũng đến. Người thì đến vì được ăn. Người thì đến vì tò mò. Bởi cụ Cố đã nhất quyết từ mặt ông Phúc có đến hơn 30 năm nay rồi. Lâu nay ông Cố ở với Quý là em ông Phúc, mặc dù vợ chồng Quý làm ăn chỉ giạt gấu vạ vai chứ không được dư dật như ông Phúc. Nhưng thiếu vay đâu thì vay, chứ cụ Cố nhất quyết không cho vợ chồng Quý vác rá đến ông anh giàu có. Tết nhất giỗ chạp cũng mặc. Ông Phúc làm nhà ngói năm gian, đốt pháo ùng ùng hôm đặt cây nóc, cụ Cố cũng bỏ ngoài tai! Mấy đứa con ông Quý về khoe là bác Phúc mới mua xe cúp và máy nghe nhạc, vận mở suốt ngày ầm ầm như có đám cưới; thế là ông cụ Cố la toáng lên, rằng là chúng mày có để cho ông yên không! Hơn ba mươi năm mối hận của ông cụ vẫn chưa nguôi. Đại - Sang - Phúc - Quý - Lộc - Tài, tên

bố con cụ Cố như vậy, nhưng cụ bảo lại hóa ra là đại vô phúc! Bố con cụ đã là trò cười cho thiên hạ! Ấy là hồi cải cách ruộng đất, cụ bị quy là địa chủ. Lúc ấy anh thanh niên Phúc đang làm bí thư đoàn thanh niên toàn xã, vì Phúc đã được kết nạp Đảng từ mấy năm trước khi còn ở du kích. Để tỏ rõ mình không bị giai cấp địa chủ nhuộm đen, mình đã ly khai nguồn gốc xuất thân, không dính dáng gì tới kẻ bóc lột; vợ chồng Phúc ra ở riêng. Suốt ngày Phúc bám đội trưởng cải cách. Đội trưởng tên là Cường. Nhưng không được gọi là Đội Cường. Hôm đầu có người gọi thế đã bị triệu lên xã để giáo dục quan điểm lập trường, rằng là chỉ có thời phong kiến đế quốc mới có Cai có Đội chứ ở đây gọi như vậy là bôi nhọ thanh danh người chiến sĩ cách mạng! Phải gọi là đồng chí Hùng Cường. Đồng chí đội trưởng Hùng Cường. Rồi người ta rỉ tai nhau rằng đồng chí Hùng Cường không thích xung quanh gọi mình là Đội Cường, bởi vì chính ông cụ bà cụ có diễm phúc sinh ra đồng chí Hùng Cường là người ở xã bên kia sông chứ đâu xa. Hai ông bà từ dưới xuôi tản cư lên đạo có nạn đói năm Dậu. Nghe nói quê của ông bà ở vùng toàn đội đầu. Từ thúng thóc, gánh lúa, đến việc nhổ mố là đào đất từ dưới ao lên, không gánh không vác mà đưa cả lên đầu, trông khiếp lắm, tưởng như gãy cổ đến nơi. Hai ông bà đi đội thuê đội muốn kiếm ăn. Vì thế bên xã ấy người ta quen gọi là ông Đội, bà Đội. Nghe nói đồng chí Hùng Cường ngày ấy gầy yếu lắm, nên bố mẹ cứ gọi nôm na là thằng Còm. Thế mới biết sông có khúc người có lúc; từ thằng Còm đã lớn bồng lên thành đồng chí Hùng Cường. Vắn cao, vắn gầy, da vắn dính sát vào xương, nhưng giọng nói thì thật là người có quyền. Nhất thanh nhì sắc, cứ choang choang. Nói một câu là quan trọng một câu. Đã có

người lân la hỏi chuyện gia cảnh, thì đồng chí Hùng Cường chỉ nói vắn tắt mình là thành phần cơ bản; bố mẹ đều giai cấp cốt cán; rồi đồng chí chần chừ ngay là không nên quá nặng về tư tưởng gia đình, mà phải nghĩ đến sự nghiệp của cách mạng trên hết. Thế là cách, không ai dám hỏi chuyện gia đình đồng chí Hùng Cường nữa.

Phúc cứ bám riết đội trưởng Hùng Cường. Đến nỗi có mấy thanh niên hay thóc mách kháo nhau rằng đã bắt gặp đồng chí Hùng Cường đi sâu đi sát quần chúng, đến bắt rết với cô Tý con bà Tọ ở cuối xóm. Nhà chỉ có hai mẹ con, bà Tọ lại vừa hỏng mắt lẫn hỏng tai, chỉ có cô Tý tuy xấu người nhưng phốp pháp dễ dãi. Họ bảo thấy đồng chí Hùng Cường đến bắt rết cốt cán để tìm hiểu tình hình của làng, đã ăn cơm thịt gà rồi ngủ luôn ở đấy đến sáng hôm sau đi cổng ngách về trụ sở. Trong lúc đồng chí Hùng Cường đang đỏ mặt lên lúng túng, thì Phúc đã gọi ngay mấy thanh niên ấy lên làm kiểm điểm vì đã ăn phải dưa của bọn bóc lột, tung tin nói xấu cán bộ Đội. Họp chi bộ, đồng chí Hùng Cường tuyên dương Phúc đã có tinh thần kiên quyết dứt bỏ được giai cấp phi vô sản, tự nguyện phục vụ sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nông. Đêm nào Phúc cũng tổ chức thanh thiếu niên đi cổ động, đèn đuốc cứ rừng rực như đình liệu, hô "Đả đảo bọn địa chủ cường hào ác bá" đến khản đặc cả tiếng. Trống đánh đến bồng dùi. Rồi đoàn cổ động hô vang "Đả đảo tên địa chủ bóc lột Vũ Đình Đại! Kiên quyết đánh đổ tên địa chủ Vũ Đình Đại!". Âm âm nộ khí.

Sáng hôm sau, đội tổ chức cho dân làng đấu tố Vũ Đình Đại, tên địa chủ có 5 mẫu ruộng, 3 trâu cày, ngày mùa ngày vụ dám thuê gần chục nhân công làm cho nhanh. Mặc dù tên Đại cũng hai bữa cơm đèn, làm quần



quạt như trâu, nhưng đây chính là âm mưu của nó, ta không được mơ hồ lẫn lộn, vì nó làm để ốp những người vô sản không có tư liệu sản xuất phải đi làm thuê làm mướn kiếm ăn, nhưng đã bị những tên cường hào như những cái vôi của con bạch tuộc bóc lột đến tận xương tủy. Ta phải vạch trần tư tưởng đen tối của chúng ra. Đồng chí Hùng Cường đã phân tích sâu sắc cho mọi người hiểu như vậy.

Cuộc đấu tố được tổ chức ở ngay sân nhà Vũ Đình Đại. Hai vợ chồng Đại cùng mấy người con; tức những người em của Phúc chưa vợ chưa chồng, vẫn ở với bố mẹ, tất cả được lùa ra giữa sân như một đám hành khất, ngồi bệt xuống giữa vòng trong vòng ngoài dân làng. Vợ Phúc cầm cái liềm nhảy chọi chọi trước mặt những kẻ bóc lột, cái mỏ liềm cứ mổ trước mặt Vũ Đình Đại, vừa mổ chị vừa kể tội bọn chúng đã bóc lột đè nén mình ra sao. Chị kể dài dòng và hay trùng lặp quá, đến nỗi đồng chí Hùng Cường phải nói chị hãy tạm nghỉ cho bớt xúc động rồi sẽ đấu tiếp. Đến lượt mình, Phúc bước ra, mở đầu bằng câu hỏi:

- Địa chủ Đại, mày có biết tao là ai không?

Ông bố đã trả lời thế này:

- Dạ thưa ông tôi có biết ông, vì tôi đã trót để ra ông!

Đồng chí Hùng Cường đang ngồi bàn chủ tọa phủ chiếc chân hoa, liền đập bàn đánh rình, đứng dậy:

- Địa chủ Đại không được ăn nói xỏ xiên! Đây chính là bằng chứng ngoan cố của giai cấp bóc lột.

- Đả đảo tên địa chủ Vũ Đình Đại xỏ xiên! - Một thanh niên cốt cán liền hét lên, thế là tất cả âm âm như vỗ chợp:

- Đả đảo! Đả đảo!

Lời nói gió bay, nhưng lại có những lời như đóng dấu chín vào trí não mọi người. Đến bây giờ những người đứng

tuổi ở làng Giếng Chùa này vẫn nhớ như in những câu đối đáp của bố con ông Đại - Phúc trong buổi đầu tổ ấy. Vì thế hôm giáp tết mới đây, khi vợ chồng con cái ông Phúc đón được cụ Cố về, rồi làm lễ thượng thọ, mời cả làng đến dự, thì ai mà không tò mò, ai mà không muốn đến xem bố con ông cháu nhà ấy đối đãi với nhau như thế nào. Một sự tái hợp hiếm có. Nhưng duyên do để có được bữa tiệc ấy, thì không ai biết được là một tội kia, khi thấy ông cụ đã yếu lắm, một ngày khỏe thì năm bảy ngày đau. Ông Phúc đến nhà em trai, và vẫn tư thế của người quyền biến, với cặp mắt ba góc nhìn cứ ngằm ngằm, ông bắt Quý xua hết vợ con xuống bếp, để trên nhà ba bố con, ba người đàn ông rường cột của chi họ Vũ Đình có cuộc đàm phán mang tầm cỡ chấm dứt chiến tranh!

- Năm nay ông đuối sức lắm rồi - ông Phúc bắt đầu vào chuyện - ông về bên con tính dưỡng cho tiện, chứ bên này chú thím nó vừa túng vừa neo người trông nom.

- Tao không đi đâu hết! Tao quen sống nghèo khổ rồi! Nghèo khổ mà yên ấm còn bằng vạn có tiền có của mà bị nhục!

Cụ Cố với nước da mỗi sạm đen, tóc thưa, bạc và khô xác, đang nằm thở khò khở trên chiếc giường tre, loại giường cổ lỗ cách đây mấy chục năm; lại thêm chiếc màn xô màu cháo lòng, vá víu tùm tó như vó tôm. Đã nhiều lần ông Phúc sai con mang bánh giò, bánh dày, mang sữa sang, cụ Cố cứ nằm trong chiếc màn ấy, như nằm trong chốn trú ngụ cuối cùng của cuộc đời, đầu kê lên chiếc gối mây đã ngả màu đen kịt, miệng phóng ra những lời cay độc, đuổi như đuổi tà: "Mang về! Mang về! Để cha mẹ con cái chúng mày ăn với nhau cho béo, rồi lấy sức mà đào mồ đào mả ông bà ông vải lên!"

Lần này cụ Cố vẫn nằm đấy, mắt không nhìn người con trai đã đầu tố mình. Vừa nói, cụ vừa thở khó nhọc, nhưng cơn nộ khí trong lòng xem ra vẫn chưa một chút hạ hỏa! Ông Phúc cứ để mặc cho cụ via già nói thỏa thuê. Ông diêm nhiên kéo thuốc lào xoe xoe. Ông Quý thì càng ngồi im như thóc. Quý vốn là người chỉ biết bới đất lật cỏ làm ăn, còn nguyên vẹn là một nông dân thuần phác dễ phục tùng. Việc gì Quý cũng lấy êm ấm làm đầu. Trong nhà Quý nhường nhịn ít lời hơn cả vợ con. Nên trong việc giữa bố và anh, Quý mặc! Thế nào cũng được.

- Bố chỉ bực bõ những chuyện vặt! Không nhìn xa được khỏi bờ rào! - Ông Phúc bắt đầu công bố quan điểm của mình - Thời bấy giờ nó nhiều nhưng, trắng đen lẫn lộn, cóc ngóc nhảy lên làm người! Muốn còn chỗ đứng thì phải biết lựa. Chân dù có nhún nhưng lòng vẫn khinh. Nhún với mấy thằng hách xằng để giữ cái lớn hơn, cái lâu dài. Bấy giờ không thế thì làm gì còn Đảng! Mà không có cái chân Đảng viên thì cả họ nhà này chúng nó cho ăn bùn! Chân trắng thì làm gì chen được cái chức chủ nhiệm hợp tác sáu, bảy năm trời? Mấy đứa trong họ nhà này vào được Đảng là nhờ ai? Tôi không ngồi đấy thì có mà mục thối! Rồi gạch ngói nhà chú Quý này, nhà bà Sang kia, không ở đấy mà ra thì ở đâu? Cũng mang tiếng mua, nhưng người khác phải trả mười thì mình chỉ bỏ ra một. Không có lời của chủ nhiệm, thì mấy thằng lò gạch lò ngói có khối nó chịu nhả cho đấy! Tôi vừa mất chân Đảng ủy, nghỉ chủ nhiệm, thế là đã đủ chuyện rắc rối rồi. Phe cánh nhà Trịnh Bá đang lăm le chiếm hết quyền hành cái xã này. Nó dám nói chỉ họ Vũ Đình quanh năm lục đục thì còn lãnh đạo ai!

Thế là cụ Cố bật ngay dậy như một cái lò xo:

- Nó nói thối mồm thế mà mày chịu nhịn à?

Vậy là xong! Ông Phúc đã đánh trúng huyệt! Câu chuyện lập tức xoay ngược sang hướng khác. Chân tay cụ Cố vẫn rung lên vì xúc động. Như một con chiến mã về già, dù không còn đủ sức để lao vào trận mạc, nhưng mũi thuốc súng vẫn đủ kích thích nó gầm thét! Mỗi hiềm khích giữa cụ Cố với cánh nhà họ Trịnh Bá kia có từ xa xưa. Không nhắc, quên đi thì thôi, chứ nếu chỉ khế khời dạy là ngọn lửa bùng cháy ngay lên!

"Hôn nhân, điển thổ, vạn cố chi thù". Tức hôn nhân và đất đai là hai thứ dễ gây cho người ta thù oán lâu nhất. Thì giữa hai họ Vũ Đình và Trịnh Bá không thể ngồi chung chiếu với nhau là bởi tất cả những thứ đó! Ngày xưa có lần hai bên đã túm ngực áo nhau giữa sân chùa trong ngày việc làng! Đời cụ Cố là chuyện đất, chuyện chức, cái chức lý trưởng dù nhỏ, nhưng đấy là chuyện danh dự, là chuyện được thua giữa hai dòng họ, là phần đầu gà má lợn, là chỗ ngồi chiếu nhất giữa đình làng. Đồi bên đã giành nhau kịch liệt. Đến đời ông Phúc thì lại là chuyện tình. Thật oái oăm, hai dòng họ này cứ vờn, cứ lừa miếng nhau không biết mệt!

- Ông về bên này không chỉ là chuyện nghỉ ngơi tĩnh dưỡng! - Ông Phúc lại lên tiếng, cắt đứt dòng nghĩ ngợi lan man của cụ Cố - Mà về bên này còn để bịt mồm những đứa nói hỗn lại! Thành Tùng con bá Sang được chúng nó thí cho cái chân xã đội, thế là nhảy cõn lên theo voi ăn bã mía! Nó còn nói láo hơn cả anh em chú cháu nhà Trịnh Bá. Dù thế nào cũng không thể để họ Vũ này bị nhục trước dân làng!

Giọng ông Phúc đã như muốn gầm lên. Cụ Cố ngồi thẳng dậy chứ không nằm nữa. Ông Quý càng thuận người

ra ngơ ngác. Thế là sau hơn ba mươi năm quay lưng, cụ Cố đã chịu quy phục hoàn toàn trước lý lẽ của người con trai mà cụ đã từng rửa không thiếu một lời nào! Và đây là lần thứ hai cụ lại chịu thua Phúc!

Ngay hôm sau dân Giếng Chùa trở mắt thấy bà con dâu dào dạt, tức là vợ ông Phúc cùng con trai, con gái, có cả dâu lẫn rể, rùng rùng dắt nhau sang nhà Quý để “đón cụ em về bên này nghỉ ngơi tĩnh dưỡng”. Tất cả vui vẻ như đi rước một ông quan đại thần! Và ngay tuần ấy, ông Phúc làm lễ thượng thọ cho cụ Cố tròn tuổi 90. Một sự kiện của làng!

Vậy mà cụ Cố không gắng sống rồn thêm nữa để hưởng cho đã cái cảnh điền viên sum họp. Từ hôm cụ Cố về bên nhà ông Phúc đến nay đã được mấy nả. Thế mà mới ra Tết cụ đã chết đi sống lại mấy lần. Tay đã bắt chuồn chuồn, miệng đã cắn khẩu, ông Phúc phải cạy miệng đồ đến mấy chén sấm cao ly mới hồi. Trong làng người ta bỗng thêu chuyện lên rằng, vì làm lễ thượng thọ to quá, nên động tới Thiên đình, khiến ông Nam Tào sức nhớ ra xóm Giếng Chùa còn để sót người sống dai quá mà chưa gạch tên! Lại có kẻ ác khẩu bảo ngay việc tổ chức rùm beng cũng là một cách giỗ sống rồi! Muốn cha mẹ thọ lâu không ai làm thế!

Những chuyện đàm tiếu ấy đến tai ông Phúc hết. Ông vắng tục, miệng lầm bầm: “Lại chỉ miệng lưỡi nhà Trịnh Bá!”.

\*

\*   \*

Đúng như nhiều người nghĩ, cả đến lão Quênh cũng dám chắc là đám tang cụ Cố chi họ Vũ Đình sẽ được tổ chức rất long trọng, quả là không ngoa. Sáng ra, ông Phúc

triệu tập tất cả nội ngoại đến nhà ông. Trên bộ phản gỗ lim đen mun mà những người già vẫn quen gọi là *ghế ngựa*, chiếc màn tuyn màu nước biển phủ kín, thi hài cụ Cố đang ngự trên đó. Ngang người phủ một chiếc chăn đơn. Xung quanh con cháu nức nở, sùi sụt. Người kêu bố, người gọi ông, kẻ réo bác, réo chú, cứ ời ời!

Ông Phúc với dáng cao lớn vuông vức, vẫn đi đứng đài danh. Cặp mắt ba góc trầm lặng. Đầu ông chít khăn trắng, để hai dải thông xuống gáy, đó là dấu hiệu của đại tang.

- Tất cả lý lặng! - Ông Phúc huơ tay. Tiếng khóc, tiếng hờ đang ỉ eo bỗng ngừng bật như những chiếc loa bị ngắt điện. Ông Phúc nói, họ nhà ta là họ lớn trong làng, nên phải làm tang cho cụ Cố thật đài danh, không nề hà tốn kém. áo quan ông sẽ xuất gỗ dổi vẫn trữ sẵn chứ không thể dùng gỗ tạp. Rồi nhà ông sẽ ngả một con lợn hơn một tạ, còn anh em con cháu có thể nào đóng góp tùy ý. Ông sẽ mời đội kèn, mà phải là phường bát âm lớn theo đúng nghi thức cổ truyền. Đội kèn sẽ chia làm hai nhóm. Một nhóm ngồi trong nhà, gần linh cữu. Còn một nhóm ở bên ngoài với nhiệm vụ khi các đoàn thể của làng, của xã đến viếng thì nhóm này ra tận cổng nổi kèn nổi trống đưa đoàn vào để tăng thêm phần trọng thể, phải có người nhà trực bên ngoài để hướng dẫn từng đoàn vào thứ tự. Phải có người ngồi ghi chép những ai mang đồ phúng viếng đến, để sau này người ta có đám, mình còn nhớ phúc đáp lại. Rồi thì phải dựng rạp, kê bàn ghế, mượn thêm mâm bát...

Ông Phúc nói một loạt công việc, rồi phân công luôn. Dứt khoát như mệnh lệnh. Đúng là một ông trưởng họ quyền biến và thành thạo công việc.

Khi tất cả đã tủa đi, ai vào việc nấy, ông Phúc mới quay lại hỏi bà Sang, người chị Cả, vẫn ngồi sục sục ở góc giường:

- Thằng Tùng nhà bá đi đâu mà từ hôm qua đến giờ không thấy mặt?

Bà Sang ngược nhìn người em trai như có lỗi:

- Đêm qua tận khuya nó mới đi họp về. Sáng sớm thấy nó bảo là xã phân công đi mua sắn cứu đói cho hợp tác xã, rồi nó đi luôn.

Ông Phúc dần giọng:

- Khoai sắn gì, nó không đi thì người ta chịu nhịn đấy! Nó là nó trốn đám tang này! Đi từ lúc trời chưa mở mắt, nhưng sáng bảnh nó với thằng Diệu còn ăn phở ở quán bà Lợi. Ngồi ở nhà nhưng tôi biết hết!

Bà Sang lại tức tuổi, vừa khóc bố, vừa kể lể về thân phận đàn bà con gái của mình. Chồng bà mất sớm, bây giờ con trai là trụ cột gia đình. Hàng ngày bà chỉ quanh quẩn việc nhà, cơm nước, cắm bã, chứ còn biết đâu mà bàn soạn. Bà có nghe người ta bảo giữa hai cậu cháu - ông Phúc và thằng Tùng nhà bà có chuyện mâu thuẫn mâu thọt gì đấy. Một lần bà vừa hỏi thì Tùng đã gạt đi "U hỏi làm gì những việc ấy, mặc con!" Thôi thì đành con dại cái mang. Một bên em ruột, cùng một gốc một cành; một bên con đẻ, hạt máu của mình, bà còn biết trọng ai khinh ai! Sao mà càng ngày càng lắm chuyện quay quắt quá vậy! Gần hết đời người vẫn chả biết ăn ở thế nào cho phải!

Bà Sang cứ tỉ tê ngồi than khóc một mình, mặc xung quanh - Hay là xung quanh người ta mặc bà! Mọi người tất bật nhốn nháo, sai khiến, gọi hỏi nhau âm âm. Tiếng đóng ván kên kéch. Rồi một hồi trống báo tang, cứ bầy tiếng lại dứt một nhịp - Tùng tùng tùng... tùng tùng tùng...

tùng! Tiếng nhạc của tử thần như có đôi cánh màu đen bay vờn trên những ngọn tre úa lá, lan tỏa khắp đầu làng cuối xóm. Chính tiếng trống ấy đã thúc lão Quênh thức giấc. Khi đám thanh niên được chủ nhiệm gọi kéo nhau đi rồi, và lão Quênh đã húp hết cả nồi rau khoai mà vẫn đói meo, lão ngồi ngẩn ra không biết làm gì. Đã hàng tuần nay không thấy ai cần đến sức trâu lặn của lão. Làm muộn lúc này cũng không đắt! Lão Quênh cứ ra ra vào vào, đi lại ù ù như voi nan. Chốc chốc lại liếc sang khu nhà ủy ban, nhưng tất cả các cửa bên ấy vẫn đóng chặt. Thế rồi suốt cả ngày lão Quênh cứ thơ thẩn lơ vờ như vậy. Đến tối mệt nghe nhiều người nói đêm nay nhà ông Phúc làm lễ cầu hồn vui lắm, có trống có kèn như đêm hát đêm nhạc, chứ không giống những đám *chết theo đời sống mới*, cứ hấp ha hấp hoảng, vất vả dụi dọ quá! Đám thanh niên kéo nhau đi xem như xem văn nghệ!

Khi lão Quênh vật vờ tới nơi, thì đã thấy đèn dóm nhà ông Phúc sáng trưng. Ngoài sân dựng rạp, căng phông, bàn ghế kê ràn rạt. Trong căn nhà ngói năm gian đông chật người, hương khói nghi ngút. Chiếc quan tài để mộc không sơn, chỉ bào nhẵn, màu gỗ dổi vàng ươm trông còn nổi hơn cả sơn, kê nằm dọc theo chiều nhà. Trên ván thiên, một bình hương to, khói um tùm. Tàn hương rơi lả tả xuống quả trứng luộc và bát cơm đông theo hình oản để cạnh. Tiếng ông Phúc cất lên, nói một câu gì đó, lập tức cả một nhà khăn trắng rùng rùng đứng dậy như một đàn cò. Tất cả xếp hàng vòng tròn quanh linh cữu. Ông trưởng phường bát âm mặt đỏ tím lịm. Ông vận bộ quần áo màu vàng, rộng thùng thình như quần áo phường tuồng. Đầu ông đội mũ giấy xanh đỏ không chóp, như chít khăn xếp. Trên trán và hai bên tai



giắt mấy chiếc lông chim sắc sỡ. Ông đến bên linh cữu, hắng giọng dặn dò:

- Để cụ đi được thanh thản, trong lúc chào cụ lần cuối không ai được khóc.

Rồi ông phẩy tay ra hiệu. Tức thì con trai và con rể ông Phúc thận trọng nâng ván thiên lên, rồi kéo dịch xuống phía chân để con cháu họ hàng nhìn thấy mặt cụ Cố lần cuối cùng. Mọi người đứng lặng phắc như nín thở. Ông trưởng phường bát âm đi lại phía đầu cụ Cố. Ông cúi xuống nói lẩm bẩm như dặn riêng cụ Cố điều gì, rồi ông rút trong túi áo ra chiếc bùa xoắn bằng giấy bồi, lùa vào miệng cụ Cố. Đó là giấy *thông hành* để cụ Cố đi sang thế giới bên kia. Đoạn, ông gật đầu ra hiệu, ván thiên kéo lên, đóng chốt lại. Cụ Cố chính thức đi về nơi vĩnh viễn. Lập tức những tiếng khóc lại oà ra như vỡ đập. Ông Phúc ra hiệu, tất cả đàn ông xúm tay lại, xoay quan tài theo chiều nhà, đầu cụ Cố quay ra ở chính cửa giữa. Một hồi chập cheng vang lên.

Đêm cầu hồn bắt đầu.

Trưởng phường bát âm mang một chiếc thuyền bằng chiếc diều sáo của trẻ con. Đó là thuyền đưa linh hồn của người mới khuất về nơi chín suối. Tất cả chiếc thuyền được dán bằng giấy đỏ, đó là màu biểu hiện điềm lành, điềm phúc của đạo Phật. Một sợi dây buộc vào mũi thuyền, và thằng cu Cầu, con trai út ông Phúc, cháu đích tôn cụ Cố được cầm dây kéo thuyền đi trước. Trưởng phường bát âm cầm một cây gậy cuốn giấy đỏ, ngang người ông thắt thêm một sợi dây cũng màu đỏ. Chiếc gậy ấy là sào chèo thuyền. Một đầu sào chống phía sau cạnh thuyền. Trưởng phường bát âm hơi cúi về phía trước, ré chân chèo, hai tay cầm sào rướn lên giắt xuống rất dẻo, như chèo thuyền

thật. Phía trước cu Cầu đã được hướng dẫn dắt thuyền đi thật chậm, rù rì như sên bò. Đội kèn trống và nhị không cần ra "hiện trường", cứ ngồi trên chiếu phía tay trái, nghe trưởng phường bát âm xuống lời mà phụ họa nhạc theo.

Trưởng phường bát âm đu đưa nửa người trên, hai tay làm động tác khoát nước bát thuyền, miệng đọc ngân nga kéo dài, bắt đầu là bài dặn dò của những người đang sống với linh hồn người mới khuất:

*Ơi ơi!... Hôm nay ông đã đi rồi  
Ông đã khuất núi về nơi suối vàng  
Đất dày cách biệt dương gian  
Mấy lời nhắc nhủ ông về ngàn thu;  
Ơi ơi! Nơi ấy mịt mù  
Gặp người chớ hỏi trước  
Gặp sông hãy lội sau  
Thấy thuyền xanh không xuống  
Chờ thuyền đỏ qua mau...*

Ông Phúc đang ngồi đứng dậy, đốt một nén nhang cắm thêm vào bình hương trên ván thiên và bỏ tờ bạc một trăm vào chiếc thuyền thằng cu Cầu đang kéo, rồi ông đứng phía sau trưởng phường bát âm. Thế là lần lượt những người ngồi vòng quanh phía ngoài đứng lên thì nhau bỏ tiền vào thuyền và xếp hàng tiếp phía sau ông Phúc. Hàng nối càng dài, thì tiền bỏ ra càng nhiều. Tiền ngân hàng Quốc gia hẳn hoi, tiền của người sống đang tiêu chứ không phải tiền âm phủ chỉ là thứ tiền giả vờ! Đây chính là một cách thưởng của tang chủ đối với đội kèn. Trưởng phường bát âm càng nhiều bài cầu lâm ly, thì tiền của con cháu tang chủ bỏ vào thuyền càng nhiều. Một đêm cầu hồn có đội kèn đã vớ hàng bị tiền, tươm

bằng mấy cha con ông lái dò chèo thuyền thật ở ngoài bến sông kia!

Đêm nay khổ chủ này xem ra cũng có máu mặt. Đầu xuôi đuôi lọt. Tiền đang bay như bướm bướm vào lòng thuyền, và hình như toàn những tờ bạc kha khá cả! Trưởng phường bát âm liếc nhìn lòng càng phấn chấn. Hai chân ông nhún nhảy càng dẻo, để nửa người phía trên đung đưa như thuyền đang dập dềnh trôi trên sông. Giọng ông rất vang, trường hơi lắm. Bây giờ là bài *Con đưa tiễn cha*:

*Í ơi!... Bố đã đi rồi*

*Lòng con đau thắt nhỏ đôi lệ sầu*

*Bây giờ cách trở hai nơi*

*Âm dương xa ngái muôn đời biệt ly*

*Bố đi con biết dặn gì...*

Thế là tiếng khóc của mấy bà con gái, con dâu đang lắng xuống vì khàn tiếng, nghe lời ca thống thiết lại khóc rào lên. Tiếng kèn, tiếng nhị cũng nỉ non như cửa vào gan ruột! Khi chiếc thuyền kéo được một vòng quanh quan tài, thì tiền đã lùm lùm trong lòng thuyền.

Trưởng phường bát âm dừng lại, hai tay chấp vào nhau nâng ngang ngực, mắt mờ màng, miệng nói véo von có vần có điệu như nói với người ở chốn tuyến đài:

- Ba hồn bảy vía, đường đi bảy chặng, con cháu gần xa, phúc lộc đầy nhà, tiễn cụ đi xa, đã qua chặng nhất. Giờ xin hồn cụ, hãy tạm nghỉ chân, lấy sức đi tiếp.

Mọi người vừa tản ra ngồi theo hình vòng tròn như cũ, thì bỗng dưới nhà bếp, tiếng vợ ông Phúc kêu thất thanh, rồi cứ ớ ớ như bị chịt cổ. Tiếng bát đĩa loảng xoảng. Mọi người lao bổ ra, nháo nhác, tán loạn. Trưởng phường bát âm thu vội chiếc thuyền mang về chỗ phường kèn.

Ông Phúc lật bật gõ cây đèn măng - sông mang xuống bếp. Mọi người vây quanh bà Phúc. Bà đã hoàn hồn. Bà hào hển kể. Bà xuống bếp để mang xôi lên cho đội kèn dùng bữa đêm. Bà vừa mở cửa thì cha mẹ ơi! Một người đứng sừng sững giữa nhà, mặt to bằng đúng cái mâm và trắng bệch như sáp. Ma! Ma! Bà định kêu lên như vậy nhưng lưỡi đã cứng đờ ra, miệng chỉ còn ú ớ, mắt tối sầm lại, hồn xiêu phách lạc. Nhường một cái, khi bà định thần được thì con ma đã biến mất. Mọi người soi đèn đóm xem có mất mát gì không, tất cả vẫn nguyên vẹn. Thế thì đúng ma hiện thật rồi!

Trong khi cả nhà ông Phúc đang nhón nhác lo lắng không biết điềm báo này lành giữ thế nào, thì “con ma” mặt bằng cái mâm kia đang chân nam đá chân xiêu, vừa bá vai lão Quênh bước thập thò, vừa cười hí há!

Chả là khi mọi người nháo nhác chen vai, huých cả vào bụng nhau để xuống bếp, thì lão Quênh thủng thẳng ra về. Vừa ra khỏi ngõ, thì bỗng một bóng người nhỏ loắt choắt từ trong vườn chuối nhà ông Phúc chui ra. Thấy người, cái bóng ấy vội thụt vào, và cái bọc hần đang ôm lù lù trên tay, đáng lẽ phải rơi văng ra vì gặp người đột ngột, nhưng hai bàn tay hần lại ôm chặt lấy ép vào bụng, đồng thời rất nhanh một chuỗi cười hí hí rung lên và tiếng nói thì lè bè dấm hơi men:

- Ôi dào tưởng ai, hóa ra lão Quênh đấy hử? Người ta bảo lão có cái thân bằng con voi, nhưng óc lại bằng con kiến, thật không oan. Đến đây mà lại chịu về không à?

Lão Quênh dụi mắt, dù đêm cuối tháng tối lơ mờ, nhưng lão cũng nhận ra cái người đang nửa say nửa tỉnh này là anh chàng Thố ở cạnh nhà chú Quàng, em trai lão. Tên hần chính là Thọ kia, nhưng cái tính tắt mắt, thấy ai

để hở cái gì mà hấn không thương, không thó thì ngựa ngáy không chịu được! Một lần lão Quênh đang đào ao cho Quàng, thì bỗng thấy một sợi cước bay vút từ bờ rào bên nhà Thó quăng sang. Ở đầu sợi dây cước là một cái lưỡi câu móc vào con nhái. Sợi cước giật giật kéo con nhái như đang nhảy. Thế là chú gà trống nhanh chân hơn cả đang tha thẩn tìm giun, liền lao theo nuốt mồi. Chỉ chờ có thế, sợi cước giật tung lên và, chú gà trống bốc lên khỏi mặt đất, bay vút qua hàng rào sang nhà Thó. Lão Quênh bỏ cước, chạy sang, thì Thó đã bóp ngoéo con gà vút vào góc bếp.

- Sao lại làm thế? - Lão Quênh sừng sộ.

Thó vẫn tỉnh như tiên, nghe răng ra cười hít vào, điệu cười lúc Thó thêm ăn:

- Sao với giăng cái con khếch! Im đi! Ngồi đây rồi cùng tổ nhấm rượu! Ông làm cả ngày cho tay Quàng nhưng nó dãi ông cái gì nào? Máy lưng cơm với tí tương chua như dấm đi hả?

Thế rồi Thó và Quênh đã đánh hết cả con gà gáy với chai bố rượu. Trong lúc ngà ngà cao hứng, Thó túm lấy con chó cốm nhà hấn, bảo Quênh giữ chân, rồi Thó đổ cả một bát rượu vào họng chó, làm con vện cũng say bò bới ra, miệng cứ tru lên như chó sói, dãi sủu, mắt long sòng sọc như chó điên, trong lúc hai thằng vô dụng cứ xoa bụng cười sằng sặc như hóa ngộ.

Tối nay Thó cũng chỉ chủ tâm đến nhà ông Phúc ngó đội kèn "biểu diễn" xem chơi. Nhưng đến khi thấy bà Phúc xuống bếp bắc chảo xôi lên bếp lò, rồi không kịp khóa cửa, bà quay ngay lên nhà nhập vào đoàn con cháu đi đưa hồn cụ Cố quanh quan tài, thì cái máu "nghề nghiệp" của Thó nổi lên. Hấn lên ngay xuống. Xôi thì chưa chín,

thịt thà không thấy đâu. Lợn thì chắc ngày mai mới mổ. Thế chả nhẽ họ lại để phở kèn ăn xôi nhạt? Hóa ra nhà này cũng kiết chứ chẳng phải vừa! Lăn mò vào các xó xỉnh, thì lập tức hai cánh mũi rất mỏng của Thó phập phồng lên. Mùi rượu thơm cay cay thoảng đâu đây. Thó nuốt nước bọt. Hai tay sờ rầm hết chai này đến lọ khác. Đây là chai mắm. Đây là liễn muối. Đây là vại dưa khú. Đồ khỉ gió. Đến khi Thó sờ vào một cái hũ, tay rút nắm lá chuối khô làm nút, thì Thó rên lên trong bụng, hai chân chỉ muốn nhảy tung tung. Cả một hũ đầy rượu. Thó lắc lắc, tiếng rượu reo óc ách mời mọc. Thó kể ngay miệng làm một hơi. Rượu mới nấu, ngon chí mê! Lúc ấy, trên nhà tiếng ông trưởng phường bát âm đang cất cao giọng: *"Ồi ơi! Hôm nay ông đã đi rồi!..."* Thó làm một ngum nữa. Ờ, rượu ngon thế này mà chết không kịp uống thì phí của thật! *"Thấy thuyền xanh không xuống, chờ thuyền đỏ qua mau..."* Ông trưởng phường bát âm dậm dờ. Thó ngồi bệt xuống, làm ngum nữa. Ờ, thế mà người ta vẫn nói dương sao âm vậy. Vậy mà trên trần đèn xanh thì đi, đèn đỏ thì dừng. Chả nhẽ lệ luật ở dưới đây lại xoay ngược lại? Thó ngả người vào tường, hai tay vẫn ôm cái hũ. Rượu mạnh đang quẫy đập trong ruột Thó. Mấy ngày nay chỉ bữa rau bữa cháo, nên rượu vào, thêm ăn tợn. Đã thấy mùi xôi. Thó đến mở vung chõ, cào ngay một tảng bỏ vào vạt áo. Đang xuýt xoa vì bỏng giầy, thì chính lúc đấy bà Phúc xuống! Vừa nghe tiếng đẩy cửa, Thó vớ ngay cái chậu nhôm đang dựa cạnh đồng bát đĩa, đưa lên che lấy mặt, chân đứng lom khom ở tư thế vùng chạy. Bà Phúc đang xăm xăm, tý nữa đâm sầm vào "con ma" đứng sừng sững trước mặt. Bà kêu ớ lên, hồn siêu phách lạc. Thó liền vút cái thau nhôm, nhưng vẫn nhớ xách hũ rượu luôn ngay ra cửa, lủi biến vào vườn chuối.

- Thế ra chú vừa lẩn vào bếp bà Phúc đấy? Lão Quên hỏi lại cho chắc chắn.

- Thì đã sao! Túng nên phải tính! Đừng có be lên như bê nghe chưa! Vừa nói, Thó vừa ngả miệng hũ vào mồm lão Quên. Tiếng tu rượu chun chút vang lên.

Cứ thế, hai gã, một khôn một dại, một to lớn xù xì như con gấu, một bé nhỏ như con cáo, bá vai nhau đi ngả nghiêng giữa đường làng trong đêm khuya. Cái miệng hũ lúc thì rốc vào miệng người này, lúc thì đổ vào miệng người kia. Chân người này khèo vào chân người kia, đi trên đất mà cứ lú lú rập rờn như đi trên sóng. Không còn biết trời đất xung quanh là gì. Chợt một tiếng hỏi làm cả hai sững lại:

- Ai thế này! Đi đứng thế nào thế này?

Quên và Thó cùng khựng lại. Một người đàn ông cao, gầy, đã đứng sát bên cạnh. Người ấy dịu giọng:

- À, chú Thó à? Lại bác Quên nữa, ôm cái gì thế này?

Thó nhìn lên, nhận ra ông Chỉnh, một trung tá về hưu, người cả xóm Giếng Chùa này đều nể trọng. Ông Chỉnh cũng ở ngay gần nhà Thó, nên Thó biết lắm. Ông Chỉnh có vợ đi theo trai, nên ông đã lấy vợ khác. Bây giờ ông Chỉnh cha già con cộc, nhà cũng *hoàn cảnh* lắm! Thó cười, giọng lẽ nhè:

- A bác Chỉnh đấy ư? Bác đi đâu mà khuya khoắt thế này? Hay cũng sang đám nhà ông Phúc? Thì hãy làm với em một ngụm!

Nói rồi Thó định bá vai khiến ông Chỉnh hốt hoảng né người ra, rồi bước vội. Ông đi canh lò gạch. Thó nhìn theo cười khùng khục, rồi bỗng hát nghề nga:

- Trung tá mà sợ rượu. Trung tá mà cũng *tiên có không là không có tiền!* Hi hi! Thế nên trẻ con nó mới hát láo là *Đầu làng đại tá vá xe, cuối làng trung tá bán chè đồ đen, thiếu tá thì buôn dầu đèn, để cho đại úy thối kèn đám ma!* A hà ha thối kèn đám ma. Tò te tí te!

Vừa hát, Thó vừa nhún nhảy đôi chân chữ bát như ông trưởng phường bát âm lúc nãy. Tay giơ cái hũ lên như thổi kèn, và rượu lại chảy vào trong họng Thó tuôn tuôn. Rồi miệng hũ lại rốc vào mồm Quênh. Cả hai tựa vào nhau, tay cùng ôm cái hũ. Chân bước lạng quạng. Đến chỗ rẽ, Thó lè nhè bảo Quênh:

- Xin dãi bác chầu nữa! Làm hơi thật dài vào. Rượu là cao của gạo. Nữa đi, thế! Thôi té nhá!

Thó theo lối rẽ về nhà. Nhưng chỉ được vài bước, đầu nặng chân nhẹ, Thó chỉ còn lê vào được gốc ổi bên cạnh đường là lăn khoèo xuống, rượu từ trong hũ xối ra, ướt đầm cả ngực Thó.

Lão Quênh còn khiếp hơn! Vì lão uống cấp tập hơn Thó, bụng cũng đói hơn Thó, nên rượu càng hành lão dữ. Khi lão khật khuống về được đến cửa lều, thì rượu và sương gió ban đêm đã đánh quy lão. Lão Quênh vừa búi vào được tấm cánh giại che cửa, thì miệng đã nôn phóng ra như một cái vòi phun. Trong bụng lão chỉ có bát rau khoai từ sáng, còn là toàn nước và rượu nên bây giờ lão đang phun ra rượu! Một thứ rượu qua tiêu hóa lợm mùi đến quỷ cũng phải khiếp!

Lão Quênh vừa nôn đến nẩy đom đóm mắt, tay vừa đẩy cánh giại để vào nhà, nhưng đẩy không nổi. Trong lúc người đang bả bồi vì say, lại thêm bộ óc vốn ù ì, nên



lão không thể nhớ cánh giai lão chỉ chống hờ, mà sao bây giờ lại chắc thế này?

Chắc thế là vì bên trong có người. Một người sống và một người chết!

Cả hai đang nằm trên chiếc chõng ọp ẹp của lão Quênh. Người chết thì cứ chết, đã đành! Còn người sống thì cũng lại ngủ như chết!

Tiếng giật cửa của lão Quênh làm người sống choàng thức. Đó là người đàn bà tuổi dòng dòng. Cao và gầy. Hốc hác và lồi thối. Nhưng chân tay lại rất nhanh. Vừa nghe tiếng người đẩy lịch kịch, chị ta đã vụt ngay dậy, rồi nhảy một bước tới cửa. Mặc dù đã chống một cái gậy vào tấm cánh giai, nhưng chị ta lại vội vã đứng áp người vào giữ thêm cho chắc. Nhưng đến khi ghé mắt nhìn qua lỗ phen, thì người đàn bà bỗng bật ra một tiếng cười khô khốc:

- Ôi dào, lại một lão cá m hấp! Đồ phải gió phải đây! Nhồi nhét ở đâu về mà khổ thế này!

Vừa lăm bắm, người đàn bà vừa mở toang cánh giai, rồi cầm tay lồi lão Quênh vào nhà. Tối quá, lão Quênh rờ rẫm đi lại chiếc chõng, thì người đàn bà kéo lão giật lại:

- Ông không được nằm đấy! Để cho con bé nhà tôi nó được ở với côi trần một tý!

Người đàn bà ngả tấm cánh giai xuống góc nhà, rồi kéo lão Quênh đến. Quênh ngã ngay xuống như một bao gạo, miệng hỏi ậm ẽ trong hơi men:

- Thế nhà chị ở đâu mà lại đến đây? Những hai mẹ con à?

Người đàn bà mở hộp dầu cao dúi vào tay lão Quênh. Bằng con mắt trái đời, không cần hỏi, chị ta cũng biết đây chính là ông chủ của chiếc lều này, một ông chủ ngơ

ngư như bò đội nón! Dạng người này chỉ cầu trước cầu sau là có thể sai phách được rồi! Vì thế chị ta nói với giọng giấm dấm:

- Tôi ở đâu đến ấy à? Ở chỗ đói đến chứ còn ở đâu nữa! Đói thì đầu gối phải bò. Không đói thì hơi đầu đi lang thang cho nhọc. Có hai mẹ con, nhưng con bé nó chết rồi! Nó nằm kia nhưng nó chết rồi!

- Cái gì? Nhà chị bảo cái gì? Lão Quênh nhồm đầu dậy, hỏi giật giọng. Lão giương cặp mắt trong bóng tối sờ sẫm nhìn người đàn bà đang ngồi lơ mơ ở mép chõng. Lão đã tỉnh cơn say. Thở được ra là nhẹ người, lại thêm chất nóng của dầu cao, nên sương gió định quật lão đã phải lùi biển. Nhưng vì tỉnh nên lão đã biết sợ. Thế cái nhà chị này là thế nào? Người hay ma? Chả nhẽ lại có ma thật? Lão đã nghe người ta bảo chính lão đã bị ma làm, nhưng lão không tin; vì chưa bao giờ lão nhìn thấy ma. Lão chỉ tin những gì mắt lão sờ sờ nhìn thấy, chứ không thì đến rần hai đầu, ma bốn mắt cũng chẳng là cái cóc khô gì đối với lão. Đêm hôm lão vẫn đi sùng sục mà có thấy gì đâu. Chả nhẽ hôm nay ma lại dám xông vào nhà lão thật? Kìa, một ma sống và một con ma chết! Đói khát đến ma cũng chết?

- Con nhà chị chết thật à? - Lão Quênh hỏi với giọng rụt rè, nhưng thật quái quỷ, người đàn bà lại như muốn chồm lên, giọng rít lại:

- Thì tôi đã bảo là nó chết! Chứ con tôi không chết mà tôi lại bảo là chết à? Ông có điên không đấy! Ông đã nghe thủng tai chưa đấy?

Vừa nói, người đàn bà vừa sấn tới, khiến lão Quênh đang nhồm người liền nằm ẹp xuống. Người đàn bà đứng lại, hai tay chống nạnh, giọng vẫn chan chát như đang cãi nhau với ai:

- Còn tôi ở đâu đến ấy à? Ở cái nơi vì đói quá mà đã có nhà bỏ thuốc sâu vào nồi cháo để ăn rồi cùng chết cho rảnh nợ! Tôi cũng bỏ thuốc sâu vào nồi cháo gà để định giết chúng nó, cái thằng chồng con vợ thành danh đổ mả ấy! Chúng nó lấy nhau hàng chục năm mà không có con, cứ như nuốt gang nuốt sắt vào người! Thế là chúng nó nịnh tôi, hún mẹ con tôi về ở với chúng nó để cầu may. Tôi vừa đến tháng trước, thì tháng sau con vợ nó có chửa. Rồi nó đẻ con trai. Thế là nó trở mặt, nó riếc móc tôi là đồ không cha không bố, là thứ không chồng mà chửa, sai tôi như sai con ở. Đêm hôm còn bắt tôi đi giặt tã lót cho con nó. Nó thì ăn cháo chân giò, còn mẹ con tôi thì ăn cơm độn với sắn khô, đã thế thì phải cho nó biết tay. Bà đã mang phúc mang lộc đến cho mày, mà mày lại vong ơn bạc nghĩa với bà à! Bà phải thả thuốc sâu vào nồi cháo chim bồ câu của mày! Cho mày được bổ béo một thể!

Chị ta bỗng ôm mặt khóc! Tiếng ngàn ngạt trong lòng bàn tay:

- Nhưng con chó nhà nó đã hại tôi! Cháo nóng thế mà con vện đánh sạch cả nồi, rồi giã chết đàn đạch. Thế là vợ chồng nó chửi tôi. Thằng chồng đã ăn nằm với tôi cũng đánh tôi. Con vợ thì xé cả quần áo tôi, đuổi mẹ con tôi, giữa lúc con tôi đang sốt, người nóng như hòn than. Chập tối nay dất dứu nhau đến đây là nó chết! May mà gặp được cái lều này. Mai tôi bọc con tôi vào cái chăn kia, rồi phải về tận nhà vợ chồng chúng nó, tôi sẽ chết giữa nhà chúng nó để chúng nó biết tay bà! Con ơi, mai mẹ lại đưa con về! Mẹ con ta phải chết trước mũi chúng nó! Phải móc mắt chúng nó.

Người đàn bà càng khóc nức lên. Vừa khóc chị ta vừa kể lể đủ thứ chuyện mà chỉ riêng chị biết. Rõ ràng không

phải chị khóc, chị kể với lão Quênh, mà chị đang cần được xả ra cho vợi bớt nỗi lòng.

Lão Quênh cứ nằm co trên tấm cánh giại, giường cặp mắt ngơ ngáo nhìn người đàn bà xa lạ trong khoảng tối lơ mờ. Chị ta đang kể lẽ rên rĩ, thì chợt có tiếng chít chít hốt hoảng phía sau nhà, rồi một con chuột cống bằng bắp tay lao thục mạng qua kẽ hở của bức vách, lao chồm qua chiếc chõng, đâm sầm vào chân chị, lùi biến vào xó tối. Giáp là cả ngay phía sau, một con mèo hoang bằng con chó con, đen trũi như thiên lôi thần sét, quả quyết phải nuốt tươi con mồi, cũng đang lao đánh “roác” qua phen nữa, miệng kêu “ngao” một tiếng như kèn trện, hai mắt tròn xoe, xanh cháy lên. Con mèo xù lông, nhảy quăng mình qua đầu chõng, ngã dúi cả vào bức vách bên này vì quá đà, lại gặp người đàn bà cuống quýt, chân tay cứ khua ngậy xị trước cửa. Bị lạc mồi, lại bị chắn, mèo ta “ngào” lên cầu sườn, nhảy chồm qua mặt chõng quay lại lối cũ, phóng ra ngoài. Tức thì một cảnh kinh hoàng diễn ra. Cái bọc chần đang nằm im lìm, tức là đứa bé bốn tuổi con người đàn bà đã chết từ lúc chập tối, bị luồng sóng điện từ mắt con mèo hoang dựng bật dậy! Cả người đàn bà và lão Quênh cùng kêu “ối” rụng rời khi cái thi hài kia nhồm hăn lên, gạt cả chiếc vỏ chần rơi xuống đất. Cái xác không hồn dờ dúng dờ ngời ở một tư thế rất châng láng, chói với chói với trong một giây, rồi ngã đánh “roàng” xuống mặt chõng. Người đàn bà đổ xuống ngất xỉu. Lão Quênh thì nằm vật ra không động cựa.

Đêm vẫn lặng phắc như tờ.

Chênh chếch trên trời khuya, mảnh trăng khuyết hao gầy vàng úa bơi trong sương mù.

Se se nhát một, tiếng cú rúc thăm dò trên vòm cây

trám tối đen phía sau nhà ủy ban. Có phải sứ giả của tử thần đã đánh hơi thấy mùi khang khác?

Một lúc lâu sau.

Người đàn bà lồm cồm bò dậy, rên rẩm:

- Ôi trời cao đất dày ơi! Làm phúc cho con tôi được sống khôn thác thiêng. Khổ thân tôi, khổ con tôi!

Vừa nói, chị vừa lê tới chiếc chõng, lập cập ôm lấy thi thể đứa con lạnh ngắt. Đầu đứa bé ngật ra ngoài. Mái tóc râu ngô lơ phơ rũ rượi. Chị đắp mảnh vỏ chăn nhàu nát lên người con, rồi run rẩy nằm xuống bên cạnh, vừa khóc vừa nói liên chi hồ điệp, đến chính chị cũng không biết mình nói gì.

Lão Quênh đã hoàn hồn, nhưng mồ hôi lạnh vẫn rỉ ra ở sống lưng. Lão nằm trên tấm cánh giại, mắt mở trong bóng tối nhìn lom lom sang chiếc chõng. Trong bộ óc như luôn luôn có một màn sương bao phủ của lão chợt lờ mờ nhớ lại cũng đã có một người đàn bà đến ở với lão, và lão đã trở thành người sai kẻ khiến ngay trong nhà của mình. Đến bây giờ cả làng Giếng Chùa vẫn còn cười hi hi mỗi khi nghe chuyện lão! Ấy là ngày còn ở cạnh vợ chồng Quàng trong xóm kia. Một hôm vợ Quàng đi chợ trên phố huyện về có dắt theo một cô bụng chứa vượt mặt, vợ Quàng nói với mọi người là đưa cô ấy về để “làm bạn với bác Quênh nhà em!” Không biết nghe bà em dâu nỉ non thế nào, mà Quênh cứ cười hể hể nói tô tô “Tớ tậu bò mà được cả bê!” Rồi Quênh lại đi làm thuê hùng hục để nuôi cô vợ hờ suốt ngày ăn xong lại nằm ôm cái bụng chình ình như nhện ôm trứng. Rồi chị ta đẻ. Rồi chị ta lên đi biệt sau khi ở cũ được hơn một tháng. Đêm ấy đứa trẻ khóc thét lên, lão Quênh đang gáy pho pho ở góc bên này thức giấc, gọi sang “Mẹ thằng cu vẫn ngủ à?”. Không thấy tiếng trả

lời và thằng cu vẫn khóc ngằn ngặt. Lão Quênh dậy châm đèn. Thì thấy “mẹ thằng cu” với bọc quần áo đã biến mất tăm rồi. Thằng bé ấy sau cho một gia đình không có con trai, và chuyện lấy vợ của lão Quênh trở thành một giai thoại. Đi làm ở đâu, Quênh cũng bị cánh đàn ông xúm vào tra hỏi: “Đã được biết mùi chưa?” Mùi với mẽ gì! Đêm lão còn phải đi đổ cả nước giải cho nó, vậy mà tịnh không được mớ đến người nó! Kể cả buổi tối nó tắm ở trong nhà. Cứ đến tối là cái gì nó cũng làm ở trong nhà! Nó bảo ra ngoài sợ gió máy; nhưng kỳ thực là cô ả lười chấy thây. Lão Quênh phải xách nước vào cho ả tắm. Người ả trần như con ếch lột. Dọc người ả đến là nhiều chỗ lồi lõm! Lão Quênh vừa mon men như con gấu đến gần con chuột bạch, thì ả liền khoắm mặt lại, gắt: “Xê ra đằng kia!”. Thế là lão lại chịu lui về ổ nằm.

Còn bây giờ, với mẹ con nhà chị này, một sống một chết, một người một ma, rõ khiếp! Lão phải làm gì đây?

Lần đầu tiên lão Quênh phải tính xa tính gần, nghĩ tới nghĩ lui. Đang lơ mơ thức ngủ, thì bỗng có tiếng gọi văng lên ngoài ngã ba:

- Bác Quênh đã dậy chưa đời? Hôm nay đến giúp em nhà.

Quênh vùng ngay dậy. Thế mà đã sáng bạch. Lão lịch bạch chạy ra nói giống giả:

- Chú Ích đấy hả? Lại đào đá ong hử? Được rồi cứ về đi, tớ đến ngay.

Người gọi làm thuê đi rồi, lão Quênh quay lại. Người đàn bà thôi không nói lảm bảm một mình nữa. Chị ta nằm nghiêng, thở nặng nhọc. Một bên gò má nhô lên, trông gần như nhọn. Cạnh đấy một nốt ruồi to như hạt đậu đen làm tối cả khuôn mặt gầy. Hai bàn chân đen đúa

co lên chông. Bộ quần áo trên người chị ta còn lành lặn, nhưng nhàu nhò. Bên cạnh cái bọc chần kín mít nằm thẳng cứng. Lão Quênh chồn chợn, sẽ sàng rút cái khăn tổ ong vắt trên sợi dây cùng với mấy bộ quần áo bộ đội, cái thì tâu tâu, cái đã rách. Tất cả thấm mồ hôi muối của lão cứng như mo nang. Lão rửa mặt khan, rồi xách chiếc mai, dụng cụ kiếm cơm của lão, lão đang định đi, thì người đàn bà nhồm dầy, giọng tỉnh như sáo:

- Ông đi ngay à? Nấu cơm ăn đã, tôi có gạo.

- Thôi nhà chị cứ ở đây nấu mà ăn. Bếp đấy, nồi đấy. Tôi đi làm rồi ăn ở bên ấy.

- Cơm mà nước sôi ở đâu? Cái vại nhà ông có mà rần ráo nó để trong ấy!

Nhìn lão Quênh nghệt mặt ra, biết là nói khôn mồm thế thì lão không hiểu, thế là người đàn bà ngồi bật dậy, đã như muốn nổi đóa lên:

- Rằng là cái vại nước nhà ông cạn nhãn rỗng ra từ tám hoánh kia rồi! Ông đi xách về đây cho tôi một thùng!

Lão Quênh nhếch cặp môi dày ra như cười, miệng khê "à" một tiếng, rồi quay vào xó nhà xách chiếc thùng cùn cụt chạy sang giếng nước nhà ủy ban. Lão vẫn ăn nước bên ấy. Khi lão xách thùng nước về thì người đàn bà đang ngồi trên chông rũ tóc ra trải bằng chiếc lược gỗ trông như lược cổ. Cả mặt cả người chị ta chìm trong mớ tóc khô cứng vì lâu không gội, nhưng rất dài, rất dày, buông lù xù bốn xung quanh, nhìn cứ như một bụi cây kỳ dị. Chị vẫn cầm cúi chải tóc soàn soạt, nói với lão Quênh bằng cái giọng chùng hẩn lại:

- Ông chờ tôi nấu cơm cho mà ăn, từ hôm qua tới giờ tôi cũng chưa có hạt nào vào bụng.

Ấy là tâm trạng của người luôn luôn bị hạch sách sai

phái, đến khi chính chị được sai phái thì lòng chợt mềm lại. Nhưng lão Quênh vẫn một hai trả lời:

- Thôi chả cần, tớ đi đây. Bên ấy người ta đang chờ cơm đấy.

Rồi vác mai binh bịch bước đi, mặc những gì diễn ra ở nhà lão. Khi người đàn bà rẽ tóc ra nhìn, thì chỉ thấy thấp thoáng bên bụi hóp mảng lưng áo trắng khô mồ hôi muối, và cái quần bộ đội đã rộng đã dài, mà khoác vào người lão vẫn cùn cùn. Tới lúc người đàn bà rửa chiếc xoong cút tai để nấu cơm, mới thấy mọi đồ đạc của lão đều nhẵn nhụi như chùi, đến bới một hạt thóc để cắn thử cũng không ra. Chị dong hắt hai bơ gạo trong cái tay nải cho vào nồi vo. Rồi chị để lại quá nửa xoong cơm trên ba hòn đá chụm lại làm kiềng. Đó là lời cảm ơn của người khốn khổ giành cho một người khốn khổ.

Nhưng lão Quênh đã không sống được đến chiều mà về để nhìn thấy phần cơm của người đàn bà xa lạ giành cho mình. Có ai ngờ một sức vóc như thế, một người vô hại như thế mà lại bị lưỡi hái của tử thần xén ngọt như dưa! Ở hiền mà chẳng gặp lành là thế đấy ai ơi!

\*

\* \*

Đúng ba giờ chiều, thời khắc *Cô thống* Biệu đã bấm cho ông Phúc là giờ thanh long, tức là giờ lành trong ngày, tang lễ cụ Cố nhà họ Vũ Đình bắt đầu cử hành.

Ông Phúc đang đứng túc trực bên đầu linh cữu luôn luôn đưa mắt nhìn ra ngoài ngõ đầy vẻ sốt ruột. Bởi đến lúc này vẫn chưa thấy hai thành phần quan trọng nhất của xã tới viếng: Đảng ủy và ủy ban. Thế là họ cố tình chơi ông đây! Coi thường ông đây. Thôi đành, ông tiến ra giữa thềm, hai tay đưa lên chấp trước ngực rồi hạ giọng



trăm trăm cảm ơn chính quyền địa phương (thì cứ phải nói thế!) và bà con xóm làng đã đến chia buồn với gia đình ông, rồi ông mời tất cả mọi người sau buổi tang bớt chút thì giờ ở lại dùng “bữa cơm rau muối” với gia đình ông. Thật khéo, ông vừa dứt lời, thì mùi xôi, mùi thịt luộc và tiếng dao thớt kên kếch từ dưới bếp đưa lên thơm đến cồn cào các con tì con vị!

Ông Phúc nói xong quay vào, ông hội trưởng hội bảo thọ với bộ râu ngạnh trê vàng như râu ngô bước tới. Bây giờ đến việc của ông. Là người có kinh nghiệm về khiêng cồng chôn cất, nên đám tang nào cũng phải mời ông hội trưởng hội bảo thọ đến điều khiển đội đô tuý. Ông phẩy tay ra hiệu như một nhạc trưởng, tức thì một hồi trống cái thùng thùng vang lên, đánh theo nhịp phát dẫn. Hội trưởng hội bảo thọ đang định phát lệnh tiếp, thì bỗng ngoài sân mọi người đứng giạt ra, rẽ thành một lối. Bí thư Đảng ủy Trịnh Bá Thủ và chủ tịch xã Trần Văn Sửu cùng năm người nữa tiến vào. Một nửa đội kèn làm nhiệm vụ dẫn khách tưởng đã hết người viếng, nên đã tản mát từ lúc nãy. Người thì đi uống nước, người thì đi xả nước, chuẩn bị tinh thần và sức lực để đưa cụ Cố ra đồng. Thành ra đoàn chức sắc quan trọng nhất, ông Phúc chờ đợi nhất, lại hóa ra được khổ chủ đón thiếu nghi thức nhất!

Hai anh em Phúc - Quý vội trở lại bên linh cữu để đáp lễ. Cặp mắt ba góc của ông Phúc đã cứng ra vì mệt, suốt ngày cứ nhú nhú cau cau, giờ thấy Thủ và Sửu loé sáng lên. Mừng nhưng vẫn tức!

Hai cô nhân viên trong ủy ban bê vòng hoa đi trước, Thủ mặc quần ka-ki, áo kẻ cộc tay đi chính giữa. Đoàn xếp theo hàng dọc như một tiểu đội lính đi phía sau. Đến trước linh cữu, Thủ đốt ba nén nhang cắm

vào bát hương, vái một cái. Phúc nhìn chằm chằm vào từng động tác của Thủ, bụng bảo dạ: “Hắn vẫn đứng sững lưng và chỉ vái một vái chứ không phải ba như mọi người. Đây dứt khoát là sự cố ý. Biết thế!”.

Thủ đến bên Phúc, thay mặt Đảng ủy và ủy ban nói những lời chia buồn rất trôi chảy và lưu loát. Phúc nghiêng người đáp lại, cặp mắt ba góc nhìn Thủ thăm báo: “Tôi biết là anh muốn nói những lời chúc mừng kia”. Và ánh mắt của Thủ cũng đáp lại không vừa: “Dù thế nào đi nữa thì lúc này ông vẫn rất cần sự có mặt của tôi! Đời là thế mà!”. “Tạm thời thế thì phải thế!”. Phúc lại bụng bảo dạ, rồi quay sang hội trưởng hội bảo thọ nói nhỏ. Ông râu ngạnh trê liền hươ tay lên như một lão tướng, phát lệnh:

- Thân quyến tang chủ ra làm cầu ngồi xuống! Các tay đòn đô tùy chuẩn bị!

Ông Phúc bước xuống, đứng sẵn dưới giọt gianh. Hội trưởng hội bảo thọ vừa dứt lời, ông liền thụp ngay xuống, quay mặt lên nhà. Tiếp đến là ông Quý, bà Sang, bà Lộc, bà Tài. Rồi các cháu chắt dậu rể, họ hàng nội ngoại. Người nọ tiếp người kia thành một dãy dài. Tất cả cùng ngồi thụp, nhìn vào lưng nhau, trên đầu khăn trắng xoa trông như một vạch vôi thẳng tắp từ bờ hè ra tới tận cổng. Theo tập tục đó là chiếc cầu của con cháu đưa tiễn người quá cố là bậc trên của mình ra đi được xuôi chèo mát mái.

- Chú ý! Sau ba tiếng trống, đầu nâng trước, chân nâng sau. Đầu xuôi đuôi lọt. Chuẩn bị! - Hội trưởng hội bảo thọ hô lớn, rồi vung tay đánh ba tiếng trống dài. Tám thanh niên trong đội đô tùy chia làm hai, đứng hai bên áo quan đã lom khom cúi sẵn sàng. Tiếng trống thứ ba vừa dứt, cùng với tiếng hô “Lên nào!”. Chiếc áo quan được nâng bật dậy. Đầu nâng cao ra trước. Tám thanh niên

trai trắng mà phải bậm môi, vì những tấm dỗi chắc quá, dày quá. Đám này áo nặng hơn người. Theo những bước chân sâu đo, chiếc áo quan từ từ trôi trên những mái đầu quần khăn trắng xoá, nối nhau ngồi phủ phục. Cụ Cố đang đi trên cái cầu cuối cùng của tình máu mủ nơi trần thế để sang thế giới bên kia.

Tiếng kèn, tiếng nhị, tiếng trống cùng âm vang, rít xé lên nức nở. Khóc như ri. Người vòng trong vòng ngoài đầy sân, đầy vườn. Linh cữu đi tới đâu, cuốn theo những người chít khăn trắng trôi đi đến đấy. Ở nhà lúc này chỉ còn những người hàng xóm đến giúp việc bếp núc. Đào Văn Quàng, em ruột lão Quênh (tên thực là Đào Văn Quang) người nhỏ thó trông lút cụt và khôn ngoan như con cò lửa, Quàng đi cùng ban quản trị hợp tác xã đến viếng từ trước đoàn của Thủ, giờ chưa biết tính nên ở hay nên về. Đang đứng lơ xơ bên đầu hồi nhà bếp bỗng Quàng thấy một chiếc còng lợn chưa luộc, trắng hếu, không chân không cánh mà từ trong bếp bay vọt qua cửa sổ, rơi đánh "xào" xuống gốc cây hồng xiêm ở sát bờ giậu. Chắc chắn chỉ lát nữa là chiếc móng giò sẽ "vượt biên" sang nhà chủ bên kia. Rồi Quàng nghe đúng là có tiếng nhai xôi nhí nhóp trong bếp. Cái miệng phễu dầu của Quàng đang mồm mím cười túm tó, thì bỗng có người kéo tay Quàng, vừa nói vừa thở:

- Bác Quàng, bác Quênh đang gay quá, có khi nguy mất! Vâng, bác Quênh đang ở nhà em, bác về ngay đi.

Đó là vợ Ích, người đã thuê lão Quênh đào đá ong sáng nay. Vợ chồng Ích đang tích cóp chuẩn bị làm nhà. Khi phát hiện ra vỉa đá ong ở đồi Ông Bụt, Ích lập tức chiếm giữ khai thác ngay. Ở vùng này, nhiều người đã khai được những mạch đá ong ẩn chìm dưới đất rất kì lạ.

Đá ong cấu kiện thành từng viên rời, to bằng những viên đá tảng kê cột nhà, vuông vắn như đẽo, xếp liền nhau tầng tầng lớp lớp. Có người bảo đời nhà Mạc đã có thời kỳ định lập căn cứ địa ở đây. Vật liệu đã tập kết khá khá. Nhưng rồi đêm nằm chiêm bao thấy động, sáng dậy lại thấy gà mái gáy ke ke, thế là cha con bỏ cửa chạy lấy người, kéo nhau lên mãi Cao Bằng. Thành ra những vĩa đá ong này bây giờ ai vớ được làm móng nhà thật tuyệt vời.

Sáng nay khi lão Quênh vác mai đến, thì Ích đang ngồi chờ bên rổ khoai luộc. Tiếng là nhà đã có đồng ra đồng vào, nhưng vợ chồng Ích vẫn có thói quen không bao giờ ăn sáng. Ngủ dậy, chỉ củ khoai củ sắn nhai nhăng rồi đi làm.

- Ta lót dạ tạm, rồi trưa ăn cơm một thể bác ạ! - Ích cười xuê xoa bảo lão Quênh.

Quênh gật, với lão thì thế nào cũng xong. Cả việc trả công thế nào cũng được. Vì thế ai cũng thích mượn Quênh. Ăn khoai xong, đi làm. Lão Quênh đánh xà beng chan chát như một cái máy đào. Đá toé lửa khét lẹt. Vợ chồng Ích chỉ lảng vảng chạy ngoài. Đến trưa đá ong đã xếp một đồng cao ngất. Nghỉ tay, đến bữa Ích và lão Quênh ngồi riêng. Một cút rượu tằm với một cân thịt trâu. Đưa cay xong lão Quênh "diệt gọn" một nồi ba cơm. Buông đũa, súc miệng xong, là lão làm ngay tấp lự, cần mẫn đến hơn cả chủ nhà. Lão lại thủ mai thành thịch như một cái máy khoan. Rồi lão gánh gắp rưởi vợ chồng Ích, như một con lừa thồ. Đến gánh thứ mười thì lão kêu đau bụng. Mồ hôi vã ra đầm đìa. Hai mắt lão tối lại. Lão định gánh cố chuyển nữa, thì hai chân lão đảo, rồi ngã vật ra. Vợ chồng Ích cuống quýt lên chạy gọi thêm một ông hàng xóm nữa. Khi cả ba người công được Quênh về nhà Ích, thì lão đã

mê man gần đất xa trời. Trong khi vợ Ích đi gọi Quàng, thì Ích và ông hàng xóm vội vã công Quên lên trạm xá.

Vừa trông thấy Quàng từ xa, Ích đã lao bổ ra với bộ mặt vô cùng hốt hoảng:

- Chết đứt rồi bác Quàng ơi! Làm thế nào bây giờ? không phải tại em đâu. Em không giục gì bác ấy đâu, làm được đến đâu thì làm, không phải tại em...

Quàng nhiu nháu bộ mặt nhỏ thó và sắc lạnh, cũ kỹ như một đồng xu đã bỏ, gắt lên với Ích:

- Làm gì mà anh cứ rối rít títt mù lên thế! Bác ấy thế nào?

Ích vẫn nói như rên:

- Còn thế nào nữa, chết rồi! Bác ấy chết rồi!

Vừa cáng tới trạm xá, lão Quên liền thổ ra một đống máu, người nhũn ra như cây cần héo, rồi thở hắt ra, hai tay bắt chuồn chuồn, hàm cứng lại, đôi vành tai cụp dính vào da đầu. Cánh tay gân guốc với những ngón xù xì đang chới với, đổ xuống. Lão tắt thở. Hai con mắt ngơ ngơ đờ dại mở trừng trừng như kinh ngạc, như không tin vào cái chết của chính mình.

Ích sợ quá cứ luôn miệng rên rĩ:

- Nhà tôi không cho bác ấy ăn cái gì độc hại cả. Tôi với bác ấy cùng uống rượu, cùng ăn cơm với nhau, thế mà sao giờ lại bắt tội thế này!

Y sĩ trạm trưởng hỏi nguyên do, rồi kết luận rất quả quyết: Quên bị vỡ dạ dày vì ăn quá no rồi làm việc nặng ngay.

Quàng đứng lặng nhìn thi thể thẳng cứng của người anh khốn khổ trong bộ quần áo vá. Một luồng sóng của tình huyết thông phả vào người Quàng. Mặt nóng rực. Hai vai nặng trĩu. Luồng sóng đi dần dần xuống người,

xuống chân, rồi tan ra theo tứ chi. Quàng quay lại hỏi nhỏ Ích:

- Anh lấy đá ở đôi Ông Bụt à?

Ích gật đầu mà mắt bạc ra lo lắng, tưởng mình phạm thêm một lỗi gì. Nhưng Quàng lại lăm bầm như nói một mình:

- Có khi ma đôi Ông Bụt lại bắt bác ấy như ngày xưa. Ma vẫn nhớ mặt bác ấy!

Ích cũng sực nhớ ra, vỗ đét vào đùi:

- Thôi chết, đúng rồi! Em quên mất! Sáng nay bác ấy bảo tôi qua ma đến chơi nhà bác ấy! Những hai mẹ con. Vợ chồng em lại cứ đùa: Ma mồ gì, hay bác lại vớ được món nào rồi! Đói vàng mắt ra còn dửng mỡ! Đúng là các ngài lên gọi bác ấy đi rồi!

Ích thở phào, lòng trút được gánh nặng.

Quàng quyết định chôn cất anh mình thật nhanh. Con ma keo kiệt trong người Quàng đã xui Quàng làm một việc táng tận. Hắn chôn ông anh khốn khổ bằng bó chiếu. Quàng, Ích, Thó và một ông hàng xóm nửa đào một cái hố ở chính đôi Ông Bụt, nơi xưa nay không ai đặt mộ, vì ở đây rất nhiều mối. Nhưng Quàng bảo thôi thì chết đâu chôn đấy. Làm thế là chiều theo ý các ngài dưới đó, để các ngài khỏi quấy quả.

Bốn người khiêng Quênh bó trong chiếc chiếu hoa của Quàng mang đến, đi lặng lẽ trong bóng chiều chạng vạng. Tiếng trống đám cụ Cố nhà ông Phúc cuối làng vẫn thì thùng vọng lên. Theo tuổi của cụ Cố, lúc này mới được hạ huyệt. Khi nắm mộ cụ Cố đã đắp xong, vuông thành sắc cạnh, ông trưởng phường bát âm lại chống cây gậy dán giấy đỏ, theo động tác chèo thuyền, cùng con cháu cụ

Cố rong rần đi vòng quanh ngôi mộ một lượt hát bài tiễn biệt cuối cùng: *Bây giờ con già biệt cha, í ơi... đây nhà cháu chết cũng là già ông!* Tiếng kèn giật lên nức nở. Lại than, lại khóc vang vang cả cánh đồng.

Trên này mộ lão Quênh cũng đã đắp xong. Xong sớm nghỉ sớm! Ích lấy đòn đập bầm bạp mấy cái vào hai bên sườn mộ, rồi cả lũ cùn cụt kéo nhau ra về. Thó là người rút sau cùng. Thó vẫn chưa hết bàng hoàng về cái chết của lão Quênh. Mới đêm qua mình với lão còn bá vai nhau vừa đi vừa nốc rượu. Mùi mồ hôi rất nặng, mặn khét của lão vẫn còn như lổn vổn bên người Thó. Thế mà nhằng một cái. Mạng người thật chẳng là cái thá đếch gì! Thó đốt cả nắm hương còn lại cắm trên nắm cỏ tròn như cái mũ đặt chốc giữa mộ. Chợt nghe tiếng lao xạo, Thó quay lại thì thấy một người đàn bà cao, gầy, dáng lam lũ, hai gò má nhô lên sạm nắng. Một nốt ruồi rất to mọc ngay dưới đuôi mắt như hạt đậu đen. Vai đeo chiếc tay nải màu nước dưa. Người đàn bà nhìn Thó, cặp môi mấp máy:

- Tôi mới quay lại chiếc lều của ông ấy thì được biết...

Thó như bưng tỉnh. Những chuyện ma mờ từ xa xưa lập tức sống dậy. Thó hốt hoảng, môi run lên bần bật:

- Chị là... Bà là...

Vừa hỏi, Thó vừa bước giật lùi. Được mấy bước Thó quay cổ vùng chạy. Đúng là chạy như ma đuổi! Lao cả vào những bụi gai xấu hổ, ngã lăn chiêng, lại vùng dậy chạy. Vừa chạy, miệng vừa "A... a! A... a" như người cảm hoảng loạn.

Người đàn bà đứng sững chẳng hiểu ra làm sao. Chị quay lại, cúi xuống đưa bàn tay cóc cày bóp bóp một hòn đất trên mộ lão Quênh. Một giọt nước mắt hiếm hoi chảy ra từ cặp mắt khô của chị rơi xuống. Đây là giọt nước mắt

duy nhất rõ trên mộ lão Quên! Chị khóc cho người mới gặp tình cờ, chị khóc cho con, chị khóc cho mình!

Sáng nay ăn cơm xong, chị ôm cái xác lạnh cứng của đứa con trong bọc chần lên bến xe phố huyện. Một ông lái xe khách phát hiện ra, đã lu loa lên như cháy nhà. Người ta xúm đen xúm đỏ lại. Công an đã đưa chị vào đồn. Rồi không biết nghe khuyên can thế nào, mà chị đồng ý cùng các đồng chí công an đưa chôn đứa trẻ ở sườn đồi bạch đàn gần đấy. Không còn xác đứa con, thế tức là trong tay không còn vũ khí, nên chị thôi không về móc mắt cặp vợ chồng phụ bạc kia nữa. Đi lang thang quanh quẩn với bộ mặt vô hồn, cuối cùng chị lại quay về chiếc lều đã trú tạm đêm qua, thì được nghe đám trẻ trâu kể về cái chết của lão Quên. Thế là chị lần tìm đến nơi, mà chính chị cũng không biết mình đến để làm gì.

Đêm ấy bà Đồ Ngật đi ăn cỗ bên kia sông về, khi qua ngã ba chợt thấy có ánh lửa lơ mờ trong lều lão Quên, rồi lại thấy loáng nhoáng đúng là bóng đàn bà, thế là bà Đồ chạy te tái đến thở ra đằng tai. Đến mấy ngày sau bà vẫn mắt tròn mắt dẹt kể ồm ồm là bà đã hai năm rồi mười nhìn thấy *con ma* mặc áo cánh quân thâm, đầu tóc rũ rượi hiện lên ở lều lão Quên. Lại đến lúc *các cô, các ngài* về đấy!

\*

\* \*

Nhưng lúc này chẳng ai còn hơi đâu nghe chuyện ma của bà Đồ. Có người còn nói phũ là cái nhà bà quen ăn quà như mỏ khoét này, đến hàng tháng nay mồm miệng đến mốc ra như hang cua vì phải nhịn thèm, giờ được “đánh” rượu thịt vào thế là mắt nọ xọ mắt kia, nhìn người ra ma, trông gà hóa cuốc!



Điều cả xóm Giếng Chùa quan tâm, bàn tán âm lên là cái chết “trăm phần trăm” của lão Quênh. Người ta cứ túm Thó và Ích để hỏi Quênh chết thế nào, chôn cất ra sao. Trong lúc Thó kể Quênh chết không được tắm rửa, vẫn mặc bộ quần áo đầm mồ hôi nằm bó trong chiếu, rồi buộc túm hai đầu lại; thì Ích lại ra sức giải bày về sự vô can của gia đình mình khi thuê mướn Quênh.

Còn Quàng thì lẩn tránh như rắn mòng năm.

Hôm sau nữa dân làng lại xôn xao về một tin sốt dẻo: Ông chủ tịch huyện đã đánh xe về gặp bí thư Thủ và chủ tịch Sửu. Xong việc, về ngay, chứ không ở lại để “nhắc lên đặt xuống” như mọi khi. Ông về vì có đơn tố cáo từ Giếng Chùa gửi lên. Người đệ đơn không ký tên, mà chỉ ghi là “Một nhân chứng trung thực”. Người ấy kể về việc lão Quênh bị chôn bằng bó chiếu, và lên án đó là việc làm dã man trong thời buổi này, mà lại chôn dăm chôn dúm như một việc vụng trộm. Vậy thì Đảng ủy, ủy ban và ban quản trị hợp tác xã coi việc nghĩa tử là nghĩa tận của nhân dân thế nào? Sự quan tâm đối với người cô quả ra sao? Người viết đơn nói ngân quỹ của xã không phải là nghèo. Một bữa “com thường” khi họp Đảng ủy, khi họp hội đồng nhân dân, khi tiếp mấy anh điện cao thế, là có thể chôn được mấy người như lão Quênh một cách tươm tất! (Thật là đồ xỏ xiên! Thủ lẩm bẩm. Đây đủ tiền để chôn cả họ nhà hán nữa đấy!). Cho nên nếu huyện không có biện pháp nghiêm khắc với những người chủ chốt ở đây, thì người viết đơn nói, sẽ tố cáo lên tỉnh, lên trung ương, lên báo lên đài kể nhiều việc bê bối khác nữa. (Đúng là cái thứ dăm bị thóc chọc bị gạo! Thủ lẩm bẩm).

Nhưng rõ là kẻ tố cáo kia đã đánh trúng huyết ông chủ tịch huyện. Vốn là ủy viên thư ký, sau một thời

gian đi học đào tạo, giờ trở về với cương vị cao nhất về mặt chính quyền, bởi vậy tân chủ tịch rất không muốn có những việc rối ren trong khu vực mình quản lý. Chủ tịch huyện đã chỉ trích những người lãnh đạo ở xã là quan liêu, tại sao xã ở gọn thế này, làng nọ sát làng kia, đầu xã tới cuối xã không quá năm cây số mà mấy anh lại không biết những gì diễn ra ở dưới dân chúng.

- Việc này sẽ phải kiểm điểm, nếu cần phải kỷ luật Đảng tay Quàng, cái thằng keo kiệt uống nước cả cặn. Còn y sĩ trạm xá thì càng ngày hần càng đúng là một tên bạch vệ vô chính phủ! Sắp tới cô Vi đi học về chúng tôi sẽ thay - Bí thư Trịnh Bá Thủ bật lên như một cái lò xo. Thủ nói tiếp với giọng rin rít:

- Còn giọng điệu cái đơn này thì tôi biết là của ai rồi. Họ mượn cái chết của ông Quên để đánh chúng tôi đây. Trong lúc tất cả đang đối nhao lên, thì họ làm ma ông bố đến mấy ngày. Hương khói, kèn trống, ăn uống linh đình, tốn kém bạc vạn. Ý thức Đảng vừa kém lại vừa hợm hĩnh khoe khoang! Chúng tôi chưa sờ đến đây!

- Ai thế? - Chủ tịch huyện hạ giọng khi thấy Thủ nói như muốn gây gổ với cái người vắng mặt nào đó.

- Tay Phúc chứ ai! Cái đơn này đích thị là của Vũ Đình Phúc! Từ hôm mất chân Đảng ủy đến giờ lão ấy cứ lông lộn lên.

Chủ tịch xã gật gù đồng tình:

- Đúng, đúng là của Vũ Đình Phúc.

Ở đây người ta vẫn gọi Trần Văn Sửu là dân ngụ cư, là ông chủ tịch "xổ số", là cái bóng của Thủ. Chủ tịch huyện hỏi thêm:

- Nhưng còn cái việc hội đồng nhân dân bầu ông ấy làm phó chủ tịch xã thì các đồng chí tính sao? Nghe nói

có một số Đảng viên vẫn chưa thông về việc phân công công tác ông Phúc?

Thủ tổng trở nên bình tĩnh đến mát mẻ, bởi Thủ chưa biết sự yêu ghét của đồng chí chủ tịch mới ra sao. Chỉ nghe nói đồng chí ấy là người mềm mỏng, không thích những gì quá khích. Thủ hạ giọng:

- Đây là những người cùng cánh với Vũ Đình Phúc. Hoặc là có họ hàng, hoặc là được ông Phúc bao che đạo ông ấy làm chủ nhiệm. Sau khi trượt Đảng ủy, những người phe cánh của ông Phúc đã đi vận động ráo riết để ông ấy trúng hội đồng nhân dân. Hôm bầu hội đồng, cả họ hàng nhà ông ấy cứ sùng sục như muốn ăn tươi nuốt sống ai! Chả là họ hàng nhà ông ấy to, vẫn quen cái thói lấy thịt đè người! Tôi biết một số người trong hội đồng cứ khăng khăng bầu ông ấy làm phó chủ tịch là vì họ đã bị họ hàng nhà ông ấy mua chuộc. Vì thế để tránh bè phái, tránh mất đoàn kết nội bộ, thường vụ chúng tôi kiên quyết chỉ để ông ấy làm trưởng ban kiểm soát. Các đồng chí ở trên ấy hãy ủng hộ chúng tôi. Đồng chí mới về chưa hiểu hết cơ sở, chứ bác Luân bí thư và các anh trong thường vụ trên ấy còn lạ gì nhân sự dưới này.

Chủ tịch huyện rít một hơi thuốc, giọng khào khào:

- Chúng tôi có nhận được đơn khiếu nại của ông Phúc về việc phân công này. Ông ấy có đề nghị được gặp anh Luân và tôi, nhưng chúng tôi chưa bố trí được. Tôi mới về chưa hiểu hết, nhưng thấy xã này từ sau đại hội Đảng bộ và bầu hội đồng nhân dân lại đâm ra rắc rối quá. Nhưng thôi, việc ấy bàn sau. Giờ phải tìm cách dẹp cho yên cái "pha" này đã.

Thế rồi sau một hồi bàn bạc, ba người đã đi đến một quyết định dữ dội như sau: Xã chi tiền mua một bộ áo

quan để chôn cất lại cho lão Quênh! Thủ nói phải kiên quyết thế mới bịt được những cái mồm xấu hay xúc xiểm!

Vậy thì lão Quênh được ưu đãi hay lão phải chết hai lần? Chôn xuống rồi lại moi lên là điều xưa nay người ta cấm kỵ. Nhưng lão Quênh ơi! Để được nằm trong bộ áo quan, nghĩa là được chết bình đẳng như những người chết khác, lão phải vui lòng nhận thêm một sự vất vả khi đã nhắm mắt xuôi tay. Nghĩa là lão phải hy sinh một lần nữa để cứu danh dự cho những người khác đấy! Số mệnh của lão thế mà to! Thôi thì đại xá cho sự khôn ngoan của người đời, lão Quênh à!

Xã đã nói là xã làm, ủy ban thuê mấy anh thợ đấu mỗi người ba ngàn, tương đương với bốn cân gạo để làm cái việc mà sau này dân làng gọi là đội "cảm tử": Moi xác lão Quênh lên rồi chôn lại. Thó cũng được cánh thợ đấu vùi vào ban "tang lễ" kỳ dị này.

Đảng viên Đào Văn Quang, tức Quàng hiện giờ, bị bí thư gọi đến xạc một trận toi bời về hành động bạc đãi người ruột thịt của mình. Quàng sứt sứt nhận khuyết điểm và xin được an táng lại cho Quênh, nhưng Thủ gạt phắt:

- Thôi thôi xin đủ! Chúng tôi không cần đến cái thứ hối hận của anh! Để anh bỏ tiền ra, rồi bọn xấu bụng kia lại làm đơn kiện chúng tôi à! Bậy gì việc của anh là bàn với mấy ông thợ đấu lo sao cho tốt. Đừng để chúng tôi phải gọi anh lên lần nữa đấy!

Quàng lủi thủi ra về, bàn với Thó và cánh thợ đấu rằng để tránh ồn ào, tránh cả sự dòm ngó bép xép của đám trẻ con, tránh phải đèn đóm ban đêm, đội "cảm tử" sẽ thực thi nhiệm vụ vào sáng sớm.

Vì thế bước sang ngày thứ tư kể từ hôm lão Quênh chết, trời còn nhập nhòa tranh tối tranh sáng, bốn

người đã khiêng chiếc quan tài màu đỏ cùng với Quàng đi cun cút như chạy ra khỏi Ông Bụt. Rồi san, rồi bới. Đến khi hở chiếu, bốn người cùng dừng tay nhìn nhau. Ông thợ đầu cao tuổi nhất quyết định:

- Bác Quàng xuống đi, buộc dây vào hai đầu chiếu, chúng tôi ở trên này kéo lên.

Khi cái bọc chiếu từ từ được lôi lên, một luồng khí lạnh cùng một thứ mùi khăm khăm của tử thi mà chỉ cần ngửi thấy một lần cũng đủ kinh sợ hàng năm trời, từ dưới lòng hố phả lên, khiến tất cả cùng rùng mình ớn lạnh. Ông thợ đầu cao tuổi nói lầm bầm như khấn:

- Tạ vong linh bác Quênh, sinh có nhà, tử có mồ. Hôm nay chúng tôi sửa sang lại chỗ ở cho bác đây. Bác sống hiền thác lành, phù hộ độ trì cho anh em liên khúc ruột, cho hàng xóm láng giềng chúng tôi.

Rồi cái bọc chiếu âm ẩm như thấm nước được mở ra, một làn hơi mỏng như khói bay lên, mọi người cùng kêu "Ồi trời!" Thó bỗng run bắn lên, chân tay lẩy bẩy, hai hàm răng khua vào nhau cầm cập. Mắt Thó cứ tối lại trước cảnh toàn thân lão Quênh trương phình lên, nước thấm ra dấp dính như cá ươn; mặt như phù thũng, to và phùng phình như đọng đầy nước. Đến khi đặt lão Quênh vào áo quan, mấy ông thợ đầu phải vừa ấn vừa ép người Quênh xuống cho vừa, làm bật ra những tiếng kêu lộp bộp, thì Thó sây sẩm mặt mày, ruột gan cuộn lên thốc tháo. Thó ôm lấy ngực ho rũ rượi.

Hàng tuần sau nghĩ lại việc này, Thó vẫn sờn da gà.

\*

\* \*

Làng Giếng Chùa lại rộ lên bàn tán về việc chôn lại lão Quênh. Đạo này đối bụng, nhưng đến là nhiều chuyện

để bàn! Nhiều lúc quên cả những cơn rét trong dạ dày! Bà con khen người nào đó đã kịp thời tố cáo lên huyện để ngăn chặn những hành động bạc đãi với những người cô quả, vì làng này còn đến dăm hộ đơn côi không nơi nương tựa. Trong số ấy có cả cha mẹ của liệt sĩ sống rất vất vả. Mỗi suất liệt sĩ được 632 đồng một tháng, nhưng lại lĩnh theo quý. Còn số thóc mua giá điều hòa, theo chính sách ưu tiên, thì làng này chỉ có nhà ông Bình là được mua đầy đủ vì ông có thể ở anh con cả hiện là trưởng ban tổ chức huyện ủy. mấy lần cán bộ cấp trên về thăm những gia đình có con liệt sĩ nhân ngày 27 tháng 7, xã cũng đưa đến nhà ông Bình, vì ở đấy nhà cửa khang trang, còn những gia đình liệt sĩ khác đã túng túng bán quá, lại thóc ưu tiên cũng bị cắt đầu cắt đuôi, nên những ông bà ấy hay nói ngang càn bừa với xã, bởi vậy chả bao giờ được rước chân cán bộ. Thôi thì sạch sẽ khoe ra, bươi ba đầy lại cũng phải, chứ xấu mặt xã thì thật hổ lòng dân!

Ấy thế mà bây giờ huyện lại biết đến cả cái việc chết của lão Quênh, xã cũng cuống đi lên vì cái chết của lão Quênh, kể cũng khoái đấy chứ! Nghe mọi người bình phẩm, cười hí há với nhau như vậy, ông Hàm chỉ lẳng lặng tảng lờ, vẫn bào soạn soạt trên tấm gỗ khảo. Những phoi bào tròn loăn xoăn như những cái bánh phồng tôm rán giòn bắn ra lả tả. Câu chuyện của mọi người khiến ông Hàm sôi máu lên. Ông chính là Trịnh Bá Hàm, trưởng chi họ Trịnh Bá, chi họ đang lên ở vùng này. Bí thư Đảng ủy Trịnh Bá Thủ là em ruột ông.

Ông Hàm bào, mắt vẫn nhìn chăm chú mà lại không thấy gì. Tai nghe, óc nghĩ, tay chỉ miết bào một cách bản năng, khiến cái vai giường ông đang bào vì ấn mạnh quá, lồm vào một đường mà ông không biết. Đến khi sức tỉnh

thì đã quá đà. Cái vai giường gỗ kháo vàng au như tấm vải tơ tằm bị lẹm vào một đường, trông tức mắt như anh thợ vụng ăn cắp!

Ông Hàm vút bào đứng dậy, tập tễnh đi lên nhà. Vì một chân của ông bị co gân từ bé, nên dân làng cũng gọi ngay từ nhỏ là Hàm thọt; Hàm chằm phẩy. Những kẻ ác ý thì gọi là hùm thọt, vì dòng họ của ông Hàm thờ Hồ. Totem của họ Trịnh Bá là một ông ba mươi nhe nanh múa vuốt trong những bức vẽ rất tỉ mỉ đặt chính giữa bàn thờ. Tại sao gốc đạo Phật, mà dòng họ ông lại thờ Hồ? Đó là cả một câu chuyện bi tráng mang nhiều chất thần thoại!

Ông Hàm lên nhà trên mở toang cửa, rồi gọi với giọng rất sang:

- Nước sôi chưa Hoa?

Một tiếng “ạ” từ dưới bếp, rồi đứa con gái út hơn mười tuổi bỏ dở bài đang học xách siêu nước lửa vẫn còn cháy nhấp nháy quanh ấm nhôm đi lên. Con bé trắng ấm, pha trà, khéo léo và thành thạo như người lớn, bởi nó đã được huấn luyện để phục vụ ông bố ghê gớm. Khác với ông, người lúc nào cũng lừ khừ, lúc nào cũng cau cau, mấy đứa con đều giống mẹ, mặt mũi tươi buổi sáng láng. Chẳng thế mà ngày ông mới lấy vợ, những kẻ ghen ăn ghét ở đã xui trẻ con hát đồ nhau: *“Vợ thì tươi tắn như hoa, chồng thì nhăn nhó chẳng ma nào nhìn!”*. *“Đó là cái gì? Là mặt trăng mặt trời. Không phải! Là anh Hàm chị Sơn!”*.

Cái Hoa rót một chén nước để trước mặt bố, rồi đi kiệu nhảy dây xuống nhà dưới. Mùi trà ướp hoa ngâu tỏa lên thơm mát. Ông Hàm co hai bàn chân đi đất ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế sa-lông rất to, đóng bằng gỗ lát chun bóng nhoáng, vân vũ những đường vân như tranh sơn mài. So với những đồ đạc giường tủ, bàn ghế vàng rực cả

bốn gian nhà mái bằng quét ve xanh, thì ông chủ với bộ quần áo xanh tàu tàu xoàng xĩnh kia chỉ đáng mặt anh ăn độ ở nhờ. Nhưng ông Hàm lại ngẫm thích thú về điều ấy. Bởi hãy nhìn đồ đạc toàn một thứ kiểu mới, chứ tịnh không có đồ cổ, thế nghĩa là nhà này mới mọc mũi sủi tằm lên thôi, chứ đời ông bà cha mẹ xưa không để lại được thứ gì đáng giá. Điều đó chứng tỏ một tay ông Hàm đã dựng lên tất cả. Nên ông cứ ngồi xếp bằng, rung đùi tự thưởng, cứ việc xì bã điếu ra nền gạch men, rồi vợ con ông phải quét, phải lau, bởi ông đã để ra tất cả cái cơ đồ này. Ông tuy xấu mã, người lùn và to ngang, đó là dáng điệu của gấu. Chân tay ngắn, mặt ngắn, trán cũng ngắn choắn. Cái tài ẩn vào trong, khi cần mới lộ ra ngoài. Như đôi tay ông, với những ngón to, đầu tù, thô tháp, nhưng đấy là đôi tay vàng. Hoa tay là cái thần của tứ chi, mất mũi trần tục đâu dễ nhìn thấy. Ông chỉ học nghề mộc qua quýt, mà đã tay tràng tay đục đi ăn cơm khắp bàn dân thiên hạ từ thời trai trẻ. Bây giờ ông chỉ ngồi nhà, nhưng quanh năm không hết việc. Nào là giường mô-đéc, tủ buýp-phê, tủ lệch đến sa-lông chân quỳ. Thời này người ta đua nhau sắm đồ đạc như lây lan một cơn sốt. Đói vẫn bóp bụng sấm. Đói mà được ngồi sa-lông gỗ lát cũng vênh vang. Khách đến nhà làm sao biết được trong bụng chủ nhà chứa những gì. Rau lang, sắn mốc hay cơm tám giò chả đã qua khỏi cửa miệng thì cũng là nhập khẩu vô tang, có giới lân! Con công hơn con quạ cũng là ở bộ lông, chứ vật trụi đi thì ông quyền cao cũng như anh nhọ dít! Có quyền lo ô, lo ghé, dân chạy lo gỗ sấm đồ! Càng sắm ông Hàm càng trúng mánh. Cứ nhả nha túc tắc mà mỗi năm thu ngót tấn thóc, ngon như chén óc chó! Bằng mấy anh theo đuôi trâu ngoài đồng.



Ông Hàm rít lạch xạch một hơi điều bát, rồi ngửa cổ lim dim nhả khói. Một nửa người ông chìm trong màn mây thuốc. Chỉ thấy cái đầu muối tiêu gập gù bông bênh trong khói mờ. Mỗi thuốc làm ông Hàm tê mê bần thần cả chân tay đầu óc. Ông ngồi tĩnh tâm. Mất lơ mơ, óc lơ mơ. Làn khói bay lớn vồn bông đưa trí não ông Hàm trôi ngược về buổi tối cách đây hơn 30 năm trước khi ông Trịnh Bá Hoành từ già cỗi đời. Lúc ấy chỉ duy nhất người con trai trưởng Trịnh Bá Hàm được đứng bên cạnh giường để nghe bố dặn dò. Bằng một giọng lão phào nhưng rất tỉnh, ông Trịnh Bá Hoành dặn Hàm sống ở làng này phải biết bố con Đại - Phúc là người không thể đi chung đường, ngồi chung chiếu. Không bao giờ nó muốn ta ngóc đầu lên được.

Ông Hoành nói hồi năm 1949 giặc Pháp định mở một cuộc càn mà chúng nói là càn theo chiến thuật gọng kìm, chiến thuật càn của lên dây. Một cánh quân sẽ từ Sơn Cốt tràn sang, một cánh sẽ từ Đáp Cầu đánh lại. Hai gọng kìm, hai càn của sẽ khép lại, hội quân ở vùng này. Thế là cả làng bỏ chạy toán loạn như ong vỡ tổ. Nhưng rồi cuộc càn của giặc không thành. Ông Trịnh Bá Hoành từ vùng núi Phúc Thuận vội vã chạy về, thì đã thấy bố con Đại - Phúc ở nhà rồi. Đạo ấy Phúc là du kích xã ở lại đã đành, nhưng còn lão Đại, ai khiến cái mặt lão mà lão đã mò về sớm thế! Thấy cửa nhà mình mất dấu, ông Hoành mở ra thấy đồ đạc còn nguyên, nhưng nói có vĩa *ngài* chứng giám, bức tranh Hổ thần của họ nhà Trịnh Bá treo chính giữa bàn thờ không biết thằng giời đánh thánh vật nào đã chọc thủng cả hai mắt, rồi lấy than vạch chéo một dấu thập đen sì giữa đầu *ngài*. Thế này là nó bôi gio trát trấu vào tổ tiên nhà Trịnh Bá đây! Mà không *thể* là trẻ con được. Cách chọc, cách vạch than này, nhìn đường nét phũ

phàng cảm tức lắm. Thì còn ai vào đây nữa. Cái kiểu thù để cho động vào tận thủy tổ gia tộc thế này, hỏi rằng không phải là nó thì còn là ai! Có khi nó còn yểm bùa nữa đây.

Ngay tuần ấy Trịnh Bá Hoành phải đi thừa một bức tranh khác, mà họa lên tám vãi gai cho chắc chắn. Ông thợ vẽ truyền thần trên phố huyện không lấy tiền, mà đòi đến hai nổi thóc, vị chi là hơn nửa tạ. Có tranh rồi, lại lo sửa lễ. Phải có đủ xôi nếp, thủ lợn, gà trống luộc cả con không chặt và một con cá chép to rần vàng để chơm cả đĩa tây, rồi mời *Cô thống* Biệu đến cúng, xin đủ âm dương ngũ hành và thưa báo cho *ngài* biết rõ sự tình tại sao phải tái họa lại chân dung *ngài*, xong đâu đấy rồi mới được treo lên. Thành ra tốn kém không khác gì giặc càn đến nhà! Thì chính nó là giặc, là thù của họ nhà ông chứ còn gì nữa!

- Ở đời hòn đất ném đi, hòn chì ném lại - Trịnh Bá Hoành nói gần như thâm thì, nhưng cặp mắt quăm quăm nhìn Hàm thì sáng lên lạ thường, thứ ánh sáng của ngọn đèn sắp phụt tắt - Có vay phải có trả. Nó đã dám bạo nghịch đâm đập lên cả gia bảo nhà ta, thầy ân hận là chưa đòi cái món nợ ấy được vì chưa gặp dịp. Đến đời anh, anh phải nhớ! Chuyện thằng Phúc với con Sơn vợ anh đạo trước, thầy biết cả! Tha thứ cho vợ là phải. Đáng nam nhi có khi lấy đi về làm vợ để dạy, nhưng khôn được để vợ làm đi! Anh chỉ được phép tha riêng vợ anh thôi! Làm cái thằng đàn ông không được hèn. Chấp vật là tiểu nhân, nhưng cái gì cũng bỏ qua thì lại là người hèn! Có mấy cách làm thầy đã nói kỹ, để ở dưới đấy tráp.

Rồi từ đấy cho tới nửa đêm, ông Trịnh Bà Hoành cứ nằm quay mặt vào tường không nói một lời nào nữa. Ông đi, ai cũng bảo là thanh thản. Chỉ riêng Hàm biết bố

mình vẫn nuốt một cục uất ức trong người! Tiếng hót của con chim trước khi chết là tiếng hót hay, lời dặn dò trước khi chết là lời thiêng lời độc!

Làm ma bố xong, Hàm vào buồng đóng cửa, mở cái tráp khóa chuông, cái tráp bằng gỗ nghiêng nhỏ như cái hòm của ông thợ cạo, chỉ có một chìa, và trong nhà cũng chỉ có một người được mở. Dưới những tờ văn tự về đồng điền và thổ cư từ hai đời nay, là một quyển vở giấy ngang xếp dưới cùng, loại vở học trò. Với những chữ quốc ngữ rất to, trông cứ nguên ngoào run rẩy như người vừa đánh vần vừa viết. Nhưng cái điều nói trong những dòng chữ bấy bớt ấy thì đọc đến đâu, Hàm lạnh toát cả người đến đấy!

Đọc xong, Hàm ngồi lặng người một lúc lâu, rồi lại run run xếp quyển vở dưới đáy tráp, khóa lại, cất vào góc cái hòm cang như cất một quả mìn!

Thì bây giờ đến lúc ông dùng quả mìn ấy rồi! Chỉ có cách này mới trị được thằng cha Phúc hay hợm của, hợm người. Hàm biết Phúc vẫn nhìn mình bằng con mắt coi thường. Coi thường cả hình dáng lẫn địa vị trong thôn, trong xã. Thì phen này ông sẽ cho cả họ nhà mày ăn bùn! Ăn bùn!

\*

\* \*

Quyết thế rồi, chập choạng tối ông Hàm đến nhà Thủ.

Cũng bốn gian nhà mái bằng như nhà Hàm, nhưng trên bờ tường trước cửa, đồng chí bí thư Đảng ủy cho đắp nổi một cây dừa trầu quả. Trên ngọn chim bay, dưới gốc cá lội. Con nào con ấy béo nắn như đang chứa. Tất cả đều tô đậm sơn màu, xanh đỏ tím vàng, rực rỡ như cái phong của hiệu ảnh trên phố huyện. Nhà trên ở giữa, nhà ngang nhà bếp hai bên lợp ngói ta, trước cửa là vườn cây ăn quả,

xung quanh trồng găng làm bờ rào, tất cả toát lên vẻ phần thực và viên mãn.

Vợ con Thủ đang nấu cơm, thấy Hàm, đều chào lễ phép:

- Bác sang chơi ạ.

Hàm chỉ khẽ “ờ”, rồi tập tễnh bước lên nhà trên. Dù là anh em ruột, Hàm cũng giữ lễ luật không bao giờ vào nhà bếp. Không nói giỗ tết, ngay ngày thường anh em giúp nhau làm gì, đến bữa cũng chỉ có đàn ông ngồi với nhau ở nhà trên.

- Bác ở đây chơi, em nấu cơm bác- Vợ Thủ người sỗ sễ, mặt rõ hoa chứ không được mỏng mày hay hạt như bà Son, nhưng được cái xởi lởi, lên nhà mời.

Ông Hàm xua tay:

- Thôi tôi gặp chú ấy một tý, rồi về ngay có việc.

Khác với ông Hàm, Thủ là người có mã, cao ráo trắng trẻo. Với bộ pi-gia-ma kẻ sọc như công chức, Thủ đang tưới cây ngoài vườn, đã bỏ ô-roa đi vào. Thấy Hàm sang giỗ ngày giỗ tối thế này, Thủ biết là có việc cần. Mặc dù là bí thư, quyền cao nhất xã, lại được học hành chu đáo từ bé, chứ không bị thiệt thòi như hai ông anh Hàm và Long. Ông Long bây giờ làm công nhân trên khu gang thép cũng chỉ học hành chữ tác chữ tộ; vì khi Hàm và Long vừa lớn thì gặp ngay cái đạn ông Trịnh Bá Hoàn bắn cả ruộng vườn để lao vào cuộc đen đỏ tranh giành cái chức lý trưởng với Vũ Đình Đại. Thật là một phen liếng xiếng. Vài năm sau gia đình mới hồi lực, có bát ăn bát để thì vừa lúc Thủ tới tuổi cấp sách đến trường. Thế là Thủ cứ đường quang lối rộng mà tiến. Dầu vậy chưa bao giờ Thủ dám trái lời ông anh cả. Người trưởng họ có một thứ quyền lực riêng. Không chỉ trong gia đình, ngay công việc của Thủ,

Hàm cũng giữ vai trò cố vấn đặc biệt. Hôm đại hội Đảng bộ, các chi họ hồi hộp đến thất tim khi đến mục bầu Đảng ủy mới. Rất nhiều người không có chức trách gì cũng thập thò lảng vảng để săn tin. Phải bầu đến vòng ba, tối mịt mới xong. Thủ vừa về đến nhà đã thấy ông Hàm ngồi chờ.

- Chú cao phiếu nhất phải không? - Ông Hàm hỏi thế tức là chúc mừng đấy, nhưng mặt vẫn lạnh như tiền. Ông nói tiếp: - Lại đúng dịp ông Đáng về hưu đợt này, vậy chú phải thay chân ông ấy giữ ngay cái triện đỏ, tức rằng là phải làm bí thư. Chứ còn chủ tịch cũng chỉ là thứ triện xanh! Thằng Tùng nhà Sang cũng trúng hả? Chỉ cho nó cái chân chạy ngoài, hữu danh vô thực thôi!

Lúc ấy Thủ đang đầy phẫn chấn vì đắc cử, đến mức không còn thấy ai là đối kháng với mình, nên lòng dạ bỗng thành dễ dãi. Với lại Thủ vốn thuộc dạng người cải lương, dễ bằng lòng và dễ chấp nhận.

- Thực ra thằng Tùng cũng được chứ không đến nỗi nào đâu. Nó còn chất lính bộc trực thẳng thắn, với công việc thì xốc vác.

Ông Hàm nghiêm ngay mặt lại, kịp thời nhắc nhở Thủ đang nói khôn nói dại những gì:

- Được là được thế nào! Rau nào sâu ấy! Hãy giao cò vào tay nó xem, gai ngạnh sẽ mọc ra ngay!

Gáo nước lạnh của Hàm đã làm cho Thủ tỉnh cơn say và Tùng đã được "phê chuẩn" làm xã đội trưởng ngay sau đấy, chứ không phải chờ đến tuần sau họp Đảng ủy mới phân công, để *"mỗi năm cho nó dẫn đám thanh niên ra đòi nằm chống mông lên mà nheo mắt bóp cò khan vào mấy cái bia giấy!"*

Hôm nay ông "cố vấn" sẽ chỉ thị gì đây? Thủ rửa chân đàng hoàng rồi mới vào nhà. Hàm hỏi ngay:

- Chú định thế nào về cái việc ấy?

Vừa hạ giọng vào chuyện. Hàm vừa thu hai bàn chân ngắn và to bè lên đi-văng. Thủ trắng ăm pha trà, cũng nói nhỏ để hai anh em vừa đủ nghe:

- Em cũng chưa định. Theo bác nên thế nào?

- Chả nhẽ chịu thua nó à?

Hàm tự rót nước ra chiếc chén hạt mít, hỏi thủng thẳng. Đó là cách nói chuyện riêng với nhau của hai anh em nhà này. Họ thường nói nửa vờ, mù mờ rời rạc như vậy. Nếu có ai nghe được cũng chịu chết không hiểu họ nói gì, ám chỉ ai. Nhưng với Thủ thì anh biết ngay *cái việc ấy* và *nó ở đây* là chỉ ông Phúc và các việc kiện cáo của ông ta khiến xã phải chôn lại lão Quênh. Phúc đã thắng 1-0! Cứ đà này Phúc còn giở giở những gì nữa?

- Tôi đã nghĩ ra cách rồi- Hàm chiêu từng ngụm nước nhỏ như nhấp rượu, rồi vẫn với giọng nhất một, ông công bố kế hoạch phản công:

- Lấy độc trị độc, mỡ nó rán nó! Lại dùng ngay cách lão Phúc đã bắt các chú chôn đi chôn lại lão Quênh.

- Tức rằng là... đào mộ? - Thủ quay sang sừng sốt. Bởi ở đây đạo đã lâu có hai nhà thù nhau, bên nhà yếu lực không đủ sức đánh lại, đã dùng cách khủng khiếp này!

Hàm vẫn thủng thẳng:

- Có gì mà chú đã tái mào lên như thế! Nó muốn cưa đứt đục suốt thì sẽ được người ta đục thẳng vào cây nóc nhà nó! Đây là dịp tốt để lấy âm trị dương. Phen này tôi sẽ yểm cho cả họ nhà nó không ngóc lên được! Đào lên, lấy ván, lật sập đổ nó xuống! Còn cổ dổi tôi sẽ đóng một bộ sa-lông thật tốt, rồi tìm cách bán cho chính anh em họ hàng nhà nó!

Thủ đã thấy ớn khắp người, ngáp ngừng:

- Nhưng mà...

Hàm biết thóp ngay ông em chỉ được cái võ mồm, quen phòng xa giữ gìn, mà cũng là phòng cho mỗi cái thân hần thôi! Hàm càng hạ giọng tới mức ào ào:

- Ngày thấy mất, chú với chú Long còn chưa nghĩ được đến đầu đến đuôi, nên thầy chỉ dặn riêng với tôi...

Rồi ông Hàm trang nghiêm kể với giọng rín rít về bức tranh thờ Hồ thần của nhà ông bị chọc mất, bị bôi bẩn và những lời chỉ dẫn của ông bố trong quyển vở giấy giang về cách lấy âm trị dương như thế nào, rồi để tránh phản hồi trở lại thì trước khi hạ cuộc phải đọc bài tạ thần ra sao. Thủ ngồi cứng người, tay cầm chén nước mà quên cả uống.

- Có hai thời điểm để lấy âm trị dương - Hàm vẫn nói thầm thì - Lúc vừa chôn xong và lúc được ngày cải táng. Nhưng chờ đến cải táng thì lâu quá, với lại nghĩ thức lúc ấy rướm rà lắm, phải lấy đến bảy đốt xương mang ra sông tạ thần, rồi đóng bè chuối, đưa bảy đốt xương lên đó thả trôi sông. Mất đến cả đêm, dễ lộ. Cho nên thời điểm này là tốt nhất. Làm xong lại đắp điểm như cũ, đỡ biết! Chú khỏi lo. Không ai bắt chú phải mó tay vào. Chỉ cần tôi với thằng Ủng, thằng Ngạc, tý nữa chú nhấc thằng Thó đến tôi nữa là được. Trong việc này phải có một người ở ngoài họ mới đại an. Thì chọn thằng Thó là tốt nhất.

Thủ càng bứt rứt không yên:

- Liệu thằng Thó nó có chịu không? Hôm trước đám ông Quên, nghe nói nó đã mưa ra mặt xanh mặt vàng.

Hàm vẫn cứng như thép:

- Chú cứ nhấc nó đến gặp tôi. Tôi sẽ có cách dọa để nó phải nghe. Cái đêm lão Phúc cầu hồn cho bố, thằng

Thó đã lĩnh vào bếp nằng cả hũ rượu tằm ra đường uống, rồi say bỏ lê bắt sải ở vườn ổi nhà bà Đồ Ngật. Cái hũ ấy đang ở nhà tôi! Tôi chỉ dọa là lão Phúc nó sắp trả thù là thằng Thó sợ thọt dái lên cổ! Muốn an thân phải có chỗ dựa, thì hỏi còn dựa đâu vững bằng dựa vào ta!

Thủ chỉ còn biết ngồi ngay tán tàn nghe ông anh giảng giải. Ông ấy suốt ngày đục đẽo ở nhà, mà sao chuyện gì cũng biết. Lại đưa được cả cái hũ; tang vật ăn vụng không biết chùi miệng của Thó về tận nhà mình, thì thật là chịu ông anh ma xó! Thủ cũng muốn trừng phạt Phúc, cũng muốn cho Phúc xiêu điều, liểng xiểng, nhưng người ra tay phải là ai chứ không thể là mình. Mình chỉ đóng vai toạ sơn quan hồ đầu mối sướng! Bây giờ ông Hàm xin lĩnh trách nhiệm, thực ra cũng chưa phải là hay, giá là người không dây mơ rễ má gì với mình thì tốt, nhưng kiếm đâu ra. Thôi cũng được, có gì Thủ vẫn đủ lý là người tay trắng!

Ông Hàm không cần biết những nghĩ ngợi vẩn vơ trong óc Thủ, ông đứng dậy, coi như việc đã bàn xong, dặn thêm:

- Chú nhấn ngay thằng Thó đến nhà tôi, làm như vẫn nhờ nó đi áp tải gỗ, chứ mình lại đằng ấy không tiện. Để tối mai là làm luôn!

Thủ chỉ biết nhắc lại như cái máy:

- Ngay tối mai à?

Hàm buông một câu lạnh gáy:

- Cho nó đỡ nặng mùi!

\*

\* \*

Nhận được lời nhấn, Thó sảng sả đến nhà ông Hàm ngay. Chắc ông lại nhờ đi áp tải gỗ ghiếc gì đây. Ông



Hàm có cậu con trai thứ khỏe mạnh, không biết bằng cách nào mà chưa hết hạn nghĩa vụ đã ra quân, rồi nhảy tốt đi lao động nước ngoài, thành thử bây giờ ở nhà còn rất đàn bà con gái. Nên ông vẫn hay nhờ Thó đi áp tải gỗ về đóng đồ. Tiếng là hay ma lem ma cuội, nhưng thực tình Thó chỉ thuổng những miếng chín, chén ngay, chứ “làm ăn lớn” thì Thó sợ. Với lại được người như ông Hàm tin, trước khi đi bao giờ cũng “lót miệng” vài choác cho ấm bụng, khi về lại cùng ông cuộn chân ngồi xếp bằng trên chiếu hoa cơm rượu bí tử, thế là Thó khoái. Còn ông Hàm thì thật tình đời, vì ngoài những miếng ăn ngay ra, ông không phải trả một đồng công nào.

Thó đi tắt qua khu đầm nước cho nhanh.

Đã tối sờ sẫm. Xóm làng trở về tịch mịch. Một con bò gọi con, tiếng “âm ồ” của nó vang trong bóng chiều chạng vạng, Con bê be lên nũng nịu, rồi té chạy, nện móng lóc cóc ròn rã trên những viên gạch vỡ như ném một tràng mưa đá. Bầy liều điều giật mình, kêu thê lên trong bụi tre. Ở dưới ấy, chân các rặng tre, một dải sương mờ mờ như dùn từ dưới đất lên, bay là là phập phồng như dâng một tấm tơ xanh biếc. Tiếng cuốc kêu “luốc cuốc cu loa” trầm đục như thấm ướt hơi sương trong ấy. Khói bếp tỏa trầm ngấm trên mái rạ. Giờ này là giờ nghỉ ngơi, giờ sum họp. Dù sướng hay đau khổ thì giờ này người ta cũng rút về hang ổ cuối cùng của mình là những mái nhà. Dù ít dù nhiều, ngay người giàu nơi thôn dã cũng chỉ ngày cơm hai bữa, và kẻ khó cũng cứ đỏ lửa hai lần. Nơi đây từ bao đời nay cái ăn cái uống gần như chỉ là chuyện phụ. Người ta có thể nhịn ăn nhịn mặc để xây một căn nhà gạch, sắm một cái xe, có khi cả xe máy; mua đài, mua cát-sét rồi mở ồm toỉ suốt ngày để được “mở mày mở mặt” với xóm làng.

Nơi vùng quê bề ngoài rất yên tĩnh này, vừa có những người ngơ ngác đại khờ, những người thật thà như đếm; nhưng cũng lại là những kẻ đủ mưu ma chước quỷ, không mấy lúc ngồi yên, và cũng không để cho người khác ngồi yên. Cũng có đủ cảnh bon chen để giành một cái ghế ngồi không to hơn cái vẩy ốc, chen một chỗ đứng không cao hơn cái đế dép thường ngày. Cũng có đủ những thì thầm thì thọt, cũng xúi bẩy, kích động, cũng ném đá giấu tay; cũng cười bả lả chạm cốc nhau lạnh canh trong những bữa tiệc “đồng chí”, nhưng trong bụng lại thầm rửa sau bữa rượu này mảy sa chân lỗ bước chết dấp đi cho rảnh. Mặt ao làng tím thắm những hoa bèo giờ đây không còn bình lặng nữa. Những sóng cồn của biển rộng sông dài đã vang động, đã lôi kéo khuấy sục lên, khiến những mảnh ao cũng đủ gan tung những cơn sóng bùn tanh tươi!

Tiếng con cuốc vẫn kêu khắc khoải bên bờ đầm. Nó gọi gì? Gọi bạn tình hay gọi cái chết?

Thó bước cầm cúi cũng như một con cuốc. Thấy trên nhà Hàm lấp loá ánh đèn, Thó đi thẳng vào.

Nhà ông Hàm đang chuẩn bị ăn cơm tối. Tiếng mâm bát lạnh canh dưới nhà bếp. Tiếng hai chị em nhí nháu. Vợ chồng ông Hàm đang ở nhà trên. Nghe tiếng Đào, cô con gái lớn chào Thó ngoài sân, ông Hàm tập tễnh đi ra niềm nở, đúng là ông đang nóng lòng chờ.

- Vào đây chú. Có việc cần đến chú đây. Nhưng ta hãy làm vài chén cho ấm bụng đã - rồi ông Hàm quay sang bà vợ đang gấp quần áo trên chiếc giường kiểu Đức nâu bóng: - Bà xuống rang cho tôi đĩa lạc.

Bà Hàm vịn tợ ngọn đèn ba dây treo giữa nhà thu vội đóng quần áo, con cón đi xuống bếp. Đã ngoài năm mươi đến sáu cái lẻ, nhưng bà vẫn giữ được dáng người

gọn gàng cân đối. Tóc vẫn dày, nước da nhỏ mịn vẫn trắng. Khuôn mặt trái xoan được điểm thêm cặp mắt lá rằm và cái miệng tươi, khi cười còn trẻ lắm. Dân làng vẫn bảo bà là người có số sống, đã được cái sắc trời phú, lại từ bé đến giờ chưa biết đến cái đối cái rách là gì nên cái duyên càng bền. Bà sẽ đẹp đến già, đẹp đến chết.

Ông Hàm mở tủ buýp-phê, bê ra một hũ da lươn đặt giữa bàn. Thó bỗng giật thót mình. Chính cái hũ nhà ông Phúc mà Thó đã hoảng đêm hôm trước!

- Chắc chú đã nhận ra cái hũ này- ông Hàm vừa rót rượu ra hai chén vại, vừa khê khà-Nhưng tôi đưa được về đến đây là đã cứu sống chú rồi. Hôm kia lão Phúc có đánh tiếng là đã biết việc làm của chú, lại biết cả cái hũ đang ở đây, nhưng đồ dám hạnh hợ với tôi.

Rồi ông Hàm vươn người trên mặt bàn, nhìn sát vào bộ mặt thờ thần với cái cầm vốn đã nhọn của Thó, giờ cái đối càng vót cho nhọn hoắt như bút chì. Ông Hàm thì thâm nhỏ tới mức Thó phải dỏng tai, nhẩn trán lại mà nghe. Vừa lúc bà Hàm xít xoa với đùm lạc nóng trong tay đi lên. Ông Hàm quay lại, nói phất sang chuyện khác:

- Mẹ nó đong cho chú Thó vay nôi thóc, dồn vào bao tải để chú vác cho tiện.

Bà Hàm bày lặt ra chiếc đĩa sứ hoa. Bà biết hai người đang có câu chuyện gì hệ trọng lắm, và ông không muốn cho bà biết. Nếp quen nhà này là ông Hàm đã không nói thì không ai được hỏi. Hôm nay đích thị không phải chuyện thóc lúa gỗ lạt gì. Bà Hàm ân cần hỏi Thó:

- Nghe nói chú cũng bán lúa non à? Bao nhiêu một tạ?

Thó đang sững cả người. Đang nói chuyện đi quật mộ bố ông Phúc, Thó nghe khiếp quá, vậy mà ngoắt một cái, ông Hàm lại sai vợ đi lấy thóc cho vay. Một nôi thóc, đó là

cách gọi cổ truyền ở đây, là chừng ba mươi cân, đến mùa mới trả không lấy lãi, lòng tốt ấy bây giờ đến bói không ra.

Thó nhìn khuôn mặt đầy đặn hồng lên dưới ánh đèn của bà Hàm, kể lẽ ca cẩm.

- Em phải bán non hai tạ cho nhà ông Quàng đấy bá ạ. Giá có mười hai. Mấy nhà có tiền định giá như thế, chứ thóc bây giờ bỏ rẻ cũng được năm mươi ngàn một tạ. Lướt chợ nữa mới được gặt, thế mà hôm qua bà Quàng đã sang bảo hôm này gặt, đập xong rồi cho bà lấy thóc tươi luôn chứ không cần chờ khô. Dáng là sợ em ăn quýt.

Bà Hàm khẽ cười, đưa mắt nhanh sang nhìn ông. Thì nhà bà cũng mua lúa non với cái giá ấy! Chẳng ai bắt, nhưng những nhà thiếu ăn đều phải bán mười hai ngàn một tạ lúa chưa gặt ở ngoài đồng. Không biết nhờ ai môi lái mà ông Hàm còn móc nối được với ông thợ may và ông hàng phở trên phố nhận mua thóc với giá hai mươi. Tiền đã trao cho ông Hàm từ tuần trước, còn thóc thì đến gặt chiêm mới lấy. Vậy là mỗi tạ ông Hàm ngồi không đã lãi được tám ngàn. Về mặt tính toán sít sao ở nhà này thì bà còn phải chịu ông. Nên cái việc cho Thó vay nổi thóc không lấy lãi, bà biết chắc là ông không hổ. Thả con săn sắt bắt con cá rô, ông không được lãi thóc thì cũng phải lãi cái khác.

Bà Hàm bảo Thó:

- Người ta đòi thóc tươi, tức là muốn nắm đặng chuôi đấy chú ạ.

Ông Hàm chép miệng:

- Thôi được, chú cứ trả cho sòng phẳng, rồi có thiếu lại sang đây- Đoạn ông quay sang vợ- Mấy mẹ con cứ ăn cơm trước đi, rồi rán thêm mấy quả trứng để tôi với chú ăn sau.

Bà Hàm vừa đi xuống, ông Hàm lại thì thào:

- Phải từ mười giờ đêm trở đi, lúc ấy là tất cả đã ngủ kỹ rồi. Tôi, chú, thằng Uổng, thằng Ngạc, thế là đủ. Rồi bốn người vác bốn tấm ván về đây, thế là xong! Chú không lo, đào tới rồi tôi sẽ vẩy cả hũ rượu này xuống đó để tẩy mùi, làm xong lại rửa tay bằng rượu, tha hồ sạch!

Thó cũng vươn cổ trên bàn, như mỗ cái mũi nhọn vào mặt ông Hàm. Đã có mấy chén rượu cất nước đầu trợ sức, vậy mà giọng Thó vẫn run:

- Bác đã gọi thì em xin hết lòng, nhưng vĩa em nó yếu lắm. Em chỉ lo rồi thì...

Ông Hàm xua tay:

- Rồi thì ma nó vật chú chứ gì? Đừng lo, đã có tôi. Tôi có bài khấn để yểm rồi. Với lại đây là chuyện giữa dòng họ nhà tôi với dòng họ nhà Phúc, chứ chú không có dính gì. Còn dòng họ nhà tôi thì chú biết rồi chứ? Tôi treo bức tranh kia đâu phải là treo làm cảnh, mà đấy là tranh thờ. Chính Ngài đã giữ phần âm cho chúng tôi hùng mạnh và an toàn lắm.

Vừa nói, ông Hàm vừa trở lên bàn thờ. Trên ấy đằng sau cái lư hương đồng là bức truyền thần họa một *ông ba mươi* trên tám vải dệt bằng những sợi gai đang ở thế chồm lên. Những răng lợi móng vuốt vươn ra trông đằng đằng lăm liệt. Nghe nói đời kỳ nhà ông Hàm, tức là ông cụ tổ đã cách đây bốn đời của dòng họ Trịnh Bá đã giáp mặt với một đấng trượng phụ hổ vằn chân thọt trong tư thế phanh thây xé xác ấy! "*Phúc ẩn chi sở họa*", trong họa có phúc. Có thể tin được chăng? *Ông ba mươi* kia chính là thần sát sinh, rồi sau lại trở thành thần phù trợ, thần cứu thế của dòng họ Trịnh Bá.

Chuyện rằng:

Đời kỳ nhà ông Hàm đến sinh cơ lập nghiệp ở đây nghèo lắm. Cả nhà sống nhờ vào cái tài kiếm cá của ông. Thuở ấy núi Ông Bụt còn là khu rừng già đầy bí hiểm. Chưa nói chuyện ma hiện hình, người thấy người không, riêng thú dữ thời ấy thì ai cũng gặp. Hồ báo, hươu nai, vượn trắng ngồi bệ con trên cành cây trông khéo như người. Trần gió quăng mình từ cây nọ sang cây kia âm âm như một cơn lốc. Trong sách *Dư địa chí* của cụ Nguyễn Trãi khi nói về huyện này có câu: "*Huyện... có trăn, chim trĩ và vượn trắng*" có phải cụ Nguyễn đã viết chính về sản vật ở núi Ông Bụt này? Ban đêm tiếng hươu tác âm ỉ, hổ đuổi, hươu lao cả vào nhà người đang ở là chuyện thường. Con suối cạn dưới chân núi Ông Bụt bây giờ, thuở ấy rộng như một nhánh sông, quanh năm đầy nước, tôm cá đánh dễ như ao nhà. Ông kỵ của chi họ Trịnh Bá lúc ấy sống nhờ vào con suối này. Chỉ với cái đó đón ở chỗ nước xiết, vậy mà sáng nào bà vợ cũng có cá bán. Thế rồi liên trong mấy hôm, đó của ông bị xé rách, cá mất. Ông đoán với cách ăn trộm vụng về này thì chỉ là một chú rái cá hay một con vói gà nào đó chứ không phải người. Vì suối toàn đá, nên con thú ăn vụng không để lại một dấu chân. Một hôm ông đi thăm đó sớm hơn thường lệ để rình, thì lạ ghê! Kẻ ăn trộm cá của ông là một bác hổ vằn không biết đi đứng hấp hoảng thế nào mà bị đá kẹp một bên chân hậu, chặt tới mức *khoẻ như hổ* mà cứ chịu đứng ngay đó, không tài nào rút chân lên được. Trước mặt ông *mãnh* là cái đó đã bị cào rách, nhưng hình như đau quá, nên cá vẫn quẫy phanh phách trong đó mà hổ ta bỏ mặc, không ăn. Thấy người chủ của đó cá, hổ ta nhìn bằng con mắt cầu cứu và hối hận vô cùng. Ông kỵ của chi họ Trịnh Bá liền chấp hai tay trước ngực nói như khẩn:

- Lạy thần núi Ông Bụt, lạy chúa sơn lâm, tôi xin cứu ông được tai qua nạn khỏi, chỉ mong từ giờ trở đi ông đừng lấy cá của tôi, cả vợ chồng con cái tôi sống nhờ vào cái đó này.

Rồi ông lấy đòn bẩy đá. Hổ bị đập một bên chân, tập tễnh nhảy lên núi Ông Bụt. Từ đây ông không bị mất cá mà còn được thêm phần. Hôm thì một con cá quả bằng bụng chân chửa, hôm thì một con cây hương còn tươi rói để ngay trên bờ, cạnh đó cá. Hổ đền ơn đấy. Thế rồi một đêm mưa gió, sấm chớp âm âm, ông sợ đó bị trôi, liền đội nón, khoác áo tới ra đi. Chính bộ tới nón loè xoè ấy đã dẫn đến sự nhầm lẫn chết người. Giữa lúc ông đang lúi húi bới đá chặn con đập để dòng nước chảy thẳng vào đó, thì hổ vẫn cầm một con cheo cheo đến tạ ơn như thường nhật. Thấy có người, hổ dừng lại. Nhìn bộ tới áo trùm hụp với dáng điệu lom khom lục súc đầy vẻ vụng trộm; tin chắc đấy là một kẻ gian đang ăn hốt tay trên. Thế là để bảo vệ nguồn sống cho người đã cứu mình, không một hai suy tính, ngay tắp lự, hổ vẫn nhảy chồm lên cái bóng tới nón ấy! Đến khi lật cái xác tới tả, nhìn mặt, *ông ba mươi* bỗng lẫn lộn, đập đầu vào đá, rống lên gào thét về sự nhầm lẫn không sao cứu vãn được của mình. Thế rồi hổ cũng xác người xấu số đến một gốc cây gạo, dùng móng vuốt cào đất thành hố, đặt xác ông đơm cá xuống đó. Sáng hôm sau mới dần lên thành một nấm mộ, vuông vức như đắp. Đạo ấy có một người thợ săn được chứng kiến, liền ba ngày sau đó, cứ đến nửa đêm hổ thọt lại cầm một con cá đến trước mộ, rồi đập đuôi bình bịch xuống đất, dựng đứng người đi bằng hai chân sau đến phía đầu mộ; miệng tru lên thống thiết về lỗi lầm của mình. Gào thét đến xé họng một hồi, rồi hổ ta bước đi, rừ rựi đến chán ngán cả

chính mình. Ngồi bên này, người thợ săn tắt đèn *lô*, buông khẩu súng hai nòng, bỏ con mồi như bỏ cục vàng đã nắm trong tầm tay. Ông cũng thờ người ra trước nỗi lòng của anh thú dữ tưởng chỉ biết có cắn xé!

Chi họ Trịnh Bá làm ăn phát như điều từ đây.

Theo lời thầy tướng, đó là sự đền bù, sự phù trợ của Hổ thần. Chi họ Trịnh Bá thờ loài thú dữ nhất nhì của sơn lâm từ đây.

Đến đời bố ông Hàm đã làm được nhà gỗ, mua được ruộng thượng đẳng điền. Trong chuồng rậm rịch lợn đàn, trâu nái. Thế rồi tất cả lại gần như về số không khi có cuộc tranh đua ném tiền ra mua cái chức lý trưởng. Đám lao theo lao, lợn sề trâu nái, ruộng sâu giữa đồng cứ lần lượt ra đi, mà cái chức lý trưởng lại về tay Vũ Đình Đại. Lúc ấy ông Hàm chưa học hết Tam tự kinh đã phải bỏ đi cầm tràng đục kiếm ăn. Nhà chỉ còn cái vỏ. Ông bố Hàm - Trịnh Bá Hoàn lại cày sâu cuốc bẫm để dựng lại cơ đồ. *Miếng ăn giữa làng hơn sàng xó bếp*. Những lúc rượu vào, ông trưng trưng cặp mắt vằn những tia đỏ, miệng lẩm bẫm: Ta không có vòng bạc, xà tích, không đủ bạc trắng để chạy nên thua. Rồi ông rít lên, nhưng tao chưa chịu đâu! Chưa chịu đâu!

Cũng may thời thế chuyển vần. Lý trưởng Vũ Đình Đại chưa kịp ăn lộc thì cách mạng đến. Gió nổi can qua, Vũ Đình Đại bán vội con ngựa vừa mua, mới nhong nhong được dăm lần lên phủ, chưa kịp ngấm cái sướng của anh đầu gà hơn dít voi, thì đã bán ngựa tậu trâu để trở lại làm anh nông dân thường. Trịnh Bá Hoàn mở chó ăn mừng!

Ngày ấy Hàm chưa đủ tuổi, đủ trí để cảm hết được cái cay, cái uất của cha, nên cũng không để tâm đến chuyện tranh giành giữa hai họ. Nhưng vài năm sau đến



tuổi lấy vợ, thì mối hận của người bố đã trở lại nguyên vẹn trong lòng Hàm, mà còn sôi sục hơn! Ấy là chuyện về Son, vợ Hàm.

Hồi ấy, cô Son đẹp nhất làng. Mặt hoa da phấn, thắt dây lưng ong. Đi một bước là có người theo, người ghẹo một bước. Nhưng chưa có anh nào lọt được vào cặp mắt lá rầm vừa đen vừa sắc của cô. Thế rồi bỗng dưng cả làng Giếng Chùa đồn âm lên là Son phải lòng cậu giáo Phúc con ông lý Đại (người ta vẫn quen mồm gọi Đại như thế) Phúc đã có một vợ một con, nhưng vẫn phong tình lắm. Vợ Phúc răng đen hạt na, tóc vấn trần, vừa gầy vừa khô. *Khô chân gân mặt, đất tiền cũng mua!* Nhưng đây là bố mẹ Phúc mua chứ Phúc không thích. Được cái chị làm ăn giỏi và chịu nhịn. Từ nhỏ vợ Phúc đã được bố mẹ răn dạy phận nhi nữ là *tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử*. Nên chị nghĩ đàn bà như dây leo dây cuốn. Nhỏ ở nhà nghe bố, lớn lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con. Ai thế nào số giờ đã định. Vì thế nghe người ta đồn chồng chị mua khăn mùi xoa, mua lược sừng có cán, mua gương có hình cô Đám để tặng Son, chị ức, nhưng lại sợ chồng nên lại cười bảo, trò đời đàn ông như cái nơm, chòm chop úp cầu may cũng như thả những lời giảng hoa ôm ờ, nhưng đâu phải cứ úp là được cá, đâu phải cứ ghẹo là gái theo? Rồi người ta lại kháo nhau là ở bờ tường ngoài điểm canh có cái bài ca dao ca thốt thế này:

*Chiều tà dạo mát bờ sông*

*Thấy cái nón trắng mà không thấy người*

*Ngờ là có đám chết trôi*

*Hóa ra trong bụi một đôi tính tình!*

*Tính tình là tính tình tính*

*Chị Son anh Phúc, tính tình bên sông!*

Người làm vè còn chỉ rõ nơi “tính tình” của ổ con chuồn chuồn là ở quẹo suối Ông Bụt chảy ra sông Cầu. Không biết ban đêm vợ Phúc có cào cấu làm tình làm tội Phúc không, chứ bề ngoài chị chỉ buông một câu: “Rõ đồ quạ mổ! Không nhịn được nữa hay sao mà đâm đầu đi theo người đã có vợ, cho nó chết!”

Nhưng cô Son không chết! Son vẫn lấy chồng có thách có treo phân miêng tử tế. Hôm cưới cả làng Giếng Chùa được ăn cỗ nhón môi. Son lấy anh Hàm, người không được hào hoa phong nhã như cậu giáo Phúc. Hàm đi tập tễnh, nhưng nhiều hoa tay, làm cái gì cũng khéo. Hàm đã mê Son từ lâu. Son gặp nhiều khi Hàm đón đường chỉ để hỏi một câu giở giăng giở dèn và hai con mắt cứ nhìn Son đờ đẫn như người say thuốc thì Son biết, nhưng cô dừng dưng tảng lờ. Son còn không biết là Hàm đã lên ra tận bờ sông, chỗ vai cày của suối Ông Bụt tiếp giáp với sông Cầu như bài ca dao đã chỉ dẫn, để xem binh tình hư thực thế nào. Thì Hàm thấy một đệp lá ở dưới gốc cây bạc thau rùm rờa như một cái ô che cho hai kẻ đi ăn vụng. Hàm đã ngồi xuống đấy ức đến phát khóc. Nhưng Hàm vẫn không bỏ ý định lấy Son làm vợ. Nghe dân làng đàm tiếu về con gái mình, bố mẹ Son vừa mắng mỏ chì chiết, vừa canh chừng riết róng, cứ phấp phỏng như giấu trong nhà một thùng thuốc súng. Nhầm trúng thời cơ ấy, Hàm giục gia đình đến hỏi Son, và cuộc gả bán đã ngã ngũ thật chóng vánh.

Ngày cưới, cỗ bàn ràn rạt từ trong nhà ra tít ngoài sân. Người ăn hết lớp này đến lớp khác rào rào từ sáng đến chiều tà như tầm ăn rồi. Trước giờ thành thân của đôi trẻ, ông Trịnh Bá Hoàn khăn áo tề chỉnh, thấp ba nén hương trước bàn thờ, ông đứng trước. Vợ chồng ông Hàm đứng sau. Ông sịt soạt khăn lăm rậm. Đó là lễ giới

thiệu đôi vợ chồng trẻ với gia tiên, giới thiệu một người khác họ về nhập tịch làm dâu con chi họ Trịnh Bá. Vợ chồng Hàm quỳ lạy ba lạy rồi lui. Một bà bác cao tuổi nhất họ đã chờ sẵn. Bà là người được tiếng mát vía về đường con cái, từng sòn sòn ba năm đôi. Bà cấp chiếc chiếu mới xuống gian buồng dưới nhà ngang. Căn nhà này chỉ để côi xay cối giã và đồ lễ của Hàm, bây giờ dành riêng cho vợ chồng Hàm. Bà phẩy giường, rồi trải ra lấy khuốc, đoạn quay lại dặt tay đôi vợ chồng trẻ ngượng ngập, lú lú bước vào nơi bí ẩn của côi đời, nơi hứa hẹn những đam mê và cũng lắm lắm cái đau cái khổ của kiếp người!

Mà đau khổ thật! Hàm thấy ngay mình là kẻ chậm chân!

Cái trái cấm kia đã có kẻ bóc trước!

Hàm vặn to ngọn đèn con, rồi kéo mảnh vải xô lót dưới giường lên, vớt trước mặt Son. Miếng vải còn trắng tinh, không một dấu vết của sự trinh tiết. Và cuộc hỏi cung bắt đầu.

Son cuốn chăn quanh người, ngồi co vào góc giường, nước mắt chảy ngồn ngồn trên má, trên cằm, khiến cho khuôn mặt đẹp mang hình một tấm gương vỡ. Cô khóc lặng lẽ, không bật ra tiếng, không nói một lời như thể người câm. Hàm cứ bậm môi tra hỏi như thể đối đáp một mình. Nổi ghen tức thấy mình bị Son coi rẻ vẫn âm ỉ lâu nay, giờ càng bùng lên như lửa bắt đầu. Những tiếng đồn đại, những câu ca tình quái móc máy về Son và cái kẻ ấy, lại thúc dậy sôi réo trong người Hàm. Hàm hỏi dồn dập, tiếng cứ lú lú lại vì uất hận: *"Cô nằm với nó mấy lần? Hả, hả? Nằm ở chỗ nào? Hả, hả? Có đúng quãng Vai Cày ở suối Ông Bụt không? Hả, hả?"* Son vẫn lặng thinh. Hàm nổi cơn lôi đình, giật tung chiếc chăn trên người Son. Cả

cái khối ngọc ngà như trứng bóc, như đá tạc trắng loá dưới ánh đèn. Nhưng Hàm chỉ thấy mình bị khinh khi, bị thua thiệt, bị là người đi sau đồ vỏ cho kẻ ăn ốc! Cả cái khối nòn nà này đã dâng hiến, đã run rẩy mê cuồng trong vòng tay của kẻ thập thành quen phồng tay trên! Và anh thợ mộc đã nổi cơn điên, ứng xử theo đúng nghề nghiệp; Hàm rút phất tay thước quất hai cái như trời giáng xuống cặp đùi tròn mịn như bột lọc, và tiếng Hàm rít trong họng phả hơi rượu vào mặt Sơn: “Nhìn đường gân ở bụng dưới của mày là tao đã biết! Ngày mai tao sẽ trả cho bố mẹ mày!” Đến nước ấy thì Sơn chồm dậy. Mái tóc dài đen mun phủ dọc tấm thân trần. Sơn gạt nước mắt, giọng khô lạnh, rấn rức:

- Anh im lặng thì tôi nguyện làm con hầu con hạ cho anh suốt đời. Tôi cần rằng là vì thấy u tôi, chứ không bao giờ tôi yêu anh! Còn nếu anh chỉ cần hé răng với ai về việc này, tôi sẽ đâm đầu xuống sông tự vẫn! Rồi tôi sẽ báo oán, sẽ vật anh chết theo!

Hàm buông rời tay thước, đứng như trời trồng. Rồi bất thần như một kẻ chiếm đoạt man rợ, Hàm nhẩy choàng tới nằm phủ lên người Sơn như phủ một con mối. Tình yêu của kẻ ghen tột cùng đến thành rồ dại, bỗng chốc biến Hàm thành một tên có máu Sa-dịch.

Đêm động phòng có mùi vị địa ngục ấy đã gần bốn mươi năm nay. Những gì diễn ra đêm ấy chỉ có vợ chồng ông Hàm và bốn bức tường biết. Sáng hôm sau bà bác mát vía dẫn đầu nhà trai đi lại mặt; người ta chỉ thấy anh Hàm bước tập tễnh vui vẻ như nhún nhẩy, còn Sơn hai má vẫn đỏ au, đôi mắt nhắm nhìn rất đằm như e lệ. Sơn cố đi tự nhiên, cố giấu hai “con trạch” vẫn lẫn đỏ, bỗng rất, vất chéo trên đùi non. Câu chuyện trong đêm hai người chôn chặt vào nơi u tối của lòng mình, như cùng giữ lời nguyện sống để dạ, chết mang đi.

Bây giờ những chuyện xưa lại sống dậy trong ông Hàm. Như lửa vẫn ủ kín trong trấu, im lìm không một sợi khói, cứ tưởng đã tắt, nhưng không! Gió đã thổi cho than ủ bùng lên thành lửa rồi! Ông Hàm thấy đây là thời cơ tốt nhất để ông ra tay theo cách riêng của ông. Chỉ ra tay một lần mà đối phương phải lụi tàn từ gốc đến ngọn!

\*

\* \*

Đêm

Bầu trời bùng bùi và vịu trong những đám mây lờ mờ tựa một tấm da thú bị thui nham nhỏ. Hôm nay là ngày cùng tháng kiệt, trăng bỏ trốn, chỉ còn những vì sao yếu ớt bị nuốt trong mây xám. Đêm càng mung lung, vừa bí hiểm, vừa bồi hồi vẫy gọi.

Đêm chờ che và đêm đồng loã!

Đào đang chạy trong đêm đến chỗ hẹn.

Với Đào, một cô gái hai mươi tuổi, đang được tiếng là xinh đẹp nhất nhì xóm Giếng Chùa này, lại là người mau mắn cả mồm miệng lẫn chân tay; lại là cháu bí thư Đảng ủy, lại là con ông Hàm, người giàu có tiếng, chỉ quanh năm ngồi nhà mà hái ra tiền, nên đi đến đâu Đào cũng được mời chào, được nhận những ánh mắt vuốt ve.

Với Đào, không có sự đe dọa nào, kể cả bóng đêm. Bóng đêm là tấm màn nhung xanh mượt che chỗ cho Đào, giữ gìn những đêm hẹn hò của Đào. Mà điểm hẹn đâu phải nơi xa lạ bí hiểm gì. Là gốc nhãn rùm rờa như một cái dù xanh trên con đường xép nối giữa xóm Giếng Chùa với xóm Mới. Vì là xóm lập sau khi dân cư quá đông, nên mới gọi nôm na như vậy. Trên giấy tờ văn bản, người ta gọi là xóm Đại Thắng, nhưng xem ra dân lại không thích cái tên mi miếu ấy. Con đường xép chạy giữa cánh đồng

nối liền hai làng này mới có từ khi hợp nhất hợp tác xã toàn xã, nghĩa là mới có gần mười năm nay. Những cây xoan, cây nhãn, bạch đàn trồng đã cao quá đầu người. Ban ngày chỉ có người làm đồng ngồi trú mát khi nắng, chứ trai gái có cho ăn kẹo cũng không dám đứng giữa nơi đồng trống tồ hô mà liếc nhau đầu mày cuối mắt! Tình yêu nơi thôn dã vẫn có thói quen thâm lén. Yêu thâm lén, và lấy nhau xong rồi cũng vẫn thâm lén. Sự say mê của những cặp vợ chồng được gói trong những căn buồng tối mò mò, đến mức dù có mở thao láo mắt ra cũng bằng thừa! Thành thử bóng đêm bao giờ cũng là bạn đồng hành của tình yêu!

Bóng đêm đang che chở và khuyến khích Đào. Đào đang chạy gần đến gốc nhãn, chạy đến nơi say mê của lòng mình. Chập tối nay, lúc Đào đang nấu cơm, thì bỗng nghe tiếng Tùng chào ông Hàm rất to ngoài cổng:

- Bác tưới cây ạ? Bác Thủ có đây không ạ?

Ông Hàm vẫn tưới rò rò vào mấy gốc táo Thiện Phiến, nói nho nhỏ gì đó, trong khi Tùng vẫn oang oang cứ như muốn thông báo cho cả làng biết:

- Vâng, cháu mới đi mua sắn về. Lên Võ Nhai sắn nhỏ và đắt, thế là phải quay ngược tận Định Hóa, Bạch Thông. Cháu đi tìm bác Thủ để cùng ban quản trị lên phương án chia cho xã viên.

Đào bỏ cả nồi cơm đang ghế chạy ra sân, và bốn con mắt tinh quái đã loáng bắt vào nhau như điện. Tùng chỉ muốn gào lên: "Đào, anh đã về!" Đào đọc được tiếng gọi đó, và ánh mắt Đào cũng reo lên trả lời: "Thôi biết rồi, đi đi ông nỡm! Lộ hết cả bây giờ! Tối gặp nhau ở gốc nhãn!"

Thế là bản thông báo quan trọng của hai người đã xong. Cái cố đi tìm bí thư Đảng ủy của Tùng đã đạt kết

quả mỹ mãn mà vẫn kín mít, đến mức tình khôn như ông Hàm cũng chịu cứng. Thế mới biết tình yêu mà đã thông đồng thì chúng có trăm phương nghìn kế, giỏi cũng bó tay! Mặc cho ông Hàm lừ khừ nói nhát một, Tùng cứ hào hứng kể chuyện giá sắn, giá ngô trên mạn ngược thế nào, rồi chào ông Hàm rất ngọt ngào lễ phép trước khi đi như bay về nhà.

Đào nấu cơm mà hồn vía như bay đi đâu mất. Tay cầm dưa cà, mà mắt cứ nhón nhác đi tìm dưa ghế cơm. Đáng nhẽ tra mì chính vào canh, thì cứ tống mãi muối trắng vào! Ấy là óc Đào đang nghĩ làm cách nào để tỵ nũa đi vắng có lý do. Không hợp hành mà đi nửa đêm mới về là không xong với cụ via! Và nếu cụ biết lại đi với Tùng thì Đào đến gọt đầu bôi vôi! Không biết hai họ nhà này có điều gì mà cú nhau đến thế! Đào không biết những chuyện sâu xa, cô chỉ nghĩ là Tùng trêu tức vào ông via cái hôm Tùng đi bộ đội về. Ngày ấy đã cách đây hơn một năm, Tùng hết hạn nghĩa vụ trở về. Sau mười hôm thu xếp việc nhà, anh đi tìm Thủ để nộp giấy sinh hoạt Đảng. Lúc ấy Thủ đang ở bên ông Hàm.

- Đồng chí nhận một công tác gì để xây dựng quê hương chứ? - Thủ xem xong giấy giới thiệu ngừng lên hỏi Tùng.

Vừa lúc ấy Đào ở trên phố huyện về. Quần bò, áo phông, lại thêm dáng người ông óng giống mẹ, trông cô tươi buổi như vừa ở đám hội bước ra. Vốn là học sinh trung cấp nông nghiệp của tỉnh, xã định đào tạo rồi về làm kỹ thuật viên cho hợp tác. Nhưng mới học được một năm thì trường giải thể vì khó khăn về cơ sở vật chất, đồng thời bây giờ người ta không mở hệ trung cấp nữa. Về nhà, nhưng Đào vẫn có tác phong của một nữ sinh. Nghe

tiếng chân, Tùng quay ra khẽ gật đầu, và rõ ràng anh chàng đã bị sưng sốt vể vể đẹp khỏe mạnh, mới mẻ của cô gái, nhưng Tùng vội quay lại phía Thủ, nói rành rọt:

- Báo cáo đồng chí bí thư, cho tôi nghỉ dăm sáu tháng nữa để tôi kiến thiết nhà cửa.

Lúc ấy Thủ mới là phó bí thư thường trực, nhưng ông Đáng hen suyễn đã gần như giao hết quyền cho Thủ, chắc Tùng đã biết, nên cứ một hai gọi Thủ là bí thư. Hắn tôn trọng thật, hay hắn móc máy đây?

- Mới có vài năm mà xóm làng đã ngói hóa đỏ cả. Tùng tiếp lời: - Nhưng nhà tôi thì vẫn nhà tranh vách đất. An cư mới lạc nghiệp. Không có cái nhà hắt hoi, mưa gió không yên, mà bà con dân làng cũng khinh cho!

Lúc ấy ông Hàm mới quay sang bắt chuyện, nhưng mặt vẫn lạnh khô:

- Nghe nói anh đang đốt gạch, anh định làm mái bằng hay mái chẩy?

- Dạ, trước mắt cháu làm nhà bếp và nhà ngang mái chẩy, còn nhà trên hãy thư thư rồi cũng phải cố theo gương các bác!

Rồi Tùng hỏi ông Hàm về công xá của phần mộ. Cũng nói vanh vách những thượng thu hạ thách, những kèo kìm chống chéo để bớt được trụ ra sao. Và anh đã mặc cả công thợ nếu khoán trắng thì thế này, nếu chủ nhà phải chi một bữa ăn trưa trong thời gian thợ làm sẽ còn lại là... Ông Hàm gật gù:

- Nghe anh nói tôi thấy anh cũng thạo việc đấy. Thế mấy năm anh ở bộ đội làm gì?

- Dạ, cháu ở bộ binh. Nhưng đến hơn năm nay đơn vị cháu đi làm kinh tế. Cháu có thể ra quân từ năm kia, nhưng cháu xin được ở lại để vừa chuyển Đảng chính



thức cho xong, kéo về địa phương lại rắc rối! Với lại ở đây học thêm được mấy nghề để có vốn liếng sinh sống.

- Sao đồng chí lại nghĩ chưa chuyển Đảng chính thức thì về địa phương sẽ rắc rối? - Thủ hỏi đã có ý bụng.

Nhưng Tùng vẫn tươi cười. Cái cười của hắn như chọc vào người nghe! Với hai anh em ông Hàm, Tùng có cách xưng hô rất phân biệt. Với ông Hàm thì bác, cháu. Còn với Thủ thì cứ đồng chí và tôi. Đào dọn dẹp quét sân bên ngoài, tí tùm cười. Nghe nói "lão" này mới ngót ba mươi tuổi, nhưng nói năng cứ như ông cụ non! Ngày ở nhà "lão" đã học hết phổ thông, làm thư ký đội, làm bí thư chi đoàn, năng nổ và hoạt bát. Nhưng ngày ấy Đào còn nhỏ và lại ở khác tổ sản xuất, nên chỉ biết chữ không quen. Nghe người ta nói từ hôm về đến nay "lão" đào đất đóng gạch huỳnh huych cả ngày cả đêm. Định làm giàu thành ông địa chủ chắc?

Trong nhà Tùng vẫn vui vẻ trả lời Thủ với giọng rành rẽ:

- Báo cáo đồng chí bí thư, tôi tự thấy tôi rất hiểu địa phương ta. Đạo ở nhà tôi đã được thủ thách đến vài ba năm. Kể cả ông cậu của tôi cũng bảo tôi chưa thể là Đảng viên được, vì người ta rất ít nhìn vào hiệu suất công việc. Từ ngày tôi đi đến giờ đã gần năm năm, mà cả Đảng bộ chỉ kết nạp được hai Đảng viên mới.

Ông Hàm như bỏ ngoài tai chuyện công tác, vẫn hỏi theo chủ đề của ông:

- Thế anh học được những nghề gì?

- Dạ, đóng gạch và đốt gạch thì cháu đã thạo. Nghề mộc mới sơ sơ. Ban đêm cháu đi học võ!

- Lại học cả võ nữa?

- Dạ, đơn vị cháu có mấy anh rất giỏi ka-ra-te.

- Anh khá đấy! - Ông Hàm gật gù, mặt vẫn tỉnh khô, không biết khen thật hay khen đùa.

Lát sau Tùng về, bấy giờ ông Hàm mới xổ ra:

- Mới nứt mắt đã cóc láo! Không coi ai ra gì! Thằng này rồi làm loạn ở cái làng này đây!

Rõ thật ghét của nào, trời trao của ấy! Ông Hàm không thể nào ngờ được cô con gái rượu của ông lại đi đâm đầu yêu cái thằng “cóc láo”, cái thằng sẽ làm loạn ấy! Với Đào, chỉ sau mấy buổi đi họp ở xã đoàn vì xã yêu cầu những Đảng viên trẻ vẫn tiếp tục cùng sinh hoạt đoàn, và đi tập dân quân, thì cô chỉ thấy Tùng rất những ưu điểm! Cả khuôn mặt vuông chữ điền với nước da bánh mật của Tùng, Đào cũng thấy quanh đây chẳng anh nào ăn đứt! Nếu có cần sửa chữa chẳng là sửa cái mồm. Cứ gáy lên để làm ngứa gan các ông khốt thì ăn bàn ăn giải gì? Đào đã cắn vào miệng Tùng, beo vào tai Tùng mà bảo sớm chữa cái tính ta đây ấy đi. Còn anh chàng cũng có tý máu khoe khoang, khi ngồi bên Đào thì chỉ còn là một chú cừu, cứ rúc mặt vào nách Đào mà nỉ non những lời sấm hối!

Và bây giờ hai người đã quen hơi bén tiếng nhau có đến dăm tháng, nhưng vẫn phải hoạt động trong vòng bí mật, chưa thể ra công khai được! Đào đang nghĩ cách thì vừa lúc cái Hoa đi học về. Đào bảo nó như đồ dành:

- Chị nấu cơm sắp chín rồi. Hoa sang chị Minh bảo chị ấy ăn cơm xong, sang đây chị nhẩn cái này nhá. Đi đi, rồi gọi u ở ngoài bãi chè về ăn cơm.

Buổi tối Minh sang, rúc rích một lúc, khi chiếc đồng hồ ô-đô gõ bình bông chín tiếng, thì lòng Đào nóng như lửa đốt. Việc này chưa thể nói với cái con ruột ngựa này. Mãi đến chín rưỡi Minh mới về. Đào dặn nhỏ bà Son: “U

cứ để cống, tý nữa về con đống”. Rồi hai cô dắt nhau đi, làm như cùng chung một đường. Ra tới cống Đào bảo bạn: “Mày về nhà, tao đến nhà chú Thủ có tý việc”.

Rồi Đào đi. Rồi Đào chạy. Một tay giữ vạt áo, một tay giữ ngực, động tác của một người con gái có ý, dù đêm khuya không có một bóng người. Con đường dẫn ra đồng Tròn, nơi có gốc nhãn hẹn hò mập mờ sống trâu. Lại tối, Đào cứ như chạy trong mơ. Lúa hai bên ruộng ngả sang lề đường, quét rào rào vào ống quần. Châu châu phóng càng bay tanh tách, đập cả những bộ chân rập như châu vào má vào cổ Đào. Đào vẫn chạy gần, ngực đập thình thịch. Cây nhãn đã hiện ra mờ mờ rùm rờ như một người đứng xoa tóc trong đêm. Tối gần, Đào dừng bước, cứ tưởng Tùng từ gốc cây sẽ lao bổ ra ô chằm lấy Đào như mọi khi. Nhưng đến tận nơi mà vẫn không thấy gì. Chỉ có gốc nhãn đứng chờ vợ một mình. Sao thế này? Hay là Tùng ra chờ lâu quá đã về rồi? Hay Tùng bận phải trông xe sân nên không đến? Không, chưa bao giờ Tùng lơ hẹn cả. Có hôm mưa Tùng còn khoác áo mưa đứng chờ đến khi trời tạnh Đào mới ra kia. Với Tùng thì không có gì quan trọng bằng gặp Đào. Mà lần này đã năm ngày không gặp rồi còn gì. Đào ngồi xuống cái rễ cây đội gỗ lên, thở. Bực. Để người ta chạy học tốc rồi bây giờ đứng ôm gốc cây một mình như con dở thế này đây! Phen này thì phải cắt cầu vài ngày nữa mới được! Cho chết!

Bỗng có tiếng cú rúc ở đâu rất gần. Đào rùng mình nghiêng ngó, thì ở ngay trên ngọn cây tiếng “Cú! cú” lại vang lên như có lẫn tiếng cười! Đào vừa kêu “ó” định vùng chạy, thì “con cú” đã từ trên cành nhảy đánh rào như ném mình xuống và, bằng động tác của con đại bàng cấp nằng công chúa trong chuyện cổ, Đào bị hai cánh tay rắn

chắc ôm chùm lấy, nhấc bổng lên quay tròn một vòng. Đào nhận ra tiếng cười, mùi mồ hôi và những cái soắn từ những ngón tay của người con trai như muốn lặn vào da thịt mình. Bởi những động tác ấy đã quen thuộc với Đào lắm. Bởi hai người đã qua giai đoạn thả lời ước ý rồi.

Đào ngã lìm vào ngực người yêu. Vòng tay lên ôm lấy cổ Tùng, giọng rên lên sung sướng đến mức nở:

- Chết đi! Làm người ta cứ tưởng mình bỏ về rồi!

Tùng áp miệng vào tai Đào nói liến láu như một gã điên:

- Đào ơi, em Đào ơi, chi Đào ơi, bà Đào ơi, cụ Đào ơi! Có nhớ anh không?

Vừa liến láu Tùng vừa xoay người Đào lại, nâng mặt cô lên, nhìn sát vào khuôn mặt hình bầu dục với hai má tròn đầy, cặp mắt mở lim dim. Đào nằm cuộn trong lòng Tùng, hai tay vẫn ôm chặt lấy cổ, Tùng cà cà cái cầm ram ráp những chân râu lên khắp khuôn mặt Đào, rồi cà xuống cổ, cà xuống bộ ngực đã mở cúc căng đầy mịn màng khiến đào rùng mình rướn cong người lên, miệng càng rên se se, đầu óc loạn xạ, không còn biết nên chống đỡ hay nên buông thả. Tùng thì đã hoàn toàn mê mẩn, lòng chỉ còn sôi réo đòi hỏi. Bàn tay khao khát lần tìm những nơi thâm kín trên cơ thể chắc mẩy, nuốt nà, rùng rục sức trẻ của người yêu. Bỗng Đào kêu giật giọng. Không hiểu sao những lúc này người tỉnh táo, cảnh giác được xung quanh bao giờ cũng là giới nữ, là đàn bà chứ không phải đàn ông. Đàn ông lúc này chỉ còn biết có chết!

- Có người! - Đào kêu hốt hoảng.

Tùng vẫn còn chưa tỉnh cơn mê. Cả mũi, cả miệng vẫn đang thở hít hà cái mùi ngậy ngậy hôi hổi của da thịt con gái, thì Đào kéo áo, gỡ Tùng ra, ngồi vùng dậy cuống quýt:

- Họ đi lại đây!

Tùng ngẩng lên. Đúng là lơ mờ có mấy bóng người từ trên đường chính đi xuống, và họ sẽ đi qua đây thật!

- Chạy, anh!

- Không, lên cây!

Khi mấy bóng người vừa đi khuất xuống hẻm, thì Tùng đã đu người lên chạc cây nhãn, rồi kéo tay Đào lên. Nhưng Đào lóng ngóng như sắp khóc:

- Em không trèo được!

Tùng nhảy xuống, đội Đào ngồi lên cổ. Đào vừa bấu được vào cành nhãn, Tùng đã đu người lên, rồi kéo Đào ngã xuống mấy chạc cây xoè ngang như một cái sàn. Tùng gỡ lá, gài cho kín phía dưới, rồi một tay bấu cành, một tay ôm chặt ngang người Đào nóng rùng rục và trọ trọ như muốn ngã.

Mấy bóng người đã hiện ra ở đầu bờ ruộng. Một, hai, ba, bốn. Tung bỗng rùng mình, rồi thì thào rất khẽ:

- Ô thầy!

Đào nhắm mắt, rúc mặt vào ngực Tùng, người run lẩy bẩy, tiếng cũng run lẩy bẩy:

- Thầy em?

Tùng bịt miệng Đào. Cả hai cùng run như giẻ. Trống ngực người này đập, người kia nghe rõ, cứ thỉnh thoảng như đập đất bên tai!

Trong ánh sao bạc mờ, trên bờ lúa đã hiện rõ ông Hàm tập tễnh đi đầu, vai vác cuốc. Rồi Uổng, rồi Ngạc, hai người cháu ông Hàm, hai người anh thúc bá bất tri của Đào. Một tay của Uổng xách cái gì như là can nhựa. Rồi cuối cùng là ông Thó. Sao ông Thó lại như con gà lạc đàn vào đây? Trên vai, trên tay người nào cũng cuốc và

xềng. Tất cả cùng lặng phắc, cầm cúi đi rất nhanh. Rồi họ đi sát vào gốc nhãn. Mùi người, mùi mồ hôi thoang thoang tỏa lên. Trên cây, tìm hai người đến ngừng đập. Khi những bước chân lạt sạt nghe đã đuổi mờ, Tùng và Đào cùng sẽ thở hắt ra một hơi dài. Đào hỏi, giọng như người ốm:

- Có những ai hả anh? Họ đi đâu?

Tùng nhảy xuống, ngẩng cổ nhìn theo mấy bóng người. Đi đến giữa đồng, họ rẽ trái, rồi biến mất sau những bụi lau. Thế có nghĩa là họ không sang xóm Mới, mà ngược lên đồi Sim. Họ đi đâu? Trên ấy không có nhà ai, chỉ là đồi hoang. Bãi tha ma của làng ở đấy! Ông Phúc vừa chôn cụ Cố ở đấy! Đó là ông ngoại của Tùng. Một tia lạnh bỗng chạy dọc người Tùng. Chả nhẽ lại là... Tùng rùng mình, không dám nghĩ nữa.

Đào bấu lấy cổ Tùng đu xuống, rồi theo lệ Tùng đưa Đào về. Hai người lại ôm nhau đi tắt qua những bờ ruộng mấp mô. Cả hai cùng im lặng, không vừa đi vừa câu chuyện rúc rích như mọi khi. Đào nói thầm thì:

- Thảo nào lúc này ra ngô em gặp ông Thó với anh Ượng, anh Ngạc đến tìm bố em. Anh đoán họ rủ bố em đi đâu?

Tùng sững người, tý nữa kêu "a". Thế là vô tình Đào đã giao chiếc chìa khóa của sự bí mật cho người yêu. Hồi Mỵ Châu công chúa! Đây là người con gái thứ bao nhiêu vì con tìm yêu bỗng bột mà đi theo bước sai lầm của Người! Vì yêu, nàng đã mở hết bí mật của vua cha cho người tình của mình. Người đời vẫn nói yêu là dại, là mù, thật, bao giờ cũng đúng vậy thay!

"Thế thì đúng rồi, không phải họ rủ, mà chính bố cô rủ họ!" Tùng thầm kêu lên như vậy. Bàn tay đang ôm eo

Đào bỗng lỏng rời ra. Nhưng Đào không để ý. Đến chỗ rẽ, Tùng chỉ ôm đào xiết vào ngực chứ không cần cấu cuồng nhiệt như mọi khi.

- Tám giờ tối mai lại ra đây nhé- Tùng dặn.

Đào đồng ý bằng cách cắn vào ngực Tùng, rồi biến vào rừng tre tối thẫm đang kéo kẹt trong gió, miệng lại hát se se nữa.

Tùng đứng một mình một lúc để ngẫm nghĩ, rồi quay đầu chạy hối hả về xóm Mới. Bà Sang đã ngủ được một giấc đầy, bỗng nghe Tùng mở cửa ken két, rồi gọi giật giọng:

- U ơi! Dậy ngay có việc cần!

Bà Sang nói giọng khê nặc trong chiếc màn nhuộm nâu:

- Việc gì đêm hôm này? Gọi cái Mai thằng Tú dậy thì sao.

Tùng vừa sập xe đánh diêm, vừa nói hào hển như sợ ai cướp lời:

- Con đã bảo u dậy có việc. Cái Mai, thằng Tú không thể để cho chúng nó biết được.

Bà Sang vừa giụi mắt bước ra, thì Tùng đến gần bà nói từng tiếng một đầy hệ trọng:

- U đến nhà cậu Phúc nói cậu ấy phải ra ngay đồi Sim, chỗ vừa đặt mộ ông. Ngoài ấy đang có chuyện không lành!

Bà Sang tỉnh ngủ hẳn, bủn rủn cả người, giụi mắt nhìn Tùng như người bị ma ám đồng nhập.

- Chuyện gì! Thế sao mà không đến nói với cậu?

- Con không đi được, con đi là hỏng hết việc. U cứ nói với cậu là u nằm ngủ được báo mộng là ngoài ấy có chuyện! Bảo cậu phải gọi thêm người không được đi một mình.

Nếu cậu có hỏi thì u bảo con chưa về.

Bà Sang cuống quýt tìm cây gậy hèo, lấy đèn pin, rồi bước lập cập đến nhà ông Phúc. Ra đến sân bà còn ngoái lại nhìn Tùng như nhìn một người lạ vừa mang họa đến nhà! Còn lại một mình, Tùng đi đi lại lại suốt hai gian nhà ngoài, vợ vẫn như một kẻ mộng du, rồi đến nằm vật xuống giường, miệng thầm kêu: “Đào ơi! Thế là đến lúc chúng ta phải đối đầu với họ rồi!”.

\*

\* \*

Chính lúc này, ở đồi Sim.

Ông Hàm đi trước dừng lại. Ba người bước lại sát qua những bụi mua phía sau dừng theo. Sương thấm lạnh vào những ống chân. Ngôi mộ cụ Cố họ Vũ đã ở trước mặt. Chiếc nhà táng đặt trên chốc mộ chỉ còn trơ lại bộ khung tre. Lớp giấy vàng tróc ra, rách lủa tủa, gió thổi bay lật phật. Những vòng hoa xếp kín xung quanh hôm trước, nay trê trâu đã mang nghịch vung vãi. Ngôi mộ nằm dài im lìm, đen sẫm trong đêm. Trời bặt mây, che nốt cả thứ ánh sáng nhợt nhoà của những vì sao yếu ớt. Đêm càng tối. Đêm giấu trong mình những việc làm của người đời mà ban ngày họ không đủ gan làm. Đêm đồng loã!

Ông Hàm đứng im nhìn ngôi mộ. Nó! Chính nó đây! Đối thủ của ông! Một đối thủ tay không vũ khí vậy mà ông bỗng khê rùng mình. Thó và hai người cháu bất tri của ông Hàm đi nhẹ như nhón gót, sột soạt đến sát bên ông. Uổng vuốt mái tóc gần chòm vai, thở phì phì như con trâu dái sắp sửa lao vào cuộc. Uổng và Ngạc từng có nhiều thành tích bất hảo, đã đón đường đánh cả thầy giáo khi không cho chúng lên lớp vì học quá dốt. Đánh nhau ở bãi chiếu bóng, đánh nhau ở giữa chợ. Cũng đã nhiều phen



bò lê bò càng, bố mẹ phải bán cả lợn nái, và đàn lợn giống để mua mật gấu bóp mới khỏi, nhưng rồi chứng nào lại tật ấy. Uổng đi lính chưa được một năm thì bị loại ngũ vì quá nhiều vụ vô kỷ luật.

- Tất cả đứng sau tôi - ông Hàm nói khe khẽ - chú Thó chuẩn bị nhang với diêm, lúc nào tôi bảo hẵng châm.

- Em cầm sẵn đây rồi - Thó nói run run.

Bốn người đứng hàng dọc theo mộ, cuộc xêng chống bên người, rất sẵn sàng xông vào trận. Ông Hàm bước lên một bước, ngang đầu mộ, đầu khế quay về phía sau bảo Thó:

- Chú đốt ba nén nhang.

Thó lật bật đánh lửa, châm ba nén hương. Ông Hàm với tay lại cầm, rồi hươ lên một vòng đỏ. Đoạn ông cầm hai tay, đưa thẳng ra phía trước. Chân đứng hơi khuỳnh như lên tấn, miệng sít soạt hít vào dọn giọng, rồi bắt đầu đọc bài khấn:

*Lạy thần Thành Hoàng*

*Lạy ông Tiên Chỉ*

*Lạy ngài Quan Âm chón nát bàn*

*Lạy bà Bồ Tát nơi âm phủ*

*Nay con xin tâu rằng:*

*Dòng họ Vũ nhà này chưa cay ác độc, mấy đời nay từng thay đen đổi trắng, từng buôn qua bán diều, buôn rét bán rắn, gây nhiều tai oán với họ Trịnh nhà con. Chúng chiếm ruộng nương gia sản, chiếm tình chiếm nghĩa, xui khiến họ Trịnh sớm hôm lục đục, lửa ít khói nhiều, bức bối toàn gia! Nay đến lúc gặp ơn đền ơn, gieo oán trả oán, ô hô hô!*

Ông Hàm lại hươ ba nén hương thành một vòng tròn.

Những lời vừa đọc đã kích thích ông. Mối thù được khơi lại. Máu bùng sôi. Ông e hèm, rồi cao giọng tuyên án:

*Lạy thân Thành Hoàng, giờ con xin được cải mã, lật sấp thi thể họ Vũ Đình xuống, để đưa quả báo này tới chốn dương gian, bắt họ Vũ phải chịu:*

*Ba đời tuyệt tự  
Hữu nữ vô nam  
Hữu sinh vô dương  
Gái thì đẻ ngược  
Giai chết không mô  
Đứa ngã xứ Đoài  
Đứa vùi xứ Đông  
Đứa sống chạy rong  
Quanh năm khốn khó  
Trồng rau ra cỏ  
Cấy lúa ra lau  
Trồng trầu hóa tiêu  
Gieo cà ra ớt  
Long đông lật đật  
Hết đường sinh nhai  
Ô hô hô!*

Vừa dứt, ông Hàm quay sang tung ba nén hương lên mộ, rồi cầm can rót rượu vào chén vẩy xuống theo.

Ông vẩy ba chén liên xuống mộ, rồi dần giọng hạ mệnh lệnh như dao chém đá:

- Đào!

Miệng nói tay làm, Hàm vớ ngay lấy cuốc đẩy chiếc khung nhà táng xuống, giật dữ như đẩy nhào một đôi thủ bằng xương bằng thịt. Rồi Hàm bổ nhát cuốc xuống đỉnh mộ như hạ một lời tuyên chiến. Ưỡng và Ngạc nhảy

bổ vào như hai thằng thiên lôi lành nghề, phóng lưỡi xẻng vào bờ thành ngôi mộ, hất đất xuống rào rào, Thó lóng ngóng gạt đất phía sau.

Đêm càng đen kịt. Đen như chính lòng người!

Trong chốc lát phần nổi của ngôi mộ đã bị phá tung. Đã có những tiếng thổ ậm ẹ vì làm quá học tốc. Hàm vẫn là người đầu tiên cuộc xuống phần âm của ngôi mộ. Hầu như Hàm không biết mệt, cứ lằm lì và quả quyết như một gã phá huyết chuyên nghề! Trong lòng Hàm vừa căm giận, vừa hả hê. Lão dồn sức vào cán cuốc, hất tung đất lên như hất nổi u uất bao lâu nay từ chính lòng mình. Thó đang lúi húi cào đất phía trên bờ huyết, bỗng kêu giật giọng kinh hoàng:

- Có người!

Ngay lập tức tiếng Vũ Đình Phúc, trưởng chi họ Vũ Đình vang lên phía sau như một tiếng sét:

- Tất cả đứng im! Thằng nào chạy tao bắn!

Rồi để cho lời nói có hiệu lực, Phúc cao giọng ra lệnh cho người em rể, chồng bà Lộc, một cán bộ mới về hưu, chiều nào cũng khoác khẩu súng săn đi bắn gà gô, chim gáy:

- Chú Tính lên đạn, thằng nào chạy bắn què!

Cả Hàm, Uông, Ngạc, Thó cùng đứng cứng người như bốn cái cọc cắm xuống đất. Ông Phúc đi lại, cúi xuống nhìn mộ bố đã bị phá tan. Phúc gầm lên:

- Quân khốn nạn. Quân táng tận lương tâm. Quân ...

Thó bỗng vứt cuốc, chạy lại bên Phúc nức nở:

- Bác Phúc ơi, bác tha cho em! Em không muốn, nhưng bị người ta bắt đi. Bác Phúc ơi, bác hiểu cho em!

Phúc định hét lên, nhưng một sự tính toán đã đến rất nhanh. Phải biết lôi kéo, phải biết phân hóa, phải biết nhằm vào mục tiêu chính. Phúc hắng giọng, đồng dục:

- Chú Thố, tôi biết chú bị mua chuộc, bị ép buộc. Tôi không chấp chú. Chú đứng sang bên này. Chú sẽ là người làm chúng. Còn ba người này đứng yên, động đậy tao bắn!

Rồi Phúc quay sang thằng cháu là con bà Tài cao như một cái sào đứng bên cạnh, nói lớn:

- Thằng Quyên về báo động, khua cả làng ra đây! Gọi cả thằng Thủ ra đây! Chú Quý sang bãi chè nhà tôi vơ hết guột lại để đốt. Phải cho cả làng Giếng Chùa nhìn thấy việc làm của chúng nó! Phen này cả làng sẽ thấy chúng nó quỳ lạy dưới chân tao! Quảng, đốt lửa lên!

Tiếng chân chạy rầm rập, rào rào. Khi ngọn lửa bùng vào đồng guột khô; gặp gió, lửa reo ù ù phần phật, sáng hừng cả vùng đồi, quét dạt những dải sương bay vạt vờ, thì Hàm hực lên một tiếng, nhảy bổ vào Phúc!

\*

\* \*

Tối nay, bí thư Đảng ủy Trinh Bá Thủ có cuộc đánh chén ở nhà chủ tịch Trần Văn Sửu.

Nhà Sửu ở xóm Trại, khuất lảnh ngoài vùng đồi. Đây là xóm của bà con dưới Nam Định, Thái Bình lên khai hoang từ những năm sáu mươi. Mặc dù cũng đã ăn nên làm ra, con cái đi bộ đội, đi thoát ly, nhiều người trở thành cán bộ Đảng viên rất chững chạc, nhưng trong thâm tâm của mọi người, xóm Trại vẫn là xóm của dân ngụ cư, dù thế nào cũng không thể là cái xương sống của xã.

Hồi chiến tranh phá hoại, đã có một đạo bí thư Đảng ủy là người của xóm Trại. Dịp ấy có năm thanh niên của làng Giếng Chùa nhập ngũ. Sau ba tháng huấn luyện, đơn vị hành quân vào Nam. Tối Khu Bốn bị máy bay oanh tạc, cả đại đội gần như bị xóa sổ. Năm người Giếng Chùa thì chết ba. Hai người còn lại hoảng quá, liền đăng

sau quay, đi nước mã hồi phóng thẳng về nhà. Ngày ấy chủ tịch và xã đội trưởng đều là người của Giếng Chùa, nề nả định lờ đi. Nhưng bí thư Đảng ủy đã chỉ thị cho phó chủ tịch kiêm trưởng ban công an phải gọi hai người thanh niên kia lên và đã xử trí đúng như xử trí những quân nhân đào ngũ, tức là đi làm lao công cho xã. Thôi thì thưởng vàng hạ cám, từ rầy cở quanh nhà ủy ban, ngào đất trát tường cửa hàng mua bán xã, đến xe gạch xe vôi từ trên phố huyện về làm nhà tắm, làm hố tiêu hố tiểu công cộng. Xã không thiếu việc. Cứ cơm nhà việc xã. Ngày ngày trưởng ban công an xã đích thị đôn đốc kiểm tra, còn việc thì bí thư Đảng ủy sẽ nghĩ ra, vẽ ra, làm đến quanh năm không hết. Lúc ấy có một trợ lý quân lực của tỉnh đội là người Giếng Chùa đã ra tay cứu danh dự cho người làng bằng cách khuyên hai chiến sĩ báo cáo xã xin trở lại đơn vị. Thế rồi khi lên tỉnh, và không biết bằng cách nào, hai anh lính ấy đã biên chế về một đơn vị của tỉnh đội. Cuối năm ấy đại hội Đảng bộ, bí thư Đảng ủy đã mất phiếu tới mức chỉ còn là một Đảng viên thường. Rồi liền đó có cuộc kiểm tra Đảng, đồng chí bí thư cũ đã bị một phen cuống cà kê lên khi bỗng có dư luận là chuyện vào Đảng của anh không rõ ràng! Lý lịch chưa khai hết những chỗ khúc mắc, còn hai người giới thiệu thì đều dính tê vào Nam năm 1954! Anh đã phải chạy đi chạy lại về quê gốc ở mãi dưới vùng biển mất dăm lượt mới lấy đủ giấy tờ chứng thực anh là Đảng viên chính hiệu! Thật hứ vía! Phải chống đỡ lao đao, mà lại không biết ai là đối thủ chính. Bởi tất cả đối với anh vẫn rất thân tình vui vẻ. Khi họp hành không ai lên giọng bới móc chỉ trích gì, mà chỉ nhỏ nhẹ “Đề nghị đồng chí giải thích rõ cho cái chỗ ông cụ bên vợ có đúng là đã tham gia Quốc dân Đảng không!

Còn hai người giới thiệu vào Đảng thì lý do gì lại chạy vào nhà thờ để đi Nam với một số giáo dân? Tất nhiên để đảm bảo lời nói của đồng chí là đúng, thì phải có chứng thực!" Thế là đã giết nhau không gươm giáo! Mà thái độ vẫn cứ ngọt ngào, vẫn êm như ru! Chỉ bên ngoài dân chúng mới có lời bán tin rằng: Đất có thổ công sông có hà bá, thành hoàng vùng này chưa đến nổi mặt vắn phải chuyển bài vị sang dân ngụ cư xóm Trại!

Từ đây dân xóm Trại nhìn những người quê gốc ở đây cứ chờn chợn, thấy như họ tiềm ẩn một cái gì thật vô hình, mà lại có ma lực biến hóa khôn lường. Tốt nhất hãy chăm lo làm giàu. Nếu trong những cuộc bầu bán ai có thắng phiếu, thì phải khôn ngoan chỉ xin nhận làm cấp phó thôi, chớ đại tranh phần chiếu trên của dân bản xứ mà rồi có lúc tự mang dây buộc mình! Người xóm Trại bảo nhau như vậy.

Lần này Trần Văn Sửu trúng ghế chủ tịch, mà có người đã nói là ông Sửu trúng số sỏ, là bởi Trịnh Bá Thủ thấy cùng một bên cánh nhà ông Phúc có đến ba Đảng viên nổi theo nhau "nhảy dù" về xã. Hai người em rể ông Phúc là chồng bà Lộc, bà Tài. Một người làm quản đốc trên khu gang thép, một là cán bộ tuyên huấn lâu năm ở nông trường bò sữa cùng về hưu trong một tháng. Rồi Tùng, con bà Sang, một thượng sĩ như trâu tơ ngựa sừng. Cả ba Đảng viên này đều kết nạp ở nơi khác, thế tức là họ không chịu ơn nghĩa gì ở đây. Anh nào cũng có sỏi trong đầu! Phải nhanh chóng hùn vào cho Sửu, người đứng đầu xóm Trại đang là thường trực ủy ban xưa nay tôn trọng Thủ đến kính nể. Và để không bị mang tiếng là hẹp hòi bè phái, chính Thủ đã đề xuất ý kiến khi họp với chi bộ Giếng Chùa nên đề cử Tùng vào danh sách bầu Đảng ủy

mới, bởi Thủ thấy Tùng dám phê bình cả ông Phúc trong cuộc họp. Ngày Tùng chưa đi bộ đội, ông Phúc đã nhận xét về Tùng khi duyệt danh sách đối tượng là còn thiếu chín chẵn, còn lớp cốp! Vậy thì phải triệt để lợi dụng ngay mối bất hoà ở trong dòng họ Vũ Đình này, chứ không thể trông chờ vào hai Đảng viên già đời là chồng bà Lộc, bà Tài. Thủ đã giới thiệu Tùng khi họp toàn Đảng bộ như là một nhân tố ga-ne-pho nhiều sức bật. Nhưng tất nhiên khi bỏ phiếu thì anh gạch tên Tùng đầu tiên! Tùng sao lại có thể ngồi cùng chiếu với mình được! Đến khi Tùng trúng đủ với số phiếu vừa phải, nhưng đã là nổi sừng sốt đối với Thủ. Còn Trần Văn Sửu thì trúng khá cao, bởi hai phe mạnh nhất chống nhau, thì người đứng giữa dễ dàng hưởng lộc. Lại phải làm cuộc vận động nữa để Sửu trúng cao trong cuộc bầu cử hội đồng nhân dân. Đến khi Sửu ngồi được vào cái ghế chủ tịch rồi, thì không riêng Sửu, mà cả xóm Trại đều biết công lao to lớn của Trịnh Bá Thủ. Vậy là Thủ đã đạt được ý định không để chức chủ tịch rơi vào phe cánh chi họ Vũ Đình, đồng thời với Sửu, Thủ như người ra ơn mưa móc, anh có thể hoàn toàn lái theo ý mình.

Hôm nay vợ chồng Sửu cúng giỗ bố vợ, vì bên nhà vợ Sửu không có con trai. Làm từ trưa. Ngả một chú lợn gần chục ký. Cả ban thường vụ đã kéo đến chén chú chén anh từ mười một giờ cho tới quá Ngọ. Thủ cáo lỗi trưa nay bận, hẹn tối sẽ đến thắp nén hương để tưởng nhớ cụ. Đó là ý định của Thủ, chứ thực ra anh không bận gì. Vì buổi tối ông Hàm đi làm "cái việc ấy" nên Thủ muốn vắng mặt ở nhà. Đến nơi nào càng đông người càng hay. Để nếu có sự cố gì, thì nhiều người chứng giám là Thủ không liên quan, không biết tý gì.

Buổi chiều đạp xe lên xã, Thủ đi qua cổng nhà ông Hàm, thấy ông đang kỳ cạch chĩa xe cải tiến để vài hôm nữa gặt chiêm. Thủ vẫn ngồi trên xe, chống chân xuống đất, hỏi nhỏ:

- Tối nay bác vẫn “làm cái ấy” chứ?

- Thì vẫn! - Ông Hàm tiếp tục đục canh cách không ngừng lên, cũng trả lời vừa đủ nghe.

Thủ đạp xe đi ngay. Buổi chiều, hết giờ làm việc ở trên xã, Thủ còn thông thả chán. Hết sang trạm xá, lại sang khu nội trú của các giáo viên trường cấp I, II. Ở đấy có đến ba cô đã ngoài tuổi “băm” mà vẫn chưa chồng. Mỗi lần gặp đồng chí bí thư cao ráo xởi lởi, là đôi bên chuyện trò không dứt. Thấy khói từ túp nhà bếp nhỏ như cái quán chợ bốc lên nghi ngút. Thủ nói giống từ ngoài:

- Ba cô đội gạo lên chùa! Cho xin bát cơm bát cháo đây! Có tiếng bầm nhau, rồi một giọng vóng vót:

- Có gạo mà đội đã tốt! Ở đây là ba cô hết gạo lên chùa, một cô má thắm bỏ bùa bí thư!

Những tiếng cười ré như bị cù. Rồi vẫn cô gái mồm miệng như tép nhảy gặt khói chui ra. Mặt tròn, người óng lả, được lắm! Chỉ phải cái miệng rộng quá, cứ như miệng một gã đàn ông phàm tục đặt nhăm vào. Chắc cánh con trai sợ vía cái miệng ấy!

- Bây giờ nói nghiêm chỉnh với bí thư nhé, chúng em sắp đội nón chống gậy sang uỷ ban ăn xin đấy! Có cái mái nhà bị thủng, đã kêu đến tỷ lần mà xã vẫn không đội cho. Đêm hôm kia mưa dột như sáo, chúng em phải ngồi dậy quàng áo mưa. Đấy, xã cứ bảo thương mấy cô trưởng ban phòng không, thương thế thì cái xương chả còn!

Thủ dừng lại trước cửa, nghe bộ răng trắng bóng ra cười, nói ồm ồm:



- Ai bảo kén cho lắm vào còn kêu!

Thế là nói cười càng ồn ã, đối đáp ráo riết. Cứ xem cung cách nói năng như chém chẻ, nhưng lại với thái độ rất vui vẻ, ánh mắt đôi bên ngấm nhìn nhau rất bạo dạn thân ái, là đủ biết đồng chí bí thư Đảng uỷ và ba cô giáo sống độc thân ở đây quen biết nhau đến mức nào.

Thủ còn chuyện trò con kà con kê một lúc lâu, mãi đến khi nhập nhoạng tối anh mới đạp xe sang xóm Trại. Chóc chóc gặp người Thủ lại bấm chuông kêu reng reng âm lên như thông báo "Tôi sang xóm Trại đây!"

Sửu và ông anh họ bên vợ từ dưới quê lên chơi vẫn nằm chéo khoeo trên chiếu trải ngoài thêm chờ Thủ. Mâm cỗ đầy lồng bàn để cạnh. Thủ bước tới bắt tay người anh họ vợ Sửu khiến ông nông dân chuyên nghề thợ đấu lúng túng với cách chào hỏi mà ông cho là phù phiếm này. Vào bàn thờ trong nhà thấp ba nén nhang trước bức ảnh truyền thần một ông già gân guốc cắt đầu móng lửa, vừa quay ra Sửu đã kéo Thủ ngồi xuống chiếu. Còn nguyên vẹn một mâm đầy với đủ các món. Thủ gọi với xuống bếp:

- Bà chủ đâu rồi?

Thủ chưa dứt lời, vợ Sửu đã từ nhà dưới cầm cây đèn tọạ đăng đi lên đôn đả, tiếng người đồng bãi trông đầy vẫn giữ nguyên không pha tạp. Nghĩa là phát âm rất ngọt:

- Giờ bác mới sang. Bác Hợi với bố cháu mong bác từ trưa. Hôm nay em sắp cơm canh quấy quá nhớ cụ cháu. Nuôi được con cây béo quá, mà mấy anh em thợ vụng *nằm* hỏng mất bộ *nòng*. Bố nó xem có phải hăm *nại* canh không.

Về khuya gần tàn bữa rượu, mấy ông hàng xóm bên cạnh mới lết sệt kéo những đôi guốc mộc sang. Sổ láng giềng này Sửu đã mời từ lúc trưa, bây giờ họ tự động đến là một cách biểu hiện tình cảm với đồng chí bí thư Đảng

uỷ. Vợt Sứ trải thêm chiếu nữa ra hiên. Mấy ông tự tráng ẩm pha trà. Chè móc câu nhỏ và khô sắn như gạo rang, bỏ vào xuyên kên roong roong như đồng. Chế nước chỉ được quá lưng ấm, đầy nắp, rồi dội một chén nước sôi bên ngoài để xuyên nóng đều, khiến chè mau ngấm. Nước rót ra xanh ánh trong những chiếc chén mặt mịt. Uống rít roạt rất to, chép miệng rất to, nhưng nước chỉ thấm môi. Người sành trà phải biết tận hưởng, biết nhâm nhi ngẫm ngợi từng cái hương cái khói toả ra từ những nụ búp căng nhựa rang khô đang nở trong thuỷ nhiệt. Đó là phép *thưởng trà*. Lúc này chuyện mới nổ như ngô rang. Từ chuyện Đảng uỷ và uỷ ban cho người đi mua sắn, mua khoai về bán chịu cho bà con từ mười hôm trước thật sáng suốt, đúng là một miếng khi đói bằng cả gói khi no (họ đang khen Thủ đấy!) Rồi nhảy sang chuyện bà con có kêu ca về việc hợp tác chia ruộng khoán còn có chỗ chưa hợp lý giữa Giếng Chùa với xóm Trại (họ muốn nhắc nhở Thủ đấy!) Rồi lại sang chuyện nghe đồn lại có đơn kiện từ dưới này gửi lên huyện, lên tỉnh tố cáo rằng xã tự ý cắt một số đất canh tác cho con cháu mấy cán bộ chưa tách hộ làm nhà. Thoát cái chuyện của mấy ông nông dân lại vươn tới tầm chiến lược, bàn từ ông Goócbachốp đấy lên cái việc cải tổ, làm cho số cán bộ cũ bên ấy về nghỉ hưu như sung rụng. Thì ra con người cũng như cái kèo cái cột, dùng lâu quá không mỗi một bên ngoài thì cũng ả nát bên trong! Rồi thì từ chuyện những ông tai to mặt lớn đang khuynh đảo cả gầm trời, đến những anh cu chị cún chỉ quen với con cua cái ốc nơi xó đồng, các bố đều trộn lẫn vào nhau, bàn rôm rả bên manh chiếu cùng lý rượu chén trà và những hơi khói thuốc lờ lờ sòng sọc.

Thủ giở nằm giở ngồi, tựa vào lưng tường. Làm ra vẻ

say lừ đừ để đỡ phải nói nhiều, nhưng thực ra đầu óc anh rất tỉnh. Chốc chốc Thủ lại kín đáo liếc nhìn đồng hồ tay. Anh bỗng thấy nóng ruột bồn chồn thế nào. Đã hơn mười giờ, nhưng chưa ai buồn ngủ. Sủu lại pha một ấm trà mới. Mọi người quay sang bàn tán về chuyện “con ma” hiện lên ở lều lão Quênh mà bà Đồ Ngật cứ mắt tròn mắt dẹt kể mấy hôm nay. Hoá ra là một người đàn bà thật. Bà Cả Lợi chủ quán phở ở đầu xã đã thuê chị ta gánh nước và rửa bát hai hôm nay. Nhưng hình như ban đêm chị ta lại về ngủ ở lều lão Quênh. Sao thế nhỉ? Hay lão Quênh đã được tý táy tý mẽ, nên chị ta nhớ hơi cái ổ nằm? Hay là ma đội lốt người? Mọi người đang cười hích hích, thì bỗng phía cuối làng có tiếng gì ầm ầm và ánh lửa chớp chớp. Rất nhanh, cái khối ầm ầm ấy mỗi lúc một to thêm, sáng thêm, rùng rùng chuyển động giữa đường làng, đi ngược lên phía ủy ban xã.

- Cái gì thế nhỉ? Bắt được cướp hay sao?

- Hay chính đây là một đám cướp?

Mọi người nháo nhác hỏi nhau, rồi bỏ những chén trà vừa rót, chạy ra cổng. Thủ cũng nhòm người dậy, mắt vẫn nhìn ngơ ngác như chưa hết cơn say. Nhưng toàn thân anh bỗng nháy một cái như có tia điện chạy lướt từ chân đến đầu. “Không nhẽ lại chính là “chuyện ấy”? Thế thì chết cả nút!”

Sủu thu vội ấm chè, bảo Thủ:

- Ta cũng phải ra xem cái gì anh ạ!

Thủ gạt đầu, vùng dậy, châm một điếu thuốc. Không có ai bên cạnh để nhìn thấy bàn tay Thủ đang run bần. Một sự thâm mạch bảo rằng cái đám ồn ào ấy cùng những ánh lửa nhấp nhóa kia là điều rất gở đối với anh! Cái điều anh thắc thỏm lo ngại suốt ngày nay, hình như nó

đến thật rồi! Không khéo ông Hàm “bị” rồi! Thế thì hại tôi, chết tôi rồi! Xoay xở thế nào đây?

Khi Thủ vừa lẹp kẹp ra đến ngõ, thì thằng con trai lớn của Sửu từ dưới chân đồi chạy bổ lên, miệng lắp bắp cứ lặc đi:

- Bác Thủ! Bác Thủ! Bác Hàm bị người nhà ông Phúc trời! Họ... họ đang dong lên xã.

Mất Thủ tối sầm lại, ngực dội lên một cái “Chết đứt rồi!” Chỉ tý nữa thì Thủ kêu lên như vậy, nhưng anh đã lái được sang câu hỏi đến ngõ ngẩn:

- Sao? Hai ông già mà đánh nhau à?

Rồi cả Thủ, Sửu cùng mấy người hàng xóm băng qua mặt đồi chạy xuống đường. Mặc dù đã chuẩn bị thần kinh và gân cốt để đương đầu với cảnh chan tương đồ mễ nhưng người Thủ vẫn rã rời như chỉ muốn đổ sập xuống khi cái đám đông đèn đuốc rùng rục, rùng rùng những mặt người phùng phùng vừa đi vừa hô hoán kia đã hiện ra ở trước mắt.

Quang cảnh này y như hồi chiến tranh phá hoại, một hôm cũng vào lúc gần sáng có chiếc F4 đến thả bom trộm trên khu gang thép, bị tên lửa bắn cháy, thằng giặc lao quáng quàng xuống đến đây thì vỡ tung giữa cánh đồng Cây Quéo ở cuối làng kia. Mảnh bắn vung vãi làm vỡ một mái ngói, cháy hai túp nhà bếp, nhưng may không ai việc gì, kể cả viên đại úy phi công nhảy dù treo lơ lửng giữa bụi tre gai, dân quân phải bắc thang khều hấn xuống, rồi dong tên giặc cao lênh khênh bó người trong bộ quần áo kháng áp nhằng nhịt những túi, những khoá như dong một con thú mặt người mình thường luồng lên uỷ ban xã. Người các làng đổ đến như đi xem xiếc.

Lần này cũng gần như cả làng Giếng Chùa mất cả

ngủ ngáy, chạy xô vào nhau để nhìn ba bác cháu ông Hàm bị dòng họ Vũ Đình bắt làm tù binh.

Khi Hàm nhảy bổ vào Phúc, vung tay đâm vào ngực Phúc, thì Uởng và Ngạc cũng hét một tiếng, hươ xẻng lên như hai tên hung thần. Rất nhanh, một cái gậy phang đánh “chát” vào chiếc xẻng của Uởng và một cây gậy khác phạt phía ngang dóng chân, làm Uởng “ối” lên một tiếng, ngã sấp vào bụi đồng re là sắc như cật nứa. Cùng một lúc chiếc xẻng của Ngạc bổ bừa xuống mấy cái bóng nhón nháo trước mặt. Một tiếng kêu “á” và một phát súng nổ đánh “đoàng” toé lửa ở đầu nòng. Không ai động đến Thó, nhưng anh lính đánh thuê đã ngã nhào xuống, rồi cứ lăn người rào rào trên bãi cỏ như một khúc gỗ tròn, miệng khóc hu hu.

Viên đạn ghém bay sượt qua tai Ngạc. Biết là chưa dính da nên một bóng người ở phía sau kéo giạt ngang chân Ngạc, khiến cả khối thịt bị hẫng, ngã đánh “hự”. Đám con cháu nhà Vũ Đình nhảy phắt ngay lên người Ngạc. Con trai bà Lộc, một gã thanh niên cao to như cái mình tinh, cũng sấp tuổi với Ngạc, từng học hặc với Ngạc, liền mượn gió bẻ măng, giằng lấy súng của chồng bà Tài lên đạn loách choách, rồi chọc cái nòng lạnh ngắt vào mang tai Ngạc, rống lên đắc thắng:

- Đ.mẹ! Tao phải bắn vỡ sọ thằng này!

Nhưng ông Tính đã vội giật lại khẩu súng. Vừa lúc tiếng Vũ Đình Phúc cũng hét lên:

- Không được bắn! Trói tất cả lại!

Thoắt cái, Uởng và Ngạc đã bị trói gô bằng chạc trâu. Còn lại vị chủ tướng của chi họ Trịnh Bá, ông Hàm đang oằn oại bên bụi sim. Sau khi đâm cả hai nắm tay vào ngực Phúc, trút nỗi uất ức rồ dại vào đối thủ, thì Hàm bị

Phúc đá vào hạ bộ, ngã lăn ra. Thực chất là cả hai ông trưởng họ đều không biết miếng mero gì cả, đánh nhau như trẻ con, cứ lao bừa, đâm đá bừa, được đâu hay đấy! Khi Hàm tỉnh lại, thì đã bị trói cứng cả hai tay.

- Dong chúng nó lên xã! Hô hoán nữa lên cho cả làng thấy những cái mặt mo mặt mọt!

- Để nguyên chỗ nó phá, đừng lấp. Sẽ gọi công an đến làm chúng.

Anh em nhà Vũ Đình hò hét bảo nhau, rồi đẩy ba bác cháu ông Hàm đi. Những bó đuốc được đốt thêm, người đổ ra thêm. Vừa đi, đám người vừa hò hét khua gõ âm ỉ. Một người cháu họ ông Phúc bị lưỡi xẻng của Ngạc bổ sượt qua vai, tý nữa thì cậu ta bị chẻ theo chiều dọc! Bây giờ một miếng vải xô trắng cuốn trên bả vai, trông mùi mẫn như một nhân chứng của sự cảm tử! Cậu ta vác chiếc gậy đi cạnh bó đuốc cháy phừng phừng, nhìn dữ dằn như một đội nghĩa quân thời bộ lạc.

Đám người đi đến đâu, đêm vỡ ra đến đấy trong ánh lửa và tiếng hò hét thịnh nộ. Đám đông đã hiện ra nhồn tiền trước mắt Thủ.

Đi đầu là con trai bà Tài. Người dài lêu đêu như một con sếu. Hai tay gơ bó đuốc quá đầu, chốc chốc lại huơ tròn cho lửa bốc cao. Tiếp đến là Ưởng và Ngạc tóc tai bù xù rũ rượi, mặt mũi sây sát, tối sầm. Rồi đến ông Hàm, vẫn bộ quần áo xanh tàu tàu, mắt gườm gườm nhìn xuống, mái đầu cắt móng lửa, tóc dựng lên như bông gạo. Lòng Thủ bỗng quặn lại, thương ông anh khốn khổ. Mồ hôi vã ra ở lòng bàn tay. Nỗi đau của tình máu mủ dội lên trong người Thủ. Uất ức đến nghẹn ứ lên. Trán và sống lưng chảy mồ hôi lạnh. Thấy Thủ bỗng run toàn thân như giẽ khi cái đám "bộ lạc" kia chỉ còn cách mười bước chân, Sửu quay sang nói nhỏ:

- Anh quay lại vào nhà tôi đã. Coi như anh không ở đây. Cứ để tôi lo liệu.

Thấy Thủ vẫn đứng ngay ngáy ra bất động, Sửu bảo con trai.

- Thăng Mùi đưa bác về nhà.

S Sửu lo Thủ không giữ được bình tĩnh, lại giống như Năm hồi năm ngoái thì hồng hét. Đang là phó chủ tịch kiêm trưởng ban công an, vì chỉ bệnh em gái, mà em gái Năm chúa hay cậy thế gào làng ăn vạ. Làm thủ kho mà ăn cắp như ranh. Bị phát giác còn lu loa xông vào xé áo người ta. Thế là đánh nhau. Được tin, Năm lao bổ đến bệnh em. Khi bị phê bình kiểm điểm, mất đảng, còn nói chây bửa: "Dù mất chức, mất quyền, mất đảng, chứ tôi không cho ai động đến người của nhà tôi!" Đã thế thì mất ráo! Anh mất chức thảng trước, thì em gái mất cái chân thủ kho béo bở thảng sau. Cả làng cười cho là dại!

Giờ đây Sửu chỉ lo Thủ cũng không giữ được mình. Anh ấy đang run lên thế kia. Mặt tái đi thế kia! Dân gốc vùng này hễ động đến họ hàng ruột thịt của họ, là họ dễ nổi máu điên lắm.

Thăng Mùi vừa kéo Thủ quay lại, thì Sửu nhẩy xuống đường, vung tay nói lớn:

- Có chuyện gì thế này? Tại sao đêm hôm lại khua ầm ĩ thế hả? Lật đồ hạ? Tất cả giải tán ngay! Có việc gì mai lên xã giải quyết!

Đám người đang hùng hổ, bỗng sững lại. Như dòng nước đang sôi sục, bỗng húc vào một con đập chắn ngang. Những người không dính dáng gì đến dòng họ Vũ Đình, chỉ đóng vai châu rìa, nếu cần nhẩy vào đánh hôi dăm ba quả cho sướng tay. Bây giờ thấy mặt chủ tịch xã đảng đảng cương quyết, liền lĩnh ngay. Chả đại dây với chính quyền, trứng chọi đá.

- Báo cáo với ông xã là thế này? - Một tiếng nói the thé rẽ đám người đi lên. Đấy là bà Lộc, người đàn ông nhất họ Vũ Đình, cũng ham hố vào loại nhất họ.

Khi ông Phúc mất chân chủ nhiệm, bà nói toang toang là vì ông anh không cùng "ê kíp" với cánh cán bộ xã bây giờ, chứ còn ai thạo việc bằng bác Phúc! Thấy chồng về hưu, bà thở dài đánh thượt: "Ông vội về làm gì? Tôi không cần ông phải chân lấm tay bùn, tôi gánh được tất. Ở làng này mà cả vợ chồng con cái phải bán mặt cho đất, bán lưng cho giới mới kiếm được miếng ăn, thì không ai người ta trọng" - Bà đang ăm ức khi thấy chi họ Trịnh Bá đang lên, họ Vũ Đình nhà bà đang xuống. Cả bên nội ngoại những một đồng ĐẢNG viên mà lại chịu đi xuống! Đảng viên mà lại chỉ biết cái cày cái cuốc, người ta bảo quan ba cũng ừ, quan tư cũng gật, thì còn Đảng làm gì! Bà Lộc thấy như nội tộc nhà mình đang bị vật lông vật cánh. Cho nên lúc nãy đang ngủ, nghe chồng về báo, bà chồm ngay dậy. Nỗi căm tức mộ bố bị phá còn chưa sôi sục bằng thấy cả họ nhà mình bị thua thiệt. Bây giờ có có bà lập tức như con chim xù lông, thấy đây là lúc tốt nhất để bà túm tóc cả nhà Trịnh Bá mà ấn giúi xuống!

- Báo cáo với xã là chúng tôi không có lật đổ ai, chỉ vì mấy cái người xấu bụng này định hại cả họ nhà chúng tôi. Đã đào mộ bố chúng tôi vừa chôn, lại định đánh chết người nhà chúng tôi ra ngăn. Lúc nãy thằng con tôi không tránh nhanh thì bị bổ chết rồi! Hỏi cả cái gầm trời này có còn ai ác độc hơn thế nữa không? Ối bà con làng nước ơi!

Bà Lộc òa khóc nức nở, chủ tịch Sửu lại huơ tay nói lớn:

- Nhưng cứ phải giải tán! Đêm hôm không được làm loạn xà ngầu lên! Có gì sáng mai giải quyết.



Bỗng một tiếng thét cắt ngang từ phía cuối đoàn người:

- Tại sao lại giải tán? Định âm mưu đánh tháo những tên có tội hả?

Rồi đến năm, sáu bóng người lừng lững xấn xồ đi lên. Ông Phúc vội kéo tay một người, thì người ấy nói rín rít như nhai chính giọng nói của mình "Bác mặc chúng em". Đây là những người họ xa của ông Phúc, vừa mắt nhắm mắt mở đến, nhưng đã nghe thủng câu chuyện, họ liền găm lên. Đây cũng là những thành phần ghê gớm, thực ra họ chẳng thù hằn gì anh em nhà Trịnh Bá, mà lại cay cú với chính Trần Văn Sửu về việc Sửu giải quyết đất đai không đúng ý họ từ hơn năm nay, nên họ muốn nấn gân Sửu cho hả giận.

Một người quay sang bà Lộc hét:

- Thím Lộc câm ngay mồm! Việc gì phải khóc? Cái lý nằm trong tay mình, sao phải khóc?

Rồi ào một cái, cả sáu người đàn ông đứng vòng tròn quanh Sửu. Lô nhô những đầu gậy và cả một cái lưỡi *thùng lùng* nhọn hoắt cứ lấp ló sau lưng Sửu. Một bàn tay nặng như cùm ấn vai Sửu xuống. Những gương mặt gân guốc như đá đẽo, những tia mắt sọc sọc như đã nổi cơn điên, cứ xĩa vào người Sửu. Một giọng nói trầm, nhưng rất sắc chĩa vào tai Sửu:

- Nay ông chủ tịch ngụ cư, hãy liệu thân hồn! Mở tai ra nghe đây: Ông định hống hách với ai? Ông định bao che để trả ơn thằng Thủ hả? Định để sáng mai rồi đổi trắng thay đen, cắt trâu hóa bùn hả? Khôn hồn phải giải quyết ngay đêm nay, và không được động đến mấy thằng này, nếu không sẽ có người phá hết lúa má, sẽ đốt nhà, rồi chìm ông xuống sông! Những thằng trọc đầu này đã chơi là không ngán đâu!

Sử đang tái xám cả mặt mũi, thì chính người vừa nói những lời đao búa ấy quay ra, nắm tay vào thình không, cao giọng:

- Tất cả im lặng! Chúng tôi đã “hội ý” với ông chủ tịch! Ông chủ tịch đã bằng lòng giải quyết ngay đêm nay. Bây giờ mời ông chủ tịch có vài lời!

Sử lách người, đứng ra khỏi vòng vây hãm, nhưng mắt vẫn liếc dè chừng. Cái giọng quyền biến lúc nãy bây giờ bỗng ngắc ngứ.

- Xin bà con yên tâm. Tôi sẽ không bao che khuyết điểm cho ai. Nhưng đây là việc phức tạp, nên phải có mặt của cả Đảng ủy, ủy ban và công an, rồi nghe đôi bên trình bày. Vì thế tôi không muốn gây rối loạn giữa đêm hôm thế này.

Thế là tất cả lại âm âm lên:

- Đừng nói quanh co tù mù thế! Ông có giải quyết không?

Ông Phúc bây giờ mới lên tiếng:

- Tất cả im lặng, mọi việc đã có tôi. Từ nãy đến giờ tôi chưa nói, là tôi muốn xem xã định giải quyết thế nào. Bây giờ chúng tôi yêu cầu: xã phải lập biên bản ngay. Phải giam giữ luôn mấy người này! Tôi đã cho người đi gọi trưởng ban công an và bí thư ĐẢNG ủy tôi.

Sử quay lại Phúc nói thống thiết:

- Đồng chí Phúc, tôi đề nghị chúng ta hãy lấy tinh thần ĐẢNG viên để giải quyết công việc. Đồng chí định khua cả xã dậy hay sao? Tôi được biết tới nay cả bí thư Đảng ủy và trưởng ban công an đều đi vắng không có nhà.

Lại rầm rầm như vỡ chợ:

- Khua cả xã dậy cũng được. Đừng có đánh bài chuẩn

mà không xong đâu! Làm cán bộ thấy việc phải giải quyết, chứ không phải chỉ quen nghe người ta mời vào mâm!

- Bí thư với công an đi vắng, chúng tôi cũng tìm bằng được, có lần đằng trời!

Đang lao nhao thì bỗng một giọng rất danh, vang lên phía trên đồi:

- Tôi đây! Việc gì tôi phải lần đi đâu!

Rồi Thủ nhảy từ trên thành ta-luy xuống. Đôi mắt thường ngày hay nheo cười lấy lòng, bây giờ ánh lên sắc lạnh. Thủ liếc nhanh sang Sửu như muốn nói: “Anh chỉ tổ gây rối thêm việc. Đáng lẽ phải vờ nhún để lấy lòng họ, để dập tắt đám cháy, rồi sẽ tìm cách phản công sau, thì anh lại chọc tức họ, rõ là chọc tổ ong, ngốc!”

S Sửu đã đọc được những lời chỉ trích ấy và ông chủ tịch “xổ số” đứng co người lại.

- Thưa bà con! - Thủ cố hạ giọng, nhưng tiếng vẫn rung lên - tôi mới được tin vội đến đây ngay. Nhưng tôi đã nghe rõ sự việc. Như vậy là người nhà của chúng tôi sai. Mức độ thế nào đã có pháp luật phân giải. Tôi đồng ý sẽ giải quyết ngay đêm nay. Ngày mai sẽ mời huyện về xem xét. Bây giờ tôi yêu cầu đồng chí Phúc đại diện bên tố cáo chúng tôi lên văn phòng ủy ban để lập biên bản. Còn tất cả xin mời về nghỉ để đảm bảo trật tự an ninh.

Bà Lộc lại the thé:

- Nhưng phải giữ ba người phạm pháp này lại không được thả.

Thủ khoát tay dứt khoát:

- Tôi đồng ý!

- Bên chúng tôi không chỉ có mình ông Phúc, mà phải có cả thằng Quảng con tôi bị chém hụt, rồi ông Thó bị

mua chuộc cùng lên để kể rõ sự việc vào biên bản.

- Tôi đồng ý!

Một tiếng thở phào từ cuối đám đông:

- Có thể chứ!

- Nghe lọt tai đấy!

Sự nhũn nhặn của người có quyền cao nhất xã cộng với thái độ chịu đầu hàng của người đại diện cho dòng họ Trịnh Bá đã làm cho quả bóng đầy hơi của dòng họ Vũ Đình được mở van. Cả đến những anh châu rìa sẵn sàng nhảy vào đánh hôi tuốt tuốt cả hai dòng họ, giờ cũng toác ra cười hể hả! Duy nhất có một người nghe những lời mềm mỏng của Thủ, thấy như mình bị thoi từng quả dấm vào tim. Miệng chỉ trực găm lên chữ bới tất cả, chân tay muốn đập phá tất cả.

Đấy là ông Hàm!

Ông trừng trừng cặp mắt cá rói nhìn thẳng vào Thủ, người cùng giọt máu với ông. Người xưa nay quen gạt hái trên công lao nhọc nhằn của ông. Ông đã vì hấn mà nai lưng ra cáng đáng mọi việc như một con lừa! Vậy mà hấn đã bán phéng ông! Thằng đểu!

\*

\* \*

Mặc cho ông Hàm tức giận đến dựng ngược cả mái đầu bông gáo, nhưng lên tới văn phòng ủy ban, ông vẫn phải ký vào biên bản rằng ba bác cháu ông cùng một lúc đã phạm hai tội: phá mộ người mới chết và hành hung thân nhân người chết khi họ ra ngăn.

Cả hai tội đều to kênh! Đó là cánh cửa đón ba bác cháu ông vào tù!

Biên bản được lập trước sự chứng giám của những

người chủ chốt của chính quyền địa phương: Bí thư Đảng ủy, chủ tịch xã và phó ban công an.

Đồng chí phó ban công an thực sự bị dựng dậy từ trong buồng vợ, giữa lúc đồng chí đang “lắp ghép” bức tượng người hai lưng! Phó ban công an là cháu bên vợ Thủ, gọi Thủ bằng dượng. Thế nghĩa là ba người này; bí thư, chủ tịch và phó ban công an rất hợp ý, hợp lòng như ba chân kiềng. Vậy mà vẫn thua. Vẫn phải làm theo yêu cầu của Vũ Đình Phúc, là xã quyết định tạm giam ba bác cháu ông Hàm để hôm sau huyện về phán xử. Và ba bác cháu ông Hàm đã nằm chờ sáng trên mấy cái ghế băng ghép lại trong căn phòng dùng làm nhà kho ngổn ngang những cò đèn kèn trống, pa-nô, khẩu hiệu của xã. Một căn phòng tối tăm đầy những mùi mốc, mùi bụi. Bên ngoài cửa khóa trái. Đích thị là nhốt những thằng tù!

Xong việc, Thủ vừa ra đến cổng ủy ban thì gà đã gáy canh hai. Người mệt như bị rút tủy. Thủ cay đắng nhận thấy chính mình, đang có trong tay cả một chính quyền, nhưng vừa bị thua một cú nốc ao! Chính anh, vừa phải bàn giao cả uy tín và sức mạnh của cá nhân mình, của dòng họ mình cho Vũ Đình Phúc!

Hai tay Thủ bỗng chốc như tuột hẫng, không còn biết bấu víu vào đâu. Xung quanh trống hoác!

- Anh ạ, ta bàn xem - Sứ bước vội lên gần Thủ, rụt rè nói.

- Thôi! - Thủ dần giọng, bước nhanh. Anh cũng tự thấy mình vô lý khi nổi cáu với Sứ, nhưng lại không thể ngọt được! Cả Sứ và Cao, phó ban công an đều không dám gọi Thủ lại.

Vừa ra đến cổng, Thủ bỗng giật mình khi thấy một bóng người quen quen đang đứng tựa vào gốc cây bạch

đàn phía trước.

- Ai? Cái Đào hả? - Thủ vừa lên tiếng, thì bóng người con gái đang đứng ủ rũ ngẩng phắt lên, giọng đánh lại, đúng là con gái ông Hàm!

- Phải! Cháu đây! Chú đã cứu người ruột thịt của chú như thế đấy! - Rồi Đào khóc hức hức lên, chạy xiêu xiêu nhòa vào những bóng cây tối thẫm.

Thủ đứng lặng, lòng tan nát!

Đào vẫn chạy xuôi theo đường, miệng vẫn khóc nức lên như bị đòn oan, như bị hắt hủi. Nhưng Đào vốn không phải là cô gái chỉ biết có suốt mướt. Mang hình dáng mẹ, một hình dáng thon óng, gợi cảm gợi tình, nhưng trong người Đào là dòng máu bố, chất máu của sự quyết đoán và bạo liệt. Khóc cho vợi lòng, rồi Đào dần dần nhớ lại.

Đào thấy mình bị lừa!

Mà người lừa cô không phải ai xa lạ. Chính cái người tối tối Đào phải tìm mọi cố cho lọt tai hai “cụ via”, để rồi cô lao bổ ra gốc nhãn, ra điểm hẹn, điểm say mê của hai người. Đến khi về nhà, đêm đã rét se se, nhưng Đào vẫn dội nước lạnh cho người dịu lại. Da thịt cứ hôi hổi, bưng bưng. Có hôm cái Hoa sang ngủ chung, đêm nằm mơ, Đào cứ ôm ghì lấy đứa em, giụi đầu vào mặt nó, đến khi cái Hoa kêu thét lên, Đào mới tỉnh. Sáng dậy, đang rửa mặt, cái Hoa bỗng sực nhớ, và ở đứa con gái mười hai tuổi, đã có nhạy cảm về giới tính, nó nháy mắt sang bà Son: “U ơi, đêm qua chị Đào ghê quá!” Đào gần như hét lên, lấp liếm cắt ngang lời nó: “Im đi! Đừng có nhí nhố!” Rồi Đào cứ kèm sát nó, thấy nó định mở miệng là chỉ tay vào sườn, cho đến khi nói đi học cô mới thở ra cười thẫm. Để rồi đến tối trước sự háo hức của người con trai, Đào đẩy tay ra, beo vào tai Tùng “khoan đã nào, để yên người

ta kể cho mà nghe chuyện đêm qua người ta nằm mơ". Rồi kể, rồi cả hai cười rình rích, rồi ôm cuốn lấy nhau. Những vòng tay xiết chặt như bện thừng!

Đêm nào gặp mặt nhau cũng như men như lửa. Rồi xa nhau chỉ mươi tiếng đồng hồ, và chỉ có cách nhau một cánh đồng, nhưng lúc chia tay cứ bịn rịn nấn ná. Người này nhìn như uống người kia. Đang đi, lại đứng, lại ngồi, dùng dằng nuối tiếc. Nhưng tối nay thì rõ ràng là khác lắm. "Hấn" vội vội vàng vàng hốt hoảng như người mất của. Vừa đến đầu rặng tre kia là "hấn" đã quay lại phối ngay. Thế mà lúc ấy mình ngu quá, không phát hiện ra. "Hấn" đã chạy vội về để huy động cả họ hàng ra đòi sim bắt mấy người làm bậy. Ừ thì mấy người này sai rồi, nhưng thiếu gì cách để ngăn cản họ. Chỉ cần một mình "hấn" chạy ra đánh động từ xa, thế là đủ để mấy người kia bỏ chạy re kèn. Nhưng "hấn" đã không làm thế. Chính "hấn" đã đầu têu, đã tổ chức ra cái việc bắt bớ này. Đào lại khốc nấc lên. Cô đang thầm hoạch tội "hấn", tức là tính sổ với Tùng với tất cả sự vứt bỏ và căm thù!

\*

\* \*

Cả bà Son và cái Hoa cũng đang nằm khóc.

Cái Hoa cứ ôm lấy bà Son như bị mắng, bị phạt từ lúc Đào tát tả chạy theo đám người đèn đuốc rừng rực dong ba bác cháu ông Hàm lên xã. Lúc ấy bà Son đi như lê từ ngoài cổng vào. Chỉ tới được chiếc giường là bà lăn ra như không còn xương cốt. Buổi tối thấy Thố đến với bộ mặt thấp thỏm, bà đã nghi nghi. Rồi về khuya thấy Ủng và Ngạc, hai ông cháu bắt hảo đến, thì bà Son thấy rõ là mấy người này sắp làm một cái gì vụng trộm. Chiều ý ông Hàm, bà vào buồng nằm, cố lắng tai nghe, nhưng

không sao rõ được những lời thì thầm của họ. Thôi mặc, lại đến đi móc trộm gỗ, trộm phần của ai là cùng chứ gì. Cái ông này đến lạ, có thiếu thốn gì cho cam. Hay đây là cái máu của những anh cầm tràng đực? Nhìn thấy gỗ đẹp, gỗ tốt là mắt la mày lét như anh háo sắc thấy gái!

Khi họ dắt nhau đi, thì bà Son đã thiu thiu ngủ. Rồi chó cắn rầm rì, rồi người la, rồi những bó đuốc dùng dùng cứ hua lên như phát cuồng. Thấy ông Hàm chưa về, linh tính bỗng báo cho bà có cái gì không lành. Bà chạy ra đường cái chính. Rồi bà phải giục mắt đến mấy lần để nhìn xem có phải là ba bác cháu ông Hàm đã bị trói và đang bị dong đi kia không. Đến khi thấy đúng là thật rồi, chứ không còn là mộng mị gì nữa, bà đã nhìn thấy ông Phúc và cái đám đông kia hầu hết là anh em họ hàng nhà Vũ Đình, thì bà Son run hết cả chân tay, rồi khụy xuống, nước mắt chảy giàn giụa. Chắc chắn không phải chuyện gỗ lạt rồi, cái gì đó nghiêm trọng hơn nhiều. Bà Son chạy tất tả về nhà, gọi cái Đào đang ngủ mê mệt dậy. Chưa hết tuổi ăn tuổi ngủ, lại được tình yêu đắm say ru võ, nên đặt mình xuống là Đào trôi vào giấc ngủ vừa bồng bênh, vừa thăm thẳm.

Đào khoác vội áo, rồi vùng chạy theo đám đèn đuốc. Lát sau lại chạy bổ về kể đầu đuôi cho bà Son nghe. Bà Son thất kinh meo máo kêu: "Giời ơi! Sao thầy mày dám làm cái việc ác ấy? "Chân tay bà càng rung lên như lên cơn kinh giật. Thì ra ông ấy thù hằn anh em nhà Vũ Đình ghê gớm quá. Nhưng ông ấy đã chuốc lấy tai họa rồi! Một lần nữa ông ấy bị thua rồi. Lần trước thua, ông ấy đã trút sự uất ức lên đầu bà. Thua lần này, ông ấy sẽ đổ vào đầu ai? Càng nghĩ, bà Son càng tủi hổ cho cái số mình, chỉ muốn yên phận mà không được. Tiếng khóc cứ



lặng đi. Cái Hoa cũng đã thức. Ba mẹ con rặt đàn bà con gái ôm nhau khóc như nhà có đám. Đào lại vùng dậy chạy ra đường.

- Mày còn đi đâu? - Bà Son kéo áo Đào.

- Con phải đi xem người ta làm gì thấy.

- Đừng có lu loa, đừng có gây sự với họ nữa con ơi. Mình sai rồi! - Bà Son nói như van vãn. Bà biết tính con gái. Khi cần nó cũng đánh đá ghê gớm lắm chứ không mềm mỏng như thằng Dương anh nó. Nó giống thằng Dinh, tính cục. Ngày mới lớn đi chăn trâu Đào đã mấy lần đánh nhau với con trai, mà lại đánh được! Vì lúc tính cục nổi lên, Đào vớ gì đánh nấy, vớ gì phang nấy. Đám con trai làng này vừa thích nó, lại vừa sợ nó!

- U cứ mặc kệ con! - Đào vùng vằng, rồi lao ra cổng.

Và cô đã đi theo đoàn người đến tận cùng, đến phút chót. Đào lùi lại một quãng cho khuất vào bóng tối để không ai nhận thấy mình. Đào cố nhìn, nhưng không thấy "hắn". Thế tức là "hắn" ném đá dẫu tay! Hiểm thế! Cụ bộ thế mà tinh, ngay từ hôm đầu cụ đã bảo "hắn" không phải tay vừa!

Tối ủy ban, Đào nấp vào trong bụi chuối ở góc vườn. Đến khi thấy người ta đưa ba bác cháu ông Hàm về gian nhà kho ở cuối hội trường, thì Đào định nhảy ra hét lớn. Nhưng rồi cô kìm được khi quyết định chờ Thủ ra để trút hết sự giận giữ lên ông chú đang nắm quyền cao nhất xã, vậy mà bây giờ đã hoàn toàn bất lực.

Nhưng rồi Đào chỉ ném được được câu trách móc ấy vào người Thủ, rồi khóc tức tưởi chạy về nhà.

Đào đi sầm sầm lên nhà trên. Bà Son vẫn mở cửa. Ngọn đèn con vắn nhỏ để trên bàn sa-lông giữa nhà.

Bác đèn có hoa. Người ta hay tin điếm đó là một báo

hiệu xấu.

Cái Hoa nằm ôm lấy bà Son, rúc đầu vào nách mẹ như sợ một tai họa gì sẽ đến với chính nó.

- Người ta làm những gì với thầy? - Bà Son nhồm lên, tiếng đã rè đặc.

Trong ánh sáng vàng mờ của ngọn đèn, khuôn mặt bà Son như gãy vỡ hẳn đi.

- Ông Thủ cũng chẳng được cái tích sự gì! Anh em ông Phúc yêu cầu thế nào, mấy ông xã cũng phải chịu nghe thôi! - Đào vừa nói vừa dần giọng, vừa rót nước như xối ra cốc, uống; rồi vặn to ngọn đèn. Bà Son sững sốt thấy Đào đã có cái giọng đúng là người của dòng họ Trịnh Bá khi nói về người của dòng họ Vũ Đình. Nó nhiễm cái máu ấy từ bao giờ? Sao lại nghe phong phanh là nó với thằng Tùng con bà Sang phải lòng nhau?

- Lúc đi thầy có nói gì với u không? - Đào vẫn ngồi lăm bằm ở ghế, giọng đánh lại chứ không sù sục nữa.

- Những chuyện riêng của thầy mày có bao giờ tao được biết? - Bà Son nói âm ỨC - Lúc mấy người kia đến, thầy mày còn không cho tao ngồi gần sợ nghe thấy. Chả nhẽ việc như thế chú Thủ lại không biết?

Đào buông một câu càng đúng là cái gien ông Hàm:

- Có biết thì bây giờ cũng chối là không!

Chiếc đồng hồ ô-đô trên tường buông năm tiếng. Cả bà Son và Đào cùng sẽ rùng mình. Bởi cả hai người cùng hiểu sáng ra, giữa thanh thiên bạch nhật, chuyện nhà bà sẽ càng âm ỉ cả làng, cả xã. Rồi những người không ưa ông Hàm, không ưa họ nhà này sẽ được dịp cười cợt khích bác để hả lòng hả dạ. Kể cả những người không yêu không ghét, xưa nay không có xích mích gì, nhưng thấy một nhà phong lưu bị sa xảy, thì họ vẫn cứ thích! Nhất là lại được

nói những lời an ủi, được san sẻ nỗi âu lo với cái người quen đứng trên mình, thì sự thích thú càng tăng! Bởi xưa nay họ đã nhìn thấy anh em nhà Trịnh Bá may mắn nhiều rồi, đến bây giờ họ mới được đưa tay ra cảm thông cùng những lời trầm ẩn để an ủi anh em nhà Trịnh Bá thì còn gì thú vị bằng! Làm thế chính là để vượt ve mình đấy thôi! Được đưa tay cúi xuống nâng người khác, bao giờ cũng dễ chịu hơn rất nhiều là phải kiêng chân để xin một ân huệ! Bà với con Đào cũng sẽ bị họ cười vào mũi! Nhan sắc hơn người mà! Nhan sắc luôn là con dao phản chủ!

Mặc nỗi lo của mẹ con bà Son, đêm đang tỏ ra, sáng dần.

\*

\*   \*

Đã sáng một lúc lâu, nhưng Thủ vẫn chưa muốn dậy. Mặc dù từ lúc ở xã về đến giờ anh không hề chớp mắt. Người cứ như rỗng không. Đêm qua về đến nhà không thiết rửa ráy, Thủ vào ngả người ngay xuống giường. Vợ Thủ nằm với đứa con gái nhỏ ở góc bên kia nói với sang:

- Thấy nó có đói đi ăn cơm thêm? Buổi tối cậu Lưu cho thịt vịt em vẫn để phần đấy.

Vì nhà Thủ ở khuất, lại xa đường, thêm cái nét ngủ của Luyến đến sừng bắn bên tai cũng coi khinh, nên vợ con Thủ chưa hay biết gì cả. Thủ nói lửng lơ:

- Ăn rồi. Sáng mai không được gọi tôi đấy nhé!

Rồi Thủ tắt đèn, mắt mở chong chong nhìn vào đêm tối. Đầu óc nhúc tấy lên. Lần này thì Thủ thật sự bị dồn vào chân tường rồi, không còn lượn lơ, dựa dẫm vào ai được nữa. Về mặt xã và chính quyền, đã có Sửu và những người khác, họ cứ dựa vào pháp luật mà thi hành, dễ ợt. Nhưng với Thủ là cả dòng họ Trịnh Bá trông vào anh.

Phải tự xoay xỏa. Lúc này một mình một ngựa, một mình một chiến trường! Xưa nay Thủ chưa hề thấy sự bức xúc trong việc giành chỗ đứng cho dòng họ, bởi Thủ không có những uẩn ức riêng tư như Hàm, và mọi việc đối với Thủ đều quá thuận lợi, đều ở trong tầm tay. Vậy mà ông Hàm chơi cú này đến mất cả chì lẫn chài của dòng họ Trình Bá đây! Thủ cũng đến chết chìm theo con thuyền này! Chịu khoan tay phó mặc sao? Muốn thay đổi thế cờ thì thay cách nào? Đến nước này trở tay không dễ đâu. Cánh lão Phúc nó cũng có sừng có mõ chứ không phải dân ngu cu đen gì mà dễ bắt nạt.

Thủ hết nằm ngửa lại nằm nghiêng. Dầu ong ong. Sáng ra Thủ nghe thấy tiếng mấy mẹ con thì thảo, rồi đi lên đi xuống đây sốt ruột, nhưng vẫn không ai dám đánh thức Thủ. Bây giờ lại nghe tiếng Sữu ở ngoài sân, rồi vợ Thủ cứ “thế à thế à” đầy hốt hoảng.

Dường như không dừng được nữa, vợ Thủ rón rén lại bên giường gọi nhỏ:

- Thầy em dậy đi, có chú Sữu đến.

Thủ vừa giụi mắt, chui ra khỏi màn, thì Sữu đã quần ống thấp ống cao, nét mặt râu râu như người có lỗi đến bên Thủ:

- Gay lắm anh ạ! Cứ âm ỉ từ sáng đến giờ. Đám trẻ con thì bỏ cả học, cứ bầu lấy hội trường. Cánh nhà ông Phúc đã cho người lên huyện báo từ sớm, chắc lúc nữa họ về. Ta phải làm gì hả anh?

Nhìn Thủ cứ ngồi lặng với bộ mặt thất thần, Sữu càng lúng túng. Mới có một đêm mà anh ấy hốc hác đi khiếp quá. Đúng như người ta nói “đa suy tổn tỳ”, nghĩ nhiều tổn thọ, Sữu lại nói nhỏ:

- Cánh nhà ông Phúc cũng đảo đổ. Đêm hôm qua họ bí mật gài hai người ngồi suốt đêm ở nách hội trường để nếu xảy đánh tháo bác Hàm, thì họ sẽ la lối lên.

Vợ Thủ bung chiếc mâm từ dưới bếp lên. Bên trên là tô cơm rang và đĩa thịt vịt xào. Chị vừa dọn bàn vừa nói sẽ sàng.

- Thầy em đi rửa mặt, rồi mời chú Sửu ăn tạm bát cơm.

S Sửu quay lại lấy làm may mắn đã có cơ rút lui để khỏi phải ngồi với Thủ lúc này.

- Thôi, tôi ăn rồi. Sáng nay bên tôi vẫn còn nổi xáo ăn cổ mới hết.

Rồi Sửu quay sang Thủ hỏi nhỏ:

- Tý nữa anh có lên xã không? Tôi thấy lúng túng quá.

Thủ đáp sững:

- Tôi sẽ lên.

S Sửu tươi nét mặt:

- Vâng, thế tôi lên trước nhé.

Dứt lời, Sửu ra sân dắt xe đi ngay. Sửu còn chưa nói với Thủ chuyện này: Ấy là hai người của nhà họ Vũ Đình gài nằm lại ở nách hội trường đã được nghe hết chuyện lục đục của bác cháu ông Hàm trong đêm. Thành Ưởng nằm trên hai chiếc ghế băng ghép lại, thừa cả đầu cả đuôi. Đang nằm thẳng đặng như khúc gỗ bỗng nó co chân đạp chan chát xuống ghế, miệng chửi rầm lên. Ở bên ngoài chỉ nghe nó hét "Mẹ kiếp!". Không biết nó "Mẹ kiếp" với ai! Rồi nó nói lầu nhầu những gì, cũng nghe không rõ. Ở góc bên kia, ông Hàm và thằng Ngạc nằm chung trên mặt bàn. Thằng Ngạc nhồm lên văng tục sang thẳng Ưởng

“Làm đ. gì mà rống lên thế”. Ông Hàm nằm im không động cựa, miệng chỉ làu bàu “Im nào! Im nào!” Nhưng thằng Ưởng không im, chốc chốc nó lại động chân thỉnh thoảng, lại văng tục âm ỉ.

- Thế tức là ông via trưởng họ mất thiêng rồi! Cá mè một lứa rồi. - Vừa kể chuyện oang oang trước đám đông, hai người của họ nhà Vũ Đình vừa bình, vừa để thêm vào, rồi gã con trai nhà bà Lộc cao như cái sào chọc mít cứ hoa đôi tay dài ngoẵng, hét tướng lên khoái trá: “Thế là nội bộ họ lục đục rồi! Khỉ tự vật lông khỉ rồi!”.

Người ta xúm đông xúm đỏ nghe chuyện, cười hăng hắc khoái chí lắm!

Thủ rửa mặt, rồi ngồi nhai cơm trệu trạo như nhai rơm. Bốn gian nhà mái bằng rộng huênh. Mấy đứa trẻ đã biến hết. Chắc chúng kéo nhau lên xã rồi, bẽ bàng chưa! Vợ Thủ sàng gạo røre røre dưới nhà. Đoán chừng Thủ đã ăn xong, chị đi lên với vẻ mặt bồn chồn. Những nốt rỗ hoa ửng đỏ lên. Khác với người chị dâu sắc nước hương trời là bà Son, vợ Thủ tự nhận mình thua kém chồng cả về cái mã bên ngoài lẫn sự tài trí bên trong. Hai người lấy nhau hồi đoàn thanh niên đi đắp đê Hà Châu để phòng mùa mưa nước sông Cầu tràn vào. Đạo ấy Thủ làm bí thư xã đoàn, một anh bí thư đẹp trai và hào hoa, biết hát, biết đóng kịch và phát biểu rất hay khi lên diễn đàn. Vậy mà mới giữa chiến dịch, khi bờ đê con trạch mới nhu nhú, thì những lời đồn thổi đã bay tới tấp về xã, về làng là anh Thủ và cô Luyến đang say nhau như cóc ngậm thuốc Lào! Rằng là tối nào bí thư xã đoàn cũng đi “hội ý” với cô phân đoàn trưởng xóm Trại ở mãi ngoài bờ đê. Sở dĩ người ta quan tâm, người ta làm âm ỉ lên, nhất là cánh con gái càng sồn sồn trong việc tuyên truyền, chính là vì các cô

tức! Ai đòi “tay” Thủ đẹp lồng lộng thế kia lại đi mê “con” Luyến mặt rỡ hoa thì còn giới đất nào nữa! Các cô thấy như mình bị mất mát, bị tước đoạt một cái gì! Ừ thì con Luyến được tiếng là nết na, thủy mị, khéo tay và chịu khó, ừ thì nó có dáng người cá trắm nở nang chắc đậm, tươi khoẻ cứ như giống khoai tím trồng ở đất cát pha, chất đất màu mỡ đã tạo nên những củ khoai mập mạp rắn chắc mà bỏ toi! Ừ thì nó có hàm răng hoa cau và nước da bánh mật. Nhưng da bánh mật sao bì được với da bánh trôi! Và nhất là cái mặt rỡ. Rõ hoa rõ hoét gì thì cũng là rõ! Cũng là tổ trưởng nuôi ong! Cô nào cũng tự cho mình hơn đứt Luyến ở cái khâu xung yếu ấy! Thế mà dùng một cái, con cá to bị mắc vào cái lưỡi câu cùn! Dùng một cái xắm vớ miếng gan! Thế là các cô cứ thêu dệt thêm lên. Đồn thổi thêm lên với tâm trạng vừa bực bội, vừa nuối tiếc! Đến nỗi Đảng ủy phải gọi ngay Thủ về để báo cáo tình hình xem hư thực thế nào. Ngày ấy người ta coi việc yêu đương thâm lén là một vi phạm đạo đức, vi phạm phẩm chất cực kỳ to lớn, cực kỳ nghiêm trọng. Dù trai chưa vợ gái chưa chồng, nhưng cũng cấm chỉ thì thật hồ hện. Tiền và gái xem ra ít ai chê, nhưng người khôn thì chỉ thích ngấm thôi, chứ nếu anh nói toẹt ra là thích, thế là anh toi đời. Huống hồ “con” Luyến này lại không phải là đẹp mà hai người lại dặt nhau ra tận bờ đê, thế thì đứt khoát có vấn đề rồi! Trong việc này đứa nào lợi dụng đứa nào đây? Đứa nào thoái hóa biến chất trước? Thủ bấy giờ đang là đối tượng Đảng, lơ vớ phen này trắng túi!

Nhưng rồi Thủ đã làm cả Đảng ủy chưng hửng! Sau khi nghe ông bí thư già chất vấn một hồi về những dư luận rằng Thủ đã có nhiều biểu hiện sa sút trong việc rèn luyện tu dưỡng. Thủ bình tĩnh hồi lại:

- Thế cô Luyến có phải là người xấu không? Gia đình cô ấy xấu không?

Ông bí thư hơi sững ra rồi quả quyết:

- Nào ai bảo cô ấy xấu. Là phân đoàn trưởng thanh niên cả xóm Trại, là thư ký đội sản xuất, người xấu ai để ngồi đấy. Còn gia đình thì bản nông cơ bản đến ba đời sao lại xấu được.

- Thế tôi lấy cô ấy có gì sai không?

- Không sai - Bí thư giương mắt kính nhìn Thủ.

Thủ hạ câu chắc nịch:

- Thế thì xin báo cáo với Đảng ủy là tôi sắp lấy cô ấy!

Đơn giản có vậy, mà bấy giờ người ta đã coi như một quả bom! Mùa đông năm ấy Thủ cưới Luyến, đúng nghi thức đời sống mới. Nghĩa là chỉ có mấy cân kẹo cứng rỗng rỗng và bọc thuốc lá cuộn. Đơn giản hết cỡ! Làm cho bố mẹ Luyến dù có mừng đã gả chồng cho con được vào nơi mát mẻ, nhưng cứ ngỡ ngẩn như đánh tuột khỏi tay nồi thóc giống! Tưởng thế là hết chuyện ngồi lê đôi mách, vậy mà người ta lại còn kháo nhau là Thủ phải cưới Luyến vì đã "quá mùa mưa". Chứ thực ra Thủ ta thấy cô nàng cứ lúng la lúng liếng bày ra trước mắt, không nỡ để phí của giờ, thì chàng ta cũng lém phéng cải thiện tý cho vui, chứ không nghĩ đến chuyện bách niên giai lão! Nếu bây giờ Thủ đánh bài chuẩn, thì coi như cắm cửa vào Đảng. Vậy mà cũng phải ba năm sau Thủ mới được kết nạp. Cứ mỗi lần mang ra xét, lại có ý kiến cho rằng dù thế nào đi nữa thì Thủ vẫn có điều tiếng trong thời gian yêu đương. Đặc biệt là thái độ không khiêm tốn, dám vận vẹo cái lý với cả Đảng ủy. Thực ra Thủ bị oan chỉ vì mấy câu vận vẹo ấy. Thái độ, cái điều tưởng đơn giản và nhỏ nhặt, nhưng nhiều anh đã bị mờ đời chỉ vì thái độ!



Thủ đã có một thời thanh niên sống đẹp, sống hào hứng và bản lĩnh. Còn Luyến từ ngày lấy chồng, chị sống yên phận làm người vợ, làm người đàn bà. Chị đẻ sòn sòn bốn đứa, nuôi con rất khéo. Bây giờ mới bốn mươi lăm, nhưng Luyến đã nói năng sinh hoạt đúng cung cách của người chân quê. Luyến chỉ có niềm vui chiều chồng, quý con... Có mấy bạn nghe phong phanh Thủ đi học, đi tập huấn cũng có “táy máy tí mề” với cô giáo này, cô hội phụ nữ nọ, Luyến chỉ cười ửng đỏ những nốt rỗ hoa mờ mờ “ôi dào, máu đàn ông ấy mà! Em chỉ quần ông ấy khi về nhà. Còn ra ngoài đã có Đảng! Em cứ giao hết ông ấy cho Đảng! Chả ai ăn vụng được với Đảng!” Và hình như với chiến thuật “buông để nắm” ấy, người đàn bà xảo lỏi đến tởm này lại giữ được chồng. Thỉnh thoảng gặp dịp, Thủ cũng chỉ “hiu hiu gió thoảng” chứ không dám quá đà.

- Thấy em có lên xã bây giờ không? - Vừa dọn mâm bát, Luyến vừa hỏi ngập ngừng.

Thủ rót nước tránh nhìn vợ, giọng thần thờ cụt lủn:

- Có.

Luyến đã bung mâm lên, nhưng chưa đi lại hỏi dễ dàng:

- Thế định giải quyết việc bác Hàm thế nào?

Bỗng nhiên Thủ nổi cáu. Lại một lần nữa Thủ nổi cáu rất vô lý:

- Đi tù chứ còn thế nào! Phen này thì chết cả nút! Dọn đi để người ta yên!

Rồi Thủ súc miệng ồng ọc, phun nước phì phì. Rồi Thủ thay quần áo cho đàn ông thơm tất. Quần sa-vi-ốt, áo cộc tay màu nước biển. Anh vốn ghét sự lúi xúi. Hôm nay cũng không được lúi xúi, không được cho ai thương hại. Thủ vút bữa áo quần cũ lên đi-văng, rồi không một lời dằn dò, anh hăm hăm dắt xe đi.

\*

\* \*

Đã vào gặt chiêm. Làng xóm rậm rịch từ tinh mơ. Bây giờ không ai chờ phải có kẻo, chờ ông đội trưởng đi thúc nữa. Khắc làm, khắc lo. Ngay lông bông như anh chàng Thố mà bây giờ cũng biết mình phải làm gì. Mặc dù hợp tác chưa khoán đất khoán ruộng xong, nhưng vụ chiêm này các hộ đã nhận diện tích và sản lượng rồi tự chăm bón và thu hoạch. Hợp tác xã đảm nhận khâu đầu và khâu cuối, tức là giao khoán cho các hộ ngay sau khi gieo cấy xong, cuối vụ hợp tác thu sản phẩm theo diện tích và sản lượng đồng điền.

Mới giao khoán có vậy, mà người ta đã biết cách làm ra thóc. Vẫn người ấy, đất ấy mà những vụ trước lúa mọc chó chạy hỏ đuôi, người làm ra gạo mà quanh năm thiếu gạo. Bởi cái mẫu hợp tác đánh trống rồi ghi tên chấm điểm, ngày một tạo nên cảnh thẳng công làm thẳng khuôn ăn. Số người thoát ly đồng ruộng ngày một nhiều. Mang tiếng là nông dân mà khối anh lại không phải chân lấm tay bùn. Ở trên có văn phòng ủy ban, văn phòng Đảng ủy, thì ở dưới có văn phòng hợp tác xã và ban chỉ huy đội sản xuất. Đội cũng có phòng tiếp khách hản hỏi. Rồi các đoàn thể cũng có người thường trực ở trên xã. Ở đây còn chơi trội hơn cả nơi khác là xã có cả một tổ truyền thanh tách khỏi sản xuất để phục vụ loa đài cho các cuộc họp. Vì không mấy ngày ở xã lại không có cuộc họp. Mà bây giờ người ta không chơi nói khan, phải có bàn, có bục, có micro để vừa nói vừa được nghe chính giọng nói của mình được khuếch đại qua những tiếng lào xào của cơ khí, có thế nó mới nổi mùi khoa học kỹ thuật! Thành thử hàng ngày ở xã người cứ ràn rạt, nhênh nhang mà lại làm ra vẻ tất

bật. Ai cũng cho là mình quan trọng, không thể thiếu được. Tất cả số người ấy hàng tháng được mua thóc ưu tiên ở kho, gọi là thóc điều hoà, chắc ăn bằng mấy những anh công lưng ngoài đồng. Thằng công lưng làm ra thóc mà lại quanh năm lo méo mặt vì thóc. Thế là thằng công buồn bực chán làm chán đất. Nông dân mà chán đất thì khác gì người sống bỗng giở chứng chán cơm! Khác gì người lính chán vũ khí, chán binh nghiệp. Người lính chán binh nghiệp thì dễ chiến bại khi xung trận, còn nông dân chán đất thì quanh năm có thằng giặc đói ngồi chồm chồm trong nhà!

Mới bắt đầu vào khoán, mà những chức danh tâm gửi chuyên sống bằng ăn theo kia, xem ra đã lung lay. Chủ tịch Sứ đã mấy lần đặt câu hỏi ra vẻ cuống: Bây giờ lấy thóc đâu để chi! Các hộ nộp sản phẩm là để đóng thuế cho nhà nước, vậy “sàng sê” thế nào bây giờ?

Sang hè, trời cao nắng nỏ, lúa vàng như đuôi chín. Vụ chiêm này trời đất đã trả công xứng đáng. Bỏ rẻ cũng phải trên hai tạ một sào. Nhiều nhà đã gặt non từ phiên chợ trước. Cái đói đã bị tống khứ ra khỏi các ngõ. Những anh hay vác rá chạy quanh, giờ có chắt cơm mới, trông mặt mũi đã tí tổn áo đói! Việc nhà nông lúc này ngập đầu ngập mặt. Tháng năm chưa năm đã sáng. Mỏ mắt ra, quãng người xuống đất là tay năm tay mười. Tất bật, nhưng vui.

Thủ đập xe thông thả. Đi hết con đường gạch rợp bóng tre của làng là quãng đường đất dẫn lên xã. Hai bên lúa chính vàng ửng ửng. Nón mũ lấp loáng. Chuyện râm ran. Nhìn thấy Thủ chuyện bỗng lắng xuống. Những người đang lượm lúa ở cạnh đường bỗng lảng lảng ra xa. Những ánh mắt liếc xéo xéo dưới vành nón, nhìn Thủ kín đáo.

Chỉ có vài người gánh lúa lên tới đường, không tránh được, dừng lại chào Thủ với vẻ vừa rụt rè, vừa sẫm soi. Thủ cố làm ra tự nhiên như không có chuyện gì, gật đầu trả lời, chân vẫn đạp thong thả. Nhưng Thủ biết người ta đang bàn về “chuyện ấy” và ngay lúc này người ta đã nhìn bí thư Đảng ủy bằng con mắt khác hẳn.

Thủ cảm cúi đầu, tiếng líp môi kêu tanh tách. Bỗng anh giật mình khi thấy xa xa phía trước một đứa bé gái tay ôm cặp sách vừa chạy gần vừa khóc. Nó đang chạy ngược về phía Thủ. Thôi chết! Cái Hoa, con gái út ông Hàm.

- Chú Thủ! hư... hư!..

Cái Hoa cũng đã nhìn thấy ông chú qua làn nước mắt loè nhoè. Nó càng kêu nức lên chạy ào lại. Nhưng khi còn cách Thủ vài bước, nó bỗng đứng khựng lại, chân dậm bành bịch xuống đất, tiếng khóc càng vỡ ra, miệng lắp bắp:

- Chú Thủ! Bố cháu!... hu hu! Tại chú! Chị Đào bảo tại chú!

Rồi nó càng khóc oà lên như bị đòn oan. Khuôn mặt đẹp như vẽ của nó nhăn nhúm chìm đắm trong nước mắt. Thủ dừng xe, đang đứng như chôn chân, thì cái Hoa đã vọt chạy sang lề đường bên này, vừa chạy nó vừa gào lên: “Tại chú! Tại chú!” Rồi cứ tức tưởi như thế, nó chạy như bị xua đuổi về nhà.

Sáng nay khi nó đang thiếp đi nặng nề, thì bà Son lay lay người, gọi:

- Dậy ăn cơm còn đi học chứ.

- Hôm nay con vẫn đi học hả u? - Nó ngồi dậy, vừa ngáp vừa hỏi. Bởi nó thấy mọi chuyện trong gia đình bị đảo lộn lên tất cả rồi.

- Thế mày không đi học thì đi đâu? - Bà Son súc miệng bên bể nước mưa, giọng lâu bầu.

Đào đã sắp liềm hái, kéo xe cải tiến từ trong nhà ngang ra sân. Theo dự tính hôm nay hai mẹ con sẽ gặt thuở ruộng xa nhất ở cánh đồng Mả Voi. Nhưng Đào làm mà cứ như còn mơ ngủ. Đáng lẽ phải xếp liềm hái vào xe cải tiến, thì cô lại ngoắc lên mái gianh. Khuôn mặt trái xoan vốn linh lợi, tươi rói, giờ nghiêm lạnh. Cặp mắt thiếu ngủ khô và sáng như mắt người sốt. Chốc chốc lại nhón nhác nhìn ra cổng, chỉ cần một tiếng động cũng làm Đào giật mình.

Bà Son vừa rắc gạo tẩm chặn mái gà mới nở kêu cục cục trong cái bu nứa, vừa nói với Đào:

- Con cứ ra gặt trước đi, để u lên trên ấy xem việc ăn uống của thầy thế nào.

Cái Hoa bưng bát cơm ra thêm đứng ăn. Cạnh đấy, con chó khoang nằm phủ phục gối mõm lên hai chân trước. Cái mõm vừa tròn vừa ngắn, đó là dấu hiệu con chó vừa khôn vừa có nết, chứng tỏ chủ nhân là người rất sành chó. Con khoang lừ đừ nhìn những hạt cơm của cô chủ nhỏ làm vãi, không buồn la liếm. Cái đuôi xù to như bông lau trắng khể ve vẩy. Mắt hiu hiu. Hình như nó đang bận nung nấu những ý nghĩ khuyến mã trong đầu, nên coi khinh những hạt cơm thừa! Không khí nhà cửa thật trẻ nãi rệu rã. Ba mẹ con ngại ngùng không muốn nhìn nhau, cứ nơm nớp thấp thỏm thế nào, thấy như mình đang bị gạt ra khỏi không khí đùm bọc của xóm làng.

Khi cái Hoa đi học, thì nó càng thấy dứt đuôi là nó đã bị hất ra cái quần thể tươi vui của chúng bạn rồi. Chưa tới lớp, cái Hoa đã thấy đám trẻ con chạy tong tả nháo nhác từ khu trường sang khu nhà ủy ban. Hai bên chỉ

cách nhau một mặt sân cỏ vẫn dùng làm nơi kéo co, cắm trại và đấu bóng trong những dịp hội hè.

- Cái Hoa! Chúng mày ơi, ê cái Hoa!

- Ê, cái Hoa!

Đám bạn chanh non chanh cốm vẫn nhảy dây cùng cái Hoa reo lên, la lên và ánh mắt của chúng bỗng nhìn người bạn vẫn được tính là xinh đẹp và múa dẻo nhất trong đội văn nghệ của lớp lạ hẳn đi. Chúng nhìn cái Hoa như nhìn một con mèo lạ! Một đứa thì thầm:

- Thầy mày ở bên kia kia! Bị nhốt ở gian nhà kho ấy. Đứng ngoài đêch nhìn thấy! Chỉ nghe tiếng anh Ưng chửi om lên trong ấy.

Đám học trò vẫn theo nhau chạy ào ào sang khu nhà ủy ban, mặc tiếng trống vào lớp gõ bành bành như vỗ mẹt và các cô giáo la gọi eo éo.

- Mày có đi không Hoa?

- Có đi xem thầy mày không?

Đứa chạy đi, đứa chạy về. Những ánh mắt nhìn Hoa hau hâu, giễu cợt thiêu đốt. Thành Đãi hếch, một thằng nghịch nhất lớp, đen và rắn như củ tam thất, từ bên khu nhà ủy ban chạy về. Đến trước mặt cái Hoa nó dừng lại, xĩa cái cằm nhọn và mỏng vệt vào sát tận mặt, cái mũi càng hếch ngược lên hết lớn:

- Ê! Con lão đào trộm mả! Ê, ác!

Cái Hoa oà khóc. Hai tay ôm lấy mặt, cặp sách rơi xuống đất. Bọn trẻ càng ủa lại như xem xiếc. Đám con trai nhảy tưng tưng cũng bắt chước Đãi hếch hô lớn:

- Con ông đào trộm mả! Ê! Có đứa bố đi đào trộm mả!

Cái Hoa nhặt cặp sách rồi vùng chạy. Vừa chạy vừa khóc như bị đánh. Nó chạy về nhà. Mặc phái sau tiếng cô

giáo gọi ơi ới và tiếng ông hiệu trưởng già quát mắng lũ con trai bất trị. Cái Hoa cứ chạy. Vấp ngã, vục dậy lại chạy,, chạy như bị đuổi bắt. Trước mặt nó mọi thứ đều nhoè nhoẹt, ướt đẫm tối sẫm. Cái Hoa như con chim non trúng tên, và kẻ gây ra không phải là đám trẻ thơ đồng lứa, mà lại đích thực từ chính người đã nâng niu tác thành ra nó!

Sau khi hét lên với ông chú có quyền thế nhất xã, cái Hoa lại chạy lú lú xuôi đường về nhà. Những người đang gặt đồng quay cả lên nhìn cảnh hờn dỗi của chú cháu ông bí thư. Thử đứng lặng một lúc lâu, rồi đạp xe tiếp. Người nổi rôm lên, Thử biết hàng mấy chục con mắt đang ném vào người anh mà chắc chắn phần nhiều là sự hả hê thích thú.

Thử vừa dắt xe vào cổng ủy ban, thì chủ tịch Sửu và ông hiệu trưởng già đã xua được đám trẻ con về các lớp. Sửu chạy lại phía Thử:

- Đoàn kiểm tra xét hỏi khiếu tố của huyện về rồi anh ạ. Bên nhà ông Phúc đưa họ ra đồi Sim để nhìn hiện trường. Tôi đã bảo cậu Cao đi cùng.

Cao là phó ban công an, là cháu bên nhà vợ Thử. Anh chàng bị cánh nhà ông Phúc gọi giật ra khỏi giường hồi đêm. Vì đạo này ông trưởng ban đi mổ dạ dày, nên mọi việc về an ninh Cao thay. Đưa Cao cùng đi với đoàn kiểm tra của huyện là Sửu muốn nói anh đã kín cạnh để phòng nhà ông Phúc nói quá sự thực. Nhưng Thử lại buông một câu thờ ơ:

- Việc đã thế này ai đi chả được. Trên huyện về mấy người?

Sử vừa nói, vừa suýt xoa như đau răng:

- Ba người anh ạ. Một công an. Một người của viện

kiểm sát, và một của ban nội chính. Trước khi ra đồng, họ đã làm việc với tôi và cậu Cao. Như họ vừa nói thì căng đấy anh ạ. Tay công an trưởng đoàn tôi chưa gặp bao giờ, mặt cứ lạnh như tiền. Hắn bảo hồi cuối năm vừa rồi, ở xã trên đã có vụ mấy thanh niên nghe ai xui rằng ngôi mộ cổ ở đầu làng là mộ giả của người Tàu, họ giấu vàng đấy! Người ta bảo trên mạn nhà máy Gò Đầm, đã có người đào một ngôi mộ đúng hình dáng như thế vớ được hàng ki lô gam vàng! Có cả một con vịt to bằng củ khoai và bốn quả trứng đúc bằng vàng! Thế là mấy thằng hám của bảo nhau thì ra vàng ở ngay trước mũi mà không biết. Nửa đêm rủ nhau ra đào. Nhưng vừa mới được vài sảo đất thì bị tóm. Thế mà tý nữa bị tù ba năm. Vì trong luật hình sự có những việc người ta xử rất co giãn “từ ba tháng đến ba năm!”. Vì ngôi mộ kia vô chủ, không có chủ nhân đứng kiện, nên mấy cậu thanh niên chỉ phải vác gạo đi lao động xã hội có nửa tháng thôi. Tôi có hỏi tay công an trưởng hợp này nếu hai gia đình tự dàn xếp được với nhau, không phát đơn kiện thì thế nào? Hắn bảo thế thì tốt quá, huyện đỡ mất công việc. Cả bí thư và chủ tịch huyện rất ghét những chuyện linh sinh, vì dễ mất uy tín với trên. Nghe nói cụ Luân bí thư rất buồn phiền khi biết bác Hàm là người nhà của anh.

Có mấy người đang thì thầm to nhỏ trong nhà ủy ban, vừa thấy Thủ lạch xạch dắt xe đạp đến liền lảng ngay. Cả ông bố Vòi hôm nay cũng không chào hỏi niềm nở như mọi khi mà gù gù cái lưng trần đen cháy đi như úp sấp về phái trước, lẳng lẳng rút về căn buồng tối như cái hầm của lão ở phía sau nhà ủy ban. Bố Vòi là anh em càngh trên với ông Đáng, bí thư mấy khóa trước ở đây. Ông Vòi đi Nam kiếm ăn từ năm 1954. Sau năm 1975



ông tìm về làng, không những vẫn trơ trọi trên rặng dưới dếp một mình mà không hiểu ăn chơi mang bệnh tật thế nào, nên cái vôi lại phải đem thêm cao su vào! Vì thế người ta mới bỏ tên tục, gọi là ông Vôi. Ông sút vôi! Ngày bỏ Vôi về làng, ông Đáng đang làm bí thư, vì thế ông Vôi mới được ưu tiên nhận chức tạp vụ và ăn ngủ luôn tại đây. ngày ngày đun nước, quét dọn và đi mua rượu khi xã động mâm bát. Trong những cuộc chè chén người ta thường chúc rượu với ông Vôi để ông kể những ngón ăn chơi ở Sài Gòn. Lầy lã, tục tĩu đến khi cũng phải đỏ mặt, nhưng từ bé chí lớn cứ sán đến nghe như bỏ bùa, vừa nghe vừa để thêm vào để cười. Mặc dù chỉ là người phục vụ, nhưng bỏ Vôi hách ra phết, không biết có phải lão cậy mình là người thâm niên cố đế, hay là anh trưởng họ của cựu bí thư, mà ở đây chỉ trừ có Thủ và Sửu là lão gọi bằng anh, còn lại mầy tao tuốt tuốt. Ngay Sửu, khi có hơi men vào là lão cũng coi nhòn, ra ý không sợ anh dân ngụ cư. Chỉ có Thủ là bỏ Vôi cúc cung tận tụy. Ấy vậy mà hôm nay không chào mời, cũng không nước nôi. Lão tránh cũng như những người kia tránh để Thủ đỡ ngượng, hay họ dám lờn mặt Thủ.

Hàng ngày đến đây là Thủ có niềm thích thú là được nhấm nháp, được ngấm vuốt cái quyền của mình nó hiện ra qua những sẵn đón, cung phụng ở xung quanh, chứ Thủ đâu phải là người đam mê ăn nhậu. Mà có khi nhấm nháp quyền lực nó còn râm ran thấm thía hơn cả ăn nhậu! Có rượu, có chè thì Thủ cũng uống chơi chơi cho vui, còn nếu cả tuần không có, anh cũng không thấy bị thiếu hụt. Nhưng hôm nay cái điều anh cần nhất, cái đã làm nên bầu không khí để anh hít thở, để tự vuốt ve đã bắt đầu bị khiếm khuyết, bị thiếu hụt rồi.

Bước vào nhà, nhìn quanh, Thủ nói cao giọng nhưng vẫn mát mẻ:

- Nhà của sao ngập rác thế này? Đến hộp nước cũng không có. Đây vô chủ rồi chắc?

Sửu cầm chiếc chổi phát trần quét những bã thuốc lã, đóm vụn trên mặt bàn. Ở dưới kia bố Vòi xách chiếc siêu đi ra giếng. Cai dáng lặt đặt của lão như muốn nói bây giờ tôi mới đun đây! Chẳng có việc gì phải rối lên! Thật là đã khác xa với tuần trước, Đảng ủy hợp có tổ chức ăn tươi, vì bố Vòi là người điều đóm, nên cũng hưởng suất ăn theo. Rượu xong lão đánh một giấc đến bí tử quá chiều. Đảng ủy họp tiếp, không có nước uống, một người xuống lay bố Vòi vẫn nhắm mắt, nằm đườn trên phản nói làu bàu sắc mùi men: "Làm gì cũng phải có lúc nghỉ chứ, ngẫu xì cái con tầu gì thế!" Vậy mà Thủ chỉ đứng ngoài sân nói mát vào:

"Vất vả lắm hả bác Vòi? Từ mai chúng tôi thay nhau đun nước vậy nhá!". Thế là lão choàng ngay dậy như đã già rượu hoàn toàn, đi chui chúi cái đầu dài đục vào bếp nhóm lửa, khiến Sửu và mấy Đảng viên khác thêm được có cái uy tín như Thủ.

Vậy mà hôm nay... Thủ ngồi xuống ghế, nhìn vợ vẫn lên những tấm bằng khen và cờ thi đua treo đầy trên tường. Thế là chiếc phao anh ném ra để đo cái uy tín của mình, rõ ràng là đã tụt xuống quá thấp. Mới hay bụng dạ người đời, thấy thịnh thì thờ, thấy suy thì phản. Nhưng chả nhẽ ta suy! Thủ quay sang Sửu đang thông điều bằng chiếc lông gà, nói:

- Bây giờ tôi đi có chút việc. Anh ở đây tiếp đoàn kiểm tra. Nói với các đồng chí ấy là tôi không có đề nghị gì và tôi rất bức với việc làm của ông Hàm. Vì tôi

không biết, nên mới xảy ra như thế. Bây giờ cứ theo luật mà xử, tội đến đâu ông Hàm với thằng Uổng thằng Ngạc phải chịu đến đấy. Giờ tôi xuống dặn dò là không được có hành động chống đối.

Rồi Thủ đi về gian sau nhà ủy ban, nơi ba bác cháu ông Hàm vẫn nằm ngồi ngả ngón. Thủ mở rộng cửa sổ. Ông Hàm ngồi thu lu trên mặt bàn, im lặng như con cú rù. Ông ngược lên nhìn Thủ với gương mặt hốc hác tối sầm.

- Em dặn bác điều này - Thủ thò hẳn đầu vào trong cửa, nói giọng trầm nhưng vang - Cả thằng Uổng thằng Ngạc nữa, nhớ là không ai được phá bĩnh, không được gây sự họ bảo sao làm vậy. Tất cả mọi việc để tôi sẽ liệu.

Dứt lời, Thủ khép cửa, rồi xuống sân dắt xe đi ngay. Vừa ra tới ngã ba, chỗ chiếc lều lão Quênh, thì gặp bà Son cúi đi từ phái trên về. Bà xách chiếc làn đan bằng lõi guột đã ngả màu đen bóng, lấp ló một đùm bún lớn trong ấy.

- Kia chú Thủ, chú định giải quyết việc này thế nào?

Bà Son đứng sững, nhìn Thủ trân trối, Thủ cố làm ra vẻ bình tĩnh:

- Sẽ tìm cách gỡ sau, chứ bây giờ biết làm thế nào. Em vừa dặn ba bác cháu rồi, nhưng tí nữa bá nhớ nói thêm là phải bình tĩnh, không được chống đối bậy bạ, rồi em sẽ liệu.

Dứt lời Thủ đạp xe đi ngay, làm như rất vội vã. Bà Son đi tắt vào phía sau nhà ủy ban. Đây là bữa tiếp tế đầu tiên của bà cho người tù! Trong làn là hai cân bún và củt nước mắm ớt. Lúc nãy ở nhà bà Son đang tính không biết nên mang cơm hay mang tiền đi lên quán bà Cả Lợi mua quà cho ông Hàm, thì mẹ thằng Uổng và thằng Ngạc đến, lu loa từ ngoài cổng. Mọi bận hai bà chị họ vốn túng

thiếu này vẫn thường đến vay mượn vợ chồng ông Hàm, nịnh bà Son phải biết. Bây giờ vừa trông thấy bà Son, hai người đã nhẩy thách lên, rằng là cậu mợ hại tôi, chúng nó trẻ người non dạ, có lớn mà chưa có khôn, nghe ông Hàm xui dại làm điều xằng bậy, giờ biết cậy nhờ ai? Lúc này ngày mùa nhìn đâu cũng thấy việc thế mà người ăn thì có người làm thì không. Đào đâu ra tiền ra gạo, lấy người đâu để hầu chúng nó bây giờ?

Bà Son biết hai bà chị họ đến bắt đền, giao phó mọi chuyện cho bà đây, nên bà dễ dàng bảo:

- Thôi thế nào đã có xã, huyện, còn chuyện ăn uống hai bá khỏi lo, em sẽ nấu nướng cho cả ba bác cháu.

Sức ăn của hai thằng thiên lôi, thằng Ưởng thằng Ngạc ấy, bà Son biết lắm. Mỗi khi có việc, nhờ đến sức trâu lăn của chúng, thì bà phải chuẩn bị có đủ ngọt bùi cay đắng. Thức nhắm phải nhiều, rượu phải như sáo tẩm. Riêng hai thằng mỗi bữa đánh bay cân rưỡi gạo! Cho nên với hai cân bún này thì ông Hàm chỉ ăn uống cảnh vẽ, còn lại để cho hai thằng ăn lót dạ!

Thấy bóng bà Son, Sửu đi xuống mở cửa. Tay xách theo tích nước, miệng nói nhỏ:

- Đoàn kiểm tra của huyện sắp ở đồn Sim về đấy, bác giục ăn uống nhanh lên.

Rồi Sửu càng hạ giọng như thì thầm: Tình hình gay lắm bác ạ! Có khi cả đồng chí Thủ cũng bị liên đới!

Mở khóa xong, Sửu quay lại ngay. Mặt bà Son cứ tái bợt. Cũng như những người dân quê thuần phác, những từ “thanh tra, kiểm sát, tòa án”, đối với bà Son nó gọi một cái gì rất đao búa kinh khiếp! Bà Son chỉ mở hé một cánh cửa. Bà biết mấy người ở xa đang nhìn lên. Đặt làn bún và tích nước lên bàn, bà nói sẽ sàng:

- Bác cháu dậy đi, xúc miệng rồi ăn tạm bát bún.

Bà quay sang ông Hàm, khi Thủ đi, ông lại nằm dài ra.

- Thầy nó dậy xúc miệng, có nước nóng đây.

Ông Hàm làm như bây giờ mới tỉnh ngủ, vươn vai ngồi dậy, bối rối nhìn vợ. Cả hai cùng trầm kinh ngạc khi thấy những nét vó vàng trên mặt nhau. Thì ra người ta có thể già đi đến mấy tuổi, bạc một nửa mái đầu chỉ trong một đêm là chuyện có thật!

- Thầy nó này! - Bà Son nói nhỏ - Việc đã thế rồi, giờ người ta bảo thế nào, thầy nó với cháu nghe thế, chứ đừng gây thêm chuyện gì nữa. Rồi chú Thủ chú ấy sẽ liệu.

Ông Hàm ư hờm trong cổ ra vẻ đã nóng mặt. Đây là lần đầu ông phải nghe những lời khuyên giải của vợ. Ông nói gằn giọng:

- Mẹ nó không phải lo. Cả thằng Ưởng, thằng Ngạc cũng không phải lo, có gì tao sẽ chịu tất.

- Tôi nói thế là tôi lo cho thầy nó, chứ tôi thì...

Bà Son chưa nói hết câu, thì ngoài cổng có tiếng nhốn nháo. Thấp thoáng những gương mặt lạ. Người xách cặp, người đeo túi. Nổi lên phía sau là ông Phúc với dáng cao lớn đầy đà. Ông đội chiếc mũ cát có vòng băng đen. Họ từ ngoài đồi Sim về. Đang tỏ những con bún, tay bà chợt run lên. Ông Hàm nói gì, thằng Ưởng thằng Ngạc nói gì, bản thân mình trả lời ra sao, bà Son hoàn toàn không biết, không cảm được gì nữa. Mọi tinh lực của bà dồn vào thính giác, hướng lên nhà ủy ban, lòng bồn chồn thắc thỏm. Đến khi Sứ cho người xuống gọi ba bác cháu ông Hàm lên hội trường, rồi một giọng lạ rất vang đục đồng đặc những câu chữ sùng soảng: *Theo luật hình sự, công dân Trịnh Bá Hàm cùng một lúc đã phạm hai tội...*

Bà Son bỏ bát đĩa đang dọn, bấu tay vào song cửa sổ,

mắt nhìn đại đi, nhìn mà không thấy gì! Rồi những tiếng à à âm âm nổi lên, người ở trong thì dân ra, người ở ngoài thì chạy xô vào. Một lớp học đến giờ ra chơi, trẻ con đổ oà sang như ong vỡ tổ. La hét âm ỉ. Bà Son loáng thoáng trông thấy bóng phó ban công an vừa xua chỗ này, vừa gạt chỗ kia, miệng la hét dọn lối. Rồi người ta dẫn bác cháu ông Hàm đi. Đến khi nhìn thấy ông Hàm đi đầu với dáng hơi lùn, to ngang, mái đầu muối tiêu cúi cúi, rõ là cái dáng của kẻ chịu tội, thì bà Son cứ kiễng chân lên để nhìn xem ông có bị trói hay bị còng không, nhưng đám trẻ con nhốn nháo xung quanh che lấp cả ba “người tù”. Bà Son tựa vào bờ tường, nhột nhột cả chân tay mặt mũi. Những giọt nước mắt dài lặn xuống. Đến khi nghe tiếng gọi:

- U ơi đi về, còn ở đây làm gì.

Đào đã đến tự lúc nào. Quần xắn ngang bắp chân, chiếc áo với những đốm hoa xanh tươi mát như những hạt mưa rắc trên người, nhưng mặt Đào thì rõ ràng là đang có lửa. Cặp mắt rừng rực, nghiêm lạnh. Đào ra đồng, đã gạt được một lúc. Nhưng thấy khắp nơi người ta cứ rì rầm, nhìn mình soi mói. Đào liền bỏ gạt, xăm xăm ra về. Tới nhà thấy cái Hoa đang nằm khóc rấm rứt. Đào quát âm lên, rồi đạp xe lên xā với đầy vẻ thách thức. Nào, ai dám khinh thường, ai dám bỏ báng thì cứ ra đây! Đây chưa chết đâu mà đã vội múa tay trong bị! Đào sẽ lên xā, trước bàn dân thiên hạ để nhìn rõ những ai đang hí hửng, giầu chưa đồ mà bìm đã leo. Đồng thời Đào lên đấy để nhìn mặt cái người đã ném đá giấu tay kia, xem ảnh ta thoả chí đến mức nào! Xem anh ta có dám nhìn thẳng vào Đào không. Ai chứ, với riêng anh ta, nếu cần Đào sẽ...

Khác với My Châu xưa, cho tới lúc nhận nhát gươm của vua cha, nàng My hiền vẫn không mấy may nghi kỵ

người yêu của mình là tên bội phản. Còn các cô gái ngày nay họ đã khôn ngoan lắm rồi! Xin đừng thổi vào tai họ những tấm lòng vàng đá của các tiên nữ xưa! Này các chàng trai thích mơ mộng! Anh muốn làm Trọng Thủy để hưởng trọn cả mối tình và niềm tin của người yêu ư? Giàu trí tưởng tượng quá đấy! Không khéo chính họ sẽ dẫn anh lên đoạn đầu đài!

Với Tùng lúc này, Đào đã quyết! Nhưng Đào lên tới nơi, thì người ta đã dẫn bác cháu ông Hàm đi rồi. Chỉ còn những tốp tùm nham tùm ba rì rầm nho nhỏ. Trông thấy Cao, phó ban công an. Đào vẫn ngồi trên xe, hỏi:

- U em đâu anh Cao?

Cao hất hàm ngoắt tay. Đào mắ mắt đạp qua những mô đất lởm chởm, ném tia mắt chơi chơi ra xung quanh. Cô nhìn lục lọi, nhưng không thấy Tùng đâu. Hay hắn không đến? Ờ phải, những người quen sống bằng những âm mưu, thì không phải họ chỉ hành động vụng trộm, mà ngay cả lúc cái mưu thành rồi, họ cũng chỉ dám mừng một cách lén lút mà thôi!

- Về đi u - Đào lại giục bà Son - Chưa chết đâu mà lo! Giờ u cứ về trước đi, con đạp xe lên huyện xem người ta để thấy ở chỗ nào còn lo cơm nước.

Vừa nói lảm bảm, Đào đã dọn bát đũa, gói chỗ bún thừa còn lại. Hôm nay hai ông thần sùng cũng nuốt không vào, đùm bún vẫn còn quá nửa.

- Đừng có đại mồm đại miệng nữa con - Bà Son đưa ống tay lau mặt, giọng rầu rĩ. Lên trên ấy xem thế nào rồi về ngay Đào nhé.

Bà Son xách làn, đội nón đi cum c úp ra về. Một người đàn ông cao lớn đạp xe từ t rong cửa hàng mua bán đi ra. Thấy bà Son, người đàn ông phanh kít xe lại. Bốn mắt nhìn nhau sững sột. Nhưng rồi rất nhanh cặp mắt bà

Son danh lại, và miệng bà bỗng bật ra những lời chì chiết:

- Thế là ông đã hại tôi! Đã giết tôi! Bao giờ ông cũng là người vừa được ăn, vừa được nói!

Ông Phúc, phải, đấy chính là Vũ Đình Phúc, người tình si mê đầu tiên của bà Son, và bây giờ đang là tử thù của vợ chồng con cái, của họ hàng nhà chồng bà. Sau phút bối rối, ông Phúc dần giọng:

- Nhưng tại ai? Bà không thấy làm thế là tội ác à?

Bà Son nhìn trân trân:

- Nhưng ông ấy là chồng tôi!

- Là gì thì cũng phải có đúng, có sai. Ác giả, ác báo.

Bà còn oán cái gì?

Bà Son vẫn chỉ một câu:

- Vì ông ấy là chồng tôi!

- Là chồng bà thì được làm càn à? Được làm việc thất đức à?

Cặp mắt lá răm của bà Son ném một tia chói sắc vào gương mặt vuông vức với cái cằm rất đầy, lồm chồm những râu của ông Phúc:

- Ông không phải bẻ hành bẻ tỏi, ông đi đi!

\*

\* \*

Khi Đào kéo chiếc xe cải tiến khậm khệch đi chuyển lúa cuối cùng về tới nhà, thì trời vừa tắt nắng. Đào xếp lúa một đồng giữa sân, quay vào hỏi bà Son đang lui cui trong bếp, mùi cá kho với giềng từ trong ấy bay ra thơm đậm:

- Thím Thủ với các cô ấy về rồi hả u?

Bà Son nói vọng ra cụt lủn:

- Về rồi.

Chiều nay cả vợ Thủ và hai người em gái ông Hàm



cùng đến gặt cho bà Son. Bình thường những buổi anh em giúp nhau như thế này là ông Hàm tổ chức ăn rất sang. Cá kéo dưới ao, gà nhốt sẵn trong chuồng, rượu cất từ mấy hôm trước. Ông Hàm bao giờ cũng muốn chứng tỏ cả uy thế và sự sung túc của mình với cả anh em họ hàng.

Nhưng hôm nay mấy người đến gặt giúp đã nói trước với bà Son từ chiều là gặt xong về ngay, vì còn bận nhiều việc ở nhà. Ai cũng biết đó là lý do vờ vịt, cái chính là lúc này còn vui về nổi gì mà ăn với uống.

Bà Son về trước nấu cơm, để rồi còn mang lên cho bác cháu ông Hàm. Bà sợ để Đào mang đi nó sẽ gây thêm chuyện. Con bé ương như ỏi, đúng là giở nhà ai quai nhà nấy. Lúc sáng lên huyện, gặp mấy người ở xã này làm việc trên ấy, thấy họ nhìn với vẻ giễu cợt, Đào đã dốp lại luôn: "Thầy tôi sai đã có pháp luật phân giải, chứ chưa phải cần đến mấy ông mấy bà!". Bà Son xếp liễn cơm, âu thức ăn và cà mèn canh vào chiếc làn lõi guột, rồi lấy mảnh áo mưa chèn xung quanh cho chắc. Cơm trắng, cá trê ướp giềng kho khô, canh khế chua, đây là những thứ ông Hàm thích ăn. Mặc dù lòng bà tan nát, thấy số mình sao mà đen như quạ, quýt làm cam chịu. Mang tiếng là chồng con nhà cửa để huê, cả đời chưa biết đến cái đói cái rét. Nhưng hỏi có bao nhiêu ngày bà thấy mình được sung sướng, mãn nguyện? Có bao nhiêu giờ phút bà được trôi nổi trong ngọt ngào mê đắm? Đã bao giờ bà thấy mình và ông Hàm là một đôi cá thồn bơn, mỗi người chỉ có một nửa tấm thân, một nửa cặp mắt nhìn, một nửa mang thở, nên lúc nào cũng hoà nhập, tuy hai mà một, lúc nào cũng quán quýt đắm say? Đã lúc nào bà thấy mình như vậy? Chưa! Đã bao giờ bà thấy mình là một cành tâm gửi, và ông Hàm là cái cây vững chắc để bà bấu vào, tựa vào? Chưa! Chưa bao giờ! Nhưng bà đã làm hết bốn phận của

một người vợ, tận tâm, tận lực. Khi buồn, khi giận, bà nén chặt vào tim, nuốt sâu vào lòng, chứ không một lời than thở oán trách.

Bà Son buộc chiếc làn vào sau xe đạp, quay sang bảo Đào:

- Hai chị em có đói thì ăn cơm trước đi. Từ sáng đến giờ em nó ăn ít lắm đấy.

Đào vẫn tiếp tục xếp lúa cao như bức thành giữa sân, ngừng lên:

- U cứ đi đi, con chờ. Cái Hoa có đói để nó ăn trước.

Xếp xong lúa, Đào kéo chiếc máy tuốt rằng khế ở dưới nhà ngang ra sân. Cô cuộn tóc lại thành một búi tròn sau gáy, trùm lên đầu chiếc khăn hoa để khỏi dính thóc dính bụi. Rồi xắn chiếc áo phong màu be rất bén, hai cánh tay cứ để trần, tròn lẳn, trắng hồng, khoẻ mạnh và rất thành thạo công việc. Một tay cầm lượm lúa để sát vào trục máy với những hàng răng khế bằng sắt sáng loáng, một chân đặt lên bàn đạp, ấn mạnh. Chiếc vòng trục rên lên cọt két, rồi quay tít. Những hàm răng sắt ngoạm vào lượm lúa, rút những hạt thóc ra khỏi cọng rơm. Thóc bắn tủa ên dày đặc, vàng sẫm, bay rào rào mờ mịt quanh người Đào. Chân Đào nhấn dậm dềnh vào bàn càng nhanh, càng mạnh, vòng trục càng quay tít mù, phát ra tiếng xình xịch dồn dập, khiến những hạt thóc bị bứt ra càng nhanh. Không đầy một phút, lượm lúa vàng mảy đã trở trụi chỉ còn một bó rơm xơ xác, tuốt sạch cả những hạt xanh, hạt lép. Tay Đào liên tục ném rơm ra xa, rồi với tay ra sau rút từng lượm lúa áp vào trục tuốt. Tấm thân thon chắt, mềm dẻo như một cành liễu, như một sợi mây của cô nghiêng nghiêng bên máy tuốt, loang loáng giữa những màn mưa thóc. Một bức tranh sống động hoà người

vào công việc của thiếu nữ đồng quê.

Cái Hoa đuổi trâu vào chuồng, rồi con cón chần lợn, chần gà, lạng lẽ như bà cụ non, chứ không nhảy nhót, vò vỉnh như mọi hôm. Con khoang hình như sau những ngẫm nghĩ đông dài quên cả ăn, bây giờ đói ngấu, lại trở về đúng bản tính loài khuyển, nhảy ra tranh từng hòn cơm nguội với đàn gà. Chúng đối thoại với nhau bằng thứ ngôn ngữ bất đồng. Máy chị gà con mọn xoè cánh, mắt long lên, sù lông cổ, ném ra những tiếng túc túc chói chói, ra điều bức lắm vì bị tranh phần. Còn anh chàng khoang đánh bài li, chỉ gừ gừ cục cằn, nhưng vẫn tặc lém những hạt cơm rất nhanh. Cả góc sân vang động lên. Duy chỉ có hai cô chủ là lạng lẽ, chân tay làm thoăn thoắt, nhưng miệng nín thinh.

Bỗng con khoang sủa lên một tiếng, nhảy chồm ra ngõ, nhưng rồi nó rít lên ư ử và vẫy đuôi mừng. Thủ lạch xạch dắt xe từ ngoài vào.

- Chú đấy ạ! - Đào ngừng tay, chào. Cái Hoa vội thụt vào bếp. Nó sợ ông chú đến là vì nó hỗn lúc sáng.

- Bá có nhà không? - Thủ hỏi.

- U cháu đi đưa cơm... Đào nói ngập ngừng, nhìn một bên má Thủ với lưỡng quyền nhô cao trong bóng tối nhá nhem. Đào bỗng bùi ngùi, thấy ông chú vốn cân đối, đầy đặn của mình giờ chợt gầy đi với dáng điệu thật âm thầm.

- Tý nữa bá về bảo sang chú có việc nhé.

Thủ nói nhanh, rồi quay xe. Đào như sực tỉnh:

- Chú vào nhà uống nước đã. U cháu sang có việc gì ạ?

Thủ buồn song:

- Việc thầy mày chứ còn việc gì - Rồi Thủ nhảy lên xe mất hút vào rừng hóp đã tối thẫm ngoài ngõ.

Đào tuốt lúa một lúc nữa. Khi thóc đã lùm lùm quanh máy tuốt, cô vun đồng lên rồi mới nghỉ. Đêm xuống.

Cái Hoa ăn cơm một mình xong, theo thói quen, đốt chiếc đèn con mang lên bàn học ở góc nhà. Nó giở sách, nhưng cứ ngồi thừ ra. Những hàng chữ, những con số cứ lỏn nhón tẻ ngắt trước mắt nó. Trong trí nó lại hiện hiện một đám trẻ âm âm ào ào, đứa thì cười cợt, đứa thì nhìn như xỉa xối. Thằng Đãi, cái thằng đen như củ tam thất với hai con mắt lồi như mắt cua, trợn trừng trợn trạo, hét lên the thé: “Con lão đào trộm mả! Ê ác!” lại vang lên bên tai. Nghĩ đến buổi đi học sớm mai, cái Hoa chột so vai lại, rùng mình.

Thấy Đào đang rũ khăn, rũ áo bồm bộp ngoài sân, cái Hoa nói với ra:

- Chị ăn cơm chưa? Em nhóm lửa hâm lại canh nhá. Canh cá để nguội tanh lắm.

Đào biết đứa em út đang không thể ngồi yên mà học được, con bé có nét lăm. Đào nói, cố ra vẻ thản nhiên:

- Mày cứ học đi, chị chờ u về cùng ăn một bữa.

Rồi cô lấy quần áo, cầm chiếc đèn con đi ra giếng. Có một bóng đen đang đứng nép vào bụi hóp ngoài ngõ từ lúc này. Đứng đấy có thể nhìn rõ cả nhà trên nhà dưới ông Hàm, mà trong này không tài nào biết được. Đến cả con khoang tỉnh khôn cũng không nghĩ thấy có hơi lạ.

Thấy Đào đi ra giếng, bóng đen lập tức khom người chạy tắt qua bãi chè, rồi đi thật nhẹ, thật nhanh, men sát bờ rào cúc tần kể ngay bờ giếng:

Đào kéo nước đổ vào chiếc thau to, rồi bê vào buồng tắm quây bằng một lá cốt sài tựa vào chính hàng rào cúc tần ấy. Cũng giống như nhiều vùng nông thôn có cách nghĩ rất cộc lạch trong cách ăn ở, sinh hoạt. Nghĩa là nhà

thì xây rất to, chuồng lợn, chuồng gà cũng xây kiên cố, trộm cắp chỉ có khóc! Nhưng chủ nhân lại không hề nghĩ phải làm cái nhà vệ sinh cho ra hồn, mà chỉ quây mấy gianh cỏ rất tạm bợ ở góc ườn như kiểu lính đi dã ngoại. Nhiều người đến nay vẫn thích cái thú từ cổ xưa “nhất quán công, nhì ỉa đồng!”. Ông Hàm đã bỏ cái thú phóng túng ấy rồi! Nhưng ông vẫn chưa hề nghĩ đến sự cần thiết phải xây một cái nhà tắm cho đảng hoàng. Vì thế nhà trên nhà dưới bê bê, giếng xây kiên cố, bể chứa nước mưa bằng cả gian nhà có mái che tử tế, nhưng cạnh đấy chiếc nhà tắm chỉ là một lá cốt mỏng manh quây phập phà phập phồng, phía sát rặng cúc tần lại thủng lỗ chỗ, nhưng bên ngoài là vườn chè ít người qua lại nên cũng không ngại.

Xách thêm một xô nước nữa, rồi Đào kéo ngược chiếc áo phong, trút khỏi người. Một nửa tấm thân với lườn lưng, lườn bụng thon chắc, trắng hồng, mơn mớn trong ánh đèn. Khuôn ngực vun đầy, tròn căng với hai núm nhọn cong vểnh lên cứ như cựa quậy trong lớp vải mỏng của chiếc xu-chiêng cũng màu hoa đào nhạt. Khấp nhà tắm ẩm sục mùi da thịt con gái rừng rực những nhiệt. Đào vừa vòng tay ra sau lưng để mở khuy trút nốt vuông vải trên người, thì bỗng một tiếng gọi hào hển lẫn trong hơi thở kể ngay sát bên ngoài, phía rặng cúc tần:

- Đào, Đào ơi!

- Á! - Đào gần như dựng bắn người lên, hét lạc giọng, tay cuống quýt vơ áo cuốn vào người.

- Kìa đừng sợ! Anh đây! Anh đây! - Bên ngoài tiếng Tùng lão thảo hồi hả. Cái Hoa từ trong nhà lao bỏ ra, hỏi hoảng hốt:

- Chị Đào, sao thế?

- À không, có con rắn rảo vào nhà tắm, nhưng chỉ đuổi đi rồi! Đúng là giống rắn rảo lý thật!

Ngó ra nhìn thấy cái Hoa đã vào nhà. Đào vẫn hai tay cầm áo trùm lấy ngực, quay sang rít giọng:

- Anh rút đi ngay! Còn tới đây làm gì? Anh là người lừa lọc! Ném đá giấu tay! Anh còn muốn ám hại nhà tôi những gì nữa hả? Hả?

Tiếng Tùng như rên lên:

- Kia Đào! Sao em nói thế? Sao lại nghĩ về anh thế? Anh có làm gì...

- Lại còn làm gì à? Anh tưởng tôi ngu không biết anh làm gì thầy tôi à? Chính anh đi bảo cả họ nhà anh đến bắt thầy tôi! Anh lại định chối bay chối biến hả?

Đào như đã muốn hét lên, Tùng vẫn kiên nhẫn đến khổ sở.

- Em nghĩ sai rồi! Vu oan cho anh rồi! Thế chả nhẽ em lại cho việc làm của thầy là đúng?

- Sai! Thầy tôi sai! Nhưng làm gì anh phải bày ra trò bắt bớ bêu riếu? Sao anh không ra một mình để họ bỏ chạy? Anh thù ghét thầy tôi thế à? Anh muốn gì? Muốn yêu con người ta, mà lại bày cố giết bố người ta! Hay anh muốn bố con tôi phải van xin anh? Còn lâu nhé! Bố con tôi không hèn thế đâu. Tôi chưa thừa, chưa ế thế đâu! Anh đi đi! Tôi thù anh!

- Kia em! Kia Đào! Sao lại nghĩ xấu về anh đến thế?

- Tôi đã bảo anh đi đi! U tôi về bây giờ thì không ra gì đâu.

- Khoan, nghe anh nói đã!

- Hết rồi! Không nói niếc gì nữa! Anh đi đi! Nếu không tôi suy chó!

Vừa lúc tiếng cô bạn Minh tổ gọi eo éo ngoài ngõ:

- Đào ơi, giữ chó cho tao! Đã đi ngủ hay sao mà tôi thế này?

Cái Hoa ở trong nhà chạy ra. Bên ngoài rặng cúc tần bông phỉ lên một tiếng thở dài như đổ sập cả người xuống! Rồi tiếng bước chân đi lạt sạt, ngược về phía hồi nhà. Đằng ấy ông Hàm có mở một ngõ nhỏ thông ra cách đồng. Tùng đã thuộc hết cả đường ngang ngõ tắt nơi đây. Nhưng bây giờ sự thông thuộc ấy còn được cái tích sự gì!

\*

\* \*

Tùng đi tắt qua bãi chè của ông Hàm với những hàng, những lối thẳng tắp như căng dây kẻ chỉ. Ra tới đường chính, Tùng không rẽ theo lối về nhà, mà lại men theo bờ đi ngang qua những thửa ruộng đang gặt. Gió thổi ào ào, những bông lúa chín cọ vào nhau ram ráp, nghe khô ồm. Muồm, cào cào bay tanh tách, phóng những đôi càng gai gai hôi mùi cỏ vào người Tùng. Mùi lúa chín, mùi chân rạ vừa mới cắt thơm ngan ngát khắp cánh đồng. Năm nay hiếm mưa. Bây giờ đã sang tháng năm ta, tháng bước vào làm vụ mùa, nhưng trời vẫn khô rong róc, cao tít, cứ như đã bị vắt kiệt nước. Những mặt ruộng khô cứng lại, đi gặt không cần xắn quần.

Tùng vẫn đi lơ lửng giữa cánh đồng. Phía trước, xa hút trên cao, mảnh trăng non trôi bồng bềnh trong những dải mây mỏng như chiếc khăn voan vắt tung giữa trời. Trăng trôi hay mây trôi? Ở dưới này Tùng cũng như đang trôi nổi giữa cánh đồng đêm. Đi đâu bây giờ? Tùng đi, hay chỉ là đôi chân dẫn anh đi vào nơi vô định? Tùng không biết. Anh cứ đi, châng lảng thập thom. Lòng rồi bời. Thế là hỏng hết rồi! Không chỉ là chuyện giận hờn

đùa bỡn như những lần khác đâu. Tùng biết tính Đào lắm. Đây là người nồng nhiệt và cứng cỏi đến bướng bỉnh. “Hắn” đã quyết thì khó lay chuyển lắm! Thế là tuột khỏi tay con cá to, con chim đẹp nhất vùng này! Buổi trưa nghe mấy người nói Đào đạp xe lên xã, rồi lên huyện với điệu bộ nghiêm lạnh, bất cần, như sẵn sàng to tiếng với ai. Tùng đã chột dạ. Tối, ăn cơm xong, Tùng lại ra gốc nhãn với lòng bồn chồn, lơ mơ thấy có điều chẳng lành. Bảy giờ đến bảy rưỡi tối, đây là quãng thời gian hẹn hò của hai người ở gốc nhãn. Đào ở xóm Giếng Chùa ra, Tùng ở xóm Mối lại, ủa đến nhau, ào đến nhau, rồi chỉ còn là sự mê đắm, không còn biết trời đất xung quanh đâu nữa. Tối nay Tùng lại háo hức ra, rồi ngồi lên cái rế đội gỗ lên khỏi mặt đất, ngược nhìn ba chạc cây đan vào nhau như cái sàn ở trên đầu, lại nghĩ đến buổi tối hôm qua ngồi ôm chặt ngang người Đào trên ấy, trong lúc toàn thân cô cứ treo lơ như muốn ngã. Ngồi thần thờ một lúc, Tùng choáng người lên khi bỗng nhận ra chắc chắn là hôm nay Đào không đến. Giữa lúc chuyện nhà bối rối như thế này, mà ta lại muốn Đào quên hết chỉ nghĩ đến ta, chỉ vì ta, thì thật là ích kỷ. Tùng đứng dậy, đi theo lối tắt, lối quen thuộc vẫn dẫn Đào ra gốc nhãn. Đi, mà lòng Tùng vẫn thắc thỏm nghĩ biết đâu lại gặp Đào giữa đường. Thấy anh, cô sẽ chạy ào đến, ngã vào ngực anh mà ghen ngào thốn thức: “Em buồn lắm anh ơi! Em xấu hổ quá. Không hiểu sao thầy lại làm thế. Bây giờ thì hai họ lại càng ghét nhau, việc của chúng mình rồi sẽ ra sao?”

Tùng sẽ ôm vai Đào, vuốt tóc Đào mà thì thầm: “Rồi sẽ qua! Rồi sẽ đâu vào đấy! Anh cũng buồn nẫu người, thấy chúng mình sao mà gặp nhiều trắc trở thế. Nhưng ta không lùi bước! Không đầu hàng! Nếu cần ta sẽ dùng



tổ chức, dùng luật để ép các cụ!" Thế đấy! Tùng đã tưởng tượng ra thế đấy! Thật là hảo huyền cho anh chàng tình si! Cho tới lúc nhìn thấy Đào tuốt lúa một mình trong bóng tối sò sẫm, Tùng vẫn nghĩ vì Đào buồn, nên không muốn ra chỗ hẹn. Đang tìm cách đánh động để Đào biết, thì thật may Đào đã nghĩ. Và khi thấy Đào ra giếng tắm, thì Tùng lại nảy ra một ý định trêu chọc. Ta sẽ đứng sát vào bờ cốc tần, nhìn qua lỗ thùng của phen cót để dành cho em một sự bất ngờ. Ở phải, thầy giáo dạy văn còn đọc cho cả lớp nghe một bài thơ nói về anh con trai rình trộm xem người yêu tắm kia mà. Khi say nhau thần diệu thế đấy! Đến cái việc tắm tấp của người yêu cũng có thể biến ra thơ nhạc được! "Đào ơi!", "Ồi!" "Đừng sợ, anh đây! Anh đứng gác cho em đây!" "Sao anh liều thế? Đi đi, cái Hoa nó biết bây giờ. Em sẽ ra ngay." "Không ai biết đâu, anh đặc công vào kỳ lưng cho em nhé! Hi hi!"

Khi chạy đến bờ cốc tần, Tùng đã tưởng tượng ra cảnh đối đáp kỳ thú như thế! Nhưng rồi Tùng đã nhận được gì? Một thùng nước lạnh! Không, hơn thế nhiều! Đào đã tung gio ném trấu, đã hắt bùn ném đá tới tấp vào người Tùng! Thật là tối tăm mặt mũi!

Những lời nanh nọc của Đào, đấy là cô đã cấm chợ ngăn sông, đã rào gai đắp ngõ, đã đào mương đắp lũy giữa hai người. Đào, cô gái tươi ròn, mạnh mẽ và đam mê, tối tối vẫn run rẩy ấm mềm trong lòng Tùng, giờ kiên quyết vạch một đường giới tuyến và đẩy phắt Tùng sang bên kia bờ!

- Ai kia? Làm gì mà lục súc dưới ấy? - Bất chợt một tiếng hỏi như quát ở phía trước, cách Tùng một mặt ruộng. Cứ đi lơ lửng không chủ định, mà Tùng đã tới chân đồi Quả Bầu lúc nào không hay. Đây là quả đồi thấp, nhiều đất đỏ, đất sét rất nạc, nên khắp mặt đồi nham nhở những

hổ người ta đào đất, nung gạch. Trước mắt Tùng, bên chân đồi, một chiếc lò gạch loại nhỏ đang đỏ rực. Lửa phụt qua những kẽ nứt sáng xanh như những lưỡi kiếm. Lửa nung hồng lớp gạch mộc đắp bên ngoài, khiến nhìn xa cả lò gạch như một quả gấc chín đỏ treo trong màn đêm.

Đấy là lò gạch ông Chỉnh, trung tá Chỉnh, người có cấp hiệu cao nhất làng, nhưng cũng là người vất vả lặn lội nhất trong số những người về hưu của Giếng Chùa. Thông thường không ai dỡ giới đốt gạch vào lúc này, vì sang mùa mưa, và là mùa gặt, mùa cây cấy. Nhưng ông Chỉnh đang dở việc. Làm chưa xong nhà trên, mà gạch ngói đã thiếu be bét. "Làm ruộng thì ra, làm nhà thì tốn", vậy mà đồng chí trung tá dự trù cái gì cũng sát sao vừa đủ, cứ như biên chế quân lính vào các đơn vị, cho nên giữa mùa làm, nhưng ông chủ vụng vẫn quyết bồi đất nung gạch. Và đúng là thánh nhân đãi khù khờ, đã sang tháng năm, tháng mưa rào trắng ruộng, mà trời cứ trong vắt, đến cầm sào chọc cũng không ra nước.

- Chú Chỉnh, cháu đây, Tùng đây - Vừa nói, Tùng vừa đi tắt qua nửa vạt ruộng đang gặt dở, đi thẳng lên lò gạch, cứ như cái khối đỏ rực này đã hút anh từ xa bước tới.

- Ô, Tùng đấy à! Đi bắt trộm hay sao mà lại đi tắt thế? - Ông Chỉnh từ trong chiếc lều dựng bằng tấm phên nứa uốn khum lại như nhà của thuyền chài, quần ống cao ống thấp chui ra. Qua ánh than đỏ, Tùng nhìn rõ ông Chỉnh gầy rộc đi. Khuôn mặt vốn thon nhỏ của ông, giờ càng hóp lại, cái cằm tối đen những râu. "Tậu trâu, lấy vợ, làm nhà", đấy là ba việc lớn của cả đời người nông dân. Có người lấy được vợ đảm, tậu được trâu khôn thật dễ dàng, nhưng đến khi làm được nhà xong thì kèn! Vì đã vét bằng kiệt cả vốn lẫn lực! Ấy vậy mà ông Chỉnh lại làm

tuốt tuột một lèo những việc ấy trong quãng thời gian cuối cùng của đời mình! Gan cóc tía chứ chẳng chơi!

- Chú đốt lửa hôm nào nhỉ? Sao không ra gọi cháu? -  
Tùng chấp tay đi vòng quanh lò như một ông thợ cả. Mà thế thật, hai lò trước ông Chỉnh vẫn nhờ Tùng ra chỉ đạo trong việc xếp gạch mộc vào lò, đặt củi và châm lửa. Ông cứ nắc nỏm khen người con trai của bạn mình rất giỏi trong việc thổ mộc này.

- Hôm ấy đang định ra, thì ông chú của cô Ái đến chơi. Ông là chủ thầu cả lò gạch lò ngói bên sông Công, thế là ông ấy giúp luôn.

Ông Chỉnh cũng đi vòng quanh lò, vừa kể mình đã học được thêm kinh nghiệm xếp gạch mộc của ông chú cô Ái, tức người vợ mới lấy gần đây của ông, vừa nhìn nét mặt âm thầm của Tùng. Bỗng ông kéo áo Tùng, nói theo đúng giọng cha chú, giọng lính tráng:

- Mày làm sao mà mặt mũi như bánh đa nhúng nước thế? Đi đâu về?

Tùng chui vào lều, nằm dài trên sạp nứa kêu lạo xạo. Giọng mềm yếu hẳn lại, như cần một sự bảo ban che chở.

- Gay quá chú ơi! Đúng là việc này cháu đã xử trí rất sai lầm! Nên bây giờ không sửa được nữa.

Ông Chỉnh đang ngồi tựa vào thành phen nứa, quay lại nhìn một nửa người Tùng cứ nhoang nhoáng trong ánh lửa lò, sững sốt:

- Có chuyện gì thế? Mới họp Đảng uỷ à? Lại có chuyện bè cánh à?

- Không, cổ cánh gì đâu! Chuyện con gái! Chuyện tình yêu của cháu!

- Dà! - ông Chỉnh thở ra một tiếng thật trầm.

Tùng ngồi dậy, và anh kể. Lần lượt, tỉ mỉ với giọng

da diết. Đúng như Đào nói, Tùng mắc sai lầm lớn nhất là đã không chạy ra Đồi Sim đánh động để báo cháu ông Hàm bỏ chạy, mà lại về giục bà Sang đi báo ông Phúc. Thế là chuyện vỡ lở quá to, để bây giờ không sao cứu vãn được nữa.

- Thực là lúc ấy cháu không nghĩ đến đầu đến đuôi chứ không phải muốn gây to chuyện ra. Lúc này cháu bỗng sực nghĩ hay tại tình máu mủ, nên mặc dù không có ý thức, nhưng nó tự nhiên xui khiến mình như vậy? Phải không chú? Hoá ra con người phức tạp quá, phức tạp đến có lúc mình không hiểu nổi mình.

- Chà chà! - Ông Chỉnh chép miệng, rồi quờ tay lên đầu sập vớ cái cút. Ông vẫn nói là càng ngày mình càng hỏng đi nhiều! Tuổi càng cao thì tính xấu càng nhiều. Ngày trước mình có nghiện ngập thế này đâu. Ông bảo Tùng:

- Làm một chén cho ấm đã! Vẫn chưa thấy rượu là ngon hả? Thế thì mày còn tốt đấy! - Ông ực một ngụm hết cả chén, khà một tiếng, rồi giọng ông cao lên, rượu vào làm tươi hẳn cái thanh đối!

- Khoan hay bàn chuyện huyết thống và lòng người phức tạp! Nhưng mày bảo cái Đào nó ghét đến căm thù mày à? Lại căm thù như đế quốc nữa! Thế tức là nó còn yêu mày đấy! Phải lạnh nhạt như không thì mới là hết, mới là trắng túi thành người dung nước lã. Chứ còn ghét, còn căm thù, tức là còn yêu! Lòng người phức tạp mà! Như trường hợp của tao mấy năm trước là đủ biết!

Tùng ngồi bật dậy, như người đang chơi với nắm được cọc. Mặc dù cách nói có pha chút bông phèng, nhưng đó là cuộc đời thật của ông Chỉnh. Ông bỗng trở nên trầm ngâm khi tự nhắc lại chuyện cũ. Tùng cũng yên lặng nhìn những viên gạch trong lò qua khe nứt, chúng chín đỏ đến

trong lại. Chuyện riêng tư của ông Chỉnh lại liên quan nhiều đến gia đình Tùng!

Trung tá Chỉnh không phải là người làng này. Ông ở huyện trên, giáp miền núi. Đạo chiến tranh phá hoại, ông Chỉnh và bố Tùng cùng ở đơn vị pháo cao xạ bảo vệ khu gang thép. Bố Tùng hơn ông Chỉnh năm tuổi, nhưng cả hai đều là cán bộ trung đội. Những ngày nghỉ hiếm hoi, Thông - bố Tùng dẫn Chỉnh cuộc bộ hơn hai mươi cây số về nhà mình chơi. Gần nhà Thông có hai mẹ con bà Đỗ, một mẹ một con, nhà cửa tuềnh toàng, chỗ thủng chỗ dột vì thiếu bàn tay người đàn ông. Bà Đỗ cù mì nhỏ thó, nhưng cô Lạc con bà lại to béo phây phây. Lạc không đẹp, người to, mặt to, mũi to. Chân tay nần nẩn trùng trục. Nhưng được cái trắng, trắng như cạo! Và hay cười. Cười to, cười giòn, cứ như cả một chảo ngô rang đang nổ tung trên lửa. Mỗi lần Thông đưa Chỉnh về, Lạc lại sang chơi. Đến lần thứ ba thì Chỉnh và Lạc đã say nhau như bỏ bùa. Lĩnh thời chiến, phát hiện mục tiêu là điểm xạ ngay chứ không oong-dơ so đo. Chỉnh vốn mồ côi cả cha lẫn mẹ từ sớm, chuyên sống với bà cô ông chú, giờ gặp hoàn cảnh như mẹ con bà Đỗ - Lạc thì đẹp như giới cho của còn gì. Đơn vị và vợ chồng Thông - Sang cùng lo liệu, tổ chức đám ưới cho Chỉnh và Lạc. Sau những ngày tranh thủ ít ỏi, Chỉnh vừa dọi lại nhà, trát xong vách, thì cả trung đoàn được lệnh chuyển quân vào miền trong. Một tuần hương lửa đang nồng, nhưng "vui duyên mới, không quên nhiệm vụ" là khẩu hiệu của các đám cưới ngày ấy, nên Chỉnh ra đi nhẹ như lông hồng, và Lạc ở lại vẫn cười đôm đốp như tràng pháo chuột hôm cưới.

Vì có chồng đi chiến đấu xa, nên đang từ xã viên, Lạc được điều ra nhà bảo mẫu. Mưa không đến mặt, nắng

không đến đầu, mà công điểm vẫn cao. Thế là vốn đã béo, đã trắng, giờ không phải chân lấm tay bùn, Lạc càng phốp pháp, da thịt càng rời rạc, chưa mó vào đã thấy mát như thạch đông! Cặp mắt hình lá khoai, đuôi kéo dài, nhỏ sắc, cười cứ tít như sợi chỉ se nhấp nhánh ướt. Người ta vẫn có câu: *"Những cô con mắt lá khoai, liếc chồng thì ít liếc trai thì nhiều!"* Chả biết có đúng không. Nhưng rồi một buổi tối có một ông già đi qua nhà bảo mẫu bỗng nghe tiếng lục súc bên trong. Chuột hay người? Hay đứa trẻ nào bị bỏ quên thì nguy? Nhìn thấy cửa không khóa, ông đẩy sầm vào, thì đúng là có hai đứa! Trên người cũng chỉ phong phanh như trẻ chưa biết lẩy, và hai đứa trải chiếu cũng đang "lẩy" ngay trên nền gạch! Lạc kêu rú lên, hất anh chàng đội trưởng sản xuất từ trên người cô xuống. Anh đội trưởng này chuyên ghi điểm chấm công cho Lạc!

Ăn vụng quen mồm. Rồi người ta còn bắt được Lạc với anh đội trưởng mấy lần nữa. Cô ả xem ra đã quá trớn, ngựa không thể quên đường cũ. Chị hội trưởng hội phụ nữ xã xuống khuyên bảo, thì Lạc nói dốp rằng sướng như nhà chị, ngày nào vợ chồng cũng ra động vào chạm như vợ chồng sam thì ai chả nói được. Chồng làm việc ở huyện, vợ ở xã, đêm nào cũng ôm ấp hú hí no xôi chán chè, tôi mà được thế tôi còn đi khuyên giải hay hơ hát, dẻo hơn đàn! Đòi người được mấy cái xuân mà hết năm này sang năm khác cứ vò vớ một mình quay bên nào cũng giá như đồng. Các bà không bị ăn nhạt đâu có biết thương mèo!

Mấy bà bĩu môi nguýt dài. Lạc đã nhằm đúng vào bà dài mỏ vừa nguýt, vừa làm ra ta đây nhất, tức vợ ông phó chủ nhiệm lúc bấy giờ, cô quyết hạ mục tiêu! Sau mấy lần mời ông phó chủ nhiệm phụ trách ngành nghề và xây

dụng đến kiểm tra những chỗ cần sửa của nhà mẫu giáo, người ta đã bắt được ông phó chủ nhiệm đang sửa một chỗ “dột” trên người Lạc giữa buổi trưa hè cũng ở ngay trong nhà mẫu giáo! Thế là các bà vợ có ông chồng quý hoá sợ Lạc hư sợ một cái lò than, một cái vục xoáy. Lơ tơ mơ là các ông chồng bị hút vào đấy, bị cuốn chìm vào đấy, đến kéo không ra! Mà đám đàn ông cũng khỉ gió lắm kia! Toàn những mặt mũi có chức có tước cả, nói năng đạo mạo như tiên như phật, nhưng hễ đứng riêng với Lạc là đầu mày cuối mắt cứ chớp tía lia! Lạc đã làm cho mấy ông trong ban quản trị điên đảo cả lên. Đi nói dối con, về nói dối vợ, điêu như ranh! Mấy bà vợ cứ nhón nhác, tào tác như gà đẻ bị quạ rình!

Sau chiến dịch đường 9 - Nam Lào năm 1971, Chinh được về thăm nhà. Gầy xanh vì sốt rét. Ai cũng hồi hộp chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra. Nhưng chẳng có chuyện gì sất!. Lạc đã tưới lên ngực chồng những cơn mưa nước mát nồng ấm và đêm đêm những lời nỉ non như chất cường toan làm rạn nứt được cả đá, đã làm cho anh lính chiến trường mềm như bún! Suốt ngày Lạc quán quýt, nấu nướng chăm sóc chồng như chăm sóc bố già, như chăm sóc con trẻ. Đôi má bánh đúc cứ đỏ rùng rục. Đi lại núng nính, tung tẩy. Cô sung sướng. Cô hạnh phúc. Cô yêu chồng. Chinh bị vợ hút đến kiệt lực. Nhưng anh sung sướng. Anh hạnh phúc. Anh yêu Lạc. Chinh lại đi, Lạc làm đến ba mâm thịnh soạn. Mời cả ban quản trị đến dự. Có đến mấy ông cứ liếc nhìn nhau ngượng ngáp! Mọi người đã tưởng thế là yên chuyện. Nhưng rồi Lạc vẫn chẳng chữa để gì. Người vẫn cứ ngồn ngộn, chắc nhỉnh như sồi.

Gần một năm sau, Lạc lại lao mình vào một mối tình bão lốc khác. Đó là chủ nhiệm cửa hàng mua bán xã. Một

gã đàn ông bẻm mép và trai lơ. Da đen đỏ, cuộn cuộn cơ bắp như một anh thợ đấu chuyên nghề. Anh ta có đến bốn con gái, đang ầm ỨC chưa có người nối dõi cái nhóm máu D của mình. Vợ gầy xanh như cái củ khoai, tuồng như bị chồng con hút cho cạn lực. Cánh đàn ông tán rằng chị vợ đến phát kinh cái “khoản ấy” của anh ta.

Chủ nhiệm cửa hàng gặp Lạc, đôi bên đến với nhau như nam châm hút sắt. Cuồng nhiệt đến mưa rơi chớp giạt! Chị Sang vợ anh Thông, người đã góp phần vun đắp nên mối tình của vợ chồng Lạc, đến lấy tình chị em khuyên giải Lạc. Vì anh em không có ai, bà mẹ thì lẫn cấn, nên Lạc chỉ còn nể chị Sang; người đoan trang phúc hậu và Lạc chịu được vì chị Sang không bao giờ lên mặt dạy đời. Nghe chị Sang nói, Lạc khóc nói ngàn ngạt: “Nhưng chẳng lẽ đêm nào em cũng đổ thóc vào xay! Đổ gạo vào giã! Không như chị vắng anh còn có ba đứa con để lo ăn, lo việc. Em chẳng có gì để mà lo. U em có ăn đến bốn bữa một ngày, em cũng chạy thừa gạo. Em biết em có lỗi với anh Chinh, nhưng em khổ quá chị ơi”.

Chủ nhiệm cửa hàng bị kiểm điểm. Tối tối chị Sang cứ gọi Lạc sang chơi cho khuây khoả. Nhưng Lạc đâu có thích kiểu khuây khoả suông nhạt như thế! Ngồi ăn sắn nướng, vẫn nói vẫn cười, nhưng mặt Lạc cứ bồn thần hăng hụt như nhớ như quên cái gì. Một buổi tối, chị Sang luộc một rá ngô nếp còn non, đang dọn sữa, ăn vừa mềm vừa béo vừa ngọt. Chờ mãi không thấy Lạc. Chị Sang phải chạy đi gọi. Thì thấy Lạc đang thay quần áo. Lạc nói tối nay cô Diễm y tá ở trạm xá rủ Lạc lên phố huyện xem phim.

- Chị cứ để phần, tí nữa về em sang ngay.

Rồi Lạc đi vội vã. Chị Sang bỗng sinh nghi. Lên phố huyện những năm cây số, sao nó không đi xe? Mà xe của



Lạc thì tốt nhất làng, việc gì nó phải mượn ai. Tính tò mò bỗng nổi lên đến không thể kìm nén được, khiến chị Sang không về, mà đi tắt qua mấy bờ ao ra cánh bãi Chân Vạc trồng bạch đàn ở cuối làng. Vì chị nghe người ta kháo nhau rằng đây chính là cái “ổ chuồn chuồn” của Lạc và anh chủ nhiệm cửa hàng. Anh chủ nhiệm cửa hàng ở ngay xóm Trại chứ đâu xa. Nhưng trước đây anh ta làm chân chạy vật tư trên huyện, nghe đâu cũng mắc tội chাম mót, đã phải kiểm điểm, nên anh đã chạy về xã để nấp dưới bóng ông Đảng bí thư Đảng uỷ là người họ hàng. Vì thế bây giờ anh với Lạc mới có cơ hội để lửa gần rơm!

Chị Sang đi len lén dưới những bụi cây tối sẫm, mặt nóng bừng vì tự thấy ngượng như mình đang làm một cái gì khuất tất. Nhưng vì chị chưa tin những miệng lưỡi đồn đại, cho là họ hay đặt điều. Chị còn cãi thay cho Lạc nữa. Cái gì cũng phải hai năm rõ mười. Trăm nghe không bằng một thấy!

Đang bước sẽ sàng, chị Sang bỗng hoảng hốt ngồi thụp xuống, vì chị đã thấy rõ dưới gốc một bụi bạch đàn rùm roà phía trước có hai bóng người đang ôm quần lấy nhau, toàn thân họ cứ vịn qua vịn lại, rồi họ lại buông choàng nhau ra. Gã đàn ông bỗng nhảy một chân lò cò quanh người tình y hệt anh gà trống xoè một bên cánh như chiếc quạt giấy, rồi nghhiêng người đập vòng quanh con mái. Chị chàng ngồi xồm xuống, ôm mặt cười rúc như bị cù. Anh chàng như càng phớn đến tột cùng, liền nhào người xuống trồng cây chuối! Hai chân chĩa ngược lên giầy giầy, rồi đổ đánh ạch vào vai cô ả! Tiếng cười khùng khục.

Chị Sang chợt nhớ tới một lần anh Thông đã nháy chị ra nhòm đôi mè đang vờn nhau trước lúc “vào ca”. Con cái nằm dấn xuống đất, miệng rên những tiếng ngao

ngao đầy nũng nịu mời mọc, trong lúc con đực cứ nhảy vòng quanh như đang trở một bài quyền vừa mạnh mẽ vừa duyên dáng. Rồi đến cao trào, là chàng ta tung mình lên, và như một tay đánh đáo thiện nghệ, chàng rơi từ trên cao xuống vừa nhẹ nhàng, vừa chính xác, chàng hạ xuống đúng lưng nàng trong một tiếng “ngoào” thật hùng hồn đầy sinh lực!

Trước mặt chị Sang, “đôi mèo người” cũng đã tới giờ “cao điểm”. Lạc đang rên hức hức đầy mãn nguyện trong bụi cây. Chị Sang khom người đi giật lùi, rồi vùng người chạy về. Người bỗng châng lâng nôn nao mà miệng thì khô khát như vừa vượt dốc giữa trưa hè. Sáng hôm sau nhìn Lạc đã rũ hết vẻ ủ ê rầu rĩ, hai má lại phùng phùng như ướp lửa, chân đi con cón nhún nhảy như trẻ được quà. Chị Sang bỗng nuốt một tiếng thở dài, và bỗng đứng chị vừa giận vừa ghét, mà lại như vừa ghen ghen với Lạc! Chị đang hồi xuân!

Giữa lúc ấy tại chiến trường Quảng Trị, đại đội trưởng Chinh cùng đơn vị đang ở sát nách địch bên rừng Đồng Lâm.

Sau khi giải phóng xong khu vực Thành cổ, đại đội của Chinh và Thông vác súng 14 ly 5, loại súng nhỏ của pháo phòng không, cùng đơn vị bộ binh đánh thốc vào phía Tây giáp Huế.

Đã vào mùa mưa, nước đổ sầm sập trắng rừng. Địch huy động tổng lực mọi thứ quân trên trời, dưới đất chống trả quyết liệt. Trận địa của Chinh và Thông - hai người vẫn được ở bên nhau, Chinh đại đội trưởng và Thông chính trị viên - ngày nào cũng bị pháo địch chà sát, chẻ tước cây cối, cày đất lên như voi quần. Nhiều cái chết của đồng đội đến suốt đời Chinh không thể quên. Chết vì pháo phạt

ngang người. Pháo tiện tứ chi. Chết trong trận đánh giáp lá cà không cân sức. Và đói, và mưa làm sập đường, nước ngập lụt các hầm, nên bên ngoài không thể tiếp tế vào được. Gạo của cả đại đội chỉ còn tính từng bát. Đến bữa hái từng ôm rau môn thực, rau tai voi, và một thứ rau có vị ngọt mà lính ta gọi là rau mì chính, rồi đun thêm ít gạo như rắc làm phép, nấu cháo húp. Ai cũng mắt trắng môi thâm vì sốt rét. Hạnh phúc lúc ấy thật đơn giản là được ăn một bữa cơm no, ngủ có chiếu và buộc màn thật căng bốn góc.

Hàng ngày chính trị viên Thông phải trực tiếp điều hành công việc ở khu vực hậu cứ đặt bên bờ suối dưới chân đồi. Một buổi sáng địch câu pháo phạt sạch cây cối, rồi máy bay lên thẳng đáp xuống đổ quân ngay dưới chân đồi bên suối, đúng chỗ đại đội đặt hậu cứ. Một trận đánh giáp lá cà giữa bốn lính dù, lính thủy đánh bộ của địch với những người chưa quen đánh bộ binh của ta, gồm tất tật anh nuôi, quân khí, y tá và mấy chiến sĩ đang ốm do chính trị viên Thông chỉ huy. Biết bên ta không cân sức, Chinh dẫn một tổ cấp AK từ đỉnh đồi băng xuống. Nhưng chưa tới nơi thì chiếc HU - 1A đã cất mình lên, hối hả bay về Huế.

Mắt Chinh hoa lên choáng váng khi anh nhìn thấy một... hai... ba... bốn... thì thể chiến sĩ ta nằm ngổn ngang. Nắng sớm chiếu trên những vũng máu chảy đầm bên người. Không nhìn thấy chính trị viên, Chinh gào lên, giọng khản đặc:

- Anh Thông! Anh Thông đâu rồi!

Nghe tiếng Chinh, cậu chiến sĩ quân khí bò từ trong bụi cây ra. Một cánh tay bị thương, cậu ta tự cuốn băng cả chiếc áo lót màu đất thó to xù. Cậu khóc nức lên:

- Đại đội trưởng ơi, chính trị viên chết rồi! Chính trị viên tự sát rồi!

- Cái gì? Mày bảo cái gì? Hả?

Chính nhảy bổ lại, hỏi như quát. Cậu chiến sĩ càng khóc rống. Cậu tức tuổi trẻ.

Quân địch đông quá. Chính trị viên Thông chưa kịp bố trí đội hình, thì chiếc máy bay lên thẳng đã hạ xuống như một cơn bão. Địch từ trong đó nhảy tóa ra. Trong khi ấy hai chiếc khác vẫn bay sát ngọn cây, thấp và khuất đến mức súng đặt trên đồi không hạ nòng bắn được. Đạn bắn thẳng, cối cá nhân của địch từ trên bắn xuống, từ chiếc máy bay vừa hạ bắn ra như tung một trận mưa. Ta bị mất chủ động ngay từ đầu. Khi phát hiện ra khẩu pháo mới chưa đang để trong ụ làm dự phòng, đám lính dù liền nhào vào như hổ đói thấy mồi. Chúng hò nhau lôi ra đưa lên máy bay. Một tổp khác vội vã khiêng hai thằng chết, một thằng bị thương lên theo, rồi máy bay nổ máy, bộ cánh quạt chém gió ào ào, cuốn bụi đất và lá cây bay mù mịt. Máy thằng lính táo tợn còn định kéo một tử sĩ của ta lên máy bay. Chính trị viên Thông từ bên kia bờ suối nhào sang xả AK. Anh bắn bị thương một thằng nữa. Chúng vừa bắn lại vừa diu nhau nhảy vội vào khoang cửa sắt. Chiếc HU-1A cất mình bay lên khỏi mặt đất. Đạn từ máy bay vẫn vãi ra như trấu.

Tất cả những việc ấy bọn địch làm rất nhanh. Phải nói chúng khá thành thạo, đến mức khi cả ba chiếc máy bay đã khuất trên đầu rừng, thì một vài người ít ỏi sống sót ở hậu cứ mới thấy hết vẻ khốc liệt của trận đánh chớp nhoáng.

Chính trị viên Thông người đầy bụi đất vàng khè, đầu không mũ, chân tập tễnh đi quanh khu hậu cứ nhàu nát, khét sặc mùi thuốc súng, mùi nhựa cây đắng hắc.

Vừa đi, anh vừa rên rầm: “Chết hết rồi! Chết hết rồi! Trời ơi!” Anh cúi xuống nắn tay chân, vuốt quần áo từng liệt sĩ miệng nói khào khào như dấn dò điều gì. Đến khi tới chiếc hầm cất khẩu súng dự phòng, Thông mới sững người ra, đứng như trời trồng. Vì lúc địch cướp khẩu súng, Thông đang cùng hai chiến sĩ nuôi quân chống trả với đám lính rần rì bên bờ suối, cạnh mấy ruột tượng gạo. Thế là anh đã để lọt vào tay địch vật quý nhất của người lính. Dạo ấy địch ra rả trên đài, trên báo về thành tích “bắt tù binh thu vũ khí Việt cộng”. Từ cái bình tông, cái mũ cối của ta, chúng vớ được, cơ quan chiến tranh chính trị của chúng cũng mang ra triển lãm, rồi dựng lên những trận đánh rùng rợn để khuếch trương chiến quả. Vậy thì cả một khẩu súng vừa chữa xong này, chúng sẽ âm ỉ như thế nào?

Thông bỗng đưa tay lên bứt tóc, dấm ngực, giọng khản đặc đau đớn:

- Chết hết rồi! Mất hết rồi! Thế này thì còn sống làm gì! - Và sự khủng khiếp đã đến! Cậu chiến sĩ quân khí lúc ấy vừa bò lên khỏi một hố đất, gọi líu lúi: “Chính trị viên, em đây!”. Nhưng một phát súng ngắn đã nổ đánh đoàn! Chính trị viên Thông đổ người xuống một bờ hào. Người chiến sĩ quân khí hét lên và cũng ngã vật ra.

- Phải im ngay! Phải khâu ngay miệng lại! Tuyệt đối không được nói chuyện với ai nghe chưa? - Chỉnh nắn áo cậu chiến sĩ quân khí dấn dò mà như quất nạt - Coi như anh Thông hy sinh vì đạn giặc, nhớ chưa?

Người chiến sĩ thể sẽ ngậm miệng suốt đời! Dù còn trẻ, nhưng anh cũng thấy hết sự nghiêm trọng lâu dài trong việc kết liễu đời mình của chính trị viên Thông.

Chỉnh thay mặt cấp ủy và ban chỉ huy đại đội báo cáo sự thiệt hại của bộ phận hậu cứ với các tổ chức cấp trên. Tuyệt nhiên không ai nghi ngờ gì cái chết của chính

trị viên Thông. Địa phương và gia đình nhận được giấy báo vào cuối năm ấy đã âm lễ truy điệu trung uý Bùi Đức Thông hy sinh anh dũng trong chiến dịch Quảng Trị. Cho mãi đến sau này Tùng nhập ngũ, anh mới hiểu được cái chết của bố mình trong một dịp tình cờ...

Ngay sau mùa hè đỏ lửa ấy, Chinh cùng đơn vị phối thuộc vào sâu hơn làm một lèo cho tới 1975, anh cùng đơn vị đánh thốc từ trên cao nguyên xuống Nha Trang. đến khi đã hoàn toàn im tiếng súng, những người lính trận từ khắp các cánh rừng đổ về với nước da sốt rét bọt bọt, áo quần cũng bọt bọt. Trên người lính kỉnh búp bê, cả những anh lính trẻ, chưa biết mùi vợ cũng búp bê vắt vẻo trên chốc ba lô! Và khung xe đạp. Chỉ có thế. Những thứ quà nghèo nàn, trông vừa thương vừa tội như chính những chủ nhân đang vô cùng hăm hở kia.

Trên chốc ba lô của tiểu đoàn trưởng Chinh cũng có một con búp bê váy áo sặc sỡ và vài tấm vải may áo quần cho phụ nữ. Anh chỉ nhận được thư của Lạc ngày mới vào chiến trường Trị Thiên. Một bức thư da diết mùi chăn gối vợ chồng. Lạc nói cô nhớ những ngày sum họp, những đêm ái ân đến bồn chồn cả người. Đọc thư vợ, Chinh băng khuâng đến nao lòng. Anh không dám cho ai đọc, kể cả Thông. Bởi những lời lẽ suốt mướt ấy bấy giờ người ta kiêng kỵ lắm. Chinh không trách, mà chỉ thương Lạc vì quá đậm tính đàn bà, thiên về tình cảm, giờ phải xa chồng dang đẳng kẻ cũng tội.

Chinh về tới nhà đã nhập nhòa tối. Căn nhà trên một gian hai chái, kiểu nhà từ cổ xưa, mái lợp lá cọ, gió khua xào xạc. Tối mờ và im lìm lìm. Dưới cái túp dùm nấu bếp, lửa lom dom. Nghe tiếng gọi, bà Đỗ còng gập cái lưng như người đi ngang lập cập bước ra. Khi cặp mắt bạc mờ như khói của bà đã nhận ra Chinh, thì bà ngã

xuống oà khóc, nói như lạy người con rể có tấm lòng quý hoá hiếm thấy:

- Tôi có lỗi với anh! Tôi có tội với anh! Tôi đã không bảo được nó, không dạy được nó, để nó hư thân mất nết, nó không biết tấm lòng vàng của anh.

Lạc đã bỏ đi với chủ nhiệm của hàng từ tháng trước. Cô nói với bà Đỗ là cô không thể gặp Chỉnh được. Anh hãy coi như mình chưa có vợ! Chủ nhiệm của hàng cũng bỏ cả vợ con để ném mình vào gió bụi cùng với Lạc. Anh ta đã bị khai trừ Đảng và thôi việc khi ông Đáng nghỉ bí thư. Lạc cũng không được giữ trẻ nữa. Nhưng đôi sam ấy vẫn không ngán, như là đến bước ấy thì phải bám vào nhau để sống. Họ dắt nhau lên tỉnh. Không ai biết họ ở đâu và sống bằng gì, chỉ đoán chắc chủ nhiệm của hàng cũng phải có lưng vốn kha khá, nên họ mới dám đánh cuộc với đời như thế.

Khi bà Đỗ mất được hai tháng, và lúc ấy Chỉnh đã lấy cô Ái vẫn người Giếng Chùa, một nữ quân nhân chuyên nghiệp phục viên, tuổi đã cứng, nhưng là người thật tốt, thì Chỉnh lại nhận được tin về Lạc! Vì đám ma bà Đỗ, Chỉnh đã cùng dân làng lo liệu rất chu tất, bởi lúc này Chỉnh đang dự một lớp tập huấn của quân khu rất gần nhà. Sắp đến cúng một trăm ngày bà Đỗ, Chỉnh bỗng nhận được giấy báo ra bưu điện nhận tiền. Anh đã nhận năm trăm ngàn đồng từ Sài Gòn gửi ra. Với số tiền ấy bấy giờ có thể dựng được một cơ đồ. Cùng với tiền là lá thư của Lạc. Cô viết mấy dòng ngắn ngủi: *"Em biết anh đã hết lòng với u em, thời buổi này được người như anh chả có nhiều! Với anh, em có tội lớn, nên bây giờ em rất mừng cho anh. Em biết cô Ái là người tốt từ bé, em gửi ra số tiền mọn này cảm phiền anh trang trải hộ em với những ai mà u em đã vay, chứ em không dám trả công anh. Ở*

trong này em đã có một sạp hàng để sinh sống. Em không ở với anh Túc, chủ nhiệm cửa hàng trước đây nữa, vì anh ấy chỉ muốn có con giai, mà em thì hoá ra là người vô sinh. Chả lẽ giới đã bắt tội em, thôi trăm lạy anh! Ngàn lạy anh!”

Chỉnh bàng hoàng cả người. Sao cô ấy lại biết rành rẽ đến thế? Cứ như ma xó! Ô phải, xã này đã có vài người chuyển vào trong ấy. Họ ra vào buôn bán như đi chợ. Chim nhớ tổ, cá nhớ đàn. Cô ấy đâu đã phải là người hồng cả. Chỉnh cứ nghĩ vẫn vợ mãi. Đây là lá thư và tin tức cuối cùng của Lạc. Bây giờ đến ngày giỗ bà Đỗ, vợ chồng Chỉnh vẫn làm cỗ thắp hương để tưởng nhớ bà.

- Cứ yên tâm, đừng lo lắng quá, tao cam đoan là cái Đào nó vẫn yêu cậu! Tính kỹ đi, cậu cần gặp nó ở chỗ nào? Vào lúc nào? Để tao sẽ nói chuyện với nó - Trung tá Chỉnh đang đóng vai người hướng dẫn viên cho thượng sĩ Tùng.

Mặt anh chàng thất tình đã tươi lên, lấp ló hy vọng. Nhưng rồi Tùng xua tay ngay:

- Nhưng mà chưa thể gặp hẳn được chú ạ. Hấn bướng bỉnh lắm! Gặp chú hẳn sẽ không nói gì, thậm chí còn vui vẻ nhận lời gặp cháu. Nhưng thấy mặt cháu là hẳn sẽ dỗi ngay. Anh bỏ ngay cái trò nhờ vả mối lái ấy đi! Việc gì anh phải thổ thán với ai? Anh tưởng thầy u tôi bấu họ hàng nhà anh lắm đấy à! Vân vân! Đại khái sẽ thế đấy chú ạ! Tính khí hẳn cháu biết lắm. Thôi cứ để thư thư!

Uống một chén nước chè hâm đặc trong bình tông, Tùng hẹn hôm nào ông Chỉnh dỡ gạch, anh sẽ giúp một tay, đoạn đứng ra về. Nhìn cái dáng đậm chắc của Tùng mờ dần dưới chân đồi, ông Chỉnh chợt nhớ cái hôm Tùng ở đơn vị về tranh thủ, đã sùng sục đến tìm ông.



- Chú có nhớ anh Liêm là chiến sĩ của đại đội chú không?

Khi cô Ái vừa xuống bếp, Tùng ngừng lên hỏi. Ông Chinh bỗng chợt dạ. Chiến sĩ dưới quyền ông có đến hàng trăm nhớ sao xuể? Nhưng riêng Liêm thì ông nhớ. Bởi vì ông đã phải giao hẹn với Liêm là phải khâu mồm lại! Liêm chính là anh chiến sĩ quân khí ấy! Thế mà hắn đã thất hứa rồi! Đã cắt chỉ khâu đi rồi! Mồm bí mật đã được vén lên!

Ông Chinh vờ ngạc nhiên:

- Liêm nào nhỉ? Đã bao nhiêu năm, ai mà nhớ hết tên chiến sĩ trong đơn vị mình.

- Anh Liêm trước làm quân khí trong đại đội của chú với bố cháu. Bây giờ anh ấy đang là chủ nhiệm hậu cần trung đoàn cháu! Tùng hạ giọng, mắt chơm chớp nhìn xuống.

Thế là đột ngột ông Chinh nổi cáu, ông hỏi dồn:

- Thế thằng Liêm nó dọa mày những gì? Nó muốn chứng tỏ cái gì. Đến nước này thì tao phải lên tận nơi dớp vào mặt nó. Chính nó là thằng sợ lên trận địa nhất, cho nên viện mọi lý do là súng hỏng hóc phải mang xuống hậu cứ để chữa cho yên tĩnh. Đã mấy lần tao với bố mày vặc nhau vì nó. Bố mày thì chỉ sợ nó chết vì lúc ấy chỉ còn mình nó là biết sửa chữa. Tao thì muốn đưa nó lên chốt để có gì thì sửa ngay tại trận địa. Nó đã ỷ vào bố mày để nằm ở hậu cứ. Thấy mặt tao là nó lảng, nó tránh. Bây giờ nó định lên mặt cái gì? Nó muốn đảo ngược cái gì?

Tùng hốt hoảng:

- Không, anh ấy có nói gì đâu. Khi biết cháu, anh ấy nói chuyện riêng thế thôi!

Ông Chinh vẫn giận đến run cả tay:

- Nhưng về cứ nói đại đội trưởng của nó, mà lính tráng vẫn gọi là “Chỉnh húc” ấy vì tao học hành ít, đánh nhau cứ lấy cái gan cái lý ra mà húc, rằng lão Chỉnh húc chưa chết đâu! Chỗ có vừa khỏi vòng đã cong đuôi! Thất hứa với tao là không xong đâu! Còn mày không việc gì phải cần rút. Lương tâm là cái khỉ gió gì! Chả nhẽ người dám nhận cái chết giữa trận tiền lại không có lương tâm? Bớ mày đã hy sinh như những người hy sinh hôm ấy, nghe chưa?

Quả nhiên ông Chỉnh không thấy Tùng nhắc lại chuyện đó nữa.

Ông Chỉnh lại với cái chai, chiêu một ngụm nữa. Người nửa nằm, nửa ngồi, mắt lim dim gà gà. Chỉnh bỗng nhớ đến Thông, và lại thầm hỏi sao anh ấy lại xử sự hấp tấp thế hả? Quá uất ức vì tổn thất của mình, hay anh ấy sợ trách nhiệm? Sự đời thật tai quái. Nhiều thằng chẳng có trách nhiệm gì, chẳng nghĩ đến ai khi giáp mặt cái chết, thì bây giờ lại sống quá vung vênh. Đi đâu nó cũng trương cái mào “đã qua chiến trường” để mọi người nể trọng, bắt xung quanh phải có “trách nhiệm” với hắn! Như thằng Quân ấy, cái thằng xạ thủ phục phịch đã ba lần đáí ra quần khi máy bay lao xuống quá thấp. Vì đạo ấy đạn tiếp tế chưa vào được, gạo phải ăn dè và đạn cũng phải bắn dè. Chỉnh quyết định phải để máy bay xuống thật thấp, rồi nghe lệnh anh mới được nổ súng. Thấy máy bay lao xuống cứ như cắm vào đầu mình, chưa kịp bắn những viên đạn lửa, thì cái “súng phun nước” của Quân đã phóng ra utor dấm quần! Những ba lần! Ấy vậy mà vài năm sau về tỉnh đội, Chỉnh đã thấy Quân chễm chệ ngồi ghế phó phòng rồi! Nghe nói Quân luôn luôn khoe đã qua chiến dịch đường 9, chiến dịch Quảng Trị. Máy trợ lý lính

cậu hốt Quân ra mặt. Còn Liêm, khi Chinh và Liêm khâm liệm Thông và những người hy sinh hôm ấy, Liêm cứ run cầm cập. Rồi Liêm cáo ốm nằm bẹp đến hai ngày trong hầm. Sang ngày thứ ba, đang đánh nhau thì một khẩu súng bị tắc. Chinh xuống hầm lôi Liêm ra, chỉ vào chỗ súng hỏng, bảo: "Chứa đi, tao đứng che đạn cho mày đây rồi". Giờ Liêm đang là thiếu tá chủ nhiệm hậu cần trung đoàn, nghe nói béo tốt lắm và cũng hay khoe cái tem đã từng vào sống ra chết với lớp đàn em. Liêm có hứa với Tùng là sẽ về thăm Chinh, nhưng chờ mãi không thấy. Hay Liêm vẫn ngại Chinh húc?

\*

\* \*

Tùng ra tới ngã ba, nơi có chiếc lều lão Quên, thì gặp bà Son dong xe đạp đi trước, đi sau còn một người đàn bà nữa. Tùng chào, bà Son vẫn trả lời dửng dưng như mọi ngày. Tùng thấy mừng, bởi thế có nghĩa là Đào không nói những nghi ngờ của mình với bà.

- Bá chờ em một tý, em vào lấy cái này.

Người đàn bà đi sau nói với bà Son, rồi đến bên chiếc lều lão Quếch kéo tấm cánh giại lách vào, thân thuộc như chủ nhân.

Đó chính là người đàn bà có đứa con chết hôm trước ở đây. Mấy hôm sau chị làm chân rửa bát quét dọn ở quán phở bà Lợi béo. Nhưng bà Lợi trông người phương trượng thế mà lại kiệt vất cổ chảy ra nước, cho chị ăn đói quá, mà công việc thì luôn chân luôn tay từ sáng tới tối. Buổi chiều chị chủ ý gặp bà Son, nói là cần một chân gạt thuê, chị xin giúp. Đúng là hai mẹ con bà rất cần thêm người giúp việc đồng áng.

Khi bà Son và người đàn bà về tới nhà, Đào vẫn chờ

cơm. Cô và Minh tổ đang rì rầm ngoài thềm. Trong nhà cái Hoa ngồi học mà hai mắt cứ riu lại. Đào dọn cơm cho ba người ăn. Người đàn bà nói ăn rồi, nhưng bà Son cứ kéo chị ngồi vào mâm, và chị ăn liền bốn bát nữa một cách ngon lành. Vừa ăn, chị vừa kín đáo quan sát Đào ngồi ở đâu nổi với dáng nghiêm nghiêm lạnh lạnh. Nốt ruồi to đậu ở trên gò má chị ta cứ động dậy, như đấy cũng là một con mắt đang giương ra nhìn từng cử động của hai mẹ con bà chủ. Hôm nay trông chị đã hồi người, mặt mũi tỉnh táo, quần áo sạch sẽ, không còn dáng điệu của một người hành khất nữa.

Bà Son đứng dậy trước. Bà vào giường lấy chiếc chiếu một mang ra trải trên chiếc chõng tre đặt trong góc nhà, rồi quay lại bảo người đàn bà:

- Tý nữa chị nghỉ ở đây - Rồi bà quay lại hỏi Đào - Chú Thủ dặn u sang ngay à?

Trong lúc bà Son mở tủ buýp - phê tìm đèn pin, thì người đàn bà cầm tay nải và chiếc nón đến ngồi mớm bên chõng tre dành cho mình. Chị ta vẫn len lén nhìn Đào, cô chủ xinh đẹp nhưng trông sắc quá, bụng thâm nghĩ cô này không phải tay vừa đâu! Rồi chị thông thả ngắm bốn gian nhà với những giường tủ, bàn ghế vàng lấp loáng trong ánh đèn. Trên cao chiếc bàn thờ nhấp nhô những lư đồng, mâm quả, cốc chén. Rõ là dinh cơ của một phú gia.

Ấy vậy mà chẳng ai ngờ, thật quá nằm mơ giữa ban ngày, rằng người đàn bà trên bước đường phiêu bạt xin được làm thuê làm mướn để đắp đổi qua ngày đang ngồi còm róm kia, sau đấy đã trở thành bà chủ của chính dinh cơ bề thế này!

Bà Son đã rước người đàn bà lạ về nhà mình như rước một tai họa! Một tiền định!

Nhưng đấy là chuyện của một tháng sau nữa!

\*

\* \*

Thủ đang nằm trên đi-văng kê cạnh bộ sa-lông giữa nhà. Bao đầu lọc để trên bàn. Khói thuốc trùm kín cả người anh. Buổi sáng Thủ đạp xe đến chỗ người bạn kết thân từ thời cũng làm công tác đoàn. Bây giờ anh ấy đang là chánh văn phòng huyện uỷ. Qua chuyện trò với người bạn đồng lứa, Thủ được biết cả bí thư và chủ tịch huyện đang rất buồn rầu về anh. Trong dự kiến huyện uỷ viên ở cơ sở khoá tới, Thủ đã được ban chuẩn bị nhân sự nhất trí đề cử. Thế mà dùng một cái. Đành rằng ai làm người ấy chịu. Nhưng dù sao cũng không thể đưa một người đang có nhân thân làm những việc quá bê bối đến thành tội phạm vào huyện uỷ được. Thế thì bằng ngòi xỏm trên dư luận còn gì! Ngay việc để anh đứng đầu một xã cũng phải tính đây. Hàng ngàn dân sẽ nhìn anh ra sao? Sẽ nghĩ về huyện ra sao? Thời buổi lấy dân làm gốc này đừng có thách thức! Thí bỏ một con bài dù tốt, nhưng để được cả quần chúng, được cả phong trào, huyện chọn đảng nào?

Thủ nghe mà bồn chồn cả người. Anh hỏi nhỏ:

- Nếu bây giờ chúng tôi thu xếp được với bên nhà ông Phúc, để họ không kiện cáo, không cần nhờ đến pháp luật can thiệp, mà chỉ ở phạm vi hai gia đình tự giải quyết với nhau thì thế nào?

Cặp mắt của người bạn đồng tuế vụt sáng lên:

- Nếu được thế thì tuyệt! Xoay chuyển được như vậy thì tôi cam đoan là đích thị cụ Luân bí thư sẽ mua bia khao tài thuyết giáo Tô Tần của ông. Cụ ấy ngại những chuyện linh sinh lắm.

Chia tay anh bạn chánh văn phòng, Thủ đạp xe lang thang cho đến quá trưa, rồi sang thăm vợ chồng Lan là em ruột Luyến ở bên kia sông Đào. Chồng Lan đi lao động nước ngoài về phép đã chục ngày nay, cứ nhẩn Thủ sang chơi, vì anh ta đi được cũng có phần của Thủ giúp đỡ.

- Ô kia anh Thủ! Bác Thủ!

Vợ chồng con cái Lan đang ăn cơm, thấy Thủ vào cũng bỏ đĩa kê lên. Chồng Lan sai đẹp mâm, mặc dù nổi canh cá đang bốc hơi nghi ngút, rồi tự tay anh đi thịt con gà công nghiệp mới mua vẫn nhốt trong lồng.

- Anh Thủ, nghe nói bác Hàm bên ấy... Lan đến bên Thủ hỏi nhỏ, giọng lo lắng giống hệt chị Luyến.

- Không sao, rồi đâu sẽ vào đấy- Thủ khẽ cười. Nét mặt anh đã bình tĩnh trở lại. Ấy là Thủ đã lờ mờ nghĩ ra cách xoay chuyển tình thế, giành chiến thắng ở ngay thời điểm tưởng đã bị dồn vào bước đường cùng.

Vừa chén chú chén anh, Thủ và chồng Lan trò chuyện rất vui vẻ. Rồi Thủ nằm dài cho tới ngang chiều, như người vô tư lự, đánh một giấc say sưa. Kỳ thực anh chỉ thiếp đi mười phút, rồi mặc dù hai mắt vẫn nhắm như đang ngủ, nhưng đầu óc cứ trong suốt. Thủ đang tính, đang tính...

Khi Thủ về tới văn phòng Đảng uỷ xã, thì đã gần hết giờ làm việc buổi chiều. Trần Văn Sửu và mấy người nữa vẫn ngồi quanh chiếc bàn giữa hút thuốc vặt, nói chuyện lảm rảm. Nhìn thấy Thủ, tất cả cùng im bật, mặt ai nấy bỗng sừng sượng thế nào. Thoáng nhìn không thấy có Cao, phó ban công an, cháu gọi Luyến bằng cô, cánh tay của Thủ, vậy đích thị họ đang bàn về gia đình mình, đang bàn về chính mình! Thủ nghĩ. Và trong tình thế giằng co thì phải đưa Sửu lên thôi, chứ trong sâu xa Thủ biết lắm.

Anh chàng Sửu này cũng có tính hay nhỏ to thì thâm. Nhiều lần họp Đảng uỷ, họp ban thường vụ, Sửu không phát biểu gì khác với xung quanh. Nhưng đến tối Sửu lại sang tận nhà Thủ kể rí rót nhiều chuyện bẽ bối của bà Đảng uỷ viên này, ông thường vụ nọ. Phương châm của Sửu là đứng xa tạo ra gió để rung cây chứ không muốn mình phải trực tiếp lay gốc. Chính Cao, chiếc ăng-ten của Thủ nói nhỏ với Thủ là Sửu đang tìm nhiều cách để củng cố uy tín của mình. Lấy lòng người này, thì thâm rung cây người kia. Ngay những người Sửu không thích, anh cũng nắm tay rất chặt, hỏi han rất vồn vã để thêm bạn bớt thù. Nghe vậy Thủ chỉ cười, cho rằng Sửu không bao giờ dám “rung” vào mình, Thủ luôn nghĩ chính mình là gốc, còn Sửu chỉ là lá là cành!

S Sửu tự tay tráng ấm pha nước mới, rồi nói với Thủ:

- Hôm nay chúng tôi họp với ban quản trị bàn về việc thu sản anh ạ. Số người khê động từ năm tới bảy tạ còn nhiều lắm. Vụ chiêm này phải cố gắng thu được quá nửa, còn lại cho nợ tới mùa.

Ngồi bàn về công việc, nhưng Thủ cứ ngấm thăm dò, lắng nghe xem mọi người đối với mình thế nào, có còn coi ý kiến của mình là ý kiến cuối cùng không. Khi Thủ gạt đầu đồng ý và đứng dậy coi như xong, thì anh thấy mấy người đều tỏ ra mừng rỡ, như là được giải thoát một không khí nặng nề.

Ra cổng, nhìn sang khu trường học thấy thấp thoáng bóng áo trắng của mấy cô giáo, nhưng không có những tiếng gọi véo von như mọi hôm. Thủ lẳng lặng đạp xe về nhà. Thế là đã rõ rồi. Việc xoay chuyển thế cờ đối với anh lúc này là việc cốt tử mang ý nghĩa tồn tại hay không tồn tại! Uy tín và vị trí của chính anh, uy tín của cả họ Trịnh

Bá lúc này đặt hết lên đầu lên vai Thủ. Tình thế bất anh phía chèo chống, xoay xoả bằng mọi cách để chuyển bại thành thắng. Không còn sự lựa chọn nào khác. Tồn tại hay không tồn tại!

Với tâm trạng ấy, Thủ đạp thắng đến nhà ông Hàm tìm bà Son. Và bây giờ anh đang nằm chờ.

Thấy con ki-ki, con chó lai, to như gấu rừng hộc lên rồi lao xổ ra cổng. Liền đó tiếng bà Son quả nó, Thủ choàng dậy, Luyến đang nằm ôm thẳng cu con trong buồng, tất tả chạy ra. Hai bầu vú căng sữa không nịt, đội hót cả áo lên, đánh lúc lắc theo mỗi bước đi của Luyến.

- Bá sang chơi - Luyến niềm nở. Từ tối đến giờ không có ai để nói chuyện, Luyến buồn đến khô nhạt cả mồm! Nhưng khi Thủ pha nước xong, ngồi co chân lên, châm tiếp một điếu thuốc nữa với nét mặt nghiêm nghị, thì Luyến biết đã đến lúc chị phải rút lui.

- Em đã tính kỹ rồi - Thủ bắt đầu lên tiếng, chỉ vừa đủ cho bà Son ngồi đối diện bên kia bàn nghe - Bây giờ chỉ có bá là đẹp yên được vụ này! Bá nghe em nói đã. Vụ này không thu xếp được, thì sẽ nguy đến cả họ nhà ta! Nhiều việc lâu nay họ không dám nói, thì nhân dịp này nó sẽ bối tung ra. Ngay thẳng Dinh nhà bá đi lao động nước ngoài, đã có đơn kiện lên huyện là sao còn ba tháng nữa mới hết hạn nghĩa vụ, mà thằng Dinh đã được ra quân để đi. Lúc ấy nhà mình mạnh, huyện với xã là một nên dù có kiện nữa thì cũng là con kiến kiện củ khoai! Chứ nó bối vào lúc này là tụt bơ. Sáng nay em đi một vòng từ xã lên huyện càng thấy rõ là nhiều người đang muốn lật ta! Họ đang muốn mượn gió bẻ măng, nên ta phải thu xếp gấp rút vụ này. Trong một tuần các cơ quan nghiệp vụ trên huyện thụ lý hồ sơ, ta phải thu xếp bằng



xong, chứ để đến khi ra toà thành án thì không sao thay đổi được nữa!

Thủ lại châm điều thuốc khác. Bà Son thấy lạnh cả chân tay. Thủ giảng giải luật hình sự cho bà Son nghe, bà càng sợ tái người. Vậy chỉ còn một tuần nữa, một tuần để cứu ông Hàm và cứu danh dự cho cả dòng họ! Chân yếu tay mềm như bà khác nào lấy đũa chống trời!

- Việc to như thế thì chú bảo tôi làm được gì?

Bà Son hỏi nhỏ, mặt càng héo đi. Thủ vẫn im lặng hút thuốc. Cứ cho cái sợ thấm sâu nữa vào người bà chị dâu, để đặt bà ấy vào tình thế không còn có con đường nào khác là phải răm rắp làm theo kế hoạch của Thủ.

Anh càng hạ nhỏ giọng, nghe càng nghiêm trọng:

- Bây giờ ta đang ở thế yếu, nên không thể dùng đòn răn, đòn cứng để chọi lại, mà phải dùng đòn mềm, lạt mềm buộc chặt. Phải dùng tình cảm để thuyết phục. Mà dùng cách này thì em đã tính hết nhẽ rồi, chỉ có bá mới xong!

- Tôi á? - Bà Son tròn mắt lên.

Thủ càng hạ giọng:

- Phải! Chính bá! Bá sẽ gặp ông Phúc!

Bà Son giật người lên trong ghế ngồi. Mặt hết tái lại đỏ rần lên, và đôi mắt thì ngơ ngác đến bạc đại đi. Thủ đưa hai tay lên mặt bàn đan vào nhau, giọng trang nghiêm:

- Bây giờ ta phải điều đình với ông Phúc! Mà gặp ông Phúc để nói chuyện này thì bá là tiện nhất. Bá đừng nghĩ quẩn, tất cả anh em nội ngoại nhà ta không ai nghĩ xấu về bá. Không ai nghi ngờ bá có chuyện gì với ông Phúc. Còn những tiếng đồn tự xa xưa thì để tâm làm gì. Với lại lúc ấy bá chưa lấy bác Hàm thì ai có quyền gì mà trách. Ngay em với nhà em lúc chưa lấy nhau cũng bị đồn thổi

khởi chuyện, miệng lưỡi thiên hạ chín người mười tính, biết đâu mà lẫn. Cái chính là từ khi lấy nhau, ăn ở với nhau thế nào? Điều ấy thì mấy chục năm nay tất cả anh em chú bác nhà ta đều quý bá. Cả em dâu em rể cũng quý bá, tình không có lời ra tiếng vào. Bá yên tâm. Bây giờ gặp ông Phúc, bá đề nghị ông ấy rút đơn kiện và nói với huyện là vì tình làng nghĩa xóm còn ăn đời ở kiếp với nhau. Không những đời ta, mà còn con cái cháu chắt sau này vẫn sớm tối trông thấy nhau, thế thì gây thù chuốc oán nhau làm gì. Việc vừa qua chỉ như người say, không còn biết khôn dại là gì. Bây giờ đôi bên tự thu xếp được với nhau ổn thoả, không cần pháp luật can thiệp nữa. Việc của bá là nói làm sao để ông ấy đồng ý rút đơn kiện, còn lại sau đó em sẽ lo hết. Em sẽ nói với huyện, với xã là chính em đứng ra xin họ hàng nhà ông ấy. Có vậy anh em nhà ông ấy mới mát mặt. Hãy cứ để cho họ được thắng. Dân làng có bảo em phải chịu nhún nhường, chịu lép vế phải ngửa tay xin cũng không sao, em sẽ nhận hết. Sẽ không ai biết bá đến gặp ông Phúc. Cả bác Hàm, bác Long và nhà em cũng không cho biết, việc này chỉ riêng bá với em.

Bà Son đưa tay ôm lấy má, nước mắt chảy giàn giụa. Bà lặng lẽ ngồi khóc. Bà đã hiểu. Thủ chưa nói hết, nhưng bà biết là Thủ muốn khuyên bà phải dùng hết cái tình xưa nghĩa cũ ra để thuyết phục ông Phúc. Còn một chút gì trong đáy lòng bà, bà phải vét nốt! Cái điều xưa kia là tội lỗi, là tai tiếng để cả dòng họ phải hổ lây, là cái gai trong lòng ông Hàm, thì bây giờ lại là lá bùa bảo hộ cho chính ông Hàm, cho cả dòng họ Trịnh Bá! Tình thế bắt buộc không thể chối từ!

- Thế tôi phải đến tận nhà ông ấy à? Vợ ông ấy lại chả làm âm lên - Bà Son nói nghèn nghẹn.

Thủ kín đáo trút một hơi thở nhẹ nhõm. Điều khó trước tiên là bà Son nhận lời, vậy đã xong. Những bước tiếp theo Thủ sẽ thiết kế tiếp, sẽ là đạo diễn trong màn kịch mà anh phải giành được phần thắng bất ngờ này!

- Ai lại dại dột đến nhà ông ấy. Rồi bá gặp ông ấy ở đâu, vào lúc nào, em sẽ lo. Em dặn bá điều này nữa, là khi gặp ông Phúc bá không nói do ai bảo, mà tự bá nghĩ ra, thấy cần làm thế.

Bà Son đưa ống tay lau mặt, miệng lầm bầm như nói thầm:

- Tôi biết rồi. Tôi nghe chú. Thôi thì tất cả vì ông ấy nhà tôi, vì họ Trịnh nhả mình!

\*

\* \*

Rồi cả đêm Thủ nằm tính, tìm ra có để bà Son gặp ông Phúc sao cho kín đáo và có vẻ tình cờ nhất. Trong màn kịch này, Thủ quyết định phải huy động thêm một nhân vật nữa, để trợ sức với anh, đó là Cao, phó ban công an, cháu họ Luyến. Năm nay Cao đã ba mươi năm, nhưng tính nết vẫn bộp chộp, xốc nổi, thích làm nhưng cũng dễ hay hỏng việc. Cao được ngồi vào ghế phó ban công an như hiện nay cũng phải nhờ Thủ làm công tác tư tưởng rất khéo với một số người có thành kiến nặng với Cao. Vì thế ngoài tình cảm gia đình, Cao còn coi Thủ là người dìu dắt, một người che chở. Cho nên khi cần một cánh tay tin cậy, hết lòng với mình, Thủ nghĩ ngay đến Cao.

Tạm yên trí với kế hoạch của mình, Thủ ngủ thiếp đi nặng nề, thì vừa lúc gà gáy sáng.

Khi Luyến sẽ sàng gọi chồng dậy ăn cơm, thì bỗng có tiếng ông bố Vòi réo ồm ồm ngoài ngõ. Ông mang giấy mời họp gấp đến cho Thủ.

Giấy triệu tập các bí thư Đảng uỷ sang ngay xã Tân Phú cách đây hơn chục cây số, để dự cuộc sơ kết rút kinh nghiệm đợt thí điểm đầu tiên huyện triển khai nghị quyết 04 của Trung ương về công tác làm trong sạch đội ngũ Đảng. Tân Phú được nêu tên là xã có nhiều vụ bê bối nhất, nên huyện quyết định đưa đội công tác về làm đầu tiên. Từ đây rút kinh nghiệm để làm tiếp các xã khác.

Thời gian họp rút kinh nghiệm hai ngày. Trong đó có đi tham quan nhà máy luyện kim màu và nhà máy cơ khí nông nghiệp nửa buổi. Thủ vo giấy đút vào túi, thở dài. Bình thường đây là những cuộc vui. Ngồi nghe chuyện của người khác, rồi mời nhau vào bàn tiệc. Rồi xem vi-de-ô có rất nhiều pha “tươi mát” đến người già cũng phải nổi cơn hứng tình. Những cuộc “rút kinh nghiệm” như thế là những cuộc thư giãn thần kinh. Bây giờ đang búi lên thế này. Nhưng dù sao cũng không thể vắng mặt. Ông Luân không thấy mình đến sẽ nghĩ gì?

Đúng là Thủ vừa đạp xe đến đã thấy bí thư huyện uỷ ở đấy rồi. Ông Luân chưa kịp nói gì, thì Thủ đã nói nhỏ:

- Tôi đang cố gắng thu xếp để “chuyện ấy” ổn thoả anh ạ.

Đang lúc có mấy người chèo kéo tíu tít, nên ông Luân cũng chỉ nói vội vã:

- Cố gắng dẹp êm đi, chứ không thì phiền lắm đấy.

Rồi cho đến kết thúc hội nghị không có cuộc nói chuyện nào nữa. Cả hai đều cố ý tránh gặp riêng nhau. Các bí thư xã khác cũng nhìn Thủ nghi ngại. Họ chỉ thăm thì nhỏ với nhau chứ không dám hỏi Thủ. Lần đầu tiên Thủ biết thế nào là người “có phốt”, quay hướng nào cũng lóang vuống như cá mắc câu.

Hết hội nghị, Thủ đạp xe về ngay. Tối nhà đã nhập nhoạng tối. Luyến vẫn đang lúi húi tưới rau ngoài vườn. Chị nói to từ ngoài vào:

- Bác Tươi lúc nãy đến gọi thầy em đi họp đấy.

Hỏi thêm, Thủ biết đấy là họp chi bộ của cụm dưới này gồm có Giếng Chùa, Xóm Mới và Xóm Trại. Từ trước tới nay ba xóm này là một chi bộ. Thủ sinh hoạt Đảng ở đây.

Thế này thì cật rập quá, chưa kịp nói gì với Cao, Thủ thâm nghĩ. Nhưng đành phải cố. Đây là thời cơ. Đã mất hai ngày rồi. Còn lại không đầy một tuần nữa. Anh phải xoay sở trong quãng trong thời gian gấp rút ấy.

Thủ sai con đi gọi Cao sang. Còn anh đến ngay nhà ông Hàm để trực tiếp dặn bà Son. Từ xa đã nhìn thấy nhà bà Son chưa nghỉ việc. Cây đèn toạ đăng để trước thêm, soi sáng cả trong nhà ngoài sân. Đào và người đàn bà làm thuê vừa tuốt lúa xong, bây giờ người cào, người quét rơm trên đồng thóc ngồn ngộn giữa sân. Cái Hoa ngồi bằm rau lợn kênh kếch một góc. Tất cả lặng lẽ như một nơi chưa biết dùng ngôn ngữ.

- Bá có nhà không? - Thủ vừa bước vào cổng hỏi to.

- À chú - Đào ngẩng lên, rồi cô quay lại gọi: - U ơi, chú Thủ đến.

Tiếng bà Son từ trong bếp vọng ra. Bà đang nấu cơm. Thủ đi thẳng vào bếp. Sau mấy lời nói nhỏ chỉ đủ chính bà Son nghe, Thủ quay ra về ngay. Không ai nhìn thấy bà Son ngồi thừ ra, mặt tái bợt. Đang mổ mẻ cá rô tươi rói, chúng thi nhau nhảy choanh choách trong rổ, tay bà Son cứ run bắn lên. Thế là cái việc bà phải làm, nhưng sợ vô cùng đã đến rồi!

Thủ vừa quay ra khỏi sân, mắt còn đang quáng đèn thì tý nữa đâm sầm vào người quang gánh kiu kịt cũng đang xăm xăm đi vào.

- Ai gồng gánh gì thế này? - Thủ lùi lại hỏi như gắt, thì một giọng phụ nữ lại rất xởi lởi:

- Ối giời chú Thủ đấy-à? Con mẹ Đủ đây! Cha mẹ đặt tên thế, nhưng quanh năm vất mũi dứt miệng. Vay nôi thóc cứu đói của bá Sơn tháng trước, giờ phải giả tấp lự ngay đây! Chứ không thì cái lão nhà tôi nó lại cho men vào thì lên chai hết! Đúng là tướng đàn ông răng hô mồm cá ngao chỉ riêng ăn nhác làm!

Thủ phì cười, cũng nói tếu:

- Ai bảo bà để cho lắm vào? Thóc gạo đã ít, lại để gấp đôi gấp ba người ta còn kêu.

- Cơ mà khổ lắm chú ơi! Nhà người ta còn có đàn, có máy hát để nghe nhạc nghe nhiech cho dân xương dân cốt, chứ nhà tôi không có thì đêm hôm còn biết làm gì!

- Rõ khổ cái bà này!

Thủ né sang bên cho người đàn bà cao lớn như đàn ông cười khì khì gánh thóc con cón đi vào. Thủ không biết rằng bà ta đang cười thâm và tự đắc về cái tài dùng chuyện tếu của mình để đánh lạc sự chú ý của người khác. Bà ta không hề vay thóc của vợ chồng ông Hàm. Và một số người khác cũng không hề vay mượn gì, nhưng mấy tối nay nếu ai tinh ý sẽ ngạc nhiên thấy nhiều người gánh thóc đi xuôi đi ngược, thì thì thâm thâm, kín kín, hỏ hỏ. Ấy là họ đang thực hiện một chiến thuật phòng thủ cho cái dạ dày rất thần tình!

Lúc này ở chính nhà Thủ, Luyến đang hốt hoảng nói như rên với một người đàn bà cũng tuổi sồn sồn như Luyến:

- Chết thôi! Em đã bảo em còn nghi đã, thế mà bá lại gánh ngay đến thế này? Nhà em biết thì chết! Thôi để vào trong xó nhà ngang kia. Mau lên, nhà em sắp về đây!

Người đàn bà hớn hở gánh thóc vào, nói trấn an Luyến:

- Cô cứ yên trí, ông ấy có biết thôi!

Lẳng bị thóc vào xó tối, rồi chị ta quay biến ngay.

Hỡi những nhà quản lý nông thôn! Những người gánh thóc đi ngược xuôi trong mấy đêm nay chính là những người đang thiếu sản! Họ đang nợ hợp tác xã đấy! Chú không nợ cá nhân. Người nào cũng dăm bảy tạ cả. Nợ từ mấy vụ trước. Chiêm năm nay khá, nhưng họ vẫn quyết chỉ nộp một ít gọi là, chứ không thể thanh toán sòng phẳng ngay được - "nộp hết để nhe răng ra à?" Họ bảo nhau "Quân tử phòng thân, ta là tiểu nhân thì cứ phải nắm chắc lấy bị gây!" Nhưng không nộp thì phải cất giấu ở đâu, chứ để lù lù ngay trong nhà, đội thu sản của hợp tác xã đến thì bằng lay ông tôi ở bụi này còn gì! Thế rồi không biết do mưu mẹo của ai, họ bảo nhau chắc chắn nhất là mang đến gửi ngay ở những nhà không có nợ nần gì với hợp tác. Nếu gửi được vào chính những nhà cán bộ thì càng hay! Lấy độc trị độc mà! Khi cần đến lấy từng thúng một, nói là đi vay, đổ anh nào dám bắt thu sản!

Do Luyến là người dễ tính, hay nể nã, nên Thủ không ngờ được chính nhà mình cũng là nơi tàng trữ, đồng loa cho hai nhà trốn thuế!

Hạt thóc, đồng tiền liền khúc ruột, để giữ nó, thì ngay những bà một chữ bẻ đôi không biết cũng nghĩ ra được lắm kế tàng hình!

- Chú gọi cháu à? - Cao đang uống nước sịt soạt ở bàn, thấy Thủ về ngồi dịch vào.

Với dáng người đậm, mái tóc để chớm tai, lại thêm hàng ria mép và quần lúc nào cũng ống bó. Rồi lại thích bắn súng! Thịnh thoảng Cao lại bắn chỉ thiên dòm dòm, bảo là xin được đạn, nên muốn thử xem còn tốt không? Hễ được tin làng nào có chuyện gì liên quan đến nghiệp vụ của mình, là Cao sẵn sàng đi ngay. Dù vội mấy, Cao cũng phải đóng đúng một một nhà chức trách rất bảnh. Bộ đồ mua đến hai nôi thóc, mũ lơ-vít, kính râm mắt to, giày cao cổ, súng ngắn đeo trễ bên hông. Có hôm lại cố ý không cần bao, mà giắt khẩu súng trần đen sì dưới bụng, rồi nhảy lên chiếc Ba-bét-ta đã tróc hết cả sơn lẫn mạ, vậy mà phải đổi hết bốn tạ thóc giữa lúc gạo đắt như vàng, khiến cả mẹ và vợ Cao như bị cắt từng khúc ruột. Cao rõ máy phóng đến nơi có "chiến sự" với cái dáng hiên ngang của người cầm pháp luật, mà vẫn đủ dáng dấp một thám tử trong những phim phản gián giật gân. Vô số những gã trai làng nhìn Cao với con mắt thèm muốn. Còn những người lớn tuổi thì lại bảo Cao vẫn còn tính học đòi lác cắc! Bởi vậy đã có ghế phó ban công an và Thủ ra sức vận động, nhưng Cao chỉ mới trúng chân hội đồng nhân dân xã với số phiếu vừa đủ, còn bên Đảng thì ngay ở chi bộ nhỏ này đã đề cử rất nhiều lần, nhưng Cao không sao len được vào chi uỷ.

- Có việc này phải làm ngay - Thủ nói nho nhỏ. Nhưng nhìn nét mặt và cử chỉ nghiêm trang của Thủ, Cao biết là việc rất hệ trọng.

Thủ bắt đầu rì rầm vừa nói, vừa phân tích sự bức thiết phải thực hiện bằng được kế hoạch này. Nếu không sẽ là chuyện giầu đồ bìm leo, không chỉ uy tín của dòng họ Trịnh Bá bị chìm, mà cái ghế hiện nay của những người có liên quan đến dòng họ này cũng sẽ bị chặt chân, rút ván!



Cao vừa nghe, vừa gật gù; rồi cũng cố hạ cái giọng vốn ôm ôm rất vang của mình.

- Mấy hôm nay bỗng có tiếng đồn là trên huyện đang có bất bình với chú, đang đặt câu hỏi nghi vấn là chú có thành kiến với ông Phúc như bác Hàm không? Có cùng là người chủ mưu không? Một việc như thế, anh làm, em không thể không biết. Cháu có hỏi thăm ông Sửu là tin từ đâu tung ra. Ông ấy cười cười bảo: miệng lưỡi thiên hạ có giới lân! Nhưng cháu nghĩ là chính ông ấy tung hoả mù! Vì đây là cơ hội tốt để ông ấy củng cố uy tín.

- Khộng cần chấp vật! Cứ yên trí là khi lật ngược được thế cờ thì tất cả thông đồng tép mại đang a dua nhẩy nhón dớp bóng lại tự khắc im re!

Thủ vừa nói vừa đứng dậy, như đó là lời kết luận.

Chú cháu họ bước ra khỏi nhà.

Trăng đầu tháng uốn một mảnh cong, gài trên ngọn tre.

\*

\* \*

Họp chi bộ vào khoảng tám giờ tối, thì bí thư Xuân Tươi (dân làng vẫn gọi đồng chí Xuân Tươi bằng cả tên con tên bố như thế để khỏi nhầm) phải đến từ bảy giờ. Đi mượn chìa khoá của cô giáo Oanh ở tận cuối xóm, rồi tìm dây treo đèn, kê lại bàn ghế, tất cả những việc ấy bí thư phải làm tuốt ráo!

Trước đây vẫn có nếp ai làm bí thư, thì họp chi bộ luôn ở nhà người ấy. Gia đình chuẩn bị sẵn nước chè, điều dóm, cứ như nhà có đám. Nhưng rồi thấy lợi bất cập hại, là nhiều Đảng viên chưa tỏ, mà quần chúng đã tường. Nhiều điều mới chỉ bàn riêng trong chi bộ, thì ngày hôm

sau đầu làng cuối xóm đã nói âm âm, vì chính vợ con bí thư đã đi phổ biến nghị quyết của Đảng một cách đầy sôi sảng và kiêu hãnh! Thế là phải rời địa điểm. Cho dù làm vậy có hạn chế tính quần chúng, tính thân mật, nhưng được cái Đảng ra Đảng, dân ra dân! Đảng thì còn nhiều việc chỉ được biết trong phạm vi hẹp, còn dân thì bao giờ cũng thích chia vui cho cả làng cả chợ! Nếu thấy ít chưa đủ vui thì họ suýt ra nhiều cho rôm trò! Bé xé ra to!

Đây là lớp mẫu giáo, nơi trung tâm nhất của cả ba xóm. Đây chính là nhà giữ trẻ từ những năm còn chiến tranh, nơi cô Lạc vợ trước của trung tá Chính đã làm việc và đã gây ra những vụ *xì-căng-đan* khiến nghiêng ngả cả làng Giếng Chùa. Phó chủ nhiệm và đội trưởng sản xuất đạo ấy đã bị Lạc “bắn tĩa” và “diệt gọn” ở chính trong nhà này.

Bí thư Xuân Tươi chuẩn bị xong, sang nhà bên kia vườn hút thuốc lào, nghe chừng mọi người đã đến đầy đủ, anh mới quay về. Xuân Tươi là cán bộ của phòng văn hoá huyện, chỉ nhỉnh hơn Thủ vài tuổi, nhưng đã hưu non từ năm kia, vì nghe đâu năng lực cũng không được dồi dào lắm; cả văn lẫn hoá cũng chỉ ở mức tạm dùng khi bán người! Nhưng được cái lúc nào cũng hồ hởi lạc quan, cứ vui như tết! Xuân Tươi được nổi tiếng ở đại hội chi bộ năm ngoái. Hôm ấy người ta tranh luận khá căng thẳng về vấn đề đoàn kết trong chi bộ chưa tốt. Có hiện tượng mâu thuẫn cá nhân bắt nguồn từ mâu thuẫn gia đình, dòng họ. Giữa lúc không ai thắng ai, chủ tọa không thể kết luận được thì Xuân Tươi lúc ấy chỉ là một Đảng viên thường, mới mang giấy sinh hoạt về được vài tháng, giơ tay xin nói. Anh lên bục đảng hoàng, Xuân Tươi bắt đầu mở máy. Anh nói lầu lầu tư duy mới là thế nào, xu thế thời hiện đại hiện nay từ đối đầu chuyển sang đối thoại

ra sao. Chiến tranh giữa các vì sao là thế nào! Rồi chương trình SDI của Mỹ, rồi đề nghị huỷ bỏ vũ khí tầm trung của Liên Xô! Rồi giải trừ quân bị, hoà bình là mái nhà chung của nhân loại! Những chuyện ngoài lề của cuộc gặp gỡ cấp cao Xô-Mỹ mà anh ngồi châu rìa nghe hóng được, Xuân Tươi tung ra như mưa rào. Mọi người đang căng thẳng vì những chuyện quá cụ thể, giờ được nghe chuyện giới cao đất dày thấy sướng lỗ tai, nên ai cũng há hốc mồm ra nghe. Khi kết thúc bài nói quan trọng, Xuân Tươi đã giơ tay lên quá đầu như một chính khách, và anh kêu gọi thống thiết: “Các đồng chí! Chúng ta hãy nhìn xa trông rộng bằng đôi mắt đại bàng, chứ đừng nhìn thế giới bằng đôi mắt gà ri” Tiếng vỗ tay rầm rầm. Một tiếng hô lớn: “Xuân Tươi muôn năm!”

Đến khi đề nghị cấp uỷ mới, Xuân Tươi đã được mấy người giới thiệu, và anh đã trúng phiếu cao nhất! Một bí thư không có trong dự kiến!

Thực ra Xuân Tươi thắng cử không phải do bài phát biểu tít mù cung thang kia, mà cái chính là Xuân Tươi không phải gốc ở đây. Cả vợ anh cũng không dính dáng với dòng họ nào trong làng. “Hắn” là dân ngụ cư và cũng chỉ là anh ba hoa chích choè, không lợi không hại. Nhưng thà thế còn hơn là để rơi vào tay người đối chọi với mình. Rồi sẽ lôi kéo hắn dần dần! Xuân Tươi không biết những “thủ lĩnh” của những dòng họ lớn ở ba xóm đã dặn dò đàn em của mình như vậy. Nhưng cho đến nay Xuân Tươi vẫn chưa bị người của bên nào lôi kéo. Vì ham vui, nên anh có thể la cà say sưa với bất cứ ai, hứa hẹn với bất cứ ai, làm như mình cũng có thể ban quyền phát lộc cho người khác, nhưng rồi Tươi không làm gì cả! Mà thực sự là anh có làm được gì! Đến thảo nghị quyết và điều hành những cuộc họp có nhiều vấn đề phức tạp là Xuân Tươi

đã như gà mắc tóc rồi! Vì Xuân Tươi chưa bao giờ làm công tác Đảng. Anh quen với việc kẻ pa-nô, dán áp-phích và chẳng cớ kết hoa cho các hội nghị hơn là ngồi chủ tọa hội nghị. Những người định lôi kéo Xuân Tươi đã thấy anh chỉ là người tào lao! Tất cả mọi tình anh, Tươi đã phát tiết luôn ra của miệng trong những lúc chuyện gẫu rồi! Người ta đồn là “sự nghiệp chính trị” của Xuân Tươi cũng chỉ được hết khoá này là cùng!

- Thôi ta vào đi các vị! - Xuân Tươi vỗ tay bồm bộp. Anh mặc chiếc áo trắng đã ngả màu cháo lòng, nhưng lại giắt vào trong quần cẩn thận. Khuôn mặt nhỏ, nhưng mắt và miệng lại to, tiếng cứ vang vang.

- Hôm nay nhiều vấn đề lắm, ông Thủ đi họp về có gì mới không? Rút kinh nghiệm thực hiện nghị quyết 04 à? Ông Luân hay ai chủ trì? Ngày mình ở phòng văn hoá, thì ông ấy bên tổ chức, cùng cán sự òng ềng như nhau. Thế mà nhoáng cái tay ấy lên nhanh thế!

Đón điều thuốc từ tay Thủ, rồi Xuân Tươi vừa như nói với Thủ, vừa như nói với mọi người:

- Hôm nay họp bàn ngoài mấy nội dung Đảng uỷ phổ biến hôm trước, còn có thêm một việc là mới đây uỷ ban và ban quản trị hợp tác xã có nhận được đơn của ba đội sản xuất ở Giếng Chùa xin gặt chiêm xong cho họ được tách ra khỏi hợp tác xã lớn, để họ xây dựng hợp tác xã nhỏ như ngày chưa sát nhập. Tuy nhiên chi bộ không giải quyết việc tách hay không. Nhưng đồng chí Sửu có đề nghị tôi là họp chi bộ chúng ta cần tìm xem nguyên nhân từ đâu? Có vai trò Đảng viên ta không? Rách việc thế đấy các ông ạ! Các bố trên huyện cứ hay kêu cán bộ dưới cơ sở không đi sâu đi sát để tìm hiểu nguyện vọng của bà con. Thế còn muốn anh em vào sâu đến đâu!

Tiếng cười hí há. Đấy, cách làm việc của bí thư Xuân Tươi đấy! Cứ chuyện nọ xọ chuyện kia. Đang tư tưởng sang công. Đang chuyện ngoài lề bắc cầu ngay vào nghị quyết. Dở thật dở đùa, chót chót nhả nhả! Thủ đã góp ý mấy lần, nhưng Xuân Tươi vẫn như con hổ, chỉ một cái lá quệt vào tai là quên sạch!

- Nào ta bắt đầu! - Xuân Tươi đứng bên chiếc bàn kê trên cùng, phía dưới xếp thành hai hàng là bàn và ghế của lớp võ lòng thấp lè tè. Gần hai chục Đảng viên đứng ngồi lổ nhổ. Chỉ có hai phụ nữ tuổi đã trung niên, áo cánh quần thâm, rụt rè như đi ăn cỗ.

- Các đồng chí bầu cho chủ toạ và thư ký - Xuân Tươi nói tiếp.

Một người tận dưới cùng nói to:

- Vẫn như mọi bận thôi!

- Đúng đấy! Đồng ý!

Xuân Tươi ngồi xuống ghế cười vui vẻ, bỏ qua phần biểu quyết, gọi ngay người văn quen được hội nghị bầu làm thư ký vì văn hay chữ tốt.

- Thế thì xin mời đồng chí Tùng lên làm nhiệm vụ!

Còn chủ toạ chính là anh. Mọi bận vẫn thế!

Tùng ngồi xeo xéo phía bên kia, giáp bờ tường, đang đốt thuốc mù mịt. Vẫn bộ quần áo lính gọn gàng sạch sẽ, đầu tóc ngay ngắn. Với tuổi hai tám, Tùng là Đảng viên trẻ nhất ở chi bộ này. Đã được quân đội rèn luyện, lại có văn hoá, nhiều người nói chính Tùng phải là bí thư ở chi bộ này mới đúng.

Tùng giụi thuốc, lẳng lặng bước lên. Không ai hiểu sao hôm nay anh chàng vốn hoạt bát tươi cười này lại ỉu xìu thế kia. Ông Phúc ngồi mãi dưới cùng, trong góc mờ

tỏ, vẫn đang rì rầm nói gì với người bên cạnh. Ông mới đến. Khi đã vào họp, nhìn quanh không thấy ông, Thủ bồn chồn lên vì lo. Bây giờ anh yên tâm là màn kịch sắp được bắt đầu! Nhưng có như mình dự đoán không? Chỉ cần họp xong, ông ấy lại đi có việc đâu đó, thế là hỏng bét. Máy hôm nay bà Son đã chuẩn bị cuộc gặp này thế nào? Sao lúc nãy nghe mình dặn xong, mặt bà ấy lại thẳng thốt đến thế? Còn cái thằng Cao nữa, vừa nghe mình nói, mắt mũi đã sáng lên như sắp được đóng phim phản gián! Rồi cái thằng lớp bớp trâu luộc cả con này sẽ làm ăn ra sao?

- Thôi riêng vấn đề tách hợp tác xã ta sẽ phát biểu sau - Xuân Tươi đứng dậy xua xua tay như rung chuông, cắt đứt dòng suy nghĩ miên man của Thủ. Các đồng chí cứ phát biểu về việc thu sản trước mắt đã. Đang có dư luận là những người khê động nhiều vẫn tiếp tục ì ra không chịu nộp sản trong vụ chiêm này. Nghe nói có cả Đảng viên và anh em họ hàng của Đảng viên cũng nghĩ vậy. Nếu đúng thế thì ta còn vận động được ai nữa.

- Dưng mà ta phải xem tại làm sao mà người ta không muốn nộp sản. Một trong hai người phụ nữ đang phát biểu thì Xuân Tươi cắt ngang, nhưng chị vẫn đứng đấy chứ không chịu ngồi. Tươi vừa dứt, chị lại tiếp ngay. Thì ra hai bà này chẳng bẽn lẽn chút nào, chẳng chịu để cánh đàn ông áp đảo, nhất là động vào bát cơm manh áo của họ thì coi chừng! Chị nói tiếp giọng chao chát:

- Ai chả biết làm ruộng phải đóng thuế. Nhưng tại sao làm quần quật mà chúng tôi vẫn không đủ vắt mũi dút miệng? Nhà nông cái gì cũng phải trông vào hạt thóc. Nào ma chạy cưới xin, nào cha già mẹ héo, nào sách bút cho con, tiền đóng học cho con mỗi ngày một cao, tất tạt

đều trông vào hạt thóc. Gạo không đủ ăn, nhưng vẫn phải thất bụng cho chặt vào để bán thóc thì mới có tiền mà đóng, mà nộp. Vậy thế nên vụ chiêm này chúng tôi cũng không thể nộp sản hết số còn khê đọng được. Nộp hết thì chúng tôi sống bằng gì? Xã cứ bắt những người tham ô nộp trước đi đã. Người tham ô tiền của đội 202, tức là tiền vét con sông Đào ấy, đã nộp chưa? Người ở trại lại giống lấy thóc thịt đánh tráo vào thóc giống, rồi mang thóc giống đi bán lấy chênh lệch đã nộp chưa? Rồi đến gạo nếp quyền góp để ủng hộ bộ đội ở biên giới, ở Trường Sa cũng bị tham ô, thế thì chúng tôi còn biết tin ai? Ngay cái nhà ta đang ngồi học đây, nếu năm ngoái chúng tôi không đấu tranh thì cũng bị dỡ đi rồi. Hỏi rằng dỡ hai cái nhà kho, ba cái nhà chăn nuôi từ ngày hợp tác Giếng Chùa làm bây giờ ở đâu? Cửa đau con xót, chúng tôi làm chúng tôi phải tiếc. Tiền có còn hay đã chui vào chai, nhảy lên đĩa cả rồi?

- Gớm, bà cứ làm tiền cũng biết nhảy như ếch không bằng!

- Ếch nhảy cũng chả bằng người nhảy!

- Bà cứ nói thất bụng cho chặt, nhưng tôi thấy mấy bà ở đội ba xóm Chùa mới năm ngoái nghỉ đẻ, mà bây giờ bụng đã lùm lùm đội kênh cả áo lên rồi!

Tiếng đế xen ngang vào, rồi cười khùng khục, phá tan không khí căng thẳng.

- Thôi trật tự! - Xuân Tươi vỗ tay bôm bốp - Tôi đề nghị chúng ta đi vào nội dung chính.

Thấy rõ là Xuân Tươi đã lúng túng. Việc đòi tách hợp tác xã là việc lớn, không thể bàn ghép vào cuộc họp này. Thủ đã được biết có chuyện đơn xin tách hợp tác xã từ nửa tháng trước. Những người làm đơn còn tố cáo một

loạt những việc bê bối của ban quản trị và các đội trưởng sản xuất hiện nay. Mà phần đông những người trong số này đều có dính dáng đến họ nhà Trịnh Bá. Thủ đã nói với Sửu đây là việc hệ trọng, phải xem xét đã, chưa nên bàn rộng vội. Vậy mà tại sao Sửu lại đề nghị Xuân Tươi đưa ra bàn trong cuộc họp này? Có phải Sửu đang muốn rung cả bụi cây?

Thủ giơ tay, rồi đứng dậy với giọng rất nhã nhặn :

- Việc xin tách khỏi hợp tác xã lớn để trở về hợp tác xã nhỏ như trước là một vấn đề lớn, nên chúng tôi đã có bàn là phải xem xét kỹ rồi chi bộ sẽ bàn riêng trong một cuộc họp khác, chứ bàn chung với nhiều việc như hôm nay sẽ không đạt được kết quả.

Ông Phúc không giơ tay, mà đứng bật dậy, lời lẽ khúc chiết:

- Vậy tôi đề nghị ngay tuần tới ta phải họp để xem xét yêu cầu của bà con có hợp lí hơn không? Đồng thời đây cũng chính là dịp xem xét chính Đảng viên cán bộ mình đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chưa? Tại sao không được bà con tin như trước? Đây là cơ sở để chúng ta tiến hành kiểm điểm theo nghị quyết 04. Bà con người ta đề nghị có văn bản giấy tờ, thì chúng ta cũng phải xem xét cho nghiêm chỉnh. Tránh tình trạng để dây dưa. Việc nhà nông có mùa, có vụ. Mất một vụ làm ăn ở người dư dật, có chức có quyền thì vẫn không sao, nhưng với những người giặt gấu vá vai mà lỡ một vụ là cả nhà treo niêu đến vụ sau. Bây giờ trên đã cho phép rồi, ở đâu lãnh đạo yếu kém không lãnh đạo nổi hợp tác xã lớn thì xé nhỏ ra cho vừa sức mình, cho nên bà con người ta đòi chia lại hợp tác xã là có lí do chính đáng của họ. Vì mấy hôm nay nghe nói đã có tiếng xì xầm chê bai những người làm đơn



xin tách hợp tác xã là thiếu ý thức chính trị, thiếu tinh thần xây dựng chủ nghĩa xã hội! Ai nói vậy chính là không nắm được chính sách! Lại muốn quay lại cái thời đánh trống ghi tên để người siêng làm cho kẻ lười ăn!

Có những tiếng cười nho nhỏ đó đây. Thủ thấy da mặt mình sần lên, nhưng anh là người rất biết kìm nén, biết lùi một bước để tiến hai bước, nên Thủ vẫn ngồi thản nhiên. Anh lại nghĩ đến Sửu, thế là việc chiêm ngôi của Sửu đã thành công rồi! Biết đâu Sửu đã đến gặp ông Phúc!

Thấy Cao nhấp nhồm có vẻ nóng tiết, Thủ phải đưa mắt cho Cao ra hiệu hãy cho qua! Hắn nói lớp bộp chỉ hổng việc. Rồi Quàng phụ trách quỹ tiết kiệm, em ruột Quênh ngôi cu ru đằng kia. Rồi anh em Thanh, Thành. Rồi chú cháu Đệ, Đạo. Rồi Hoạt, Đích, ông Na. ông Bùi. Bố con ông Vi - Vu, anh em sinh đôi Hảo - Hán. Đây là những người họ hàng gần xa, hoặc được liệt vào hàng ngũ thân tín của Thủ đều ngôi im nên phát súng khai hỏa của ông Phúc như đã nổ vào chỗ không người. Dầu vậy ông Phúc và những người ủng hộ ông ra dáng hể hả lắm. Hai người em rể ông Phúc - chồng bà Lộc, bà Tài, hai khẩu đại pháo trên nghị trường của chi họ Vũ Đình cứ ngôi rít thuốc tràn cung mây, như muốn nói đây chưa cần xuất tướng! Cuộc họp suôn sẻ cho đến phút chót.

Xuân Tươi tuyên bố cuộc họp kết thúc với vẻ mặt thật hớn hở, vì theo Tươi cuộc họp đã thành công tốt đẹp, đúng với tinh thần dân chủ, đổi mới, mà tính chiến đấu nói thẳng nói thật ở mỗi Đảng viên vẫn rất cao!

Mọi người túa ra về. Thấy ông Phúc đi lững thững một mình theo lối rẽ. Thủ quay lại tìm Cao. Nhưng anh chàng thích đóng phim phản gián còn nhanh hơn Thủ, đã biến trước rồi!

Thủ nhìn đồng hồ, mười giờ đêm.

\*

\* \*

Ông Phúc bước đi những bước thông thả. Ông đang rất hài lòng với mình. Dân Giếng Chùa đang thì thầm là dòng họ Vũ Đình lâu nay chỉ ở mức lập lòe, không chìm nhưng cũng chưa nổi lên được, thì phen này xem chừng cờ sắp đến tay! Trước đây chỉ có mình ông Phúc và hai người bên ngoại là Đảng viên, nên cả thế và lực còn yếu. Bây giờ cùng lúc thêm bốn Đảng viên về làng, mà người nào cũng sành sỏi cả. Túng lại được vào tận Đảng uỷ xã. Dù hai cậu cháu còn trọc trặc, nhưng chẳng bao giờ anh em họ lại bỏ nhau. Một giọt máu đào hơn ao nước lã. Bên Trịnh Bá định lấy âm trị dương cho êm ả sạch sẽ, nhưng không ngờ gây ông lại đập lưng ông rồi! Bây giờ thì họ Vũ Đình không cần làm gì hết. Tất cả đã có luật pháp. Vớ này cả nòi Trịnh Bá là tai tiếng để đời!

Ông Phúc đằng hàng một tiếng rất sang, như tự thưởng cho sự hiện diện của mình trong cõi đời, rồi dừng lại bên bụi cây dưới tối đen khum tay che gió bật lửa châm điều thuốc Hê-rô của anh em Hảo - Hán mời từ lúc tối. Hầy! Anh em Hảo - Hán lại mời thuốc ông Phúc! Ông ưa thuốc Lào kia, nhưng bây giờ chẳng nên câu nệ, lòng ông đang thanh thoi quá, thuốc gì chả ngon!

Ông Phúc vừa xoè lửa, thì bỗng tiếng gọi rất sế ngay bên cạnh, trong bụi cây:

- Ông Phúc!

Gần như giật nảy người, ông Phúc lùi lại một bước với dáng điệu tự vệ, khiến người gọi cũng cuống lên vì sợ ông bỏ chạy!

- Ông Phúc! Tôi đây! Tôi đây mà!

Chưa dứt những lời hào hứng, bà Son đã hiện ra ngay bên cạnh. Bà mặc quần đen và chiếc áo xanh vốn rất đẹp của Đào, giờ đã cũ, nhưng còn rất bền khiến cái dáng đầm đăm tấm thuốc của bà vẫn gọn gàng mau mắn. Bà chỉ mặc quần áo cũ của Đào mà vẫn được tiếng là chau chuốt. Trong đêm ông Phúc thấy bà như vện toàn đồ đen. Từ người bà toả sức lên mùi quết trầu, thơm cay, ấm nồng.

- Bà đây à?... Bà... gọi tôi? - Ông Phúc ngỡ ngàng, hỏi bối rối đến ngỡ vực.

- Thế ông nghe chưa thủng hay sao? Tôi phải chờ để được gặp ông từ tối đến giờ. Sao mà cái thân tôi nó tội đến thế? Tôi muốn thưa chuyện này với ông!

Bà Son vừa nhả bã trầu, vừa nói trầm trầm rầu rĩ. Bà ăn miếng trầu cũng là để giết thời gian mà thôi. Bà đứng, đầu hơi cúi, hai tay vòng trước ngực. Mái tóc còn rất dày cuộn một búi tròn sau gáy.

Ông Phúc bóp điều thuốc trong tay, hỏi nhỏ:

- Bà định nói chuyện gì với tôi? Có chuyện gì nữa mà nói?

Giọng bà Son trở nên tức tưởi:

- Ông bây giờ thì còn thiết gì, còn biết gì đến ai! Ông chỉ cần được việc của ông. Ngay từ xưa ông đã thế! Có bao giờ ông coi lời tôi là trọng đâu! Vậy mà lúc nào ông cũng nắm được đằng chuôi! Tôi vẫn nghĩ chả khi nào tôi còn phải gặp ông để cầu cạnh, thế mà rõ thật cái số tôi!

Ông Phúc giật lùi chân một bước kêu lên:

- Chết! Bà nói gì thế? Sao lại chuyện nọ xọ chuyện kia như thế? Đứng đây nhờ ai đi qua...

Bà Son cũng giật mình sức tỉnh. Bà đã chuẩn bị sẵn

từ tối những câu nói với ông Phúc. Vậy mà bây giờ bà không kìm nổi sự dồn nén của tiềm thức. Tiếng là cùng làng, nhưng từ lâu mỗi người mỗi cảnh, mỗi phận, làng xóm luôn luôn nhìn vào, họ hàng nghiêng ngó, nên không bao giờ hai người còn đứng chuyện trò với nhau. Từ ngày có hợp tác, mỗi người ở một đội, nên càng xa nhau. Thẳng hoặc bất ngờ gặp nhau ngoài đường, chỉ khẽ gật đầu chào nhau vội vã, chân vẫn bước. Người này hoàn toàn không biết được người kia nghĩ gì về mình. Yêu hay ghét? Trong lòng có một chút băng khuâng nào, hay đã hoàn toàn lạnh giá? Bây giờ nghe bà Son nói với giọng chì chiết giận hờn, tim ông Phúc bỗng nhảy lên như bước hụt! Thì ra bà ấy vẫn nhớ hết! Cấm bỏ sót tí gì! Ngày ấy khi gia đình nhất quyết bà phải lấy chồng, buổi tối gặp nhau ở bờ sông, bà ấy đã nói thế nào nhỉ?

- À quên! Tôi xin ông! - Bà Son hoảng hốt khi thấy mình đã không kiềm nổi những điều âm ỉ vẫn cất kỹ trong cõi lòng. Nhưng sao lại nói chuyện ấy vào lúc này?

- Tôi có câu chuyện muốn nói với ông, mà phải nói dài dài nó mới ra nhẽ. Đứng đây không tiện. Ông vui lòng đứng khuất vào trong này một tí.

Bà Son nói những lời ấy một cách hào hển, rồi bà lui vào bãi sau gốc chuối, đến ngồi thu mình cạnh bụi cây dành dành và bụi cây dứa dại, với những tàu dứa dây và nhọn hoắt như những thanh gươm chìa lên tua tủa cao quá đầu người. Từ bụi dứa sang bụi dành dành, giây tơ hồng giăng mắc chằng chịt, trong bóng đêm nhạt mờ nhìn như một tấm lưới sắt.

Ông Phúc đứng lặng một lúc lâu, lòng ngổn ngang rối bời, ông bỗng thấy mình như vừa lấy lại được cái gì, nhưng cũng lại mơ hồ có một điều gì pháp phởng lắm. Ông vừa muốn nghe bà Son giải bày, lại vừa muốn lắng

tránh, bởi chắc chắn những điều bà ấy sắp nói chẳng vui vẻ gì; thế nào cũng liên quan đến cái người mà không bao giờ ông muốn nhìn mặt. Nhưng đã đến nước này, bà ấy đã chờ đợi sẵn đón thế này thì không thể trốn được nữa. Trong thâm tâm chưa bao giờ ông ghét bà Son. Chưa bao giờ bà ấy lừa lọc.

Ông Phúc đằng hắng một tiếng nhỏ trong cổ, rồi lui vào rặng cây, bước từng bước rất chậm. Đã về khuya, ánh sáng sao nhạt nhoà, hơi sương phơ phất như khói nhạt khiến cánh bãi lờ mờ như trong chiêm bao. Ông Phúc khề khàng đi lại bụi cây dành dành, người bỗng chằng lằng sờ sợ. Bà Son ngồi xồm, hai tay ôm lấy gối, lặng phắc như bất động.

- Ông ngồi xuống đi! - Bà Son nói trầm trầm khó khăn như rút từng lời từ trong ngực - Hôm nay tôi gặp ông để xin ông một việc. Đúng là cái số tôi chẳng ra gì! Muốn sống yên phận cũng chả được. Mang tiếng là chồng con, nhà cửa đề huề nhưng có lúc nào tôi được vui được thoả nguyện. Chủ không ra chủ, tớ không ra tớ. Nghĩ ra đời tôi lặn lội từ cái ngày tôi phải lòng ông! Từ bấy đến giờ tôi không bao giờ làm chủ được cái thân tôi! Lấy chồng là để giữ cái tiếng cho bố mẹ, thế là vì bố mẹ chứ đâu phải vì mình! Nếu ngày ấy ông thực lòng vì tôi, cùng ý với tôi bỏ đi nơi khác làm ăn, no đói có nhau, thì chắc đời tôi không đến nỗi có no mà không có vui, có lạnh mà không có ấm như thế này!

Tiếng bà Son tắc lại, ngạt đi. Bà gục mặt xuống hai đầu gối, vai rung lên từng nhịp. Bà không định nói thế. Nhưng vừa cất lời là lại không kìm được lòng. Những điều u uẩn đã được cất kỹ từ lâu, mấy hôm nay lại bỗng chôn bật dậy. Từ tối đến giờ nó đã chực sẵn nơi đầu lưỡi,

chỉ cần giáp mặt cái người vừa yêu vừa ghét kia là những lời ấy bật ngay ra.

Ông Phúc hốt hoảng nhìn quanh, rồi tự thấy mình cứ đứng lêu lêu thế này. thì thật ngớ ngẩn, dại dột nữa. Ông liền lóng ngóng ngồi xuống và chẳng biết nói gì, hỏi gì, cứ nhìn lom lom vào đôi vai còn tròn trịa của bà Son đang rung lên trong tiếng nấc, lòng dạ bồn chồn rối rắm. Đã lâu lắm rồi, xa xưa lắm rồi, từ ngày ông còn là cậu giáo Phúc trường đồng ấu, đầu xanh mỡ, mặt vuông da trắng. Mặc dù đã yên bề gia thất, nhưng ông vẫn đứng núi này trông núi nọ, vì càng gần người vợ bố mẹ chọn cho, cái cô Dần khô chân gân mặt ấy, thì cậu giáo Phúc càng thấy đời mình trống vắng thiếu hụt. Vậy mà người con gái đẹp nhất làng, đã cuồng nhiệt trao hết tình yêu cho cậu, rủ cậu bỏ làng ra đi để được sống bên nhau, thì cậu lại run lên không dám liêu! Tối ấy, khi bố mẹ nhất quyết bắt Son phải lấy chồng. Son đã tất tả chạy ra gốc cây bạc thau trên quãng vai cày bờ sông, áo quần bay lất phất, mái tóc dài cuốn vội vã, chiếc lược thưa vẫn gài vắt véo đỉnh lọn tóc. Cô ào đến Phúc, đổ người vào ngực Phúc, vừa nói vừa thở dốc:

- Bỏ đi đi anh! Dâu cũng được! Mình có hai bàn tay, chịu khó chịu khổ thì ở đâu mà chẳng kiếm được miếng ăn. Thấy u em nhất định bắt em phải lấy thằng thọt ấy rồi! Họ đang bàn với nhau là tuần sau cưới! Thế thì em chết còn hơn! Bỏ đi anh! Báu gì cái đồng đất thóc mách này! Thế nào! Anh nghĩ gì mà đứng đực ra thế?

Son ngửa khuôn mặt chan hoà nước mắt lên vừa khóc, vừa lắc người Phúc như lắc, như rung một cái cây chết đứng! Đến khi Son xoắn tay vào bả vai Phúc hỏi dồn, Phúc mới nói lảm bảm như người mất hồn:

- Nhưng biết đi đâu bây giờ? Sẻnh nhà ra thất nghiệp!

Thế là Son đâm bình bịch vào ngực Phúc, gào lên:

- Thì ra anh là người hèn nhát! Anh lừa tôi! Anh coi tôi là đồ chơi à? Anh còn nhớ anh thế thốt những gì không? Hoá ra anh chỉ gan cái lỗ mồm! Anh chỉ biết đến thân anh! Anh tiếc cái nhà ngói, cái sân gạch chứ gì! Anh tiếc con vợ mặt lười cày chứ gì? Đã thế thì anh về đi. Bước cho khuất mắt tôi đi!

Có tiếng gõ lách cách vào mạn thuyền đuổi cá dưới sông, Phúc bịt miệng Son, nhưng cô vùng tay ra như một con chim cất xù lông vẫy cánh, giọng cứ rít lên.

- Không việc gì phải sợ! Cả làng, cả tổng người ta nói dăng dăng là tôi dan díu với anh, tôi không sợ thiệt thì anh lo gì. Giời đất ơi khổ thân tôi!

Vừa nấc lên trong tiếng khóc, Son vừa chạy vụt đi. Lọn tóc sổ ra, gió quạt tung toả phủ kín cả lưng.

Đêm ấy - Ông Phúc nhớ lắm, cũng sáng lờ mờ lợt nhạt như đêm nay. Đây là đêm gặp gỡ cuối cùng và là đêm khởi đầu của mối tình thù dai dẳng đến mấy chục năm! Sau đêm ấy một tuần Son lấy chồng, lấy anh Hàm thọt. Rồi Son vẫn sống như mọi người vợ, mọi người đàn bà khác, chẳng việc gì phải chết như cô nói. Từ đó mỗi người một phận, mỗi người một con đường riêng. Vẫn thấp thoáng trông thấy nhau, nhưng không biết gì về nhau nữa. Vậy đêm nay bà ấy định nói chuyện gì? Chẳng lẽ gặp giãm giúi thế này chỉ để xói xáo những chuyện từ ngày xưa ngày xưa?

Bà Son vẫn úp mặt vào lòng bàn tay trên hai đầu gối. Đôi vai đã bết rung. Chỉ còn những tiếng sịt soạt khe khẽ. Ông Phúc hỏi rụt rè:

- Bà còn định nói với tôi chuyện gì nữa?

Bà Son như sực tỉnh. Bà ngồi thẳng lên, lấy ống tay lau mặt, nói rì rầm:

- Thôi thì dù sao tôi cũng phải lo cái phận tôi. Lo cho mấy đứa con tôi. Cá chuối đấm đuối vì con. Tôi cần rơm cần cỏ xin ông một lần này cũng là vì mấy đứa con tôi! Chúng nó chẳng làm gì nên tội. Ông hãy bỏ qua cái vụ này. Ông rút đơn kiện về! Rồi tôi sẽ nói để anh em họ Trịnh có lời xin ông. Thế là ông được ra ơn cho cả một chi họ, còn mẹ con tôi đã được ông làm phúc.

Ông Phúc bỗng sững người ra, giọng đã tỉnh khô:

- Ai nói với bà đi làm việc này? Có phải tay Thủ không?

Bà Son cuống quýt lên, bà quay sang hốt hoảng nắm lấy tay ông Phúc đang chém chém vào không khí như sợ ông chạy đi mất. Bà nói vội vã, môi run bần:

- Không! Không! Không ai xui tôi đâu. Đây là tự tôi nghĩ ra, các ông chỉ nghĩ đến kiện nhau, thì tôi cũng phải nghĩ ra làm cái gì chứ, ông hãy vì tôi mà làm phúc làm đức. Cả đời tôi chỉ xin ông một lần này!

Vừa nói bà Son vừa nắm chặt tay ông Phúc, bàn tay bà lạnh giá, run bần bật. Đang sắp nổi cáu, Ông Phúc bỗng trùng hẫng người xuống. Miệng ắng lại, cơn hoả vừa bốc lên, những lời cay nghiệt vừa định cất lên bỗng khô cứng lại trong miệng. Toàn thân ông như có một luồng điện chạy. Ông ngồi đờ ra. Rồi như một sự bản năng, một tia lửa vẫn lơ mờ le lói tiềm ẩn ở mãi nơi thẳm sâu, giờ đang lẩn lẩn hồi nhiệt. Ông quay sang se sẽ nắm lấy tay bà Son. Bàn tay nhỏ nhắn với những ngón thon mềm đã một thời xiết chặt vào da thịt ông, nhưng đã tuột khỏi ông gần hết cuộc đời rồi! Bà Son vẫn để yên tay mình trong lòng bàn tay ông Phúc. Cả hai cùng bàng hoàng nhìn thẳng vào mắt nhau, đờ đẫn thần thờ! Ông Phúc hỏi lập bập:



- Thế ra bà cũng khổ à? Tôi lại cứ nghĩ là bà sung sướng lắm.

Bà Son nói hào hển như hực hơi:

- Đâu phải có ăn có mặc là sướng. Có khi bữa rau bữa cháo vẫn sướng, mà có cơm ăn ba bữa, có quần chùng áo dài lại vẫn là khổ.

- Nhưng chả nhẽ bà lại không có quyền gì ở trong gia đình? Nghe người ta nói bà muốn may sắm gì, mua bán gì, từ bộ quần áo đến việc đi góp giỗ ở bên ngoài cũng phải hỏi chồng?

Thế là ông Phúc đã khơi trúng vào chỗ dễ buồn tủi nhất của lòng mình, bà Son khóc nức lên. Bà bấu chặt vào cánh tay ông Phúc. Một trong những động tác nhiệt thành của cô Son từ xa xưa chột thức dậy, sống dậy với cả hai người. Bà nói thồn thức không cần giữ gìn nữa:

- Đấy! Tôi sướng như thế đấy! Sướng đến có tiền có gạo trong tay mà chi tiêu may sắm gì cũng phải ngửa tay xin! Rõ thật cái thân tôi!...

Vừa nói, bà Son vừa xoắn vào cườm tay ông Phúc. Chính lúc ấy, lúc hai người đang xoá đi những e dè ngăn cách, đang bộc bạch những nỗi niềm không dễ nói với ai, thì đánh "rào" một cái, như từ trên trời rơi xuống, như từ dưới đất mọc lên; một bóng người tối thẫm nhảy qua bụi cây từ phía sau lại, gần giọng trong cổ họng, sắc lạnh:

- Ngồi im! Động cựa tôi bắn!

Tiếp liền là ánh đèn pin sáng loé, lia vào mặt hai người, rồi chiếu lom lom vào bàn tay bà Son đang rứt vội khỏi cánh tay ông Phúc. Phó ban công an Cao kéo chiếc mũ lơ-vít xuống mặt cho ra dáng thám tử, đứng sừng sững trước mặt hai người, súng ngắn đeo thắt lấy giữa bụng. Một bóng người nữa từ bụi dưới ngoài đường hấp

táp đi lại. Bà Son kêu lên kinh hãi khi nhận ra người đi rình thứ hai kia là ai:

- Chú Thủ! Chú định làm gì thế này? Chính chú bảo tôi!....

- Bá im ngay! - ông em chồng vội cắt ngang lời bà Son, nói lấp ngay đi: - Bá có thể về được! Rồi anh em tôi nói chuyện với bá! đồng chí Cao làm nhiệm vụ đi!

Bà Son vùng đứng dậy, vừa chạy tong tã, vừa oà khóc.

- Bây giờ chúng tôi đề nghị ông làm biên bản! - Cao tắt đèn, nhưng vẫn nhìn lăm lăm vào ông Phúc, nói dần từng tiếng:

- Biên bản thế nào?

Ông Phúc hỏi nho nhỏ ngơ ngác, rõ ràng là người đang chịu nhún. Nhưng Cao như đã muốn nổi xung. Anh vỗ bồm bộp vào bao súng, nói như đọc lệnh:

- Còn biên bản gì nữa! Biên bản của hành động vụng trộm bất chính! Đêm hôm khuya khoắt dắt nhau vào bờ bụi để ôm ấp than thở, vậy là cái gì? Hay ông đang thảo luận về việc xin tách khỏi hợp tác xã lớn đấy?

Ông Phúc đứng bật dậy, cũng đã muốn xô xát lăm lăm:

- Chính các anh bày ra trò đồn mạt này! Các anh bảo bà ấy đến gặp tôi để xin tha tội!...

Cao đã nổi cáu, tiếng như đã muốn gầm lên:

- Dừng im! Ông có hành động chống đối tôi nổ súng!

Thủ tiến lên một bước, giọng dễ dàng, cái dễ dàng của con mèo vờn con chuột, của người đã nắm chắc phần thắng, nên không việc gì phải ồn ã:

- Cao thôi, không cần to tiếng. Bây giờ ta bàn việc người lớn với nhau.

Thủ quay sang ông Phúc, dù đêm nhạt nhoà dưới

ánh sao mờ nhạt, nhưng vẫn thấy rõ bốn con mắt gườm gườm nhìn như xĩa vào nhau. Thủ hạ giọng đến ngọt ngào:

- Bây giờ thế này ông Phúc ạ, ta lấy tinh thần là người làng người xóm, lấy tinh thần là Đảng viên để nói chuyện với nhau! Gia đình chúng tôi muốn êm chuyện mà ông cũng vậy. Chứ bây giờ làm âm ỉ cho cả làng biết rằng ông với bà Sơn dất nhau ra đồng giữa đêm khuya thì còn ra thế thống gì! Lại giữa lúc ông Hàm đang như thế! Người ta sẽ nghĩ ông đã lợi dụng! Rồi về mặt tổ chức, chi bộ có để cho ông yên không? Ông xấu mặt đã đành, mà bên gia đình chúng tôi cũng không thơm tho gì! Vậy thì ta cần bàn kín với nhau, không để hở cho ai biết, cả ông Hàm chúng tôi cũng sẽ không nói. Chúng tôi chỉ yêu cầu ông rút ngay đơn kiện về. Chính trên huyện đang mong như thế. Các đồng chí ấy không muốn có chuyện rắc rối. Khi ông đi rút đơn, tôi sẽ nói với mọi người là hai gia đình đã tự giải quyết được với nhau. Cụ thể là tôi và ông đã lấy tinh thần cán bộ Đảng viên ra thảo luận với nhau, vì nghĩa lớn đã bỏ qua những chuyện vụn vặt. Như vậy ông chỉ được tiếng tốt chứ không mất mát gì. Ông đồng ý chứ?

Ông Phúc nói với giọng của người đã bị mắc câu:

- Sao anh không nói thẳng với tôi như vậy? Việc gì phải bày ra cái trò phản trắc này?

Thủ hình như khế cười! Người ta vẫn bảo Thủ có tiếng cười rất gớm, cái cười của mặt ngọt chết ruồi!

- Thôi không nên để ý những chuyện vặt! Ta thống nhất với nhau như thế! Nhưng làm gì cũng phải cho đảng hoàng, cho nên phải cần có một cái giấy cho nó có đầu có đuôi. Ông yên trí, xong xuôi mọi việc, tôi sẽ xé tờ biên bản này trước mặt ông. Cao viết đi.

- Giấy gì? Biên bản gì? - Ông Phúc hỏi giật giọng.

Thủ vẫn ngọt nhạt:

- Cũng là chuyện thủ tục bình thường thôi! Tôi đã hứa với ông là xong việc sẽ hủy ngay.

Rồi như đã chuẩn bị đầu vào đấy. Cao cởi dây súng đưa cho Thủ, ngồi xuống bật đèn, rút quyển sổ trong túi quần, bấm bút bi đánh tách, viết soàn soạt rất nhanh. Thủ thắt dây súng vào ngang sườn đang lom khom như canh gác cả hai người.

- Xong rồi, tôi ghi thế này:

Cao ngẩng lên, giắt bút vào túi đọc: *Chúng tôi là Trịnh Bá Thủ, bí thư Đảng ủy và Trần Cao, phó ban công an trên đường đi làm nhiệm vụ về vào lúc 10 giờ đêm, đã bắt được ông Vũ Đình Phúc và bà Ngô Thị Sơn đang làm những việc vụng trộm bất chính ở bãi trồng bạch đàn cạnh cánh đồng Mả Voi. Để giữ an ninh và sự trong sạch của xóm làng, chúng tôi không hô hoán làm to chuyện, mà chỉ góp ý xây dựng và làm biên bản này để có chứng cứ là chúng tôi không bịa chuyện. Chúng tôi cam đoan là nói đúng một trăm phần trăm sự thật. Dưới đây là chữ ký của đương sự.*

Ông Phúc chồm lên:

- Không đúng! Xuyên tạc! Vu cáo! Vụng trộm bất chính ở chỗ nào? Tôi không ký kiếu gì cả.

Vừa nói ông Phúc vừa vùng vằng định bỏ đi, thì Thủ đã buông lời sắc lạnh:

- Ông không thể đi được! Nếu ông bỏ chạy bắt buộc tôi phải nổ súng! Làng xóm sẽ âm ỉ lên. Còn bà Sơn thì ông nên biết, lúc này tôi bảo gì bà ấy phải nghe! Khai thế chứ khai nữa cũng được! Vậy là chúng tôi nhùng ba người, ông

chỉ có một, ai thắng ai? Nhưng tôi không vu vạ đâu. Cao xoá mấy chữ “vụng trộm bất chính” đi. Vậy là được chứ?

- Phải ghi rõ là chính bà ấy đi tìm gặp tôi để yêu cầu tôi rút đơn kiện.

Ông Phúc đáp xằng, nhưng Thủ vẫn nhẹ nhàng. Con mèo đã nắm chắc phần thắng, cần gì phải múa vuốt với chuột!

- Ông có thể ghi thêm tất cả những điều ấy, vì chúng tôi có biết bà Son nói những gì với ông đâu! Ông cứ viết thêm tất cả ở phía dưới, rồi ký tên.

Cao đã bấm đèn và đưa sổ, đưa bút cho ông Phúc. Và ông Phúc đã gù gù cái lưng, cố giữ cho khỏi run tay, viết thêm nửa trang giấy trong quyển “Mật” của Cao, rồi ký tên.

Bút sa gà chết! Con chim đã lao vào bẫy! Con cá đã chui vào lồng! Thủ cầm quyển sổ, bấm đèn nhìn lướt qua những dòng ngoằn ngoèo và chữ ký run run của ông Phúc, hài lòng nhét vào túi. Đoạn Thủ quay sang ông Phúc nói với giọng gần như thân tình:

- Ông Phúc ạ, hai giờ chiều mai tôi chờ ông ở ủy ban xã. Tôi sẽ nói với cả Đảng ủy và cả ủy ban là tôi với ông đã giải quyết mọi chuyện với nhau ở phạm vi gia đình, đã vì tình nghĩa làng xóm mà xoá đi những hiềm khích cá nhân. Vậy là tôi đã làm đẹp cho ông! Ông nhớ nhé!

Dứt lời, Thủ tắt đèn quay gót đi ngay, bóng tối trùm lấy người anh!

Có tiếng cú rúc phía đồi Ông Bụt. Mấy hôm nay bà Cả Ngật cứ hấp háy cặp mắt lông quặm mà thì thầm là tối tối đại bàng bay về đậu đen trên cây si cụt ở đồi Ông Bụt, tiếng quạt cánh của các “ngài” cứ vù vù như tiếng

quạt hòm! Rồi đom đóm lập loè như sao sa, rồi cú rúc quanh cây si ấy, nhiều điếm lạ lắm!

Chưa ăn thua! Nào đã thấm tháp gì! Những điều lạ ấy còn khướt mới sánh được điều lạ vào chiều ngày hôm sau ở ủy ban xã! Lạ mà lại nhìn thấy nhồn tiền, lạ mà thật như đếm mới càng lạ!

\*

\* \*

Vố này không chỉ riêng làng Giếng Chùa mà cả xóm Mới, xóm Trại, tính sơ sơ hơn ngàn hộ, hơn sáu ngàn khẩu cứ nhăm nhăm xem cánh nhà Vũ Đình sẽ hạ bệ cánh nhà Trịnh Bá như thế nào. Tông tộc của Đại-Sang-Phúc-Quý-Lộc-Tài sẽ dồn đẩy tông tộc của Hoàn-Hàm-Long-Thủ-Ngọc-Báu vào ngõ cụt ra sao, thì bỗng “choách” một cái, tất cả kinh ngạc đến ngã bở chứng!

Theo lệ thường, hai giờ chiều, văn phòng Đảng ủy và ủy ban - gồm hai gian nhà ở liền nhau, mới lác đác có người đến. Nhưng hôm nay mới có hai giờ kém mười lăm, Thủ đã có mặt. Quần be, áo cộc tay màu nước biển, tóc chải ngôi, mặt mũi điềm tĩnh. Người ngoài nhìn không biết anh vui hay buồn. Thủ dựng xe rồi đứng trên hiên gọi to:

- Bác Vòi đâu? Lên mở cửa nhá.

Bồ Vòi đang dội nước tắm uôm uôm, tưởng có khách trên huyện, trên tỉnh về vội thay xống áo tập tễnh đi lên. Đến khi chỉ thấy một mình Thủ, lão ngạc nhiên. Vừa mở khóa, bồ Vòi vừa thăm hỏi: “Quái, sao hôm nay anh cu này lại có vẻ hách thế nhỉ? Giờ chứng chắc! Người ta đang đồn là sắp mất chân bí thư đến nơi, chẳng nhẽ không róc như anh ta lại không biết?”

- Bác để nhà cửa bẩn quá - Thủ vào nhà nhìn quanh, nói nhẹ nhàng nhưng lạnh lùng.

Bồ Vòi vừa đi tìm chổi, vừa nói lảm bảm, trong lòng càng thấy lạ:

- Chiều hôm qua các ông ấy họp về muộn, tôi chưa kịp dọn. Hôm nay có khách ở trên về hả anh?

- Không có trên nào cả, nhưng vẫn phải sạch sẽ, có nước có chè.

Nói rồi Thủ bước ra ngoài, đi loanh quanh như ngấm mấy khóm hoa, khóm táo, rồi thủng thẳng sang khu trường học, điệu bộ thật thong dong nhàn tản. Bồ Vòi nhìn theo không hiểu ra làm sao. Cứ tưởng ông bí thư đang bí rì, cuống cà kiêng lên mới phải, chứ lòng dạ nào mà ngấm hoa thưởng nguyệt. Chính bồ Vòi đã bảo mỗi khi Thủ sang khu trường học để thăm mấy cô giáo viên là anh đi thưởng nguyệt đấy! Những lúc ấy lòng dạ phải phơi phơi lấm. Vậy hôm nay trúng quả gì mà anh ta lại tung tăng thế nhỉ?

Vừa thấy chủ tịch Sứ đến, bồ Vòi đã từ dưới bếp chồm phẩy chạy lên, ghé sát vào tai Sứ thì thầm, cặp mắt vắn vủ những tia đỏ vì ngấm nhiều rượu cứ đảo lên. Nghe xong Sứ chỉ cười khùng khỉnh, rồi xách cặp bước lên nhà với cái dáng ông chủ số một ở đây. Sứ được biết trên huyện đang rất buồn bực về Thủ. Hôm qua lên trên ấy có việc, cả chủ tịch và trưởng ban kiểm tra cứ hỏi liệu trong vụ đào bới này có vai trò của Thủ không? Sứ đáp lững lờ: "Không biết thế nào mà lường! Vì bí thư của chúng tôi có phải là người ruột để ngoài da đâu!" Về xã, Sứ khuyến khích những người xưa nay vẫn muốn chống Thủ, nhưng chưa có dịp, thì bây giờ đã có cơ đẩy Thủ vào thế cô lập rồi. Lâu nay Sứ vẫn phải dựa vào Thủ để củng cố vị

trí của mình, nhưng Sửu vẫn âm thầm ám ức khi biết mọi người vẫn nhìn mình là cái bóng của Thủ, vẫn coi mình là anh ngụ cư phải sống tựa vào Thủ, nên nhiều việc Thủ bao sân sang công việc chính quyền, có những quyết định độc đoán, Sửu vẫn phải vui vẻ, phải lặng thinh. Như hồi trong năm mới đây, xã quyết định mở chợ ở đầu cầu treo bắc qua sông Công phía cuối xã kia. Hôm bàn cụ thể về việc thu thuế cầu, thuế hàng, Thủ lại vắng mặt. Hôm sau Sửu nói lại, Thủ bỗng gắt âm lên và chỉ ra những chỗ hở đến ngò nghếch trong những quy định của bọn Sửu. “Lần sau cái gì không biết nhớ hỏi tôi đã, chợ vội vàng như vậy thì đến mấy con mẹ buôn vặt nó cũng vừa được ăn, vừa được cười cho!” Thủ sẵn giọng nói, còn Sửu cứ phải ngồi ngay tán tăn. Vì cái thế của Thủ đang mạnh. Ở trên huyện Thủ quen thân hơn Sửu nhiều, còn dưới này thì vây cánh đông, nên Sửu cứ phải làm thinh chịu lép. Nhưng bây giờ thì khác rồi! Gió chuyển rồi! Mấy hôm nay đã có người nói vui: Bác Sửu chuẩn bị kiem luôn chức bí thư đi là vừa! Thì quyền bí thư cũng được. Sang năm đại hội, cò sẽ vào tay bác chứ ai! Ở đâu không biết, chứ ở đây bí thư vẫn quan trọng hơn chủ tịch nhiều. Bởi thế nghe câu nịnh dù quá sớm, nhưng Sửu cũng thấy sướng tai!

S Sửu vừa bày sổ sách ra bàn thì Thủ về:

- Anh đấy à? - Sửu quay ra vồn vã như thường này, rồi đứng dậy tráng ấm pha trà. Thủ ngồi xuống ghế, cũng hỏi với giọng bình thường như mọi khi:

- Mấy hôm nay có gì không?

- Không anh ạ - Sửu rót nước ra chén, mùi chè ướp hoa sồi tỏa ra thơm ngọt - Tối qua bên anh họp chi bộ à?

Thủ nhìn vào mặt Sửu, nói thăm dò:



- Ồ, họp để triển khai nội dung mấy hôm trước thường vụ ta đã bàn.

Rồi không thấy Sửu nói gì, thế có nghĩa là Sửu chưa biết những chuyện gì diễn biến sau đó. Tốt lắm, Thủ hỏi sang điều anh mới nghe được:

- Nghe nói anh đã quyết định bỏ tổ truyền thanh?

Sửu vẫn chép từng ngum nước nhỏ qua khe răng và mặc dù giọng vẫn ngọt ngào, nhưng rõ ràng đây là lần đầu tiên Sửu dám tự ý quyết định một công việc, và cũng là lần đầu tiên Sửu nói với Thủ bằng giọng của người ngang hàng, cũng là một cách thăm dò sự phản ứng của Thủ ra sao!

- Thì việc này tôi đã nói mấy lần trước trong các cuộc họp là bây giờ lấy thóc đâu chi cho tổ truyền thanh? Xà xẻo như trước là gay rồi! Tổ những ba người, bây giờ công việc ít, mà lại ăn thóc bằng người làm việc cả ngày là không hợp lý. Thêm nữa, dạo này nghe người ta xì xào là cậu Hiền với cô Gấm cùng trong tổ truyền thanh nhiều chuyện lém phéng lắm. Vậy tốt nhất là giao quách máy cho trưởng ban văn hóa bắt anh cu Đích phải học thêm cách điều khiển máy truyền thanh với cò đèn kèn trống về một mối là gọn.

Thủ cũng vừa nhấp nước, vừa thùng thảng hỏi lại:

- Nhưng lại có ý kiến cho rằng phải bỏ chính cái anh chàng Đích chúa tào lao, chúa qua loa đại khái ấy thì sao? Rồi giao luôn những việc cò đèn kèn trống cho tổ truyền thanh. Sang năm ta thành lập thư viện như kế hoạch đã bàn, thì tổ truyền thanh kiêm luôn cả thư viện; vì cô Gấm trước đây đã học trung cấp thư viện, do phân công đi xa, nên cô ấy bỏ, anh không biết sao?

Mới có thế mà xem chừng Sửu đã bị 1-0! Sửu đang

lúng túng chưa biết biện hộ cho mình ra sao, thì bỗng có tiếng líp xe tanh tách ngoài sân, rồi phó ban công an Cao bó người trong bộ bờm mọc loang lổ, hiện ra ở cửa. Hôm nay có việc trọng đại thế này, mà chiếc *Ba két nhè* của Cao lại hỏng.

- Báo cáo với bí thư và chủ tịch, ông Phúc có chuyện muốn gặp Đảng ủy và ủy ban!

Thấy Sửu sững sốt đến không biết làm gì, Thủ đứng dậy vỗ vỗ:

- À, mời đồng chí Phúc vào đây- Rồi quay sang Cao - đồng chí sang gọi anh Bí, rồi cùng đến đây nghe luôn.

- Rõ! - Cao đáp như một người lính, rồi quay gót.

Lương Văn Bí là phó bí thư thường trực. Vì là người trung dung tốt tính, nên mọi người vẫn gọi là Lưu Bị. Bí cùng ở trong thường vụ với Thủ và Sửu. Nhà Bí ở cạnh khu trường học. Lúc này Thủ sang đây dặn Bí cứ ở nhà để tý nữa có cuộc hội ý thường vụ, chứ đâu phải Thủ đi tán gái như bố Vòi vội nghĩ hấp hoảng.

Ông Phúc mặc bộ quần áo tàu tàu, bỏ chiếc mũ lá cọ ra, ngồi xuống ghế. Mặc dù miệng khê mỉm cười cho có vẻ tự nhiên, nhưng ngay Sửu là người chưa biết gì về màn kịch này, cũng thấy điệu bộ ông có cái gì gượng gạo. Cặp mắt ông khô khô hình như thiếu ngủ. Thủ đứng dậy, tự đi xúc ấm pha trà mới. Sửu không biết làm gì, liền rót nước sôi tráng từng cái chén, bụng càng hồ nghi. Quái quỷ thật, hai ông này như Sơn Tinh-Thủy Tinh, sao bỗng dừng lại thân mật với nhau thế này? Mà sao cả thường vụ và công an ngồi nghe cái gì nhỉ? Hoà hay chiến đây?

Thấy Thủ không nói gì, nên Sửu cũng lặng thinh. Thành ra cả bí thư và chủ tịch cùng làm ra vẻ chăm chú vào việc pha trà để phục vụ một Đảng viên thường! Và

ông Phúc cũng đang giằng co điều gì trong lòng, nên cũng im nốt. Không ai dám nhìn vào mặt ai. May quá, Lương Văn Bí và Cao đã tới. Thủ ngồi xuống ghế ở chính giữa, đúng vị trí của người chủ trì. Anh đã quên khuấy ấm nước vừa pha. Giọng mềm mỏng cân nhắc:

- Đây không phải là họp thường vụ, mà tôi chỉ muốn có mặt của thường vụ và công an để chứng kiến sự hoà giải giữa gia đình và họ hàng chúng tôi với gia đình và họ hàng đồng chí Phúc. Và cũng xin báo với thường vụ biết, có cuộc hoà giải này là do tôi đã chủ động gặp đồng chí Phúc tối hôm qua, và chúng tôi đã nhất trí việc làm sai của ông Hàm để hai gia đình chúng tôi tự giải quyết với nhau. Thôi thì chín bỏ làm mười, chứ nhờ đến pháp luật can thiệp thì nó sút mẻ đến cái tình làng xóm láng giềng! Để cho đàng hoàng, ba mặt một lời, nên tôi có mời đồng chí Phúc tới đây, coi như chúng tôi thông báo cho thường vụ được biết. Về phần tôi, tôi rất cảm ơn đồng chí Phúc đã giữ đúng lời hứa. Bây giờ xin nhường lời cho đồng chí Phúc!

Cả Sửu và Bí cứ trống mắt ra, hết nhìn Thủ lại nhìn ông Phúc, cứ như mình đang bị cặp đôi thủ này cuốn vào một trò chơi ú tim. Ông Phúc vẫn hơi mỉm cười gượng gạo. Ông hắng giọng, rồi cũng những lời nói gần như Thủ. Cả hai người đại diện cho hai dòng họ ghê gớm, chưa chịu nhường nhau đến một sợi tóc, bây giờ đúng thời điểm tốt nhất để sát phạt, để dồn nhau vào tận chân tường, thì bỗng cả hai bên cùng đề cao chuyện nhân nghĩa! Cùng vì tình làng nghĩa xóm, tối lửa tắt đèn có nhau, xí xoá hết mọi hiềm khích nhỏ nhen. Đến nước này thì éch trong mà, cua trong lỗ cũng phải bò ra mà chúc mừng hoà bình vạn tuế!

Ông Phúc nói xong, tất cả cùng ngồi lặng phắc, đến nỗi Thủ phải nhắc khẽ: "Anh Sửu, anh Bí có ý kiến gì

không?" Lúc ấy Sửu mới sực tỉnh, và anh lập bập nói, xin thay mặt chính quyền xã rất hoan nghênh thiện chí của cả đôi bên. Sự kiện này sẽ là tấm gương sáng cho tình đoàn kết không chỉ ở Giếng Chùa, mà là tấm gương cho cả xã!

Thủ lại tiếp lời:

- Theo kế hoạch giữa tôi và đồng chí Phúc đã thỏa thuận, ngay sau đây đồng chí Phúc và đồng chí Cao thay mặt trưởng ban công an sẽ lên huyện làm việc với các cơ quan chức năng về nội dung vừa rồi. Theo tôi để cho đảng hoàng, để cho các anh trên huyện thấy đây là sự tự nguyện chứ không phải ai ép buộc ai, ta nên có biên bản về cuộc gặp gỡ này.

Cao ngồi một mình giáp phía tường, liền nhanh nhẩu đứng lên:

- Tôi ngồi đây nghe đôi bên trình bày đã thảo luận biên bản rồi. Giờ các đồng chí xem, rồi hai bên đương sự ký trước, ở dưới là chứng thực của chính quyền địa phương.

Lần này thì không những Sửu, Bí mà ông Phúc là người bất ngờ nhất. Chỉ có Thủ là không chút ngạc nhiên, vì tất cả đã diễn ra đúng ý định của anh. Rất đẹp! Thủ xem trước có vẻ chăm chú, rồi ký rất đậm phía dưới. Mấy người tiếp theo cứ như bị thôi miên, cũng ký soàn soạt kín mặt giấy, Thủ tự tay gấp tờ biên bản đưa cho Cao, rồi đứng lên như là tuyên bố kết thúc cuộc gặp gỡ. Anh giục Cao và ông Phúc lên huyện ngay kéo hết giờ làm việc.

- Tôi tưởng chỉ có một mình chú Cao lên huyện là đủ  
- Lương Văn Bí hỏi khẽ Thủ.

Thủ liếc nhanh ông Phúc, giọng đến là thân tình:

- Có mặt bác Phúc càng đẹp! Vì bác là bên nguyên chủ động rút đơn, các anh trên ấy cần hỏi gì càng tiện.

Nhìn hai người dắt xe ra khuất bụi tre, Thủ mới quay lại Sửu, giọng vẫn ngọt ngào như không:

- Máy việc anh quyết định vừa rồi, hôm nào họp thường vụ ta bàn lại. Nếu thấy cần thì anh cứ giải thích với mọi người là những công bố hôm trước mới là dự kiến. Bây giờ tôi phải về có chút việc gia đình.

Dứt lời Thủ bước xuống sân dắt xe đi ngay. Nhiều bóng người lố nhố trong nhà bõ Vòi đổ ra, mon men đi lên. Đây là những người đi xin dấu, xin giấy và cả những người tò mò đi săn tin về cuộc họp với những thành phần rất lạ mắt này. Bí nhìn theo bóng áo màu ghi rất nhả của Thủ đang mờ dần trong nắng quái, rồi quay sang lắc đầu với Sửu:

- Tài thật! Xoay chuyển được đến thế thì tài thật! Đối thủ này cao cường lắm, ông chưa lay được đâu ông Sửu ạ!

\*

\* \*

Chỉ đến chiều tối là cái tin đích thân ông Phúc cùng với phó ban công an Cao đã lên tận huyện để xin cho bác cháu ông Hàm được về, bác cháu ông Hàm trắng án, đã lan truyền khắp mấy làng. Từ Giếng Chùa bắt sang xóm Trại, lây lan sang xóm Mới, nhanh như lửa cháy, gây ra sùng sốt y như năm ngoái thằng cu Biểu con ông phó Biêng hoạn lợn, đi lên tỉnh xem đá bóng, mua chơi cái vé xổ số năm hào, đã trúng thưởng năm triệu! Hôm ấy vợ chồng ông Biêng suýt chết ngất vì sướng! Lần này không ai phải suýt chết, nhưng rõ là mọi người kinh ngạc đến mức cứ há hốc mồm ra mãi lúc sau mới nói được: "Thế là thế nào?" Thì còn ai biết thế nào! Chịu! Chỉ có bí thư chi bộ Xuân Tươi, ông thần lạc quan, là lớn tiếng khải quát ngay rằng như vậy mới đúng xu thế thời đại đổi đầu

chuyển sang đối thoại! Rằng lịch sử đã sang trang, vậy chả nhẽ một phần tử nhỏ là làng Giếng Chùa lại đậm chân tại chỗ!

- Đối đầu với chả đối đầu! Nói tù mù như bác rõ chán mớ đời! - Mấy bà thợ gạt nghe Xuân Tươi hùng hồn, chỉ nghe bộ răng hạt na giở đen giở nâu ra cười.

Giữa lúc ấy Thủ đã tắm táp xong. Anh mặc bộ pi-gia-ma màu sáng, ngồi ngả trên chiếc sa-lông, lim dim nhả khói thuốc. Anh đang tận hưởng chiến tích của một trận thắng lớn giữa lúc anh đã mười mười chiến bại. Chuyển bại thành thắng. Anh đã bắt được đối thủ đang ở thế thắng phải hạ vũ khí và tự nguyện làm tù binh! Lúc ra khỏi văn phòng ủy ban, Thủ về thẳng nhà, cũng không cần báo cho mẹ con bà Son biết vội. Từ hôm qua tới giờ anh chưa gặp bà Son. Hãy cứ để cho những lo âu buồn tủi thấm dầm vào người bà ấy! Chiều nay Thủ không muốn tiếp ai, không muốn gặp ai.... Sự thỏa mãn làm Thủ đến lạng cả người! Anh cứ ngồi như thế cho đến lúc nghe tiếng Luyến nói láo pháo ngoài ngõ, rồi tiếng xe cải tiến chở lúa cót kết ngoài sân.

- Thấy em về rồi đấy à? - Luyến hỏi vọng vào, rõ là tiếng hỏi của người đang sung sướng.

Thủ vừa ngồi thẳng dậy, chưa kịp trả lời, thì Đào với hai tay áo xắn cao, tóc búi cao, mặt đỏ ửng như cô vừa ngưng tay tuốt lúa, hoặc từ trong bếp chui ra, bèn lên đi vào, rồi dừng lại trước cửa nói rụt rè lễ phép:

- Thấy cháu vừa về, mời chú sang chơi.

Thủ đứng dậy nhìn cô cháu gái xinh đẹp và bướng bỉnh, mấy hôm nay đã có lúc dám nói hõn: "Mày chỉ là con nhãi nông nổi!" Thủ khẽ "ờ" mà không cần hỏi thêm một câu. Đào quay ra bảo Luyến: "Thím đừng nấu cơm

chú đấy nhé, bên cháu đã sắp rồi, có cả anh Cao ở chơi". Rồi cô tong tả đi ngay, những bước chân cứ vui như múa.

Lát sau trời tối hẳn, Thủ mới thông thả đi tắt qua những bãi chè sang nhà ông Hàm. Từ xa đã thấy nhà ông trưởng họ sáng choang nhờ cây đèn lớn treo ngoài hiên, dấu hiệu lộ lộ là nhà đang vui, đang trà dư tửu hậu.

Một đồng lúa xếp cao ngất giữa sân. Chiếc máy tuốt đứng cạnh, nhưng không ai làm. Mẹ con bà Son đang tít tít dưới bếp. Cả người đàn bà làm thuê hôm nay cũng phụ bếp. Thóc lúa hãy bỏ đấy đã. Mùi xào nấu từ bếp bay ra ngào ngạt. Thủ quả con khoang, rồi đi thẳng vào nhà trên. Bộ pi-gia-ma màu sáng bắt ánh đèn trông càng nhả. Lại thêm những bước đi khoan thai đường bộ. Bởi chính anh là tác giả của chiến thắng này, của cuộc vui này. Vậy thì anh cũng tự ngấm vuốt mình một chút, được kiêu kỳ một chút chứ!

- Chú đấy à? - ông Hàm đang tìm đồ thay trên cái chạc móc dựng ở góc nhà, quay lại hỏi Thủ. Rõ ràng đây là sự phá lệ, chứ bình thường không bao giờ ông trưởng họ lại chịu chào trước những người dưới quyền mình. Chắc ông vừa tắm xong, đang tìm bộ tươm tất để tẩy hết cái lốt "thằng tù" trên người! Cao đang giở nằm giở ngồi trên đi-văng liền vực dậy, nói nhỏ với Thủ:

- Cháu chưa nói gì với bác Hàm đâu. Trên đường về cậu Ưng và cậu Ngạc cứ hỏi, cháu chỉ nói xoay chuyển được thế này là tất cả do chú, cháu không biết tý gì.

Thủ khẽ gật đầu, hỏi ngay cái điều anh đang quan tâm:

- Bí thư và chủ tịch đã biết chưa?

- Cả hai cụ đang ở dưới Phú Ngọc dự triển khai nghị quyết 04. Nhưng cháu đã gặp chánh văn phòng bạn chú,

ông ấy mừng lắm và phục lắm, hứa là hai cụ về sẽ báo cáo ngay. Mà có khi tin đã bay xuống Phú Ngọc rồi! Các cơ quan huyện bàn tán âm lên còn gì! Buồn cười, lúc làm các thủ tục xong, cháu quay lại đã không thấy bác Phúc đâu nữa. Chuồn nhanh thế! Hẳn là ông ấy cú lắm! Nhưng như thế cũng là được, đôi bên cùng có lợi, coi như không có chuyện gì xảy ra.

Thủ cười nhạt, hỏi nhỏ:

- Thế anh tưởng sự việc dừng lại ở đấy à?

Thấy Cao ngơ ngác một cách thành thực, Thủ càng hạ giọng, nhưng tiếng nào rõ tiếng ấy:

- Tuần sau ta triển khai nghị quyết 04, đấy là thời cơ để ta dứt điểm trường hợp Vũ Đình Phúc! Chứ làm nửa vời rồi có lúc chết! Nhưng làm thế nào thì phải tính kỹ đã!

Ông Hàm đi ra trong bộ quần áo màu gụ, vải mỏng may rộng cho mát. Thủ quay lại hỏi:

- Thăng Uống với thằng Ngạc về nhà luôn à?

Ông Hàm cầm chiếc lông gà thông điều bát. Mặt ông gầy hảnh đi, nhưng đôi mắt cá cứ chơm chớp, biết là ông chưa hết xúc động:

- Thì để nó về cho các bá ấy mừng.

Con khoang bỗng sữa hộc lên. Bà Son từ nhà bếp chạy ra. Một giọng khê khà từ ngoài sân:

- Di đấy hả? Nghe nói dựng về, tôi sang mừng đây.

Thì ra ông Khừu, anh rể bà Son, một đệ tử của thần ma men. Mới ngoài sáu mươi, nhưng ông đã khéo khư cổ xưa như người sống hàng thế kỷ. Cao chạy ra dìu người đàn ông lọng khọng trông như được cấu tạo bằng toàn những giống những đốt. Ông Khừu thập thồm bước lên thêm, hấp háy cặp mắt nhìn vào, giọng vẫn ề ề:



- Chú cứ mặc tôi, trông thế chứ tôi còn trường sức chán! Tôi đã nhẩm tính có dễ đến hơn ba tấn rượu đã đi qua người tôi chứ ít ỏi gì! Lộc trời đấy chú ạ! Không phí đâu! À ông Thủ đây rồi, hay quá! Từ tối đến giờ tôi nghe cả làng bàn tán là ông đã xoay xỏa dẹp yên được cái vụ này thật là giỏi. Tôi phục quá. Ông đúng là người tề gia trị quốc tài nhất cái xã này!

Thủ khề cau mày, nhưng miệng vẫn cười hỏi ông thần rượu những câu tầm phào cho vui. Vừa lúc Đào lễ mễ bung chiếc mâm đồng lên đặt vào chiếc giường chân quỳ. Thịt gà luộc chặt to, cá trắm cỏ rán vàng, nem cuốn, dưa xào lòng gà, đĩa nào cũng to, xếp có ngọn. Ông Hàm bê cả cái hũ da lươn đặt lên giường. Thủ quay lại gọi to:

- Bá lên trên này.

Bà Son mặc chiếc áo trắng cộc tay thắm đẫm mồ hôi, tất tả chạy lên, vồn vã:

- Thôi tôi ngồi dưới này, đâu cũng thế. Mời bác, chú với anh Cao xơi rượu với bố cháu.

Vừa nói bà Son vừa kín đáo nhìn Thủ để đo chừng thái độ của ông em chồng thế nào. Nhưng bà chỉ đọc được sự tảng lờ trên gương mặt rất thanh, rất nhẹ, vậy mà từ đêm qua đến giờ bà luôn nơm nớp lo sợ gương mặt ấy.

Giữa lúc ở đây mọi người đang nâng những chén chân vai rượu tằm đục lơ lơ, gắp vào bát cho nhau những miếng thịt gà vàng ếch, trong nhà ngoài sân đèn sáng rời rời. Cả đến con khoang hôm nay cũng đi đứng ra mẽ lắm, cao đạo đến không thèm tranh xương với chú mèo mướp tham lam đang ngầu ngầu trong xó nhà. Đúng là khi chủ nhân vững thế, thì cái khí cái thần từ con vật nuôi trong nhà cho tới đầu hè xó bếp cũng có sắc diện, mất tiêu sự lạnh lẽo yếm thế.

Sự lạnh lẽo hôm nay lại sà đôi cánh xuống nhà ông Phúc. Ông vừa về, đi lặng lẽ lúi xúi như bộ dạng một anh mất của. Cả nhà chờ mãi, vừa ăn cơm xong. Hối, ông đáp nhát gừng “ăn rồi”. Rồi đi rửa chân, lên giường nằm ngay. Bà Dân vợ ông định nói là lúc chập tối chú Tính, chú Hảo, tức là hai ông em rể chồng bà Lộc, bà Tài sồn sồn đến tìm ông. Nhưng thấy ông ủ rũ quá, nên bà lại thôi. Bà Dân sực nhớ ngay từ đêm qua, lúc ông đi họp về, bà thấy ông có cái gì bồn chồn lắm, cứ lục sục hết nằm lại dậy uống nước, hút thuốc như người có bệnh mất ngủ. Rồi sáng hôm nay ở nhà tuốt lúa, ông ấy cũng bồn thần thế nào ấy. Cho đến chiều tối nay người ta bàn âm lên là ông Phúc bị hớ rồi! Bị mắc quả lừa rồi! Bà túm lấy hỏi, thì người ta trợn mắt lên: “Bà về mà khảo ông ấy! Đang là người có lý, là chủ nhà bắt được trộm, giờ bỗng dưng lại xin tha cho thằng kẻ trộm. Thế có phải là người dở hơi không? Hay ông ấy đã nhận cây nhận *chỉ* của nhà ông Hàm nên mới giải hoà thế!” Bà Dân đang muốn hỏi ông cho rõ ngọn ngành đây. Trông thất thần thế kia thì làm gì có *cây* với *chỉ*. Có mà *chỉ* rồi!

Bà Dân giục thằng Cầu đi học bài, bà đổ gạo và cối giã. Máy hôm nay cái máy xát nhà ông Quản Ngư bị hỏng, nên cả làng lại phải xay tay, giã chân như thời xa xưa. Bà Dân nhún từng nhịp cối, óc cũng để đầu đầu. Cái chày cứ nhún nha nện từng nhát thịch... thịch!... nghe buồn bã rã rời như là cái cối cũng đang ngủ gà ngủ gật!

\*

\* \*

Khi bà Son đã làm xong hết mọi việc trong ngày, từ dọn dẹp ngoài sân, cắt con dao cái thớt, rồi soi đèn nhìn lại cửa chuồng gà xem chị em Đào đã đóng chưa. Lúc ấy

trên nhà, anh em bác cháu ông Hàm mới bắt đầu pha tuần trà thứ nhất. Sau cùng, bà Son xách siêu nước lên đổ thêm vào phích, rồi vẫn lặng lẽ, bà cầm chiếc đèn con đi vào buồng.

Cái Hoa chưa kịp giắt màn, đã nằm dang cả hai tay ra ngủ thiêm thiếp. Thật tội con bé, mấy hôm nay nó cũng ăn ngủ thất thường, mặt mũi cứ thờ thẩn như người thiếu hồn thiếu vía. Chỉ từ tối đến giờ, nghĩa là từ lúc ông Hàm về, nó mới bừng sắc lên. Bây giờ ngủ lản như một sự đền bù. Bà Son buông màn, nhẹ nhẹ sửa hai tay con bé cho thẳng thớm, rồi bà nằm xuống bên cạnh, miệng trút ra những hơi thở dài. Nhà năm gian, ngăn hai đầu hai buồng. Đây là nơi ngủ của bà và cái Hoa. Ba gian giữa là bộ mặt chính của gia chủ gồm có bàn thờ, tủ bút-phê, sa-lông và chiếc giường chân quỳ bóng sẫm toàn lát chun, đây là nơi nghỉ của ông Hàm. Gian buồng đầu bên kia dùng cất thóc lúa, dựng xe đạp và kê một chiếc giường nhỏ, đây là chỗ ngủ của Đào. Tối nay Đào sang ngủ với Minh tồ, vì bố mẹ Minh về tận Chã ăn giỗ, mai mới lên. Mọi hôm người đàn bà làm thuê cũng ngủ trên này để mẹ con bà Son thêm bóng thêm vía. Từ lúc ông Hàm về, chiếc chõng tre đã được đưa xuống nhà ngang để người khác hộ tịch ngủ dưới đó. Xem ra bà Son và cả cô chủ nhỏ sắc sảo là Đào đều hài lòng với người đàn bà vô gia cư này. Chị ta làm rất khoẻ, ăn rất khoẻ. Cơm gạo chiêm mà mỗi bữa cứ đánh bay sáu bát, nhưng được cái trả công thế nào cũng được. Nhà còn nhiều việc, nên bà Son bảo chị cứ yên tâm ở đây.

Bà Son tắt đèn, nằm lặng nghe chuyện của mấy người đàn ông ngoài nhà. Bình thường như mọi hôm, bà cùng ngồi uống nước, gốp chuyện phiếm, nhiều lúc

còn nói át cả ông Hàm. Nhưng hôm nay thì bà không thể ngồi vào đấy được. Bốn người kia thì đã có hai người rình nghe hết chuyện đêm qua của bà. Bà đang như con cá bơi giữa một chùm lưới câu cứ giăng lơ lửng quanh mình. “Bá về đi, rồi anh em tôi sẽ nói chuyện với bá!” Từ đêm qua đến giờ, tiếng nói sắc lạnh ấy cứ luôn văng vẳng bên tai bà. Lúc đó bà đã chạy gần về nhà, vừa chạy vừa khóc với nỗi tủi hờn uất ức. Cả đêm cứ giở thức giở ngủ, người mệt cứ như vắt sức đi. Sáng dậy bà vẫn đi làm như thường, trưa vẫn đi đưa cơm cho bác cháu ông Hàm như thường, nhưng bụng thì thắt thỏm như có ai sắp túm lấy áo mình. Buổi chiều nghe người ta bàn tán về cuộc họp tay ba tay tư ở trên xã, bà đã bỏ giỏ buổi gặt, về nhà bụng dạ bồn chồn ngong ngóng chờ. Đến khi trông thấy Cao đeo ông Hàm về, bà lao bổ ra, vừa cười vừa khóc.

- Kia thầy nó! Anh Cao đi giúp bá đấy ư! Hoa ơi, thầy về.

- Thôi mẹ nín đi, tôi về đây rồi! - Ông Hàm nhìn bà nói trầm trầm. Đó là câu nói yêu thương nhất đời của ông.

Đào cũng bỏ gặt về. Máy mẹ con cứ quỳnh lên. Nhưng tất cả đều ngại nói ngại cười. Lặng lẽ đi chuẩn bị bữa tối. Bà thở ra âm thầm. Thế là ông ấy đã về, đã tai qua nạn khỏi. Liệu có còn chuyện gì nữa không? Người ta vẫn thường bảo Thủ là đa mưu lắm, làm cái gì là làm đến cùng, có thật không? Thì đã câu được ước thấy rồi, còn mưu với mẹo để làm gì nữa?

Bà Son lắng nghe. Ông anh rể có rượu vào đang nói âm âm. Nhưng bây giờ là rượu nói chứ không phải ông Khừu nói, mười câu chẳng được một, tiếng cứ thuội như người bị rớt lưới, Bà Son mỗi một nháy mắt, thấy như có

một làn sương tê mê tỏa xuống người mình. Bà thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn.

Lúc ấy bên ngoài đã tàn đến ấm trà thứ ba. Cao ngáp dài đứng lên. Cao lại phải hộ tống ông thần ma men chân nam đá chân chiêu về nhà. Bây giờ chỉ còn hai anh em ông Hàm cùng ngồi duỗi chân, tựa lưng vào thành giường. Vừa nghe ông Thủ kể sự tình - Thủ thấy cần phải cho ông Hàm biết, bởi còn nhiều việc phải làm tiếp nữa chứ chưa dừng ở đây, nhưng ông Hàm đã hỏi với giọng hơi gần lại:

- Thế chú và thằng Cao có theo sát ngay từ lúc nó gặp nhau không? Chắc chắn là chưa có chuyện gì không?

Thủ vẫn mềm mỏng. Vai trò cố vấn, vai trò chỉ huy lúc này là anh, chứ không phải ông Hàm nữa:

- Bác cứ bình tĩnh, không được sồn sồn lên. Nào đã có chuyện gì. Khi thấy bá ấy vừa khóc lóc, vừa kể lể, mà lão ta vẫn trơ ra, chỉ lo lão nghe hết chuyện nhà mình rồi đánh bài chuồn thì thật sôi hổng bỏng không, vì thế em với thằng Cao mới nháy ra. Phải lập được cái biên bản thì mới xoay được theo ý mình, chứ bác tưởng xỏ mũi lão dễ lắm đấy. Thế là xong bước một. Bây giờ phải tiếp tục tận dụng triệt để cái thế mạnh ta đang có. Cánh bên ấy thêm mấy anh Đảng viên mới về, rồi ông Chính, ông Kính cùng bộ đội dễ hòa với nhau, nên họ đã mạnh rồi đấy. Chỉ đến khóa mới này là anh chàng Tuổi mới mất chức bí thư với họ. Thế thì ta phải nhằm ngay vào cái gốc chính mà nhổ! Không có anh đầu trò thì rồi sẽ lộn tùng phèo, mỗi người một phách.

Thủ vẫn say sưa với phương án phải bẻ gãy cây cột cái, nhưng ông Hàm đã như không nghe thấy gì nữa. Máu ông đã nóng lên rồi. Ông cắt ngang lời Thủ, tròn mắt đã tối lại.

- Thế nhà tôi có khóc lóc kể lể những gì? Nói xấu tôi

những gì? Trong lúc cả làng đói vàng mắt, cháo không có mà húp, thì ở đây vẫn cơm ba bữa no lòng kèn ra, thế thì đòi hỏi gì nữa?

Thủ nhìn bàn tay ông anh với những ngón to, ngắn, đầu tù thô tháp cứ rung rung khi cầm chén nước. Thủ biết ông ấy đang nóng mắt lắm, nên anh càng dễ dàng:

- Bác cứ bình tĩnh, em kể cho bác biết là để cùng lo việc lớn trước đã, chứ việc nhà như cá trong nơm, làm gì phải vội!

Thủ chưa dứt lời, ông Hàm đã đập tay xuống chiếu. Thoắt cái, ông lại ngồi vào đúng cái chiếu trưởng họ của mình:

- Chú không phải dạy khôn tòn! Đến lão Khừu say đá ra quân mà còn biết có yên gia mới bình được quốc, nữa là người khôn, người tỉnh! Những việc chú thấy cần làm thì cứ dần lên, càng nhanh càng tốt! Còn việc trong nhà thì tôi phải lo!

Hai anh em cùng ắng đi, không ai nói một câu. Lúc sau Thủ đứng dậy hạ giọng rất trầm, dặn dò ông Hàm:

- Bác đừng làm âm lên hồng việc, lúc này đang rất cần đến bá ấy!

Rồi Thủ ra về. Anh em nhà này vốn không quen chào mời đưa tiễn nhau. Ông Hàm cứ ngồi lăm lăm trên giường. Niềm vui được thoát nạn trong ông đã nhạt vơi hẳn đi. Lúc chiều khi thằng Uổng, thằng Ngạc hỏi, Cao chỉ nói: "Tất cả là nhờ chú Thủ". Ông Hàm đã tưởng vì quen thân bí thư và chủ tịch huyện, nên Thủ đã xin được, nào ngờ. Đành rằng lập được cái mẹo này cũng đáo để, nhưng ông vẫn như bị mất mát một cái gì. Ông chợt nhớ hồi năm ngoái sang bên sông ăn cỗ, tình cờ ông đã gặp một anh biết xem tử vi cùng ngồi một chiếu rượ. Mặt mũi hẳn

còn non choẹt, nhưng sau một lúc tính toán, hắn đã phán câu này nghe ghê cả người: “Tuổi ngựa của bác là sáng trí lắm. Tuổi này thuộc cung ly, tính nóng, sách đã có câu: *“Cung ly chính hướng nam phương, ai mà cung ấy tính người nóng thay”*. Bác rất hoa tay, thích tự làm lấy mọi việc bằng chính đôi tay của mình. Người cung này trông khô, nhưng lại đam mê. Có thể vứt bỏ tất cả vì tình! Thờ ơ với mọi lời khuyên can! Nhưng chính vì thế mà dễ bị lừa vì tình, vì mù quáng quá!”

Có phải ta đã mù quáng thật? Đã bị lừa thêm một lần nữa thật? Ông Hàm nóng nảy thực chân xuống nền nhà, tập tễnh đi đến cửa buồng, kéo tấm màn gió, gọi trống không vào cái khoảng tối mông lung:

- Ngủ rồi à?... Hả?

Bà Son tựa mình như là vừa thức vì tiếng gọi, nhưng tiếng bà trả lời rất tỉnh:

- Ông gọi gì?

- Ra đây đã!

Thế là đã đến lúc. Bà Son biết ông chồng đã gọi to như vậy tức không phải để làm “cái việc ấy”. Theo lệ ngầm giữa hai người từ hồi rất lâu rồi, từ ngày con cái đã khôn lớn, vợ chồng bà không ngủ chung giường. Nhưng hễ đang ngủ bà Son bỗng thấy có bàn tay rờ rờ lần tìm, rồi hai đầu ngón tay thô tháp bấu vào cổ chân mình, lay lay, thế là bà biết cái bóng người lơ mơ đang lết xệt đi ra giường ngoài kia là ai, và đang cần gì ở bà. Bà se sẽ ngồi dậy, cố không để cái Hoa thức giấc. Bà rút chiếc khăn tắm và trên người chỉ mặc phong phanh, hai chân bước thật nhẹ đi ra. Rồi khi bà vừa ngã người xuống chiếc giường chân quỳ thoang thoảng mùi rượu và mùi thuốc Lào, ông Hàm

hăm hở mà vẫn lặng lẽ không một lời mơn trớn, tấm thân to ngang, rắn chắc của ông đã trườn phủ lên bà.

Nghe nói những người có khuyết tật từ bẩm sinh, hoặc thọt chân, khèo tay, hay cận thị, thì bà mụ nặn sẽ đền bù cơ quan sinh tồn, họ trở nên mạnh mẽ và ham hố khác thường. Ông Hàm đúng là người như vậy. Ông tuổi ngựa, chỉ còn hai niên nữa là ông đã lục tuần, nhưng chưa bao giờ Trịnh Bá Hàm chịu bất lực khi làm chức năng của người đàn ông. Hình như cái thân, cái cốt đầy cường tráng của nòi nhà mã mà ông cảm tinh đã thấm sâu vào từng mao mạch của ông. Dẻo dai, ông Hàm lúc nào cũng dẻo dai. Những lúc ấy, bà Son cũng không chờm hợp, bà làm bốn phận của mình. Mặc dù bà đang ở giai đoạn cuối của tuổi xuân, thời điểm của ánh hào quang cuối cùng loé lên trước khi mặt trời tắt lịm. Vầng ánh sáng của tuổi mãn khai thường đánh thức những tế bào và sự khát khao bùng nổ một lần chót trong mỗi người đàn bà, họ bỗng trở nên nồng đượm đến cuồng nhiệt, hơn cả tuổi dậy thì rất nhiều. Nhưng với bà Son, trước sự "bào trơn đóng bén" của ông phó mộc, bà chỉ lẳng lặng làm tròn nghĩa vụ của mình. Rồi cả hai cùng thở dốc. Các khớp xương như lỏng ra, đầu óc trống rỗng bọt bọt. Trong lúc ông Hàm lim dim nằm thở ấm ề như vừa xong một công đoạn, thì bà Son mở cặp mắt thần thờ không nhìn ra, mà soi ngược trở vào, thấy rõ một cái gì cứ cận dần, lịm tắt dần trong người mình.

Đấy là những đêm trước, còn hôm nay thì ...

- Đêm hôm qua bà nói xấu tôi những gì? - Ông Hàm ngồi xếp bằng trên giường, hỏi dộp một câu như vậy, bà Son từ trong buồng đi chân đất bước ra.

Chiếc đèn to treo ở cửa lúc này đã tắt. Cửa đã đóng.



Giờ chỉ còn chiếc đèn con đặt cạnh chiếc lư đồng trên bàn thờ, khiến ba gian nhà chỗ mờ chỗ tỏ. Ông Hàm ngồi nghiêng bên ánh đèn, khiến một nửa người và gương mặt gân guốc của ông cũng chỗ tối chỗ sáng. Bà Son lặng thinh như chưa nghe thủng. Bà quán vùi mái tóc còn rất dài, rất dày, chỉ ban ngày mới nhìn thấy loáng thoáng những sợi bạc, còn bây giờ vẫn đen mun. Ánh đèn chiếu sáng một bên gáy còn đầy đặn, khuôn cổ vẫn tròn chắc. Bà sẽ sàng ngồi xuống đi - văng, hai tay đặt lên đầu gối, mặt lặng tờ như một con chiên chờ cha phán bảo. Và “ông cha” cứ ngồi gùm giường trên giường, “cha” biết rất rõ mình chỉ làm chủ được phần xác, còn bất lực trước phần hồn. “Cha” luôn luôn không hiểu được những vui buồn nóng lạnh trong con tim, trong khối óc của đáng chiến lạnh rất nhũn nhặn ở ngay trong vòng tay mình đây.

- Tôi hỏi bà đã nói xấu tôi những gì? Bà nghe rõ chưa?  
- Ông Hàm nhắc lại, tiếng đã đành lắm...

Bà Son nói đều đều trong khi toàn thân vẫn ngồi yên như bất động. Bà không khóc, không kêu xin oán trách. Chỉ những lúc người ta mất hết niềm tin vào những lời khuyên bảo, hứa hẹn, thì mới có dáng điệu và âm sắc vô hồn thế này:

- Chú Thủ bảo tôi, thúc tôi đi gặp người ta, chứ tôi không tự ý.

Ông Hàm đập đánh rầm xuống chiếu, khiến mấy cái chén ngã lăn trong khay xô vào nhau lanh canh:

- Ai chả biết chú Thủ bảo đi gặp. Nhưng đi gặp là để nói công việc chứ không phải đi gặp để khóc lóc, quy lụy, để bêu riếu chồng, bêu riếu họ hàng. Họ nhà này không thềm quỳ gối trước thằng nào nghe không? Không chịu ngửa tay xin thằng nào nghe không? Từ ngày về đây bà

phải khổ sở những gì? Thiếu thốn những gì? Cả đến chị gái, anh rể của bà lúc túng, lúc thiếu cũng chạy đến đây!

Cái Hoa bỗng kêu thét trong buồng:

- U ơi! U đâu rồi?

Rồi nó lồm cồm bò dậy, đầu tóc bù xù chạy lao ra ngoài nhà. Ông Hàm đang há miệng định nói nữa, bỗng đứt nửa chừng. Bà Son vụt đứng dậy chạy lại như con gà mái đang che chở cho đứa con bé bỏng. Hai mẹ con ôm nhau đứng giữa nhà. Bà Son quay lại, lúc này nước mắt bà mới tuôn ra lã chã:

- Thôi vì con cái tôi xin ông! Ông đừng để chúng nó phải biết những chuyện chẳng hay hớm gì! Còn số thóc vợ chồng bác Khừu vay, đến lượt chợ sau phơi phóng xong, bác ấy sẽ trả. Chẳng ai ăn không được của ai. Còn cái việc tôi phải đi gặp người ta, đi xin người ta cũng vì con, vì chồng, chứ riêng thân tôi việc gì tôi phải xin xỏ cầu cạnh ai. Đã xui tôi làm, giờ lại còn bắt tội tôi!

Rồi hai mẹ con dìu nhau, hay chính cái Hoa là điểm tựa dìu bà, bước loạng choạng vào buồng. Ông Hàm ngồi chờ đợi. Được chứng kiến việc này, không chỉ con bé Hoa út ít, mà còn một người nữa, mặc dù chỉ nhìn qua khe nhỏ nhưng cũng thấy được thấp thoáng, và đặc biệt là được nghe rõ từ đầu tới cuối. Đó là người đàn bà làm thuê ngủ dưới nhà ngang. Chị đã dậy ngay từ lúc nghe tiếng ồm ồm trên nhà.

Nhưng rồi còn việc này nữa, cũng ngay trong đêm chỉ có hai người chứng kiến. Ấy là một hồi lâu sau, có lẽ đêm đã nghiêng về sáng, bà Son đang lơ mơ chập chờn, thì bỗng thấy có người kéo chân mình! Rồi lay lay! Bà Son rùng mình tỉnh hẳn. Những ngón tay chuối má hình như ươn ướt mồ hôi, lại nắm vào cổ chân bà giật giật. Rồi

biết chắc bà đã tỉnh, cái người lay chân kia mới lệt xệt lê dép đi ra.

Bà Son thở ra thật to, đưa tay lên xoa mặt. Hai hàng mi thâm ướt nước mắt trong giấc ngủ nặng nề kết dính vào nhau, khiến mặt mũi cứ lúng lúng như chẳng một tấm mạng nhện, đến mở không được. Bà Son vừa giụi, vừa thở dài. Cái gì? Muốn an ủi con người mà duyên phận đã buộc chặt vào đời mình, bị đau khổ dần hắt mấy hôm nay? Hay là muốn cố chiều cho êm chuyện? Hay là vì phận sự? Bà lại se sẽ ngồi dậy, lần lần bước ra trong khoảng không tối mò tắt hết đèn đóm. Rồi vẫn những gì đã quen, đã cũ kỹ đến ghê sợ: mùi rượu, mùi hành sống, mùi thuốc Lào, và những động tác rất ít, rất tiết kiệm, nhưng dứt khoát như cưa như đục từ những ngón tay hay đổ mồ hôi trộm, và vẫn không một lời như thể cả hai cùng mắc bệnh câm. Ông Hàm chỉ ậm ẹ trong cổ, rồi ập cả sức nặng của mình trùn kín từ chân lên đầu tấm thân nóng hôi hổi, phập phồng phía dưới. Hai bàn chân ông, ngón cái và ngón trỏ quắp lấy hai ngón chân cái của bà, chắc như ông vẫn bắt vít! Những đợt sóng từ trên co dội xuống, dội xuống...

Bà Son nằm chờ ra chịu trận, lặng lẽ khóc!

\*

\* \*

Non trưa, một chiếc u-oát còn mới rượi chạy chậm chậm với dáng điệu rất thư thái từ xã Phú Ngọc sang. Chạy theo con đường sống trâu từ xóm Mới sang xóm Trại, chiếc xe cứ bập bênh như bơi giũ biển lúa đang chín. Xe không chạy thẳng lên xã, mà rẽ thẳng sang khu đôi bạch đàn, rồi anh lái đánh một đường lượn rất điệu dàng như con gà trống sê cánh quay vòng quanh con gà mái.

Chiếc xe gáy lên một hồi còi, rồi đỗ xích vào vách tường nhà chủ tịch Trần Văn Sửu.

Những người làm đồng dưới này vừa gặt ròn roạt, vừa thách nhau:

- Đố biết xe ông Luân hay ông Đạo?

- Đố biết bao giờ xe đi mới tài? *Trên đời em chẳng sợ ai, chỉ sợ u-oát đố dai cả ngày! Đố dai thì nhậu lai rai!...*

Tiếng cười hí há bay loang trên những thảm lúa đang đổ lả tả dưới lưỡi hái. Lúc này ở nhà chủ tịch Trần Văn Sửu tiếng cười nói của chủ và khách càng ròn rôm rộp như bánh đa nướng. Vì có tay trong là chánh văn phòng huyện uỷ, bạn đồng niên của Thủ đã báo trước, rằng sáng nay bí thư sẽ làm việc tiếp với Phú Ngọc chừng một tiếng đồng hồ, rồi sau đó chánh văn phòng sẽ tháp tùng bí thư sang đây, vừa là để bàn một số việc trước mắt, vừa là chúc mừng tài thao lược của Thủ vừa đẹp vụ xi-căng-đan êm như ru. Thủ đã cho người báo là xe cứ đánh thẳng đến nhà Sửu vì vừa tiện đường và tiện một số việc khác nữa.

Mấy người trong thường vụ đã ngồi chờ từ buổi. Vừa nghe tiếng xe ì ì từ dưới dốc Sửu và Lương Văn Bí tức Lưu Bị đã chạy ra tận ngõ. Bí thư Luân và chánh văn phòng vừa bước ra khỏi xe, là đôi bên đã tay bắt mặt mừng vui vẻ và thanh thản cứ như tất cả không còn gì bận bịu, giờ chỉ là còn độc một việc là nâng cốc chúc mừng nhau. Thì ra làm quan chức khi không phải giải quyết những việc rắc rối có sướng thật. Bí thư Luân hơn cánh Thủ, Sửu dăm tuổi, tốt tính nhưng nhát, lắc mạnh tay Thủ, nói to:

- Khá lắm! Thế là ông đã cứu được một bàn thua trông thấy! Không những ông thua mà cả chúng tôi cũng sẽ bị trách là giao giấy nhầm vào chân cầu thủ!

Chánh văn phòng nói xen vào:

- Suốt một giờ sáng nay bên Phú Ngọc, bí thư chỉ nói mỗi một việc của các ông bên này là do các Đảng viên biết nêu cao trách nhiệm, nên đã thu xếp được yên ổn những việc đáng nhẽ phải nhờ đến pháp luật can thiệp. Đây không chỉ là chuyện cá nhân, gia đình, mà là bài học chung biết lấy dân làm gốc của người lãnh đạo! Chả là bên Phú Ngọc cũng đang có một vụ linh xình giữa Đảng viên với quần chúng không giải quyết được, vì sư bảo sư tốt, vãi bảo vãi hay. Hễ cứ ngồi với nhau là âm âm như mỗ bò.

Bí thư Luân đi vào sân chào bà chủ, tức vợ Sửu đang cào rơm trên đồng thóc ngồn ngộn mới tuốt:

- Được mùa phẩn khởi chứ bà chủ? Hôm nay cho tôi ăn cơm hay ăn cháo đây?

Vợ Sửu còn trẻ, mắc sắc dao cau, đơn dả:

- Gớm rõ *nâu* mới *nại* thấy bác về chơi! Có đồng thóc thế này *nà* nhớ ơn Đảng, ơn Chính phủ, ơn các bác trên huyện! Bác cứ ở chơi với *nàng* xóm chúng em dầm bữa!

Luân cười ồm ồm:

- Thứ nhất nghe bà chủ nói, tôi nhớ quê Hải Hưng ta quá! Thứ hai là lâu lắm mới lại nghe thấy dân nói ơn, nói huệ như thế! Giá tháng trước mà nghe ai nói vậy thì dạ nghĩ là họ nói mĩa!

Đi lùi lại phía sau, chánh văn phòng quay sang Thủ tiết lộ:

- Thôi thế là đại hội sắp tới, cái chân huyện uỷ của ông chắc như bỏ túi rồi!

- Ông Đức bên Phú Ngọc có giữ được nữa không? - Thủ vừa hỏi vừa đi lại gần Sửu, cốt để cho Sửu cùng nghe.

- Bị phơi áo rồi! Đến cái chân bí thư Đảng uỷ cũng còn khó nhằn! Ông ấy xử trí mấy pha dở quá. Trên huyện nói vui là bí thư Phú Ngọc đang xoay tròn ra múa quyền với *từng đàn bướm bướm xinh, tung tăng bướm bay lượn!* Tức là chống chọi với đơn kiện đấy! Đúng là nhiều như bướm bướm! Ông Đức phải bàn giao cái ghế huyện uỷ ở cơ sở cho ông thôi!

Sửu nói thêm vào:

- Bí thư của chúng tôi đáng nhẽ phải vào huyện uỷ từ khoá trước ấy chứ!

Chánh văn phòng vẫn cười vui như tét:

- Thì chờ đến khoá này càng có bề dày thành tích chứ sao! Ngay nội bộ của các ông bên này cũng đáng để nơi khác học tập! Đến đây thấy không khí vui vẻ ấm cũng lắm! Chứ bên Phú Ngọc xuống làm việc phải giữ kẽ lắm, vào nhà ông này chơi, là ông kia nhòm ngó xem ăn uống cái gì? Bàn luận chuyện gì?

Tất cả cùng cười rất tươi. Cả Thủ và Sửu cùng đều mãn nguyện. Sáng nay Thủ đến trước cả Lương Văn Bí, còn ngồi ăn khoai chấm muối vừng với vợ chồng Sửu. Thủ lại cười nói vui vẻ như không, cả đến Sửu cũng không thấy có chút gì gượng gạo. Ông ấy còn để tâm đến một vài việc lật vạt của mình không nhỉ? Sửu thầm hỏi và càng thấy Thủ đang ngồi ngay trước mặt mình mà cứ thăm thăm không so dò biết được!

Khi cả khách và chủ vừa ngồi vào bộ sa-lông giữa nhà, chưa bàn công việc, còn đang sịt soạt những chén trà nước chỉ xanh lơ lơ mà đặc đến nghít họng, thì đã thấy ông Bô Vòi đeo cái tay nải đi lúi cúi từ cổng nách vào thẳng bếp. Vợ Sửu đã bỏ *chang* và cào ở sân, đang cùng

chú lái xe dốc ngược chị gà mái ghẹ béo nung núc. Vợ Sửu liếc con dao phai xe xé vào chôn bát, rồi nấn nấn tìm lia tiết. Sống cắt tai, mái cắt cổ! Vợ Sửu chỉ nói là ngọng thôi, chứ chân tay chuẩn lắm! Lâu nay các cuộc ăn uống không tổ chức ở trên nhà uỷ ban nữa, mà được sơ tán về các gia đình. Thảo nào mà tháng trước còn mỗ ma lão Quênh, lão cứ hong hóng chờ mà không thấy có cuộc đánh chén nào. Nghỉ nhé! Địa điểm những cuộc ăn cũng không cố định, mà luôn luôn di chuyển. Nay ăn ở nhà chủ tịch, thì mai ở nhà phó bí thư, bữa khác lại chuyển sang nhà trưởng ban văn hoá xã. Người phục vụ là vợ con chủ nhà và bố Voi. Nếu khách ở xa về làm việc trên văn phòng, thì đến bữa sẽ có một người đến nhũn nhận: "Mời đồng chí về nhà tôi nghỉ tạm, có gì ăn nấy, thông cảm với hoàn cảnh nông thôn". Tới nơi khách vừa chào bà chủ mặt đỏ tía lia ở trong bếp đi ra, thì như có phép lạ, đã thấy đông đủ tất cả bộ sậu ở xã. Người thì đi cổng chính, người vào cổng sau, người đột nhập cổng nách; cùng một lúc hiện ra không thiếu một ai, cứ như lệnh nhà binh! Các mâm từ dưới bếp đã bày chờ sẵn. Bưng lên! Bưng lên! Bưng lên! Tít tít vui quá thể! Chủ nhà xoa xoa tay, rằng đây chỉ là bữa cơm gia đình, tiện thể có đồng chí về công tác, nên kéo cả mấy anh em hàng ngày làm việc với nhau đến cho vui, vì chỉ thêm đĩa thêm bát, cứ không nhiều khê gì. Khách chỉ biết đồ tai cảm ơn, chứ ai dám hỏi: "bữa cơm dưa muối" này tốn kém bao nhiêu. Tất cả những cuộc đãi đằng ấy Thủ đều có mặt, nhưng không bao giờ Thủ đưa về nhà mình. Anh lấy cớ vì nhà mình ở xa, đường nhỏ khó đi, bắt anh em húp một bát cháo lộn ba quăng đường không tiện. Mấy người đã rĩ tai nhau Thủ giữ miếng như thế là khéo, nhưng không ai dám nói ra miệng.

- Vậy là các ông đã thấy đủ điều kiện để tiến hành làm "anh" 04 rồi chứ? Huyện không ép đâu nhé. Vì có thể tháng sau triển khai cũng được - Luân vừa gấp sổ cho vào cặp, vừa hỏi Thủ, Sửu và Lưu Bị với giọng xởi lởi dễ dãi. Luân đang rất vui.

Thủ trả lời dứt khoát:

- Đảng nào cũng làm thì chúng tôi làm luôn. Tháng sau mấy nơi cũng triển khai thì cặp rập cho huyện trong việc chỉ đạo. Tuần tới anh cố gắng đến với tôi nhé.

- Xuống chứ, xuống những nơi có nhiều chuyện vui thì người chỉ thêm khoẻ ra thôi! - Rồi Luân nhìn cả bộ tham mưu của xã, vẫn cười rất hài lòng: - Này, như vậy là Vũ Đình Phúc rất đáng hoan nghênh chứ? Ông ấy đã vì tình làng nghĩa xóm, vì tình đồng chí mà bỏ qua những xích mích cá nhân. Phải kịp thời biểu dương các ông ạ! Nếu bây giờ ông ấy vẫn được bà con tín nhiệm như ngày bầu hội đồng nhân dân, thì nên cân nhắc xếp ông ấy ở một vị trí xứng đáng nào đó!

Cả Sửu và Lưu Bị chợt nhìn lảng đi nơi khác, rồi cùng quay sang Thủ như chờ ý kiến quyết định. Thủ vẫn giữ nụ cười thường trực trên môi:

- Vâng! Vâng! Chúng tôi sẽ nghiên cứu!

Luân bắt tay rất chặt từng người, rồi chiếc u-oát lại rì rì bơi bập bênh giữa thảm lúa vàng về huyện. Bộ sậu chủ chốt của xã vẫn đứng trước cổng nhà Sửu nhìn theo. Mặt người nào cũng đỏ sạm lại, bì lên vì hơi men. Thủ nhắc Sửu và Lưu Bị cho người đi báo các bí thư chi bộ ngày mai lên văn phòng Đảng uỷ họp với thường vụ để bàn việc triển khai nghị quyết 04 vào tuần sau, rồi anh dắt xe ra về. Đã sang chiều.



Về đến nhà đã thấy Cao đang ngồi chờ. Anh chàng phái viên tin cậy báo cho Thủ biết là ông Phúc lại đến gặp Cao để yêu cầu Thủ sang nhà ông nói một vài lời trước họ hàng nội ngoại nhà ông ta, bởi ông ta rất khổ sở vì họ. Suốt ngày họ truy hỏi, trách móc. Đây là lần thứ hai ông Phúc đến yêu cầu. Hôm kia nghe Cao nói là ông Phúc đến gặp, Thủ đã dặn Cao cứ truyền lại là thư thư đã!

- Ôi dào! Còn khối việc gấp đây!

Thủ hơi xằng giọng. Bởi anh chợt nhớ tới lời bí thư huyện uỷ lúc này “xếp cho Phúc một vị trí xứng đáng” Xi!

Đến tối, khi Sửu đến thông báo một tin mới thì Thủ đã muốn nổi cáu lên!

S Sửu đến với vẻ hốt hoảng, rồi thì thào rằng hôm nay trên huyện vừa nhận được liền hai đơn từ Giếng Chùa gửi lên. Một đơn xin tách khỏi hợp tác xã lớn để trở về hợp tác xã nhỏ của Giếng Chùa ngày xưa và yêu cầu huyện giải quyết ngay để các hộ còn kịp làm vụ mùa. Ở dưới đơn có ghi chú rằng ba đội sản xuất Giếng Chùa đã gửi đơn này lên Đảng uỷ và uỷ ban xã, nhưng họ chỉ nhận được sự “im lặng đáng sợ!”. Đơn thứ hai mới “ác chiến!” Họ trình bày nguyên nhân phải tách ra khỏi hợp tác xã lớn vì số cán bộ hiện hành từ đội trưởng sản xuất, tới ban quản trị và chính quyền xã là một ê kíp chặt chẽ bao che cho nhau để làm những vụ lũng loạn. Họ thống kê một loạt: nào là phá nhà kho, giải tán trại lợn của hợp tác xã Giếng Chùa cũ, số tiền tham ô của đội trưởng thuỷ lợi, số tiền chênh lệch ở trại giống, nhiều những khoản tiền lặt vặt lắm. Sửu có vẻ run khi họ nói tới hai việc lớn. Ấy là biểu thuế và sổ tiết kiệm. Vì xã này là nơi giáp ranh giữa trung du với đồng bằng, nên biểu thuế quy định cho xã rất nhập nhằng. Những diện tích nằm sát nơi giáp ranh

lâu nay xã vẫn bắt đóng theo biểu thuế đồng bằng là sai, vì mức thuế giữa hai vùng chênh lệch khá cao. Một mét vuông đất ở đồng bằng đóng cao hơn một mét của trung du tới bốn lạng thóc. Những đội sản xuất có số ruộng giáp biên đó đã đề nghị xã phải chỉnh lý lại từ hai năm trước. Vậy số thóc dôi ra ấy lên tới hàng tấn, xã có nộp lên trên không? Hay dùng vào việc gì? Vì số thóc mập mờ này rất dễ tham ô, vừa tinh vi, vừa hợp pháp.

Còn sổ tiết kiệm, thì họ tố cáo là Đào Văn Quang, tức Quàng, người phụ trách quỹ tín dụng của xã đã mang số tiền thuộc khoản ngân quỹ xây dựng của xã ra ngân hàng làm cho mỗi cán bộ chủ chốt một sổ tiết kiệm với số tiền một triệu một sổ. Tất cả là tám sổ, tám triệu. Tất nhiên Quàng cũng phải có một suất trong đó. Tất cả những sổ ấy đều gửi không thời hạn để rút lúc nào cũng được, đề phòng khi xã cần thì Quàng đi lấy hoàn lại số tiền gốc được ngay. Vẫn tám triệu củ xã không bớt một xu nhá! Thật xứng đáng là chọn mặt gửi vàng nhá! Nhưng kỳ thực là tám người đã hưởng lãi năm tháng nay rồi. Thế thì đây không phải là lợi dụng chức quyền để tham ô tập thể thì còn là cái gì? Dân làm sao còn tin được, làm sao còn dám giao đồng tiền bát gạo vào tay họ! Những người tố cáo đã kê rành rành tám người có sổ tiết kiệm, gồm hầu hết ban thường vụ và những người đầu trỏ ở xã.

- Gay nhất cái khoản này đấy anh ạ! - Sửu nhìn Thủ như cầu cứu một giải pháp. Lúc này thì Sửu thấy liên minh với Thủ là cần thiết quá! - Còn những vụ việc như phá ba cái nhà kho, giải tán trại lợn gồm hơn trăm con của hợp tác xã Giếng Chùa cũ mà một vài món lật vật khác là chuyện của những năm trước, từ những ngày anh với tôi chưa ra làm việc thì khỏi lo. Nhưng mấy cái sổ tiết

kiệm này thì không chối được rồi. Chỉ bực là tay Quàng làm ăn thế nào mà lại để lời ra!

Thủ châm một liều thuốc nữa, mặt vẫn tỉnh như không:

- Có gì mà anh đã cuống lên thế! Bây giờ đưa tất cả số tiết kiệm lại cho Quàng nó giữ, và các ông phải luôn luôn có đủ số tiền lãi trong mấy tháng vừa rồi để khi cần là phải nhả ngay ra! Khi có đối chất thì Quàng phải đứng ra nhận là đã tự ý làm chứ không phải lệnh của ai. Vì muốn có lãi suất cao cho xã, nên Quàng đã làm thành những sổ cá nhân, chứ sự thật thì đó chỉ là một cách gian dối mang tính chất nghiệp vụ để có lợi cho tập thể! Dận Quàng là phải nhận hết! Thì đã ăn lộc mấy năm nay, có nhà có cửa, có bát đầy bát vơi, mà chỉ phải nhận có thế thì cũng chẳng thiệt gì! Hỏi nếu không làm được cái chân giữ tiền cho xã, thì Quàng lấy gì mà “sàng sê”? Mấy năm trước vợ chồng hần có hơn gì lão Quên?

Mắt Sửu sáng lên, rõ là chịu Thủ cao kiến hơn hẳn mình một cái đầu. Mình đúng là óc đậu phụ!

Sửu lại hỏi:

- Thế còn cái biểu thuế đồng bằng, trung du anh tính sao?

- Khoản ấy thì bất chính kẻ làm đơn tố cáo phải chịu trách nhiệm chính. Tức lão Phúc chứ ai! Người đầu têu kiện cáo này là lão Phúc chứ ai! Chỉ có lão mới biết nhiều chuyện thế! Biểu thuế vô lý ấy có từ thời lão làm chủ nhiệm, thế chắc lão không biết ăn đấy! Với lại việc này tôi với anh ít liên quan. Chúc trách chính là ban quản trị, là chủ nhiệm, vì đấy là những người trực tiếp liên quan đến đất đai, thuế má. Lần này xem anh em Hiến - Vinh có còn khùng khỉnh như gà giò no cơm nữa không?

Anh em Hiến - Vinh chính là con trai *Cô thống* Biệu. Ông Hiến cùng cỡ tuổi ông Hàm, là con cả, đang ở với *Cô thống* ngay trong làng này. Ông Hiến đã có thời làm đội trưởng sản xuất, nhưng rồi hục hặc với ban quản trị, nên đã nghỉ từ lâu. Còn Vinh đang là chủ nhiệm bây giờ là con thứ, lấy vợ và gửi rể ở xóm Đầu Cầu trên kia. Cụm trên ấy lại thuộc một chi bộ khác, nên ít khi Vinh la cà ăn uống ở đây. Vả lại anh em Hiến - Vinh như rất có ý thức quyết không chịu vào guồng với bất cứ phe phái nào.

Gia tộc *Cô thống* Biệu ở làng này chỉ là loại nhỏ và từ xưa tới nay cũng chỉ đủ ăn đủ mặc, nhưng lại được cả làng nể theo một cách riêng, chính là vì họ nghĩ cô nắm được những tà phép của quỷ thần, nên tốt nhất chỗ có dây vào! Ngay từ những năm trước đây, khi người ta kích động bài trừ mê tín, nhiều kẻ đã trở nên liều lĩnh đến vô sừng sọ, xông vào phá hết cả đình chùa miếu mạo, trèo lên cả vai tượng phật, tay nắm lấy hai tai, ngồi nhún nhảy như trẻ con cưỡi ngựa gỗ! Vậy mà đám trai trẻ hể sàm báng *Cô thống* Biệu, là ông bà cha mẹ họ đe nẹt ngay. Ngoài cái sự nể trọng người già, những người cao tuổi vẫn nể cô, sợ cô câu lên mà lẳng lặng yểm cho thì khổ! Vì thế anh em Hiến - Vinh không bị các họ lớn trong làng coi nhờn. Vinh đã học qua trung cấp nông nghiệp từ lâu, đã từng nhảy nhón đi đó đi đây làm người Nhà nước một thời gian, nhưng rồi nghe chừng đồng lương ba cọc ba đồng tã rách quá, đã bỏ về làng làm kỹ thuật viên thời ông Đáng làm bí thư Đảng uỷ. Vinh đã được ông Đáng nâng đỡ nhiều. Cho nên nếu Vinh có nhớ ơn thì chỉ nhớ ơn ông Đáng, chứ còn từ Thủ trở xuống, không biết có phải Hiến mớm cho không, mà Vinh cứ ngọt nhạt, nhưng để nắm

anh ta thì thật khó, cứ chuỗi như bắt bóng! Lại thêm gia đình bên vợ Vinh khá phong lưu và chỉ sinh độc một mụn con gái duy nhất, nên Vinh ở rể nhưng không phải chịu cảnh chớ chui găm chạn, mà là ông chủ ngay từ khi chạm ngõ. Vì thế Vinh càng có cơ để sống sềnh không muốn ngả hẳn về ai. Trong những cuộc bầu bán chính vì chưa có phe nào giành được thắng lợi tuyệt đối, nên họ phải nhường cho phái thứ ba tức là Vinh, dù có trung dung ngúng nhỉnh một tý, nhưng thà thế còn hơn là giao ghế cho người bên kia.

Đến cú này không biết Vinh đã tỉnh ra chưa, hay anh chàng vẫn lìm dìm chơi trò đứng giữa để ăn lộc cả hai bên? Vừa rồi Vinh đi mổ ruột thừa, còn đang nghỉ tĩnh dưỡng, nên ít có mặt trong những cuộc họp hành, chề chén.

- Chiều nay cụ Luân về đọc mấy cái đơn này chắc là buồn bực lắm! - Sửu nói lầm rầm - Nay mai thế nào cũng gọi tôi với anh lên để chất vấn.

- Thế là họ bắn vọt câu vồng lên huyện, mà có khi đã gửi lên tỉnh để tấn công ta đấy! Đơn ký những tên ai? - Thủ hỏi.

- Nghe anh Bí nói họ kê tên toàn những xã viên thường, còn những gia đình có người là Đảng viên như Phúc - Lộc - Tài thì chỉ ghi tên vợ con họ thôi, chứ không có anh Đảng viên nào ở đây. Cũng kín cạnh đáo để lắm.

- Được rồi, cứ yên tâm, lúc nào ông Luân gọi tôi với anh sẽ cùng đi. Dù có thế nào thì các ông trên huyện cũng phải bảo vệ tôi với anh là những người tận tụy với các ông ấy, tận tụy với cả vợ con các ông ấy. Ngày còn trại giống, lợn con, vịt bầu của ta đã từng rải khắp chuồng các gia

đình cơ quan huyện uỷ! Rồi gạch ngói của ta cũng góp phần làm cho nhà ông Luân, ông Đạo thêm khang trang. Chẳng bỗng chốc các ông ấy phải ta được! Chả nhẽ các ông ấy rồi hơi đi bệnh những kẻ đứng ngoài chọc gậy bánh xe! Đúng không nào?

Mắt Sửu sáng lên:

- Thì tôi cũng nghĩ thế. Nhưng để cho các cụ đứng hẳn về ta, cũng phải biết cách thuyết phục đấy anh ạ. Nhiều lúc tôi cứ tiếc thấy ta phá bỏ chuồng trại, ao hồ là nhanh nhẩu đoảng, là thất sách. Còn những thứ ấy giống như miếng trầu đầu câu chuyện! Đi thăm nom ai nó cũng dễ vào cửa!

Thấy Thủ lậm lừ không nói, Sửu khẽ chào rồi về, dáng đi đã có vẻ yên tâm lắm. Nhưng với Thủ thì không thể được chẳng hay chớ như vậy, không thể dựa dẫm vào ai ngoài chính mình. Với lại mục tiêu chính để anh em nhà Phúc cần phải hạ là anh, chứ không phải là Sửu và Vinh. Cho nên anh phải gấp rút hành động. Chứ để nước chảy bèo trôi, sang tuần sau triển khai nghị quyết 04, trước mặt đại biểu huyện uỷ, rất có thể cả ông Luân xuống dự, anh em nhà Vũ Đình sẽ ủa vào hạ nhục anh, sẽ xối cho mọi chuyện rồi tung lên, thì lúc ấy dù anh có biện minh đến mấy, ông Luân cũng sẽ ngờ vực, vì chính ông ấy vẫn triết lý: "Đã phải thanh minh, phải cãi lý, thế tức là có vết rồi". Cho nên phải có phương án, phải chuẩn bị chu đáo mới biến "anh" 04 thành một lưỡi dao sắc để phạt những ngọt chông đang lăm le muốn xuyên tạc mình! Nghị quyết nắm trong tay, thời gian triển khai nắm trong tay, vậy chả nhẽ đến khi nổ súng mình lại tự nguyện làm bia đỡ đạn! Thế thì có mà thay chân lão Quên làm thằng

ngốc ở cái làng này!

Thủ lại đốt một điều thuốc nữa Anh lim dim nhắm tịt. Mới có một cái biên bản bắt được “quả tang” ông Phúc và bà Son giấm giúi gặp nhau trong đêm, chưa ổn! Vì nội dung biên bản còn nhẹ quá, sạch sẽ quá, chưa đủ sức nặng để dồn Phúc vào chân tường, chưa đủ “tì vết” để Phúc bay đi! Phải thêm “tang chứng” nữa! Lại phải gọi thành Cao!

\*

\* \*

Mới nhập nhoạng tối, vợ chồng con cái ông Khừu, tức anh rể và chị gái bà Son đã bỏ giờ đồng lúa đang đập, trải chiếu chiếu thúng lỗ chỗ ra góc sân ăn cơm. Mùi canh cá, mùi cá kho, mùi gạo mới cứ lừng lên, thơm inh. “Giàu ham việc, thất nghiệp ham ăn”! Cổ nhân đã dạy thế, thật cấm bỏ câu nào! Nhà ông Khừu tứ thời ở tình trạng cưu đói, nhưng ông tơ bà nguyệt rõ khéo se duyên, hai người cùng chung cái nết được dẫu hay dấy, có một ăn hai thì cả vợ lẫn chồng sao mà hợp nhau quá thế! Phải chạy ăn từ hồi trong tết, nhà cử cử trống tuênh trống toàng như phường nhà trọ. Bây giờ lúa mới đưa về sân, chưa tính trả nợ xong còn lại được bao nhiêu, nhưng ông Khừu đã lên kế hoạch sang phiên chợ sau là mừng năm tháng năm, tết giết sâu bọ, ông phải “ngả” con chó cốm để vợ chồng con cái “đánh” một bữa cho bỏ những ngày dạ sát tận xương, bụng réo ề ề! Ông Khừu thu chân ngồi xếp bằng, nhìn sượng mắt như phật tọa đài sen, tay thông thả rót rượu ra hai chén vại. Nghĩa là bà cũng uống rượu và ăn ớt giỏi như ông, thành thử nhà thì túng thiếu, nhưng lúc nào cũng hoà thuận vui vẻ, cấm có chuyện đá thúng đụng nia.

Ông Khừu tợp một hớp hết lưng chén vai, miệng sẽ “khà” một tiếng nhỏ điểm nhịp, tay vừa gấp cái đầu cá trôi nấu riêu cà chua vàng ánh, thì bà Son bỗng hiện ra ở sân với cái dáng thật âm thầm.

- Kia dì. Dì vào ăn cơm - ông Khừu vẫn giơ đũa ngang mặt, gọi.

Nhưng bà Son chỉ đưa cái nhìn nặng nề và nói một mõi: “Bác cứ ăn đi em không đói” rồi đi vào nhà trên. Biết lại có chuyện, bà Cả, vợ ông Khừu chạy lên hỏi từ ngoài cửa:

- Vợ chồng lại làm sao hử?

Bà Son ngồi xuống chiếc ghế băng đóng sơ sài bằng một tấm ván dài, bên cạnh là chiếc bàn cóc cây vương vãi đầy mực. Hai mắt bà đã nặng sùm sụp những nước, ngược lên nhìn người chị gái to xương hóc như đàn ông, giọng đã ngạt đi:

- Chị Cả ! Em khổ quá!

Vợ ông Khừu biết người em gái duy nhất của mình gọi như thế là dì ấy đang cần một sự chở che, bảo vệ. Ở vùng này người con gái mang tên tục của mình giấu lẩn. Ngay từ hôm bước chân về nhà chồng, người ta đã quên mất tên cô rồi. Cô nép vào chồng và mang một phần cái tên của chồng. Rồi mang tên con, rồi mang tên cháu. Cứ thế, lần lần, cô hoà tan vào, cô đánh mất mình đi trong chính những người ruột thịt của mình! Đến khi có ai gọi cái tên từ thuở lọt lòng, những người đàn bà còn sống cả ra, cứ như không phải gọi mình! Nhưng khi những người máu mủ ruột rà kêu lên bằng tên tục, thì ngay những người đàn bà dù dờ nhất cũng hiểu đấy không phải là tiếng gọi vui! Một cái gì nghiêm trọng lắm đã đến!



- Đầu đuôi làm sao nào? Rõ tội thân dì, một ngày lành thì ba bảy ngày giận!

Người chị gái nhìn em bối rối. Cha mẹ vất vả sinh con một bề. Ông bà đã khuất núi từ lâu, chỉ còn lại hai chị em chân yếu tay mềm thế này thôi. Mỗi người mỗi phận. Người chị thô kệch xấu xí, như một sản phẩm vụn vĩa của thượng đế, nên chồng bà Cả cũng vừa vụng vừa nghèo. Anh Khừu ngay từ thuở đầu xanh tuổi trẻ, mà người ngòm đã lòng không xương xẩu, trông cứ như sếu vườn. Nhưng được cái Khừu đến là tốt tính, chỉ thấy bà Cả nói ông, chứ chưa ai nghe thấy ông nặng lời với bà. Người em gái của bà thì xinh đẹp từ thuở lọt lòng. Đến bây giờ đã ngoài năm mươi, tốt số đã lên chức bà, vậy mà dì ấy vẫn nở nang gọn gàng, vẫn tươi roi rói. Nhưng rõ là ông trời so đo cò kè, cho dì ấy tý sắc, tý duyên mà cứ như người kiệt cho vay lấy lãi. Cho đơn đòi kếp. Cái vui của dì ấy không công nổi cái buồn. Đời dì ấy như bát cơm của kẻ khó, lổn nhổn ít gạo nhiều khoai!

- Em chẳng thiết gì nữa! - Bà Son sụt sịt.

- Chỉ gỡ nào! - Bà Cả nói át đi. Rồi thấy ông Khừu và mấy đứa con vãn tay đưa tay bát chạy lên đứng lố nhố ngoài cửa để nghe châu rì, bà Cả bỗng nổi cáu, hét tướng lên:

- Bố con đi xuống ăn cho xong bữa! Để người ta nói chuyện!

Bố con ông Khừu răm rắp chấp hành. Ông bảo con gấp cá và múc canh để phần u với dì ăn sau. Ở đây khác với nhà bà Son, bà Cả là chỉ huy cao nhất. Nhà có miếng sống miếng chín gì bà Cả cũng nhớ em gái. Lại thêm bố con ông Khừu dù có tính béc ngẩn cấn dài, nhưng lòng dạ thơm thảo, rất quý dì Son. Thằng con út bằng tuổi cái Hoa,

đen trùng trục như con dế trũi vừa gắp khoanh cá giữa nạc nhất để riêng ra, vừa tuyên bố một câu xanh rờn:

- Nhà dưỡng Hàm giàu thật, nhưng dì Son đếch sướng bằng nhà ta!

- Nào, đầu đuôi ra làm sao, dì nói tôi nghe. Chẳng hơi đâu phải khóc lóc cho nó phí sức.

Bà Cả rút chiếc khăn mặt tổ ong trên cái dui “con chuột” ngoài hiên, đưa cho em gái. Tiếng vẫn choang choác, nhưng với bà Son chẳng còn gì êm ái và thương yêu hơn là tấm lòng bà Cả. Mọi vui buồn, chua ngọt trong cuộc đời, bà Son đều chạy sang vãn vi với người chị ruột thịt duy nhất còn sống với mình đây. Có lần vợ chồng bà Son to tiếng với nhau, ông Hàm đã động đến bố mẹ bên vợ là “nhà không có nề nếp”. Bà Cả đã dùng dùng chạy sang, nhảy thách lên giữa sân nhà ông Hàm, đến mức Thủ phải đến xin lỗi thay anh, bà Cả mới thôi. Tháng trước đói quá, ông Khừu chạy vay đâu cũng không được, cuối cùng lại đến giật tạm ông Hàm nổi thóc, vừa mang về đã bị vợ xỉa xói cho một trận. Được cái ông Khừu mát tính cứ lẳng lẳng cùng con xay giã, rồi nấu một nồi cơm tương ăn bù!

- Sao mà người ta cứ nghĩ ra nhiều chuyện ác thế chị Cả? - Bà Son vừa sụt sịt lau mặt, vừa nói giọng ngàn ngạt - Em cứ tưởng việc như thế là xong, vì tai qua nạn khỏi rồi còn đòi hỏi gì nữa. Thế mà chiều nay người ta lại bắt em...

Chiều nay, Đào và người đàn bà làm thuê đi gặt nốt mảnh ruộng cuối cùng ở cánh đồng Mả Voi, cái Hoa đi chăn trâu; ở nhà chỉ còn hai vợ chồng ông Hàm dự định sẽ tuốt cho xong chỗ lúa dở hôm qua. Bà Son đang băm rau lợn chờ cho mặt trời lả vào rặng tre để sân bớt nắng mới làm. Ông Hàm đánh một giấc dậy vừa dậy, đang cầm

tách pha nước, Thủ và Cao chợt hiện ra ở sân. Bà Son đã biến sắc mặt. Hai người này đi với nhau để có chuyện lắm! Nhưng bà vẫn làm ra tươi cười:

- Kia chú với anh Cao sang chơi. Mời hai chú cháu lên nhà trên. Thầy nó quả con khoang nhá.

Không biết rồi ba người đàn ông nói với nhau những gì, đến khi ông Hàm gọi vọng xuống, nghe cái giọng hanh hách là bà Son thấy có chuyện rồi!

- Mẹ nó lên trên này có việc!

Bà Son dừng tay thái chuối. Trong người bỗng nháy một cái. Bà lơ mờ cảm thấy hình như mấy người này vẫn đang loay hoay quanh quẩn về cái “chuyện ấy”. Mà đúng thật! Bà vừa bước vào, Thủ hắng giọng nói ngay:

- Có một việc cần đến ý kiến của bá! Phải làm thế này là anh em trong họ hàng đã bàn kỹ, không chỉ cần thiết cho ta bây giờ, mà còn có lợi là sẽ giữ yên được cho họ hàng về mãi sau này. Còn trong gia đình anh em với nhau, mọi chuyện nhỏ nhặt phải bỏ qua. Em vừa nói với bác Hàm, bá rất có công trong những chuyện vừa rồi. Phải có bá mới tháo gỡ được những chuyện rắc rối một cách êm thấm. Những người trong nhà đều biết vai trò quan trọng của bá. Bây giờ còn chút việc cuối cùng. Làm thế nào thì anh em bác cháu đây đã bàn kỹ rồi. Giờ em phải lên xã để kịp cuộc họp chiều nay. Bác Hàm bận gì cứ làm. Cao sẽ ở đây hướng dẫn để bá làm một số việc cần thiết. Cứ thế nhé!

Rồi Thủ đứng dậy xách túi đi ngay. Anh chưa lên xã để kịp cuộc họp buổi chiều như vừa nói, mà Thủ đạp xe thẳng đến nhà ông Phúc.

Bà Dần vợ ông Phúc, người cao và gầy, đang đi đi lại

lại dũi đôi chân thô tháp vào đồng thóc tãi mỏng chiếm gần kín cả sân. Trỏ thóc cho đều nắng kiểu này, ở đây gọi là *cày thóc*. Nghe tiếng động, vừa quay ra thì Thủ đã vào đến sân.

- Ô kìa bác Thủ! Chào bác. Mời bác lên nhà.

Bà Dần vội vã đến thái quá, nhưng đôi mắt lại loáng lên sáng lạnh. Với người khác ở tuổi Thủ, bà chỉ gọi là chú, là cậu, nhưng vì đây là ông bí thư của cả xã, lại là người mà anh em nhà Vũ Đình đáng gờm, nên bao giờ gặp Thủ, bà cũng rất thận trọng.

Ông Phúc đang nằm trong nhà cũng choàng dậy. Mở rộng hai cánh cửa, rồi ông vợ vội quần dài mặc vào.

- Thôi quần chùng áo dài làm gì cho nóng, đồng chí Phúc - Thủ nói to với giọng thân tình, rồi anh đồng dục bước lên thêm gạch hoa, đi vào gian giữa kê bộ sa-lông nâu bóng. Vừa ngồi xuống, Thủ nói ngay:

- Tôi có nghe cậu Cao nói đồng chí nhấn tôi...

Ông Phúc khoát tay làm động tác xin lỗi, ngắt lời:

- Đồng chí gượng cho một tý - rồi ông quay ra bảo vợ:

- Mẹ nó bảo thằng Cán đi gọi chú Tính, chú Định sang có việc.

Đó là hai ông em rể “đáng giá” của ông Phúc. Thủ cười nhả nhận ngăn lại:

- Không cần làm phiền thế đồng chí Phúc ạ. Rồi tôi sẽ gặp hai đồng chí ấy để nói chuyện sau. Cũng muốn đi thăm các “cụ” về hưu để xem các “cụ” có cần xã giúp đỡ gì không, vậy mà cứ lần bán chưa lúc nào rảnh rỗi. Mời bà Dần vào đây tôi thưa câu chuyện! Nửa tiếng nữa tôi lại có cuộc họp ở trên xã với hội đồng giáo viên.

Bà Dần lau mặt, rồi vào ngồi xuống chiếc phản gỗ

lim đen mun kê giáp bờ tường, tức bộ “ghế ngựa” dành cho cụ Cố khi sống.

- Hôm nay tôi sang chủ yếu là nói chuyện với bá, chứ với đồng chí Phúc thì chúng tôi đã gặp nhau trên tinh thần Đảng viên, nói hết ngọn ngành rồi - Thủ nhìn sang bà Dần nói thao thao: - Sự việc thế nào thì bá cũng biết rồi, tôi khỏi nhắc lại. Bác Hàm bên tôi tiếng thế nhưng cần nghĩ! Đã đành ai làm người ấy chịu, nhưng tôi với đồng chí Phúc là Đảng viên nên phải nhìn xa trông rộng, phải biết đặt lợi ích của làng xã lên trên lợi ích cá nhân mình! Vì thế hôm trước tôi đã gặp đồng chí Phúc để trình bày, xin gia đình bên này bỏ quá cho. Kết quả như bá đã thấy. Hôm nay tôi sang đây có lời để bá rõ.

Bà Dần vẫn lau mồ hôi trên gương mặt gỗ gỗ sống trâu, nói với giọng vang vang và khô:

- Gia đình chúng tôi cứ chờ bác sang từ mấy hôm. Các cô các dượng nó tối nào cũng đến hỏi, rầy la ông ấy nhà tôi. Vì rằng là nghe người ta đồn nhà tôi nhận “cây” nhận “chỉ” bên ông Hàm nên mới có chuyện dàn hoà như vậy. Bác xem thế có lộn ruột không!

Rõ ràng là bà Dần đã muốn nổi đoá lăm, nhưng cái cười ngọt sớt của Thủ đã dội nước mát vào cơn nóng của bà.

- Ôi dào miệng lưỡi thiên hạ, người nói xuôi kẻ nói ngược, chiều sao cho xuể. Ai không muốn nghe sự thực kệ họ. Nhưng nếu xuyên tạc có dụng ý xấu thì tổ chức sẽ có biện pháp.

Thủ quay sang ông Phúc đang lẳng lặng tráng ấm pha trà. Thủ hạ giọng. Ông Phúc biết đây là Thủ nói riêng

với ông, đe ngăm ông rằng đừng có đơn từ kiện cáo lên huyện, lên tỉnh mà vô ích:

- Từ giờ trở đi có gì ta cứ nói thẳng với nhau để cùng giải quyết đồng chí Phúc ạ. Nếu gia đình, cá nhân không giải quyết được thì đã có chi bộ làm trọng tài. Xử sự như thế là vừa đúng nguyên tắc, lại vừa hợp tình, hợp lý. Thôi xin phép hai bác, tôi phải đi không muộn mất.

Khi Thủ vừa khuất khỏi cổng, bà Dần chột nổi xung lên:

- Đến xin người ta, mà lại ăn nói kẻ cả như bố con chó bông, ông con chó xồm! Cái thói nhà ấy đúng là không ai chịu được!

Rồi bà lại sục chân cày vào đồng thóc một cách nóng nảy. Bà muốn cáu cả với ông. Có phải là người ngọng đầu, mà sao hôm nay ông lại để cho hấn vác mặt vênh vang thế nhỉ? Nhưng ông Phúc vẫn cứ lảng lạng tránh nhìn vào bà. Thế có điên không cơ chứ!

Trong lúc đó ở nhà ông Hàm, khi Thủ đi, ông Hàm kéo lịch sạch một hơi điều bát, rồi vừa bước ra vừa nhả khói um tùm. Cao quay sang bà Son vẫn đang đứng chôn chân trên nền gạch nói nhỏ:

- Mọi việc đã bàn rồi, chú Thủ cũng đã nói rồi. Bây giờ cháu đọc, bá viết. Sau đó bá ký tên, thế là xong. Còn tất cả sau đó chú Thủ và cháu sẽ lo. Bá với bác Hàm không phải bận tâm gì nữa - Cao mở cặp, soạn giấy bút ra bàn, kéo ghế cho bà Son ngồi. Chỉ còn biết nghe theo như một cái máy. Bà Son ngồi xuống ghế, người thần thờ như một học trò không thuộc bài bị gọi lên kiểm tra. Cao mở sổ, đọc cho bà Son chép lá đơn sau đây:

## CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*

## ĐƠN TỐ CÁO

*Kính gửi: Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã và chi bộ Giếng Chùa.*

*Tôi là: Ngô Thị Sơn ở xóm Giếng Chùa. Vừa qua chồng tôi là Trịnh Bá Hàm, vì có một số xích mích vụn vặt với ông Vũ Đình Phúc, nên chồng tôi đã làm việc không đúng là động đến mồ mả nhà ông Phúc. Như thế rất là khuyết điểm. Gia đình chúng tôi không dám cãi lại. Nếu pháp luật có xử trí thế nào chúng tôi cũng phải nghe lời. Trong lúc chồng tôi bị gọi lên huyện, tôi rất lo lắng, sợ ảnh hưởng đến gia đình và các cháu, nên tôi đã đi gặp ông Phúc để xin ông ấy vì tình nghĩa cùng làng xóm mà bỏ qua cho những việc làm không phải của chồng tôi. Tôi có nói với ông Phúc rằng là sẽ có người đại diện cho gia đình và họ hàng nhà chúng tôi đến xin với gia đình và họ hàng bên ông Phúc. Như thế là bên chúng tôi đã nhận khuyết điểm trước cả dân làng còn gì. Trong lúc tôi đề nghị chuyện đúng đắn như vậy, thì ông Phúc đã lợi dụng tôi là đàn bà con gái, muốn làm chuyện bậy bạ. Tôi không bằng lòng, ông ấy đã cưỡng tôi, bắt tôi phải chiều ông ấy. Ông ấy bảo có chiều ông ấy, thì ông ấy mới đồng ý rút đơn kiện. Trong lúc tôi đang chống cự lại, thì may quá có chú Thử là em chồng tôi và cậu Cao đi họp về, nghe thấy tiếng kêu nên đã chạy ngay tới cứu nguy được cho tôi. À, xin báo cáo với Đảng uỷ và Uỷ ban là hôm tôi gặp ông Phúc là gặp ở ngã ba Dộc Cạn và gặp vào ban đêm hôm 28 ta vừa rồi. Vì những hoàn cảnh khó khăn nên tôi không thể đến nhà*

ông ấy được. Với lại tôi nghĩ nếu là người đúng đắn thì gặp ở đâu chả được. Chính ông ấy đã bảo tôi vào chỗ khuất để tiện nói chuyện. Tôi biết làm sao được bụng dạ ông ấy thẳng hay cong. Giữa lúc gia đình như vậy, chồng bị như vậy, ai còn đâu óc đâu mà nghĩ chuyện bậy bạ. Vì ông Phúc là Đảng viên, nên tôi thấy Đảng phải kịp thời sửa sang những việc làm sai trái của Đảng viên Vũ Đình Phúc.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là trăm phần trăm đúng sự thật.

- Cậu Cao, vu cho người ta thế phải tội chết! Tôi hốt lắm!

Bà Son bỏ bút xuống, tay run bần bật, ngược nhìn Cao, cái nhìn van lơn của một phạm nhân nhìn quan toà. Ông Hàm đang cầm cái cò - leo gậy rơm ngoài sân nghe vậy vút đánh xoảng, tập tễnh đi vào. Đôi mắt cá rói của ông đã tối lại:

- Hốt cái gì? Lại muốn nổi giáo cho giặc hả?

Cao khoát tay:

- Thôi bác Hàm, bá ký lên nữa là xong. Đã bảo mọi chuyện sau này đã có chú Thủ và cháu. Không ai trách bá hết.

Vừa nói Co lại ấn bút vào tay bà Son. Nước mắt đã kéo lên quanh mí, bà Son cầm bút ký vào góc tờ giấy, mồ hôi vã ra trên trán. Cao gấp giấy cho vào cặp đi ngay. Còn lại hai vợ chồng ông Hàm, người tuốt lúa, người rơm. Không ai nhìn ai và cũng không nói không rằng. Đến khi Đào và người đàn bà làm thuê đẩy xe lúa về, bà Son mới dừng tay. Bà bảo người đàn bà làm thuê:

- Chị tuốt giúp tôi - Rồi quay sang Đào - Con đi rửa tay chân rồi nấu cơm, u sang bá Cả hỏi cái này.

- Họ định làm gì nữa hả chị Cả? - Kể đầu đuôi xong, bà Son nghèn nghẹn hỏi.



Bà Cả chép miệng:

- Đào ơi, thì hai cái họ ấy có bao giờ nhường nhau. Chắc họ muốn gạt ông Phúc khỏi cái chân Đảng viên cho đỡ vướng.

Bà Son càng lo. Được giải bày hết mà lòng không vơi đi chút nào.

- Thế thì ai người ta chịu. Họ có ngọng đầu mà dễ chịu nhún như thế. Rồi em cũng chả yên được đâu!

Hai chị em chột cùng thở dài, và càng thấm thía cái họ Ngô nhỏ bé của mình đã ít nhánh ít cành, đến đời này lại không có cả đàn ông nổi dõi, nên mặc dù cũng là dân đất gốc, nhưng chưa bao giờ dù bà Son đã nhập vào, đã vun vén cho một dòng họ khác đến gần hết cả đời người, nhưng khi cần thì Ngô Thị Son vẫn phải tách ra mà nhận phần thua thiệt, phải làm người ăn gian nói dối để bù đắp thêm cho sự hùng mạnh của một dòng họ đã tự coi mình là “ông ba mươi” ở vùng này”!

Và nỗi lo pháp phông của bà Son đã không nhảm!

\*

\* \*

Mùng 5 tháng 5, tết giết sâu bọ, làng Giếng Chùa lấy lại khí sắc về sự no ấm của mình thật là tưng bừng. Nhà nào cũng đã gặt vãn. Lúa chưa tuốt hết, nhưng đã đưa về sân, xếp cao như những bức thành. Công việc hãy bỏ đấy đã, hãy đánh chén đã! Vất vả, đói khát từ ra giêng đến giờ là đủ lắm rồi. Làng Giếng Chùa mà cũng phải đói thì thật lạ! Bởi vậy hôm nay rất có quyền được bù đắp. Phỉ tự thưởng cho mình. Đã là anh phó thường dân thì chỉ có tự thưởng, chứ còn biết đợi ai dọn cỗ hầu mình! Vì thế mới sáng ra cả làng rậm rịch, ào ào, í ới. Rồi tiếng gà, tiếng lợn quang quác, eng éc. Thôi nhé, đã đến giờ hóa kiếp cho

chúng mày! Được đi qua con đường “cửa khẩu” mà lên làm kiếp người, sướng nhé! Đến non trưa thì sự no ấm đã lên đến cực điểm. Tiếng cười nói âm âm trong các căn nhà. Mùi xôi, mùi thịt nướng bay cứ lừng lên. Đàn ông thì mặt đỏ hơi men. Đàn bà mắt sáng long lanh, miệng cười hi hi! Trẻ con đánh no-xong kéo nhau ra sông chia đĩa ba ba, bơi lặn đuổi nhau như một đàn rái cá. Hạnh phúc của người dân giản dị và gần gũi lắm. Vậy có làm sao mà thỉnh thoảng họ mới được một ngày thế này?

Ông Khừu hôm nay thì mấy ai dám bì! Theo đúng kế hoạch, con vện đng tuổi côm côm được long trọng đưa lên dàn lửa! Chó non, rơm mới còn thơm nức mùi lúa, đốt lên ngọn lửa cứ đỏ tươi, thui chó so mà hợp thể! Mùi hương của rơm cứ phảng phất trên làn da chó vàng ếch, có hậu lắm!

Trong lúc thằng Khánh đi gọi vợ chồng cô Cánh là con gái cả ông bà Khừu lấy chồng làm nhà ở cuối xóm về ăn cỗ, thì ông Khừu sang tận nơi mời vợ chồng ông Hàm đến ăn thịt cây. Nhưng nhà ông Hàm còn tổ chức giết sâu bọ kỹ lưỡng hơn. Ông Hàm bán con lợn ngọt một tạ cho anh hàng thịt trên phố, với sự thoả thuận phải mổ tại nhà để ông lấy lại toàn bộ lông sỏ, và những “cơ quan ngành dọc” trực thuộc lục phủ ngũ tạng của ngài “thủ trưởng hội” béo tới mức hàng ngày “thủ trưởng” không còn nghĩ ngợi gì được ngoài việc ăn rồi nằm thượt ra mà thở. Lúc ông Khừu tới đã thấy Thủ và hai người khách lạ ngồi chuyện trò to nhỏ ở sa - lông. Ông Hàm với nét mặt quan trọng rí tai ông Khừu rằng cái ông tóc đã điểm bạc, mặt beo béo ngồi cạnh Thủ chính là ông Luân bí thư huyện uỷ, còn người tre trẻ là phó ban tuyên huấn huyện uỷ, sẽ là trưởng đoàn công tác của huyện về đây tổ chức học tập

nghey quyết của trên. Đoàn còn có hai người nữa, chiều nay sẽ xuống nốt. Vì hôm nay Thủ cũng ăn dụng thịt ở đây, nên ông Hàm bảo Thủ mời cả những vị khách quý cùng đến ăn lòng sốt với gia đình.

- Học tập cái gì hả bác? Như hồi cải cách à? - Ông Khừu hỏi với vẻ chồn chợn.

Ông Hàm ra vẻ thành thạo:

- Không phải thế, mà chỉ những chân Đảng viên mới học thôi. Nhưng cũng quần nhau ra trò đấy!

Vợ chồng ông Hàm cứ nài ông Khừu ở lại ăn tiết canh, thịt sống, rồi chiều ông Hàm sẽ sang ném món rửa mặn, vốn là sở trường tài ba của ông Khừu. Đôi bên mời nhau đến là nhiệt tâm. Đánh nhau chia thóc, mời nhau ăn cơm là thế. Tất nhiên ông Khừu không thể ở được, và đến chiều tối vợ chồng ông Hàm cũng không còn lòng dạ nào mà sang nhà ông anh cộc chèo để thưởng thức món rửa mặn tuyệt vời của ông Khừu nữa.

Bởi một sự kiện đã nổ bùng ra giữa làng Giếng Chùa!

Bắt đầu là tiếng ầm ầm ở phía chòm nhà ông Phúc. Những tiếng nói cứ chen nhau, chồng đúp lên nhau nhộn nhạo rồi tung rối mù. Đứng xa xa không tài nào hiểu được người ta cãi cọ nhau, hay người ta vui đùa với nhau. Nhưng rồi một người đàn bà cao, gầy, giọng vang vang, át hẳn những tiếng líu ríu khác; như quả pháo bùng trong dây pháo chuột, bà ta vỗ đét hai tay vào nhau, chân nhún nhảy. Rồi không chịu nổi nữa, bà lao ra cổng, đi hùng dũng giữa đường làng, con đường lát bằng gạch vồ Hưng Ký từ xưa xưa còn chắc khừ. Và lúc này tất cả làng đã nghe rõ những tiếng the thé như xé vải của người đàn bà kia đang thông báo điều gì. Đó là:

- Cha tiên nhân tam tứ đại đồng đường nhà nó! Đồ

*qua tha ma bắt, đồ ăn gian nói dối, dám đổi trắng thay đen, dám vu oan giá họa chồng bà! Bà truyền bảo ba hồn chín vía cho mây được biết: Quân điều toa đi ngang về tắt, quen thói giăng hoa chim chuột, không chết treo chết chém thì cũng chết sông chết ngòi, chết đường chết xá, mưa xa gió dập đời mây! Ba vạn chín nghìn con âm binh quen đặt điều dựng chuyện cũng không cứu nổi cái tội mỏng môi hay hớt của m...à....y...!*

Cứ thế, choang choác, xối xả, chan tương đổ mả dọc đường làng. Những lời nanh nọc chua ngoa có gai có ngạnh, nhưng lại lên cao xuống thấp, có vắn có nhịp hẳn hoi. Chửi có bài có bản, chửi như hát hay là thế! Và người chửi như đã chuẩn bị từ lâu lắm, chờ đợi thời cơ từ lâu lắm, bây giờ sự ấm ức giận hờn mới được bung ra. Thế thì bà chửi đơn chửi kép, chửi trùm chửi lợp cho hả. Tay bà vung, miệng bà gào cao vót. Khuôn mặt gầy, hóp, cứng, người ta gọi là mặt gân, cứ tím tía lên phùng phùng. Bà đang thách thức muốn giao đấu, muốn tuyên chiến quá! Lửa khói trong lòng bà đang bốc ứ lên đây! Ngoài xuất chửi để bảo vệ cho chồng, bà còn chửi cho chính mình đây!

Thế bà là ai mà ghê vậy? Thì còn ai nữa! Bà là bà Dân, vợ ông Phúc, kẻ tình thù của bà Son!

Lúc này bà Son đang xào thức ăn còn lại sau hai bữa trưa và chiều. Mỡ reo xèo xèo trong chảo. Buổi trưa sau bữa thịnh soạn giữa gia đình với những vị khách quý trên huyện, thì đã đứng bóng. Đang ăn chuối tráng miệng, chợt hai bố con ông Long, tức người em kế sau ông Hàm, từ trên khu Gang thép về chơi. Ngồi chuyện trò một lúc, rồi bà Son lại vào bếp nấu nướng thết bố con ông Long. Khi Thủ và hai vị khách trên huyện đi gặp Xuân Tươi để bàn việc họp chi bộ buổi chiều, thì hai anh em Hàm - Long lại tiếp tục ngồi vào mâm.

- Cái vụ lỗi thôi của bác thế nào rồi? - Lúc chỉ còn hai người, ông Long mới rụt rè hỏi. Vì ông Hàm cấm chỉ những người trong nhà không được bép xép những chuyện bê bối với họ hàng ở xa, nên ông Long chỉ nghe hóng qua những người làng lên đấy.

- Có gì mà lỗi thôi! - Ông Hàm tợp một hớp rượu nếp cái, giọng đến là khùng khỉnh, kẻ cả - Bây giờ thì không phải tôi, mà anh em nhà Phúc sẽ lỗi thôi to! Lần này thì cứ là hết chỗ ăn nói! Mất Đảng thì còn biết nói vào đâu? Không được hợp hành, chửi xó bép ai nghe? Chửi xó bép tức là chửi mình! Ngẫm ra chú Thủ nhà ta khá! Nó đánh chắc và kín miếng lắm! Phàm đã làm quan chức thì anh nào cũng dao để cả! Và nó đã trị nhau thì trị hiểm hơn dân thường nhiều! Việc vừa rồi xong xuôi được là nhờ chú Thủ cả đấy! Trên huyện quý chú ấy lắm. Chú có để ý thấy ông Luân bí thư mà cứ nói chuyện với Thủ nhà mình như bạn bè không? Đời các chú không biết, chứ quan hàng huyện ngày xưa có phải thường đâu.

- Thế thì em cũng mừng. Có chú Thủ ở nhà thật yên tâm - ông Long đã gấp miếng cổ hũ đưa lên, nhưng chưa ăn, ngược nhìn ông Hàm xúc động.

Khi anh em xong bữa thì đã quá chiều. Đào và người đàn bà làm thuê kéo xe đi chở nốt mấy xe lúa cuối cùng. Bố con ông Long đi thăm họ hàng. Bà Son lại dọn dẹp. Còn ông Hàm thì có quyền tự phân công cho mình là đánh một giấc tới bao giờ thì tới!

Giữa lúc ông Hàm nằm ườn trên chiếc giường gỗ lát chân quý, gáy pho pho thật vui vẻ, thì cuộc họp chi bộ ngoài nhà mẫu giáo đang bùng bùng như lửa. Bước vào cuộc họp, Xuân Tươi làm phần việc của người chủ nhà là giới thiệu khách và thành phần đội công tác của huyện;

rồi anh nói ý nghĩa, mục đích yêu cầu và từng bước tiến hành triển khai nghị quyết 04 ra sao để mọi người thảo luận, sau đó đến phần nội dung sẽ do trưởng đoàn công tác của huyện chủ trì. Nhưng không biết từ đâu, người ta đã thì thầm với nhau từ trước khi vào họp là Xuân Tươi đang giữ một lá đơn kiện về một vụ xì-căng-đan rất là “tâm cỡ”. Lờ qua tiếng lại thành công khai, rồi chính ông Tính, chồng bà Lộc, em rể ông Phúc vốn là một quản đốc ở lò cao khu Gang thép mới về hưu, nhưng tính khí vẫn nóng nảy như một anh háu ăn, có miếng nào ngon là “đả” liền! Ông Tính đề nghị Xuân Tươi cho công bố lá đơn để chấm dứt sự bàn tán mà ông nói là “sặc mùi dọa nạt của một thứ chiến tranh lạnh!”

Thế là quên cả mục đích yêu cầu của cuộc họp, quên cả bí thư huyện ủy và đội công tác của huyện đang ngồi đây, Xuân Tươi trở về đúng cái nếp tùy tiện luộm thuộm và hay bị động của mình như những cuộc họp trước đây. Chưa ai kịp ngăn, thì anh đã rút lá đơn làm Xuân Tươi cứ ngứa ngáy không yên! Y như ông Khừu có be rượu trong túi mà lại không được uống thì chịu làm sao! Phải nhấp, mà phải có nhiều bạn hiền cùng thưởng mới vui. Lá đơn xôm trò như thế mà lại phải đọc một mình thì Xuân Tươi chịu sao nổi!

Chưa đọc hết, ông Phúc đã chồm dậy hét tướng lên:

- Bớ lão! Vu cáo! Vu khống! Cái đơn này có từ bao giờ? Chữ của ai? Ai đưa cho anh? Tôi phải xé xác đứa nào!...

Người ngồi bên phải kéo ông Phúc. Nhưng những người thuộc đường dây của chi họ Vũ Đình đã nhao nhao giơ tay, rồi không chờ chủ tọa cho phép, đã nhấp nhô đứng dậy. Thì những người thuộc phe cánh của chi họ Trịnh Bá

cũng không chịu lép trong cuộc đấu tranh nghị trường, cũng hoa tay đứng lên. Chỉ có Thủ là vẫn ngồi im, và bên kia là Tùng cũng ngồi thuôn ra ngơ ngác đến bàng hoàng. Một người im lặng vì hơi bất ngờ trước những phản ứng quyết liệt của đối phương. Cứ tưởng sau tiếng nổ của quả mìn này, đối phương chỉ còn biết thanh minh yếu ớt trước sự chứng kiến của những người gọi là tai mắt của cả làng Giếng Chùa, và anh chỉ cần ngồi yên lặng hưởng thành quả. Đó là Thủ. Còn người im lặng thứ hai thì thực sự chưa hay biết tý gì, nhưng đã lơ mơ thấy có sự ma mãnh trong việc đơn từ này. Đó là Tùng. Thế lực cả hai bên âm ỉ tới mức không ai chịu ai. Xuân Tươi lúc này giống như “*Cô thống*” non tay trước đoàn âm binh áo đỏ, không còn biết dẹp yên bằng cách nào. Xuân Tươi bối rối nhìn bí thư huyện ủy, mồ hôi cứ vã ra. Ông Luân đang ngồi ở ghế đầu liền đứng dậy, quay sang nhìn mọi người với bộ mặt vô cùng đau khổ, như chính ông bị chơi khăm, như chính ông bị lôi vào đồng lõa trong việc đấu đá này.

- Các đồng chí. Các đồng chí có còn là những Đảng viên nữa không? Đây có còn là cuộc họp Đảng nữa không? Hay là một xối vật của những phe cánh?

Mọi người theo nhau ngồi xuống, nhưng mắt vẫn long lên, bắn những tia sắc nhọn sang nhau. Và thật là nhanh như tên bay đạn bắn, cuộc họp chưa xong, các Đảng viên chưa về đến nhà, nhưng cuộc đấu khẩu âm ỉ vì cái đơn kiện kia đã như một đàn liêu diêu thóc mách bay báo tin khắp các ngõ ngách rồi. Tất cả nội ngoại chi họ Vũ Đình chạy bổ đến nhà ông Phúc, mắt người nào người ấy cứ xéch chéo cả lên, trông rõ hốt! Cả đến Quý vốn là người ngại sinh sự, mà cũng nhớn nhác đến xem hư thực thế nào, chứ chả nhẽ ông trưởng tộc của chi họ Vũ Đình lỏng

lộng thế kia lại đổ đốn ra vậy? Chờ mãi ông Phúc vẫn chưa về. Bỗng thoáng thấy bóng Đào Văn Quang, tức Quàng đi lui cui ngoài bờ găng, bà Dân gọi giật vào.

- Hạp tan rồi, nhưng bác Phúc và bác Tính còn ở lại làm việc với cụ Luân và đội công tác của huyện. Cả bác Thủ cũng chưa về. Phen này thì cứ là ra bã!

- Ai ra bã?

Quàng lại chum chúm cái mồm phểu dẫu ra điều bí mật:

- Thì cứ biết là ra bã!

Mọi người kéo Quàng vào nhà bắt kể tỷ mỉ về cái đơn kiện trên. Vừa nghe thủng câu chuyện, ai cũng tranh nói như cãi nhau. Đang lão nhào thì bà Dân, đúng là khí phách của người cầm tinh hổ, như con cọp cái, nhảy thách lên, lao ra ngõ và bài độc tấu đầy tính chất cổ truyền, nhưng lâu nay rất ít người dùng; vì bây giờ người ta yêu nhau và cả ghét nhau đều là tiết kiệm lời lắm! Thời đại mì ăn liền, cần gì là làm luôn thôi! Nhưng mặc! Lúc này bà Dân cứ kể thừa và phát huy bài dân gian đã bị lãng quên với tất cả sự chất chứa và sôi sục của mình:

*- Cha đẻ mẹ thẳng đàn ông, con đàn bà nào quen bán không mua chịu, quen vay đây giả vờ đã để ra đũa con có mồm mà nói điều, có mắt mà nói mò là mày!...*

Bà Dân vẫn khấn vuông vắt vai, một tay chống sườn, một tay vung vẩy; cứ mỗi bước đi ngón tay trở cong khoằm như mỏ vẹt lại mổ đớp ra phía trước, bà cứ phăm phăm dọc đường chính mà tiến. Con đường bỏ làng ra hai nửa, nên các ngõ ngách đều nghe rõ môn một bài độc cạ của bà. Xem ra bà còn trường hơi và trường vốn về loại dân gian cổ truyền này lắm!

Đào vừa xe lúa lẹch khệch về tới sân, đã gọi giật giọng tức tối:



- U ơi! U đâu rồi? Cả làng người ta đang giăng giăng là bà Phúc đang chửi u đấy! Sao nhà mình lại ru rú thế này? U đâu rồi?

Đào sồn sồn lên. Cô bỏ xe lúa giữa sân, quần ống thấp ống cao, mặt chín lịm, nóng nẩy đi thẳng đến buồng bà Son vì thấy cửa hé mở. Đào bỗng đứng khựng lại khi thấy bà Son nằm úp mặt xuống gối, vai cứ rung lên.

- U! Sao u không ra cho con mẹ ấy một trận? U không nghe thấy gì à? - Đào vẫn gắt gỏng.

Bà Son không ngừng lên, đôi vai càng rung mạnh và tiếng ngàn ngạt nhòe ướt:

- Biết rồi! Nghe hết rồi! Nhưng làm gì được người ta, vì người ta đúng con ơi!

Mặt Đào đang bừng đỏ bỗng tái đi. Chiếc liềm trong tay cô rơi đánh "xeng" xuống nền gạch. Ông Hàm từ ngoài vườn vào, đưa cái nhìn lăm lăm:

- Khóc với lóc gì, đi nấu cho tôi nồi chè. Còn con Đào rửa tay rồi đi gọi chú Thủ sang đây có việc. Phải gang họng chúng nó chứ dám láo à!

Đoạn, ông Hàm lại ngồi xuống đi-văng thông điều bát. Khuôn mặt ông đã ngấm dần hơi men, giờ thêm nổi bực càng gân guốc cương quyết. Hai mẹ con bà Son lẳng lặng đi làm theo sự phân công của ông lãnh chúa. Cả người đàn bà làm thuê cũng đi lại rón rén, sẽ sàng xếp từng lượm lúa ra sân. Vừa mới lúc sáng trong nhà ngoài sân tưng bừng là thế, mà bây giờ tất cả đã cụp xuống như cái cây xấu hổ có người chạm vào.

Đào vừa ra tới ngõ thì Thủ đã đến. Rồi Cao ép người trong chiếc quần bò ống côn và chiếc áo phông, trước ngực in hình một con người phóng Hon đa hùng hổ giống hệt Cao ngồi trên chiếc "ba - bet" cá uơn của anh.

- Nó chưa chịu à? - Ông Hàm phà khói thuốc phủ mờ cả mái đầu muối tiêu, hỏi giọng khàn khàn.

Hai chú cháu Thủ Cao, Cao Thủ xoay xoay chén nước trên tay, mặt hơi tẽn tò như người thua vật. Thủ bảo Cao: "Xướng gọi bá lên đây". Rồi đưa mắt nhắc ông Hàm về người đàn bà làm thuê đang lúi húi xếp lúa ngoài sân. Biết ý, ông Hàm ra cửa nói:

- Chị ra vườn múc nước từ dưới ao lên tưới cây cho tôi. Ô doa tôi để ngoài ấy rồi.

Người đàn bà ngừng lên rút rè, nhưng chị thừa biết gia đình không muốn chị tò mò vào những chuyện riêng tư của họ. Nói cho mà biết, đây không lạ nhé! Nhưng chị vẫn hỏi lễ phép:

- Thưa ông, hôm nay không tuốt lúa ạ?

- Thôi còn ít để mai tuốt rồi phơi phóng một thể.

Vừa lúc ông Long cũng hốt hải về. Bà Son cầm chiếc khăn ướt vừa lau mặt, vừa se se ngồi xuống như tự đưa mình vào bẫy một lần nữa!

- Có một việc thế này, nói để bá biết trước, không có gì phải lo - Thủ lên tiếng chậm rãi: - Anh em ông Phúc yêu cầu đổi chất với người viết đơn, tức là bá đấy! Thì cứ đổi chất! Bá cứ nói y như hôm trước đã viết.

Bà Son hốt hoảng:

- Thế tôi phải ra chỗ họp của các chú à?

- Bá ra trước khi vào họp. Lúc ấy chỉ có đội công tác của huyện và một vài người ở đây. Bá cứ nói cũng là cái đơn do bá tự viết chứ không ai xui, ai ép. Bá nói xong, bá về, còn lại chúng em sẽ lo.

Cao xen vào:

- Theo cháu vẫn nội dung ấy, nhưng bá phải nói sao

cho càng cụ thể, càng tỉ mỉ bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu.

Bà Son lau khuôn mặt đỏ như người sốt, tiếng đã như rên:

- Nhưng chuyện không có thì biết nói thế nào? Có bé xé ra to làm sao! Hôm trước tôi đã bảo cứ vụ cho người ta là không xong đâu.

Ông Hàm nóng nảy cắt ngang:

- Lúc này còn to với bé gì! Các chú ấy đã bảo làm thế nào thì làm thế. Minh những ba người mà chịu à! Còn tôi đây, chưa cần ra tay đâu! Để xem các chú làm thế nào đã! Không xong thì tôi sẽ có cách!

Bà Son càng tái người, giọng tức tưởi:

- Hôm trước bắt tôi đi gặp người ta cũng bảo chỉ cần một lần thế thôi, rồi còn lại các chú sẽ lo hết. Việc đã được đến thế, mình đã tai qua nạn khỏi, thế mà lại còn bắt tôi viết đơn từ, cũng bảo đây là lần cuối. Giờ lại bắt tôi phải đi cãi lý cái lẽ với người ta.

Bà Son chưa dứt lời, Đào từ trong buồng xấn xổ đi ra, chao chát:

- Đi đâu thì đi, làm gì thì làm, nhưng cứ để người ta réo chửi khắp đầu làng cuối xóm, mà mình cứ im thin thít thì chẳng còn ra gì đâu!

Ông Hàm quay lại hét lên:

- Câm ngay mồm! Đây không phải việc của mày!

Đào lui vào, vẫn còn lầu bầu: "Mai nhà anh ấy còn chửi mà vẫn không ai dám làm gì thì khắc biết tay tôi!"

Ông Long ngồi im từ nãy tới giờ, lúc này mới khề khàng lên tiếng, đúng bản tính của người dĩ hòa vi quý:

- Chú Thủ xem có cách nào bớt căng thẳng, bớt phiền đến bá không?

Thủ đã hơi xãng:

- Bớt căng, bớt phiền thì chỉ có xin đầu hàng! Còn muốn sống cho ra sống ở làng này thì nó căng một, mình phải căng hai! Vì chỉ người có lý mới dám căng, chứ phải nhún, phải nhịn trước mặt mọi người là yếu thế rồi! Thôi không bàn nữa. Sáng mai lúc nào chú Cao gọi thì bá ra. Không nói được tí mĩ thì cứ nói như cái đon. Sau đó Cao sẽ nói thêm, nghe chưa? Cứ theo những điều trong đon mà phát triển! Còn việc vợ ông Phúc vác mồm chửi đồng rồi sẽ xử vào tội Đảng viên mà để vợ con gây rối loạn.

Dứt lời, Thủ đứng dậy bước ra sân. Cao cũng nổi gót ngay. Bà Son đưa cái nhìn nhòe ướt sang ông Long, người hiền lành chân chỉ hơn cả trong số anh chị em ở nhà chồng. Bà kể lể:

- Đấy chú xem, cái thân tôi trăm đầu đổ đầu tằm. Từ cha sinh mẹ đẻ đến giờ chưa dám hại ai, chưa ăn bớt của ai một xu một xeng; thế mà giờ ra đường bị người ta chửi là điêu toa, về nhà thì hết chồng đến anh em giày vò xui khiến! Tôi có liên quan gì đến cái việc thù hằn tranh chấp của họ này họ kia, mà làm tình làm tội tôi đến thế!

Ông Hàm lại e hèm:

- Thế bây giờ bà là người của họ nhà nào? Nó định bôi gio trát trấu vào họ Trịnh nhà này, dăng lại không liên quan đến bà?

- Ai dám bôi gio trát trấu vào mặt họ Trịnh? Họ chỉ bôi gio trát trấu vào mặt tôi thôi! Vì họ Ngô không có đàn ông đàn ang nên mới khổ thế này! Nhưng mà đừng có bắt nạt bắt nết người ta quá. Bắt tôi phải đối chất trước bàn dân thiên hạ thì tôi khắc tung hê hết lên! Ra sao thì ra, đến đâu thì đến! Nói dối một lần, chứ nói dối mãi lại không phải tội rứt lưỡi vào!

Ông Hàm tái mặt, cổ gòm giọng nói cho nhỏ, nhưng rõ ràng là ông đã muốn rít lên:

- Bà định phản lại họ hàng phải không! Định vào hòa với anh em nhà Phúc phải không? Tôi chưa hỏi hết tội đâu! Liệu liệu mà ăn nói, chứ không thì không có đường về đâu!

Bà Son vùng đứng dậy, tiếng vỡ ra oan ức:

- Thế tôi có tội tình gì? Tôi chẳng phản ai, chẳng vào hòa với ai. Chỉ có người ta vào hòa với nhau phản tôi thôi! Chẳng phải dọa, đến nước này thì tôi chẳng còn thiết gì sắt!

Bà ôm lấy mặt bước xuống sân. Đào từ trong buồng lao ra gọi giật:

- U! U đi đâu?

Bà Son dần dỗi:

- Cả cô nữa để cho tôi yêu! Còn đời cô đấy, đừng để ai buộc ai ép!

Ông Hàm đang vê thuốc nạp vào điều bát, nghe bà Son tức tưởi nói vậy, liền quan phất ra, quát lớn:

- Đào vào nhà ngay! Để u mày đi đâu thì đi! Ai buộc hả? Ai ép hả?

Môi ông Hàm run lên. Một cái gì âm thầm sâu xa bỗng bị động chạm. Có phải đấy chính là tiếng kêu của cô Son rằng mình bị ép buộc, bị ép lấy anh Hàm thợ mộc đấy không? Ông định nói một câu phủ miêng, nhưng bà Son đã đi như lao ra cổng rồi. Ông Hàm đứng dậy, gù gù cái lưng đi đi lại lại, hăm hè như chính bức tranh Hồ thần từ trên bàn thờ đang nhìn xuống kia.

- Kia bác, để bá ấy đi đâu? - Ông Long càng hốt hoảng nhón nhác. Ông chợt nhớ lại buổi sáng vừa thò mặt ra

cổng đã gặp ngay một cô bụng chứa phũn ra, thảo nào chuyện về chơi này của ông xui quá!

Ông Hàm lâm bầm:

- Lại sang bà Cả chứ đi đâu.

Đúng thế. Bà Son còn có nơi nào để thở than nữa. Nhưng vừa ra tới cổng, thì thấy bà Cả đang sầm sầm đi vào. Xưa nay bà Cả rất ít khi sang đây. Có gì cần gọi em gái thì sai con sang. Nhà ông Hàm có cỗ bàn sang mời, thì chỉ mình ông Khừ đi, trẻ con không được đi theo. Bà nói thẳng là bà không ưa cái tính cậy tiền, cậy thế ta đây, lúc nào cũng vênh vênh như cái bánh đa nướng của anh em ông Hàm. Bây giờ bà dùng dùng sang thế này là có chuyện rồi!

Bà Cả bỗng đứng sững lại nhìn em gái. Thấy mặt mũi như tàu dưa héo, nước mắt sầm sập quanh mi, thế là đủ biết những gì đã xảy ra với dì ấy.

- Dì đi đâu? Đến tôi hả? Khoan đã. - Bà Cả hỏi, tiếng cứ rang rang. Khuôn mặt gân guốc, góc cạnh của bà càng dô lên danh đá. Lúc ngang chiều nếu bố con ông Khừ không giữ lấy bà, thì bà đã nhảy ra xé nhau với vợ ông Phúc rồi. Bây giờ có phần bình tĩnh lại, bà quyết phải dẹp từ cái gốc. Cái gốc ấy chính là từ đây.

Vừa thấy ông Hàm đang đứng lừ lừ trên thềm, bà Cả đứng lại giữa sân, một tay chống nạnh, một tay chỏi chỏi lên nhà:

- Tôi nói cho dựng biết nhé, làm thế nào thì làm, ngày mai mà con mẹ Dần còn réo thầy u tôi, réo em tôi ra chửi, mà anh em nhà dựng vẫn im như hến là không xong với tôi đâu! Cứ cái kiểu người ăn hết, kẻ đào giun là không được đâu! Quýt làm cam chịu, em tôi nói nghe anh em nhà dựng xui khôn xui dại, để bây giờ rước vạ vào

thân. Tình nghĩa vợ chồng, mà dưỡng để vợ mang tai mang tiếng thế à?

Nổi mặc cảm sâu xa của ông Hàm vừa bị bà Son động chạm, bây giờ có cơ bùng ra. Ông Hàm cũng vung tay hét lên:

- Bà đến đây sinh sự, phải không? Bà có biết đây là đâu không? Đây không phải là xó bếp nhà bà. Đây là chốn gia giáo, chứ không phải là nơi cáo tha! Bà đừng mang cái thói...

Vậy là ông Hàm cũng đã chọc vào nỗi uất ức âm thầm của bà Cả. Bà vỗ đét hai tay vào nhau, chân dậm bành bịch như lên đồng, miệng tru tréo:

- A a a! Ông bảo cái thói nhà tôi thế nào? Ông bảo họ hàng nhà tôi là cáo tha hả? Ối cha mẹ ơi! Về đây mà nghe người ta vừa được ăn lại vừa được chửi đây này, cha mẹ ơi!

Ông Long luống cuống lao từ trong nhà ra, dang tay ngăn bà Cả vừa khóc lóc kêu gào, vừa sấn lên chỗ ông Hàm như quyết đấu một phen!

- Thôi em xin bá! Em xin bá! Em xin!...

Ông Long rồi rít. Đôi bên đùn đẩy nhau cứ như kéo cưa lửa xẻ! Náo loạn cả lên. Hàng xóm đã rậm rịch kéo đến. Phải một lúc lâu bà Cả mới rút khỏi sân nhà ông em rể quý hóa như một đồ vật rút khỏi sỏi trong keo dậu không thua không thắng!

Bà Son theo bà Cả đi ra ngõ. Suốt cuộc náo loạn, bà Son cứ ngồi ở góc sân khóc tức tưởi. Hai chị em, kể trước người sau đi trong bóng tối đã nhọ mặt người. Hàng xóm lác đác bảo nhau: "Rõ tội họ Ngô, giá có đàn ông thì hôm nay ông Hàm cứ là om xương!".

Về đến nhà vẫn thấy ông Khừu ngồi gật gù trên chiếc chiếu trải ở góc sân, cứ như ông vẫn ngồi đấy từ hôm qua, hôm kia! Trước mặt mâm thịt chó còn đủ gần hết các món như bữa trưa. Đây chính là mâm để dành cho vợ chồng ông Hàm và mẹ con cô Cảnh. Vợ chồng ông Hàm đã vậy, cả mẹ con cô Cảnh cũng chưa thấy sang. Lúc này nghe bà Cả um sùm bên nhà ông em cọc chèo, mấy đứa con chạy bổ sang, ông Khừu cứ ngồi rung đùi, vì ông hoàn toàn tin cậy vào mọi khả năng của bà Cả. Bất nạt ông còn được, chứ còn đình bất nạt vợ ông thì hóc đấy!...

- Mẹ nó mấy dì về ăn cơm, cãi nhau làm quái gì cho mỗi mồm! - Ông Khừu quay ra, giọng lẽ nhè bất cần.

Chị em bà Cả đi rửa mặt, rồi ngồi vào mâm, nhưng không ai muốn ăn. Bây giờ bà Son mới kể, và dặn vợ chồng bà Cả không được nói lại với ai, là ngày mai mình phải đi đối chất đối chất với anh em nhà Vũ Đình. Thế là bà Cả sồn sồn lên:

- Dì sợ cái gì? Cứ để đấy thôi. Giá biết từ lúc này tôi đã đớp cho một mẻ. Cái thói anh em nhà ấy là chỉ muốn ngồi mát ăn bát vàng.

Bà Son lắc đầu mệt mỏi. Vừa nói chuyện với vợ chồng ông Khừu, bà Son lại vừa thầm nói với mình. Càng nói, bà càng thấy mình như con cá bị vây bủa. Không đơn giản dứt khoát được như bà Cả nói đâu. Còn nhiều điều sâu kín trong quan hệ vợ chồng, những thỏa thuận ngầm giữa bà với ông Hàm, những âm ức luôn sôi réo trong lòng ông Hàm, bà Son không thể nói cho chị gái nghe được. Chỉ có nằm trong chăn, nằm trong rọ như bà mới thấy hết sự khốc liệt đang dồn đuổi, ép buộc bà. Không, bà không thể làm theo ý mình, và bà Cả không thể làm thay bà được đâu. Anh em ông Hàm đã quyết cái gì thì



không ai có thể lay chuyển. Bà không thể trái lời. Sáng mai cứ thử làm hồng việc của họ xem, sấm sét sẽ nổi lên ngay! Cái số bà thầy tướng đã nói lâu rồi, trời cho một tí má đào, nhưng cả đời là buồn nhiều hơn vui.

Ngày cô Son đang dậy thì, nghe dân làng rì rầm con gái mình có chuyện trăng gió, ông Cả Ngói, tức bố bà Cả, bà Son, vì ông sống bằng nghề đốt gạch ngói, khi có đứa con gái đầu thấy nó xấu xí, nên cứ gọi quấy quá là con Gái. Khi có em là cái Gái cả, chị Cả. Ông Cả Ngói đã sang tận Đáp Cầu mời thầy tướng về lập số tử vi cho Son. Cơm gà, cá gỡ đến ba ngày, vợ chồng Cả Ngói phải cố nặn óc nhớ ngày giờ sinh của Son để thầy lập bảng ứng với những sao thiên lương, thiên tướng, tuần tuần triệt triệt, đường ngang, nét dọc cứ như trận đồ bát quái. Rồi thầy chọn giờ linh vào sáng sớm, không ăn, không uống cho người thoát tục, giở sách thánh để giải mã những bí mật về cuộc đời của người con gái sắc nước hương trời vào bạc nhất làng Giếng Chùa lúc ấy. Lá số đẹp, xấu thế nào? Không biết. Chỉ biết tiền thầy tướng đi rồi, ông Cả Ngói dăm chiêu tư lự lắm. Chính lúc ấy ông Hoàn đến dạm hỏi Son cho cậu Hàm. Vợ chồng Cả Ngói gật ngay. Ông đe Son khi thấy cô làm mình làm mẩy: "Bỏ qua dịp may này là mày chỉ có đi làm lẽ thôi con ạ!" Rồi nghe nói ông còn bảo riêng với bà vợ là hậu vận của Son còn nổi chìm lắm, không khéo đến chết cũng nằm không yên! Không yên là thế nào? Bà hỏi, nhưng ông chỉ khoát tay một cách bí hiểm.

Ngày ấy Son không mảy may tin vào chuyện bói toán, cô còn cho là mấy người đã thông đồng lập mưu để ép cô lấy anh cà thọt kia. Còn chuyện hậu vận mãi sau này nghe mẹ nói lại, Son vẫn nghĩ đấy là lời đe để chị phải sống yên ổn với anh Hàm. Hôm nay bỗng dưng những lời

đoán định kia chợt sống dậy trong tâm trí bà Son. Trong lúc lòng dạ đang rối bời, đầu óc bà bỗng lẫn lộn với những lời xưa nay vẫn cho là vẫn vợ không căn cứ.

Bà Son không biết bà Cả nói những gì nữa. Người bà cứ chộn rộn chuyện xưa chuyện nay chông chéo rối rắm. Đến khi bố con ông Khừu đã ngủ lặn lóc, bà Cả ngáp ngán ngáp dài, bà Son mới ra về. Xưa nay vẫn thế, có chuyện gì vui buồn, chị em đều gặp nhau, nhưng không bao giờ bà Son ngủ lại. Chính điều ấy làm ông Hàm rất yên tâm. Bà Cả vừa rũ chiếu vừa dặn em gái:

- Mai dì cứ ở nhà, có gì bảo cái Hoa sang gọi tôi. Đã đến lúc phải cho cái nhà ông Thủ ấy biết điều. Không hơi sức đâu phải cầm buổi cho kẻ khác đãi!

Bà Son kéo bó tre gai mà ông Khừu vẫn dùng ráp cổng ban đêm, bước ra đường. Trăng đầu tháng đã lặn. Làng ngủ thiếp. Đường tối nhờ nhờ như hư như thực giống y như lòng dạ tâm trí bà Son lúc này, cứ lơ lửng như đã lạc vào chốn mê cung mê lộ nào. Người chằng lằng, đầu óc cũng chằng lằng, đôi chân bước thập thò như bị đẩy bị hút về phía trước. Cứ đi, cô đơn, vô định. Thành linh một cái bóng đen thui, to phềnh phàng như một khối bóng tối từ bụi cây thừng mực nhẩy ra. Bà Son vừa “ớ” lên thất kinh, chưa kịp nhận ra cái gì, thì một miếng vải mưa đã xòe ra chụp cứng lấy đầu. Rồi phát một cái, hai chân bị hất khỏi mặt đất, cả người bà như bay bổng lên, nằm gọn trên vai không biết của người hay quỷ mà khỏe thế. Rồi như hùm vác lợn, tên bắt cóc chạy huỳnh huých rào rào xuống cánh đồng trũng phía bên kia đường. Bà Son đang á á ú ú trong miếng vải mưa bùng bùng, thì bà đã bị hất người xuống một đồng rạ vừa cắt, và tên bắt cóc nằm đè ngay lên. Một thứ giọng mũi vừa nói vừa nghiêng răng trèo tre:

- Phúc đây! Phúc đây! Này thì nói điều này! Này thì vu vạ này.

Cùng với những tiếng dần giọng, một tay của kẻ cưỡng đoạt càng bịt chặt miếng vải mưa trên mặt bà Son, còn tay kia tốc ngược áo lên tận cổ, rồi hấn kéo đánh soạt chiếc áo con bên trong. Hai quả “phật thủ” mồm mềm, nhưng còn rất mẩy, chảy thông, trắng nhầy nhụa đến hoa cả mắt thằng gian. Hấn vừa véo một cái vào đấy như quạ mổ, thì bỗng một tiếng quát nhỏ, chỉ vừa đủ nghe:

- Này mày, mày!...

Thằng gian găm một tiếng trong cổ họng, đẩy giúi bà Son một cái, rồi nhảy lên bờ vùng bờ chạy. Nhưng kìa lạ không? Thằng gian trượt chân xuống một ổ gà, đang lão đảo, thì người bắt được kẻ gian lại đỡ vội lấy vai hấn, rồi cả hai cùng cúi rạp lưng phóng vùn vụt như hai mũi tên bay là là trên cỏ, mất hút vào rặng cây đồ ma mọc hoang um tùm cạnh rừng bạch đàn.

Tất nhiên bà Son không thể nhìn thấy cảnh đó. Khi bà lồm cồm kéo áo đứng được lên, thì bốn bề đã im như tờ, như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Bà gạt tấm vải mưa, xéo chân lên giẫm dũ, rồi hào hển nhảy lên đường, miệng vừa rên hư hư, vừa chạy như ma đuổi ma ám.

Bà Son không chạy về làng, không chạy về nhà, mà chạy thẳng ra phía đồng Chùa. Nỗi uất ức, sự chán ngán đến cực điểm vì bị làm nhục. Kẻ bị vu vạ và người được vu vạ đều hòa vào làm nhục mình, khiến bà Son không còn thiết gì, không còn sợ gì nữa. Bà cứ chạy, chạy như mê như mụ. Cánh đồng mờ mịt hơi sương. Trong lòng, trong trí bà Son cũng đang mù mịt tựa khóa ám. Đôi chân chạy như bị xui bị khiến. Có tiếng nước chảy ồ ồ phía trước. Bà Son hớn hển lao tới, như đấy là nơi giải thoát duy nhất đang chờ đón!

Đấy chính là chỗ Vai Cày bờ sông!

\*

\* \*

Đúng lúc này cuộc họp chỉ riêng những người đàn ông quan trọng của chi họ Vũ Đình cũng vừa kết thúc. Tùng kiếm có không biết uống rượu, rồi chào ông Phúc và hai ông dưỡng là chồng bà Lộc, bà Tài rồi lẳng lẳng ra về, lòng nặng trĩu.

Lúc tối, ăn cơm xong được một đôi, thì ông Phú sai con sang gọi Tùng đến. Tối nơi đã thấy ông Phúc và chồng bà Lộc, bà Tài đang ngồi uống rượu suông chờ Tùng. Vừa chỉ ghế cho Tùng ngồi, ông Phúc nói ngay rằng cuộc đấu khẩu, đấu trí ngày mai chỉ cần bốn người này là đủ, chứ không trông chờ gì vào hai anh chàng Bình và Lương là hai người họ hàng bên ngoại đã được chính ông Phúc dìu dắt vào Đảng từ hồi ông còn tí chút tí quyền. Nhưng vì bây giờ Bình vẫn làm thủ kho và Lương vẫn được làm chân chạy vật tư, và cả hai đều bị xì xạo là chấm mút cũng ác chiến lắm, nên bây giờ hai anh chẳng cứ chơi bài ngậm miệng ăn tiền! Người không động đến ta, thì ta không động đến người! Ông Phúc nói, ngày mai lúc đối chất với bà Son và Thủ, chỉ cần ông và ông Tính chồng bà Lộc là đủ. Nhưng đến khi vào họp chi bộ, thì tất cả “nhà ta” phải lên tiếng để bảo vệ thanh danh cho dòng họ. Đây là trách nhiệm của mỗi người khi đứng trước “nguy cơ” bị kẻ khác bôi bẩn! Còn những mắc mớ nhỏ nhặt trong nhà với nhau, lúc này cần phải dẹp đi, nghĩ đến cái lớn trước đã. Ông Phúc nói, ông đã dồn Thủ trước mặt bí thư huyện ủy lúc chiều, ngày mai phải tiếp tục cho hắn biết “thế nào là lễ độ” trước tất cả tai mắt của dân làng.

- Còn Tùng - ông Phúc quay sang Tùng - cậu biết anh có cái khó của anh. Còn trẻ, lại là Đảng ủy mới, không muốn người ta dị nghị là cục bộ hẹp hòi, nên nhiều cuộc anh phải im lặng. Nhưng đến lúc này im cũng chẳng được! Phải có chính kiến, phải bảo vệ chân lý!

Tùng nắm lấy câu nói của ông cậu:

- Vâng, cháu sẽ đứng về phía chân lý! Cháu không ngờ chuyện lại nổ to đến thế. Ngày mai nghe đôi bên trình bày, rồi cháu sẽ có quan điểm đúng đắn của cháu - Tùng nhìn ba người bề trên của mình, mặt mũi ra dáng đắc thắng, anh hỏi nhỏ: - Nhưng nếu ngày mai bà Son không chịu ra đối chất thì sao?

Ba ông bỗng như bị hẫng một cái. Đúng là các ông chưa lường đến tình huống này? Ông Phúc bỗng quả quyết:

- Thì cứ thẳng Thủ mà đồn! Vì bà ấy có ra hay không, thì mục tiêu của ta vẫn là thẳng Thủ, chứ ai chấp đàn bà làm gì!

Tùng ra về, chán ngán đến bã bời. Anh bỗng thấy thương bà Son quá. Dù chẳng có căn cứ gì, nhưng Tùng tin bà Son đã bị lợi dụng, bị thúc ép. Buổi chiều ở cuộc họp ra, nghe vợ ông Phúc chửi đồng, Tùng đã chạy vội về giục bà Sang ra can.

- U bảo vợ Phúc phải thôi ngay đi, không thì ủy ban sẽ gọi lên phạt vì cảnh đấy!

Lúc này Tùng muốn được gặp bà Son quá, để xem hư thực thế nào. Anh bỗng thấy ấm ức cả Thủ, cả Phúc, chỉ muốn bóc tuột hết những lớp ngụy trang của họ. Họ là những con nhím, bộ lông của họ là cả một tấm áo đầy những mũi tên nhọn! Bóc đi không dễ, nhưng chả nhẽ chịu bó tay mãi sao?

Tùng đi vợ vẫn, rồi như quen chân nhớ lối, Tùng cứ

bước đến phía nhà ông Hàm, mặc dù anh cũng không biết mình đến để làm gì. Thật may cho Tùng, bây giờ Đào mới ở nhà Minh tổ về. Buổi tối họp chi đoàn xong, Minh lại kéo Đào về nhà mình ăn mứt, Đào vừa đẩy cánh cổng khép hờ thì Tùng bỗng mọc ra ngay phía sau, cứ như Tùng đã trồng cây si ở đây từ lúc nào. Đào giật mình lùi sang bên, nhìn trừng trừng:

- Anh còn đến đây làm gì? Họ hàng nhà anh chửi u tôi khắp làng chưa đủ hay sao?

Tùng đan chéo hai tay trước ngực, cố chọn một giọng thật nghiêm nghị đằng hoàng:

- Đào, em bình tĩnh. Anh muốn biết rõ sự việc vì ngày mai có cuộc họp...

Đào gạt phắt không cho Tùng nói hết:

- Biết rồi! Ngày mai họp để bắt u tôi nhận lỗi chứ gì? Nghe rồi! Biết rồi! Anh không phải nói!

- Không phải thế, kìa Đào!

Tùng cuống quýt, nhưng cô gái ương như ổi đã vùng vằng đẩy cổng bước vào, rồi hạ phắt cánh giại ken bằng những dóng tre đục ngâm cứng như sắt, sập đánh rình một cái. Biên giới lại đóng cửa! Cô này thật là ngang càn búa chứ không bôn!.

Đào dội nước rò rò rửa chân, rồi vào nhà. Đèn vẫn sáng. Hai anh em ông Hàm - Long chưa ngủ. Ông Hàm nửa nằm nửa ngồi trên đi - văng. Ông Long ngồi xếp bằng trên sa-lông bên này. Cả hai cùng trầm ngâm như vừa bàn xong một việc hệ trọng. Chiếc đồng hồ ô-đô trên tường đánh bính boong mười tiếng. Đào ngồi mớm chiếc ghế ngoài cùng, rót nước sịt soạt uống. Biết chị về, cái Hoa nằm trong buồng hồi ra, giọng tỉnh như sáo:

- U chưa về hả chị Đào?

- Ô, tao tưởng u sang bác Cả về rồi.  
Cái Hoa vục dậy đi ra, mặt mũi bồn chồn:

- Em tưởng chị cũng sang đây?

- Tao đi họp đoàn cơ mà.

Ông Long quay sang bảo Đào:

- Ủ, hay chị Đào chạy sang bá Cả xem...

Ông Long chưa nói hết câu, thì cái Hoa nhìn ra chột kêu rú lên. Từ dưới sân, con khoang đội sùm sụp chiếc nói tời trên đầu, cái đuôi sù ve vẩy như bông lau. Chân nhón nhén như kiêu đi của ma của quỷ. Nó đi thẳng lên hè. Tiếng kêu của cái Hoa khiến nó dừng lại ngổng cổ lên. Mê nón toòng teng rơi xuống đất. Con khoang rít ảng một tiếng như bị đánh, rồi quay lại nháy phốc xuống sân.

Tất cả anh em, bố con ông Hàm cùng lạng đi dò dẫm, tóc gáy dựng cả lên. Chén nước trên tay Đào rơi choang xuống vỡ tan. Tiếng vỡ khiến Đào bừng tỉnh, cô kêu lên thất thanh:

- U làm sao rồi! U bị gì rồi! Giời ơi đúng u bị làm sao rồi!

Cái Hoa quáng quàng bấu lấy Đào. Hai chị em ôm nhau khóc rầm rĩ. Lúc này Tùng vẫn đứng ngoài ngõ. Mặc dù biết chắc Đào không ra, nhưng sự si mê khiến Tùng cứ lần chân đứng đó. Bỗng nghe trong nhà khóc lóc ồm tỏi, tưởng Đào lại bị bố mẹ mắng, Tùng liền bật lửa châm một điếu thuốc rồi rảo bước. Tùng không biết đằng sau bụi hóp rùm ròa anh vừa đi qua, có hai người đang nấp ở đó.

- Thằng Tùng há chú? - Một người hỏi thăm thì:

- Ờ thằng Tùng - Người bên cạnh cũng trả lời rất nhỏ.

- Nó đi đâu lại sang đây?

- Nó muốn ve con Đào từ lâu rồi, nhưng chưa được! -

Người cao dong dỏng giải thích, quay lại dặn: - Bây giờ anh cứ đứng đây, để ta vào xem có chuyện gì mà um sùm lên thế. Sao không thấy tiếng bà ấy nhỉ?

Người cao dong dỏng bước ra, đằng hoàng rút chốt cổng đi vào. Bỗng tiếng la từ trong nhà vang ra tận ngoài ngõ, khiến người đứng trong bụi hóp nghe rõ mồn một:

- Kia chú Thủ! Chủ Thủ! U cháu đâu! U ơi hu hu!...

Người đứng nấp ở bụi hóp vừa vào là Thủ! Phải! Chính Thủ! Và người còn lại nấp ở đó không phải ai khác chính là Cao, cánh tay mạnh của Thủ. Kể bắt cóc bà Son lúc này, rồi lại có người vờ đến giải nguy, không phải ai khác, mà chính là họ! Buổi chiều, khi lá đơn kiện cáo được công bố đã làm cho cuộc họp bị vỡ tóe ra, ông Luân đã chỉ trích Xuân Tươi một mẻ nên thân về sự làm ăn tùy tiện đến “không còn ra thể thống gì nữa”.

Anh em ông Phúc đã chớp ngay lấy thời cơ, trình bày một lô sự kiện với bí thư huyện ủy. Ngoài những việc trước mắt, Phúc nhắc lại cái đơn đã gửi lên huyện mấy tháng trước kể về sự vô lý trong việc ông trúng cử hội đồng nhân dân xã với số phiếu cao, đã có người đề xuất ông làm phó chủ tịch xã, nhưng Đảng ủy, mà cụ thể là Thủ đã gạt đi với lý do là nên trẻ hóa đội ngũ cán bộ, và chỉ “thí” cho ông cái chức trưởng ban kiểm soát hợp tác xã cùng với lý do bao biện là ông thông thạo công việc hợp tác xã hơn là công tác chính quyền. Nhưng sự thực đây chỉ là cái chức hờ, chứ chẳng có việc gì hết. Thỉnh thoảng hỏi, thì chủ nhiệm Vinh nói rằng bây giờ khoán đất, khoán ruộng, ai mạnh người ấy làm, đến chủ nhiệm cũng không có việc, chứ nói gì đến cái chân kiểm soát!

Ông Luân gạt gù, hứa sẽ xem xét chu đáo, và còn khen Phúc đã “xử trí đẹp” trong việc làm của ông Hàm.



Vừa thấy Thủ nhấp nhóm định nói, Phúc đã kéo Tính đứng dậy, chào ông Luân rồi đi thẳng, cứ như Thủ là đồ bỏ! Ông Luân cũng đứng dậy chuẩn bị ra về. Quay sang Thủ, ông nói với giọng buồn rầu:

- Thì ra không phải chỉ có những việc lôi thôi về tiền nong, thuế khóa, đất đai. Vì nếu chỉ có thế, thì lúc sáng nghe anh trình bày cách giải quyết, rồi nghe Quảng thanh minh về mấy cái sổ tiết kiệm, thì tôi thấy đẹp cho yên cũng không có gì khó. Nhưng giờ thì gay rồi! Trước mắt đội công tác của huyện sẽ ở đây theo dõi giải quyết. Xưa nay tôi không nghĩ đây lại là điểm nóng của huyện! Có lẽ tôi đã quá chủ quan với sự yên ổn bề mặt!

Rồi ông Luân bước đi với dáng ủ rũ, khiến Thủ cũng tan nát cả cõi lòng! Đến chiều tối trước những sự "giở chứng" của bà Cả, bà Son, rồi họ lại dắt nhau sang nhà bà Cả, nơi không còn ai quản lý được họ sẽ nói với nhau những gì? Kiểu này không chừng vỡ lở hết. Gậy ông đập lưng ông thì hốt to!

Thủ nôn nao hết cả gan ruột. Anh không còn nghĩ được gì khác ngoài việc duy nhất là phải tìm mọi cách để xoay chuyển tình thế ngay trong đêm nay. Mà chỉ được phép xoay để giành phần thắng, chứ không được nhận phần thua! Thua là sẽ kéo theo sự sụp đổ dây chuyền, chỉ còn tay trắng!

Thủ bỏ cơm tối, ngồi im lặng đốt hết điếu thuốc này đến điếu thuốc khác, tính kế. Khi Luyến đã làm xong tất cả mọi việc, rồi cài cửa trước cửa sau, bây giờ chỉ còn việc lên giường, thì Thủ vùng đứng dậy ra đi. Thủ quyết định phải dùng biện pháp cứng rắn. Luyến ngạc nhiên thấy chồng rút tấm vải mưa trên dây mắc áo như để gói ghém cái gì. Thấy mặt chồng đăm chiêu quá. Luyến không dám hỏi.

Cao vừa tắm xong, định đi khênh, thì Thủ đến ra hiệu có việc gấp. Hai người lúi lúi đến thẳng nhà bà Cả. Khi nhìn rõ vợ chồng ông Khừu và bà Son vẫn trải chiếu ngồi ở góc sân, trước mặt là mâm rượu và ngọn đèn con, lúc ấy Thủ mới trút ra một hơi thở, rồi quay sang thăm thì giao việc cho Cao. Xong, hai chú cháu ẩn vào bụi, chờ.

Thế rồi mọi việc diễn ra đúng như sự sắp xếp. Thủ nghĩ cái gì cũng trùng phóc như đánh đáo, thánh thế! Rồi Cao vác bà Son lao xuống cánh đồng trũng. Rồi Cao nói giọng mũi đúng những lời Thủ dặn. Rồi vật lộn, xé áo như sắp cưỡng thật. Rồi Thủ bịt tay vào miệng mình hét như người vô tình bất gặp. Rồi là cả hai cùng tháo thân.

Ẩn vào một bụi cây sau vườn nhà bà Cả, vì Thủ đoán bà Son sẽ khóc mếu chạy trở lại nhà chị gái để kể lể sự tình. Và không chừng bà Cả sẽ đốt đuốc xông đến nhà ông Phúc. Dù không đủ có bắt tội Phúc, nhưng chị em bà Cả cứ lu loa rầm rĩ lên. Vậy là Thủ có có để xoay sở. Lúc ấy những đơn từ, biên bản kia mới có hiệu lực!

Nhưng chờ mãi không thấy động tĩnh. Hay bà ấy đã chạy tắt về nhà? Phải nhanh chóng kiểm tra. Lúc này Thủ chỉ còn cuống lên với ý nghĩ phải thắng! Phải thắng! Thủ sẵn sàng làm tất cả để sáng mai bước vào cuộc đối chất, anh phải làm chủ tình thế ngay từ đầu.

Chú cháu họ lại lộn trở lại. Cao chạy sau, hai mang tai nóng bừng với ý nghĩ cái bà này lạ thật, tuổi tác như thế mà vú vè vẫn thây lầy, chứ không như vợ mình, mới hai con mà ngực nghiến đã biến đi đâu hết cả, lép kẹp như cá rô đục!

Hai người vừa tới nơi thì gặp Tùng ho húng háng đi ra.

- Thôi nín đi cháu, cứ bình tĩnh. Giờ ta sang bà Cả xem sao - Ông Long bảo chị em Đào bình tĩnh, nhưng

tiếng ông đã run bắn. Cuối cùng chỉ một mình ông Hàm ở nhà, còn tất cả hươu đèn pin rừng rùng rùng kéo đi.

Ra tới ngõ, Thủ lùi lại phía sau, tạt vào bụi hóp như đi tiểu. Ghé sát vào tai Cao, giọng Thủ nhọt nhọt hẳn:

- Điềm gở, có khi hỏng bét rồi!

\*

\* \*

Cuộc họp sáng nay, trưởng đoàn công tác huyện đề nghị với bí thư Xuân Tươi phải thay đổi chương trình. Anh nói:

- Hôm qua ta đã vội vàng và nhân nhượng hữu khuynh. Không thể chiều theo ý một cá nhân nào, cũng không nên đứng về một phía nào. Những chuyện cá nhân giữa ông Phúc và ông Thủ hãy tạm để đấy đã. Phải tìm hiểu kỹ nguyên nhân đã.

Các Đảng viên lục tục kéo đến. Túm năm tụm ba, thì thâm to nhỏ suốt dọc đường. Đêm qua cả làng lại nháo nhác cả lên về tin bà Son. Sáng nay vẫn chưa thấy tăm hơi! Thủ vẫn đi lại thư thái, nhưng mặt mũi không giấu được anh đang nghĩ ngợi lung lăm. Cao thì nhón nhác ra mặt. Lần đầu tiên đêm qua Cao thức trắng. Sáng ra như người háo, uống nước như cợn mà người vẫn nóng như rang. Thỉnh thoảng Thủ lại đưa mắt nhìn Cao kín đáo ấy là Thủ nhắc, Thủ kềm để Cao không phụt ra điều gì sơ hở.

- Thôi ta vào các đồng chí ơi! Hôm nay nhiều vấn đề lắm - Xuân Tươi lại vỗ vỗ tay mời mọi người.

Tất cả vừa yên chỗ, Xuân Tươi đứng lên nói:

- Hôm nay ta phải làm lại các đồng chí ạ. Vội vàng như hôm qua là hỏng! Tôi xin nhận khuyết điểm! Chúng ta không được dùng một nghị quyết lớn của Đảng để sát

phạt nhau! Từ giờ việc điều hành chính sẽ là đội công tác của huyện.

Bỗng có tiếng chao chát ngoài ngõ. Mọi người vừa quay ra, thì bà Cả dùng dùng vào tới sân. Quần ống thấp ống cao, pho hai dống chân dài và đen. Tay áo cũng bên sấn bên không. Khuôn mặt gầy của bà cứ gồ lên phùng phùng.

- Thưa các ông các bà Đảng viên của cả làng! Nghe nói có cả người của huyện xuống nữa. Tôi xin hỏi rằng là dì Son em tôi nó có tội tình gì mà các ông các bà bắt dì nó ra giữa làng để vạ vẹo? Tại làm sao nó phải làm cái việc kiện tụng, các ông các bà có biết không? Thì cứ hỏi ông Thủ ngôi kia! Hỏi cậu Cao ngôi kia! Nó bỏ đi đâu từ đêm qua đến giờ? Nó mà làm sao thì tất cả không xong với tôi đâu! Cả ông Phúc kia nữa! Ông để vợ ông lỏng mồm như thế à! Rồi tôi phải gang mồm, móc họng ra cho chừa cái thói...

Xuân Tươi chạy ra ôm lấy vai bà Cả kéo ra sân, miệng rồi rít:

- Bá cứ bình tĩnh, em biết cả rồi! Em hứa sẽ làm công minh.

Trưởng đoàn công tác huyện cũng chạy ra nói, bà Cả mới nguôi ngoai. Một vài Đảng viên trung gian không thuộc bên nào đề nghị phải xem xét ngay việc bà Son. Chữ không thể đánh bài im được, vì nếu xảy ra chuyện gì thì chi bộ không phải là không có trách nhiệm.

Thế là lại tranh luận um sùm. Một thôi một hồi, thấy rối rắm quá, vì càng bàn cãi lại càng đi xa nội dung, càng không ai chịu ai. Trưởng đoàn công tác của huyện hội ý với Xuân Tươi thôi đành tạm hãy để chuẩn bị lại cho cuộc họp buổi chiều chu đáo hơn! Thế là cuộc ra quán lần hai lại xúi! Cả đôi bên ra về như bị bước hụt, vì đang ngựa gan ngựa miệng!

Trong khi đó bà Cả và chị em Đào cứ nháo nhác lên. Đến lúc này thì anh em ông Hàm cũng nao núng lắm rồi. Đứng ngồi không yên, lòng dạ bồi hồi, hơi tí là giật thót cả người.

Vẫn không ai biết bà Son ở đâu!

Ông Phúc chưa về đến nhà, đã nghe hàng xóm mách là bà Dần vợ ông và cô Cành con gái đầu bà Cả đã có chồng có con, đang cãi nhau như chợ vỡ ở ngoài Soi Dầu. Ông Phúc bỗng tức lộn cả ruột. Đúng là đàn bà chỉ tổ làm rách việc. Tối hôm qua ông đã gắt âm lên về việc bà Dần đi chửi như khua mõ khắp làng rồi. Không cần phải hàng tôm hàng cá như vậy, vì ông đã nắm đằng chuôi con dao hai lưỡi này! Giữa lúc phải trái, thắng bại đang lùa miếng nhau như con dao hai lưỡi, thì anh nào nắm được đằng chuôi, anh ấy thắng. Trong lúc ông đang bị dồn vào thế nắm đằng lưỡi, phải ngậm bồ hòn làm ngọt, thì bỗng thế cờ lật ngược. Chính vì chú cháu Thủ Cao, Cao Thủ quá hiếu thắng, quá chủ quan đến mức coi giới bằng vung, định đánh một đòn chết tươi để kết liễu anh em chi họ Vũ Đình trước bàn dân thiên hạ, nên đã cuống lên mà mất hết tỉnh táo, thì bỗng dưng con dao quay ngược lại! Chính bà Son, bà Cả đã vô tình đẩy con dao quay ngược lưỡi! Cũng là gây oán, trả oán đấy thôi! Những lời chao chat của bà Cả vừa rồi, đấy chính là cái chuôi dao để ông cầm mà phạt chú cháu Thủ - Cao cứ là gây rôm rốp như phạt mía! Thế cho nên không việc gì phải đánh đá cá cây cho dân làng thêm ghét.

Ông Phúc tính phải ra ngay Soi Dầu để gìm cái máu hổ của vợ. Cô Cành con gái bà Cả tuổi đã sồn sồn cũng không phải tay vừa. Chanh chua thì khế cũng chua. Cành cũng chao chat nanh nỏ như mẹ. Bây giờ chỉ cần ta gây thêm chuyện gì, là chú cháu Thủ Cao sẽ dựa vào đấy để

đánh lạc mục tiêu. Rồi thì tôi có khuyết điểm chuyện này anh cũng thiếu sót chuyện kia. Thế là hòa! Hòa!

Về đến nhà thấy cửa đóng im ỉm, ông Phúc vợ lấy chiếc mũ lá cộ đi ngay. Hôm nay mẹ con bà Dần đi gặt nốt đám ruộng ở ngoài Soi Dâu giáp sông Công. Ở vùng này tất cả những bãi xa bồi liên sông đều được gọi là Soi. Thuở xa xưa Soi Dâu đã trồng dâu nuôi tằm nhưng nghề ấy không thịnh ở đây. Chưa ra tới nơi, ông Phúc đã được biết vừa mới rồi bà Dần và cô Cành sau một hồi lời qua tiếng lại, đã xông vào xé áo nhau làm náo loạn cả cánh đồng. Người lớn phải lao vào kéo hai người như hai con gà mái mổ nhau, còn đám trẻ con thì khoái đến tận củ tỏi, chúng nhẩy lò cò hò reo: “A phóng chường rồi! Bố tướng quá!” Bấy giờ hai bên đã lui vào thế phòng ngự. Nhưng chốc chốc lại câu pháo sang nhau. Cô Cành gặt ở thửa ruộng trên này. Tay cắt lúa soèn soẹt, nhưng mồm vẫn loang toang giữa trời giữa đất. Đây, cô đang câu pháo bằng cách quát đứa con gái hơn mười tuổi đang đuổi bắt muỗi:

- Đi khuôn lúa lên bờ. Đã bắt thì bắt hổ bắt báo bắt hùm bắt cọp mà thui mà nướng cho sướng cái đời, chứ bắt làm gì con muỗi muỗi!

Át đây, thế là phạm húy sát sát đến tận phía bà Dần rồi! Mà cô Cành lại muốn thui, muốn nướng cái người cầm tinh hổ nữa cơ đấy! Bị chạm nọc, bà Dần đang lượm lúa ở mãi thửa ruộng vành khăn dưới kia cũng gầm lên với thằng Kiệm, thằng Cầu đang xếp lúa vào xe cải tiến. Bà phản pháo:

- Sao chúng mày lại xếp lộn từng phèo như thế thì được mấy hả? Con giai chứ có phải con gái đâu mà dốt thế!

Ấy là bà Dần móc má cái “gien” để toàn con gái của nhà cô Cành đấy. Đời ông bà cô Cành chỉ để được bả Cả,

bà Son. Đến bây giờ Cành lại làm một lèo bốn đứa con gái. Cô vẫn lấy làm cay cú về cái chuyện đẻ dãi của mình lắm. Bị chạm đúng nỗi đau âm ỉ, Cành nổ sừng ngay, giọng lại vóng vót như hát đối:

- Có là ngựa là hổ thì cũng chui từ cái chỗ kín của đàn bà mà ra! Từ con ba mươi đến thẳng chín chục cũng chẳng thoát được cái lỗ rò ấy!

Câu sau cùng lọt vào tai ông Phúc. Ông thấy da mặt mình đã sần lên. Vợ ông tuổi hổ, cụ Cố Đại thọ chín mươi tuổi, vậy là Cành đã vợ tuốt ráo vào một câu chửi! Nhưng ông đang thăm cảm ơn chị em bà Cả đã vô tình giành cho ông phần thắng, nên ông đủ bình tĩnh mềm mỏng:

- Thôi cô Cành ạ, có chuyện gì đã có tôi đây.

Cành quay lại, làm ra vẻ ngạc nhiên như bây giờ mới nhìn thấy ông Phúc. Khuôn mặt gỗ của cô tía lên dưới vành nón, và giọng vẫn cong cong:

- Ông cứ hỏi cả làng trên xóm dưới xem là ai gây chuyện trước? Chiều hôm qua mà tôi ở nhà thì đừng có hòng động đến dì tôi. Sinh sự thì sự sinh.

- Thì hôm nay có gì cô cứ nói với tôi - Ông Phúc nói nhỏ rồi đi xuống thửa ruộng nhà mình. Bà Dần vốn nề chồng nên thấy ông ra bà xếp ngay miệng lại, cứ cắn cúi gặt như mải mê lắm. Thành Kiệm thành Cầu cũng nem nếp xếp lúa. Ông Phúc đang định nói một câu nghiêm nghị trách móc vợ, thì bỗng tiếng la thất thanh phía cuối cánh đồng, chỗ giáp bờ sông:

- Cô Cành! Ồi cô Cành!

Cành vẫn đang lóe xoe la đứa con gái, giật mình quay lên nhìn mấy đứa trẻ chăn trâu đang cời trần trùng trục định xuống sông tắm, nhưng bỗng chúng chạy tóe trở lại, vừa chạy vừa gọi ú ớ: "Cô Cành! Cô Cành" như một lũ động kinh.

Cành “hở, hở” rồi vút liềm hót hải chạy đến. Theo tay chỉ của đám trẻ trâu, cô lao xuống bờ sông. Rồi chính cô cũng chạy tốc trở lại. Vừa ngã giúi ngã giúi vừa khóc rầm rĩ, hai tay bò bối quáng quàng như bông hóa điên hóa mù:  
- Ôi giời ơi! Dì tôi! Dì tôi!

Người ông Phúc bỗng giật mạnh một cái. Rồi hoàn toàn vô thức, không kịp đắn đo kìm nén, ông vút bó lúa đang lượm chạy bỏ lại.

Chỗ ấy chính là đoạn sông Vai Cày!

Có một góc của cội lòng đã cất kỹ, đã giấu kín cho quên đi, bây giờ bỗng bị khua dậy! Ông Phúc chạy đến chỗ lùm tre là sát trên mặt nước. Quãng này sông ăn hoắm vào thành hình chữ C, nhưng người thôn quê chỉ nhìn nó giống như chiếc vai cày. Nước lừ đừ cuộn thành xoáy như vòng tròn, như dấu hỏi, càng ngày sông càng thêm liềm sâu vào bờ đất. Lá cây, củ rác bị dồn lại che đặc trên mặt nước. Có tiếng óc ách như cá quẫy trong bụi rong. Rồi một vật lập lòe trong nước, lừ đừ từ trong đám rong trôi ra theo xoáy nước. Ông nhìn hút vào cái hình dạng đã hiện ra rõ mồn một.

Bà Son!

Ông Phúc hoa tay, hét lớn:

- Lại đây! Lại đây!

Tất cả chạy túa lại. Cả vợ con ông Phúc cũng hót hải đến. Nhưng không ai dám tới gần, mặt mũi cứ táo tác bọt bọt ra. Cô Cành thì vẫn nửa mê nửa tỉnh, vật vã trên đất. Ông Phúc vẫy thẳng bé nhỉnh hơn cả trong đám trẻ trâu lại, rồi ông lập cập bước xống mép nước. Ông nhào người ra trong thế bơi đứng, khế nắm lấy tay áo của người tử nạn đã biến dạng, trương to như vĩa ra trong quần áo. Bàn tay co quắp rần rúm. Cái miệng méo đi. Hai con mắt



bạc nhọt ngấm trong nước vẫn mở trừng ra, như cũng kinh hãi về cái chết của chính mình. Mái tóc dày xổ tung, cuốn lửa tỏa trong nước như đang run rẩy, run rẩy. Ông Phúc cúi xuống lùa một tay dưới gáy, một tay dưới lưng người đàn bà đã cho ông những ngọt ngào, đã cho ông những cay đắng, bây giờ đang dập dềnh chìm nổi trong nước. Ông thầm nói bằng cái nhìn rồi bời. Tôi đây! Phúc đây! Chính ở chỗ Vai Cày này, ngày ấy bà rủ tôi bỏ nhà, bỏ làng đi lên rừng hay xuống biển cũng được, miễn là có nhau. Tôi sợ, tôi chối. Bà bảo đến nước này thì chỉ còn muốn chết! Mà muốn chết trong vòng tay của nhau! Nếu em chết trước, anh hãy cho em nằm trên tay anh một lần cuối. Và đêm đầu tiên em ở một mình dưới đất, anh hãy ra ngồi với em, dù âm dương cách trở! Tôi đã bảo đừng có nói gở. Dù có thế nào thì sống vẫn hơn chết! Thế là bà giận, bà cáu, bà làm âm lên. Tôi phải bịt lấy miệng. Bây giờ sau mấy chục năm lở bời, tóc đã bạc, tới lúc tôi đưa bà đi một đoạn, đưa bằng đôi tay của tôi đây!

Ông Phúc cúi xuống thấp nữa. Một luồng hơi lạnh phả lên, thấm rất rõ như thổi vào từng đầu ngón tay, lùa vào từng mao mạch, nghe tê tê lạnh lạnh, chạy mãi lên cườm tay. Sau bao nhiêu năm không giáp mặt, bây giờ lại nhìn tận mặt, chạm tận tay vào làn da của người xưa, nhưng là một làn da đã sùng nước, trơn nhầy như cá. Ông Phúc đứng thẳng lưng, định xốc thi thể bà Sơn lên bờ, thì bỗng hốt hoảng tưởng như mình nhắc một khối chì, nặng đến giúi người xuống. Ông ngoái lên định gọi thằng cu lớn nhất trong đám trẻ trâu tới giúp, nhưng thấy nó đang run rẩy tái xám trên bờ, ông lại cúi xuống, gồng sức vào hai cánh tay nhắc bật thi thể đã trương như một cái phao lên khỏi mặt nước, rồi loạng choạng lên tới

gốc sim, thì hai mắt ông hoa lên, tay lạnh đến cứng đờ ra, ruột gan cuộn thốc tháo.

Thi thể bà Son vừa chạm đất, tức thì từ mũi xổ ra hai dòng máu còn chưa ngả màu, vẫn tươi đến rợn người. Cô Cành đi như lê đến, vừa run rẩy rờ rẫm như người lòa lên cái bụng trương to đến kênh hết cả áo của người dì xấu số, vừa than khóc đứt hơi đứt tiếng:

- Ối dì ơi là dì ơi. Sao dì lại chết khổ thế này dì ơi!

Một người đàn bà từ dưới đồng chạy đến, quỳ xuống lấy khăn vuông thấm máu trên mũi bà Son. Ông Phúc cầm chiếc nón của đứa con cô Cành đang khóc rữ rưởi cạnh mẹ, úp lên mặt bà Son. Trong phút giây cuối cùng, ông nhìn hút vào khuôn mặt trương phù đang xám lại rất nhanh, và đôi mắt đã được người đàn bà hàng xóm vuốt xuôi xuống, nhưng không khép lại được, vẫn mở lom lom như còn đầy ai oán nuối tiếc. Thêm nhiều người từ các đồng xa nháo nhác chạy đến. Ông Phúc bước lùi trở ra, mắt ông vẫn nhìn vào chiếc nón úp trên mặt bà Son. Thật là chiếc nón tiền định cho số phận! Ngày xưa người ta đã đặt thành ca thành vè: *"Chiều tà đạo mát bờ sông, thấy cái nón trắng mà không thấy người..."* Ấy là cái nón quét quang dầu bóng nhoáng như thoa mỡ của cậu giáo Phúc mua tặng cô Son đấy! Chiếc nón ấy đã đưa cô Son vào tuổi rực rỡ của người con gái. Còn bây giờ chiếc nón này đưa bà Son từ già cõi đời!

Ông Phúc vẫn bước giật lùi. Nước từ chiếc quần ướt trên người ông rỏ xuống rờn rờn. Chợt linh tính báo cho ông có một cái nhìn bỗng rất phía sau gáy. Vũ Đình Phúc vừa quay lại thì đã thấy sừng sừng trước mặt mình Trịnh Bá Hàm đang thở hồng hộc. Cái lưng gấu gù gù, hai tay nắm lại, đôi mắt cá rói đỏ đến tối sầm. Sự diên

khùng nhất của Trịnh Bá Hàm lúc này chưa phải là cái chết của người vợ đẹp, mà Hàm thấy hóa ra bao giờ mình cũng là người đến chậm! Vũ Đình Phúc luôn luôn đến trước, luôn hưởng trước ta! Cả đến cái chết của Son, Phúc cũng chứng kiến trước ta! Lúc này Trịnh Bá Hàm vừa rót rượu ra, thì nghe có tiếng gọi lạc giọng: “Bác Hàm! Giời đất ơi bác Hàm! Bá Son chết ở ngoài sông rồi! Chỗ vai cây ấy! Ông Phúc và mấy người làm đồng vừa vớt bá tử dưới sông lên!” Chén rượu trên tay rơi đánh choang. Hàm chạy lồng đi như một con thú bị thương. Đầu óc bừng cháy trong nỗi thèm khát đập phá, thèm khát trả thù!

- Mày! Mày... Ai thèm đến cái mặt mày ở đây?

Phúc vừa quay lại, thì Hàm găm lên, rồi vung tay lao người vào Phúc. Nhưng sự hấp hoảng bao giờ cũng hỏng việc. Nhanh như cắt, Phúc né người sang bên gạt khê chân, khiến Hàm mất đà ngã chúi về phía trước. Nhưng ông trưởng chi họ Trịnh Bá đã vùng ngay dậy và nhìn thấy chiếc đòn gánh của bà hàng xóm phía trước, Hàm nhảy bổ đến vồ lấy chiếc đòn, rồi hung hãn quay lồng lại Phúc. Mấy người đàn bà la thất thanh. Nhưng thành linh như từ dưới đất mọc lên, một mũi súng sắn đen ngòm đã chĩa thẳng vào mặt ông Hàm! Và Tính, người em rể của Phúc, ông quản đốc nghỉ hưu suốt ngày đi săn chim săn cò, đã kịp thời lao bổ đến, Tính cũng hét lên với giọng ăn tươi nuốt sống đối thủ vì ông em rể này rất ham chuyện đấu đá:

- Dừng lại! Tiến một bước nữa tôi bắn vỡ sọ!

Rồi Tính cao giọng tuyên ngôn, không hiểu Tính “thuổng” ở đâu được thứ lý luận này:

- Tất cả đều làm ra từ súng! Quyền lực và sức mạnh đều từ nòng súng chui ra! Bây giờ súng không ở trong tay

các người! Ta đã giết được súng khỏi tay các người. Rồi ta sẽ tước hết!

Hàm sững người lại như bị trói bằng ma thuật! Nhưng kia, ai kia nữa? Thật là anh hùng hội ngộ. Một người đang phăm phăm chạy đến và, Tính chưa kịp quay lại, thì một cánh tay dài ngoẵng đã vươn tới giật phắt khẩu súng trong tay Tính. Rồi nhảy một bước, cánh tay ấy lại giật phắt chiếc đòn gánh vắn giờ lên như chết lặng trước mặt Hàm. Rào một cái, cả súng lẫn đòn bay vù vào bụi cây tu hú lung nhùng những gai. Đọa người ấy quay lại nhìn thẳng vào Tính, hạ một lời phán quyết:

- Anh chưa đáng mặt là người cầm súng!

Rồi nhìn lướt cả ba người đàn ông đang đứng sững như bị chôn sống, buông tiếp những lời chắc nịch:

- Các anh chỉ là những kẻ say thù hận ti tiện! Một cái chết như thế kia vẫn chưa đủ để sáng mặt ra hay sao?

Và như thế không chịu được những bộ mặt chán ngán đến vô nghĩa lý, người ấy quay đi, bước thẳng đến chỗ bà Son không ngoái lại. Cái dáng cao gầy của ông vượt lên giữa đám người cứ như dang con sếu đi đều đều giữa đàn gà vịt!

Đấy là trung tá Chỉnh, tức Chỉnh húc! Ông vừa dỡ gạch trong lò xong. Mẻ này đẹp quá, gạch chín cứ rơi rớt như hoa như sao! Ông đang chở gạch từ lò về ở nhà cuối làng kia, thì Tùng hốt hải chạy đến nhờ ông cứu viện, vì Tùng vừa nhìn thấy ông Hàm đang tập tễnh chạy ra bờ sông, hung hãn đúng như một con hùm thọt! Tùng vừa nghe được tin bà Son và biết ông Phúc đang ở ngoài ấy. Vậy thì phải có ông Chỉnh là người duy nhất khiến cho cả bên Trịnh Bá lẫn bên Vũ Đình đều nể trọng, vì ông không

thuộc người của bên nào, tính tình cương trực đến cứng nhắc, và đặc biệt lại thêm ngón này nữa: ấy là ông Chỉnh còn huấn luyện thêm cho Tùng về ka-ra-te! Mà Tùng thì dám trai tráng trong làng đã tôn “đại ca” rồi, vậy mà Tùng bảo so với ông Chỉnh, anh còn cách một đoạn dài đúng như cấp bậc của hai người: thượng sĩ và trung tá! Thành ra ông Chỉnh được cả hai bên ve vãn muốn lôi kéo, chẳng phải ông mạnh về gạo gạo về tiền, hay giỏi giang về lý luận lý liếc gì, mà người ta thêm cái khả năng khi cần có thể dùng cái ngón luật rừng của vị cựu trung tá!

Trông thấy Luyến vừa khóc, vừa ôm chiếc võng đang đang liêu xiêu đi tới, ông Chỉnh vậy lại, rồi hô mọi người đưa bà Son vào võng. Tùng là người xắn tay áo đầu tiên. Anh đứng ngay cạnh Đào đang ngồi gục khóc rũ rượi. Khi cúi xuống nâng bà Son, Tùng càng sát người Đào. Tiếng khóc ngằn ngặt của cô ở ngay bên mang tai, cảm được cả hơi nóng của tiếng thở và mùi vị của quần áo, nhưng Tùng biết thế là Đào càng xa mình lắm rồi. Cái chết đau lòng đầy oan khuất này càng tách hai người ra xa. Mỗi lúc này nghe tin bà Son đã có người quở: “Thế là trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết! Thù hằn nhau cho lắm vào!”

- Ông Hàm đâu rồi? - Đưa bà Son vào võng, phủ lên chiếc chiếu, ông Chỉnh quay lên gọi to.

Thủ hấp tấp chạy lại, mặt mũi tái ngắt, nói lập bập:

- Vâng, vâng, bác để em lo liệu. Có gì đến chiều mới dàm làm phiền các bác.

Rồi Thủ quay sang nỗi câu vô có hét mấy thằng cháu bên nội bên ngoại lộc ngọc, mà cứ đứng ngẩn ngơ như gà công nghiệp. Ông Long cũng đứng đấy, hoàn toàn như người mất hồn, lóng ngóng đến không còn biết làm gì. Anh em chú cháu nhà Thủ cẳng bà Son về nhà. Đào ôm

mặt búi vào cẳng, đi lẩy bẩy như người cô sắp tan ra từng mảnh. Bà Cả đang từ trong làng đi ra, vừa khóc, vừa hò, vừa chửi. Tùng thấy người rã rời chán ngán quá. Anh quay lại ông Chính:

- Về thôi chú.

Rồi Tùng đi với ông Chính ra chỗ lò gạch của ông luôn, chứ không về nhà. Những người xung quanh cũng xao xác cả lên, tay vẫn cầm liềm cầm hái, nhưng cứ đứng vón lại từng tốp, ngơ ngẩn bàng hoàng. Những người hiền lành chân chỉ thì xít xoa thế là bà Son thiệt thân, đúng là cái số đào hoa bạc phận. Còn những người ra vẻ hiểu biết thì nói rằng với những cái chết như thế này, người ta phải mời pháp y xét nghiệm để tìm nguyên nhân xem tự vẫn hay là bức tử, và như thế sẽ tìm ra vô khối những người liên quan, sẽ có anh bỏ bà chứ tưởng bôn!

Nhưng rút cục chẳng có ai bỏ bà! Chỉ có người chết là thiệt thôi. Vì những người thân nhân trong vai khổ chủ, tức anh em ông Hàm không yêu cầu đề nghị gì với xã, với huyện. Bà Son được đưa về đặt trên chiếc chõng tre ngoài sân, chính chiếc chõng người người đàn bà làm thuê đang ngủ ở nhà ngang. Theo phong tục vùng này, người chết bất đắc kỳ tử ở ngoài nhà thì ông được đưa vào khỏi giọt gianh để tránh trùng hoạ. Bà Son nằm trên chiếc chiếu, chừng hai tiếng sau áo quan đã đóng xong. Nhanh chóng khâm liệm, rồi áo quan được đặt trên chõng. Sang chiều gia đình đã tổ chức đưa ra đồng. Vì không làm lễ cầu hồn, nên không mời phường bát âm. Thành ra đám tang người đàn bà vẫn được tiếng là xinh đẹp và sung sướng nhất làng, lại thật đơn giản, chóng vánh, đúng là *chết theo đời sống mới*, nhanh! Trước khi đưa ra đồng, Thủ thay mặt gia chủ cảm ơn sự giúp đỡ của dân làng và nói vì người

nhà chúng tôi mất trong điều kiện không bình thường, phải quản ngoài trời, để lâu không tiện, nên gia đình quyết định đưa người chị dâu trưởng họ hiếu thảo về nơi an nghỉ sớm, mong dân làng hiểu cho.

Rồi chỉ có những nhịp trống phát dẫn và những lời khóc ời ời cùng đoàn người rổng rảnh đưa bà Son ra đồng. Anh em nội ngoại bên nhà Vũ Đình chỉ có chồng bà Lộc, bà Tài, hai ông rể về hưu đến chia buồn, nhưng không đi theo ra đồng. Còn duy nhất có Tùng dự từ đầu đến cuối là tự ý anh. Còn lại tất cả đứng lấp ló nhìn ra. Ai cũng thấy sau đám này, cái hố ngăn cách giữa hai dòng họ lớn nhất và thế lực nhất làng càng sâu hoay hoáy! Người ta hỏi nhỏ nhau không hiểu rồi đây bước vào hợp tiếp nghị quyết 04 để làm trong sạch đội ngũ Đảng, không biết anh nào sẽ “làm sạch” anh nào? Và người ta còn dùng nhân chứng đã về nơi chín suối để hoạch hoẹ nhau nữa không?

Nhưng dân làng chưa kịp mục kích cảnh này, vì chi bộ chưa kịp họp tiếp, đoàn công tác của huyện về báo cáo tình hình với cấp trên còn chưa quay lại, thì ở đây lại nổ bùng một chuyện mới! Và vẫn nổ ra ở ngay nhà ông Hàm! Người ta nghiệm thấy rằng những gia đình sau khi có tang, trong ba tháng đầu nếu không biết kiêng cử giữ gìn thì thường hay xảy ra tiếp những chuyện bất trắc. Câu nói từ xa xưa “*phúc bất trùng lai, họa vô đơn chí*” là mang sự đúc kết lăm lăm! Cái “họa vô đơn chí” đến với nhà ông Hàm nhanh đến mức không chờ phải ba tháng, cũng không chờ hết ba hôm cúng vía bà Son, nó đã nổ đánh “toác” giữa nhà ông Hàm!

Buổi sáng ngày thứ ba kể từ hôm bà Son mất, trước khi gia đình ăn cơm, bà Cả đã sang để chỉ bảo chị em Đào không phải khấn hồn mẹ về xôi cơm nữa, vì tối qua Dương

là con trai cả của vợ chồng ông Hàm từ trên khu Gang Thép được ông Long lên báo, đã bỏ về. Thoáng thấy bà Cả từ ngoài ngõ đi vào, Dương ở nhà trên đã chạy ra chào lễ phép:

- Bá sang ạ.

Bà Cả nhìn người cháu trai cao đổng dốt và trắng xanh như một cây rau cần, thật đúng với nghề văn thư đánh máy của cậu ta. Dương không được khoẻ mạnh và hoạt bát như Dinh, người con trai thứ đang đi lao động ở nước ngoài. Bà Cả lại bật khóc tồ tồ:

- Thế là cháu mất mẹ rồi cháu ơi! Mày về không được nhìn thấy mặt mẹ nữa! Ồi di Son em ơi!

Dương dìu bà bá tuy nghèo, tuy nông thách nhưng họ hàng máu mủ thì ai cũng thấy rõ là bà Cả yêu thương và bảo vệ hết lòng. Đào hai mắt vẫn sưng mọng, bưng bát cơm và quả trứng luộc từ dưới bếp lên đặt vào một góc bàn thờ trước tấm ảnh cũ của bà Son mới được phóng vội. Bà Son trong ảnh mặc áo cổ tim, tóc rẽ ngôi giữa, khăn nhung đội lệch, mặt trái xoan với nét môi tròn mọng và cặp mắt lá răm nhìn đăm đăm, đẹp mà buồn, thần sắc toát lên là người yếu số. Bà Cả giục Dương:

- Thắp hương lên cháu. Thắp ba nén. Hôm nay con Đào không phải khấn mẹ nữa, để anh mày làm. Rõ là cái số mẹ mày khổ, hai hôm nay con gái phải khấn thay con giai trưởng. Dương đứng ra đây bá dặn: Bây giờ cháu vái ba vái, rồi khấn thế này: *Hôm nay là ngày 11 tháng ngọc năm thìn, con xin mời mẹ tự phúc Son đang ngự ở xứ đồng Cây Quế về soi cơm! Mẹ phù hộ độ trì cho gia đình, cho chúng con được bình yên khoẻ mạnh.* Đấy, chỉ cần khấn nôm thế thôi. Không phải đọc họ. Người mất không còn họ nữa. Dưới tuổi thành niên mà mất thì gọi là tự



trực, tuổi cao là *tự phúc*, cháu phải biết những điều ấy. Đứng dịch vào đây cháu.

Trưởng nam Trịnh Bá Dương run run đứng trước bàn thờ, nhìn vào tám hình người mẹ xấu số mờ ảo sau làn khói hương ngùn ngụt. Dương chấp hai tay đưa lên trước ngực, vừa lầm rầm đọc hết câu "Hôm nay là ngày tỵ tháng ngộ..." thì bỗng ngoài sân vỡ toé ra một tràng cười the thé, sắc lạnh như những mảnh chai xát vào nhau!

- Á a.. a... Mới vắng mặt tôi có ba ngày mà nhà cửa đã tanh bành thế này rồi! Sao gà bây giờ vẫn chưa thả? Lợn chưa chăn, hả? Con khoang đang chữa, mọi hôm tôi vẫn nấu cháo cho nó ăn, bây giờ cô Đào thay tôi việc của việc nhà, mà bỏ phóng thiên phóng địa thế này hả? Tôi biết trước là cô lo chưa tới, với chưa thông mà! Nên tôi đã được báo mộng, tôi đã tìm được người thay tôi! Nhưng cô đã coi người ta như con sen, con ở ăn bám ăn nhờ không bằng! Con còn trẻ người non dạ lắm con ơi!

Tất cả quay phắt ra và cùng đứng sững. Gai nổi khắp người. Ông Hàm đang từ trong buồng chạy ra cũng bủn rủn cả chân tay, trở mắt nhìn người đàn bà làm thuê làm mướn đang bước giữa sân gạch trống huênh, mà vừa đi hai tay chị ta vừa rẽ ra hai bên, cứ như chị ta đang đi giữa bụi gai bụi cỏ. Phải! Trước mắt bà Cả và bố con ông Hàm đích thị là người đàn bà làm thuê làm mướn, vẫn bộ quần áo tầng tầng, nhưng được giặt sạch sẽ. Người chị ta đã dầy ra, mẩy ra sau hơn một tháng ăn no ngủ kỹ, nhưng chân vẫn đi đất, tóc búi ngược lên, khiến khuôn mặt chị ta càng dài và hai gò má càng cao, tía lên như hơ lửa. Nốt ruồi to bên lưỡng quyền càng đen mọng lên. Đôi mắt nhìn trùng trùng, con ngươi đảo ngang đảo dọc, ném những tia bóng rắt. Tiếng the thé lạnh như tiếng kim khí!

Người đàn bà đang cơn đồng nhập!

- Ôi giờ chị Cả đây ư? Chỉ có chị là thương em nhất trên đời này thôi! Nhưng em phải “về” trước chị rồi! Em đã gặp thầy u rồi! Trước khi “về” em đã tìm được người lo liệu thay em ở trên này! Chị thương em chị đàn xếp giúp em!

Vừa nói, người đàn bà làm thuê vừa giơ tay bắt chuồn chuồn, chân cứ tiến thẳng đến chỗ bà Cả. Bà Cả cuống quýt, hai tay chấp trước ngực, nói hào hển run như giẻ:

- Tôi lạy dì! Chị lạy em! Em ăn hiền ở lành hãy sống khôn chết thiêng, em phù hộ độ trì cho chồng cho con, chứ đừng về quấy quả em ơi! Những lời em dặn, chị sẽ cố lo cho tròn!

- Nhá! Chị nhớ đấy nhé! Đừng để em phải về lần nữa đấy nhé!

Vừa nói rang rang, người đàn bà vừa bước lên thêm. Nhưng chưa qua giọt gianh, chị ta bỗng kêu “ú ừ! ú ừ!” như tiếng hút gió, rồi lão đảo lặn dùng ra, chân tay duỗi thẳng dăng, mắt trợn ngược, rặt lòng trắng như cùi nhăn. Mọi người cuống quýt xô đến. Kẻ nâng đầu, người nâng chân, hối hả đưa người vừa già đồng vào chính giường ông Hàm ngay cạnh bàn thờ, nâng niu và sợ sệt như diu bà Son vừa sống lại chứ không phải là người đàn bà làm thuê.

Trưởng nam Trịnh Bá Dương quên mất cả cúng cơm mẹ, ba nén nhang đã tàn đến chân. Không biết ở dưới kia, bà Son có ngậm cười nơi chín suối? Bà Cả quy sang ông Hàm thì thảo, có lẽ lâu lắm rồi bà mới nói với người em rể ngọt ngào thế này:

- Thế là phúc đấy dưỡng ạ! Dì ấy vẫn giành lộc cho chồng cho con, chưa bước vào quá giọt gianh thế là thần trùng chưa vào đến nhà đâu!

Mọi người sẽ sàng lui ra, để yên cho người đàn bà làm thuê nằm thiêm thiếp quay mặt vào tường.

Ra đến sân, bà Cả hỏi nhỏ Đào:

- Đúng là con khoang đang chữa à? Máy hôm nay chị em mày không nấu cháo cho nó thật à? Thế thì đúng u mày về quả đấy cháu ạ! Sửa ngay đi!

Đào vâng dạ cun cút đi làm ngay. Trịnh Bá Dương hết xuống bếp lại lên nhà trên với vẻ mặt bồn chồn. Mặt ai cũng nhón nhác thấp thỏm thế nào. Ngay bà Cả là người đã từng trải trong những chuyện đồng cốt cũng quên khuấy mất điều này: ấy là đồng thường chỉ nhập vào những người có quan hệ huyết thống, chứ chưa ai thấy đồng nhập vào những người cha vợ chú váo! Nhưng với ông Hàm thì coi chừng nhé! Ông lảng lảng ra bàn ngồi hút thuốc, thỉnh thoảng liếc mắt nhìn người đàn bà làm thuê mọi hôm có đánh đổ cũng không dám ngồi vào mép giường của ông, giờ đang nằm chình ình như một bà chủ ở đó!

Người đàn bà làm thuê bỗng ú ớ, rồi ngồi vùng dậy, mặt mũi hốt hoảng:

- Ô sao tôi lại nằm đây! Dạ thưa ông, cháu làm sao thế ạ?

Người đàn bà vừa sửa áo, vừa bước giật lùi vào tường nhìn ông Hàm sợ sệt. Ông Hàm đưa cái nhìn xóc xói vào người chị, nhưng giọng lại điềm tĩnh:

- Vừa rồi chị có biết mình làm sao không?

- Dạ không, cháu làm sao ạ?

- Không làm sao? Không sao! Chị có khoẻ thì hôm nay đánh cây rơm lên cho tôi!

- Dạ vâng, cháu đi làm ngay đây ạ.

Rồi chị ra vườn dùng cò-leo đánh cây rơm rất khéo, rất chặt. Trịnh Bá Dương chỉ là người phụ việc. Mọi người luôn kín đáo quan sát chị, nhưng chẳng thấy gì sất, chẳng còn mùi mễ ma mờ mờ nữa. Mãi tới nửa đêm, khi tất cả đã vùi vào giấc ngủ sâu, ông Hàm mới lẳng lặng vực dậy. Rồi cứ quần đùi áo cộc, ông đốt cây đèn con, tập tễnh đi xuống mở cửa ngạch nhà ngang, se sẽ đi vào:

- Ai đấy! - Người đàn bà làm thuê hỏi giạt giọng trong góc nhà. Chị ta đang nằm trên hai miếng phản chưa đóng đồ của ông Hàm ghép lại, vì chiếc chõng tre mọi hôm sau khi để linh cữu bà Son, không được đưa vào nhà nữa.

Ông Hàm giờ chiếc đèn lên ngang mặt, vận to lên để tự giới thiệu. Người đàn bà làm thuê ngồi bật dậy sợ hãi. Nửa người trên của chị ta chỉ mặc chiếc áo cộc cũn cùn. Chị hỏi run rẩy:

- Kia ông, ông hỏi gì cháu ạ?

Ông Hàm khoan thai chốt cửa lại, rồi vận ngọn đèn thật nhỏ chỉ còn xanh xanh như con sên giời. Tất cả người ông chỉ là một khối rất lờ mờ. Lúc này cái người mang hình bóng ma lại là ông Hàm chứ không phải là người đàn bà lấu cá kia nữa!

- Tôi hỏi chị cái việc lúc sáng! - Ông Hàm cất tiếng thật trầm, thật nghiêm đến mức người bị hỏi như bị bắt mất hồn, chỉ còn biết khai tuồn tuột!

- Chị không giấu được tôi đâu! - ông Hàm vẫn nói từng tiếng, trầm và nặng như từng viên chì. Nhìn vào mặt chị tôi biết chẳng phải đồng nhập đồng nhieć gì cả! Chị giả vờ! Nhưng tôi không hiểu chị làm như thế để làm gì?

Người đàn bà làm thuê rên lên một tiếng thật dài, đau đớn như một lời tự thú. Chị khom người run rẩy bước đến trước mặt ông Hàm, rồi quỳ phục xuống vừa nói, vừa khóc nức lên:

- Lạy ông cháu có tội! Cháu cần rơm cần cỏ van ông! Ông tha cháu, ông đừng đuổi cháu! Ông đừng đuổi cháu! Vì muốn được ở lại hầu hạ ông, nên cháu mới đại dột nghĩ ra thế! Vì mấy hôm nay cô Đào muốn đuổi cháu đi, lúc nào cũng lườm cũng nguýt cháu, nên cháu mới phải đội lột ma, đội lột bà nhà để gia đình đừng đuổi cháu!

Người đàn bà quệt nước mắt, rồi sấn đến ôm lấy chân ông Hàm, càng nức nở:

- Xin ông làm phúc làm đức đừng đuổi cháu! Cháu xin làm con tôi con đòi hầu hạ ông suốt đời!

Ông Hàm bỗng rùng mình luống cuống né sang bên. Cái gì? Sao nhà chị này lại nói hết cái câu của bà Son cách đây hơn ba mươi năm thế này? "Tôi sẽ làm con tôi con đòi hầu hạ ông suốt đời!". Bà Son đã nói đúng như thế trong đêm hôm ấy, và cũng ở trong gian nhà ngang bữa bọn gỗ ván y như thế này! Chỉ khác đây là đêm nhập phòng, còn đêm nay và người đàn bà như một sự tình cờ, một sự hú họa này, hay trời xui đất khiến nên bà Son đã dám trước thật?

- Thôi chị không phải van nài, chị cứ ở đây! Mọi việc ở nhà này là tôi quyết định. Tôi thấy chị cũng biết làm ăn.

Ông Hàm vừa nói, vừa cúi xuống gỡ tay người đàn bà, thì những lời của ông Hàm như mở cờ, như có lực hút, khiến chị ta càng nhaoi người lên ôm chặt lấy thắt lưng ông Hàm, ngã người vào lòng ông, nói hào hển, hào hển:

- Giời ơi thế thì cháu đội ơn ông! Em đội ơn ông! Em sẽ phục dịch ông suốt đời!

Nước mắt chị ta rơi lã chã xuống đầu gối ông Hàm. Ông ngã xuống nền nhà. Tức thì cả nửa người trên của người đàn bà ép chặt vào lòng ông, cọ xát vào những giác quan bén nhạy đang nóng ran trên da thịt ông. Chị ta

vươn cổ tắt phụt ngọn đèn. Tối mò. Bóng đêm càng khiến cho cái chất táo tợn của người đàn bà lồng lên như ngựa. Một tiếng thúc réo vang trong lòng. Dấn lên nữa! Cứ dấn lên nữa! Phải giành bằng được sự sống đang chơi vơi lơ lửng như cái điều trước gió, chỉ trực bay tuột mất khỏi đôi tay khoẻ mạnh, nhưng đang chưa biết bấu víu vào đâu của chị! Miệng rên ư ư. Người đàn bà khóc hay cười? Đau khổ hay sung sướng? Nước mắt rơi đến ướt nhoè trên bắp đùi ông Hàm hồi hồi như những giọt nước sôi. Không nhìn được gì, nhưng ông Hàm lại “thấy” rất rõ cả thân thể người đàn bà, cái thân thể của gái một con, nở nang và săn chắc, thân thể của người đàn bà mới vào tuổi bốn mươi cứ cuộn cuộn da thịt và máu huyết thì sôi sục liều lĩnh! Chị ta đang ép trên bụng ông. Toàn thân chị ta đã trần trụi không còn một mảnh vải! Hai bầu vú nở căng, ẩm mềm, trùm kín cả mặt ông Hàm! Bàn tay chị ta rồi rít lần tìm trên bụng ông.

- Em thương ông! Em sẽ hầu hạ ông! - Người đàn bà vừa nói vừa khóc, vừa thở hào hển, rồi chị rên lên như mê sảng.

Ông Hàm chơi với, rồi buông hẳn người nằm soài xuống nền nhà. Chính ông, một con người ghê gớm dữ dằn, một đấng mày râu cường dương tráng khí, nhưng đêm nay trước người đàn bà “hú hoạ” này, ông đã bị hiếp!

\*

\* \*

Tám lé đã trở về.

Anh chàng thợ húi đầu có cặp mắt hiếng hiếng như bánh xe sang vành, chủ chiếc lều ở ngã ba trước cổng uỷ ban, vì nợ hợp tác như chúa chổm, phải lên vùng kinh tế

mới của huyện để được xí xoá hơn tấn thóc vay lãi lai rai hơn hai năm, tối hôm qua đã chở về.

Sau hơn năm tháng đi tha hương, anh chàng khố rách áo ôm bây giờ bỗng chở nên giàu sụ.

Tất cả vợ chồng con cái Tám lẻ đều ăn vận rất bảnh. Quần áo mới như chưa giặt lần nào, đi lại cứ sột soạt. Để vợ con chú nhờ ở nhà Đào Văn Quảng, vì vợ Tám lẻ với vợ Quảng là anh em con chú con bác, rồi đeo chiếc túi giả da, quần pho áo kẻ, chân đi dép nhựa trắng, mắt cứ nhìn xiên xiên như thẳng ba gai. Tám lên xóm Đầu Cầu dâng hoàng vào thẳng nhà chủ nhiệm Lê Văn Vinh. Nhà Vinh vừa dọn cơm. Nhìn trên mâm cơm chỉ thấy rau luộc, cá kho; Tám cười, làm như vốn xưa nay là người bằng vai phải lứa với chủ nhiệm, chứ không phải là hạng ăn vay sống nhờ.

- Nhà ông chủ nhiệm mà cũng ăn uống làng nhàng thế này thôi à?

Cả nhà Vinh còn đang trố mắt trước bộ cánh mới toanh và cách ăn nói chỏng lỏn của Tám. Biết là có chuyện rồi, nhưng chưa kịp đối đáp, thì Tám tự kéo ghế ngồi, rồi mở máy nói một thôi một hồi. Tám nói rất hách rằng ngày mai Vinh phải trao trả ngay thổ cư cho Tám. Đây là đất hương hoả của cha ông Tám. Những ba sào mà Vinh mua bắt bí có ba tạ thóc là không được... Lần này Tám về sẽ lấy lại hết đất đai ruộng vườn của nhà mình để làm ăn chứ không lên vùng kinh tế mới nữa. Vinh phải trả ngay thổ cư và hợp tác xã phải trả ngay ruộng cho Tám.

- Thế số thóc của hợp tác xã và của tôi cho anh vay đến hơn một tấn thì sao? - Vinh hỏi như để nhắc nhở Tám.

Thì Tám liền mở đánh soạt cái túi giả da, và lôi ra

một bọc tiền bằng cái đầu gối. Từng sấp, từng sấp, mới cứng đến cạo râu được! Tám nói tỉnh khô, đúng là miệng kẻ sang có gang có thép!

- Chỗ này là vài triệu lẻ, chỉ là cái móng tay của tôi thôi! Nhưng cũng đủ để thanh toán mây khoản vật! - Tám định giao ngay tiền, nhưng Vinh phải nói là để mai có mặt cả ban quản trị:

Trong lúc Tám đi, thì ở nhà vợ Tám đi mua gà, mua rượu. Cả vợ chồng Quàng cũng tíu tít làm cơm như nhà có đám. Và cái tin Tám lẻ đi lên Thần Sa đào vàng trúng quả đã bay khắp làng. Bây giờ Tám có một “cây” hay mười “cây”? Người ta nháo nhác hỏi nhau. Mấy người ở gần chạy sang nhà Quàng, thì thấy Quàng đã ngồi giữa chiếu rượu, bên cạnh là Thố cùng cánh áo ngấn với nhau, bây giờ Tám được lộc trời, gọi Thố sang để chia vui. Từ sau cái vụ đi đào bới với ông Hàm, Thố rút ra kết luận “xương máu” rằng không nên “giây” với những người có máu mặt nhưng lắm mưu mô, có phen mình bỏ mạng như bốn, chả đại!

Tám vừa xé đùi gà, vừa uống từng ngụm rượu lớn, vừa hát nghề ngà thế này:

*- Đường ta ta cứ đi, nhà ta ta cứ xây, ruộng ta ta cứ cày, cày cày cày!...*

Tám vừa kéo những người hàng xóm vào chiếu, sai vợ mang rượu nữa ra, chặt thịt gà nữa ra! Rồi lớn tiếng tuyên bố bây giờ Tám đủ lưng vốn để làm người rồi! Làm người ở giữa cái làng Giếng Chùa này rồi! Có tiền thì sống ở đâu cũng được, nhưng suy đi tính lại, Tám thấy phải về làng để đòi lại đất đai ruộng vườn đã bị mấy anh có của mua bắt bí, bắt chẹt. Bây giờ Tám phải là người có máu mặt ở ngay mảnh đất cha ông. Phải sánh ngang



hàng với những người xưa nay vẫn nhìn Tám như con sâu cái kiến, bây giờ đừng có láo nữa nhé! Tám lẻ nhè bảo giá như ngày xưa Tám đã bỏ tiền ra mua cái cừu phẩm, cái bá hộ, để khi có việc làng, Tám được ngồi chiếu hoa giữa đình mà xơi dầu ga má lợn cho bồ đời cha đời ông chịu lép một bề. Tám bảo sau mấy tháng đi tha phương cầu thực, Tám đã thâm thía một điều là muốn được nề trọng ở làng này thì phải mạnh tiền, mạnh cánh, còn nếu trắng tay móc dít bảy ngày không thối thì phải liều! Xưa nay mình nhún quá, hỏng! Bây giờ Tám tự thấy đã đủ tiền, và cũng đủ liều! Những ngày chui xuống hang sâu hun hút như chui xuống âm phủ để gùi từng bao đất ra đãi vàng, chính hang ấy đã có người chết bẹp như một con gián vì bị sập hầm. Đến mức đám anh chị tảo tợn cũng bỏ đi hết vì sợ, thì Tám bò vào. Mùi thối vẫn sặc sụa vì xác chết không kéo ra được. Lúc ấy Tám đã lấy mạng mình ra đánh cuộc với thần chết để giành sự sống, và Tám đã sống! Tám sống được vì liều! Tám đã vớ được cả một thỏi nguyên chất vàng khénh ở đây. Thì bây giờ về làng, ai muốn chơi kiếu gì, Tám cũng chiều hết! Tàn cuộc rượu, được xung quanh kích vào, Tám xăm xăm đi sang nền nhà cũ của mình chỉ cách nhà Đào Văn Quảng có vài cái ao bèo. Chủ nhiệm Lê Văn Vinh, con thứ *Cô thống Biệu*, mua cái thổ này để một hai năm nữa gây dựng cho cậu con trai cả đang đi lao động ở nước ngoài cùng với Dinh con ông Hàm. Vinh đang trồng chuối, trồng chè xung quanh, còn căn nhà tranh một gian hai chái của Tám đã mục nát và đổ hết vách vẫn còn để đấy.

Tám đến, kéo bó rong rấp ngoài cổng, rồi đi thẳng vào căn nhà của mình đứng rúm ró như thằng ăn mày. Tám rút bật lửa ga, đánh xoè lên, châm vào mái nhà. Phút chốc căn nhà bốc cháy bùng bùng, nửa nổ như súng

bắn. Tưởng hoả hoạn, mọi người chạy bỏ đến thì thấy Tám đứng giữa sân, mặt mũi đỏ rực như lửa. Tám vung tay gào lên:

- Ta phải đốt căn nhà của ta! Đốt đi cái nghèo của ta! Đốt để nhìn cho rõ bụng dạ của những người ăn trên ngồi chốc ở cái làng này! Cháy nhà ra mặt chuột! Nào cháy lên! Cháy to nữa lên! Ngày mai ta sẽ làm lại tất cả! A ha! *Đường ta ta cứ đi, nhà ta ta cứ xây, ruộng ta ta cứ cày! Cày, cày, cày!...*

Đám trẻ con cũng hò reo xung quanh Tám như phát cuồng. Người ta thoáng thấy chủ nhiệm Lê Văn Vinh đứng từ xa nhìn vào, rồi lẳng lặng bỏ về. Vinh vừa quay ra thì gặp Uổng, tóc vẫn chờm vai. Nhà Uổng ở sát ngay bờ rào bên kia. Uổng hất hàm về phía Tám, nói nhỏ với Vinh: “Để nó láo thế à? Em sẽ giúp bác một tay!”. Đứng ở góc vườn bên kia. Thó nhìn thấy hai người đứng sát vào nhau, rồi mỗi người một ngã, Thó lẳng lặng chuồn ngay. Đã bảo từ giờ đếch “giây” vào các người! Khi mái rạ đổ sập xuống, cháy lụi, mọi người đã bỏ về hết, Tám mới nghênh nghênh cái đầu như vừa làm nên một chiến công, khật khưỡng cái dáng cò hương quay về nhà Quàng. Đang đi, chợt có tiếng gọi nhỏ bên lối rẽ, cạnh bụi râm bụi:

- Anh Tám! Anh Tám!

Tám chưa nhận ra ai, vừa quay sang thì nhoáng một cái, một vuông vải đen đã chụp xuống đầu Tám! Một cánh tay cứng như sắt đã chẹt ngay cổ Tám. Hai tay Tám có hai bàn tay khác giữ chặt. Thế có nghĩa là những ba người đang vây chặt lấy Tám. Một giọng khàn khàn cổ hạ thật trầm khiến Tám không sao nhớ ra được là giọng ai, ghé sát vào tai Tám:

- Nghe đây thằng khố rách áo ôm! Mày cày bây giờ có

vàng, có tiền định về đây giờ thối du côn hả? Liệu hồn đấy con ạ! Ông thì cho cả nhà mày bán thân bất toại! Phải nhớ là dù có vàng dát đầy người, ở cái làng này mày cũng chỉ là đồ cóc nhái! Câm mồm đi thì chúng ông cho sống!

Rồi cả người Tám được nhắc bổng lên, quăng đánh ồm xuống ao! Khi lồm cồm đứng lên được, sợ quá, Tám không dám quay lại chỗ cũ nữa, mà cứ lội uồm uồm sang bờ bên kia, đâm đầu cả vào bụi dứa dại như người mù, miệng la thất thanh như bị hùm đuổi:

- Ối làng nước ơi cứu tôi với! Cứu tôi với!

Khi mọi người hươ đèn đuốc chạy đến, thì thấy Tám ướt đầm bùn nước, bèo ong bám từ chân lên đầu, và giọng thì hào hển đứt quãng:

- Ma...! Ma...rút chân tôi!... Ma dìm tôi!

\*

\* \*

Giữa lúc cả một góc làng sôi động âm ỉ đến như vậy, có cả đốt nhà và trùm áo ném nhau xuống ao, và người bị ném lại không dám khai, khiến cho xung quanh cứ tưởng là ma thật. Đến nỗi vợ Tám và cả vợ chồng Đào Văn Quàng đều lo lắng bảo hay là mời *Cô thống* Biệu đến cúng “giải” cho, thì Tám cứ nằm co ro, đầu gối lên cái túi giả da đựng tiền, nói cầu nhàu dăm dẳng: “Thôi, thôi, loại ma này khiếp lắm, *Cô thống* Biệu không là cái đình rì gì!”. Vợ Quàng tru tréo lên: “Chú đừng có nói nhảm, sàm bâng những người làm thầy là toi đấy!”.

Quàng cũng thấy ớn cả sống lưng. Suốt đêm anh chàng khôn ranh như con cò lửa cứ chập chờn dờ thức dờ ngủ, chỉ sợ ma đến đây tìm Tám lé có khi xớ rớ lại kéo nhăm chân mình thì bỏ bố!

Hàng xóm nhộn nhạo đến như vậy, mà nhà ông Hàm

vẫn lặng lẽ như tờ. Đúng là buồn như nhà có tang. Mọi biến cố của làng cứ như vô nghĩa đối với bố con ông. Bây giờ chỉ còn ba bố con. Sau khi cúng cơm hết ba ngày cho bà Son, trưởng nam Trịnh Bá Dương lại tất tả khăn gói về trên kia ngay, vì vợ Dương đã đến tháng đến ngày ở cũ. Nhà vắng như chùa bà Đanh. Ban ngày mỗi người một việc rồi cứ lúi lúi làm, lúi lúi ăn. Cả chủ nhà và chị Bé, tức là người đàn bà làm thuê như chỉ còn dùng cái miệng vào việc ăn uống, chứ còn nói và cười thì cho qua! Diễn viên kịch câm còn gọi bằng cụ!

Buổi tối ăn cơm xong, Đào lại sang nhà Minh tổ, chứ còn biết đi đâu? Mãi khuya khuya mới về. Bây giờ Đào đi chơi tối, ông Hàm cũng chẳng buồn giám sát nữa. Vừa mở cửa bước vào, cái Hoa đã từ trong buồng hỏi ra, tỉnh như sáo:

- Chị Đào về à?

Rồi nó choàng ngay dậy, tiếng như đã muốn khóc oà ra:

- Chị Đào, thầy... thầy đang ở dưới nhà ngang ý!

Đào vặn to đèn, nhìn sang giường ông Hàm thấy trống không. Thế là nổi uất ức cuộn-cuộn nổi lên. Đào mở toang cửa, rồi xông xộc xuống nhà ngang đấm cửa thình thình, giọng rất hách, đúng là gien ông Hàm:

- Chị Bé, thầy tôi có trong ấy không?

Im lặng. Trong ấy tối mò mò!

- Chị Bé! Mở cửa! Định lôi thôi là không xong với tôi đâu nhá!

Vẫn im lặng như một trận địa chưa được phép phát hoả! Cho nên không xong thì cũng phải xong! Đào đá thêm mấy cái nữa vào cánh cửa, miệng nói "Rồi khắc biết tay tôi!". Rồi hầm hầm bỏ lên nhà trên. Vì không phải là

người lu loa, nên cô đang nghĩ cách trừng phạt người đàn bà làm thuê kia, chứ không thêm khóc lóc làm gì. Vậy đích thực là thầy cô, ông Hàm đang cùng “đối phương” cố thủ trong ấy! Chính ông không mở cửa chứ không phải người đàn bà làm thuê kia.

Cái Hoa khóc nức lên, vừa khóc vừa gọi: “U ơi! U ơi!”. Ông Hàm bỗng hiện ra ở cửa với dáng ủ rũ. Thật ít khi ông có dáng điệu này trước con cái. Ông nói với giọng trầm và lạnh, rõ ràng là cái chất quyền biến thường ngày đã bớt đi nhiều lắm:

- Chúng mày làm gì mà ầm lên thế? Tao xuống hỏi về cái chuyện đồng nhập hôm trước chứ có gì! Xem có phải u mày về thật không! Có phải u mày muốn thế không! Thôi đi ngủ!

Chị em Đào đứng sững ra. Vì chưa bao giờ dám cãi bố mẹ, nên Đào chưa biết nói thế nào, thì ông Hàm đã vặn nhỏ ngọn đèn để xuống chân bàn thờ, rồi ông buông màn. Trên tường con thạch thùng chếp lưỡi chanh chách, như muốn nói rõ chán cái cảnh giấu đầu hở đuôi của ông chủ nhà vẫn được tiếng là quyền sinh quyền sát!

Sáng hôm sau, Đào sang nhà Thủ kể lại sự việc đêm qua. Thế là bây giờ hai chú cháu liên minh với nhau để tìm cách ứng xử với ông Hàm! Nghe xong Thủ tái mặt, dặn Đào:

- Mày phải ngậm ngay miệng lại, cấm không được bép xép với ai. Không được bép xép với cả mẹ con bà Cả. Để đấy chú xem thế nào.

- Nhưng phải đuổi ngay con mụ Bé đi đã! - Đào cúi đến run môi.

Thủ ngăn lại:

- Hãy khoan, không khéo nó làm ầm lên, rồi cứ ôm

chặt lấy thầy mày mà rêu rao là thầy mày gạt nó, ép nó thì hỏng hết! Nó mất gì mà không dám la làng? Chả nhẽ lúc ấy cãi lý với đứa ăn mày à?

Đào ngớ ra. Thủ nói âm thầm như tự kêu với chính mình:

- Thế là hỏng rồi! Cái họ nhà này hỏng rồi. Và Thủ thăm tự hỏi: "Có phải là ác giả, ác báo đấy không?". Thủ càng bực bực cả người, Đào càng hốt hoảng thấy ông chú mình bỗng run lên như phải gió!

\*

\* \*

Buổi chiều hết giờ làm việc ở văn phòng Đảng uỷ, Thủ đạp xe về thẳng nhà ông Hàm để xem tình hình thế nào.

Đi qua rặng hóp vào cổng, Thủ thoáng thấy bóng người đàn bà làm thuê đang tung từng bó rơm mới lên cây. Cao thế mà chị ta tung tận đỉnh cứ ngon ơ. Áo sắn tay, quần sắn ống, làm thoăn thoắt xốc vác như đàn ông. Thủ ngạc nhiên thấy chị ta đẩy dận, nổ nang ra nhanh như thổi. áo quần lạnh lặn sạch sẽ, không còn đáng điệu của người hành khất nữa. Thế là chết ông trưởng họ này rồi! Thủ dắt xe vào sân. Có tiếng nói ồn ào trong nhà.

- A bác Thủ đây rồi! May quá! - Bà Đồ Ngật đang nói xoe xoe với ông Hàm quay ra nhìn thấy Thủ ở lên mừng rỡ. Ngồi lố nhố phía trong còn đến bốn bà nữa. Người nào cũng nhấp nha nhấp nhồm.

- Báo cáo với bác Thủ là thế này ạ! - Bà Đồ Ngật nhả miếng bã trầu, quệt đôi môi tím đen, bắt đầu nói gióng dả, trơn tru như rót mật:

- Hơn tháng trước đói quá, nổi niêu nhẩn như đít Bụt, em có đến giặt nóng ông Hàm ít tiền, nhưng bác bảo

tối chiêm phải trả bằng thóc với giá là 12 ngàn một tạ mới cho vay. Vậy rằng là em phải bán lúa non đấy ạ! Buổi trưa bác Hàm có nhắn cho mấy chị em đây là tối chúng em phải giả thóc để bác dùng, cho nên mấy chị em cùng phải bán lúa non kéo nhau đến đây có lời xin bác, thôi thì lá lành đùm lá rách, một miếng khi đói bằng cả gói khi no, bác đã thương chúng em thì thương cho chót! Chúng em được gửi lại bác bằng tiền! Vì giá cả bây giờ leo thang nhanh quá, nhanh như mèo trèo cây cau! Nên chúng em cũng chả dám để bác thiệt. Chúng em xin trả bác thêm mỗi tạ tám ngàn, vị chi là vay 12, thì bây giờ chúng em xin trả bác 20, chứ bắt chúng em trả thóc thì chúng em chết! Trông mỗi mất mấy được có mấy nổi thóc, lại mang trả nợ hết thì biết sống bằng gì? Ngay trả tiền thế này là chúng em cũng gay lắm. Tiện có Bác Thủ là người chăm lo đời sống cho bà con cả xã ở đây, chúng em xin thưa thế đấy ạ!

Ông Hàm vận quần đùi áo cộc, ngồi một mình một đi-văng rít lạch xạch một hơi điếu bát, rồi nói gần giọng trong khói thuốc:

- Thế là các bà thất hứa! Các bà lừa tôi! Các bà chỉ biết được việc của mình.

Bà Đỗ Ngật vẫn ngọt lừ như chè kho, đúng là một trường đoàn ngoại giao đại tài:

- Thôi thì cái khó nó bó cái khôn! Bác có trách chúng em, có chửi chúng em, thì chúng em cũng cứ là sống tết chết giỗ mang ơn bác! Bây giờ chị em chúng em xin chào bác! Từ giờ đến lúc gà lên chuồng là chúng em xin chạy đủ tiền mang đến hầu bác! Xin chào hai bác ạ!

Chưa dứt lời, cả bốn người đàn bà đã nhón nhón bước ra cửa như chạy trốn. Đến thế thì ông Trương Phi có sống

lại cũng không câu nổi! Lát sau ông Hàm mới thở ra đau đớn:

- Thế là mấy con mẹ thối thây này giết ta rồi!

Chả là sáng nay, ông hàng phở và ông thợ chữa đồng hồ trên phố huyện cho người về báo với ông Hàm là chiều tối nay họ sẽ xuống lấy số thóc mà ông Hàm đã hứa bán và đã cầm tiền của họ từ hồi tháng 3. Lúc ấy ông Hàm đã ngồi ở giữa làm chân ăn phết phẩy. Ông nhận của những người trên phố theo định giá là 20 ngàn một tạ thóc để mua lúa non ở đây là 12 ngàn một tạ. Ông được lời 8 ngàn một tạ. Ông Hàm đã nhận tiền trước năm tạ, hứa đến gặt chiêm sẽ trả thóc. Bây giờ mấy bà nhất định không trả thóc, mà chỉ trả lãi suất chút đỉnh. Thóc bây giờ là 50 ngàn một tạ, mà mấy bà chỉ trả 20, đúng cái giá ông bán cho mấy người trên phố. Chả nhẽ họ lại biết “mánh” của ông! Thế là chết đứt đuôi rồi! Bối đâu ra năm tạ thóc bây giờ để trả họ! Xúc ở nhà đi ư? Có mà tự cắt ruột mình còn hơn!

- Thì em đã bảo bác ngay từ dạo ấy - Thủ nói rầu rầu - Lúc đói đi vay nói thế nào mà họ chả gặt. Nhưng lúc phải gánh thóc đi trả nó xót xa lắm! Lại chơi phải toàn người khôn lỏi, họ biết thừa là nhà mình không thể đòi co to tiếng với họ được. Còn nếu báo cáo với uỷ ban nhờ phân giải thì chính những người mua lúa non sẽ bị khiển trách! Sẽ bị quy là học cách cho vay lấy lãi như địa chủ ngày xưa!

Ông Hàm ngồi lăm lăm. Cả hai anh em không ai nói thêm gì nữa, và tránh nhìn nhau. Ông Hàm biết Thủ đến không phải là đi chơi suông. Nhất định con Đào đã rỉ rọt với Thủ rồi. Từ hôm qua đến giờ, lúc nào mặt Đào cũng hăm hăm, khiến nhà chị Bé thấy rét, đi lại men mén. Đến bữa, chị ngồi đầu nổi, xới cơm xong, mời lễ phép:



- Mời ông xơi cơm. Mời hai cô xơi cơm!

Ông Hàm “ừm” trong cổ họng, còn Đào với cái Hoa cứ lặng thinh. Tất cả cầm cúi ăn, cứ như một đám người dung ăn cơm quán! Rồi chị Bé tranh phần cất dọn, rửa bát, cẩn thận, sạch sẽ như lau như li. Đào càng tức! Rõ ràng chị ta chơi bài lì đây! Buổi chiều gặp Thủ trên đường lên xã, Đào lại giục Thủ phải nhanh chóng sang nói chuyện với ông Hàm, chứ không thì “cháu điên lắm rồi, không thể chịu được nữa!”.

Thủ hắng giọng, rồi vẫn cứ nhìn xeo xéo, nói nhỏ:

- Bây giờ gặt hái xong rồi, vẫn việc rồi, bác còn giữ chị Bé ở đây làm gì?

“Đã bảo mà! Chú cháu nó đồn ông đây!”. Ông Hàm chép miệng, nói nhỏ, vẫn thủng thẳng:

- Lo gì không có việc! Bây giờ lại hoá ra là nhà neo người. Chả nhẽ tôi phải ra đồng à?

Thủ ngược lên lộ vẻ ngạc nhiên, và bụng thì đã thầm kêu “Thôi đúng là có chuyện “ấy” rồi! Ông này hỏng to rồi!

- Không ai bắt bác phải ra đồng. Anh em cả một góc làng, ngày mùa ngày vụ mỗi người xum và một tay. Vì bá vừa khuất núi, giờ cứ để một người đàn bà lạ trong nhà mang tiếng. Phải bảo chị ta đi, để giữ điều lành cho bác, cho cả họ mạc.

Ông Hàm đang sịt soạt uống nước, bỗng dằn chén nước xuống khay, giọng trầm nhưng nghiêm:

- Bây giờ thì chú hãy cứ giữ lấy cái danh của chú! Giữ lấy cái thân của chú. Không khéo phen này chú lại gay với bọn chúng nó! Lâu nay tôi vẫn nghĩ cánh chú mạnh, có nhiều người cất máu ăn thề với chú. Nhưng đến vừa

rồi thì chỉ thấy được thằng Cao. Nó được vì vốn nó là thằng ba trợn, nhưng chú đã thuận phục đất mũi được nó, thế là khá! Còn bọn khác xem ra đều là phường giá áo túi cơm, già dãi non hột! Mấy thằng mấy đứa trong họ được chú cho vào Đảng thì chỉ quen thấy ăn chạy đến, xun xun xoe xoe, nhưng thấy việc khó là lĩnh! Còn những người ngoài họ thì chỉ giỏi lập lờ nước đôi, gió đầu che đáy! Xem ra bây giờ cái máu hèn trong con người ta là phần nhiều! Người tiết tháo chẳng còn bao nhiêu!

Ông Hàm e hèm một tiếng rất khinh khi, như là muốn nhỏ vào cả cái đám chúng sinh tâm thương! Rồi giọng ông đành lại:

- Còn tôi, mấy hôm nay, đêm nào tôi cũng thấy bà ấy về! Bà ấy ghé sát vào màn, nhìn vào tận mặt tôi mà hỏi: "VẬY CUỐI CÙNG ÔNG ĐƯỢC NHỮNG GÌ? HẢ? TÔI CHẾT ĐI ĐỂ XEM ÔNG ĐƯỢC NHỮNG GÌ?". Ngẫm ra xưa nay tôi chỉ có mất chứ chưa được gì cả! Mà tôi có phải thằng lười, thằng vụng, thằng ngu, thằng hèn đâu! Cũng chưa bao giờ là thằng hèn! Vì tôi ghét nhất giống hèn!

Giọng ông Hàm đã rung lên, rít lên. Thủ bối rồi nhìn ông trưởng họ xưa nay vốn cứng rắn như thép, chưa bao giờ chịu than thân trách phận, chưa bao giờ chịu nhận mình sai! Vậy mà bây giờ ông đang bị sốc! Thủ chợt nhận thấy mái đầu húi "cua" của ông đã bạc hơn rất nhiều, những nét góc cạnh trên khuôn mặt gân guốc càng nhô cao. Con ngựa đầu đàn đã già rồi! Một tình thương bỗng dâng lên trong Thủ, khiến anh quên mất cái điều canh cánh đang nói với ông Hàm. Thủ còn thấy mình ích kỷ với ông nữa.

Hai anh em cùng im lặng. Ngượng ngập, bối rối, cùng đưa mắt lơ ngơ nhìn ra ngoài sân gạch đang xám lại khi

vật nặng cuối cùng đã rơi khỏi ngọn tre. Bỗng có tiếng xe máy phanh phạch ngoài rặng hóp dưới cổng. Rồi một chiếc, hai chiếc, ba chiếc, tất cả đều đỏ rực, cứ như vừa từ trong đồng lửa chui ra! Ba xe cùng ngắt ngưỡng ba người đàn ông, lao xịch rồi phanh két trước sân. Đằng sau xe là những bao bì và dây chằng, khí thế hăm hở đến chỗ cả núi cũng được!

Ông Hàm tái mặt, chưa kịp đứng dậy chào, thì ba bố con ông hàng phở đã nhảy xuống, bước vào sân. Đúng là nghề nào ăn nghề ấy! Ba bố con đều nung núc béo tốt, mỡ màng như tủa cả ra ngoài da! Ông hàng phở chỉ chạc tuổi Thủ, bỏ chiếc mũ vải trắng ra khỏi cái đầu mum múp, nhếch cười:

- Chào bác Hàm! Trước hết xin chia buồn với bác về việc rui ro của bác gái. Dạ, lúc sáng em đã cho cháu nó xuống báo bác trước. Bây giờ bác cho bố con em xin số thóc đã hợp đồng với bác: - Ông quay sang phía Thủ, nhã nhặn gần như nịnh nọt: Dạ, em hỏi khí không phải, bác có phải là bác Thủ? Đã có lần bác với bác Sửu, bác Bi vào dùng cơm ở quán nhà em.

Thủ cười gượng gạo: "Vâng, vâng". Bởi anh thấy nguy cơ cho ông anh mình rồi! Ông Hàm rót nước mà tay run run. Ông đưa chén trà thơm mùi hoa sồi cho ông hàng phở, rồi quay ra gọi hai anh con trai ăn vận rất bảnh choẹ, không biết hai chàng có biết nhà này có hoa khôi không? Hai chàng vẫn đứng lớ xớ ngoài hiên.

- Mời hai cậu vào xơi nước.

Rồi ông Hàm Quay sang ông hàng phở với nét mặt rầu rĩ:

- Lúc sáng cậu trên nhà có xuống báo, nhưng tôi chưa tiện nói chuyện. Bác để thư thư cho tôi hôm khác được không?

Ông hàng phở nhường cặp mắt trở lên sững sốt:

- Sao? Thóc đầy ninh ních ở trong bồ kia, bác định để làm gì?

Ông Hàm gãi gáy, càng lúng túng như anh học trò dốt bị truy bài:

- Nói thật với bác là thế này, tôi cầm tiền của bác và bác Lục thợ may trên ấy rồi đi đặt mua thóc ngay từ dạo lúa còn đang chắc xanh, chứ có được tiêu đồng nào đâu! Đã có năm nhà nhận bán. Tiền họ đã nhận ngay từ bấy giờ. Nhưng vừa mới lúc nãy đây, họ đến báo không bán thóc nữa, mà lại trả lại tiền. Mà trả có hai mươi. Thế có giết người ta không! Bây giờ tôi đang chết dở đây! Chưa biết xoay sở thế nào với số thóc đã hứa với hai bác. Hay là bác thông cảm nhận cho bằng tiền?

Ông hàng phở đã mất hẳn vẻ xởi lởi dễ dãi, giọng tỉnh khô, tỉnh rụi:

- Nhận bằng tiền thì bác định trả anh em bao nhiêu?

Ông Hàm càng khổ sở:

- Thôi thì họ đã chơi bài trây như thế, thì tôi với bác mỗi người đành chịu thiệt một tí vậy! Chứ bây giờ bắt tôi có đủ số thóc thì gay quá.

Ông hàng phở dôn sát sạt:

- Tiền thì cũng được, không ngán! Nhưng tôi hỏi cụ thể là bác định trả tôi bao nhiêu? Thóc bây giờ cứ lấy giá chẵn là 50. Thóc đẹp còn hơn nữa đấy. Nhưng thôi cứ 50 cho dễ! Ông Lục bao nhiêu tôi không biết, còn tôi là 3 tạ. Không có thóc thì bác cứ chồng đủ 150 ngàn ra đây!

Nhìn quanh một lượt rồi ông hàng phở đánh vào tim đen đối phương:

- Tôi biết bác mua lúa non ở đây chỉ có 12, thế là mỗi

tạ bác được lời 8 ngàn, sao bác lại bảo không được tiêu đồng nào? Vì tôi ở trên phố, không quen được ba con, mới phải qua cái cầu là bác, thế mà bác định đánh tháo! Không ổn đâu! Quân tử phải nhất ngôn!

Mặt mũi ông Hàm đỏ tía lia như hơ lửa. Chưa biết xử nhũn hay hất cả khay chén vào mặt lão hàng phố, thì bỗng một giọng phụ nữ hơi the thé vang lên ngoài thêm:

- Bác Hàm nói đúng đấy, bác mua thóc ạ! Vì mấy người nhận bán thóc ở đây họ đánh tháo cả, nên bác Hàm mới phải nói khó với bác thế, chứ ai lại rồi trá để mang tiếng. Ý em là thôi mỗi bác chịu thiệt một tí, chín bỏ làm mười để giữ cái tình đi lại.

Ông hàng phố vươn cổ ra nhìn người đàn bà cao, mình đây, da đỏ sậm, vằn quần sắn móng lợn, rơm vương cả trên đầu, chị đứng nói vóng vào. Chị Bé? Phải, chính chị, người đang làm công làm mướn! Nhưng giờ thì chị đã thông tỏ hết mọi chuyện trong nhà ông Hàm rồi. Gãy rơm bên ngoài nhưng chị vẫn chăm chú lắng nghe cuộc điều đình trong nhà. Đến lúc này chị thấy mình phải nhảy vào cuộc!

- Bác Hàm đã có lời như thế, thì bác mua thóc cũng không nỡ hẹp lượng! - Chị Bé lại tiếp: - Em xin tham gia thế này, bác Hàm đã nhận tiền của Bác theo giá mỗi tạ là 20, nhưng giờ không có thóc thì xin nộp bù cho bác là 30 ngàn một tạ, coi như bác cho vay lấy lãi. Thế là bác vẫn có lời, còn bác Hàm do tin người nên đành chịu thiệt.

Trong lúc chị Bé nói, ông hàng phố cứ dùng cái mũ trắng lau mồ hôi trên trán bóng nhẫy, mông như mông đàn bà cứ nhấp nhô, nhúng nhính. Ông nghĩ đây chắc là em cô, em dì, vì vợ ông Hàm mới mất nên nhờ chị này đến đỡ đần bố con ông Hàm. Nhưng ông vẫn cương quyết không nhân nhượng. 30, giá mềm quá, không được! Đồng

tiền liền khúc ruột, trả rẻ thế bằng chộc vào ruột ông! Tiền ông bỏ ra là phải một vốn bốn lời. Tiền chứ có phải vỏ hến đâu!

- Bây giờ thì các bác nói thế nào, tôi biết thế! - Ông hàng phở cự lại - Dù bác có bị người ta lừa, thì bây giờ cũng không được lừa lại tôi! Cứ phải đủ như giao kèo!

Chị Bé cao giọng:

- Đàn ông đàn ang với nhau đã phải ngửa tay xin thế cũng là cục chẳng đã!

Ông hàng phở thấy cứ cò cua với con mẹ trẻ khôn dóc này thì mình đến đổ mắt. Ông liền nghiêm giọng gắt lên:

- Chuyện đàn ông thì để đàn ông chúng tôi nói với nhau, xin chị đừng nói leo vào! - Rồi ông bỗng vỗ bộp vào tay ghế hét lên, như bây giờ mới phát hiện ra: - À, thì ra là các ông các bà định dòn tôi, định quây tôi phải không? Định kéo cả anh em họ hàng đến “trấn” tôi hả?

Ông nhẩy xổ ra thêm, chỉ tay vào mặt người đàn bà “em cô, em dì” hét lên:

- Đây là việc của tôi, là tiền là thóc của tôi với ông Hàm, nhà chị là ai mà cứ leo lẻo xấn xổ vào?

- Là ai thì mặc xác tôi! - Mắt chị Bé cũng long lên không vừa, nốt ruồi to trên má cũng như muốn nhẩy ra - Người ta nói hết nước hết cái mà ông vẫn cứ khẳng khẳng.

- Nói để ăn người, ăn quýt, ai chả nói được! Chị đừng có cái thói cuốc giật vào lòng!

Tưởng ông bố và người đàn bà sắp nhẩy vào giao đấu đến nơi, nên hai cậu con trai cũng bước ra. Nhưng rõ thật khéo, chính lúc ấy Đào đạp xe lao vào sân. Cô lên phố về, nên ăn mặc không kém gì các cô gái hàng huyện. Quần ống chèn, áo thụng màu nước biển. Một mảnh băng tang dính bên ngực, mặt buồn như liễu rủ, nhưng quả nhiên

là đẹp. Còn hơn những tiếng đồn! Không son phấn mà vẫn ăn đứt các cô gái trên phố. Đào xuống xe ngựa ra không hiểu nếp tẻ, còn hai chàng trai cũng ngựa ra trước một bông hoa đồng nội!

Trong này ông Hàm cứ nhấp nhồm như kiến đốt, miệng như ngậm thị. Còn Thủ thì cay đắng ngồi chết lặng. Ông hàng phở đã bước ra giữa sân, quay lại ném những tia nhìn nóng hổi vào ông Hàm:

- Ông không sòng phẳng với tôi là không xong đâu! - Rồi quay sang chỉ tay vào mặt người đàn bà đang làm ông muốn phát điên: - Còn nhà chị là cái thá gì mà cứ chõ mồm vào? Hồn!

Tưởng ông đã biết gốc gác của mình, nên nói kháy, nói giễu, cho nên chị Bé cũng nhẩy thách lên mà rằng:

- Là cái gì thì mặc xác tôi! Cũng không khiến ông phải chõ mũi vào!

- Cô B...é!... - Ông Hàm bước ra, tiếng đã muốn găm lên. Lập tức người "em cô, em di" im thít, lui ngay vào chỗ cây rơm đang đánh giở. Ba bố con ông hàng phở nổ xe máy, phun khói xanh lè. Nhẩy lên ngồi chễm trệ trên yên. Ông hàng phở quay lại với bộ mặt đàng đàng, tuyên bố:

- Ngày mai tôi với ông Lục lại xuống! Giả thóc hay tiền là tùy ông, của tôi là 3 tạ thóc, còn giả tiền thì phải đủ 150 ngàn, cứ thế mà nôn ra, không boóng được của tôi đâu!

Ông Hàm gù gù cái lưng bước vào, gieo người xuống đi-văng. Trông ông lại già thêm vài tuổi! Ông lật bật nạp thuốc, hút. Vừa nhả những bùm khói đặng ngất, ông vừa nói khàn khàn như hỏi riêng mình:

- Chả nhẽ đã đến lúc giàu đồ bìm leo rồi sao?

Thủ thấy nổi da gà. Anh nói nhỏ:

- Cũng phải cố mà thanh toán cho xong, không thì chúng nó sẽ làm âm lên, sẽ xuyên tạc thêm ra. Mai em sẽ đưa bác đủ số tiền để bác trả lão hàng phở, còn bác lo mà trả lão thợ may.

Rồi Thủ quay ra cất giọng nghiêm nghị:

- Đào đâu? Lên chú hỏi đây?

Đào đang rửa chân tay ngoài giếng vừa rụt rè bước vào. Thủ hỏi dồn ngay:

- Mấy hôm nay thằng Tùng nó có gặp cháu không? Hai đứa còn gặp nhau nữa không?

Đào chột tái mặt, nhưng rồi cô đã nhanh chóng trấn tĩnh lại ngay:

- Cháu gặp làm gì? Cái thứ người ấy thì cháu cần gì?

Thủ phà khói thuốc, nói trầm ngâm:

- Thì chú cũng nhắc mày thế. Vì nghe đám thanh niên nó kháo nhau là thằng Tùng nó vẫn hay kiếm cơ tìm cách gặp mày. Phải cảnh giác! Hôm qua thằng Cao nó bảo là buổi trưa nó gặp lão Định đang ngồi uống rượu với ông Khừu trong quán phở bà Cả Lợi ở trên đầu cầu kia. Tay Định vốn có phải là người ăn uống la cà đâu. Mà xưa nay hẳn có thân sơ gì ông Khừu. Phải đề phòng cánh bên ấy đang có âm mưu gì! Việc tay Định mời rượu ông Khừu chắc là có sự chỉ đạo của lão Phúc. Trong hai người em rể, thì Định chịu ơn bên nhà vợ hơn là Tính.

Thủ ném điều thuốc còn quá nửa, đảo mắt, rồi hạ giọng:

- Đã có người nói nhỏ là có nhiều nghị vấn về cái chết của bá có bàn tay đùn đẩy của cánh bên ấy! Điều này hãy thận trọng. Anh em trong nhà phải dặn nhau để ý nghe ngóng xem có bằng chứng gì cụ thể, chứ không được phát ngôn hấp tấp.



Trong lúc ông Hàm còn đang ngớ ra như vừa nghe một tiếng sét, thì Thủ đã đứng dậy bước ra sân về thẳng. Bóng chiều buông từ lúc nào, nhuộm tím các rặng tre. Một lúc lâu sau khi cả Đào cũng đã lui cui xuống dưới nhà dưới với tâm trạng bàng hoàng, ông Hàm mới rờ rẫm đứng dậy, rồi còng còng cái lưng to bè bước lưng thững vào căn buồng đã tối mờ mờ, nơi có chiếc giường của bà Son. Ông không muốn ai động đến mình, không muốn ai nhìn thấy mặt mình lúc này. Sự việc ập đến dồn dập đã làm xương cốt ông dãn ra, đầu óc choáng váng. Ông nằm vật xuống giường, nơi đã in dấu bà Son bao nhiêu năm trời. Một mùi đậm đậm say say, rất khó gọi tên, nhưng đã quen thuộc với ông lắm, vẫn thoang thoảng đâu đây. Mặc dù theo lời bà Cả, Đào đã giặt hết cả chăn chiếu mùng màn, nhưng mùi vị của người chủ cũ vẫn lưu giữ, vẫn lan tỏa từ khắp các đồ đạc trong buồng. Ông nhắm nghiền hai mắt, nằm im lìm. Đầu óc mụ mị, thiêm thiếp. Các dây thần kinh như được mở nút thả trùng tự do, khiến người ông nhẹ dần, nhẹ dần, rồi trôi dập dềnh vào giấc ngủ mệt nhọc. Có phải là giấc ngủ, hay là một cơn sông từ thời ông đi rừng chặt gỗ xuôi sông Công về đóng đô? Hay là một cây đu tre ở đầu làng thế nhỉ? Mà đang đây ông lên rất cao, vụt cái, lại thả ông xuống rất sâu. Rồi lơ mờ như có bóng người đang đứng đằng sau một bức màn, mở cặp mắt lom lom nhìn ông, cái nhìn ai oán, bóng rât. Chợt bức màn bỗng tan ra, bay lả tả như tro tàn hàng mã được “hoá vàng” sau lễ cúng, và bà Son hiện ra ướt đầm từ chân lên đầu. Bà cúi xuống, nước rỏ rờn rờn xuống cả người, cả mặt ông! Nét môi quả tim của bà run tái như cảm lạnh mấp máy nói:

—“Ông có biết làm sao tôi phải trẫm mình không!

Không phải tại ông hết cả đâu! Ông đừng lo nghĩ quá mà dâm bệnh. Dù ngọt bùi cay đắng thì cũng là đạo vợ chồng, rồi còn chúng nó, bốn mặt con, đứa xa đứa gần, tôi vẫn phải có bổn phận với ông với con”.

- “Thế những ai đã bức mẹ nó? Có phải cánh nhà Phúc không? Chú Thủ cũng vừa bảo vậy. Nhưng đứa nào? Mẹ nó chỉ rõ ra để tôi gô cổ nó lại” - Ông Hàm há mồm định hỏi thế, nhưng không sao cất lời lên được. Bà Son như biết ý, cúi thấp người xuống đón lời ông, thì một luồng hơi lạnh toát dội xuống, lạnh tới mức như cả khối thạch áp vào, khiến ông Hàm giật nảy mình, miệng ứ ứ hét lên như bị sặc nước. Chân đạp đánh rình xuống chiếu.

- Thầy! Cái gì thế hả thầy?

Đào đang gấp quần áo ở buồng bên này, nghe tiếng ứ ứ và tiếng đạp xuống giát giường, liền hốt hoảng cầm đèn chạy sang, thì cô càng sợ lú lủi khi thấy ông Hàm nằm chân co chân duỗi, đôi tay thô ráp đặt trên ngực, hai mắt mở trừng trừng ngây dại vô hồn. Ánh lửa như giúp ông lấy lại khí sắc, xua tan cơn mộng mị. Ông Hàm ngồi bật dậy, xoa xoa mồ hôi lạnh rịn ra trên trán, và ông cảm thấy như cả căn buồng vẫn thấm đầy khí lạnh. Ông nói giọng rè đặc, nhọt nhọt:

- Tối rồi à? Thầy vừa gấp u mày về!

- U con? - Đào thấy sờn cả gáy, nhìn ông Hàm bỗng chồn chồn như ông vừa đi lạc ở chốn mê cung nào về. Ông Hàm đứng dậy, nói nhỏ:

- Đi múc cho thầy chén nước.

Rồi ông gù gù đi ra ngoài nhà, mặt âm thầm như vẫn chìm đắm vào những ảo giác. Ông đánh diêm châm cây đèn con trên bàn thờ, rồi kéo một góc chiếc màn gió. Trong góc ấy, hình bà Son đắm chiều giữa khung kính nhỏ viền bằng đen. Ông Hàm đốt ba nén hương, rồi rót một chén

rượu. Đào bưng chén nước lã vào run run đặt bên cạnh, rồi nhìn ông hỏi khẽ:

- Có cần gì nữa không thầy?

- Thôi đi xuống nhà để thầy nói chuyện với u mầy!

Đào lại vào buồng trông. Dưới nhà bếp, chị Bé vừa nấu cơm, vừa thập thò nhìn lên bồn chồn. Chỉ có cái Hoa là không biết gì đang dội nước ào ào tắm ngoài giếng.

Ông Hàm đứng sát vào bàn thờ, nhìn dăm dăm hình bà Son mờ tỏ sau làn khói xám. Ông sịt soạt dọn giọng, rồi nói rất nhỏ, chỉ vừa đủ cho chính ông nghe. Có một niềm tin từ xa xưa của những tín đồ đạo Phật, rằng khi khấn, khi gọi hồn, người ở chốn dương gian chỉ cần nói thầm ra cửa miệng, nhưng phải gọi đúng tên, chỉ đúng chỗ người âm đang trú ngụ, là lập tức mạch thông tin giữa âm dương được nối liền. Và “đường dây” để truyền khẩu là khói hương đang toả mùi hương huyền bí đấy! Khói hương sẽ đánh thức “người” đang ở chốn âm sâu lập tức vượt khỏi sự bịt bùng của ba thước đất mà cuổi mây vượt gió trở về nơi cư gia của nhân thân đang thì thầm nhắn gọi!

- Bà Son, mẹ nó ơi! - Ông Hàm rầm rì - Mẹ nó đang ngụ ở sứ đồng Cây Quéo vừa về báo mộng cho tôi phải không? Tôi chưa kịp nghe mẹ nó nói gì! Sống khôn thác thiêng bớt giận làm lành, mẹ nó phù hộ cho tôi, cho các con được đại an. Mẹ nó còn dặn gì đêm nay hãy về báo cho tôi, nhà đang có nhiều chuyện khó khăn lắm!

\*

\* \*

Trong lúc cả nhà ông Hàm đang trầm lắng, bàng lảng một không khí rất thien, thì ở nhà Vũ Đình Phúc lại có cuộc họp của “chi bộ gia đình”. Vẫn ba cái “chân kiềng”

chủ chốt. Ông Phúc và hai ông em rể là chồng bà Lộc, bà Tài. Ông Phúc đã sai thằng cu Cần sang xóm Mới gọi Tùng, nhưng Tùng đi họp trên huyện đội chưa về. Ngoài “ban tham mưu này”, chỉ họ Vũ Đình còn có ba Đảng viên nữa đều do công lao ông Phúc gây dựng từ ngày ông còn làm chủ nhiệm. Đó là anh chàng Lương và cô Nụ, cô Bổng. Tất cả đều là cháu họ chi trên, gọi ông Phúc bằng chú. Nhưng bây giờ cái “tổ tam tam” ấy coi như thối. Lương thì vẫn được làm chân chạy vật tư cho hợp tác, cũng hay tặc lèm thuốc sâu, phân đạm và đủ thứ linh tinh trong kho như cóc dộp mối, nên họp hành cứ ngậm hột thị im thít. Còn cô Nụ, cô Bổng, ngày xưa một cô là tổ trưởng tổ bèo dâu, một cô phụ trách nhà giữ trẻ, cả hai ông Phúc đều ưu tiên cho ăn công điểm loại 1, nên cũng hăng hái đáo để. Nhưng giờ vừa không còn hai chân đó, lại vừa chồng con lấn bán, hai “nữ đồng chí” đó đã thành hai “mẹ gái sề” mần đẻ, lúc nào cũng quần áo lôi thôi, vú mướp chảy dài tới tận bụng, ngồi họp chi bộ mà cứ mắt gà mắt vịt, chỉ muốn chuồn về chăn lợn và cho con bú! Hai người này ông Phúc chỉ còn nhờ được khi bỏ phiếu. Trước khi bầu ban ông Phúc rỉ tai hùn phiếu cho ai là họ phải y lời. Nhưng đâu phải cuộc họp nào cũng bỏ phiếu! Bây giờ ông đang cần một sứ giả thật dẻo lưỡi để đi phân hoá lực lượng đối phương. Phải đánh từ trong lòng đối phương đánh ra! Muốn bắt cái cây tuyệt sinh, thì phải thả con sâu vào đục từ trong ruột!

- Các chú xem có cách nào gặp được bà Cả không? Phải là bà Cả, cô Cành, người cùng gốc rễ mà tổ ra thì mới có sức nặng, chứ ông Khừu vừa là người ngoài, lại vừa nát rượu, dựa vào đấy cũng chưa chắc ăn. - Ông Phúc hỏi lại lần nữa và vạch phương hướng hành động. Nhưng

cả hai ông em rể im lặng, sịt soạt chén nước trong tay. Ông Phúc lại quay sang bà Dần đang ngồi trên giường vẫn đang lắng nghe câu chuyện của ba anh em. Giọng ông đã gắt:

- Bà đã thấy cái tính thiển cận của bà làm hỏng việc lớn của người ta chưa? Nghe nói chú cháu nhà Thủ nó đã xui tay Sửu chủ tịch sẽ gọi bà lên bắt phạt vì tội chửi đồng!

Bà Dần chỉ còn biết ngồi im lặng nhận lỗi. Ông Phúc vẫn đay nghiến bực bõ:

- Đáng nhẽ lúc này là lúc tốt nhất để chia rẽ họ hàng nhà nó, phân tâm nhà nó, để tự nó vật lộn nhau cho phơi ra những mặt dơ mặt chuột giữa bàn dân thiên hạ. Thật là dịp may hiếm có, đến bỏ tiền ra cũng không mua được! Thế mà cái mồm loác toác của bà đã làm hỏng ráo cả. Đang bạn thì biến thành thù! Vì xưa nay anh em nhà ta có xích mích gì với mẹ con bà Cả đâu.

Thấy “tham mưu trưởng” đã nổi cáu, ông Tính liền dàn hoà:

- Thôi mà bác Phúc, việc đã thế rồi, giờ ta phải tìm cách gỡ dần, theo em chú Định vẫn tiếp tục bám ông Khừu để khai thác. Nếu không có ông Khừu nói thì làm sao ta biết được cái đêm bà Son bỏ đi, bà Cả nghe có tiếng động, rồi thấy như có người dính ở ngoài vườn nhà bà ấy. Cứ tiếp tục khơi nữa vào để làm thêm tang chứng! Phải kiên trì bóc từng lớp vỏ rồi sẽ tới lõi. Cùng với việc bám ông Khừu, ta phải nghĩ xem có cách gì thêm nữa.

“Cách gì” ở đây là anh em ông Phúc đang nghĩ làm sao lôi kéo được mẹ con bà Cả, để bà Cả và cô Cảnh viết đơn hoặc đến gặp ông trưởng đoàn công tác của huyện, gặp uỷ ban xã để xem xét về cái chết của bà Son có gì uẩn khúc với anh em ông Hàm không! Nếu mẹ con bà Cả lại

có những chứng cứ để truy cứu trách nhiệm thì thật tuyệt! Đây là thời cơ có một không hai để hôm nay vào họp nghị quyết 04, anh em nhà Vũ Đình sẽ “làm trong sạch” chú cháu Thủ Cao, Cao Thủ như làm cỏ! Chỉ có dịp này mới có thể đánh tận gốc, tróc tận rễ vây cánh nhà Trịnh Bá ra khỏi mọi quyền lực từ thôn lên tới xã. Một cuộc cách mạng thay đổi triệt để! Giá không có cái mồm gà mái quang quác của bà Dần, thì anh em ông Phúc đã nắm chắc phần thắng rồi!

- Để ngày mai em nói chuyện với thằng Tùng xem, nó vẫn có nhiều điều kiện thuận lợi hơn các bác và em - ông Dịch chồng bà Tài, một cán bộ tuyên huấn cựu trào ở nông trường bò sữa lên tiếng. Dịch cũng là người gốc làng này, nhưng nhà nghèo, họ hàng chẳng có ai, Dịch là anh em xa với bà Dần. Chính bà Dần đã dắt mối cho Dịch lấy Tài. Ngày ấy Tài cũng là một cô gái đẹp, cho nên Dịch lấy được Tài là may mắn lắm. Đúng như Thủ đã nói với bố con ông Hàm lúc chiều, là trong hai người em rể, thì Dịch chịu ơn vợ chồng ông Phúc hơn là Tính. Và đúng là hôm qua Dịch đã kéo được ông Khừu chồng bà Cả vào quán phở bà Lợi béo khi hai người cùng đi chợ Đầu Cầu. Nhưng mới khai vị được ba chén, câu chuyện bắt đầu đi vào chiều sâu, đang “có vấn đề” thì ông Khừu đã rượu vào lời ra, cười nói âm âm, khiến Cao đang chữa cái Ba-bet-ta gần đấy liền chạy sang, thế là hồngбет. Cái thằng CIA cứ lảng vảng quanh quẩn bên cạnh thì chuyện trò được gì. Nhưng dù sao thì ông Khừu cũng đã hé mở được một chút bí mật rất quan trọng để anh em ông Phúc tiếp tục lách lưỡi dao vào rồi! Dịch chỉ một cú “con hươu” và đĩa cổ cánh đã không lỗi!

- Em sẽ nói cho thằng Tùng biết là không bao giờ tay

Thủ nó dùng thằng Tùng. Thì cứ xem từ ngày vào được Đảng uỷ, nhưng tay Thủ nó cho ngồi chơi xơi nước đấy chứ, có việc gì đâu! Thằng Tùng sẽ gặp vợ chồng cô Cành để nói chuyện. Đã mấy lần vợ chồng nhà ấy nhờ thằng Tùng hướng dẫn cho việc đóng gạch, đốt gạch. Em thấy vợ chồng nhà Cành có vẻ nể thằng Tùng lắm. Trong việc này thì cái chính là thằng Tùng. Nó phải ham muốn lật tay Thủ xuống, thì lòng mới quyết tâm hành động! Thằng này xem ra còn hơi hột, nửa vời, nhìn người chưa tinh!

Ông Tính khế gặt gù. Ông Phúc đưa cái nhìn tin cậy vào Định, người chủ chốt trong việc soạn thảo những đơn tư văn bản để bán vọt cầu vồng gửi lên huyện, lên tỉnh, từng làm Thủ nhiều phen cuống đì. Ông Phúc nói dịu giọng lại, như cung cấp thêm cho Tính và Định về con người Trịnh Bá Thủ.

- Đúng là chú phải nâng cao nhận thức cho thằng Tùng! Chú không dễ mắc hợm với tay Thủ như chơi. Tay Thủ ấy, hắn là người biết làm chính trị đấy. Tức là mọi việc hắn cứ làm như không! Yêu ai cũng không sàm sỡ, ghét ai cũng không hăm hè, cứ lặng lẽ làm để đạt tới mục đích. Cứ ngấm cái ngày hắn đi học dài hạn ở tỉnh về là đủ biết. Vừa học xong một khoá đào tạo cán bộ cho cơ sở, thì đúng dịp xã đại hội Đảng bộ. Thế là hắn lao vào làm đủ mọi việc thượng vàng hạ cám. Từ việc trang trí, lên huyện mời đội bóng, rồi tiếp khách ở xa, giúp ông Đáng bí thư viết báo cáo. Chỗ nào người ta cũng gọi anh Thủ, đồng chí Thủ, việc này lại phải đồng chí Thủ! Hắn có mặt ở khắp mọi nơi, kể cả việc nấu nướng, hắn cũng sẵn tay nhảy vào chỉ đạo. Thế là ai cũng trầm trồ: Anh Thủ vừa đi học một năm rưỡi ở trường Đảng tỉnh về đấy. Đến là giản dị, xông xáo và quần chúng quá thể. Hắn đã tự quảng cáo trước

khi bầu đầy mà! Trong đại hội ấy, chỉ trừ hần còn tất cả những người ở Giếng Chùa đều mất phiếu. Thế là hần muốn nói hần là bộ óc của cả Giếng Chùa chứ gì?

Giọng ông Phúc nghe đã gần gần. Ông không muốn thú nhận nốt rằng kỳ đại hội ấy ông đã trượt vỏ chuối. Nhiều ý kiến phê bình ông hôm ấy, ông dám chắc là do Thủ xúi. Nhất là mấy anh có máu cơ hội, đánh hơi tài lắm, biết rằng chắc ông Phúc sẽ đổ, nên thí luôn, chẳng hơi đâu bảo vệ! Xưa nay người ta chỉ phù thịnh chứ ai phù suy, rồi sau đó nhân sự thay đổi hàng loạt. Thay từ nhân viên trên xã đến đội trưởng sản xuất ở các làng. Vai trò của Thủ ở khắp mọi nơi. Thủ bao sân tất. Khối anh ẩm ực, cả Sửu cả Vinh chủ nhiệm cũng ẩm ực, nhưng lại cứ phải thi hành theo ý Thủ, vì cái thế của họ còn yếu. Anh em nhà Vũ Đình thì càng ngày càng thấy mình bị ép như ép giò, mà không biết quây bằng cách nào. Càng ngẫm Phúc càng thấy Thủ còn hiểm hơn Hàm nhiều. Mưu sâu, lại cộng với đang có quyền chức, nên Thủ càng dễ thực thi những ý đồ của mình một cách sát sạt mà vẫn kín nhem, bởi Thủ có cái áo giáp nhân danh tổ chức, nhân danh Đảng uỷ. Để đổi lại, anh em nhà Vũ Đình chỉ còn một cách là thỉnh thoảng lại phóng một lá đơn tố cáo, nhưng chẳng khác bắn một mũi tên vào giữa trời đất, thật là tít mù bóng chim tăm cá, không còn biết kết quả ra sao!

- Nhưng bây giờ thì nó cụt vôi rồi chứ? - Ông Tính lên tiếng. Là người cũng ham đấu đá, lại luôn có ý thức về cái chức từng là quân đốc của mình, nên mới về có dăm tháng nay, nhưng đã có đến vài cuộc họp Đảng, Tính phát biểu ngược với ý Thủ, ý muốn nói Thủ chưa đủ trình độ và lịch lãm bằng mình được.

- Em thấy bây giờ hần xoay sở là khó rồi đấy - Tính



tiếp. Đảng viên ở làng xã bây giờ có nhiều thành phần, nhiều đối tượng, mấy anh cán bộ xã không nắm được yết hầu của họ như ngày xưa nữa, nên bây giờ không thể hống hách được.

- Thằng Thủ không hống hách, mà nó mị dân! - Ông Phúc giải thích - Nó có hết lác ai đâu, mà cứ dìm dìm mặt ngọt chết ruồi!

Có thật Thủ mị dân? Thủ mặt ngọt chết ruồi như ông Phúc nói? Thì hãy chờ xem! Có điều chính lúc này, khi "bộ tham mưu" của chi họ Vũ Đình đang bàn luận về Thủ, đang mong chờ Tùng, thì có lạ lùng không? Chính họ, Thủ và Tùng đang nâng chén chúc nhau ở tại nhà Thủ!

Luyến dọn mâm lên giường ở nhà trên, rồi cười vui vẻ nói với Sửu và Tùng:

- Mời anh em, chú cháu đi xơi cơm, ăn muộn thế này chắc là đói lắm rồi?

Ba người vẫn còn đang chuyện ở sa-lông. Thủ đứng dậy treo cây đèn to lên cái móc ở trên trần cho ánh sáng toả ra trong nhà ngoài sân, rồi mở các cửa sổ cho mát. Sửu quay sang bảo Luyến:

- Chị với các cháu lên cả trên này cho vui.

- Thôi mẹ con tôi ở dưới này, đâu cũng thế. Các cháu nó quấy lắm. Anh em uống rượu đi - Luyến quay sang Tùng cười hồn hậu: - Cậu Tùng đừng làm khách nhá! Mấy anh em chú cháu cùng làm việc với nhau, mà chả mấy khi thấy cậu đến chơi.

Tùng cười gượng gạo không biết trả lời ra sao. Anh biết Luyến nói rất thực lòng. Xưa nay Tùng vẫn nghĩ mấy bà con dâu của họ nhà này: bà Son, bà Bích vợ ông Long, và Luyến đều là những người đàn bà phúc hậu.

Sao Đào không giống các bà ấy nhỉ? Tùng hoàn toàn bất ngờ vì bữa rượu này. Hôm qua bố Vòi mang giấy mời họp của ban chỉ huy quân sự huyện đến, ở góc lại có mấy chữ của Thủ dặn rằng khi họp ở huyện về, Tùng nhớ rẽ vào nhà Thủ có chút việc, kéo hôm sau Thủ bận đi vắng. Lúc này về đến đây trời nhá nhem tối, Tùng đã thấy Thủ - Sứ ngồi rì rầm bên bàn. Dưới nhà, mẹ con Luyến đang vật lông vịt. Thấy Tùng, Thủ tỏ ra rất mừng rỡ. Thủ rót nước cho Tùng, rồi lại hỏi về cuộc họp chiều nay ở trên huyện. Tùng trả lời mạch lạc, đúng như báo cáo với bí thư Đảng uỷ, rồi đứng dậy cười nói ra về bố bà, nhưng vẫn đứng phép tắc trên dưới:

- Xin phép hai bác, em về ạ!

Thủ kéo vai Tùng:

- Thông thả đã, hôm nay ở đây ăn cơm với mình. Có cả anh Sứ ở đây, mấy khi anh em có dịp ngồi với nhau! Chắc "ông" vẫn nghĩ tôi sống khát khe lắm hả? Rồi sẽ hiểu nhau dần dần Tùng à! Tôi với ông Sứ làm một hai năm nữa, rồi thì bàn giao cho lớp trẻ các ông chứ ai! Vậy mà gần đây có nhiều tin tức thất thiệt quá! Khiến đồng chí với nhau mà cũng người nọ ngờ vực người kia! Ta phải có trách nhiệm xua đi những âm khí!

Sứ cũng nói thêm vào, khiến Tùng không thể chối từ. Và đúng như Luyến trách khéo, đây là lần đầu tiên Tùng chén chú chén anh ở nhà ông Thủ. Thịt vịt luộc vàng ngậy, xếp đầy hai đĩa to. Thêm món canh măng. Chỉ có vậy, chứng tỏ chủ nhà không cầu kỳ, màu mè, rất giàu tính thực tiễn!

- Ăn uống thật lòng nhá! - Thủ rót rượu ra ba chén - Ai uống được đến đâu cứ uống, tửu bất khả ép. Tôi thì có thói quen phải vừa ăn vừa uống. Nào, lên đưa đi!

Rồi vừa ăn, vừa chuyện. Thủ thật xứng đáng là ông chủ, là người cầm lái, hướng cả Sửu và Tùng vào những điều đang làm anh bận khoăn dằn vặt. Bữa rượu nhâm nhi, nâng lên đặt xuống lâu lắm, nhưng đến khi buông đũa vẫn không có người nào say! Và Tùng thì rất nhớ Thủ dặn rằng: Lúc này đang có nhiều thông tin sai lạc, lòng người dễ ly tán, các Đảng viên chúng ta phải tỉnh táo, phải nêu cao tinh thần đoàn kết, phải bảo vệ uy tín cho nhau. Thôi thì không bảo vệ được như con người của mắt mình như lời hứa khi vào Đảng, thì cũng cố gắng bảo vệ như chân tay da thịt mình! Lúc này các Đảng viên thường đang nhìn mình, nhân dân của xã đang nhìn vào mình!

Cho đến khuya khuya, Tùng mới ra về, tới nhà đã thấy bà Sang và Mai em gái Tùng đi nằm. Thành Tú dạo này đang ôn thi hết lớp 12, nên cu cậu đi học tổ suốt ngày suốt đêm. Vừa đẩy cửa vào nhà, bà Sang nằm trong màn đã hỏi ra:

- Anh vừa ăn cơm nhà ông Thủ về đấy à?

Tùng sững sốt:

- Ai bảo mà u biết?

Bà Sang vẫn thủng thẳng:

- Ông Thủ đốt đèn sáng như ban ngày. Anh và ông Sửu ngồi xếp bằng giữa giường ở trên nhà ai mà chả biết! U nói thì anh bảo u biết gì công việc của anh. Cơ mà anh thì biết làm sao được bụng dạ người làng này! Đến tôi đây sống đã gần hết đời mà vẫn chẳng hiểu được "họ" là người thế nào! - Ngừng một lát bà Sang lại tiếp: - Lúc tối cậu Phúc cho thằng Cầu xuống tìm anh đấy, giờ khuya thì mai phải lên xem cậu bảo gì?

Tùng bỗng thấy miệng đắng ngắt. Cái Mai nằm ở giường bên kia bỗng phì cười, nó nói sang:

- Anh Tùng ăn cơm nhà ông Thủ là phải rồi! Muốn lấy cháu người ta thì cũng phải nằng đi lại cho thân tình chứ!

Tùng càng giật thót người, liền gất lên:

- Con ranh! Biết cái gì mà hóng hót!

Thì “con ranh” càng cười lên khinh khích, tưởng như nó sắp vùng dậy mà múa may trước mặt Tùng.

- Đừng tưởng em không biết nhá! Vải thưa cứ muốn che mắt thánh! Gốc nhãn ở đồng Độc Cạn cứ là nhãn thín nhá! Chắc là tổ phụ lão trồng cây đã thuê anh đi canh giữ đêm hôm? Hí! Hí!

Tùng làu bàu lấp liếm:

- Đừng nhí nhố! Ngủ đi!

Nhưng trong bụng Tùng thì càng hoang mang. Con khi! Sao nó lại biết rõ thế nhỉ? Hay là nó với thằng An người yêu nó cũng dặt nhau ra thăm thú ở gần đấy mà mình không biết? Ồ, nếu mình lấy được Đào, Đào về đây, ở liền với con bà cô này thì không biết sẽ ra sao? “Giặc bên Ngô không sợ bằng bà cô bên chồng”. Mai cùng tuổi với Đào, và công bằng mà nói nó chỉ hơi béo quá, con gái mà đi lại cứ ruynh ruych! Nhưng mặt mũi thì Mai không kém Đào bao nhiêu. Còn tính nết thì càng không chịu thua Đào một ly! Kể tám lạng, người nửa cân! Nó với thằng An ở trên xóm Dầu Cầu đã ăn hỏi rồi. Nó cứ bắt nạt thằng An như nhện bắt ruồi. Với lại làm gì còn chuyện Đào bước đến cái nhà này mà lo! Và ông Thủ nữa, ông ấy gọi mình đến, mời cơm rượu như khách quý, đèn thấp sáng choang, cửa chính cửa phụ mở toang, người qua lại ngoài đường nhìn thấy rõ mồn một, làm thế để làm gì nhỉ? Chắc chắn là không phải để quảng cáo ông cháu rể tương lai!

\*

\* \*

Làng Giếng chùa lại ồn ã lên vì hai sự kiện.

Thứ nhất là ông Quản Ngự, người với hai bàn tay trắng mà đã lần mò sang tới cả đất Tây từ ngày còn “bóng tối”, người vừa rồi đã phải đóng cửa ăn cháo cám, vì chẳng ông vẫn được tiếng là “Tây học”, nên dù có đói rã họng, ông cũng quyết không chịu nhận lòng trắc ẩn của người khác. Nhưng từ hôm vào gặt đến giờ, thì bố con ông Quản lại sinh sang lắm rồi. Chưa tính thóc gặt ruộng nhà, chỉ riêng cái máy xay xát gạo của ông, từ hôm chữa xong, ngày nào cũng xinh xịch xát gạo từ sáng đến tối mịt. Người cả mấy làng quanh đây ngày nào cũng kìn kịt chờ thóc đến xát. Người thì trả tiền, người trả gạo, riêng số trả công máy ấy, bố con ông Quản đã thừa cơm rượu cả ngày. Nhà ba bố con, toàn đàn ông, suốt ngày cời trần trùng trục cả lúc ăn lúc ngủ, cứ như phường lục lâm thảo khấu. Bà Đồ Ngật ngày ngày đến mua cám nhà ông Quản về nuôi lợn nái. Một buổi chiều ông Quản đẩy giúp bà Đồ xe cám, tiện thể ông đến bắt một con lợn giống về nuôi. Bà Đồ ở goá có đến chục năm nay, có mỗi mụn con gái đã đi lấy chồng, bây giờ bà ở một mình. Là người dễ ăn, dễ ngủ, từ hôm có thóc có rượu (bà uống rượu cứ thun thút) người hồi lại rất nhanh, nên dù đã ngoài năm mươi, nhưng da dẻ còn tươi đỏ ỏn. Bà Đồ vớt nắm rau khoai đủ lợn cho ông Quản xem. Một tá lợn con đẹp như tranh vẽ nhảy loi choi tranh nhau. Bà Đồ cúi gập lưng xách tai từng con một, miệng nói liến láu:

- Ông xem con lang này có đẹp không? Hay con trắng? Hay con đen này, mồm có khí dài nhưng béo hơn cả.

Bà Đồ không biết lúc ấy ông Quản chẳng còn thiết

nhìn ngăm lộn liếc gì nữa. Mắt ông sáng rực đưa cái nhìn vuốt ve tấm lưng bà Đồ với hai lườn thịt sao mà căng thế kia? Và nhất là cái mông bà Đồ còn tròn quá, mẩy quá, mà cứ núng nính sau lớp vải lụa đen như mồi mọc thúc giục ông Quân, rằng ông hãy mạnh dạn với tay ra! Cô Ngật ấy chứ ai mà lo! Cô Ngật đi lấy lẽ ông Đồ Bản hơn cô những hai chục tuổi. Từ cái ngày ông Đồ Bản mất, cô Ngật cũng có đi “hoa lá” với hai anh có vợ, đến nỗi vợ con họ phải om xòm cả lên. Ô, thế mà sao tận hôm nay ông Quân mới để mắt đến trái hồng chín nục này nhỉ? “Một chục quả hồng nuốt lão sáu mươi”. Các cụ nói thế là nói ngược đấy! Các cụ là sành ăn sành chơi lắm chứ đừng tưởng! Ông Quân mới sít soát sáu mươi, răng còn chắc, gân còn săn cuộn cuộn lên đây, một chục quả hồng ông nuốt veo!

- Ông thích con nào? - Bà Đồ vẫn khua khua tay trong chuồng lợn. Và ông Quân đã vỗ dết vào mông bà, lưỡi ông lại đá ngược lên mái ngói để cho miệng văng ra một câu tiếng Tây bồi rộn lẫn tiếng ta:

- Con này mới *grasse*! Con này mới *doong*!

Bà Đồ tròn xoe mắt, mặt đỏ dừ như say rượu nếp.

Bà lại hỏi đến là ngớ ngẩn:

- Ông bảo cái gì?

Ông Quân vừa nhắc lại, vừa dịch nghĩa, và bàn tay đỏ ửng vẫn xoa xoa nắn nắn một cách đầy biểu cảm vào mông bà. Đúng là người có Tây học cũng có hơn, miệng nói tay làm đến như thế mà mặt ông cứ tỉnh bơ!

- *Grasse* này! *Doong* này! Nghĩa là con này mới béo, con này mới đẹp!

Thế rồi bà Đồ bỏ đàn lợn để mở cửa cho ông Quân vào. Rồi bà đóng cửa. Rồi bà lại mở cửa. Lúc ấy trời đã nhá nhem tối. Ông Quân chẳng còn thiết lợn giống lợn

má gì nữa. Ông ra về, người như đi trên mây, trên gió, nhìn cái gì cũng thấy đáng yêu quá! Hôm sau ông tuyên bố với hai cậu quý tử là ông sẽ tục huyền với bà Đồ.

- Rồi chúng mày có vợ có con, nhất vợ nhì giới, lúc ấy tao dựa vào ai? Con nuôi cha không bằng bà nuôi ông!

Cậu con cả đã ngoài hai mươi, lúc đầu hăm hăm, nhưng rồi ông Quản bảo:

- Anh nhắm con nào đi, rồi tôi cưới cho anh, vợ chồng anh sẽ sang cái thổ bà Đồ mà tung hoành ngang dọc, thổ ấy những ba sào, giữa lúc đất chật người đông này, một đồng vàng đấy chứ bốn! Nhưng nhớ là không được hở ra với ai, không thì cái Ngà con bà ấy nó lại về nó làm om lên!

Ngẫm nghĩ, cậu cả thấy phải quá. Máu giận bay biến mất, bụng còn ngậm phục cụ bô tưởng là lão phào mà tính toán thật khôn dóc trần đời.

Bây giờ thì bà Đồ ngày ngày đến nhà ông Quản lấy cảm chứ không mua nữa. Tiền trả ông Hàm ngày bán lúa non cũng là tiền của ông Quản. Hai má bà Đồ cứ mâng mâng như say trầu thuốc. Đám thanh niên đến xát thóc cứ nháy nhau hát ư ừ: *"Cuộc đời vẫn đẹp sao, tình yêu vẫn đẹp sao!"*... Ông Quản mặc quần soóc, người để trần bóng nhẫy mồ hôi, chỉ tùm tùm loe loe ánh vàng. Mặt phốt ăng-lê. Đúng là cách ứng xử của người kinh bang tế thế!

Nghe mọi người cười cợt tán nhảm về chuyện ông Quản bà Đồ, Cô thống Biệu lắm bầm: *"Làng này đã đến lúc cái vương, cái nghịch hiện hết lên đây! Từ giờ trở đi làng này không còn lo đói, nhưng lại phải lo nhiều cái khác"*.

Sự kiện thứ hai đó chính là Cô thống Biệu. Dân làng thì thầm chuyển tin nhau rằng Cô thống Biệu đã giải phóng hết cái điện thờ của cô rồi. Điện thờ ấy người ta đã tính tới năm mươi bát hương lớn nhỏ. Vậy mà bây giờ cả

hai gian nhà trên vẫn xếp tầng tầng lớp lớp đèn nhang cờ phướn và những bát hương đủ loại, giờ bỗng sạch trơn quang loáng. Cô đưa điện thờ đi đâu? Đưa đi lúc nào mà không ai hay? Và chính cô nữa, mấy hôm nay trông người cô lạ lắm, cứ lơ vờ thảng thốt như mất hồn mất vía. Mấy bà già đánh bạo hỏi thì cô nói với giọng xa xôi nghe rờn rợn rằng cô đã hoàn lại cho các ngài rồi. Cô đã ăn lộc thánh, làm việc thánh mấy chục năm nay, bây giờ chính cô cũng sắp về châu các ngài rồi!

Chỉ riêng thằng Hữu, con ông Hiến, cháu đích tôn *Cô thống* Biệu, một gã choai choai mười sáu tuổi là biết rõ số bát hương kia ở đâu. Ấy là đêm hôm nọ, ông nó tức *Cô thống* làm lễ, rồi dỡ tất cả bát hương xuống chắt vào hai bao tải, rồi bảo nó buộc lên xe đạp theo ông nó thồ ra sông Công, tới chỗ nước chảy xiết nhất ông nó lấy ra chiếc bát hương to nhất, bằng chiếc ấm rỏ tích, rồi cắm ba nén nhang, thắp lên; ông nó đứng cứng người sệt soạt khấn lẩm rầm. Xong, thằng Hữu đứng phía sau đưa từng chiếc bát hương. Ông nó đứng sát mép nước, khom người lần lượt liệng từng chiếc xuống sông. Với *Cô thống*, mỗi bát hương là một vị thần được sinh ra từ đất, bây giờ các vị sẽ tắm rửa bụi trần, rồi dòng nước mát sẽ đưa rước các vị quay trở lại với đất, trở về nguồn của mình! Các vị về trước, rồi đệ tử của các vị - *Cô thống* sẽ theo về sau! Cô linh cảm là các ngài sắp gọi cô về rồi!

Khi *Cô thống* liệng hết hai bao tải bát hương, thì bỗng một bóng người từ phía sau đi lại, đánh tiếng và ông cháu *Cô thống* nhận ra là một người đàn bà. Chị ta quỳ xuống nói run rẩy:

- Thưa cô! Lạy cô! Con muốn cô ban lộc cho con! Con muốn cô ban lộc cho con! Con muốn nôi gót cô!



- Nhà người là ai? - *Cô thống* mở to cặp mắt bạc mờ trong bóng tối ném cái nhìn gần như hần học vào người đàn bà bỗng từ đâu dám đến quấy rầy công việc thiêng liêng của cô, giờ lại đang quỳ lạy như già gạo thế này!

- Lạy cô, con là kẻ ăn mày nhà phật, nhưng chưa được lộc của Ngài. Con đang làm thuê ở nhà ông Hàm. Lúc nãy trên đường đi làm về, có bà già chỉ con ra đây ăn xin cô ạ! Lạy cô, cô cho con ít vốn nhà phật để con được sống hầu hạ các ngài, hầu hạ cô! Đời con long đong lắm cô ơi!

*Cô thống* thở hắt ra, ngồi phệt xuống bờ cát, nhìn dăm dăm ra mặt sông tối thẫm, sóng nước đang vỗ lóc bóc. Gió sông thổi rào rạt, vuốt ve mấy sợi tóc bạc lơ phơ của cô. Cô đã hiện nguyên hình là một phù thủy già! Lát sau cô quay lại ra hiệu cho thằng cháu đích tôn về trước, rồi cô quay sang nói rì rầm như dặn dò người đàn bà đang đứng lom khom trước mặt. Và điều kết cục thì thằng Hữu cũng không biết rằng người đàn bà đã run như giẻ, nói không lên lời, hai tay lật bật cỏi khăn vuông mở ra bọc chiếc bát hương to bằng chiếc ấm rỏ, chiếc bát hương *Cô thống*, định thả sau cùng. Thế là vị thần lớn nhất, vị thần cả lại quay về trần thế một lần nữa!

Người đàn bà kính cẩn ôm bọc khăn vào lòng, *lạy sớng Cô thống*, rồi đi vùn vụt về làng. Những bước đi tự tin gần như thách thức. Như một tráng sĩ lâu nay gặp bước sa cơ vì không gươm không ngựa, bây giờ thanh kiếm báu đã lọt vào tay. Chị Bé đã có vốn, đã có vũ khí để đối mặt với đời!

\*

\* \*

Rồi những gì cần đến, đã đến.

Sau mười ngày đội công tác về huyện báo cáo, nghiên cứu những đơn từ khiếu nại từ Giếng Chùa gửi lên, sáng

nay đội lại về để chính thức bước vào triển khai nghị quyết 04. Buổi sáng, theo yêu cầu của các Đảng viên, trưởng đoàn công tác đọc những đơn từ tố cáo với những lời lẽ đanh thép luận về tội tham ô tài sản hợp tác của những người đương chức hiện nay. Một bản thống kê dày đặc nào tiền, nào thóc, nào thuốc sâu, phân đạm, gạch ngói, gỗ lát, xe bò, xe cải tiến đã trở thành tài sản riêng của những ai. Ban chủ nhiệm hợp nhất phá bao nhiêu nhà kho của Giếng Chùa, làm “mất tích” bao nhiêu gà lợn khi giải tán chuồng trại. Rồi nhập nhèm biểu thuế giữa trung du với đồng bằng đến mấy năm nay mà không ai biết, sổ thóc chênh lệch ấy đi đâu? Thóc thật đánh tráo thóc giống, sổ dư ấy để đâu? Tiền, gạo tham ô ở đội thủy lợi 202 quy ra thóc là một tấn rưỡi, đi đâu? Mấy sổ tiết kiệm cá nhân là có chỉ đạo, chứ không phải như Đào Văn Quàng thanh minh hôm trước. Rồi tiền thuế dò, thuế chợ hai năm nay thu về đâu?... Nhiều, nhiều quá, nghe đến rồi cả óc. Đội trưởng đội công tác đọc xong, tất cả ngồi lặng đi. Ông Tính háng giọng, rồi không cần xin phép ai cứ nói thùng thẳng. Từ lâu Thủ đã rất khó chịu với thái độ trịnh thượng ấy.

- Nhiều bê bối đến như thế, nên đội 1, đội 2 người ta đòi tách khỏi hợp tác xã nhỏ cũng là đúng thôi. Bất công như thế ai chịu được! Lớn ăn miếng to, bé ăn miếng nhỏ, không từ cả thuốc trừ sâu, phân đạm, phàm ăn như cá trê phi. Đến lượt các xã viên chỉ còn ăn rơm ăn cỏ!

Vu, đội trưởng đội sản xuất, con ông Vi, cũng có họ xa với họ Trịnh Bá, bật ngay dậy:

- Nếu so đo chi ly, ban chủ nhiệm trước đây còn bằng năm bằng mười! Nói người khác hãy sờ lên gáy mình!

Ông Phúc liền hoa tay, tiếp cái giọng cha chú của Tính:

- Tôi là chủ nhiệm cũ đây. Anh thấy tôi tham ô những gì? Kể ra xem. Nói bịa đặt thì liệu đấy!

Cao đứng lên, vắn chiếc áo phông bó lấy người, điệu bộ như một đầu vật bước lên sới:

- Ai thế nào thì sẽ rõ. Đứng lên giọng vội. Còn những việc không liên quan đến tham ô, nhưng ảnh hưởng cũng xấu thì không kém.

Ông Phúc đã đứng hẳn lên, quay sang nhìn thẳng vào Cao:

- Đề nghị đồng chí nói cho rõ, đừng có mập mờ cái giọng kín kín hờ hờ ấy không ai sợ đâu. Cái thói cậy có một tí cấp chức để đi úm người đã qua rồi! Mà ngay cái chức phó ban công an của đồng chí, tôi báo cho mà biết, dịp này cũng phải xem xét lại!

Thế là anh chàng trâu luộc cả con đã hoàn toàn phát cuồng. Cao gần như hét lên:

- Đồng chí bảo tôi nói cái giọng gì? Có phải giọng mặt thám như ông đã nói vắng mặt tôi phải không? Tôi đề nghị hội nghị phải xem xét lại tư cách Đảng viên của ông Phúc! Tôi cũng báo cho ông biết, chiều mai vợ ông phải lên xã nộp tiền phạt vì tội chửi đồng!

Cùng lúc đến 4 người nháp nhô đứng dậy. Rồi cùng vung tay. Mặt mày cũng đỏ như tôm luộc, và cùng nói một lúc. Những âm thanh đập vào nhau chói chát, như đài chưa lọc sóng, khiến không ai nghe được bốn diễn giả đấu tranh cho chân lý đang nhả ngọc phun châu những gì!

Trưởng đoàn công tác - từ giờ là trưởng đoàn công tác điều khiển cuộc họp, chứ không phải là của người sở tại nữa, đứng hẳn lên bục, giơ cả hai tay lên như một sự

khẩn cầu hoà bình! Nhìn anh đang mấp máy, nhưng lại chưa biết nói thế nào, thì cùng lúc trung tá Chỉnh và Thủ đứng lên. Thấy hai người ở hai cực khác nhau, một người dương chức, một anh thứ dân, nhưng cả hai đều có vị trí đặc biệt trong chi bộ, nên bốn diễn giả liền tự động rút lui, ren rén ngồi xuống. Một tiếng nói to từ phía cuối:

- Để cho đồng chí Chỉnh nổi trước. Trung tá nói trước.

Thủ nhũn nhận ngồi xuống, ra hiệu cho Chỉnh nói:

Trung tá Chỉnh cao lòng không đứng dậy, mặt đen đỏ dãi dầu. Vẫn cách nói không màu mè rào đón, bởi đồng chí trung tá chỉ có độc một bài là thẳng băng cán tầu. Đã ra trận là chỉ biết có nổ súng! Cho nên lúc này Chỉnh cứ đường hoàng hạ một nhát đại đao vào giữa đội hình của cả hai bên:

- Hai cuộc họp trước tôi bận với cái lò gạch nên không đi được. Nhưng tôi nghe hết dân người ta bàn tán gì về những cuộc họp Đảng của chúng ta. Xấu hổ lắm các đồng chí ạ! Ta vẫn luôn xưng là tiên phong gương mẫu, là Đảng viên đi trước, làng nước theo sau, là chí công vô tư. Nhưng thực sự thế nào? Người có quyền thì tư túi chia chác nhau, động hợp là động mâm. Biết bao vụ dân thắc mắc, sao chúng ta cứ lơ đi? Còn những Đảng viên thường thì đứng ngoài gièm pha khích bác, bảo nhau dù không được gì thì cũng được nói cho sướng miệng. Cho nên dịp này tôi đề nghị: Phải giải quyết hết những gì mờ ám về kinh tế, ai có tội phải chịu tội, ai vu cáo phải chịu phạt. Rồi sau đó ta xem xét vấn đề đoàn kết trong chi bộ từ trước tới nay, tại sao cứ lùng nhùng mãi? Tại sao cứ bằng mặt mà không bằng lòng?

Tất cả ngồi yên như bầm huyết, Chỉnh ngồi xuống, thủ khoan thai đứng lên. Vẫn áo kẻ cộc tay, quần ka ki

màu be, với nét mặt đượm buồn. Thủ nói thông thả:

- Thừa các đồng chí. Tôi đồng ý với đồng chí Chính. Tôi không dám vợ dũa cả nắm, nhưng đúng là chi bộ ta có nhiều vấn đề cần giải quyết, Mặc dầu vậy theo tôi, ta không nên lợi dụng một nghị quyết lớn của Đảng với ý nghĩa cao quý là nâng cao chất lượng Đảng viên để ta sát phạt, bói móc nhau, chúng ta không nên chấp vặt, chỉ vì tính nết người này, không thích tác phong người kia mà nâng lên thành quan điểm, rồi quy kết tội cho nhau. Làm như vậy chỉ thêm rối, thêm chia rẽ và như vậy là trái với tinh thần nghị quyết Trung ương! Chúng ta phải làm sao khi học tập xong, công tội rõ ràng, những sự đoàn kết phải được nâng cao, có như thế mới đúng phong cách của người cộng sản!

Thủ ngồi xuống. Quả nhiên những lời hoa mỹ và thái độ rất nhũn của anh đã tưới mát được những cái đầu bốc lửa. Nhiều ánh mắt liếc nhau lúng túng. Thêm vài người trung dung phát biểu, nhưng không gây được sự chú ý gì? Cuộc họp buổi sáng dừng ở đây. Trưởng đoàn công tác liền tuyên bố buổi chiều sẽ đi vào những việc cụ thể. Mọi người ra về, tránh nhìn nhau. Thủ ra trước đi chậm chậm. Khi ông Phúc tới gần, Thủ mới nói:

- Đồng chí đi sau tôi muốn nói chuyện một tí.

Ông Phúc đi chậm lại, khẽ nhìn Thủ dè chừng. Hai anh em rẽ chồng bà Lộc, bà Tài đi vượt lên, Những người đi sau cũng đi vượt lên, những ánh mắt đều kín đáo liếc lại xem hai thủ lĩnh đại diện cho hai chi họ sắp trình diễn tiết mục gì?

- Đồng chí đừng để tâm lời thằng Cao nó nói - Thủ vừa đi chậm chậm vừa nói nho nhỏ - dù nó chẳng còn trẻ mỗ gì, hơn cậu Tùng bên ấy gần chục tuổi, nhưng lại không

được chứng chắc như cậu Tùng. Còn cái chuyện bá Dấn, anh Sửu có hỏi tôi, tôi đã bảo anh Sửu là nên bỏ qua chuyện đàn bà, đàn ông ta nhắc nhau là đủ. Còn đồng chí, chắc từ hôm tôi sang nói chuyện, gia đình không thắc mắc với đồng chí nữa chứ?

Ông Phúc hoàn toàn bất ngờ với cuộc “ký tất” này, nên đâm lúng túng:

- Xong rồi! Xong rồi!

Ra khỏi cổng, mỗi người phải rẽ một lối, ông Phúc hỏi ngập ngừng:

- Đồng chí còn nói gì nữa không?

Thủ vãn khiêm nhường:

- Thôi hãy tạm thế, đồng chí hãy yên tâm về tôi.

Rồi mỗi người rẽ một đường cấm cúi đi không ngoái lại.

Ngay buổi trưa ở nhà ông Phúc, “Ban thường vụ” của chi họ Vũ Đình cấp tốc có cuộc họp bất thường để phân tích và đánh giá tình hình đang có nhiều chuyển biến tinh vi và phức tạp! “Thường vụ” nhận thấy: hoà với khí thế chung của cả xã cả vùng, thời tiết chính trị của Giếng Chùa lại bắt đầu sôi sục! “Thường vụ” nhận định: Mặc dù có nhiều khó khăn, cuộc đấu trí trong “nghị trường” có nhiều trắc trở, đây là cuộc vòn miếng rất tế nhị, phải thận trọng không được có một lời nói hớ, nhưng rõ ràng cán cân của xu thế có lợi ngày một nghiêng về ta! Trước tình hình đó “Thường vụ” quyết định: phải triệt để phát huy lợi thế của “ta” đang có, suốt trong thời gian làm “trong sạch” này phải liên tục tiến công! Đây là thời cơ hiếm có! Vừa tiến công đồng thời vừa lôi kéo, cảm hoá những phần tử của phái “thứ ba” tức là số trung gian xưa nay không ngả về bên nào. Trong số đó đặc biệt chú ý

trung tá Chính, đừng để cho vị “trung tá húc” này đơn phương độc mã, một mình một ngựa cứ phạt gươm lung tung trên chiến trường!

- Với ông Chính, Tùng phải lo! Vì sẵn có mối quan hệ mật thiết từ trước! Anh phải nói sao cho ông ấy hiểu “bên mình” là những người ngay thẳng, chính trực! - ông Dịch chồng bà Tài ngồi ngả trên ghế vừa nhổ râu tanh tách, vừa quay sang Tùng nói ề ề. Mặc dù Dịch chỉ là cán bộ tuyên huấn oàng ềng của một nông trường nhỏ, nhưng vì là nông trường bò sữa, nên Dịch cũng có cái dáng bệ vệ “bụng to, trán hói, giọng nói ề ề”.

- Như hôm trước dượng đã nói với anh - Ông Dịch tiếp - không bao giờ Thủ nó tin anh cả. Hắn còn giữ ghế bí thư thì anh còn ngồi chơi xơi nước, còn hữu danh vô thực. Cho nên đây là dịp may, là thời cơ để cho mọi người nhìn rõ chân dung tay Thủ là người thế nào, đồng thời để Tùng củng cố vị trí của mình ở ngay chi bộ này. Tại sao lúc nãy tay Thủ lại phải nhũn như con chi chi với bác Phúc? Chính là vì nó sợ chiêu này nhiều mũi dùi sẽ chia vào nó! Phải tỉnh táo, chớ có xúc động vật mà nể nả rồi thì đổ thóc giống ra mà ăn! Con về phía bác Phúc, nếu bác có khuyết điểm đạo làm chủ tịch trước đây, mà chắc là có thôi! Vì làm gì mà có ông chủ nhiệm nào mà lại không chấm mút! Bác cứ nhận! Chuyện cũ lo gì? Có nhận thì mới càng có cơ để truy cái đám đương chức bây giờ. Dịp này không cho nó phơi áo thì còn dịp nào?

Cả mấy người cứ dờ ra trước lý lẽ của Dịch. Thật đáng mặt là nhà tư tưởng! Sắc sảo đến tận chân tơ kẽ tóc! Dịch tự thưởng cho mình bằng cách đứng đĩnh quay sang bắn một mũi thuốc lao rõ kêu. Nhìn ba vị “Thường vụ” vừa bồn chồn vừa hăm hở, Tùng lau mồ hôi trán, nói rầu rầu:

- Nói thật với cậu và hai đương, cháu không có mong muốn làm gì ở đây. Cháu không phải là người ham làm chính trị. Đạo này gặp nhiều chuyện buồn, cháu còn đang nghĩ không biết nên ở nhà hay lại ra đi? Lúc nào cũng nghe linh sinh thấy chán lắm!

Lại đến lượt ba ông "Thường vụ" ngồi ghệt ra. Ông Tính hỏi bằng giọng trầm:

- Thế anh định đi đâu?

- Đi làm quyền cao chức trọng thì cháu trả dăm, chứ đi để bỏ sức lao động ra kiếm ăn thì cháu nghĩ là không khó. Thủ trưởng cũ của cháu đang làm ở ban tuyển người đi lao động nước ngoài. Ông ấy vẫn bảo cháu muốn đi thì ông ấy giúp không phải mất đến một triệu đút lót. Mấy hôm nay cháu nghĩ hay là làm nốt cái trần nhà cho u cháu, rồi đi một chuyến cho biết đây biết đó.

Ông Phúc khẽ "à" một tiếng nhỏ, như muốn nói thì ra ông cháu này cũng không vừa! Lòng dạ cũng lao lung nhấp nhồm lắm! Đây vẫn chưa phải là mảnh đất để hấn ăn đời ở kiếp! Ông Dịch nhả hết bùm khói rồi vẫn cái giọng à ới:

- Đi hay ở là việc lâu dài. Nhưng trước mắt anh phải tham gia vào cùng cho ra ngô ra khoai trong dịp này! Với mấy anh đương chức ở đây thì im lặng cũng không được, nhường nhịn cũng không xong, cứ phải bóc tuột ra! Hạ cánh này xuống! Rồi ai làm thì hãy bàn sau, nhưng trước hết phải cho các hấn biết rằng động vào ta là động vào lửa!

Bà Dần bê một sàng mít đã cắt thành từng miếng vàng rươi từ dưới nhà lên:

- Anh em, cậu cháu ăn mít đã - Bà Dần vừa đặt sàng mít xuống bàn, rồi nhìn cả mấy người nói riết róng: - Tôi nói có hai chú với cháu Tùng nghe nhé, ông Sửu với nhà



anh Cao mà gọi tôi lên xã bắt phạt, thì cũng phải gọi cả cô Cành con bà Cả lên, chứ không thì tôi không chịu!

Ông Phúc lừ cặp mắt ba góc:

- Có im đi không, chuyện đàn bà chỉ lời thôi!

Bà Dần đang hăng, phải nguội ngay, quay ra lưng phụng đi xuống nhà dưới.

\*

\* \*

Trong lúc "*Ban thường vụ*" của chi họ Vũ Đình vừa ăn mít dai, vừa xem xét những diễn biến đời sống chính trị ở Giếng Chùa đã bước sang một giai đoạn mới và nhận định là cán cân có lợi đang nghiêng về phía "ta" thì đương kim bí thư Đảng uỷ Trịnh Bá Thủ mặc dù bên ngoài vẫn nhũn nhặn với tất cả, vì anh thấy chiến thuật làm mềm lòng người của anh xưa nay rất đắc đạo. Bên trong Thủ cũng rất bình tâm, và cũng tự nhận định là về cơ bản "ta" vẫn nắm đằng chuôi! Thuận lợi của "ta" vẫn là cơ bản, khó khăn chỉ là tạm thời! Thủ không cần nhóm họp, bàn luận, mà thói quen của anh là chỉ thị. Ngay cả những cuộc họp Đảng uỷ, nói là bàn bạc, nhưng Thủ đã đề xuất điều gì thì không ai dám bác. Trong thâm tâm Thủ nghĩ đó là những chỉ thị. Cho nên lúc này về, Thủ chỉ thị cho Cao phải gặp Quàng để nhấn nhả Quàng hãy giữ vững ý chí! Về mấy cái sổ tiết kiệm, trước sau chỉ được nói một lời. Còn bố con ông Vi - Vu và anh em nhà Hảo - Hán phải hoàn chỉnh số liệu về gạch ngói mà ngày ông Phúc làm chủ nhiệm đã nhập nhèm công tư, giá trong giá ngoài, phân phối với điều hoà hàng mấy vạn viên bất hợp lý: Bố con ông Vi - Vu ở lò gạch từ trước đến nay nên biết rõ. Còn chuyện tiền, gạo ở đội thuỷ lợi 202, nếu tay Lũng còn cứng đầu thì phải thí! Mặc dù Lũng có "ủng hộ" cho xã

vài trăm nghìn nói là “quả thưởng” cho chủ tịch và bí thư đã chăm lo săn sóc đội 202 rất tận tình. Nhưng sổ sách không có lấy gì làm bằng? Còn riêng biểu thuế - đây đúng là “quả đậm”, nguồn phúc lợi chính của xã, thì chính Thủ đã chuẩn bị sẵn lý lẽ để bắt bẻ tay đôi với Phúc, vì cái quả “tù mù” này đã gặt hái đều đều từ thời Phúc còn làm chủ nhiệm. Còn những chuyện phá nhà kho, chuồng trại, lợn gà thất thoát thì bán mũi tên sang Lê Văn Vinh, đương kim chủ nhiệm hiện nay để Vinh làm kiểm điểm với chi bộ khu vực 2.

Với sự tự tin thuận lợi của “ta” vẫn là cơ bản, khó khăn tạm thời, Thủ thông thả đi họp tiếp. Cùng lúc anh em nhà ông Phúc cũng xác định được cán cân có lợi đang nghiêng về “ta”, nên “ban thường vụ” của chi họ Vũ Đình nện gót trên đường làng hăm hở lắm.

Chiều nay là “quân ta” đối mặt với “quân mình”. Ta với mình tuy một mà hai!

Mở đầu là Xuân Tươi tự kiểm điểm mình trước tiên. Với người tào lao, thông minh phát tiết ra ngoài này, hội nghị dễ nhất trí. Trung tá Chinh chỉ nhấn mạnh là trong công việc của Xuân Tươi phải giữ đúng nguyên tắc hơn, phải chín chắn và thận trọng trong giao tiếp, không nên nói tuý húng, làm tuý húng. Xuân Tươi lại hề hề xin nhận tất!

Để tiếp tục chương trình, trưởng đoàn công tác mỉm cười nói vui, cố tạo ra không khí dễ chịu, bởi anh đã thấy sợ dân Giếng Chùa. Các tướng ở đây hay làm các cú bất ngờ lắm!

- Phần của bí thư nhỏ đã xong, bây giờ đến phần của bí thư lớn! Xin mời đồng chí Trịnh Bá Thủ!

Trưởng đoàn công tác nhìn mọi người cười cười, nhưng phút chốc anh đã thấy từng khuôn mặt nghiêm nghị hẳn!

Thủ ngồi đối diện ở phía bên kia. Lớp học của cô giáo Oanh đã nghỉ, nên những bàn học trò được dọn vào một góc. Ghế kê theo hình vuông, ở giữa để trống. Cung cách ra dáng hội nghị bốn bên! Thủ hắng giọng nói đều đều:

- Thưa các đồng chí. Về phần tôi mong các đồng chí đóng góp cho với chức trách là người làm công tác của Đảng, tôi chịu trách nhiệm về tình hình chính trị trong toàn xã. Vậy trước những chính sách, chủ trương của Đảng, tôi đã cùng Đảng uỷ tuyên truyền và vận động mọi người thực hiện ra sao? Đúng sai thế nào? Với Đảng uỷ tôi đã làm hết chức trách của một bí thư chưa? ở đây có đồng chí Tùng gần gũi sẽ cho ý kiến. Còn với chi bộ sở tại, làng xóm láng giềng, tôi và gia đình đã chấp hành chính sách của Đảng ra sao? Cá nhân tôi với việc xây dựng chi bộ ở đây thế nào?

Mọi người đồng tai lên nghe, nhưng rồi ngơ ngác nhìn nhau. Bởi Thủ càng nói thì mọi vấn đề càng trở nên đơn giản và tròn trịa vô cùng. Lại thêm cách nói của Thủ vừa tha thiết, vừa thành khẩn cầu thị, khiến người nghe thấy không nỡ bắt Thủ phải liên hệ vào những việc quá cụ thể, vì như vậy nó tầm thường và nhỏ nhen cố chấp thế nào!

Thủ đã dừng một lúc, ông Định mới như bừng tỉnh, rồi nhanh chóng lấy lại cái thế "cán cân có lợi đang nghiêng về ta".

- Đồng chí Thủ rất có tài đơn giản mọi vấn đề đến tối đa! - Nhà tuyên huấn bắt đầu phản công - Nhưng đồng chí Thủ đã nhầm! Đây không phải là cuộc họp kiểm điểm sáu tháng hay một năm, mà đây là xét một quá trình lâu dài. Tôi được biết đồng chí Thủ rất chuyên quyền, bao sán tất cả. Từ Đảng uỷ, uỷ ban, đến hợp tác xã, việc gì không có ý kiến đồng chí Thủ thì không ai được triển

khai. Đồng chí luôn luôn lấy danh nghĩa là Đảng lãnh đạo trực tiếp và toàn diện nên đã làm quá chức trách của một bí thư rất nhiều. Vấn đề này ta phải xem xét cho rõ! Tôi được nghe trong Đảng uỷ cũng hình thành phe phái. Ai cùng cánh với bí thư thì có lộc có bổng, ai không được ưa thì làm những việc cung quăng. Điều nay hư, thực thế nào? Phải cho rõ! Tôi không nói mò đâu, mà có bằng chứng nhưng tôi chưa đưa ra vội! Còn những chuyện vật chất như nhiều người thắc mắc, đồng chí Thủ liên quan đến mức nào? Phải làm rõ! Ví dụ như mấy cái phiếu tiết kiệm vừa rồi, không phải như đồng chí Quàng nói đâu, đồng chí Quàng có muốn làm bia đỡ đạn để cứu chữa cũng không được! Rồi vụ biển thủ ở đội thuỷ lợi 202.

Cứ thế, Dịch nhân nha nổ từng điểm xạ một cách dần dót và khoái trá, khiến ông Phúc, ông Tính mặt mũi cứ nở phồng ra, rạng rỡ ra! Ông Tính mới chỉ giỏi bắn chim bắn cò, chứ vào “nghị trường” vẫn chưa hoạt, hay hớ. Dịch mới bách phát bách trúng! Nhưng sao thế kia? Thủ vẫn ngồi nghiêm ngắc, mắt nhìn thẳng, điềm tĩnh như những điểm xạ của Dịch chỉ là những tiếng nổ thiếu đầu đạn, chẳng sảy đến da. Không ngán, Dịch vẫn dần tới. Dịch chất vấn về vụ đất đai cấp cho mấy hộ tách khẩu làm nhà, nhưng thiếu công bằng, nên thành chuyện xích mích đến tận bây giờ. Có người hỏi, thì chủ tịch Sửu giải thích đó là quyết định của Thủ. Vậy đúng sai thế nào? Tại sao bí thư lại quyết định công việc của chủ tịch là người đứng đầu chính quyền? Khiến từ bấy đến nay người ta vẫn oán Sửu là bù nhìn, là ông phỗng!

Dịch vừa rút lời và nói rằng hãy tạm hỏi một số điều như vậy để Thủ giải đáp, rồi sẽ hỏi thêm! Nhà tuyên huấn của nông trường bò sữa nhìn quanh, tự đắc về sự sắc sảo

của mình, như muốn nói với tất cả: từ giờ trở đi, họp hành đừng có ai dở bài bịp ra với tôi! Hơn hai mươi lăm năm tuyên huấn, năm ngọn cờ lý luận đây! Nhưng Thủ cũng không phải là người dễ nấn gân, anh mát mẻ đến lạnh băng:

- Vâng, xin cảm ơn đồng chí Dịch! Mời các đồng chí cứ phát biểu tiếp rồi tôi giải đáp luôn một thể!

Nhiều ánh mắt liếc chéo nhau bối rối. Tất cả lặng hắng đi. Xuân Tươi nhìn lại xung quanh tươi cười, muốn gây không khí dịu lại:

- Xin lỗi đồng chí Tùng! ở đây có đồng chí Tùng cùng làm việc gần gũi với đồng chí Thủ, vậy có lẽ xin đồng chí Tùng cho vài ý kiến sâu sắc!

Tùng gần như giật nảy người trên ghế. Khác với lúc sáng, ngay từ đầu giờ của buổi họp chiều, những người tinh ý đầu thấy Tùng thần thờ và bồn chồn thế nào! Tùng ngồi cạnh ông Chính và hai người cứ thì thầm điều gì. Bà vợ "thường vụ" của chi họ Vũ Đình thì nghĩ rằng thằng cháu ngoại này còn dễ bị xiêu lòng lắm. Dượng Dịch đã khai hoả dững mãnh thế thì nó còn ngại gì? Nhưng tất cả đã nhầm to! Cả Xuân Tươi tưởng Tùng sẽ kéo không khí dịu lại cũng nhầm to. Đúng là Tùng bồn chồn từ lúc trở lại họp đến giờ, nhưng lại bồn chồn thế này:

- Thưa hội nghị, trước sau tôi sẽ phát biểu và sẽ nói nhiều vấn đề chứ không phải chỉ riêng đồng chí Thủ - Tùng thông thả đứng dậy, vừa nói, khuôn mặt vuông vức râm nắng cứ đỏ dần lên: - Có điều tôi sẽ không làm cho nhiều người ở đây được hài lòng! Tôi có một số ban khoăn từ mấy hôm trước, còn đang nghĩ là đã nên nói chưa, thì mới vừa lúc trước khi vào cuộc họp đây thôi, tôi và đồng chí Chính có nhận được một lá thư của quần chúng. Thư

nói rằng vì tin tôi và đồng chí Chính, nên người đó đề nghị chúng tôi đưa ra một số vấn đề của các Đảng viên chúng ta trong dịp họp này, và họ sẽ theo dõi và chờ đợi xem ta giải quyết thế nào, nếu im đi thì họ sẽ có cách! Hôm nay chúng tôi chưa nói vội, vì thấy cần làm việc trước với các đồng chí có trách nhiệm và những người có liên quan. Nhưng muốn lưu ý rằng những chuyện rất sâu kín, rất ghê gớm của các Đảng viên chúng ta không lọt qua con mắt quần chúng, họ biết tỉ mỉ lắm. Đã đến lúc chúng ta phải đánh bài ngửa tất cả, chứ không thể từ mù mãi được. Vừa qua vì nghe bàn tán nhiều, nên tôi đã lần theo một vài đường dây để tìm hiểu những vụ việc mà dư luận đang xì xào, những vụ vi phạm về kinh tế mà ở đây nhiều người đã nêu. Càng tìm hiểu càng thấy nhiều quá! Hầu như tất cả những người được giao nắm kinh tế đều có dính! Nhưng vì ăn chia không đều, nên mới thành ra mâu thuẫn, bây giờ mới vỡ chuyện. Tôi vẫn băn khoăn là có nên khơi lại chuyện cũ không? Vì nhiều lắm! Càng khơi càng rối! Và tất nhiên những người bị chất vấn, bị kiểm tra sẽ phản bác lại, rồi sẽ nhùng nhằng, rồi sẽ sa lầy vào những vụ việc mất hàng tháng trời mà vẫn không kết luận được như bên Phú ngọc vừa rồi. Cuối cùng mục đích chính của đợt học tập là nâng cao chất lượng Đảng viên và kiện toàn lại tổ chức cho vững mạnh thì không làm được. Mới nhìn qua thấy ai cũng hăng hái đấu tranh nhưng, nhưng sự thực lại cùng nhau né tránh, không động đến những nguyên nhân cơ bản, cứ như là một cam kết ngầm phải chừa cái góc cấm ra, vì nếu khơi vào những điểm chính yếu thì cả hai sẽ cùng phải ra đi! Và có lẽ cách giải quyết nhẹ nhàng nhất để giữ uy tín cho Đảng, để lòng tin giữa dân với Đảng không bị xói mòn là mỗi chúng

ta hãy thật thành khẩn và tự nguyện. Thành khẩn với những ưu khuyết của mình và tự nguyện xử trí chính mình. Thấy mình không còn xứng đáng thì hãy tự rời vị trí! Đó là một biểu hiện cao của tính Đảng! Nói như thế không phải là tôi mong được thay thế đâu. Tôi biết là mình chưa đủ tín nhiệm và trong hoàn cảnh này tôi cũng không làm được. Hãy để cho những người không có vướng mắc gì trong quan hệ dây mơ rễ má đứng ra lãnh trách nhiệm. Cả trên Đảng uỷ và ở cơ sở này không thiếu những người có năng lực. Sắp tới sẽ có thêm một vài quân nhân xuất ngũ là Đảng viên đã được qua thử thách, họ không có vướng bận gì trong quan hệ gia đình họ mạc. Chắc chắn trong công việc họ sẽ vô tư, thẳng thắn và công khai. Một trong những cái khó nhất của người làm cán bộ bây giờ là phải công khai. Ở đây chúng ta rất yếu về tính công khai, vì thế bây giờ mới tích tụ lắm chuyện, khơi ra một việc là động chạm cả dây truyền, sẽ rối mù lên. Nhưng muốn làng xã thực sự có đổi mới thì ta phải cố gắng gỡ thôi. Còn với đồng chí Thủ thì...

Tùng ngắc ngứ chưa biết bắt đầu như thế nào. Đúng là chỉ trừ ông Chính, còn tất cả đang gương mặt lên kinh ngạc, im re không cả động cựa...

- Với đồng chí Thủ - Tùng lau mồ hôi trán, đôi môi cứ giật giật vì xúc động: - Tôi chỉ có thể bảo đảm rằng đồng chí Thủ không phải là người tham vật chất. Ăn uống đồng chí không ham, còn những vụ việc các đồng chí đã nêu, nếu có chỉ là do lôi kéo, phải hoà nhập vào với những cộng sự của mình, cho nên mức độ khuyết điểm không lớn. Nhưng với việc trong chi bộ có sự mất đoàn kết âm ỉ lâu dài, càng ngày càng loang rộng ra ngoài quần chúng, đến mức hiển nhiên tồn tại một điều lệ là những ai ở đây

muốn có một chân dù nhỏ, từ đội sản xuất trở lên, và ai muốn phấn đấu vào Đảng thì nếu không có họ hàng thân thích với những người đang nắm quyền, thì cũng phải là người được thu nạp vào trong vây cánh mới có điều kiện để phấn đấu! Còn nếu không mà muốn thành cán bộ Đảng viên thì phải đi ra ngoài! Cứ như Đảng ở đây có một thứ điều lệ riêng, một quy định riêng. Đến mức những Đảng viên ở nơi khác chuyển về đây sinh sống, nếu muốn yên, muốn tốt thì phải khuất phục, nếu không sẽ đủ thứ việc xảy ra. Như trường hợp khai trừ hai Đảng viên về hưu ở xóm Đầu Cầu như hồi năm ngoái là điển hình của sự thanh trừng phe cánh. Còn riêng chi bộ ta đến ba năm nay không kết nạp được ai vào Đảng, trong lúc thanh niên ngày một đông. Là người làm công tác Đảng lâu năm từ cơ sở mà lên, chẳng nhẽ đồng chí Thủ không chịu trách nhiệm gì?

Tùng lại ngắc ngứ, nhưng đang tính nói tiếp những gì, thì ông Chính ngồi bên kéo Tùng xuống, rồi ông đứng lên. Đúng là chỉ có vị “trung tá húc” là đủ sức xung trận, chứ kể cả bản lĩnh như Thủ cũng đã run trong bụng.

- Những ý kiến của đồng chí Tùng cũng là những suy nghĩ của tôi! - Ông Chính nói thông thả chú không bầm bở theo thói quen. Đồng chí trung tá đang phân tán mục tiêu, đang hút hoả lực, đang “chia lửa” với thượng sĩ Tùng. Bởi ông biết chắc Tùng sẽ bị công kích ở cả hai phía.

- Đúng là đã đến lúc chúng ta phải dũng cảm công khai các đồng chí ạ. Phải dám nói thẳng căn bệnh của mình...

Ông Chính chưa nói dứt câu, thì bỗng có tiếng la rầm rĩ từ ngoài cổng, rồi bà Đồ Ngật xông xộc chạy vào tru tréo:



- Ôi các ông, các bà Đảng viên ơi! Người ta đánh nhau ở ngoài đồng kia kìa! Người ta tranh đất tranh ruộng đánh nhau to ở Đồng Chùa kia kìa!

- Thế thì nghỉ đã! - Một tiếng hô át cả lời ông Chính. Rồi vẫn theo thói quen tự do thoải mái, rùng rùng đến năm người đứng vụt dậy. Chủ toạ chưa kịp nói gì, thì mấy người đó đã hươ tay lao ra cửa. Trong lúc nhốn nháo, ông Phúc, ông Dịch vẫn nhận ra đó là những đàn em của Thủ.

Không muốn thì cuộc họp cũng dứt đoạn. Mọi người vội vã chạy tắt ra phía cổng làng. Ở đấy là cánh đồng Chùa.

Đồng Chùa nằm ở cửa ngõ phía nam của làng. Đó là “tiền sảnh” là bộ mặt kiêu hãnh của làng. Đồng Chùa là một cánh đồng phẳng phiu chỉ rộng hơn 20 mẫu Bắc Bộ với những thửa, những ô ruộng có từ thời xơ khai của vùng này. Đây là nơi thượng đẳng điền duy nhất, là “Cơm giữa nôi, gái giữa làng”, là nơi ngày xưa các bậc kỳ hào tranh nhau đến chết để được là người chủ điền có ruộng ở Đồng Chùa. Ngoài sự màu mỡ của đất đai, cây cấy được hai vụ, cái chính là đồng Chùa là niềm tự hào, là tiếng tăm của chủ nhân, là đầu gà má lợn của ngôi thứ. Chính nơi đây năm xưa chi họ Trịnh Bá đã phải nhượng lại cả một mẫu ruộng sâu cho chi họ Vũ Đình khi bên Trịnh Bá liều đánh canh bạc cuối cùng mà cái chức lý trưởng vẫn tuột khỏi tay. Phải nhượng lại đồng ở Đồng Chùa, dù có được giá gấp năm gấp mười nơi khác, nhưng như thế là có nghĩa đã phải bán cả máu của mình để ăn! Chỉ đến khi có hợp tác xã, những chủ nhân của Đồng Chùa mới chịu nhả đất ra không một lời cò kè, mặc dù ruột gan quặn lại như muối xát. Bây giờ đi vào khoán, giao đất cho từng chủ hộ, thì nơi khó điều hoà, khó chia bôi nhất lại vẫn Đồng Chùa.

Hai anh em Hảo - Hán và Vu con ông Vi đúng là những Đảng viên tiên phong đi đầu. Bà Đồ mới hào hển kể xong, họ đã băng đi, lao vọt qua ô cổng như ụ súng, chạy phóng ra cánh đồng. Kia rồi! cuộc chiến vì đất đai giữa những anh em, xóm giềng với nhau đang nổ tung giữa nắng quái đỏ khè. Một đám đông nhốn nháo âm ỉ. Hai chục hay ba chục? Cả đàn ông, đàn bà đang hò hét vung tay, vung nón giữa các thửa ruộng vừa gặt xong, còn lơ nhơ những đụn rạ. Bỗng đám đông toé rạt ra khi một tiếng chửi tục gầm lên, rồi hai người đàn ông cùng quần đùi áo cộc, vung gậy lên đập chát vào nhau. Chát bốp! Chát bốp! Chát choảng! Chát!...

Tiếng gậy che già phang thẳng cánh nghe rợn thấu xương! Mấy người đàn bà kêu la oai oái. Bỗng một tiếng hét phía sau trùm lên tất cả, rồi một bóng người cao lớn xách cây gậy từ xa lao bổ lại. Cũng quần đùi, áo cộc, còn thêm mái tóc chồm vai. Mọi người kêu lên khi nhận ra tay đao búa nhất nhì của làng - Uổng! đúng, lại Uổng! Uổng gầm vang cái giọng ồm ồm của mình nghe đầy hã hê thách thức:

- Bác Hàm lui ra!

Phải! Một trong hai người đang giao đấu để chiếm mảnh ruộng dưới chân chính là ông Hàm. Và thật may cho ông, ông đang phải chống đỡ với một đối thủ trẻ, khỏe và nhanh hơn ông rất nhiều. Tiếng thét của Uổng làm cả hai cùng sững ra. Ông Hàm vừa né người sang bên, thì Uổng đã nhảy chồm tới như hổ thấy mồi. Mặt mũi tía sẫm như đồng hun.

- Thăng Hoạ hôm nay biết tay tao!

Vừa hét lên như tuyên án, Uổng vừa múa gậy vù vù thị uy. Đầu cây gậy cứ hoa lên nhoang nhoáng như chớp.

Uởng đang mong có dịp thực thi mấy miếng vừa học được! Thực ra không phải Uởng bảo vệ ông Hàm tới mức xả thân đâu, mà cái chính là Uởng khoái đánh nhau! Hễ cứ được “úc” là chân tay Uởng như được nối dài ra, toàn thân say sưa bồng bồng như kẻ nghiện được rượu, kẻ háo sắc được gái! Riêng với Hoạt thì Uởng đã có ý chờ dịp. Hoạt có họ hàng sa với chi họ Vũ Đình, hơn Uởng dăm tuổi, đôi bên đã có vài lần va chạm. Giữa cái đêm bác cháu ông Hàm đi đào bới kia, khi Uởng đã bị trói bằng chạc trâu, Hoạt còn giở đầu gậy vào trán Uởng. Uởng đã rắp tâm sẽ chơi lại Hoạt từ hôm ấy.

Quả nhiên Hoạt thấy tròn trước sự hung hãn của con hổ non giám sẵn sàng thí cả tính mạng. Hoạt cũng đã là tay liều, nhưng liều để thắng, để được sống sót mà hưởng, chứ Hoạt không thích liều chết! Hoạt vừa lùi vừa tìm cách chống đỡ, thì cũng phúc tổ cho Hoạt, anh em Hảo Hán đã lao tới. Đôi bên cũng có họ xa với nhau, anh em Hảo - Hán còn là càn trên. Hán xông lại nắm lấy ngay cây gậy của Uởng, nói giật giọng:

- Cậu Uởng, thôi ngay - Rồi Hán quay sang Hoạt giọng rất hách - Còn anh, cũng liều đấy!

Uởng vàng tay Hán ra rít lên:

- Phải táng bỏ mẹ nó đi chứ!

Nhưng Hán vẫn nắm cứng lấy cây gậy của Uởng, cây gậy cũng nóng như dùi vào lửa! Hán quay sang nói nhỏ: “Thôi đi, cậu đừng có ngốc! việc chủ yếu là để bác Hàm lấy lại ruộng. Nếu nó còn láo thì sẽ choảng!” Uởng bồng rời tay ra, người đâm dĩa nhảy nhụy mồ hôi như một cây cột mỡ. Hoạt đã nhanh chân chớp ngay lấy dịp may biến sớm rồi. Bây giờ các Đảng viên mới chạy tới nơi, Thủ giận đến tái mặt, trừng mắt nhìn Uởng nhìn ông Hàm mặt

mũi tối sẫm đang đi lùi lùi trên bờ. Bà mẹ của Hoạt đầu tóc xác xơ đi chui chúi sấn lại phía Thủ, nói the thé:

- Có ông Thủ mới lại đủ mặt các ông bà Đảng viên của làng chúng giám đây. Cái thửa đồng này ban chủ nhiệm đã cho tôi làm từ vụ chiêm nói là ưu tiên gia đình liệt sĩ. Thế mà bây giờ ông Hàm lại bảo là đất hương hỏa của nhà ông ấy, phải giả ông ấy. Ông Hàm bảo ruộng này từ đời ông bà của họ Trịnh Bá đã đánh dấu bằng cột đá ong chôn ở đầu bờ, gia phả nhà ông ấy ghi như thế... Tôi chả biết gia phả với đá ong đá ve gì sắt! Bây giờ còn làm gì có đất hương hỏa. Ruộng đất là của hợp tác xã, thì hợp tác xã giao cho ai phải thuộc về người ấy chứ. Nói như ông Hàm thì chả hoá ra ai thích thửa ruộng nào chỉ việc đi đánh giấu trộm vào đầu bờ, rồi bảo đấy là đất hương hỏa của nhà mình à?

Thủ đang lúng túng, thì bà mẹ của Ưởng cũng không phải tay vừa, sấn tới trước mặt mẹ Hoạt nói như xóc ốc:

- Vụ chiêm vừa rồi hợp tác xã mới là tạm giao, chưa thuận. Bà không nhớ ngày ấy người ta đã thắc mắc âm lên à? Bây giờ phải chia lại cho đúng. Ruộng từ thời cha mẹ ông bà nhà người ta đổ mồ hôi sôi nước mắt mới có. Bây giờ hợp tác xã không bắt góp tập trung nữa thì phải giả lại.

Bà mẹ Hoạt cứ bám vào cái lý ưu tiên gia đình liệt sĩ, nên cũng không chịu. Ruộng này chính là xương máu của Bắc, em Hoạt đã hi sinh ở đường 9 - Nam Lào.

- Bà không có con là liệt sĩ thì bà mới bảo phải chia lại!

Nghe vậy mẹ Ưởng nháy thách ngay lên. À thì ra bà ta nói kháy thẳng Ưởng nhà bà đi bộ đội chưa được một năm thì bị loại ngũ đây.

- Bà đừng có cậy suất ưu tiên liệt sĩ! Nếu ưu tiên thì phải là bà Điều, ông Diễm, cụ Mót đang không có ai trông nom kia, con người ta cũng bỏ xác ở biên giới đấy, chưa đến lượt bà!

Nhưng mọi người đã không cho hai bà đành hanh phá ngang câu chuyện. Những tiếng nhao nháo át đi:

- Đề nghị xã và ban chủ nhiệm nhanh chóng giao đất giao ruộng cho chúng tôi. Vụ chiêm vừa rồi mới là giao thử chưa hợp lý, bây giờ vào làm mùa rồi phải giao lại, không nhanh thì để ruộng hoang à?

- Phải giao cho công bằng, chứ vừa rồi bao nhiêu ruộng tốt là cán bộ với những người thân tín giẫm dúi chia nhau, còn lại đầu trâu mõm bò để cho dân là không được.

- Chúng tôi đã làm đơn xin tách khỏi hợp nhất để về hợp tác xã nhỏ, sao bây giờ vẫn im đi? Hợp nhất với chả hợp kết, làm ăn nát như tương, bắt chúng tôi đánh đu vào để mà ăn mày cả lũ à?

Một giọng đàn ông thủng thẳng như một lời kết luận:

- Không giao đất nhanh, không công bằng, còn choảng nhau to!

Xuân Tươi lại vỗ tay bồm bộp vào nhau cao giọng:

- Đề nghị bà con giải tán. Chúng tôi sẽ báo cáo lên xã, lên huyện để giải quyết nhanh chóng những yêu cầu của bà con. Những vấn đề này chúng tôi không đủ quyền hạn giải quyết. Còn việc chia đất thì tôi được biết chỉ vài hôm nữa ban chủ nhiệm sẽ công bố.

Một tiếng đế theo đã có mùi bông đùa, Xuân Tươi quả là một cái van xì hơi hữu hiệu:

- Bà con cũng không giám yêu cầu bác Xuân Tươi giải quyết đâu, vì toàn những việc tẹt nhẹp cả, mà bác Xuân Tươi chỉ quen lo cánh mạng thế giới thôi! Máy hôm

nay có vị tổng thống nào bị ám sát trượt nữa không? Hôm trước bác Xuân Tươi còn hỏi thăm tôi một mẫu là bao nhiêu sào? Hớ hớ!

Thủ đi từng bước ủ rũ về phía bụi hóp ở đầu bờ nơi ông Hàm và Uổng đang ngồi, như vẫn chờ để nhảy vào cuộc giao đấu mới. Lại cả chị Bé chạy ra nữa. Vẫn quần sắn ống thấp ống cao, mặt chín rừ. Hai con mắt rùng rục như cơn sốt. Chị vừa cầm nón quạt phe phẩy, vừa nhìn ông Hàm với ánh mắt trung thành tuyệt đối, như sẵn sàng xông vào những cuộc giành giật nếu ông sai bảo. Chính chị lúc này đã nhận đi thay chị Đào ra thửa ruộng vừa đặng độ kia để phát bờ và khơi lại con mương cho nước vào để mai cày vỡ chuẩn bị làm mùa. Vừa phát được một quãng bờ thì Hoạt đã ra sừng sộ. Chị chạy về báo, ông Hàm bỏ tràng đục, tập tễnh đi ra, nói âm ề:

- Tôi đã báo bà cụ nhà anh từ hôm trước rồi, rằng là thửa ruộng này của ông bà tôi từ ngày xưa, vẫn tự nhà tôi có ghi vẫn còn kia. Ngày làm chiêm, nhà anh cày cấy, tôi lên mạn ngược mua gỗ không biết. Lúc về tôi đã nói ngay với ban chủ nhiệm giao ruộng thế là sai, anh Vinh đã hứa tới mùa sẽ điều chỉnh lại. Bây giờ ruộng ai phải về nhà ấy.

Hoạt mới bốn mươi tuổi nhưng trông già và cũ kỹ, vốn cũng là anh bợm trộn, nghe mẹ nói là phải giữ thửa ruộng này bằng được, nên khăng khăng:

- Cửa nhà ông từ thửa tám hoành nào, bây giờ ai biết? Hợp tá xà bảo đây là ưu tên cho u tôi có con liệt sĩ. Ông thắc mắc thì đi gọi ban chủ nhiệm ra đây.

Ông Hàm cũng quyết giữ cái lý của mình:

- Thì tôi bảo ông Vinh chủ nhiệm đã hứa rồi. Ruộng đất bây giờ phải trả về tận gốc của nó. Anh không tin thì

tôi sẽ cuộc cái góc ở chỗ đầu bờ kia cho anh xem. Dưới ấy có một cột đá ong dài nửa mét chôn đứng, có đánh dấu riêng cho họ nhà tôi.

Thấy Hoạt bán tín bán nghi, lại pha chút hoang mang, ông Hàm liền xăm xăm vác cuộc lại chỗ góc đầu bờ, rồi bỏ xuống hừng hực đầy tự tin. Mười phút sau quả nhiên một cột đá ong sần sùi da lươn hiện ra trước sự sững sốt của Hoạt và một tốp gần chục người nghe thấy to tiếng đã chạy đến. Nhưng khi ông Hàm chờ một thanh niên nhảy xuống lay lay, rồi rút chiếc cột đá hình trụ nhỏ bằng gốc tre và dài tới đầu gối vút lên bờ, thì Hoạt bỗng sực tỉnh như vừa bị đánh bùa mê và kẻ bỏ bùa sắp công nhiên nâng cả báu vật trước mắt mình. Hoạt liền lấy lại giọng sừng sộ:

- Không được, ông đừng có bịp bợm. Đừng có chơi cái trò cột mốc ăn người ấy!

Thế là cuộc cãi lý, cãi vã bắt đầu. Người đi làm xung quanh đổ đến. Người bên Hoạt, kẻ bảo vệ ông Hàm. Rất nhanh đám đông chia thành hai phái, âm âm như chợ. Đến khi mẹ Ủng, tức người chị họ ông Hàm và bà mẹ của Hoạt đã kịp thời ra chi viện, mỗi tay chơi chơi vào mặt nhau, thì bà Đồ Ngật lúc ấy trên đường đi đến nhà người tình, tức ông Quản Ngư Tây học để lấy cám, dừng lại đóng vai quan sát viên liền nẩy ra “sáng kiến hoà bình” là lao đến nhà mẫu giáo, nơi cả làng đang thì thầm bàn tán là “các ông ấy đang cạo nhau như cạo khoai” để thông báo cho chi bộ một tin rất... cực!

- Giữa lúc này mà bác làm như thế thì chỉ thêm rối việc, hỏng việc - Thủ nhìn lướt cả ba người, giọng khàn hản đi, mặt buồn rầu u ất. Chị Bé cúi đầu nhìn xeo xeo sang bên.

Ông Hàm mặt vẫn tím bầm vì nắng. Cặp mắt cá rôí của ông lại vẫn lên thách thức. Ông nói nhỏ, nhưng rành rẽ:

- Đây là việc của tôi, không động gì tới chú. Tôi đã nghe dân chúng đang xui nhau phải nhanh chóng chia phần hết cánh Đồng Chùa này, đến khi ban chủ nhiệm lập xong phương án thì đã rồi. Ai có đất hương hoả ở đây phải đánh giấu trước, tức là phải phát bờ cuốc góc trước, chặm thì mất trắng mất. Thửa ruộng này là cái túi cái bao của cả Đồng Chùa. Lộc cả đồng tụ hết vào đây. Gia phả nhà ta các cụ đã dặn dù thế nào cũng phải giữ bằng được. Ngày xưa có lúc túng quá, các cụ đã phải đem ruộng ra gán nợ, nhưng qua vụ gặt có thóc liền chuộc lại ngay, mà cũng chỉ cần chuộc có cái mảnh ba sào này thôi. Con mẹ thằng Hoạt nó cũng biết cái thế đất ấy. Hôm trước tôi đã nói thẳng với ban chủ nhiệm là riêng thửa ruộng này, tôi còn sống thì đừng có ai động vào. Bao nhiêu năm hợp tác hợp tềch làm ăn phá gia chi tử đã đủ lắm rồi. Ngày làm chiêm mới sênh mất một tí mà mấy anh đã chia bậy. Chính đạo ấy chú vừa trúng bí thư, nên đã khuyên tôi nán chịu. Giờ thì mặc tôi! Mang tiếng là nhà nông, nhưng chú đã biết gì chuyện đất cát! Với nhà nông đất là ngọc diên. Đất phải thuận, phải vượng thì cái lộc, cái thọ mới bền. Mẹ con thằng Hoạt có mọc thêm tay, thêm đầu cũng không nhảy được vào thửa độc diên này!

Uởng nhanh nhẩu tiếp ngay:

- Mai cậu cứ cho người ra cày, cháu sẽ đứng kèm!

Ông Hàm ư hừm trong cổ định nói nữa, thì ngoài kia lại có tiếng tranh cãi âm lên. Lại có hai chủ hộ cũng quả quyết nhận "thửa ruộng này rút khoát phải là ruộng nhà tôi!" Xuân Tươi vẫy tay gọi Thử. Ông Hàm đứng dậy lững



thững bỏ về. Chi Bé vác cuốc men mén đi theo sau, lặng lẽ và cúc cung như cái bóng của ông Hàm hất lại. Mặc dù mấy hôm nay chị em Đào có vẻ chờn chờn không ngấm ngủyt chị nữa, bởi đêm đêm về khuya, Đào cứ nghe thấy chị thâm thảo như nói với ai dưới nhà ngang, rồi lại có mùi trầm hương thoang thoảng bay ra, đầy vẻ bí hiểm. Nhưng ban ngày chị vẫn rất nhũn nhặn và phục tùng ông Hào, thật là vô điều kiện. Chị cứ như chiếc lạt mềm xoắn dần vào mấy bố con ông chủ nhà ghê gớm! Cách ấy là vừa trần tục, lại vừa phù thủy, nào!

Trên đồng Chùa vẫn nhấp nhô đầy người chỗ tùm nãm, chỗ tùm bầy. Thửa ruộng phía cuối nương nước ai đó lại đang đốt rạ, khói bốc um tùm. Ông Hàm nói đúng, người ta đang âm thầm chuẩn bị một kế hoạch lấn chiếm thuật ráo riết.

Tùng ở dưới đồng quay lên, bỗng trông thấy bà Sang trong tốp mấy bà đang nghe mẹ Hoạt kể lể, giọng đã khàn đặc. Tùng đi lại nói dăm dăng:

- U đi về, ra đây làm gì. Chuyện không liên quan đến nhà mình.

Rồi Tùng quay lên chỗ ông Chính đang ngồi bên bụi hóp, nơi ông Hàm vừa lúc nãy giải thích cho Thủ tại sao phải giữ bằng được thửa ruộng hương hoả kia. Ông Chính đưa cho Tùng điếu thuốc. Cả hai cùng im lặng nhả khói, lim dim nhìn ra Đồng Chùa trải dài hun hút xuống tận Soi Dầu giáp sông Công. Nắng nhạt nhoà đã pha sương chiều, đuổi dần rồi tắt lịm dưới những chân rạ. Đúng là Đồng Chùa đẹp thật, phẳng phiu vuông vức như một cơ thể sức dài vai rộng. Vậy mà cái cơ thể này đã nhiều phen ốm o đói rách. Và bây giờ người ta đang dùng cả luật rừng để xâu xé giành giật, như giành giật một miếng mồi.

Ông Chinh quay sang Tùng, giọng bỗng trở nên xa xăm:

- Cái chính sách này, cái khoán về từng hộ ấy mà, đúng đấy Tùng ạ. Vấn đề đất đai đối với nông dân bao giờ cũng là cơn sốt. Ở đây là cơn sốt vỡ da để lớn!

Tùng hỏi ngờ vực:

- Đúng thì phải vui, chứ đánh nhau như trâu đực nhốt chuồng sao còn đúng?

Ông Chinh bỗng trở nên sôi nổi:

- Cái đúng thường là phải trả giá đau đớn! Chứ cái vui trước đây chỉ là vui bề mặt, vui lấy lòng! Cái vui cha chung không ai khóc! Nhớ ngày tao được về học trường quân chính trên tỉnh kia, vì gần nên tối nào cũng mò về, thấy dân làng cứ xao xác về những nghị quyết, những chỉ thị. Nào là chỉ thị 100, nghị quyết 64, chỉ thị 28 về ruộng đất. Nông dân mà nhiều chỉ thị hơn cả lính, nghe cứ rối mù mù. Ao vườn của dân phá đi. Dời làng dời xóm để lấy mặt bằng tăng diện tích cho sản xuất của hợp tác. Thoạt nghe cũng thấy bùi tai, cứ tưởng ra tay phen này thì đất cát nhả ra thóc gạo ê hề. Nhưng hoá ra đó là cái hăng máu vệt của anh thích mơ mộng và liều chí mạng, cấm thèm nghe ai! Cho nên mới thành ra cứ sau một đợt chỉ thị như vậy thì xóm làng lại xơ xác thêm, mặt người cứ méo như bị! Tao còn nhớ cái hôm vừa ở bến đò lên, bụng đang đói bỏ mẹ, bất chợt gặp ông Đáng lúc ấy đang là bí thư Đảng uỷ, thế là ông ấy túm ngay lấy tuyên truyền về “mô hình cấp huyện”. Mỗi huyện sẽ là một pháo đài về kinh tế và quân sự, nghe oách lắm. Không chừng phen này chúng ta lại làm một điểm tựa để bênh cả thế giới lên không biết chừng! Rồi thì khối anh da đen da đỏ ở cùng

trời cuối đất cũng phải tiền lưng gạo bị đến đây để ta dạy cho cách xây dựng mô hình cấp huyện! À phải, đúng hôm ấy ông Đáng vừa đi tham quan Quỳnh Lưu và Định Công ở trong kia về. May mà ta chưa kịp triển khai theo hai mô hình ấy! Chứ không thì còn đói nữa! Đạo ấy dân đã chán ruộng lắm rồi, họ dắt nhau đi đào vàng, đi chặt gỗ trộm của lâm nghiệp để xuôi sông bán, ngày mùa mà lúa ở Đồng Chùa chó chạy hờ đuôi. Vì anh nông dân đã chán đất thì lấy đâu ra thóc. Giống như thằng lính bất mãn, vào trận mà vút súng thì còn làm được trò trống gì? Nhưng từ vụ chiêm đến giờ người ta lại ham đất, quý đất, thế tức là cái “anh” khoán này đã hợp với lòng họ. Đến cả Tám lẻ đào được vàng cũng bỏ về xin thanh toán nợ nần để chuộc lại đất. Vấn đề bây giờ ở người điều hành. Các cha ở đây chưa điều hành tốt vì có nhiều ràng buộc quá, như con rết bị vướng víu quá nhiều chân cẳng nên không bứt mình lên được.

- Nhưng người ta không muốn cắt những ràng buộc đâu chú à - Tùng nói dăm chiêu - vừa rồi ở dưới đồng kia, ông cậu ông dưỡng bên nhà cháu có vẻ bức bối lắm. Vừa nghe bác Xuân Tươi nhắc sáng mai các Đảng viên tiếp tục họp, thế là cậu Phúc nháy dưỡng Tính dưỡng Dịch về ngay. Đi qua chỗ cháu đang đứng mà cả ba ông đều lờ đi!

- Đã run rồi hả? - Ông Chính bật cười khùng khục. Cười mà nghe chua chát như phải uống hàn the! - Thấy chưa? Động vào tim họ có phải đùa đâu. Anh em ruột già cũng cắt phéng! Nhưng thôi đừng lo, vẫn còn đến dăm người ủng hộ ta với cậu. Lúc chạy ra đây ông Bằng, ông Hải, cô Xuân, cậu Dụ bảo rằng ta với cậu nói thế là phải, đã đến lúc cần phải mạnh bạo rũ cái chần chấy rận này

ra! Đây là cuộc thi gan, cưỡi lưng hổ rồi đấy, đừng có nhảy xuống là toi! Ông Thủ đến đấy!

Chỉnh nói nhỏ, Tùng ngẩng lên. Theo bờ mương, Thủ đang đi thông thả đến chỗ hai người. Vẫn dáng người dong dong thanh thoát, khuôn mặt trái xoan ưa nhìn, nhưng bây giờ đượm buồn nên trông lạnh lạnh. Dầu vậy Thủ vẫn lịch lãm hơn hẳn cái phản ứng mặt nặng mày nhẹ của anh em ông Phúc. Cả Chỉnh và Tùng bỗng trở nên ngượng nghịu chưa biết nói gì, thì Thủ đã tươi ngay nét mặt, khẽ gật đầu, rồi ngồi xuống nói vừa thân tình vừa khiêm tốn quá thể:

- Bác Chỉnh với anh Tùng thấy chưa? Mới chỉ có chia đất chặm một tí mà đã đủ thứ chuyện xảy ra. Anh Vinh và ban chủ nhiệm phân chia vừa không tỉ mỉ, lại không cương quyết. Ai đến gặp riêng cũng hứa hẹn để cho đẹp lòng thế là hỏng to. Còn những điều hai đồng chí nói hôm nay - Thủ hạ giọng trầm trầm: - Tôi thấy đúng cả! Những nhận xét về tôi, tôi không phản đối! Nhưng tôi chỉ xin lưu ý các đồng chí hai điều. Thứ nhất là giữa lúc cả trong Đảng và ngoài quần chúng đang có nhiều thông tin sai lạc, lòng người bất an, thì chúng ta nên xử trí với nhau như thế nào? Đã cần thay luôn cả bộ máy chưa? Không khéo ta lại rối thêm, lợi bất cập hại! Bây giờ trình độ Đảng viên và quần chúng nâng cao lắm rồi, không dễ dàng để cho người lãnh đạo làm sai đâu. Thứ hai là việc phát triển Đảng ở đây. Đúng là chặm và có nhiều thiếu sót. Nhưng đổ cho cả tôi thì thật là oan quá! Vì các tổ Đảng người ta không đưa lên, thì tôi biết làm thế nào? Chả nhẽ tôi ép họ, các đồng chí quen nói thẳng, nói hết của quân đội tôi rất quý. Nhưng đặc điểm ở nông thôn ta

nó khác lắm. Làm đúng, làm phải nhưng không được lòng họ thì cũng không tác dụng. Đồng chí Tùng phụ trách xã đội, vì là chuyện chuyên ngành, nên hàng ngày ít va chạm. Rồi ở cương vị khác đồng chí sẽ thấy, phải giải quyết trăm thứ bà giần. Ở nông thôn công việc không phân chia tách bạch được đâu. Nhiều lúc thấy cứ để một mình anh Sửu giải quyết thì sẽ hỏng, thế là lại nhảy vào tham gia. lúc khác thì chính anh Sửu đề nghị tôi cùng xem xét. Nhưng đến lúc họp lại bị mang tiếng là bao sân. Rồi các đồng chí làm sẽ rõ, khổ lắm!

Thủ vẫn tiếp tục kể về nỗi vất vả của người cán bộ nông thôn với giọng vừa nhũn nhặn, vừa ngằn ngắc, vì cứ phải ôm rơm nhậm bưng. Khiến Chính và Tùng bỗng thấy mình đã quá lời với Thủ trong cuộc họp! Mặc dù Tùng đã biết Thủ có tài cảm hoá, tài xoay chuyển tình thế, đến chao chát như bà Chung hồi trong hội phụ nữ xã, cũng là Đảng uỷ viên, bên ngoài cũng hay bất bình với Thủ nhưng cứ vào họp, nghe Thủ ngọt nhạt phân tích với giọng vân vi, thế là bà Chung lại đuối lý, tịt ngòi. Tùng biết những ca cẩm của bà Chung là đúng, và Thủ cũng không chối. Thủ đã làm cho nhiều người chứng hứng khi cao giọng phê phán Thủ như dấm vào bị bông là Thủ không phản ứng, không chối. Nhưng có điều sau đó Thủ lảng lạng phỉ "những ý kiến của đồng chí rất là quý báu" như phỉ bụi! Nên ngay từ lúc này khi nghe Thủ nói, Tùng đã thầm tự nhắc mình là hãy tỉnh táo, tỉnh táo! lá thư của người vô danh nào đó đã ném qua cửa sổ cho rơi đúng vào giường Tùng trưa nay đang hé mở cho Tùng và ông Chính thấy những bí mật của Thủ hải hùng quá! Có thật Thủ dám làm những việc như thế không? Phải

thận trọng xem xét. Và muốn cho nó hư thực ra sao thì hãy đứng xa xa nhìn thấu đáo những tròn méo lồi lõm; chứ đừng nhập hần vào thì không khác nào ngồi dưới chân đèn, để rồi biến thành cái chân đèn thì đồ biết được cây đèn sáng tối như thế nào?

Bức thư nói cái chết của bà Son có liên quan đến Thủ!

Nghe hốt quá! Vậy sao Thủ vẫn giải bày chuyện công tác với giọng vô cùng thành tâm thế này? Tùng băn khoăn nhìn Thủ, muốn xem cái thật cái giả nó chung đụng ra sao trên gương mặt nhẹ nhõm có cái cằm nhọn nhọn kia, như Thủ đang điểm tỉnh nhả khói thuốc, khiến mặt mũi anh cứ chập trờn trong cái khối mù mù ấy. Khi ba người đứng dậy chia tay nhau, thì sương chiều từ rặng bạch đàn giáp núi Ông Bụt đang bò loang ra như khói bay phiêu diêu trên Đồng Chùa. Loáng thoáng vẫn còn vài bóng người đang đi lại ở mút xa tầm mắt, nhìn như những cái chấm ẩn hiện trong hơi sương. Thủ nhìn Tùng như muốn nói điều gì, nhưng thấy ông Chính vẫn lẩn chân đứng đó nên lại thôi.

Tùng vừa lên đến đường, thì bỗng một cô gái đậm chắt, quần xanh áo hoa, mái tóc lại cặp sát vào đầu cho đuôi tóc vồng lên như đuôi gà trống. Cô từ một ngách nhỏ rùm rờa những cây găng gai sắn vắn đi ra. Vừa thấy Tùng, tức thì cô mở máy ngay:

- Anh Tùng đây rồi, em phục kích từ nãy! Vào đây khai tội! Anh còn ngờ ngơ cái gì? Đừng có vờ vịt! Cả làng người ta nói âm lên là hai ông lính đã hết thời, không gươm không súng, mà dám đương đầu với cả làng trên xóm dưới. Cứ chê em là tổ, nhưng chính anh mới là tổ là ngổ. Thế anh định sống một mình ở đất này à?

Vừa nói, cô gái vừa bắm bồ kéo tay Tùng đi vào cái ngách nhỏ um tùm những cây găng tua tua gai nhọn. Tùng chỉ còn biết cung cúc đi theo cô gái cũng đầy gai ngạnh này! Minh tồ! Đúng thế! Cô đúng là Minh tồ! Chiến hữu của Đào. Nhưng Minh béo tròn. Khắp người cô chỗ nào cũng mây mây căng ứ sức lực. Bởi thế cánh con trai mồm loa mép giải mới nói là Minh có bộ ngực *tấn công* và bộ hông *phòng ngự*! Của này máy móc phụ tùng cứ là vĩnh cửu!

Tùng giãy tay ra, mắt liếc xeo xéo vào khuôn mặt tròn vành vạnh hồng căng của Minh thầm nghĩ, “hắn” này còn nặng cân hơn con Mai nhà mình nhiều! Bao giờ gặp Minh, Tùng cũng thấy cô vui vẻ hồ hởi. Cặp mắt một mí trong veo, cái miệng tươi, chưa nói đã cười hơ hớ! Nghe nói một lần đi đại hội đoàn toàn xã, có anh con trai trên xóm Đầu Cầu nhân lúc vắng đã rứt rề đưa cho Minh lá thư và lại hỏi ngớ ngẩn thế này:

- Cô có phải là cô Minh không? Cho tôi gửi lá thư.

Minh nhướn mắt lên nhìn gã trai chỉ nhỏ con bằng nửa mình, mà lại lên giọng đàn anh gớm! Với lại dù khác làng, nhưng còn lạ quái gì nhau mà anh chàng này lại hỏi vớ vẩn thế nhỉ?

- Không phải, tôi không phải là Minh!

Cô cười lắc đầu, khiến anh chàng lần đầu tỏ tình bỗng cuống vó lên. Mặt đỏ căng, anh nói vội vã lại càng ngớ ngẩn:

- Đúng lại còn! Cô đúng là Minh lại còn chối!

Rồi anh dúm lá thư vào tay Minh và vùng chạy. Đây là lá thư tỏ tình dài đến bốn trang giấy. Minh được gọi là con chim “bé nhỏ”. Trong thư anh trích dẫn rất nhiều thơ

tình, công phu như một bài văn bình giảng của học sinh cấp ba. Minh gọi cả tốp con gái lại cùng đọc. Họ cười rình rích suốt buổi. Rồi các cô cứ nhìn anh con trai kia vừa nhấm nháy nhau, vừa ngâm nga những câu thơ tình trong thư. Thật là một cuộc thăm dò tai hại! Nhưng Minh cũng phải hứng chịu một hậu quả do mình gây ra, là đám con trai liền gọi cô là “Minh ruột ngựa”, “Minh tồ” từ đấy.

- Anh vào đây, thật may hôm nay thầy u em đi bán lợn chưa về. Anh ngồi xuống. Minh đẩy vai Tùng vào nhà, giọng vẫn sồn sồn quyền biến. Tùng bỗng giật mình khi thấy một lưng áo có những chấm hoa xanh thon óng đang ngồi quay mặt vào trong. Minh mở các cửa sổ cho sáng. Những đồ gỗ trong nhà đang ngả sẫm trong bóng chiều. Cũng là gia đình phong lưu. Đủ lệ bộ nhà ngói, sân gạch, tủ ly, giường mô-đéc. Có điều thầy u Minh chỉ là một họ nhỏ trong làng. Ở hiền gặp lành mà có bát ăn bát để, chứ chưa bao giờ người này có chức có tước, có tỹ “chính trị” gì. Nghĩa là từ đội phó sản xuất đến chân Đảng viên thường cũng không. Minh liên tục ở trong ban chấp hành chi đoàn, là cảm tình Đảng đã mấy năm nay, nhưng chỉ ở mức cảm tình chung chung thế thôi, chứ vào được Đảng chắc còn tuốt!

- Anh ngồi xuống - Minh nhắc, rồi cô ngồi xuống đi vắng cạnh Đào, kéo Đào quay lại. Đào gạt tay Minh, vẫn quay mặt vào tường, lặng thinh như không có sự hiện diện của “người ấy”. Bây giờ “người ấy” vô nghĩa đối với ta!

- Anh có biết từ chiều đến giờ người ta nói giảng giảng cái gì không? - Minh bắt đầu “hỏi cung” - Người ta bảo hai anh lính hết thời, Chính - Tùng liên kết với nhau để đảo chính tất cả những người đang nắm quyền ở đây! Bất



kể anh em, trên dưới, lật hết! Vút xuống sông, xuống biển! Chỉ có ta đây mới đích thị là Đảng viên, còn là gia công hết, dờm hết! Sao mà liều lĩnh thế anh tở ơi! Rồi xem, anh lật người ta hay người ta lật anh! Hai người thì bõ bèn gì. Không khéo chỉ đêm nay, đêm mai anh bị ném xuống ao xuống hồ! Anh có biết hôm trước ai ném ông Tám thợ cạo xuống ao không? Chẳng có ma mỗ nào hết, đấy là ma người, ma sống! Thôi việc này chỉ thông báo cho anh biết thế mà liệu. Đây là quần chúng, chả dám tham gia vào công việc của Đảng! Nhưng còn việc này thì tôi phải hỏi tội các người! Đào, quay lại đây! Nghe đây, tại sao các người yêu nhau mà lại giấu tôi? Trong lúc tôi không nề hà các người chuyện gì. Nếu hôm qua cái Mai nó không nói thì tôi vẫn chưa hay biết gì. Giỏi! Yêu nhau, rồi bây giờ chán nhau mà “con này” không được biết gì hết! Các người coi thường tôi, khinh tôi! Sợ tôi bắc loa thông báo cho cả làng à? Hay sợ tôi phá? Hả, hả? Các người không tốt!

Minh bỗng ôm mặt khóc nức lên. Đến nước này thì cả Tùng và Đào đều bất ngờ, hoàn toàn không dự kiến! Đào quay lại luống cuống ôm lấy vai Minh. Mặt cô vẫn lạnh lùng, không ngó ngang gì đến Tùng.

- Thôi Minh, tao xin mày. Bây giờ còn gì mà nói! - Giọng Đào khô khốc, từng lời của cô như xát ớt vào lòng Tùng. Chính Đào cũng vừa bị Minh “điện” đến đây để hỏi tội!

- Nhưng tại sao mày giấu tao? Mày tưởng tao không giúp gì được mày à? - Minh vẫn ôm mặt nức nở đầy hờn giận.

Tùng gãi gáy, tự động rót nước uống hắng giọng lấy đà, rồi nói thật chậm để trấn tĩnh lòng dạ đang rối lên tới

bồi. Tùng không ngờ các mũi tên đã chĩa vào mình tua tủa!

- Anh nói với Minh điều này nhá. Đừng nghĩ anh coi thường Minh. Anh thì còn dám coi thường ai! Nhưng đúng là anh chưa hiểu Minh, thế thôi. Còn chuyện đấu tranh ở chi bộ, anh với ông Chính hoàn toàn không phải vì chuyện cá nhân. Anh đã nói ngay với mọi người là anh không hề có tham vọng thay thế, chiếm quyền ai. Công việc ở đây tốt nhất hãy giao cho người không có những quan hệ phức tạp về gia đình họ mạc, có thể mới đủ khả năng để công minh. Hôm nay anh dám nói thẳng là chỉ mong địa phương ta rũ bỏ hết những chuyện linh sinh cá nhân để thực sự có đổi mới. Nhưng mới thế mà đã xuyên tạc rồi! Đã bị người ta tung dư luận để cô lập rồi! Anh biết dám nói thẳng ở đây là chọc vào tổ ong. Nhưng đến mức này thì anh với ông Chính sẽ không nhân nhượng đâu, quyết làm cho ra mọi nhẽ! Và không phải là không có người ủng hộ. Lại có cả một tổ công tác của huyện chỉ đạo, không thể xuyên tạc được, và rồi khi đã rõ trắng đen thì anh sẽ ra đi! Để mọi người thấy là anh không mong kiếm chác gì ở đây hết!

- Thế anh đi đâu? - Lại đến lượt Minh sửng sốt. Đào thấy Minh đã hết nức nở, liền đứng dậy định ra về chứng tỏ là ta với "người ấy" không còn chuyện gì để nói nữa. Nhưng nghe Tùng nói vậy chính Đào cũng hơi sững ra.

- Đào ngồi lại cho anh nói một chút, rồi thì mỗi người một nơi, không còn điều kiện để làm phiền nhau nữa đâu! - Tùng nói thật điềm tĩnh và chủ động.

Minh kéo Đào ngồi xuống. Vẫn khuôn mặt bầu dục đẹp như vẽ, da trắng hồng, đôi mắt trầm buồn, bấy giờ tất cả đã trở nên xa xôi với Tùng lắm rồi.

- Đến nước này anh thấy mình cần phải đi khỏi đây! Không phải đi làm vương làm tướng gì, mà là đi lao động thôi! Thủ trưởng cũ của anh hiện đang ở ban tuyển sinh lao động nước ngoài. Ông ấy bảo hiện giờ có đợt đi Tiệp, đi Đức, đi Liên Xô. Anh không cần kén chọn, vì không phải đi để mong làm giàu. Có chí làm giàu thì ngay đây cũng làm được. Như anh Giang bên xóm Đâu Cầu cũng đi bộ đội với anh về đây. Bỏ cả sinh hoạt Đảng để quyết làm giàu. Vì anh ấy hận là mình lên biên giới trực chiến mấy năm để vợ con cứ phải nhà rách vách xiêu. Năm vừa rồi chỉ qua một vụ trồng cà chua và su hào bắp cải, mà anh ấy đủ tiền làm nhà mái bằng và mua xe cúp. Vì anh ấy đánh trúng chỗ yếu của dân vùng này chỉ quen thâm canh lúa, còn tất cả ra chợ. Nông dân mà phải thường xuyên đi chợ mua rau. Vừa rồi nhà anh Giang trở thành cửa hàng cung cấp rau cho cả vùng này đông đến mấy ngàn người. Riêng anh lại nghĩ khác, muốn góp phần thay đổi không khí ở làng xã nhưng lại bị hiểu lầm, bị bẻ cong đi. Cả đến Minh và Đào cũng cho là anh ham hố, là mưu mô muốn đảo chính! Vừa qua Đào đã hiểu sai anh. Khoan, cho anh nói hết đã. Như cuộc họp hôm trước anh thấy ông Phúc, ông Thủ cứ xoay nhau về chuyện đơn từ kiện cáo, anh đã ngờ có cái gì không minh bạch, cho nên tối ấy quyết định đến muốn gặp bá hủi cụ thể để hôm sau nói tuốt cho hai ông hết trò. Nhưng Đào đã đóng cổng không cho anh vào! Nhiều người hiểu sai thế thì còn ở đây làm gì!

- Thế tức là anh đi lao động xuất khẩu? Như anh Đình nhà Đào, như anh Quang con ông Vinh chứ gì? Trước nữa là ông Quản Ngư cũng đã xuất khẩu sang cả Tây cả Pháp, cạp được mấy cái răng vàng giả rồi lại bỏ về đấy!

Em nói thật, Đào đừng giận tao, chứ thế cũng là đi làm thuê làm mướn chứ bấu gì! Còn anh, thế là anh chạy trốn! *Đấu tranh là tránh đấu* mà! Tránh đến mức phải bỏ làng bỏ nước để thoát lấy thân! Thế mà cứ tưởng anh gan lắm kia!

Đào bỗng đứng bật dậy, mặt bỗng hơi tái đi, mắt chớp chớp. Đào đang nhớ tới lời chú Thủ nói hôm trước, rằng cái chết của bà Son có sự đùn đẩy của họ hàng Vũ Đình. Nếu vậy thì không thể thiếu được vai trò của con người ném đá dẫu tay này! Đào lại quay sang Minh cố dần giọng:

- Thôi tao về Minh à! - Rồi cô nhìn thẳng vào Tùng cặp mắt sáng chói chát - Chuyện đã qua xin anh đừng nhắc lại! U tôi xấu số phải chết oan ức, nhưng tôi không cho phép ai được xúc xiểm! Tôi căm ghét sự giả nhân giả nghĩa!

Những lời cuối cùng của Đào như muốn thét lên. Còn Minh thì kêu to kinh hãi:

- Kìa Đào, mày nói cái gì thế? Khoan đã, ở lại đã.

Minh quay sang chơi với gờ tay định kéo tay Đào lại nhưng Đào đã dùng dùng bước ra hiên, vội vã về thẳng. Đôi vai thon tròn đang rung lên.

Còn lại hai người ngồi lặng đi. Lúc sau Minh quay lại nói gần như thầm thì:

- Anh định đi thật sao? Chả nhẽ ở đây không còn ai hiểu anh, không còn ai xứng đáng để giữ anh ở lại?

- Thì anh vừa nói đấy. Sao Đào lại căm thù anh đến thế nhỉ?

- Nó đang có nhiều chuyện bức bối nên nghĩ quẩn. Lúc này em cũng quá lời với nó.

- Hình như có ai xúi bẩy Đào điều gì - Tùng lẩm bẩm với sự bứt rứt. Rồi thấy Minh đến đứng sát đằng sau anh,

cảm được cả hơi thở của cô. Tùng quay lại, anh bỗng sững sờ trước gương mặt đang bừng sáng, cặp mắt một mí ngược lên đen tròn như đôi hạt nhãn nhìn đắm đuối và bạo dạn đến mức không còn biết xấu hổ là gì. Tất cả thần sắc Minh đang hùng lên như lửa trước mặt Tùng. Cô bỗng trở nên xinh đẹp và lôi cuốn lạ lùng. Có một sợi dây bỗng rung lên trong người Tùng. Cả hai chợt cùng ngơ ngàng và cùng hoảng hốt như một cái gì sắp bắt ngòi, nổ tung. Thì thật may, hay thật rủi? Bỗng có tiếng léo nhéo ngoài cổng, rồi thằng em trai của Minh, cũng xấp tuổi thằng Tú nhà Tùng, lừa trâu về, tay xách lồng thông một xâu cá trê còn ướt rượt. Tùng đứng dậy. Minh vẫn nhìn đắm đắm, nói như hụt hơi:

- Anh về đi. Anh còn muốn gặp em nữa không?

\*

\* \*

Khi Đào vừa đi khỏi nhà Minh một lúc, thì bỗng một hồi trống báo tang ở phía cuối xóm vang lên. Những tiếng thùng thùng cục cằn đâm xuyên vào bong chiều đang nhả hơi sương xanh mờ ngang thân tre. Mọi hoạt động tất bật của ban ngày vừa lắng lại, thì hồi trống thông báo về cái chết bỗng làm cho người ta sững ra, rờn rợn cả chân tóc. Những tiếng nháo nhác hỏi nhau:

- Ai lại "ấy" thế? Sao lại báo vào lúc trời đi ngủ này?

Hỏi chuyện nhau mới vỡ lẽ, thì ra *Cô thống* Biệu vừa "đi" được chừng nửa tiếng. Mọi người lại càng chặc chặc đánh lười thán phục khi nghe cái cách cô đi thật đúng là con thần cháu thánh. Chính lúc ở ngoài đồng Chùa nổ ra cuộc tranh giành đất cát đến mức đôi bên vác gậy phang

nhau chan chất như trâu húc, thì *Cô thống* lúc đó nằm trên buồng, ngang người đắp chiếc chăn đơn vì cô thấy khó ở từ lúc trưa. Nghe thằng Hữu cháu đích tôn phồng mồm trợn mắt kể về cuộc giao đấu “cực kỳ” ở ngoài đồng, cô lắc lắc mái đầu bóng gạo nói vẫn tỉnh táo: “Đấy, có đúng là ma sống đã nổi lên thì chẳng có bùa ngải nào trị nổi, phải không nào? Bùa ngải chỉ yểm được ma chết, chứ ma sống thì chịu!”. Rồi cô sai bà Thành là con dâu cả đi hái lá hương nhu và ngải cứu về nấu một nồi nước lớn để cô tắm rửa, thay đồ, rồi cô gọi ông Hiễn, tức là anh ruột chủ nhiệm Lê Văn Vinh, là trưởng nam vào dặn dò. Ông Hiễn vội vã dục con đi gọi chú Vinh tới. Khi con cháu đã tề tựu đông đủ quanh giường, *Cô thống* giương cặp mắt bạc mờ nhìn suốt lượt tỏ ý mãn nguyện. Cặp môi mỏng ăn trầu cắn cắn chỉ khê mấp máy, nhưng đã không ra tiếng. Cô giơ tay lên bắt chuồn chuồn, rồi bỗng chới với hẫng hụt đổ xuống. Cô thoát tục, hiển thánh!

Người cao niên nhất cuối cùng của làng chuyên sống bằng yểm tà trị quỷ có tới non một thế kỷ, nhưng bây giờ phải tự nhận là hết phép, là bất lực trước những con “ma sống” đã chính thức vĩnh biệt Giếng Chùa!

Chim chết để lông, người chết để tiếng, *Cô thống* hồi! Cầu cho cô được mát mẻ nơi chín suối, và xin cô hãy rộng lượng chín bỏ làm mười đừng quên phủ hộ độ trì cho bà con dân làng sinh sống ở cái thế đất có vượng nhưng nghịch này!

Mà nghịch thật! Đào vừa về đến nhà đã thấy ông Hàm, Thủ, Cao và kỳ lạ không? Cả chị Bé đang ngồi quanh sa-lông giữa nhà với vẻ rất trang nghiêm. Tất cả đang chờ đợi Đào, thấy Đào về, Thủ ra hiệu bảo Đào vào nhà.

Đào bỗng sợ sệt khi nhìn mặt ông chú không hiểu sao lại xanh tái như đang ốm. Thủ nói:

- Cái Đào về chưa biết chuyện, nghe chú nói đây. Bên cánh nhà ông Phúc đang bịa chuyện vu khống ta để muốn hạ nhục tất cả những ai là Đảng viên trong họ nhà ta vào ngay buổi họp ngày mai, ngày kia. Máy hôm nay cả họ nhà ấy hoạt động ráo riết lật ta. Nó lợi dụng sơ hở của anh em bên ta để lôi kéo, kích động, chia rẽ nội bộ. Vì thế mới có chuyện phiên chợ vừa rồi lão Dịch với bác Khừu vào quán bà lợi đãi rượu với cổ cánh gà. Rồi đám đàn bà họ nhà ấy lân la làm lành với bà Cả, vợ chồng cô Cành. Nó đang ráp tâm khời lại cái chết của bá Sơn và tìm mọi cách xúi bẩy người trong họ ta tố nhau để làm to chuyện lên. Quân này thâm hiểm mưu mô lắm chứ không vừa! Thế thì ta cũng phải có cách để bắt nó cầm hòng lại! Lúc này mỗi người một việc, cất nhắc chân tay lên!

Giọng Thủ đã rin rít lại, mặt anh càng tái đi, khoe miệng giật giật. Ấy là anh chưa muốn nói hết những tin tức mà Cao vừa cung cấp về lá thư của tên khốn kiếp nào gửi cho Tùng và ông Chính kia. Lúc chiều Thủ đã định hỏi Tùng về nội dung lá thư ấy. Bây giờ Cao cho biết, Thủ đã thấy cuống. Phải tìm mọi cách dập ngay! Dập ngay!

Thủ rót nước uống, bàn tay khế run run. Máy người đều cúi mặt xuống bối rối. Cả ông Hàm cũng ngồi thuôn ra, thất sắc. Không biết ông đang nghĩ về cái chết của người vợ đẹp, hay cũng đang tính mưu tính kế để trừng phạt tình địch.

Thủ nhìn quanh một lượt, phân công:

- Giờ cái Đào nghe anh Cao nói một số việc cần làm

ngay tối nay. Hai đứa xuống dưới nhà nói chuyện, để ở đây ta bàn việc khác.

Rồi Thủ quay sang chị Bé vẫn ngồi thu tay vào bọc, mặt cúi gằm, đôi bàn chân vừa to vừa dầy cứ di di trên nền gạch. Đạo này chị đã hoàn toàn tốt tươi trở lại. Người xỏ ra béo lẳn, da dẻ nhẵn nhụi, tóc búi lên gọn gàng. Đây là lần đầu tiên chị giáp mặt với Thủ, người mà chị biết là đang có quyền cao nhất ở xã này. Mỗi lần Thủ sang đây, mới nhìn cái dáng cao ráo của anh từ xa, chị đã vội vàng lĩnh ngay. Thảng hoặc bắt buộc phải giáp mặt thì chị nhìn cụp xuống, miệng lí nhí: “Chào ông ạ!”. Rồi vội vã kiếm việc đi làm ngay. Lúc này thấy Thủ, Cao đến, chị liền ra vườn tưới cây. Chị lảng lạng nhỏ cỏ, té nước sẽ sàng ngay đầu hồi nhà; tai dỏng lên nghe chuyện ba người đang bàn những biện pháp cứu nguy trước một tình thế khẩn cấp. Vốn sẵn là người khôn ngoan thính nhạy, nên bây giờ chị đã biết được những nét lớn trong nội tình nhà ông Hàm. Bởi thế mặc dù nghe họ nói chùng chảng đứt nối, nhưng chị vẫn biết được họ đang lo lắng cái gì. Cho nên khi thấy ba người đàn ông cùng ngồi thừ ra, thì chị rửa chân tay, rồi đi lại bồn chồn ngoài sân một lúc. Rồi chị tự khuyến khích mình cứ bạo lên! Cứ liều lên! Như chị đã liều và đã thắng ông Hàm. Bây giờ cái cơ thể trường túc cứ rùng rục, cộng với cái màu liều rùng rục của chị đã buộc ông Hàm chắc lăm rồi! Theo lệ cách một hai đêm, về khuya khuya, hãy nghe tiếng lạch cạch mở chốt cửa ngách nhà ngang, là chị choàng dậy, ăn mặc phong phanh đại khái ra đứng sẵn ngay ở bậc cửa. Khi cái dáng to ngang của ông Hàm vừa lách vào, chị đã ôm choàng lấy ông, rồi



với hai cánh tay săn chắc quen làm những việc thổ mộc, chị bế xốc ông đặt vào “long sàng” của chị nồng ấm mùi chần gối. Chị vừa cọ bộ ngực với hai quả dưa căng mọng vào tảng ngực săn chắc của ông, vừa vuốt ve ông, vừa rên se se lẫn tiếng khóc rấm rứt vì sung sướng. Tay chị nhanh chóng trút bỏ xống áo trên người ông, nâng ông lên, “giúp đỡ” ông làm phận sự. Ngược hẳn với những khi chung đụng với bà Son, ở đây ông Hàm cứ nằm đườn người một cách cao giá và tỏ ra rất thích thú khi được chị nâng niu “hướng dẫn” kiểu của một gã trai tơ lọt vào tay một ả nà dòng. Bây giờ chị ngại nhất, sợ nhất không phải là cô Đào sắc sảo nữa, bởi chị đã có chiếc là chần là người để ra cô Đào kia! Người chị ngại nhất bây giờ là em ruột ông Hàm, con người danh giá của họ nhà này. Thì đây là dịp may để “người ta” phải biết đến mình! Và chị rụt rè bước lên thêm, bối rối nhìn Thủ, khoanh tay nói cung kính:

- Dạ thưa ông, em muốn được giúp ông, muốn được giúp gia đình ông Hàm tai qua nạn khỏi ạ!

Thủ giật mình ngừng lên. Anh khẽ cau mày, quay sang ông Hàm, thấy ông trưởng họ bỗng đỏ mặt lúng túng, thì Thủ chợt nhớ ra tất cả. Anh dịu giọng, nhưng mặt rất nghiêm:

- Chị vào đây.

Khi chị rón rén đi vào, vừa ngồi mớm xuống ghế, mắt vẫn nhìn xuống, Thủ đã nói:

- Chị bảo chị giúp được chúng tôi? Thế chị định làm thế nào?

Chị Bé nói run rẩy:

- Dạ thưa ông em đã học được phép hú hồn gọi vía

của *Cô thống*! Nếu muốn biết trắng đen, phải trái thế nào, thì sang tháng cúng năm mươi ngày bà nhà em sẽ gọi hồn bà về, cho các ông hỏi chuyện! Những điều mù mờ khuất tất chỉ giấu được người sống, chứ không thể đánh lừa được người chết ạ! Vì người sống còn vướng cái xác dày quá, thế mới có câu: “người trần mắt thịt!”. Chứ người chết chỉ còn hồn thanh nhẹ, đã hết mọi bao bọc, nên lúc nào cũng thông sáng như đèn! Nhưng trước mắt với những người đang gây phiền cho các ông, em cũng có cách để họ phải chùn tay!

Nghe tới đây, cả hai anh em ông Hàm, cả phó ban công an Cao đều sững người. Chưa ai kịp nói gì, còn đang ngồi nghiêm như tượng, thì chính lúc ấy Đào về. Câu chuyện tạm dừng. Cả bốn người bỗng đều ngâm đồng tình rằng không cho Đào biết những điều họ vừa bàn. Bây giờ Thủ lại hỏi tiếp:

- Thế chị định làm như thế nào?

- Dạ, thưa ông ngày mai là đám tang *Cô thống*, đấy là cái rủi cái mất của gia đình *Cô thống*. Nhưng với hai ông bên này thì lại là cái may, cái được đấy ạ! Ngày mai xin phép hai ông cho em được đến viếng *cô thống*. Em sẽ ở đấy đến văn đám. Chờ đến khi gia đình đốt tuần hương cuối cùng đưa tiễn cô, em sẽ dâng một thẻ nhang tạ ơn cô đã cho em ăn lộc thánh. Chính lúc ấy là thời khắc cô đã “hoá” vào em. Có vía cô che chở, em sẽ nói vài câu phán truyền có lợi cho hai ông! Em biết mình nói lúc thường chẳng ai thêm bỏ vào tai, nhưng lời lúc ấy là lời thánh, thánh đã phán thì người ta không dám coi nhờn đâu ạ!

Mặt Thủ chùng xuống, cái nhìn dụi lại. Đúng là cái

may bất ngờ rơi vào tay anh rồi! Ở đây người ta vẫn trọng luật âm lâm. Chính vì chẳng biết nó thế nào nên người ta hãi. Thế thì tội gì ta không nắm lấy thú vũ khí vô hình ấy. Nhưng tất nhiên ta không thể tin vào một thứ, cứ phải âm dương kết hợp! Thủ nói giọng trầm trầm đã gần như giải bày:

- Nếu chị làm được như vậy thì tôi có lời mừng cho chị. Từ hôm chị đến giúp gia đình bên này, tôi thấy chị cũng là người tháo vát, biết làm ăn, khéo xoay xở, còn gia đình chúng tôi có một số khó khăn như chị đã biết, nếu chị đỡ được phần nào thì đó là điều tốt cho chúng tôi, mà cũng là tốt cho chị!

Chị Bé bây giờ mới ngược lên nhìn với bộ mặt rung rung đến sắp oà khóc. Bởi con người cao sang nhất họ nhà này, người mà mới thấy bóng từ xa chị đã phải tránh mặt, vậy mà bây giờ ông ấy đang khen chị, đang nói với chị những điều sâu kín trong gia đình họ mạc cho chị nghe. Mặc dù ông ấy không nói tuột ra, thì người khôn bao giờ chả đoán nói nửa chừng, nhưng như thế chả phải là lời hứa đó sao? Rằng nếu chị san sẻ được cái gánh nặng này, rằng nếu chị xoay chuyển được tình thế, thì cánh cửa để chị bước vào làm một thành viên của họ nhà này chắc chắn không phải chỉ là cái cửa ngách tối mù mù mà đêm đêm ông Hàm vẫn lén vào như một kẻ trộm gà kia! Lạy trời lạy phật! Cửa phúc của Người đã mở then trước mắt con rồi! Lộc thánh sắp rơi vào áo con rồi!

Chị Bé nhìn Thủ nói nghẹn ngào, sông mũi của chị đã cay cay như ăn hành sống:

- Dạ thưa ông, mong hai ông cứ yên tâm, em sẽ cố hết

sức để giải cơn hạn cho hai ông. Ngày mai khi đồng nhập, lời của em chỉ ám vào những người ngoài họ. Còn người trong họ thì chờ đến hôm này cúng 50 ngày bà nhà. Hôm ấy em sẽ nhắc mẹ con bà Cả đừng để ai xui đại!

Hai anh em ông Hàm đều ngồi im lặng. Im lặng là một cách đồng tình. Thủ đã đồng tình để cho người đàn bà mà mấy hôm trước anh vẫn gọi là “con mẹ ăn mày” dùng cái chết của bà Son để “giải hạn” cho mình! Ở nơi chín tuổi bà Son có thiêng chẳng tá! Người đời vẫn nói “Nghĩa tử là nghĩa tận”, nhưng nào đã tận! Người sống kẻ chết còn nặng nợ lắm. Hẳn là vì vậy nôm bà Son cũng thể tất cho anh em nhà Trịnh Bá phải mượn cái chết của bà vào việc “âm trị dương” cũng là cực chẳng đã. Mà cực thật, đường đường mang hùng khí của hổ thần, nhưng lần này hổ lại phải nấp sau bóng thổ! Để cho đại an, nên anh em nhà Trịnh Bá đành phải nấp sau hai cái bóng đàn bà. Hai bóng, nhưng là một sống một chết, một người một ma! Mà ngay cái người đang sống cũng phải nói tiếng ma, mượn danh ma, tức là một thứ người nửa sống nửa chết, vật và vật vờ. Ấy vậy mà anh em ông Hàm đang phải nhờ vả đấy!

- Trước mắt chị hãy lo việc ngày mai, còn việc tháng sau rồi sẽ liệu - Thủ nhìn chị bé nói khẽ khàng.

Chị Bé lại thưa:

- Dạ, ông dạy phải ạ.

Giữa lúc ở trong nhà chị Bé hứa giúp anh em ông Hàm qua cơn hạn với khí sắc bùng bùng quả quyết, thì ở ngoài đầu hồi nhà, khi nghe Cao nói:

- Chú Thủ và anh đã bàn rồi, tý nữa Đào nhấc thang

Tùng ra cái chỗ mà hai người vẫn hẹn nhau để người nhà ta gặp nói chuyện. Thôi đừng thanh minh giải thích gì, chú Thủ và anh đã biết hết cả rồi! Đây là việc hệ trọng, việc chính trị, chứ không phải chuyện tình yêu vớ vẩn. Cuộc nói chuyện này có cả Đào ở đó. Rồi hai người muốn yêu nhau, muốn lấy nhau cũng không sao, chú Thủ sẽ dàn xếp với bác Hàm để bác không cản trở. Nhưng muốn được như thế thì thằng Tùng phải chấp nhận một số điều kiện, những điều kiện này là có lợi cho cả hai bên. Thôi cứ thế nhé, đừng nói gì với bác Hàm vội. Khi nhấc thằng Tùng cũng không được nói là có người của họ nhà ta đến gặp.

Vừa dứt lời, Cao quay vào nhà ngay. Mặt Đào vừa đỏ lựng lên, rồi lại tái mét đi. Rõ tội con bé Hoa, vừa nấu cơm dưới bếp vừa lăm lét nhìn lên cứ như gà con thấy bóng quạ bóng diều. Ở đầu hồi nhà, chị Đào của nó vẫn ngồi thừ ra trông đến đại cả người. Ấy là Đào đang hoảng lên khi nghĩ phải nhấc Tùng thế nào đây! Mình vừa nói như chan tương đổ mẻ vào anh ta!

\*

\* \*

Giữa lúc Tùng đang được người ta sốt sắng đưa ra tính toán như vậy, thì bây giờ Tùng mới chệnh choáng về đến nhà. Không rượu không chè, nhưng đầu óc Tùng đang bàng hoàng ngơ ngẩn về cuộc họp đã bị phao tin, xuyên tạc, về ánh mắt bùng cháy và những lời hào hứng của Minh. Bà Sang đang sấy thóc quên quệt ở góc sân, vừa thấy con trai về liền ngừng tay quay lại. Rõ ràng là bà đang sốt ruột chờ Tùng. Bà nói giận dỗi, đó là cách phản ứng của bà từ khi Tùng đã đủ tư cách làm chủ gia đình.

- Cả làng người ta đang bàn tán âm lên đấy! Lúc này đương Tính, đương Định gặp tôi cũng than oán về anh đấy! Anh với ông Chỉnh liêu liêu ban nhau mà có lời xin với người ta! Dù có sai, có siếc gì thì cũng là bậc cha bậc chú! Nhiều việc còn dính đến cậu Phúc ngày cậu làm chủ nhiệm, chẳng nhẽ anh cũng coi cậu Phúc là người dung nước lã à? Ai làm gì thì cũng phải có đúng có sai, nắm tay làm sao được cả ngày!

Thế là lực lượng ngăn cản, chống đối đã xông vào tận nhà mình rồi! Tùng đã muốn nổi cáu thì bà Sang lại tiếp:

- Ngày mai có đến mười nhà họ mang cây, mang cuốc ra làm ở đồng Chùa, anh đừng có bóp chộp dây vào. Trên xã đã có ông Thủ, ông Sửu, ông Vinh, công an đã có anh Cao, giải quyết thế nào là mấy ông ấy lo. Anh cứ tránh ra, không thì đầu chẳng phải lại phải tai!

Tùng giật thót người. Thì ra có một cuộc giành lại đất thừa tự, đất hương hỏa mang tâm cơ bạo động của dân chúng đã được chuẩn bị chín muồi lắm rồi! Anh định nói anh sẽ báo ngay cho ông Thủ, ông Xuân Tươi và tổ chức lực lượng dân quân để sẵn sàng giải tỏa! Nhưng như vậy nhất định bà Sang sẽ ngăn con trai bằng cách khóc âm lên, đó là thứ vũ khí cuối cùng của bà. Đã hai lần Tùng phải “đầu hàng vô điều kiện” khi bà dùng thứ vũ khí đó.

Tùng lảng lạng ra giếng tắm. Dưới nhà bếp, cái Mai vừa nấu cơm vừa ríu ran thông báo một chuyện lạ. Ấy là nhà chị Bé làm thuê ở nhà ông Hàm, tuần trước hai chị em Đào - Hoa và cả ông Thủ định đuổi chị ta đi, nhưng chị ấy vẫn cứ lì ở lại. Vừa lúc chiều tối khi nghe trống báo

tang *Cô thống* Biệu chết, chị ta liền tuyên bố ráo hoảnh là *Cô thống* đã “bàn giao công tác” cho chị ta! Bây giờ phần âm ở cả vùng này là do chị ta chủ trì, tức là tương đương với ông Sửu, chủ tịch đấy! Bà Là mẹ Ủng là chị em thúc bá với ông Hàm, vốn cũng là người đa nghi nhiều sự, ra điều không tin mới hỏi vặn vẹo, thế là chị Bé vào nhà ngang xách chiếc bị cói lúc nào cũng đặt trên đầu giường ra. Trong ấy cất một chiếc bát hương cổ, xung quanh vẽ những hình long ly quy phượng còn đẹp “cha bố” hơn cả ảnh mẫu! Chị ấy bảo thần sắc của các ngài ở trong đó. Cần gì đốt nhang lên khấn, thế là các ngài sẽ phù trợ. Bây giờ anh em nhà ông Hàm kiêng chị Bé ra mặt. Ai hửn hỏi tử tế với chị ấy, thì chị ấy là người, nếu sưng sả lên định chèn ép thì chị ấy biến thành ma. Giờ *Cô thống* Biệu chết thì ai còn trị nổi ma? Chả biết ma thật hay ma giả? người ta đang tán là có khi “con ma” này đang phải lòng ông chủ nhà! Hí hí!

- Kệ người ta, đầy mồm đầy miệng lại - Bà Sang đe con gái.

Thằng Tú phụ họa với Mai:

- Thế là chị ấy nắm vững phương châm “một tấc không đi, một li không rời” và dùng chiến thuật “đánh đổ từng bước, đánh lui từng bộ phận, tiến tới làm chủ hoàn toàn tình thế” của chiến tranh nhân dân đấy!

Chị em Mai cười rúc rích. Câu chuyện Mai vừa kể là diễn ra trước khi Thủ và Cao đến nhà ông Hàm. Khi anh em, chú cháu Thủ Cao đến để bàn công việc tối nay và ngày mai là chuyện tuyệt mật không thể có mặt bà Là mẹ Ủng tỉnh nết hay lạnh chanh, bép xép ngồi đấy được.

Tùng vừa dội nước vừa nghe Mai kể chuyện cũng phải cười thâm, nhưng trong lòng thấy nhói một cái như chính mình cũng bị động chạm. Thật đúng là tai vách mạch rừng. Từ chuyện xó nhà góc bếp của dân, đến những vấn đề mà bí thư Xuân Tươi vẫn gọi là “tâm cơ” của chính quyền, của Đảng, chỉ nhóang một cái là đã loang ra khắp làng. Thế này là “dân biết, dân làm, dân bàn, dân kiểm tra” đây!

Mai vừa dọn cơm ra hiên gạch, thì bỗng con vện sủa học ngoài ngõ. Cô chạy ra, rồi lại ruỳnh ruych vào ngay. Đến gần bên Tùng đang thắp cây đèn ba dây, Mai nói nhỏ:  
- Cái Minh nó đang chờ anh ngoài cổng!

Thấy Tùng chợt biến sắc mặt, Mai quay đi khẽ tùm tùm tinh quái. Ông cà tằm này trông lờm khờm thế mà nhiều cô xin chết gớm nhẩy! Bởi Mai vừa thấy Minh có cái gì khác lắm. Mặc dù vừa thấy Mai chạy ra, Minh vẫn nói giọng ba toác: “Bảo lão anh mày ra đây nhận lệnh, mau!” Nhưng mặt Minh lại bối rối thế nào. Đôi má bánh đúc chợt đỏ ửng lên. Được, con tổ này rồi tao sẽ hỏi tội sau! Mai thâm nghĩ, Mai và Minh cùng lớp tuổi.

Tùng mặc vội quần áo dài đi ra ngõ. Trăng giữa tháng sáng rời rợi, nhưng lối ngõ vẫn tối thâm vì những ngọn tre ngả rợp. Tùng đang nhìn nghiêng ngó, thì tiếng Minh nho nhỏ mãi phía trước dưới lùm cây muồng muồng:

- Anh Tùng, em đây.

Minh đứng, tay vò vò chiếc lá. Cô mặc chiếc áo phong ngắn tay màu non chuối. Dưới ánh trăng lơ lửng chiếu qua kẽ lá, Tùng vẫn nhìn rõ cặp mắt một mí đang sáng lấp lánh.

- Em mang lệnh mới đến cho anh đây! - Minh khẽ



cười - nhận lệnh rồi phấn khởi mà giữ vững vị trí chứ không được đảo ngũ đâu nhé! Ở đây không thiếu những người tốt, những người vững vàng. Nhưng anh phải biết tin, biết quý người ta, thì người ta mới ủng hộ, mới bảo vệ anh. Em báo cho anh biết, lúc nãy em thấy ông Tính đương anh với ông Thủ đứng nói chuyện rì rầm ở cạnh Đầm Cò kia kìa. Trông nghi lắm! Hai ông này vốn có khoái nhau đâu!

Tùng bật người lên, nói xen vào:

- Họ định liên minh ma quỷ gì đây! Nhưng anh vẫn chưa hiểu Minh định nói gì.

Minh càng cao giọng lên:

- Anh thì chỉ hiểu có mình anh thôi! Tự cho mình là hơn người mà! Thế cho nên khi bị phản đối mới định bỏ của chạy lấy người! Nhưng chạy đâu cho thoát, cuối cùng rồi đâu cũng quay về đây. Thì lúc ấy mọi người nhìn anh thế nào? Hay là phôi nũa? Lại tụt nũa?

Tùng cào cào mái tóc ướt, cười gượng gạo nên miệng cứ cứng lại:

- Minh nói cụ thể nũa đi, anh chưa hiểu.

Minh bước gần lại. Cái dáng to béo mập tròn và khuôn ngực vun đầy đội kênh cả áo của cô che tối một vạt trắng. Đã thấy mùi xà phòng ca-may từ người cô tỏa ra ấm sực, ngậy ngậy. Con gái nông thôn bây giờ cũng rất sành dùng đồ ngoại, chứ không phải chỉ có lá chanh, lá bưởi.

- Thì bây giờ anh hiểu đây! Cái Đào, anh hiểu chưa? hay cũng lại bảo không hiểu cái Đào là ai? Cái Đào nó yêu cầu anh hãy ở nhà! Hiểu chưa? Ở nhà không phải trốn đi lao động ở sứ sở nào hết. và tí nữa nó chờ anh ở chỗ hai người vẫn hẹn gặp nhau! Anh hiểu chưa? Cái Đào

nó đang đau khổ. Từ tối đến giờ nó đang nhiều chuyện buồn lắm. Ông Hàm đâm dở tính dở nết mất rồi. Người ta đang đồn là ông ấy giữ nhà chị Bé ở lại để thay bà Son. Thế có phải hồn vía vụt xuống cống rãnh không! Cái Đào mấy hôm nay cứ khóc luôn. vừa lúc này sang gọi em đã thấy mắt đỏ mọng lên. Đấy, thù oán nhau cho lắm vào để mà tan cửa nát nhà. Bố con học hoặc nhòm ngó nhau, rách việc quá! Anh ở lại để nó có chỗ dựa. Còn em, anh hãy quên những gì em đã nói với anh. Quên đi, hiểu chưa?

Minh bước lại gần nữa. Bất ngờ cô đưa tay bấu vào bả vai Tùng, cặp mắt một mí càng nhóng nhánh ngời lên dưới trăng:

- Thế là em đã hoàn thành nhiệm vụ của người liên lạc! Anh mừng nhá, sướng nhá! Tí nữa thì mất con cá to! Từ giờ trở đi có chuyện gì không được giấu em, nhớ chưa?

Minh lại véo mạnh vào vai Tùng, rồi bàn tay cô rời ra, buông thõng, hẫng hụt như thừa. Tùng lóng ngóng nắm lấy bàn tay với những ngón múp míp đang nóng râm ran, anh nói nho nhỏ trong tiếng thở hào hển:

- Anh xin lỗi Minh. Em tốt quá, tốt quá. anh sẽ không đi đâu nữa. Từ giờ có chuyện gì anh sẽ hỏi ý kiến em.

Hai người nhìn nhau thật gần, bối rối. Đôi mắt Minh lại bạo dạn nhìn hút vào Tùng không chớp, long lanh như cười, như khóc. Cái vẻ loác toác tảo tợn bề ngoài chợt biến mất. Cô thôn nữ đang thì căng ứ sức lực chỉ còn cuộn lên những bản năng trước người con trai mà cô đã thầm ao ước. Toàn thân cô bỗng run lên lấy bầy và đột ngột cô gái đổ ập vào ngực Tùng. Khuôn mặt tròn vành vạch nóng rực của cô vùi vào cổ anh. Tiếng ngàn ngạt thốn thức:

- Anh đã có lỗi gì với em mà xin. Có lỗi với nhau đã tốt! Tùng anh ơi! Anh ơi!...

Vừa gọi chơi với những câu vô nghĩa, Minh vừa nép sát vào Tùng, đôi vai nở nang tròn đầy cứ rung lên. Mùi thơm của quần áo, mùi da thịt đầu tóc, mùi đàn bà con gái phả lên đã hun đốt người Tùng, xua tan những ngỡ ngàng sợ sệt. Người con trai, người đàn ông trong Tùng thức dậy. Anh ôm siết ngang người Minh, chãi chãi những ngón tay đang nóng căng của mình vào mái tóc bông xộp của Minh. Một mảng gáy trắng như ngó sen mát dầm ánh trăng khẽ run lên dưới bàn tay mơn man của Tùng. Tùng cúi xuống, vừa áp môi vào đấy thì Minh quay ngẩng lên, mắt lim dim chờ đợi nhìn sát vào mặt Tùng. Môi tìm môi, rồi cùng háo hức dính chặt vào nhau đến nghít hơi, đến tắc thở!

Tùng càng ôm chặt toàn thân người con gái đã lả đi rồi diu cô vào bãi cỏ phía sau bụi muồng muồng.

Minh hỏi rên rầm:

- Đi đâu? Đi đâu?

Nhưng đôi chân cô lại riu riu bước theo Tùng không hề phản đối. Vừa ngồi xuống bãi cỏ, bốn cánh tay đã quán chặt vào người nhau. Tùng kéo Minh nằm ngả xuống. Bàn tay anh vội vã lần tìm khao khát. Đến khi cả hai khối mềnh mềnh đã được bóc ra, những đường nét căng mẩy nuốt nà hiển hiện không còn một chút che đậy, tất cả hôi hổi loá lên dưới ánh trăng, thì Minh bỗng rùng mình choàng tỉnh. Cô hốt hoảng ngồi bật dậy, nói giọng khô nặc đi:

- Đừng anh, em sợ.

Rồi không để cho Tùng phân bua, cô lại ngã ngổ vào lòng Tùng vùi mặt vào ngực anh, chân tay duỗi dài, mệt mỏi đến lười biếng, giọng thỏn thức:

- Sửa quần áo lại cho em. Thế là đủ rồi. Thế là em đã được yêu anh rồi. Chúng mình biết nhau rồi. Em không thể tranh giành với Đào, vì nó đến trước em. Em quý cả hai người. Thôi đứng dậy anh..

Minh kéo Tùng đứng dậy, hai đôi môi khô khát lại dán vào nhau, cùng vồ vập thêm muốn. Nước mắt Minh bỗng chảy lã chã, ướt nhoè trên đôi má tròn căng. Cô kéo tay Tùng lại đang háo hức luồn vào cổ áo mình, nói đáp dĩnh:

- Thôi anh, để em về, kéo em không giữ được mình nữa. Đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối. Không bao giờ được nhắc lại nghe chưa? Anh đi gặp Đào đi.

Minh ôm lấy cổ Tùng, giúi đầu chùi nước mắt vào ngực áo anh, rồi vùng chạy lao đi. Miệng kêu ư ư, người cứ như sắp đổ về phía trước.

Tùng đứng thuôn ra một lúc mới tan hết cơn mê mẩn!

Một con chim lợn bỗng “choéc, choéc” kêu một tràng dài như xé lụa, bay vút ngang qua xóm. Chim lợn cũng thuộc họ nhà cú, cũng là “phái viên” của tử thần, đánh hơi người chết rất tài. Nhưng “cú lợn” háu đói, nên đi ăn sớm hơn cú mèo. Phía nhà *Cô thống* Biếu có tiếng gì thành thành như tiếng đóng ván, cơ hồ như có cả tiếng khóc. Không còn thiết quay về ăn uống, người đang chộn rộn bàng hoàng. Tùng bước ra khỏi rặng tre. Xóm làng mừng lung tẩm đắm trong trắng sương. Thấp thoáng phía trước có mấy bóng người lơ mờ, rồi khuất vào một bụi duối. Ai

như dưỡng Định? Ông ấy đi đâu? Trong đó là nhà ông Xuân Tươi, rồi tiếp đến nhà Ưởng anh chàng thiên lồi cú nài Tùng dây cho vài miếng ka-ra-te để làm vốn, nhưng Tùng tìm có lẽ. Dưỡng Định vào khu ấy có việc gì? Liên minh bàn bạc gì? Hôm trước ông bảo Tùng đóng vai sứ giả đi gặp vợ chồng cô Cảnh. Tùng chưa nhận, ông đã mặt nặng mày nhẹ. Ông Thủ, ông Tính gặp nhau ở Đám Cò thật sao? Tùng lại nhớ những ánh mắt của ba ông “thường vụ” nhìn mình lúc chiều ở Đồng Chùa, cứ sáng lạnh những tia hờn giận. Chợt một bóng người cao lóng không từ một ngách nhỏ chui chúi đi ra, tí nữa thì đâm bổ vào Tùng:

- A chú Tùng đây à? Tổ lại cứ tưởng ả nào!

Đôi bên cùng lùi lại nhìn sững vào nhau. Anh say rượu gặp anh say tình! Cả hai cùng ngơ ngơ như thiếu hồn vía. Tùng giụi mắt, hắng giọng:

- Anh Tám đánh chén ở đâu về đấy? Nhà ông Thó hử?

Tám lé cười khề khề như ếch kêu trong mà, phun hơi rượu ra nồng nặc:

- Ồ, mới làm châu tiết canh vịt ở nhà Thó. Thì cánh áo ngắn không mời nhau còn mong thằng chó nào nó rước mình!

Tám ghé sát vào mặt Tùng, cặp mắt hiếng lệch như xe sang vành cứ đảo lên trợn trạo:

- Nhưng chỉ sang tháng chờ ngày tốt là tổ khánh thành nhà. Đảm bảo với chú là dinh cơ của mấy anh vẫn được tiếng là máu mặt trong làng chỉ là cái đình rĩ! Rồi tổ phải lấy lại ruộng ở Đồng Chùa. Cái thửa vành khăn của ông nội tổ có từ ngày xưa ấy, mai là phải cày tấp lự, chú

không các cha lại sàng sê cho nhau là mất trắng. Tổ đã chuẩn bị lực lượng rồi. Mẹ kiếp, thằng nào muốn chơi thì ban ngày ban mặt giở ra đây, chứ đừng làm cái kiểu giấu mặt như con cu- li đêm hôm trước. Mấy thằng chơi con cứ đợi đấy, ông sẽ làm lông!

Tám bước đi, hùng dũng như Đông-kì-sốt sắp sửa giao đấu với cối xay gió! Miệng vẫn nói lầu bầu. Đây là rượu nói chứ đâu phải Tám nói! Thấp thoáng những bóng người ra vào các ngõ, các ngách. Những bước chân lạo xạo trên rơm rạ. Tiếng thì thào kín kín hử hử. Đúng, đêm nay làng xóm có cái gì bồn chồn thấp thỏm lắm. Sống chết, buồn vui, thiện ác... cứ đan vào nhau. Mỗi người có một kế hoạch riêng, gấp rút chuẩn bị, âm thầm mà soi sục.

Lúc này ở nhà ông Hàm im phăng phắc, cứ tưởng tất cả đã ngủ kỹ. Kỳ thực chỉ có cái Hoa là đang ngủ thiếp đi vì thần kinh của nó quá căng thẳng suốt cả buổi tối. Đào đã đi “công việc” từ lúc này theo chỉ thị của Thủ. Thấy cô chủ đi vắng đã được một lúc lâu, mà ông Hàm vẫn chưa lần xuống, chị Bé sốt ruột liền rón rén đi lên, gọi lào thào từ ngoài hiên: “ông ơi! Xuống em hỏi”. Chị vẫn mở rộng hai cánh cửa giữa, chứ không phải mở lén của ngách nữa. Khi ông Hàm vừa gù gù bước vào, chị đã đổ vào người ông mà khóc thật là mãn nguyện, thật là hả hê. Ông ngạc nhiên hỏi: “Sao thế?” Chị ôm chặt lấy ông mà rên lên nũng nịu: “Em mừng vì ông đã tin em, ông Thủ đã tin em. Em sẽ hết lòng, Nhưng bây giờ ông phải bày thêm cho em mai nên làm thế nào để họ phải tin, phải sợ. Lúc này em nói cứng với ông Thủ là vì em biết ông có nhiều mẹo! Ông bày mẹo, em đi làm, thì chẳng còn sợ ai nữa!”.

Ông Hàm lại “ừm” trong cổ, nói âm ề: “ Lý lắng để ta tính”. Và trong lúc ông “tính” thì chị Bé lại dìu ông về “long sàng” với những nhịp thở hồi hồi.

Còn Tùng, anh chàng tình si bấy giờ mới hoàn toàn trở lại tỉnh táo. Tùng nhắm tính mai phải báo sớm cho ông Thủ, ông Xuân Tươi biết kế hoạch chiếm đất của dân chúng. Dù chi bộ có phân tâm đến mấy, thì những Đảng viên vẫn phải có trách nhiệm không được để cho dân chúng manh động.

Tùng vẫn bước đi hăm hở. Cánh đồng quen thuộc đã hiện ra trước mắt, vòm cây nhãn mờ mờ như một dấu chấm phía xa. Lòng Tùng lại cồn lên rạo rực, vừa thấy hối hận về những phút mê cuồng cùng Minh vừa qua. Tùng vuốt lại quần áo, bỗng sững cả tay khi hai cánh mũi còn cảm rất rõ mùi xà phòng thơm, mùi tóc, mùi da thịt của Minh vẫn lan tỏa khắp người mình. Đào có nhận ra không? Vốn là người nồng nhiệt và ích kỷ trong chuyện tình cảm, nếu biết mình đã “áy” với Minh, thì không biết những chuyện gì sẽ xảy ra! Ồ, nhưng sao Đào lại chuyển đổi nhanh thế nhỉ? Chả nhẽ vì mình định bỏ đi kiếm ăn ở nơi đất khách quê người mà có sự tác động ghê gớm thế? Phụ nữ thật lạ lùng, vừa cạn cợt như đĩa đèn, lại vừa thâm thâm như đêm tối! Để cho cánh đàn ông khi thì được toạ hưởng ngôi mát ăn bát vàng, khi thì bị cuốn chìm vào đến không còn biết đầu đuôi ở đâu mà ra! Nhưng thôi, dầu sao đời ta cũng chưa đến nỗi nào! Cứ tưởng không bao giờ mình đến được chỗ hẹn hò say mê này nữa. Cứ tưởng mình đã hoàn toàn mất Đào, thì đột ngột...

Đã hết con đường sỏi lớn, Tùng đứng lại nhìn trước

nhìn sau, rồi rẽ xuống cái hẻm ở đầu bờ ruộng để bước lên con đường mương bồi hồi những kỷ niệm của mình. Thì bất ngờ một bóng người từ đồng rạ xếp trên bờ mương phía trước nhảy choàng ra và tức khắc một quầng gì đen thui nháng lên, phóng thẳng vào mặt Tùng! Vừa kêu “á” một tiếng, Tùng vừa vội đưa tay lên che mắt đã bị cả một bông gio hất tối xâm. Tiếp một bông nữa trum kín người Tùng. Những quả dấm bổ xuống tới tấp.

Một tiếng gằn trong cổ họng:

- Nhớ là những cuộc họp sau phải cầm mũm đi!

A... Tùng rít lên rồi vùng tay dấm ra cả bốn xung quanh. Nhưng vô hiệu hóa, vì mắt không mở được, cay xè bỏng rát. Tùng chỉ lơ mơ thấy những bóng người loang loáng, nháo nhào, chạy loảng ngoảng quanh mình. Tùng húc đầu vào bóng đen thui phía trước định mở đường máu, thì một nắm gio nữa lại hất vào mặt anh! Thành linh có tiếng kêu the thé trên đường sỏi, khiến mấy cái bóng đen đang đan dệt quanh người Tùng bỗng hú lên một tiếng như hiệu lệnh của lũ người ăn lông ở lỗ, rồi chúng nhảy nhoàng nhoàng qua mương nước, chạy vun vút qua cánh đồng. Tất cả sự việc diễn chỉ chừng ba phút.

Tùng ngồi bệt xuống, lấy tay áo lau mặt. Tròng mắt bị ngấm gio càng cay xót, bỏng như tấp lửa. Nước mắt chảy ra dàn giụa. Nỗi uất ức đã đến tột độ căm giận khiến Tùng bật khóc. Anh không thể nào nghĩ được mình lại bị làm nhục ghê gớm thế này. Tiếng Minh gọi lạc giọng trên đường:

- Anh Tùng, anh Tùng đâu rồi? Trời đất ơi, mau lên Đào.

Vừa chạy bậm bạch, Minh vừa gọi rồi rít. Rồi cô nhào



người đến chỗ Tùng đang ngồi, hai tay áo vẫn lau lau giụi giụi. Minh ôm lấy Tùng, nâng mặt lên và cô càng kêu rú. Cả mặt mũi, đầu óc, áo quần bết đặc tro bếp, khiến người anh là một khối đen thui, lầm lã như người chui từ tổ quỷ ra! Nhưng Minh càng kinh hãi khi Tùng gạt tay cô ra, đứng vùng dậy nói dần giọng:

- Thì ra các cô lừa tôi!

Rồi Tùng thập thồm bước đi, tay vẫn đưa lên dụi mắt, như không còn gì để nói với người con gái mà vừa lúc nãy mình đã đòi hỏi cuồng nhiệt nữa. Minh lặng đi như chết đứng. Đào vừa hỏn hển chạy tới nghe vậy liền ngồi thụp xuống khóc nức nở. Minh bỗng giậm chân, vừa khóc vừa gọi:

- Anh Tùng, anh điên rồi à? Đứng lại đã.

Tùng vừa đứng lại, thì Minh đã nhào tới vỗ lấy vai anh mà lắc, nói như nước xối:

- Anh bảo ai lừa anh? Em với cái Đào mà lừa anh à? Thế thì anh giết chúng em đi! Quân lừa lọc còn để sống làm gì cho bản mặt, giết đi! Ồi giờ đất ơi, làm phúc phải tội!

Minh khóc, tiếng vỗ ra cũng uất ức nghẹn ngào, Tùng đứng trơ ra. Anh rất sợ tiếng khóc của phụ nữ. Minh vừa khóc tức tưởi, vừa nói đứt quãng.

Lúc nãy từ chỗ Tùng, cô vừa đi châng lạng về đến cổng, đã thấy Đào đứng bên bụi găng chờ. Minh bỗng chột dạ, tưởng Đào bám gót mình theo dõi, đã biết chuyện mình với Tùng. Nhưng Đào không để ý về ngượng ngùng của bạn, mà sốt ruột nói ngay những nghi vấn đang khiến cô hoảng hốt. Ấy là theo kế hoạch lúc đầu "người ta" bắt

Đào nhún Tùng ra chỗ hẹn để có người đến gặp Tùng nói chuyện theo cách mặc cả trước mặt Đào cho Tùng dễ mềm lòng. Nhưng bây giờ “người ta” lại bảo Đào không được ra nữa, để “người ta” nói chuyện với Tùng thôi. Vì “thằng này” rắn đầu, nên phải nói chuyện theo cách cứng rắn! Sau đấy nếu nghe thấy có chuyện gì xảy ra, có ai đến hỏi Đào để điều tra, thì Đào phải chối là không biết gì, không hẹn hò với ai. Nghe vậy Đào hoảng quá, thấy chính mình sắp gây tội ác đến nơi! Cô lại chạy vội đi tìm Minh. Thì năm kia đã có chuyện tương tự vậy rồi. Ông Phan cũng là Đảng viên hăng hái, đã tố cáo đội trưởng, đội phó và thủ kho ở đội 1 ăn gian trong việc cân lợn gia công. Có mỗi một con mà họ cân đi cân lại giao nộp đến ba lần. Buổi tối ông Phan nghe có tiếng gọi rất vui vẻ ở ngoài cổng, vừa chạy ra thì ba gã đàn ông nai nịt như ba thằng đao phủ ngang nhiên không cần giấu mặt, ra hiệu cho ông Phan không được kêu, rồi kèm ông ra giữa Đồng Chùa để dạy cho ông biết “thế nào là lễ độ”. Vậy mà rồi chịu. Cứ như chuyện đùa, không ai phân xử, vì không có chứng cứ, “không bắt tận tay không day tận trán”, trên người lại không có thương tích. Sau lưng chỉ thấy vài vết tím tím như đánh gió. Thế thì ai tin ông! Hợp chi bộ, ông Phan còn bị đội trưởng, đội phó phê bình là đặt điều bịa chuyện để làm “vấn bầu không khí đoàn kết nội bộ!”.

- Nhưng “người ta” ở đây là ai ? Là những đứa nào - Tùng hỏi gắt giọng. Minh gạt nước mắt giọng đã cứng lại.

- Rồi em sẽ nói rõ. Mấy người này biết anh có võ, có sức; chứ không yếu ớt như ông Phan, nên “người ta” phải giấu mặt. Nhưng chúng em đã dám ra đây để xua đuổi

họ, là không sợ họ rồi. Là vì anh, anh hiểu chưa? Em biết rồi, em với cái Đào cũng sẽ bị dọa nạt, nhưng đến nước này thì chúng em không sợ. Đoàn thanh niên sẽ phải lên tiếng để nói lên sự thật. Lâu nay ở đây người ta coi thanh niên như trẻ con, như một lũ để sai vặt. Cần làm cái gì không công là huy động thanh niên. Cần vệ sinh đường xá, cống rãnh để đón khách, huy động thanh niên! Cả đến việc sục vào từng nhà diệt chó để phòng chó dại, cũng lại là thanh niên! Nhưng chưa bao giờ thanh niên được góp ý phê phán cán bộ Đảng viên ở đây, vì đây là việc nội bộ cần nói hẹp! Bây giờ phải đổi mới đi. Anh phải cứng rắn lên và không được gây sự vớ vẩn nghe chưa? Em chẳng cần biết anh võ vè thế nào, nhưng nếu anh lại gây chuyện đánh nhau để trả miếng thì không ai ủng hộ anh đâu. Đào lại đây, không thêm khóc nữa! Hai người nói chuyện với nhau đi! Bây giờ mà còn hiểu lầm nhau, để người khác xúi bẩy thì tan nát cuộc đời mà không biết. Rồi sẽ thù hằn nhau đến kiếp nào nữa? Xé cha nó ra! Phải tự quyết lấy mình. Nói chuyện với nhau đi! Tao lên kia tao chờ, rồi tao về ngủ với mày chứ không đêm nay mày sẽ bị lôi thôi.

Minh quay sang cầm chiếc khăn mùi xoa trên tay Đào, đưa cho Tùng.

- Lau mặt đi, toàn gio trấu như ông ba bị ấy! Nhưng chính “người ta” đã tự bôi gio trát trấu vào mặt họ, chứ không phải là anh!

Minh dúi khăn vào tay Tùng, đẩy Đào vẫn đang đứng ứ rù lại, rồi tung tả bước lên đường. Cái dáng mập tròn của cô bỗng hoạt bát và phúc hậu lạ lùng. Cầm cúi đi một

đoạn xa, tới đầu dốc sỏi, Minh mới quay lại. Trăng đã khuất vào dãy núi đen thẫm phía tây, trời chỉ còn sáng mờ, nhưng Minh vẫn nhìn thấy hai bóng người dưới kia cứ công khai và đàng hoàng đứng giữa bờ cỏ, nhưng đã chập vào nhau làm một! Và hai mảng lưng cứ xiết lấy nhau, đang vận vẹo, vận vẹo!

Minh đưa tay ôm lấy ngực mình bỗng cồn lên bồi hồi, ôm lấy đôi má đang nóng như hơi lửa. Minh khẽ nhắm đôi mi đã loà nhoà dập dính ướt. Một cái rùng mình thấm vào tận tim. Em khóc!

*Những ngày giáp hạt 1988*

## PHẦN BÌNH LUẬN

Lược trích những ý kiến thảo luận về tiểu thuyết **MẢNH ĐẤT LẮM NGƯỜI NHIỀU MA** do báo **VĂN NGHỆ** tổ chức ngày 25-01-1991.

### HÀ MINH ĐỨC

Đã nhiều năm tôi mới được đọc một cuốn sách thú vị, hấp dẫn về nông thôn. Tác giả là nhà văn quân đội, nhưng lại có vốn hiểu biết sâu sắc về nông thôn. Đây có thể là đặc điểm của nhiều nhà văn quân đội ta.

Anh Nguyễn Khắc Trường đã viết về nông thôn với cách nhìn chân thực, chủ động làm bộc lộ qua những trang viết một nông thôn có nhiều chuyển động, xáo trộn, đấu tranh giữa cái tốt và cái xấu, tranh chấp nhau giữa các thế lực. Nông thôn ta đã trải qua cải cách ruộng đất đánh đổ địa chủ rồi hợp tác xã nông nghiệp. Nhưng tư tưởng phong kiến vẫn còn rất nặng nề. Cuộc xung đột giữa cánh này, cánh kia, mượn danh đoàn thể, Đảng, đoàn để đấu nhau thực chất là cuộc xung đột giữa các giòng họ, các gia đình mang nặng tư tưởng và lễ thói phong kiến cũ. Người dân không phát huy được quyền làm chủ, tư tưởng dân chủ bị vi phạm. Nếp suy nghĩ và đạo lý phong kiến lại mang bộ áo mới của tư tưởng và đạo đức cách mạng.

Anh Nguyễn Khắc Trường đã phát hiện và miêu tả sinh động tồn tại xã hội đó. Lớp người mang nặng tư tưởng trên không phải chỉ là người già mà chính là lớp người đang nắm quyền lực, đang hoạt động như Thủ, Phúc, Hàm...Điều đáng quý là ở nông thôn đã có lớp thanh niên mới như Tùng, Đào. Họ là những người không bị ràng buộc bởi tư tưởng và định kiến cũ, sống thanh thản, dễ hoà hợp. Tiếc rằng vai trò của họ trong tác phẩm còn mờ nhạt. Tiểu thuyết *"Mảnh đất lắm người nhiều ma"* cái tên sách dễ gây chú ý. Phải chăng đó là cách làm quen thuộc trong việc đặt tên cho các sáng tác những năm gần đây? Tuy nhiên, đọc xong lại thấy cái tên sách rất hợp với nội dung. Đúng là một mảnh đất lắm người nhiều ma, ma thật, ma giả, âm dương lẫn lộn. Tệ mê tín dị đoan còn nặng nề, người ta không bài trừ mà còn lợi dụng nó. Nông thôn trong *"Mảnh đất lắm người nhiều ma"* không cuộn lên trong các phong trào đấu tranh yêu nước, cải cách, hợp tác mà sôi lên những nguyên nhân bên trong, những chuyện làng xóm. Tác giả đã chụp được những khuôn mặt đích thực. Nếu tác giả cứ điểm này mà nêu được thêm những vấn đề chung của nông thôn hiện nay thì tác phẩm càng thêm giá trị.

### PHONG LÊ:

Cuốn sách đặt lại cho tôi nhiều điều suy nghĩ, Nông thôn và người nông dân trong cách mạng dân tộc- dân chủ, đó là đối tượng nhận thức và miêu tả trong cả một giai đoạn văn học không ngắn mà vẫn còn tiếp diễn. Nhưng nông thôn và người nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, hay nói rộng hơn trước yêu cầu của một

phương thức sản xuất mới, tức là trước yêu cầu xoá bỏ nền nếp canh tác tiểu nông và ý thức hệ của người sản xuất nhỏ cùng thể chế phong kiến kéo dài trong lịch sử, để thoát khỏi tình trạng đói nghèo, phong bế, lạc hậu, hủ lậu tuy đã có được đặt ra trong một số sáng tác vào những năm chiến tranh, nhưng chưa được khơi và đi đến cùng, đã trở thành đối tượng miêu tả, quan sát trong văn học những năm 80...Thực trạng đó đang được phô ra nhiều điều mới mẻ, bí ẩn. Và để đạt được chiều sâu của nó, mảng đề tài này đang được mở ra trên nhiều bình diện của quan sát, miêu tả: nó là nền nếp ý thức và sinh hoạt tinh thần của con người, là các vấn đề về gia tộc và dòng họ, hôn nhân và gia đình, là các quan hệ làng xã và nền nếp công xã...

Cuốn sách mới của anh Nguyễn Khắc Trường đặt ra và gây được ấn tượng ở các vấn đề chìm và nổi, ở bề mặt và bề sâu trong sự đan xen đó. Không chỉ là chất thơ mà còn là bi kịch, và là những bi kịch gọi nhau. Không chỉ những con người nhân danh đủ dạng trong thế bài trừ tiêu diệt lẫn nhau mà còn là đủ những người "Dị dạng", bị đẩy ra hoặc bị hút vào những giao tranh quyết liệt đó. Tóm lại đó là nông thôn trong một tổng chân dung những con người vừa là tội nhân vừa là nạn nhân, mà lịch sử đang giao cho họ một trách nhiệm có lẽ là quá lớn, quá tầm của họ; Nhưng lại không thể chuyển cho ai khác, vì nói như Ăng - ghen, vẫn phải đặt lên vai những con người "Do lịch sử để lại"...

Cuốn sách hấp dẫn ở một số vỉa mới mà nó khai thác, gắn bó với những vấn đề chung, vừa thực sự, vừa lưu cữu của nông thôn chúng ta. Cuốn sách gây cho tôi niềm lạc

quan về sự phát triển của văn học hôm nay. Một cuốn sách tôi mong có nhiều người đọc để cùng trao đổi, tranh luận chứ không phải để dễ dàng đồng tình với nhau; cố nhiên nếu được đồng tình hưởng ứng thì đó là cả một niềm vui-chung và riêng.

## TRUNG TRUNG ĐỈNH:

Tôi hình dung ra ông Nguyễn Khắc Trường trong *"Mảnh đất lắm người nhiều ma"* như là một người cán bộ nông thôn thuần phác chín chắn, sành nhấm nháp cái men của đời sống, sành cái say của nghệ sĩ. Ông đi trong "mảnh đất" của ông chậm rãi, xem xét kỹ lưỡng, "đi" qua rồi ông quay lại coi còn gì chưa thấy, việc gì chưa xong ông giải quyết nốt. Ông ngừng bước nhìn tới đoạn đường sắp đi, ước lượng sức mình, vốn liếng của mình, rồi cất bước. Ông bước tự tin, làm việc tự tin, từ A tới Z gọn gàng, với không biết bao sự kiện, gồ ghề, hóc búa, ông giải quyết từng việc một, gọn gàng, sáng sủa và khéo léo.

Nguyễn Khắc Trường có tài lập truyện, tỉnh táo và kín kẽ. Tôi nghĩ đây là thế mạnh nhưng cũng là điểm yếu của tác giả. Vì tỉnh táo quá, kỹ quá mà ông lo được hết mọi điều, khiến người đọc đỡ phải lo. Nếu anh là người say, không tỉnh táo, chắc anh chẳng viết đoạn cuối làm gì. Phần cuối được cái lý mà mất cái mập mờ vô lý khiến người ta phải thêm khát, thao thức. Tôi nghĩ nghệ thuật lấp lánh ở cái sự say đến ngả nghiêng, đến mập mờ và nó hấp dẫn chính là ở cái sự mập mờ ấy. Đọc tới chỗ bà Son chết, giá mà tác giả chỉ làm thêm chút "Vĩ thanh" giống như cái điệu văn cho "Lũ ma sống" thì vừa. Diễn giải thêm bao nhiêu nhạt bấy nhiêu.



## NGÔ THẢO:

Trong biển sách xô bồ hiện nay, những cuốn sách làm cho người ta trọng, người ta phục nghề văn và nhà văn hơi ít, và sách làm người đọc khinh và coi thường nghề văn có vẻ hơi nhiều!

*"Mảnh đất lắm người nhiều ma"* thuộc số ít sách làm người đọc nể nghề văn và tư cách nhà văn.

Tác giả thuộc lớp nhà văn quân đội đi qua hết cuộc kháng chiến chống Mỹ. Với "típ" nhà văn trọn đời mặc áo lính, đã từng có những thành công nhất định trong văn học này, mấy năm qua người đọc chờ đợi trong nỗi lo: rồi các bạn sẽ đi về đâu trên trang viết của mình? Có người thủy chung với đề tài người lính. Thành công là có nhưng sao vẫn ít gây chú ý của dư luận. Với tập sách này Nguyễn Khắc Trường mang thêm một dấu hiệu đáng mừng: làm lính là một quãng đời trong cả cuộc đời: Nó giúp ta trải nghiệm và hiểu thêm những điều người khác không dễ đã biết. Việc các cây bút quân đội viết về cuộc đời thường là một hướng đi đáng mong đợi. *"Mảnh đất lắm người nhiều ma"* là một thành công đáng ghi nhận.

## TRẦN ĐÌNH SỬ:

Tôi đã đọc tiểu thuyết *"Mảnh đất lắm người nhiều ma"* của Nguyễn khắc Trường một cách hào hứng. Cuốn sách có sức lôi cuốn từ đầu đến cuối, nhà văn đã đề xuất một hiện tượng xã hội nghiêm trọng đáng quan tâm trong cuộc sống hiện nay là ý thức dòng họ, gia tộc đang trở ngại cho sự nghiệp xây dựng xã hội mới, xã hội cộng dân ở nông thôn. Điều này các anh đã nói. Tôi xin nói thêm: ý thức dòng họ này được tác giả khắc họa như một hiện

tượng chìm sâu, ngấm ngấm, dai dẳng nhưng có vai trò rất lớn. Việc Vũ Đình Phúc “Vì lợi ích giai cấp” đứng lên tố cha mình, tưởng như là ý thức dòng họ suy tàn, nhưng không, khi bị khơi dậy, thì nó lại trỗi lên, và ông Vũ Đình Đại, cha của Phúc đã tha thứ cho đứa con bất hiếu. Cũng như vậy, anh Tùng, chàng trai đáng yêu nhất trong truyện đang ôm người yêu, một người thuộc họ kia, nhưng khi phát hiện “bị đào mả”, liền chia tay người yêu sớm và nghĩ ra một cách giải quyết hết sức tai hại cho tình yêu của anh. Ý thức này lại chi phối nhiều mặt khác của đời sống nông thôn.

Đọc Nguyễn Khắc Trường thấy anh rất sung sức, rất giàu các vốn sống, đặc biệt ngôn ngữ rất phong phú, sinh động, các thành ngữ, tục ngữ, các ngôn ngữ “bộ đội” được sử dụng linh hoạt làm cho lời trần thuật tươi tắn và có duyên. Tuy vậy, khi gập quyển sách lại vẫn cảm thấy dư ba chưa nhiều, những xung đột “tày đình” như vậy đang xảy ra ở nông thôn, vậy mà tác phẩm chưa làm người đọc day dứt, đau đớn. Phải chăng vì cách xử lý và lối trần thuật quá thiên về hài? Phải chăng cái bi chưa được khám phá đến tận đáy? Nhưng dù thế nào đây vẫn là quyển sách hay của năm 1990, góp phần đổi mới mảng tiểu thuyết về nông thôn của chúng ta.

### NGUYỄN ĐĂNG MẠNH:

Đã lâu lắm mới xuất hiện một tác phẩm viết về nông thôn Việt nam theo đúng cái mạch của “*Tắt đèn*”, “*Chí Phèo*”. Có thể nói cái làng Giếng Chùa trong “*Mảnh đất lắm người nhiều ma*” là sự cộng lại của hai cái làng Đông Xá của Ngô Tất Tố và Vũ Đại của Nam Cao. Sự tham

những, nạn xôi thịt, những xung đột phe phái “quần ngư tranh thực” của bon cường hào ác bá dường như sống lại nguyên vẹn. Điều khác chỉ là, ngày nay những cuộc tranh chấp ngôi thứ, quyền lực và những cuộc đánh chén nhơn môi mép không diễn ra ở đình làng như trước.

Tác phẩm đặt tên là “*Mảnh đất lắm người nhiều ma*”. Tôi đề nghị sửa lại là “*Mảnh đất ít người nhiều ma*”. Đúng là một mảnh đất toàn ma: ma chết, ma sống, ma giả, ma thật v.v... thật là âm khí nặng nề. Thành công của tác giả là đã tạo được một không khí riêng cho tác phẩm, một không khí âm dương lẫn lộn, quỷ ở với người, có những nhân vật khó tách bạch đâu là phần quỷ, đâu là phần người. Phải chăng một không khí ấy tác giả mới có thể phát biểu cái chủ đề chính của cốt truyện - Qua một nhân vật có ý nghĩa biểu tượng: *Cô thống Biệu* - “*Đừng tưởng đất này đã hết ma. Ma còn đang đẻ sinh đôi, sinh ba nữa cơ đấy! (...) Xưa nay người ta chỉ sợ người chết chứ ai sợ người sống, có đúng không hở? Thế mà hôm ấy tôi đi nhận ruộng hộ con cháu, thấy hốt quá! Nhìn chả thấy người đâu, toàn ma! Những thân người sống ngồi đấy mà cảm còn nhận ra ai nữa. Càng nhìn càng thấy đúng là những ụ mồ, những bao bì dựng ngược, cái cao cái thấp lô nhô đầy nhà! Những con ma ác từ đấy chui ra*”. Và *Cô thống Biệu* đã phải bỏ nghề, vì cô chỉ có thể trị được ma chết, ma âm, chứ không có phép trị nổi ma dương!

Truyện có một chủ đề khác, chủ đề Rô-mê-ô và Giuy-li-ét. Trong tác phẩm của Sếch-xpia, Rô-mê-ô và Giuy-li-ét là những tâm hồn thánh thiện đối lập hẳn với thế giới ma quỷ của hận thù và tội lỗi. Nhưng ở “*Mảnh đất lắm người*

*nhieu ma*” thì đến Rô-mê-ô và Giuy-li-ét cũng bị vấy bùn, cũng bị ma ám.

Tuy vậy, truyện không làm cho người ta bị quan. Có thể giọng điệu hài hước của tác phẩm. Có thể do kết thúc sáng sủa của câu chuyện tình - Sự thức tỉnh của chiến thắng của cá nhân và hạnh phúc cá nhân đối với uy quyền của dòng họ. Nhưng chủ yếu có lẽ là ở chỗ tác phẩm cho người ta nghe thấy tiếng dội của một thời đại mới đang vang động từ trong hậu trường: nhân dân đang thực hiện quyền dân chủ của mình. Âm khí còn nặng nề, nhưng dương khí đã bắt đầu phát triển. Thế giới ma quỷ đã rơi vào khủng hoảng dữ dội để tự hủy diệt do những xung đột của chính bản thân nó.

*“Mạnh đất lắm người nhiều ma”* là một cuốn truyện hấp dẫn nhờ nghệ thuật kể chuyện. Sự dẫn dắt tình tiết, sự tổ chức các tình huống đã tạo được nhiều bất ngờ. Các nút chuyện thắt vào, cởi ra, lại thắt vào, cởi ra người đọc khó đoán trước được. Vì đó là sự sống thật ( riêng phần cuối thì đoán được). Nhiều đoạn rất có không khí nông thôn với những phong tục tưởng rất cổ xưa mà té ra là của hôm nay. Tác giả cũng tạo ra được nhiều nhân vật tuy không thật sâu sắc, nhưng có những nét cá tính gây được ấn tượng đậm nét đối với người đọc, đặc biệt là những nhân vật ma quái dị dạng hoặc những con người bị ma chê quỷ ám như anh em lão Hàm, chị Bé, Son, Đào, Quên...

## HOÀNG NGỌC HIỂN:

Có thể xếp tác phẩm này vào thể loại “ tiểu thuyết phong tục”. Trong thể loại tiểu thuyết này bản thân việc

miêu tả phong tục, những tập quán và lễ thói của một vùng dân cư là một cảm hứng. Có bạn đọc thấy tả cảnh đám ma cụ Cố dài quá (gần mười trang) hoặc lời chửi của bà Dân thuật lại có phần giống dài... Có thể rút gọn nhưng nếu như rút gọn thì phải có một cuốn tiểu thuyết khác. Trước Nguyễn Khắc Trường đã có những nhà văn bậc thầy miêu tả phong tục tập quán ở những làng *Đông Xá*, *Vũ Đại* ... Nguyễn Khắc Trường miêu tả lễ thói và thành kiến hủ lậu vùng Giếng Chùa đã thâm nhập vào đời sống nông thôn, đã chi phối nếp nghĩ và cách ứng xử của nông dân như thế nào... Có bạn nhắc đến việc So-lô-khốp đã từng miêu tả rất giỏi sinh hoạt chi bộ nông thôn. Tác giả "*Đất vỡ hoang*" đã tiếp cận chi bộ từ một lý luận "kinh điển" về chi bộ. Nguyễn Khắc Trường đã tiếp cận chi bộ như một khách thể xã hội học. Một cách tiếp cận hoàn toàn khác.

Kể xong những cuộc đời của O-giê-ni Gran-dê, Ban-zắc kết thúc bằng một câu: "*Sự đời cứ diễn ra như thế*" (Ainsi va le monde), những chuyện bi hài ở xóm Giếng Chùa đã được Nguyễn Khắc Trường kể bằng giọng kể "*Sự đời cứ diễn ra như thế*". Tác giả dường như muốn nói với chúng ta ở xóm Giếng Chùa là như thế... Nhiều điều nhếch nhác, tẻ lậu đã được phơi bày. Nhưng trong giọng kể không có sự châm chọc dè bủ, càng không thể nói đến sự đả kích, bêu riếu. Ngay đối với Thủ, nhân vật tiêu cực số một của tác phẩm, tác giả phân tích cặn kẽ những mưu mô và tâm địa nhưng không thể nói rằng tác giả có ác cảm với nhân vật nào. Nụ cười um uạ, giọng văn rất hóm ngay khi nói về những sự việc nhếch nhác nhất chứng tỏ ở tác giả một tâm hồn khoan hòa độ lượng. tsê-khốp đã

từng nêu một kinh nghiệm miêu tả trong truyện “Miêu tả bọn ăn cắp ngựa ... phải lấy giọng điệu và cách cảm nghĩ của họ để nói và nghĩ”. Tác giả *“Mảnh đất lắm người nhiều ma”* hoà vào các nhân vật, hoà vào từng nhân vật và thế giới riêng của nó, kể về nhân vật bằng ngôn ngữ, khẩu khí của nó, bằng tiết tấu của chính nó. Chính vì vậy miêu tả có khi dài dòng nhưng vẫn vẫn hoạt. Có những chỗ tác giả lại xen vào ngôn ngữ của chính mình thì nghe không ổn ? Chẳng hạn ở trang 306 trong câu *“bà Đồ Ngật vẫn ngọt lừ như chè kho, đúng là một trưởng đoàn ngoại giao đại tài”* mệnh đề sau (tôi gạch ở dưới H.N.H) không phải là ngôn ngữ của nhân vật.

Kiểu người ở nhân vật Thủ không mới nhưng tâm lý tham quyền được mô tả tinh tế, tính cách được xây dựng nhất quán, Phúc, Son, Hàm là một bộ ba nhân vật rất hay, khiến người đọc nghĩ đến số kiếp. “Người đàn bà làm thuê” (chị Bé) là một nhân vật rất “tiểu thuyết” tung tích không rõ, chốc chốc lại xuất hiện khiến độc giả ngỡ ngàng hồi hộp theo dõi.

Sáng tạo và sử dụng những từ láy âm là một biệt tài của tác giả., Cuốn *“Mảnh đất...”* đã đóng góp dăm ba chục từ láy âm cho từ điển ngôn ngữ văn học tiếng Việt. Có một số từ được sử dụng nhiều lần và không phải lần nào cũng đích đáng: “Phùng phùng”, “chao chát”, “lom lom”... Tác giả có khả năng làm những mỹ từ hiện đại : “cặp mắt hiêng hiêng như bánh xe sang vành”, hoặc “nốt ruồi to trên má như cũng muốn chảy ra”... Rất tiếc là khả năng này chưa được phát huy.

## NGUYỄN PHAN HÁCH

Trong bối cảnh tràn lan sách chạy theo thị hiếu tầm thường, nhiều cuốn chẳng có ý nghĩa xã hội gì, thì *“Mảnh đất lắm người nhiều ma”* là một tác phẩm văn học nghiêm túc, tác giả “hiếu, yêu” tâm huyết, muốn nói lên những vấn đề cốt lõi của làng quê Việt Nam. Viết về một hiện thực bề bộn, nhưng tác giả có cái nhìn đúng mức, không thiên về một chiều tiêu cực, xấu, ác; “ma” có nhiều đấy, nhưng cái thiện, những cái tốt vẫn vươn lên để duy trì phát triển cuộc sống. Nhìn chung tác phẩm có tinh thần lạc quan.

*“Mảnh đất lắm người nhiều ma”* tạm coi là một cái mốc trong đề tài nông thôn. Trước đó các sáng tác đề tài này thường say sưa miêu tả cách thức sản xuất thế nào cho tốt, cho hay. *“Mảnh đất lắm người nhiều ma”* đã đi được vào các vấn đề phổ quát hơn.

Tuy nội dung vẫn chỉ là một lũy tre làng, nhưng cuốn sách văn đọc “chạy trang”, nhờ có một cốt truyện được dàn dựng cẩn thận. Đồng thời Nguyễn Khắc Trường cũng rất chú tâm đến việc miêu tả chi tiết, trau chuốt ngôn ngữ...đó là điều đáng khen.

Chưa bao giờ viết và in những cuốn sách giải trí loại “tâm tâm” dễ như bây giờ, có người một năm cho ra mất bảy cuốn. Nhưng sáng tạo được những giá trị văn học vẫn là khó lắm. Ai giúp thị trường phân biệt được “thứ dỏm” và “thứ thiệt” một cách tức thì ? Chờ thời gian sàng lọc thì lâu lắm!

## HỒ PHƯƠNG:

Đã lâu, tôi mới được đọc cuốn sách viết về nông thôn. Nguyễn Khắc Trường đã làm cho tôi rất hứng thú và cả rất mừng. Anh đã làm cho tôi hiểu hơn về thực trạng nông thôn ta hiện nay với những vấn đề to lớn gay gắt, nóng bỏng của nó. Tác giả viết rất thực, viết với tất cả sự quan tâm, lo lắng, với cả sự tức giận trước những cái xấu, cái bất công. Nhưng tác giả cũng đã tỏ ra đầy tinh thần trách nhiệm, kể cả lòng nhân hậu, sự tin tưởng ở con người, ở đất nước hôm nay, và tương lai nhất định sẽ tươi sáng hơn của nó. Đây là cuốn sách hay, đầy tính chân thật và cũng đầy tính nhân văn...

## THIẾU MAI

Trong năm 1990, sách viết về nông thôn không ít, trong đó hai cuốn được dư luận chú ý và đánh giá cao nhất là *"Bến không chồng"* của Dương Hương và *"Mảnh đất lắm người nhiều ma"* của Nguyễn Khắc Trường. Ý kiến khá thống nhất chứ không mâu thuẫn, trái chiều như với một số tác phẩm khác. Cả hai cuốn đều do NXB hội nhà văn ấn hành. Qua hiện tượng này, phải chăng chúng ta có thể nhận xét rằng NXB của Hội đã thu hút được sự cộng tác của nhiều cây bút ưu tú trong cả nước và đã có con mắt tinh đời để chọn trong hàng trăm tác phẩm những cuốn trội nhất cho ra mắt bạn đọc?

Tôi lưu ý thêm gần đây, vấn đề dòng họ ở nông thôn đã được nhiều tác giả quan tâm khai thác, và khai thác khá thành công. Song cuốn sách của nhà văn Nguyễn Khắc Trường vẫn hấp dẫn chúng ta bởi nhiều tình tiết, nhiều thông tin mới mẻ, sinh động được miêu tả với cái



nhìn đầy thương cảm, đau xót, đôi khi pha chút hài hước, hóm hỉnh của riêng nhà văn. Tấm lòng của tác giả cùng với sự hiểu biết sắc sảo của anh đối với con người và cuộc sống ở nông thôn thật đáng quý.

Tuy vậy đọc xong câu chuyện, người đọc vẫn cảm thấy có đôi điều đáng tiếc. Trong lúc dồn tâm lực cho bài bình bố trận sao cho diễn biến câu chuyện đầy gay go phức tạp, vẫn thông suốt đầu ra đáy, không bị rối tung rối mù, dường như tác giả đã mải say sưa theo câu chuyện mà có phần xao nhãng nói đúng hơn chưa quan tâm đúng mức đến nhân vật của mình, phải nói là cuốn sách là có nhiều nhân vật, có được biểu hiện độc đáo trong tính cách khiến ai đã đọc qua một lần đều không thể quên. Nhưng rồi những nhân vật này không được nhà văn khai thác cho đến đâu đến đâu. Những ông Hàm, ông Phúc, lão Quênh, bà Son, chị Bé... nhất là hai nhân vật nữ bà Son và chị Bé nếu được tác giả khai thác sâu hơn chắc chắn sẽ trở thành những nhân vật mang được sức sống bền lâu với thời gian. Và do đó, những vấn đề mà tác giả chuyển tải đến người đọc cũng sẽ sâu sắc hơn không ít. Tiếc quá.

*Những ý kiến in trên báo Văn nghệ số 11 ngày 16-3-1991)*

## Ý KIẾN TRÊN CÁC BÁO KHÁC

Năm 1990 văn học ta thế nào? “Xoàng” - Đây là một loại ý kiến.

Riêng tôi, tôi vẫn lảng máng có cảm giác rất có thể rồi đến một lúc nào đó ta sẽ nhớ lại năm nay, năm 1990, sẽ thấy hóa ra một năm “quan trọng”, năm có chuyển biến nào đó khá đáng kể, chẳng hạn từ chiều rộng vào chiều sâu, từ hăm hở ồn ào phá vỡ vừa lắng lại chín chắn và trầm tĩnh hơn tuy không hề bớt quyết liệt, từ bức bách nên dễ phiến diện có phần vội vã nông nổi khó tránh ban đầu, vào hiểu biết hơn, thâm trầm, cái thâm trầm ác hơn mà cũng tỉnh hơn, thật và chín hơn.

Chỉ nói riêng NXB *Hội nhà văn* là nhà xuất bản nghe thì oai, nhng kỳ thực chẳng lớn gì lắm và theo chỗ tôi biết đang chống chọi vật lộn rất gay go giữa cuộc cạnh tranh sát phạt của thị trường gần như mạnh ai nấy sống như bây giờ, cũng đã ra được trong số 70 đầu sách của nó trong một năm, năm cuốn sách rất đáng chú ý: *Người đẹp tỉnh lẻ* của Lê Quốc Minh, *Bến không chồng* của Dương Hương, *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của Nguyễn Khắc Trường, tập truyện ngắn *Chuyện cười ở Tam tiểu* của

nhiều tác giả và gần đây *Thân phận của tình yêu* của Bảo Ninh (Cuốn sách vốn mang tên *Nỗi buồn chiến tranh* đã bị đổi tên một cách kịch cớm và oan uổng...để dễ bán!)

Nếu *Người đẹp tỉnh lẻ* vẽ một bức tranh hài hước khá khéo về nhân tình thế thái, cảnh làm ăn vừa mở ra có “khởi sắc” thật vừa chớp giật vừa hỗn độn hôm nay, thì *Bến không chồng* đã một phần lắng lại, cô lại chính cái thực tại phức tạp ấy trong một đôi kiếp người nhỏ bé âm thầm mà không phải không chừng nào đó có ý nghĩa xã hội và nhân sinh đáng kể.

Còn *Thân phận của tình yêu* thì đã khác, không còn chỉ là “Bức tranh xã hội”, đã là cuộc tìm kiếm căng thẳng và cảm động của một con người không dứt được với quá khứ vừa quá đau thương vừa quá đau đớn, khó nhọc hi vọng ở tương lai và vật vã cố sống cho ra người đích thực hôm nay.

Chẳng chậm lắm đâu sự ra đời của tiểu thuyết *Mảnh đất lắm người nhiều ma*.

Thành công đáng kể nhất của *Mảnh đất lắm người nhiều ma*, theo tôi trước hết là ở hệ thống ngôn ngữ riêng rất đặc sắc mà Nguyễn Khắc Trường (vốn là cây bút quen biết Thao Trường trên *Văn nghệ quân đội*) đã sáng tạo đúng cho nội dung này của anh, quyển sách này của anh. Tôi sẽ không “kể” lại nó như thế nào (mà cũng chẳng thể nào “kể” được đâu). Xin bạn cứ đọc khắc thấy, khắc bị cuốn vào đó, nhập vào đó, đắm vào đó. Và tất cả bỗng hiển hiện lên, sinh động khác thường, cụ thể vật chất sờ mó được, nghe được, ngửi được. Hiển hiện khác thường, cái làng đó, cái đồng đó, cái bãi tha ma đó như người ta đào mả nhau lên vì một mối thù truyền kiếp u mê, cái

vực sâu đó nơi bà Son rồi nhất thiết phải trẫm mình, cái tộc họ đó, Trịnh Bá, Vũ Đình, cái Đảng bộ đó, Đảng của tộc họ Trịnh Bá, Đảng của tộc họ Vũ Đình... tất cả, tất cả... Tất cả cái không khí oi nồng vô cùng xưa cũ mà hết sức hôm nay ở những làng quê bao lần ta thờ ơ đi qua chẳng biết... và ta bỗng hiểu ra rằng, trong cái “không khí” ấy thì ắt mọi chuyện nhất thiết diễn ra như vậy, Đảng viên, chủ tịch, chủ nhiệm, đàn bà, đàn ông, con trai, con gái ắt phải như vậy, kiếp người ắt phải như vậy...

Cái bầu không khí ngột ngạt ấy đặc sánh lại, tất yếu, ghê gớm bởi vì nó không phải là bầu không khí loãng bình thường hàng ngày, là bầu không khí nghệ thuật do nghệ thuật ngôn ngữ của tác giả tạo nên.

“Bầu không khí” ấy đặt vấn đề trước ta, trước mỗi người đọc, trước xã hội.

Cuốn sách của Nguyễn Khắc Trường đặt một vấn đề nghiêm trang: nông thôn ta, các Đảng bộ nông thôn ta là như vậy đấy, bức tranh xã hội hiện thực ta đang vùng vẫy trôi nổi trong đó là như vậy đấy. Làm sao? Đi ra bằng cách nào? Con đường nào?

Hóa ra cái điều ta vẫn gọi là sự “Khái quát nghệ thuật” là như vậy đó, không phải bằng mấy câu triết lý cũng có thể sâu sắc, không phải bằng những luận đề ngôn ngữ được giấu úp úp mở mở hay minh họa khéo léo. Nghệ thuật khái quát cho ta bằng cách cô đặc một bầu không khí xã hội hàng ngày vẫn đó nhưng không nhận ra được, không những gay gắt vật vờ dữ dội đến thế, vì nó bao giờ cũng loãng chưa được nghệ thuật vón lại, nấu sôi lên chất hết nước để chỉ còn một chất keo đặc sánh.

Nghệ thuật mô tả nhưng không mô tả cái thực tại nhàn nhàn (Tuy thường “đánh lừa” ta như là chỉ kể toàn những chuyện lằng nhằng chẳng có gì ghê gớm). Nghệ thuật diễn đạt cái tính chất của thực tại

Nguyễn Khắc Trường đã làm được một phần điều đó với *Mảnh đất lắm người nhiều ma*.

Có điều rất đáng chú ý: Những con người thường được gọi là “nhân vật” tiêu cực, như Thủ, như Hàm... nghĩ cho kỹ, không phải là người xấu. Ngay trong những ham muốn, những tham vọng của họ xét cho kỹ cũng là bình thường. Nó ghê gớm nguy hiểm - chính vì là nó bình thường. Nó ắt phải như thế. Họ vừa là tác giả, vừa là nạn nhân, là sản phẩm tất yếu, nạn nhân nhiều hơn là tác giả. Không chỉ bà Son là nạn nhân, ngay Thủ là người thua cuộc, Hàm là người thắng cuộc cũng đều là nạn nhân có khi còn thê thảm đáng thương hơn.

Nạn nhân của cái gì?

Của một “thời đại” cũ (chứ không đơn giản chỉ là cái ta quen mồm gọi là “cơ chế” cũ) đã thoái hóa suy tàn, nhưng vẫn lại còn sờ sờ ra đó, rất hiện tại, rất hôm nay, đây rầy khống chế trong các xóm làng, trong nông thôn - cái nền tảng xã hội - trong các Đảng bộ - một bộ phận không nhỏ, bộ phận cơ sở của “đội tiên phong”

Trong cái bầu trời oi, nhiều nhưng mà vẫn rất mạnh mẽ ấy; đại biểu cho cái thiện, cho sự phản kháng lại là... Ông thầy rất độc đáo có cái tên kỳ lạ là *Cô thống*. *Cô thống* chuyên làm phép trừ tà, đuổi ma. Nhưng đến khi ma lại là người, người có chức sắc, người cầm quyền, người lãnh đạo hắc hoi, thì vị phù thủy tài ba ấy cũng đến rồi

tỉnh lên, đành bó tay và cuối cùng đành chết!

Vấn đề không phải là trù ếm đôi ba con ma. Vấn đề là phá vỡ tận gốc cái không khí ruồng nát ấy kia.

Có một lớp người đại diện cho sức phản kháng, sức phá vỡ ấy, cho “thời đại” mới: Tùng, Đào, Minh.

Nhưng trong *Mảnh đất lắm người nhiều ma* tiếc rằng họ còn yếu quá. Tôi không muốn nói rằng họ còn yếu về thể lực. Thể lực của cái mới thường vẫn yếu. Điều quan trọng ở đây là họ còn yếu ngay cả từ trong ý thức phản kháng, phá vỡ, đập tung... để mà xây dựng một cuộc đời khác, trong lành minh bạch, mới mẻ. Họ lúng túng, bị động, hình như chỉ mới “cải lương”, cả khờ dại nữa, chính là vì cái ý thức ấy của họ còn chưa rành mạch và chỉ thật rành mạch thì mới quyết liệt được.

Tôi e rằng bởi ở ngay cả chính tác giả và ý thức vừa nói trên kia cũng chưa rõ, chưa quyết liệt. Thậm chí hình như anh bị chìm vào chính cái không khí quá đặc sệt mà anh đã tạo được, và cũng còn... thích thú nhấm nháp nó, phải chăng? Rõ ràng *Mảnh đất lắm người nhiều ma* khẳng định đúng là “*Văn đàn 90 không hề yên tĩnh*”. Nó tiếp tục tấn công chiều sâu “có sự lắng lại, thể hiện cách nhìn khách quan hiểu biết và trầm tĩnh hơn về các vấn đề xã hội và con người phức tạp”, như hội nghị ban chấp hành hội nhà văn tháng 1-1991 nhận định.

Văn đàn 90 không hề yên tĩnh. Nó đang đi tới.

NGUYỄN NGỌC

(Báo *Lao động* ngày 4-4-1991)

Nhà văn Nguyễn Khắc Trường cho ra đời cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình- *Mảnh đất lắm người nhiều ma* - khi tác giả đang sang tuổi 44 (anh sinh năm 1946) và đạt ngay giải thưởng Hội nhà văn Việt nam năm 1991 trao cho những tác phẩm xuất sắc xuất bản năm 1990. Có thể đối với tác giả trẻ tuổi hơn, hoặc đối với chính Nguyễn Khắc Trường trước đó mấy năm không viết được cuốn sách hay đến thế. Viết được *Mảnh đất...* tác giả phải từng trải có một độ chín nhất định về cảm nhận đời sống và nghề văn. Nguyễn Khắc Trường vào làng văn từ những năm anh mới ở tuổi 20, khi đó anh đến với bạn đọc bằng bút danh “Thao trường gần gũi”, nhất là trong quân đội. Đó là đầu những năm 70 từ người lính kỹ thuật của Quân chủng Phòng không-Không quân, Thao Trường trở thành phóng viên mặt trận, viết cho tờ tờ tin của Báo Binh chủng này. Rồi anh viết đều đều cho tạp chí “*Văn nghệ quân đội*”. Thuộc số những nhà văn quân đội trưởng thành từ cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhiều năm Thao Trường là tác giả của bút ký, truyện ngắn viết về chiến tranh, hậu phương quân đội và nông thôn. Năm 1986, anh được trao giải nhất cuộc thi bút ký do tuần báo *Văn nghệ* và *Đài tiếng nói Việt Nam* phối hợp tổ chức. Là cộng tác viên tích cực của tạp chí *Văn nghệ quân đội*, anh được cơ quan này liên hệ với Binh chủng Phòng không-Không quân, nơi anh đang tại ngũ, giới thiệu đi học trường bồi dưỡng những người viết văn trẻ Hội nhà văn Việt Nam (khóa 5 1972-1973). Sau này, cũng tạp chí ấy giới thiệu anh đi học trường Đại học viết văn Nguyễn Du (khóa 1). Cho đến năm 1983, nhà văn sĩ quan đội Nguyễn Khắc

Trường làm việc tại tạp chí *Văn nghệ quân đội* được 10 năm. Lần đầu viết về nông thôn, cũng là lần đầu hoàn thành được cuốn tiểu thuyết, Nguyễn Khắc Trường đạt được thành công lớn( trước kia anh bỏ dở một cuốn tiểu thuyết về Quảng Trị). Nhiều bạn đọc, bạn viết ngạc nhiên về vốn hiểu biết nông thôn của tác giả . Một người mà nhiều năm nay ít bộc lộ ưu điểm này. Nhưng nếu biết rõ về anh, thì không bất ngờ. Sinh ra và lớn lên ở huyện Đồng Hỷ tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Khắc Trường vốn là nông dân hoàn toàn từ nếp cảm đến lối sống. Vào bộ đội rồi thành cán bộ ở cơ quan, viết văn, anh luôn nhớ về thôn quê, nơi cất rốn chôn rau và nhiều nơi khác anh từng gửi gắm một phần đời mình. Từ lâu Nguyễn Khắc Trường nung nấu ý định viết về một cái gì đấy thật sâu sắc có tầm vóc về nông thôn - cái mằng hiện thực mà những năm gần đây chứa chất bao ngổn ngang, vui ít buồn nhiều. Năm 1988, hết phiên trực biên tập văn xuôi ở Tạp chí *Văn nghệ quân đội*, anh nhận nhiệm vụ đi làm phóng viên. Anh đi liền ba tháng ở các tỉnh Bắc Thái, Thanh Hóa, Hải Hưng. Quê hương Thanh Hóa cuốn hút hơn cả, khiến anh sử dụng phần lớn quỹ thời gian đã định trước đó vào việc đi lang thang khắp ba huyện Triệu Sơn, Thọ Xuân, Nga Sơn của tỉnh này. Đó là những nơi làm ăn rất tốt hoặc trái lại, có “vụ việc” từng gây xôn xao dư luận. Anh nhiều lần thổ lộ với bạn bè rằng anh say mê Thanh Hóa từ lâu và cho đến tận bây giờ, vì đó là vùng không phẳng lặng, vùng đất của tiểu thuyết. Anh đã về sứ Thanh nhiều bận. Anh có nhiều bạn văn chương thân ở tỉnh này. Với một túi sách nhỏ đựng đầy hành lý, một



tám thẻ nhà văn, một tám thẻ nhà báo, cứ thế, anh đi một mình qua nhiều xã của ba huyện trên, được dân tiếp đón ân cần và kể chuyện cho nghe. Anh chủ định viết tiểu thuyết từ những ngày lặn lội đất bùn ấy. Từ lâu, anh ước ao, bằng những trang văn chân thật, nêu được những vấn đề có thật, dữ dội đang diễn ra đau xót ở nông thôn ta. Anh muốn phát hiện nhiều vấn đề mà những người viết về nông thôn chưa nhìn ra. Sáng tác văn xuôi về nông thôn của nhiều thế hệ nhà văn ở Trung ương và cả ở địa phương lâu nay gây sự chú ý của anh. Theo anh, viết về nông thôn, người ta ít nói đến con người với tâm hồn, tình cảm nguyện vọng mang đậm chất nông thôn. Nhiều tác phẩm không giúp được người đọc hiểu đúng, hiểu rõ về nông thôn hiện nay. Anh có lý khi nói rằng đáy sâu tâm khảm bất cứ người Việt Nam nào đều có hình ảnh của cây đa, bến nước, mái đình, lũy tre, cánh đồng làng... Nhà văn nào không chuyên viết về nông thôn cũng cần hiểu nông thôn, nông dân; còn ai muốn viết tốt về chính mảng hiện thực này càng cần yêu nó, khảo sát nó một cách thật dày công nhằm phát hiện những cái mới để rồi viết thật hết lòng, hết sức, viết trung thực một cách nghệ thuật. Nguyễn Khắc Trường tâm sự: "Mục đích chuyến đi này tôi muốn truy tìm tận gốc rễ sự xuống cấp, sự tha hóa đạo đức của nông thôn chúng ta. Tôi muốn thông qua những hiện tượng tiêu cực như tham ô, của quyền, hống hách, tệ chè chén ăn uống của một số người có chức có quyền mà báo chí gọi là tầng lớp cường hào mới, để xây dựng tác phẩm văn học có chiều sâu hơn... Tôi thấy một trong những nguyên nhân sâu xa là vấn đề dòng họ" (*Tuần báo văn nghệ* 13-3-1991). Cuối tác phẩm,

có dòng ghi "*Những ngày giáp hạt năm 1988*", lật lại đầu quyển sách thấy câu "*Không dè cái đói giáp hạt này lại có đủ móng vuốt nhảy số cả vào xóm Giếng Chùa, xóm vẫn quen đứng đầu về cái sang cái giàu toàn xã*"... Đây, không gian - thời gian mà tác giả cuốn người đọc vào tiểu thuyết của mình là cái tưng đói những ngày giáp hạt vô cùng gay gắt của một nơi mà trước đây vẫn no đủ nhất vùng. Cùng với cái tốt, cái xấu (cái xấu có từ xưa và mới nảy sinh) tác oai tác quái trong những ngày giáp hạt ấy. Sau khi hoàn thành cho tạp chí VNQĐ bút ký *Ghi chép về một vùng quê*, Nguyễn Khắc Trường bắt đầu đưa ngòi bút chạy những dòng đầu tiên của cuốn tiểu thuyết. Nguyễn Khắc Trường chỉ lấy tư tưởng, vấn đề, cốt truyện, sự việc, con người... ở xứ Thanh, còn lời ăn tiếng nói, địa danh... thì anh lại lấy ở quê anh để rồi tất cả nhào nhuyễn, hoà đồng thành tác phẩm.

### PHẠM ĐÌNH ÂN

(Trích - *Đặc san báo Văn nghệ tháng 7/1991*)

... Trong cuốn sách, dù tác giả không nói, không bình, không giới thiệu cả trong lời tóm tắt, nhưng cứ làm bật lên một câu hỏi nhức nhối: Tại sao, do đâu mà loại người như thế, những hồn ma bóng quỷ ấy vẫn cứ và vẫn còn tồn tại?

Quả nhiên, sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng và Nhà nước - Chính quyền nhân dân đã dày công làm thay đổi lại bộ mặt vùng nông thôn nước ta bằng nhiều chính sách và các cuộc vận động văn hóa, tư tưởng

lớn và liên tục. Song có nhiều tệ nạn, tập tục tư tưởng đã được xoá đi thế mà nó vẫn hiện ra. Tưởng như đã bị đập chết rồi, thế mà nó vẫn ngóc đầu dậy như các chuyện tệ hại xảy ra trong *Mảnh đất lắm người nhiều ma*.

Ở cuốn sách, dù muốn hay không, có khi ngoài cả ý định của tác giả, đã đề cập tới vấn đề: Trên địa bàn nông thôn, giai cấp nông dân đã tiếp nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, sự giáo dục của Đảng, sự giải phóng của Đảng đối với giai cấp ấy như thế nào? Một khi trên địa bàn rộng lớn ấy, các thành phần của giai cấp nông dân đã tự mình làm chủ lấy mình. Họ đã làm được những gì và những gì chưa làm được, đã có được những phẩm chất mới và năng lực gì và còn thiếu những gì. Bởi vì có rất nhiều điều trước đây chính bản thân người nông dân kinh sợ, lên án, chỉ nhờ có Đảng họ mới thoát khỏi cảnh ấy, thì lại chính một số người trong họ hoặc con cháu họ đã tái sinh những tai ương, tệ nạn ấy, khiến cho sự nghiệp cách mạng của Đảng không tiến nhanh lên được.

Có khác với một số tác giả khi miêu tả và kể về những con người ở tuyến phản diện. Nguyễn Khắc Phục tỏ ra có sự kiềm chế, có chừng mực để không quá lời, thiên lệch. Cái vốn hiểu biết về nông thôn, con người nông dân của anh thật là phong phú. Từ cảnh quan đến lời ăn tiếng nói, nếp nghĩ dù đôi chỗ có vẻ hơi mới vì cách điệu, nhưng thật đúng... kiểu ở nông thôn.

Không phải tự nhiên mà gần đây, bóng dáng người nông dân, lối sống "chất" nông dân được nhiều tác giả, tác phẩm nói đến. Có khi điềm đậm, có đôi lúc vì phần nộ mà nói quá lên mà chưa miêu tả kỹ, nên đề tài nông thôn

và con người vẫn còn là một cái mảng mênh mông dành cho các nhà văn khai thác, thể hiện...

## PHONG THU

(Trích báo *Hà Nội mới* ngày 4-5-1991)

*“Mảnh đất ít người nhiều ma”* - một thầy giáo đã gọi như vậy khi đọc xong cuốn sách.

Thao Trường, người chuyên viết truyện ngắn, hình như muốn nhấn một điều gì trong tiểu thuyết này, dưới cái tên đích thực của mình. Cảm giác chung của người đọc là sách được viết rất thực, với cái nhìn tỉnh táo, lối văn lịch lãm, nhiều thành ngữ. Điều đáng tiếc rất hiếm hoi là thái độ nhân hậu của tác giả ở cuốn sách cho hai nhân vật Tùng - Đào. Sự trở về với nhau của họ, dù là phải trả giá, có đi chệch khỏi âm hưởng chung từ đầu đến gần cuối sách, gây hụt hẫng. Cặp lính cũ Chính - Tùng xây dựng phần nào còn nhất gừng, dù chỉ là trong ý nghĩ của họ (Nhưng ở đây họ hành động cho hết “đô” cũng thật khó).

Văn chương ta lâu nay được mở rộng về nội dung, cách nhìn, ít bị bó hẹp với những cuộc phê bình nặng nề, nhưng về văn thì còn ít quyển viết kỹ. Đọc cuốn sách được một thâm mỹ khỏe mạnh quán xuyên như *Mảnh đất lắm người nhiều ma* thấy thú vị.

## HOÀNG ĐỊNH

(Báo *Hà Nội mới* ngày 4-5-1991)

... Theo một cách nói không phải chiết trung thì văn chương, đó là nghệ thuật của ngôn từ. Rồi bỗng nhớ lời Khổng Tử “*Bất học thì vô dĩ ngôn*” mà thấy đúng bao nhiêu khi đọc tiểu thuyết này.

Tôi thích một cách viết hình ảnh nhưng không cầu kỳ mỗi khi Nguyễn Khắc Trường cần xoáy một điều gì đó.

Để nói các mưu miến của Hàm trả thù Phúc bằng kế hoạch đào mộ bố Phúc lên, anh viết: “Chỉ ra tay một lần mà đối phương phải lụi tàn từ gốc đến ngọn”.

Để nói về một màn kịch, một nước cờ tưởng như hoà hoãn giữa hai dòng họ, anh viết: “Đến nước này thì ếch trong mả, cua trong lỗ cũng phải bò ra mà chúc mừng hoà bình vạn tuế”.

Để nói về vị thế của con người cũng như cái khôn cái dại của con người, anh viết: “Được đưa tay cúi xuống nâng người khác bao giờ cũng dễ hơn rất nhiều là phải kiễng chân để xin một ân huệ”, và “Tiền và gái xem ra ít ai chê, nhưng người khôn thì chỉ thích ngấm, và dùng ngấm thôi, chứ anh nói toẹt ra là thích, thế là anh toi đời”

Và để muốn hài hước trước kiểu thói quá lạm dụng một cái gì đến thành vô lối, anh viết: “mà bây giờ người ta không chơi nói khan, phải có bàn, có bục, có micro, để vừa nói vừa được nghe chính giọng nói của mình được khuếch đại qua những tiếng lào xào của cơ khí”.

Tôi nhớ hồi còn học lớp 3, lớp 4 gì đó, có một bạn học trong lớp tôi trả lời thầy giáo về người mất lác là người ta nhìn mình như không nhìn mình mà lại nhìn mình. Còn Nguyễn Khắc Trường thì viết: “Anh chàng thợ húi đầu có

cặp mắt hiếng như bánh xe sang vành". Cậu học trò và nhà văn, tôi cho là không ai kém hơn ai.

Anh dẫn giải từ chuyện một con vật để nói về chuyện tình cảm của con người như thế này: "Họ bảo những con cuốc bị người ta đánh bầy mắt bạn tình, buồn, nó không ăn uống, tìm một chỗ khuất rồi đứng kêu sà sà cho đến chết... Mà thật lạ, bao giờ nó cũng đứng ở một cành nhỏ để những móng chân quắp chặt vào cây. Khi hết hơi chết, nó lộn đầu trở xuống, treo lủng lẳng. Mới hay giống sinh vật nào đã dám chết vì tình cũng đều chọn một tư thế hiên ngang đến rùng rợn".

Viết về chuyện ngoại tình ở chốn thôn quê, anh viết có duyên và "thôn quê" lắm: "... Thế là vốn đã béo, đã trắng, giờ không phải làm chân lấm tay bùn, Lạc càng phốp pháp, da thịt càng rười rượi, chưa mó vào đã thấy mát như thạch đông... Cặp mắt hình lá khoai, đuôi kéo dài, nhỏ sắc, cười cứ tít như sợi chỉ se nhấp nhánh ướt. Người ta vẫn có câu: *"Những cô con mắt lá khoai, liếc chồng thì ít liếc trai thì nhiều"*. Chả biết có đúng không. Nhưng rồi một buổi tối, có một ông già đi qua nhà bảo mẫu bỗng nghe thấy tiếng lục sục bên trong... thì đúng là có hai đứa! Trên người cũng chỉ phong phanh như trẻ nhỏ chưa biết lấy và hai đứa trải chiếu cũng đang "lây" ngay trên nền gạch. Lạc kêu rú lên, hát anh chàng đội trưởng sản xuất từ trên người cô xuống". Lần khác vẫn người đàn bà xa chồng này vướng vào cái chuyện lòng anh lòng ả: "...Sau mấy lần mời ông phó chủ nhiệm phụ trách ngành nghề và xây dựng đến kiểm tra những chỗ cần sửa của nhà mẫu giáo, người ta đã bắt gặp ông phó

chủ nhiệm đang hăm hở sửa một chỗ “dột” trên người Lạc giữa buổi trưa hè cũng ở ngay trong nhà mẫu giáo. Thế là các bà vợ có những ông chồng quý hóa sợ Lạc như sợ một cái lò than, một cái vực xoáy”. Khi bà hội trưởng phụ nữ xã đến chốn chinh Lạc thì cái cô Lạc này được tác giả mũi lòng, “cãi” cho rất khéo: “Đời người được mấy cái xuân mà hết năm này qua năm khác cứ vò vò một mình, năm quay bên nào cũng giá như đồng. Các bà không ăn nhạt đâu có biết thương mèo”. Rồi năm 1971, chồng Lạc từ chiến trường đường 9 - Nam Lào trở về, gầy xanh vì sốt rét, “Lạc đã tuổi lên ngực chồng những cơn mưa nước mắt nồng ấm và đêm đêm những lời nỉ non như chất cường toan làm rạn nứt được cả đá, đã làm cho anh lính chiến trường mềm đi như bún”.

Còn đây, hãy xem Nguyễn Khắc Trường dẫn người đọc đến ranh giới sợi tóc của chuyện gối chăn một cặp vợ chồng (ông Hàm bà Son), họ lấy nhau vì gì chứ dứt khoát không vì tình yêu: “... Trong lúc ông Hàm lim dim nằm thở ầm ề như vừa xong một công đoạn, thì bà Son mở cặp mắt thờ thần không nhìn ra ngoài, mà soi ngược trở vào, thấy rõ một cái gì cứ cận dần, lịm tắt dần trong người mình... Nước mắt Son chảy ngoằn nghèo trên má, trên cằm, khiến cho khuôn mặt đẹp mang hình một tấm gương vỡ... Đêm động phòng có mùi vị địa ngục ấy đã gần 40 năm nay. Câu chuyện trong đêm chỉ có bốn bức tường và hai người biết. Hai người chôn chặt vào nơi u tối của lòng mình”.

Có đặt trong dòng mạch và những văn cảnh cụ thể

của tác phẩm này chúng ta mới thấy hết sự đặc dụng của văn chương một khi đã là văn chương thú thiệt.

## PHẠM NGỌC LUẬT

(Trích báo *Giáo dục và thời đại* ngày 11-3-1997)

... Tiểu thuyết "*Mảnh đất lắm người nhiều ma*" được viết với bút pháp "hư thực". Hư là phần huyền thoại, tác giả vận dụng lối kể hư ảo của truyện kể dân gian. Các trang viết về ma đom đóm, sự tích bùa mê về con chim cuộc kêu 100 ngày chết, chuyện tô-tem của dòng họ Trịnh Bá là ông Hồ gác đó thời tiền sử của gia tộc... được tác giả có công dựng đầy đủ, tâm đắc. Và hiệu quả nghệ thuật trông thấy: người đọc có được những trang sách hay mãn nguyện. Phần này, xét ở góc độ nào đó, tác dụng còn ở sự cộng hưởng ở mỗi người đọc. Bởi là ai trong chúng ta, là người Việt-Kinh, chẳng ít nhất một lần được nghe các mẫu chuyện ấy trong giọng kể của ông bà? Thành ngữ "Ăn như hùm đồ đồ" là đây chẳng? Do vậy những trang sách trên góp phần thúc đẩy những ký ức xa xưa tưởng đã chìm lấp trong thời gian của mỗi chúng ta.

Phần thực, ý tôi muốn đề cập đến liều lượng hiện thực mấy chục năm qua ở nông thôn mà tác giả viết trong sách. Những người viết tiểu thuyết thường tâm niệm: cái cốt tử trong tập văn là vấn đề xây dựng của các cá tính. Có cá tính các nhân vật thì có sinh sự và có thân phận. Sinh sự ở đây hiểu theo nghĩa sự việc, cốt truyện (tất nhiên có loại tiểu thuyết không cần lắm vai trò xây dựng cá tính nhân vật). Tác giả cuốn sách này đã kỳ công tạo



dụng được những nhân vật có diện mạo rõ ràng, đậm nét, sắc cạnh. Cuộc giằng co giữa hai dòng họ Vũ Đình và Trịnh Bá thực chất là cuộc cọ xát, bùng nổ của những tính cách. Sau tất cả những cuộc đụng chạm đầy kịch tính đây là vấn đề sở hữu của Vũ Đình Phúc và Trịnh Bá Thủ. Hai con người này là trung tâm của tiểu thuyết và cũng là con lốc cuốn theo bao nhiêu mảnh đời, thân phận khác. Hai kẻ gian manh đã nhân danh sự trung thực, tình thân đấu tranh, tính Đảng để hãm hại nhau, đấu đá, tranh giành một chỗ ngồi. Một cuộc đấu đá kéo dài lúc trực diện nóng bỏng, lúc gián cách, lúc cấp tập, lúc lặng lẽ, lừa miếng, giả vờ thua nhưng luôn sau lưng đánh lại... Tưởng họ hiền lành vì công lý, nhưng thực chất đó là cuộc giành giật của hai con quỷ. Chúng bất lương đến lúc tận dụng thân xác của sự sống cha (Vũ Đình Phúc) và chị dâu (bà Son với Trịnh Bá Thủ) để lường gạt, kiểm soát. Có thể nói chúng xấu đến tột cùng, cái xấu của tội ác cũng đến tột cùng của tội ác. Toàn bộ hiện thực được dấu kín trong độ sâu gan ruột của các nhân vật, tác giả dần giải ra với bút lực bình tĩnh, tinh tế và đến cùng. Bị kéo theo là những con người vốn dĩ hồn nhiên và lương thiện. Họ xấu là do bị lợi dụng, bị kích đẩy như Cao, bà Son, bà Dần, cô Đào, chị Cành.

**PHẠM HOA**

(Trích - Báo Quân Đội Nhân Dân thứ bảy ngày 3-2-1991)

Cuốn sách không chỉ dừng lại ở việc miêu tả mối quan hệ dòng họ, nhưng những trang tâm đắc nhất hình như

không ngoài việc miêu tả ấy. Một văn phong mang dáng dấp của những Bình Chức, Lang Rận, mang dáng dấp của “*Tất đèn*”, từ cách lựa chọn thời gian để biểu đạt (thời gian giáp hạt nở nông thôn luôn luôn mang ý nghĩa điển hình), đến số phận một số nhân vật như bà Son, cô Đào, lão quên v.v... Nhưng nét hiện đại đã chen vào trong câu văn của *Mảnh đất lắm người nhiều ma*... Từ sử dụng độc đáo và đích đáng các khẩu ngữ, thành ngữ đến việc ẩn giấu, lẫn lộn một giọng điệu bi hài để soi xét và nghiền ngẫm tận tâm can của con người. Trang viết của Nguyễn Khắc Trường, vì vậy, quánh đặc hết như một thứ nước cốt, mà ai đó những nhà ít tài năng có thể “pha loãng” ra làm văn của mình.

Rất nhiều ưu điểm cần phải được phân tích rút ra từ cuốn tiểu thuyết này, trên đây chỉ là một số nhận xét trên phạm vi khuôn khổ một bài báo nhỏ.

LÊ THÀNH NGHỊ

(Trích - *Tạp chí Tác phẩm mới* 8-1991)

Tiểu thuyết *Mảnh đất lắm người nhiều ma* (NXB Hội nhà văn, 1990) của Nguyễn Khắc Trường ra mắt bạn đọc vào những tháng cuối cùng của năm 1990 là một trong số những cuốn sách được giới nghiên cứu và bạn đọc đánh giá cao. Trong *Mảnh đất lắm người nhiều ma*, tác giả không bộc lộ rõ rệt một thủ pháp biểu cảm thời gian nghệ thuật nào. Ở đây, không có những trang thể hiện thời gian tâm lý tâm trạng gây ấn tượng kiểu như *Sầu đông càng lắt càng đầy* - *Ba thu dọn lại một ngày dài ghê!*

(Truyện Kiều), song chính mối liên hệ giữa các biến cố sự kiện với thời điểm nảy sinh các biến cố sự kiện đó mới là đặc điểm chính yếu tạo nên đặc trưng cảm quan thời gian cho tác phẩm. Ngay từ những trang mở đầu gắn liền với cảnh đói kém ngày giáp hạt là hồi ức về cậu cả Quênh mấy mươi năm trước đã gặp ma, đã ăn ở với ma trong đêm; đồng thời trong một đêm ông Phúc đã đến nhà người em thỏa thuận đón cha về sau hơn 30 năm cha con từ mặt nhau, kể từ sự kiện cải cách ruộng đất. Tiếp đến là cảnh đám ma cụ Cố Đại trong đêm, cảnh anh cu Thố lợi dụng đêm tối bê trộm hũ rượu và cùng lão Quênh uống say bết nhè. ấy thế rồi cũng trong một đêm tối, bí thư Thủ và trưởng công an đã bày trận địa giả đẩy bà Son phải ra mặt chống ông Phúc - người tình của bà năm xưa và nay là kẻ thù của giòng họ nhà chồng. Bị cả hai phía dồn đẩy, sự kiện này giống như giọt nước cuối cùng làm tràn cốc nước, khiến bà phải lao mình xuống sông tự vẫn giữa bóng đêm v.v...

Thông thường các phân đoạn mở đầu hay kết thúc cũng gắn liền với cảnh chiều tà, bóng tối. Đơn cử một vài ví dụ về cách chuyển đoạn kiểu này.

*"Quyết thế rồi, ngay chập tối, ông Hàm đến nhà Thủ.*

...

*Đã tối sờ sẫm. Xóm làng trở về tĩnh mịch.*

...

*"Đêm.*

*Bầu trời bùng bùng vá vúi trong những đám mây lờ mờ tựa một tấm da thú bị thui nham nhở. Hôm nay là*

*ngày cùng tháng kiệt, trăng bỏ trốn, chỉ còn những vì sao yếu ớt bị nuốt trong mây xám. Đêm càng mung lung vừa bí hiểm, vừa bồi hồi vậy gọi.*

*Đêm chờ che và đêm đồng loã!", v.v...*

Chung quy đó là thời gian của bóng tối, của ma quỷ, hắc ám và đầy hiểm họa. Đã thế chúng lại thuộc về đêm tối cuối tháng không trăng sao, hoặc có trăng thì cũng chỉ thấy hình hài kỳ dị, không bao giờ được miêu tả như cái đẹp của thiên nhiên. Trăng ở đây đồng hành với tiếng cú rúc, với vẻ vắng lặng đầy bí hiểm "Chênh chênh trên trời khuya, mảnh trăng khuyết hao gầy vàng úa bơi trong sương mù", hoặc một vài nét vẽ thoáng qua "trăng đầu tháng uốn một mảnh cong, gài trên ngọn tre". Đến ngay cả khi phụ họa cho tình yêu thì trăng vẫn không có được cái đẹp tự thân "Trăng giữa tháng rời rợi, nhưng lối ngõ vẫn tối thẫm vì những ngọn tre ngả rợp, ánh trăng lổ đổ chiếu qua kẽ lá"... Như vậy, thời gian đêm tối là sự thống lĩnh trong *Mảnh đất lắm người nhiều ma*, đồng thời nó lấn át ánh sáng của trăng sao, càng vượt qua, thậm chí triệt tiêu sự mô tả ánh bình Minh, mặt trời, nắng ấm rực rỡ, hoa nở chim bay... Nhìn nhận trong quan hệ chiếu ứng giữa con người và bóng đêm có thể thấy một sự tương phản tiềm ẩn màu sắc bi hài. Ngày xưa, chính Quênh đã đi chơi với ma, sống giữa loài ma. Bà vợ ông Phúc đã gặp ma hiện lên dưới bếp nhưng lại là con ma đói ma khát, con ma người có cái tên là thằng Thố. Rồi đến khi chính Thố và bà Đồ Ngật gặp ma thì sự thực vẫn là con ma người, hay là con ma với "áo cánh quần thâm, đầu tóc rũ rượi". Trong thế giới đêm đen con người gặp ma thì lại

hóa ra ma người. Trong khi đó, cái con người chuyên lo chuyện ma tà như *Cô thống Biệu* lại phát hiện ra cái lũ người ma đang sống giữa ánh ngày. “Đừng tưởng đất này đã hết ma. Ma còn đang đẻ sinh đôi sinh ba nữa cơ đấy! Các vị có nhớ hôm trước họp tác họp để chia ruộng khoán không?... Nhìn chả thấy người đâu, toàn ma!... Những con ma tham, ma ác từ đây chui ra chả còn bùa đâu mà yểm cho xuế... Một mặt khác nữa, bóng đêm đồng nghĩa với tâm địa đen tối của từng con người, những phe nhóm cánh hẩu, những “chi bộ gia đình”, những sự ăn chia, thỏa thuận ngầm ngầm của các đối thủ.

Lũ người ma kia không từ một thủ đoạn nào: bịa đặt, vu khống, dọa nạt, đào mồ cuốc mả, hãm hại, trù dập, kể cả đẩy người thân vào chỗ chết... Từ đây nhiều người cho rằng tác giả *Mảnh đất lắm người nhiều ma* đã chạm tới vấn đề nhức nhối, phức tạp nhất ở nông thôn, đó là quan hệ thân tộc. Tôi muốn nói thêm, đó là sự nguy hại của chủ nghĩa hình thức, sự phản tiến hóa, phản nhân văn của lũ ma giả danh người; Sự trì trệ mê muội của bóng đêm lấn át ánh ngày. Phải chăng ý nghĩa thanh lọc khao khát hoàn thiện tính người, dứt bỏ bóng đêm ma quỷ mới chính là thông điệp tác giả muốn gửi tới bạn đọc?

NGUYỄN HỮU SƠN

(*Báo Người Hà Nội*, số 49, ra ngày 14-12-1991)

Trong *Mảnh đất...* có nhiều đoạn tả phong tục đặc sắc tới mức có nhà nghiên cứu đã gọi đây là “Tiểu thuyết phong tục”, *Mảnh đất...* cũng có nhiều đoạn nói chuyện

tình yêu, chuyện sinh lý tình tế. Đó là chuyện Tùng và Đào hò hẹn tình tự, chuyện tình của Thủ và Luyện, chuyện tình của Lạc, chuyện sinh lý của ông Hàm, chuyện tình của chị Bé (người đàn bà làm thuê) và ông Hàm, chuyện tình của ông Quản Ngự và bà Đồ Ngật, chuyện tình của bộ ba Tùng - Đào - Minh... ở đây có những lứa tuổi khác nhau... nhưng cũng lạ, Nguyễn Khắc Trường kể đâu vào đấy, cứ y như thật, không thấy gượng ép. Có ai ngờ, một người như tác giả - đáng vẻ... nông dân, dường như chậm chạp và ít nói thường ngày, lại diễn đạt "chuyện ấy" tự nhiên và sinh động đến thế! Nhưng cũng nên lưu ý, khác hẳn những quyển sách lâu nay đem những chuyện tình dục làm mục đích câu "khách" một cách rẻ tiền, Nguyễn Khắc Trường dùng chúng phục vụ đắc lực cho chủ đề chính. Chẳng hạn, lúc Tùng và Đào đang say sưa tình tự, Tùng vẫn tỉnh táo rời người yêu khi phát hiện nắm mồ của người dòng họ mình sắp bị dòng họ người yêu đào bới. Hay chẳng hạn việc ông Hàm lén lút xuống nhà bếp với người đàn bà làm thuê (một việc xưa nay chưa từng có) sẽ làm dịp chứng tỏ thanh thế của một ông trưởng họ đã xuống thấp lắm trước mắt con cái, họ hàng v.v...

Một số đoạn trong *Mảnh đất...* cũng có dài dòng thật, nhưng người đọc không thấy sốt ruột, hay vẫn cứ phải đọc cho hết, đó là vì tác giả biết rất nhiều chuyện, chuyện lại có nhiều kịch tính, và anh kể chuyện với một thứ ngôn ngữ đời thường được chọn lọc.

Tôi muốn nhắc lại một ý đã có dịp phát biểu, trong 20 năm viết văn, tác giả *Mảnh đất...* chỉ ký tên Thao Trường, ở tiểu thuyết này anh bỏ hẳn bút danh quen thuộc

ấy lấy lại tên trong giấy khai sinh. Chắc là tác giả và cả người đọc nữa - có thể thấy được, đây là một bước ngoặt trong đời văn của anh. Bước ngoặt ấy tất nhiên không phải thể hiện ở cái tên, mà quan trọng hơn là chất lượng những trang viết. Còn một tên khác nữa là tên sách. Theo tôi, khó mà có một cái tên nào thích hợp với quyển sách này như *Mảnh đất lắm người nhiều ma*. Truyện trong tiểu thuyết chỉ xảy ra ở một mảnh đất (cái làng Giếng Chùa bé nhỏ) với đủ các loại người: hiền lành, ngây thơ, chân thật, độc ác, mưu mô, xảo trá, với đủ các loại ma: ma trong chuyện kể, ma do người ta hoảng loạn mà nghĩ ra, ma do người ta cố ý làm để lừa bịp nhau. Thế là tiểu thuyết của Nguyễn Khắc Trường còn “được” cả từ cái tên sách đến tên tác giả (Nguyễn Khắc Trường vẫn hay hơn là Thao Trường)

Cuối cùng, xin lưu ý thêm một số điều (đừng tưởng là chuyện nhỏ): lâu nay sách báo của chúng ta in sai quá nhiều và tôi thấy *Mảnh đất...* thuộc vào những quyển sách sai lỗi chính tả nhất. Cho dù lỗi này thuộc về ai thì đó cũng là điều không thể chấp nhận (mong rằng quyển tiểu thuyết sẽ được sửa những lỗi sai khi tái bản).

## HỒNG DIỆU

(Trích - *Tạp chí Văn nghệ quân đội* số 8-1991)

- Hầu hết những bài phê bình *Mảnh đất lắm người nhiều ma* đều khắc đậm vấn đề họ tộc đời sống nông thôn Việt Nam. Nhưng rõ ràng không phải nông thôn Việt Nam vào đầu thế kỷ 20. Những “sự kiện” ở xóm Giếng Chùa

diễn ra trong bối cảnh nông thôn đang đi lên chủ nghĩa xã hội. Nổi bật lên giữa các dòng họ là những người Đảng viên. Những lợi ích của dòng họ vô hình chung đã phân tuyến, đối lập họ với nhau. Sự bè phái theo tổ chức Đảng ở xóm Giếng Chùa khoác chiếc áo họ tộc. Họ tộc thì có tính máu mủ. Một giọt máu đào hơn ao nước lã! Vậy là sự bè cánh càng thâm hậu không dễ mà bứt ra được. Cuộc đấu tranh với mục đích loại trừ nhau giữa những người Đảng viên khoác màu áo các dòng họ đã diễn ra với biết bao hành vi vô đạo, thậm chí dẫn đến chết người. Cái chết oan nghiệt của bà Son, nạn nhân của sự hèn nhát và sự độc ác đã đeo đuổi từ lúc còn con gái đến khi là người đàn bà quá tuổi 50, là cái kết cục hiển nhiên - của cả một đời người bị nhục nhã. Đây cũng là lời cảnh tỉnh với những người có thể lực của hai dòng họ mà hầu hết họ là những người Đảng viên nắm trong tay mọi chức vụ to nhỏ trong làng ngoài xã. Lòng!dạ họ xấu xa, nhưng móng vuốt lại được thu giấu trong diện mạo của người khác. Và thế là chỉ vì tính toán, họ xô đẩy bao người và cả chính họ nữa vào chân tường, ngõ cụt. Tôi chợt nhớ một sự tương đồng như vậy của văn học nước ngoài: trong tiểu thuyết *"Hai mươi giờ"* của nhà văn Hung-ga-ri feren santo, những người bạn nổi khổ sau cách mạng trở thành bí thư, chủ tịch. Vì những "lợi ích" không thể dung hoà được, họ đã xả súng để "loại bỏ" nhau họ bắn qua cánh cửa như kẻ bắn lén, không dám nhìn vào mặt nhau vì dẫu sao cũng là bầu bạn. Cuộc loại trừ lẫn nhau của những người Đảng viên ở xóm Giếng Chùa cũng quyết liệt không kém, dù có khác nhau về màu sắc. Lời kêu gọi cảnh giác nằm ở khía cạnh này.



Với hơn 400 trang sách, tác giả Nguyễn Khắc Trường đã khắc họa thành công nhiều diện mạo trong đời sống nông thôn hôm nay. Họ không phải là loại nhân vật “tích cực” hay “tiêu cực” mà văn học cơ chế thường công phu xây dựng. Trong mỗi nhân vật đều có “chất người” cùng với bao khuyết tật xấu xa lắm khi đến độ “ma quái”. Đây là “*Cô thống Biệu*”, người đã chiêm nghiệm cuộc đời non một thế kỷ với cái dáng nửa người nửa ma quái của một thầy cúng chính hiệu, “*Cô thống Biệu*” trở thành nhiều biểu tượng tinh thần, người phát ngôn cho những thế lực siêu phàm ở xóm Giếng Chùa. Hãy nghe “*Cô thống Biệu*” phán truyền:

*Đừng tưởng đất này đã hết ma. Ma còn đang đẻ sinh đôi sinh ba nữa cơ đấy! Những con ma tham, ma ác các người đừng có tí toét, ma nó vẫn ngủ gà ngủ gật ngay trong lòng các người!*

Tiếc là nhân vật tạo ra cái “phông” ma quái, mà thật ra là tiếng nói của vô thức, chưa được tác giả khai thác hết để tạo ra chiều sâu của cuốn tiểu thuyết. Các nhân vật Phúc, Thủ và Hàm, những “trụ cột” của họ Vũ và họ Trịnh, mỗi người có một dáng vẻ, có xuất xứ, có xương thịt sống động. Rồi lão Quênh, cô Đào, chị Bé và bao diện mạo khác nữa, làm nên cái cộng đồng nửa người, nửa ma ở xóm Giếng Chùa. Nhưng gấp sách lại, có lẽ nhân vật có sức sống mãnh liệt làm day dứt mãi người đọc, đây là bà Son. Một người đàn bà sống hết lòng vì mọi người, ngay thẳng... Bà có thể cam chịu khi bị đời lừa lọc, đẩy đoạ, nhưng khi chính bà nhúng tay vào tội lỗi, dù những việc làm đó là do bị ép buộc, bị lừa lọc, thì bà đã tự trừng phạt

mình bằng cái chết. Bà Son, một người dân lương thiện đã chọn cho mình cái chết vì không chịu nổi nỗi mặc cảm nhục nhã, tội lỗi; trong khi không ít kẻ có thể lực đã xô đẩy bà đến cái chết, tiếp tục khoác lên mình những chiếc áo đạo đức tranh giành phần sống. Cái chết của bà Son uất, như làn chớp rạch, như tiếng sét giữa bầu trời vẩn vù. Vì thế mà nó có giá trị thức tỉnh.

Việc Hội nhà văn Việt Nam trao giải thưởng văn học năm 1991 cho tiểu thuyết *Mảnh đất lắm người nhiều ma* là lời khẳng định đối với khuynh hướng đổi mới trong văn học. Những cuốn sách gây được sự chú ý trong dư luận vừa qua, ít nhiều đều là những tiểu thuyết “luận đề”. Về mặt kết cấu tiểu thuyết có hơi bị “phình” ra ở phần sau, xong do có được vốn sống sâu sắc, cộng với thứ ngôn ngữ tươi rói chất dân gian tác giả đã cột chặt người đọc từ trang đầu đến trang sách cuối cùng. Điều còn quan trọng hơn giải thưởng văn học, là sự sàng lọc của đời sống. Việc *Mảnh đất lắm người nhiều ma* vừa được Nhà xuất bản Hội nhà văn Việt Nam tái bản có thể coi là một thông tin đáng mừng của sự tiếp nhận của đời sống.

## TỪ QUỐC HOÀI

(Trích *Tạp chí Nhà Trang* số 10-1992)

Một người bạn đưa cho tôi cuốn tiểu thuyết *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của Nguyễn Khắc Trường. Đọc cái tên lạ tôi hỏi anh:

- Trong chuyện chắc nhiều ma? Mình yếu bóng vía lắm!

- Cứ đọc đi rồi sẽ rõ. Bạn tôi trả lời.

Tôi lướt nhanh vài trang đầu, truyện viết về nông thôn, cũng không có gì đặc biệt, song càng đọc tiếp, càng thấy bị cuốn hút và tôi đã đọc luôn cho đến hết.

Gập cuốn sách lại mà bộn bề, chông chéo bao ý nghĩ. Cái xóm Giếng Chùa nhỏ bé của Nguyễn Khắc Trường quả là nhiều ma. Thôi thì đủ loại. Ma từ xa xưa, trong ký ức của người già đầy bí hiểm và sợ hãi, ma chết, ma sống, ma giả, ma thật... Tất cả những loại ma ấy quyen chặt trong đời sống của người dân xóm Giếng Chùa từ đầu đến cuối tác phẩm. Hơn thế, ở một vài nhân vật, đâu là phần người, đâu là phần ma, đôi khi cũng khó phân biệt được một cách thật rạch ròi. Điều này đã tạo cho tác phẩm một sắc thái riêng so với nhiều tác phẩm viết về nông thôn từ trước tới nay.

Đề tài và những vấn đề mà *Mảnh đất lắm người nhiều ma* đặt ra không thật mới. Vẫn là cuộc tranh chấp quyền lực và ruộng đất ở nông thôn, vẫn là cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, nhưng được Nguyễn Khắc Trường thể hiện qua cuộc đấu tranh quyết liệt, loại trừ do hằn thù lâu đời của hai dòng họ Vũ Đình và Trịnh Bá. Thù nhau tới mức đào mả bố nhau lên. Thù nhau đến mức đẩy người thân của mình vào cái chết bi thảm (cho dù là không có chủ ý). Đã thế, người chết rồi cũng không được yên, vẫn bị dựng dậy để làm chỗ dựa cho cuộc trả thù. Vấn đề dòng họ không biết có phải là một phát hiện mới của Nguyễn Khắc Trường về một thực trạng đã và đang tồn tại ở nhiều vùng nông thôn của chúng ta?

Phải nói ở tác phẩm này, Nguyễn Khắc Trường tỏ ra

vững vàng, từ việc dựng truyện, xây dựng nhân vật, đến sử dụng ngôn ngữ. Trong tác phẩm của anh, sự việc nọ nối tiếp sự việc kia, bi kịch này kéo theo bi kịch khác. Nhiều sự việc diễn ra rối rắm, phức tạp, nhưng tác giả đã nhìn sâu vào bản chất của sự việc, giải quyết thấu đáo, cứ như sự việc nó đúng phải xảy ra như thế. Các nhân vật của anh, không chỉ những nhân vật chính, như Trịnh Bá Thủ, Trịnh Bá Hàm, Vũ Đình Phúc... mà những nhân vật phụ như chị Bé, lão Quênh cũng đầy cá tính.

Phải công nhận rằng tác giả Nguyễn Khắc Trường am hiểu sâu về nông thôn và có vốn ngôn ngữ thật phong phú. Chính điều này đã giúp anh một cách tích cực trong việc xây dựng thành công một loạt nhân vật khác nhau trong tác phẩm.

Tôi tán thành ý kiến của anh bạn tôi. Hình như tác giả quá “say” việc thể hiện cuộc tranh chấp quyết liệt của hai dòng họ mà cuộc sống lao động sản xuất của người dân xóm Giếng Chùa nói riêng, cuộc sống, không khí lao động sản xuất ở nông thôn nói chung, ít được đề cập tới. Những nhân vật “tích cực” mà tác giả gửi gắm vào tương lai của xóm Giếng Chùa như Chỉnh, Tùng, Đào, Minh... còn có phần mờ nhạt. Và việc tác giả “xuất đầu lộ diện” đứng ra coi giúp nhân vật những sự kiện diễn ra về sau (như đoạn nói về sự xuất hiện của người đàn bà làm thuê), tuy không nhiều, nhưng phần nào đã làm giảm sự tập trung theo dõi của bạn đọc.

**NGỌC ANH**

(Trích - Báo Giáo dục và thời đại ngày 27-5-1991)

Với một bút pháp khi bi khi hài, và vốn hiểu biết khá sâu về nông thôn hiện nay, Nguyễn Khắc Trường đặt ra những vấn đề bức bối trong quan hệ giữa người với người. Anh viết về tình yêu chân thật, sinh động và có những trang tả phong tục đặc sắc đến mức có thể đưa vào sách giáo khoa dùng trong nhà trường.

Bao trùm cả cuốn sách dày hơn 400 trang này là một cái nhìn nhân hậu của nhà văn đối với những con người xấu số, tất nhiên ngay cả với những kẻ gây ra tội ác, nhà văn cũng tìm đến cội nguồn để lý giải những nguyên nhân xã hội sâu xa, chứ không dừng lại ở hiện tượng bên ngoài.

Người đọc bây giờ có thể có yêu cầu này khác đối với tác giả *Mảnh đất lắm người nhiều ma*. Chẳng hạn, cái mới trong tác phẩm phải tiến công cái cũ cần mạnh hơn nữa, kết thúc tác phẩm phải “bi kịch” hơn là “lạc quan” v.v... Tuy nhiên, nếu đặt tác phẩm vào thời điểm nhà văn sáng tác (năm 1989) thì những hạn chế nói trên có thể gọi được là như thế - có thể thông cảm được nhất là khi tác phẩm có những đóng góp đáng kể mà đã lâu lắm không tìm thấy ở các tác phẩm văn học viết về nông thôn.

Tác giả *Mảnh đất lắm người nhiều ma* không phải ai xa lạ mà chính là nhà văn Thao Trường. ở tiểu thuyết đầu tay này (trước đây anh mới viết ký và truyện ngắn), anh bỏ hẳn bút danh quen thuộc với người đọc từ hai chục năm nay, lấy lại tên trong giấy khai sinh. Chắc anh muốn coi *Mảnh đất lắm người nhiều ma* là một bước chuyển đặc biệt của mình? Nếu đúng như thế thì ý muốn của anh đã là hiện thực. Tác phẩm khi còn trích in ở tạp

chí *Tác phẩm văn học* của Hội nhà văn một năm trước đây đã được nhiều người chú ý, sau khi in thành sách chưa lâu đã lại được bàn luận sôi nổi và sắp sửa tái bản.

*Mảnh đất lắm người nhiều ma* chẳng những nổi bật lên trong đời văn của Nguyễn Khắc Trường, mà còn là một tác phẩm xuất sắc viết về nông thôn, và do đó còn là một đóng góp quan trọng cho văn học Việt Nam hiện đại.

**ĐỖ MAI HÀ**

(Trích - *Báo Giáo dục và thời đại* ngày 27-5-1991)

... Trong phạm vi bài này, tôi chỉ nói riêng về cấu trúc. Và đáng tiếc, nhược điểm lớn nhất của cuốn tiểu thuyết, mà khi mãi thừa nhận những ưu điểm vượt bậc khác, người ta đã sơ ý bỏ qua.

Mở đầu *Mảnh đất lắm người nhiều ma* là hai chương (từ trang 5 đến 45) sống động về Giếng Chùa những ngày giáp hạt đói khát, rệu rã với các nhân vật đầy "góc cạnh" như đinh đóng vào cảm xúc người đọc: lão Quênh, bà Đồ Ngật. Ông Quản Ngư, *Cô thống* Biệu, Tám lé, người đàn bà vô danh... mở đường vào cuộc xung đột với nhiều tình tiết gay cấn, bất ngờ giữa hai dòng họ Vũ Đình và Trịnh Bá. Người đọc, nhất là những người đã từng sống ở miền Bắc, bị cuốn hút theo từng hơi thở của đời sống Giếng Chùa. Nhưng đến khi bà Son chết, tiếp theo là sự thế chân tảo bạo, ma quái của người đàn bà làm thuê, thành vợ kế ông Hàm, cảm hứng hoà nhập của người đọc bị chùng xuống, thay bằng cố gắng đọc cho biết, cho trọn.

*Mảnh đất lắm người nhiều ma* có hai mảng nhân vật hình thành rành rẽ như hai “binh chủng” khác biệt (có lẽ vì tác giả là lính). Một “binh chủng” để tạo không khí đời sống chân chất của Giếng Chùa: bà Đồ Ngật, ông Quản Ngư, lão Quênh, cô thống Biệu, Tám lé, Quảng, Thó, ông Khừu.v... Những nhân vật này có những cái tên dân dã rất dễ nhớ, có khi được miêu tả từng đường nét tiểu sử, thân phận, có khi chỉ chấm phá phác qua, nhưng đều là những chân dung sắc nét, khó quên và đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà tác giả giao phó. Còn “binh chủng” được xây dựng như lực lượng chủ lực dùng để huy động vào cuộc xung đột giữa hai dòng họ: ông Phúc, hai ông bà Tài, Lộc, Tùng, ông Hàm, bà Son, Thủ, Sửu, Đào, Cao v.v... Trừ ông Hàm khi đứng độc lập vẫn hoàn chỉnh một chân dung đầy tính cách và bà Son nổi bật ở thân phận bi ai của người vô tội bị biến thành nạn nhân “chiến tranh” của cả hai phe, các nhân vật còn lại đều tồn tại nhờ vào đường dây tình huống. Tác giả mất rất nhiều công sức để vẽ lên Thủ, một nhân mẫu mới ở nông thôn, với quyền chức trong tay, bề ngoài mềm mỏng nhã nhặn, luôn sống vì dân vì nước, thực chất thâm độc, xảo quyệt, tàn bạo, nhưng các sự kiện xung đột dựng lên lệch đường đã khiến hai mặt của con người này khó chui chung một khuôn. Kể từ đoạn Thủ cùng Cao trực tiếp bắt cóc làm nhục bà Son đến hết cuốn sách, các quan hệ của Thủ với Hàm, người đàn bà làm thuê, với ông Phúc, Đảng ủy chi bộ, với Tùng đều miễn cưỡng gượng ép. Còn Tùng và Đào, cứ theo như tâm tính ở những chương đầu thì tác giả chưa hề chuẩn bị gửi gắm tương lai làng xã vào tay đôi trẻ,

hoặc có thể có trong ý định nhưng khi tấu trình dạo đầu, anh đã dặt hai nhân vật yêu nhau này qua nẻo khác, để ăn khách, hay để tăng tính “người”. Cựu trung ta Chinh được gài gương ở chương đầu để rồi gần cuối nhẩy tót ra như một nhân vật chính cùng với Tùng thúc tỉnh cả hai phe. Mặc dù cùng lúc, tác giả đã ra sức chứng minh phẩm chất của hai cựu binh này, người đọc vẫn đầy đủ khả nghi những giá trị thực của họ khi cò đến tay. Do sống nhờ vào các sự kiện nên khi đỉnh cao xung đột, từ cái chết của bà Son qua đi, hầu hết các nhân vật của “binh chủng” chủ lực đều mất “sức chiến đấu”. Từ trang 296 đến hết trang 391 chỉ còn là việc tường thuật đấu đá giản đơn để làm nốt việc cái tốt ắt phải thắng, cái xấu ắt phải thua, một công thức phổ biến trong tiểu thuyết ta. Và để cho có trước, có sau, người tranh thủ nói cho hết những điều tiếc rẻ chưa nói được ở những chương trước, tác giả đã điều trở lại “mặt trận” những nhân vật của “binh chủng” gây không khí: *Cô thống Biệu*, bà *Đồ Ngật*, ông *Quản Ngư*, *Tám lé v.v...* Những “chiến sĩ” tưởng như đã giải ngũ làm công việc thu dọn “chiến trường”. Để mối tình *Tùng Đào* có phần ướat át khi chuyện xung đột giữa hai dòng họ có phần nhạt nhẽo, và cũng để có lối thoát tắt ngang cho đôi trẻ đang giận dỗi, không tự tìm ra cách làm lành, tác giả đã tùy tiện “nhập ngũ” cô *Minh mạp* thành mối tình tay ba vào lúc sắp hết chuyện.

Ở *Mảnh đất lắm người nhiều ma* có hai nhân vật dặt giá nhất, gần như linh hồn của tác phẩm là lão *Quên*h và bà *Son*. Chỉ một lão *Quên*h xuất hiện ở hai chương đầu đã là cả lịch sử quá khứ vị lai, cả ma lẫn người, của xã hội



Giống\*Chùa gộp lại, đến mức mà người đọc tưởng thân phận của lão sẽ quán suyến từ đầu tới cuối tiểu thuyết. ở bà Son, phần khắc họa chân dung và tính cách bị chìm hơn so với ông Hàm và người đàn bà làm thuê, nhưng số phận và tính trung tâm từ bà lại xuyên suốt, như ranh giới giữa người và ma trong cuộc xung đột. Đời sống của bà Son là điển hình của mẫu người vợ, người mẹ Việt Nam chân quê, thời đại nào, hoàn cảnh nào cũng chỉ sống cho người khác, vì người khác nhưng luôn bị lợi dụng, bị vùi dập. Mặc dù diễn tiến xung đột giữa hai dòng họ có nhiều lúc vắng bóng bà Son, nhưng nếu bỏ hẳn bà thì *Mảnh đất lắm người nhiều ma* như hết sinh khí.

Việc hình thành rồi phế truất nhân vật thực ra không thể gò theo nguyên tắc cứng nhắc nào. Điều quan trọng là tác giả phải đảm bảo cho được quá trình sống chết tự nhiên và hiệu quả nhất của mỗi nhân vật. ở *Mảnh đất lắm người nhiều ma*, do lỗi ở cấu trúc mà các nhân vật, xét trên hiệu quả toàn cục đều không tự nhiên. Tác giả đã điều phối nhân vật của mình như một viên tư lệnh điều khiển binh tướng cho trận đánh tập (được biết là tác giả là một sĩ quan quân đội, có bút danh cũ là Thao Trường) trước mỗi mục tiêu, cần loại chiến sĩ nào, đơn vị nào thích hợp là anh điều tới, xong nhiệm vụ lại thả về hậu cứ, lúc nào cần lại điều ra, bởi thế khi trận đánh giữa hai họ kéo dài gần suốt tiểu thuyết, những nhân vật thuộc “binh chủng” chủ lực thay nhau tả hữu xung đột thì những nhân vật của “binh chủng” gây không khí xóm làng dường như bị bỏ quên. Chưa kể trong trận đánh, những chiến sĩ xuất sắc lại lần lượt bị hy sinh quá sớm: lão Quênch chết ở

trang 51, bà Son chết ở trang 269, ông Hàm và người đàn bà làm thuê sau khi lấy nhau, trang 296 cũng gần như bước khỏi tiểu thuyết. Luật chiến tranh hà khắc có khi đúng như thế, những người lính dũng cảm thường hy sinh trước, nhưng trong tiểu thuyết họ chính là linh hồn làm sống động tác phẩm, giàu sức cuốn hút và thuyết phục người đọc. Trong xã hội tiểu thuyết khúc nào không có linh hồn thì sẽ chẳng có người và cũng chẳng có ma. Đó chính là số phận éo uột của ngót 100 trang cuối của *Mảnh đất lắm người nhiều ma*.

Đọc tiểu thuyết của Nguyễn Khắc Trường và những tiểu thuyết hay của một số tác giả khác những năm gần đây, tôi bỗng nảy ra sự so sánh với những tác phẩm của thế hệ nhà văn hiện thực phê phán được lịch sử ghi nhận như những đỉnh cao: Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan, Nguyên Hồng (thời Bỉ Vò), v.v... Về năng lực miêu tả các nhà văn hôm nay không kém gì các nhà văn lớp trước. Khuynh hướng mở xẻ từng góc cạnh tâm lý và khuynh hướng lý giải con người và xã hội hiện đại đã đưa tầm khái quát của các nhà văn thế hệ mới cao hơn một bậc. Bị kịch về thân phận con người trong các tiểu thuyết hiện nay phải trình bày những con người và đời sống phức tạp từ hiện thực phức tạp hơn trước, người đọc cùng thời vẫn là đại chúng có trình độ văn hóa cao và khó tính hơn. Song tất cả những dấu hiệu "Con hơn cha" đó đều bị lùi xuống hàng thứ yếu, khi tiểu thuyết của lớp tác giả trước hơn hẳn thế hệ sau ở chỗ luôn tạo ra trong tác phẩm của mình những nhân vật tự nhiên, gia đình, xã hội tự nhiên, đạt được sự đồng bộ và hợp lý giữa các

nhân vật với nhau, giữa nhân vật và đời sống, do đó tự nhiên có tính thuyết phục. Tự thân đời sống nhân vật và xã hội trong tác phẩm sẽ nói những điều cần nói, tác giả như người chứng kiến khách quan. Điều này đã khiến các nhà lý luận một thời coi là sự hạn chế của khuynh hướng hiện thực phê phán (các tác giả khuynh hướng lãng mạn còn bị đánh giá thấp hơn). Có lẽ vì thế, các nhà văn thế hệ sau (thuộc khuynh hướng hiện thực xã hội chủ nghĩa) khi được khoác lên mình chức năng chiến sĩ đi trước cuộc sống, và do không muốn dẫm vào dấu chân “hạn chế” của người đi trước, đã tỏ ra tích cực tham gia giải quyết tình trạng xã hội và số phận nhân vật (động cơ đó dĩ nhiên rất tốt) với xu hướng tất yếu ta thắng, địch thua, thiện thắng, ác thua, tốt thắng, xấu thua. Để đảm bảo cho được “chân lý” đó trước hiện thực xã hội mà mọi giá trị phạm trù đều rất tương đối, thậm chí xen lẫn nhau trong mỗi con người, mỗi đơn vị xã hội, một thời kỳ dài các nhà văn tả đơn giản hóa nhân vật và xã hội bằng cách phản tuyến trong tác phẩm lối viết này trong thực tế có lúc hợp với bạn đọc đại chúng ở thời kỳ bùng nổ và ấu trĩ cách mạng, song sức sống của nó không thể dài hơn chế độ quan liêu bao cấp. Chưa nói đến những năm tháng khắc nghiệt hôm nay, khi lòng người bắt đầu hoài nghi sự tất thắng của cái thiện, cái tốt, cái đúng, khi nhiều giá trị phạm trù đạo đức bị lung lay, thậm chí đảo ngược, thì việc “vạch đường lên phía trước” sao cho đủ sức thuyết phục trong mỗi tác phẩm vô cùng khó. Không đủ sức nhưng cứ viết, cứ ra công minh chứng cho những tất thắng miễn cưỡng sẽ đẻ ra hàng loạt những tác phẩm không có

sức sống tự nhiên. Rất may, khoảng chục năm vừa qua đã có những nhà văn, đặc biệt là lớp mới tình đã cách ly được với con đường mòn vô vọng, viết ra những tác phẩm có sức sống tự nhiên hơn, nhiều sức thuyết phục hơn.

Nguyễn Khắc Trường là một trong những tác giả đó, khi anh cho ra đời *Mảnh đất lắm người nhiều ma*. Đưa ma vào thế giới con người nhuần nhuyễn theo kiểu riêng của anh có thể coi như một đổi mới, lý giải cuộc đấu tranh quyền lực, quyền lợi hôm nay ở mỗi làng quê cũng chỉ là những biến tướng của quá khứ không ngoài mục đích giành giật ưu thế của những dòng tộc, dòng họ đầy màu sắc cực đoan, phong kiến, lưu manh, bảo thủ, cũng là cái mới. Và tác giả đã đổi cả tên mình cũng nên kể là cái mới... Nhưng rồi lúc gần “thành nhân” anh vẫn không thoát khỏi con đường cũ, tham gia vào việc giải quyết những bế tắc của Giếng Chùa bằng cách “đề bạt” hai anh lính giải ngũ, trước đó chỉ là những bóng mờ giữa xóm làng. ở đây tôi không hề có ý kêu gọi các nhà văn trở về với “phương pháp hiện thực phê phán”, vì sang phạm vi lý luận chắc chắn là chuyện còn tranh cãi dài dài. Và chỉ mong muốn mỗi nhà văn nên nhìn nhận thật đúng chức năng và khả năng của mình. Có lẽ chỉ nên coi viết văn như chuyện hành nghề trước đã. Do một thời tự nhận về mình chức năng quá lớn, sinh ra những khát vọng, ảo tưởng lớn hơn dẫn tới chỗ ai nấy chủ quan về bút lực của mình. Thà viết phóng khoáng trong tâm sức đang có, để đẻ ra những tác phẩm vụng về, hoặc những vụng về trong tác phẩm.

Trong *Mảnh đất lắm người nhiều ma*, nếu tác giả

ngắt đi đoạn thừa, nếu chăm sóc kỹ hơn phần còn lại, tôi tin chắc người đọc sẽ dễ dàng chấp nhận đây là một trong số ít tác phẩm đứng đầu của văn học Việt Nam thời gian qua.

## THANH PHƯỚC

(Trích - *Tạp chí Văn học và Dư luận số 1 - 1991*  
in tại thành phố Hồ Chí Minh)

... Trong tiểu thuyết *Mảnh đất lắm người nhiều ma* nhân vật dường như tự bộc bạch nỗi lòng của mình mà không cần đến sự khơi gợi hay thúc ép của tác giả. Trước những số phận bi kịch tác giả muốn đặt ra vấn đề: Con người thoát khỏi những mâu thuẫn ràng buộc của cuộc sống.

Thế nhưng, thực chất tình huống bi kịch lại được giải thích dưới hình thức châm biếm, hài hước. Không phải là tác giả đứng ngoài số phận nhân vật để bông đùa, bốn cợt. Ở đây hoàn toàn có sự nhập tâm của tác giả vào mạch kể chuyện, xong chất bi hài lại toát ra từ xung đột, xung đột làm nên số phận nhân vật.

Tuy nhiên lúc ta có cảm giác tác giả kể lể với một giọng văn bình thản đến lạnh lùng, nhưng chính nó lại lôi cuốn người đọc bởi nỗi đau ẩn náu qua từng câu chữ thấm dần vào suy nghĩ của con người.

Đằng sau giọng điệu cười đùa bốn cợt là một tấm lòng yêu thương ưu ái với cuộc đời. Đọc những dòng viết về lão Quên bị chôn lần thứ hai, ta không khỏi thấy đau đớn "lão phải hy sinh một lần nữa để cứu danh dự cho người khác đấy" hay "Dạo này bụng đói nhưng đến nhiều

chuyện để bàn, nhiều lúc quên cả những cơn sôi rạo trong dạ dày”.

Mỗi nhân vật của Nguyễn Khắc Trường đều có một cá tính riêng biệt độc đáo không giống bất cứ ai, không trùng lặp. Mưu mô thủ đoạn như Thủ, Phúc, láu lỉnh cơ hội như Sửu, nhu nhược cả tin như Sơn, mạnh mẽ, quyết liệt, bộc trực như Đào, Tùng, Minh... tất cả tạo nên một bức tranh sinh động về cuộc sống của những người dân quê. ở bất cứ phương diện nào của tính cách, tác giả đều có những khám phá mới mẻ và phù hợp. Lý giải bản chất của Thủ chỉ bằng một câu nói khi đang ở nhà Sửu, Thủ nghe tin ông Hàm bị bắt “Hai ông già mà đánh nhau à?”. Chỉ bằng câu nói tưởng chừng ngỡ ngàng ấy đã che giấu được suy nghĩ thực trong con người nhân vật này.

Bên trong những con người dân quê đó, bên cái phần người là phần ma, ma quỷ ám ảnh cuộc sống con người. Nó chi phối làm tê liệt các giác quan khoẻ khoắn của biết bao người về cuộc sống. Nhiều đoạn văn trong *“Mảnh đất lắm người nhiều ma”* sắc lạnh gây nên một cảm giác rợn rợn khi đọc. Tác giả nói về chuyện ma quỷ cứ như không: “Dùng tưởng đất này đã hết ma, ma còn để sinh đôi, sinh ba nữa kia đấy”.

Tính cách nhân vật Sơn để lại ấn tượng khá sâu trong người đọc, Sơn âm thầm như một cái bóng, đó là tính cách của nhân vật không có được niềm tin vào cuộc đời.

Ngôn ngữ miêu tả của tác giả có sức gợi cảm sâu sắc từ việc khắc họa “tư thế của người quỳn biến với cặp mắt ba góc nhìn cứ ngằm ngằm” tới “cái mắt hiêng hiêng lệch đi như xe sang vành, nhìn cứ xiên xiên” cũng tạo được sự liên tưởng về tính cách nhân vật.

Giá trị thẩm mỹ cao nhất của tác phẩm văn học là hình tượng nghệ thuật, Nguyễn Khắc Trường đã góp phần vào cho nền tiểu thuyết hôm nay những hình tượng nhân vật mang giá trị thẩm mỹ giáo dục sâu sắc...

*(Luận văn tốt nghiệp khoa Ngữ văn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội của sinh viên Đỗ Thị Ngọc Thanh, khóa học 1989-1993 viết về hai tác phẩm Mảnh đất lắm người nhiều ma và Bến không chồng. Luận văn này gồm ba chương, dài 59 trang. Còn có thêm hai luận văn của hai sinh viên khác viết về Mảnh đất lắm người nhiều ma, ở đây chỉ trích một đoạn.*

... Mình đang đọc và dịch "*Mảnh đất lắm người nhiều ma*" của nhà văn Nguyễn Khắc Trường. Mình cảm thấy đây là một cuốn tiểu thuyết hay nhất về đời sống nông thôn Việt Nam. Hay còn có những cuốn sách hay khác mà mình chưa biết? Mình có nói anh Trường là vị giáo sư của mình. Anh ấy đã viết được một cuốn sách mà có lẽ không bao giờ mình viết nổi.

**LADY BORTON**

*(Nữ nhà văn kiêm dịch giả Mỹ, người hiệu đính bản tiếng Anh tiểu thuyết này, trả lời báo Thể thao - Văn hóa ngày 15-10-1999)*

## THƠ TẶNG TÁC GIẢ MẢNH ĐẤT LẮM NGƯỜI NHIỀU MA

*"Mảnh đất lắm người nhiều ma"*

Ma luôn dưới bếp, ma ra ngoài đồng

Ma theo chị Bé lộn chồng

Theo Cô thống Biếu hiện trong Giếng Chùa.

Chuyện đâu như thật như đùa

Gớm thay cái sứ *"thả bùa ma trêu"*!

Người thì oan trái đủ điều

Kẻ thì tác quái sinh yêu một vùng.

Kìa nhà Đại - Phúc xưng hùng

Họ phe Trịnh Bá lưu chung ý đồ

Cha truyền, con nối hận thù

Thẳng tay cuộc mả, đào mồ đối phương...

Thông qua ngòi bút Khắc Trường

Cộm lên bao lớp bi thương ngậm ngùi

Đón đau hoà lẫn đêm vui

Có đôi *"con trạch"* trên đùi chị Sơn!

Trùm sò Hàm thọt ác ôn

Lại thêm bí Thủ lỗi khôn đáng gờm

Bên kia giáo Phúc còm còm

Gian ngoan độc địa mà còn biết yêu!

Tùng - Đào trong sáng bao nhiêu

Quản Ngự, Đỗ Ngật xé chiều lại hay!

Khả năng *"lấn đất"* bậc thầy

Ai hơn chị Bé những ngày lao đao?!...



Ta nằm suy ngẫm, buồn sao  
Ngó quanh ngó quẩn... nơi nào cũng Ma!  
Ma con, ma trẻ, ma già  
Kết liên một lũ để mà nạt dân  
Mong sao đội ngũ văn nhân  
Viết thêm nhiều nữa mà răn sự đời  
Để cho cuộc sống sáng ngời  
Toàn là “Mảnh đất lắm người ít ma”!

*Thái Nguyên, Xuân Giáp Tuất*

**NGUYỄN QUANG HƯỚNG**

*(Thầy giáo dạy văn phổ thông của tác giả)*

Còn một số bài viết đã in trên các báo của các tác giả: Nghiêm Thanh, Trương Nguyên Việt, Tuấn Vinh, Nguyễn Việt chiến, Mạc Văn Chung, Dương Phương Vinh, Ngô Vĩnh Bình vì không sưu tập được, tác giả xin cáo lỗi cùng bạn bè.

## TIỂU THUYẾT MÀNH ĐẤT LẮM NGƯỜI NHIỀU MA LÊN MÀN HÌNH

Cuốn tiểu thuyết *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của nhà văn Nguyễn Khắc Trường là một tác phẩm văn học nổi tiếng, đã được giải thưởng Hội nhà văn, từng được in đi in lại rất nhiều lần ở nhiều nhà xuất bản khác nhau và đã được xuất bản ở nước ngoài, được giới phê bình văn học nước ta xếp vào một trong số những cuốn tiểu thuyết hay viết về nông thôn Việt nam cho đến nay. Nhiều bạn đọc trong cả nước đã từng ước mong sẽ có lúc được thấy tác phẩm này xuất hiện trên màn bạc, hoặc trên màn ảnh vô tuyến truyền hình. Mơ ước đó của các bạn sẽ thành hiện thực trong năm con ngựa sắp tới. Bộ phim truyện truyền hình dài 24 tập có tên *Đất và Người*, chuyển thể dựa theo tiểu thuyết *Mảnh đất lắm người nhiều ma* đã được khởi quay vào cuối năm 2001 và sẽ ra mắt bạn xem truyền hình vào giữa năm 2002.

Hãng phim truyền hình Việt Nam đã trăn trở rất nhiều khi quyết định đưa cuốn tiểu thuyết này lên màn ảnh. Những thành tựu rõ rệt của sự nghiệp đổi mới ở

nông thôn Việt Nam và cả những vấn đề còn nổi cộm ở mỗi làng quê trên cả nước ta hôm nay đã cho thấy tính dự báo sâu sắc mà cuốn tiểu thuyết đã dặt ra từ những năm tám mươi. Chính sách khoán 10, thực chất là vấn đề thực hiện quyền làm chủ một cách thực sự của người nông dân với đất đai đã mang lại những hiệu quả kinh tế xã hội rõ rệt. Nhưng ở nông thôn không chỉ có vấn đề đất đai mà còn là những mối quan hệ truyền thống rất phức tạp giữa các gia đình, giòng họ, các cộng đồng dân cư. Sự nghiệp đổi mới ở nông thôn chỉ thực sự thành công khi chúng ta từng bước giải quyết tốt các mối quan hệ đó, hạn chế đến mức tối đa những mặt tiêu cực, phát huy những mặt tích cực nảy sinh từ những mối quan hệ giằng dặt ở mỗi làng quê. Sự nghiệp đổi mới đã thực sự làm thay đổi diện mạo nông thôn, tác động mạnh mẽ đến từng số phận của mỗi người nông dân và làm biến đổi cả những tầng trầm tích văn hóa làng xã đã tích tụ từ bao đời nay. Trong sự biến đổi đó, có rất nhiều yếu tố tích cực như những giá trị đạo đức, tình yêu lao động, yêu đất đai, tình làng nghĩa xóm tối lửa tắt đèn có nhau; nhưng quá trình đổi mới, nhất là với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, cũng đã có những tác động tiêu cực tới nông thôn. Tất cả những điều đó đã được nhà văn Nguyễn Khắc Trường dự báo trong cuốn tiểu thuyết của mình. Nhưng làm thế nào để đưa được tinh thần tư tưởng và những hình tượng văn học chủ yếu của cuốn sách lên màn ảnh truyền hình lại là cả một vấn đề không đơn giản. Sau một thời gian tìm hiểu thăm dò, Hãng phim truyền hình Việt Nam đã quyết định mời nhà văn Khuất Quang Thụy là người có nhiều vốn

sống về nông thôn miền Bắc và hiểu biết khá kỹ lưỡng về nhà văn Nguyễn Khắc Trường để làm người biên kịch với sự trợ giúp của một biên tập viên có kinh nghiệm của hãng là nhà văn Phạm Ngọc Tiến.

Công việc chuyển thể một tác phẩm văn học sang một thể loại khác là một công việc không hề đơn giản. Sau gần một năm làm việc, nhà văn Khuất Quang Thụy đã hoàn tất việc biến tiểu thuyết *Mảnh đất lắm người nhiều ma* thành một kịch bản phim truyền hình dài hai mươi bốn tập (khoảng hơn một ngàn phút phát sóng). Đây quả là một núi công việc, nhưng để đưa được tác phẩm văn học kể trên lên màn hình thì cũng chỉ mới được một nửa chặng đường, nửa đường còn lại phụ thuộc vào các đạo diễn và tập thể những người làm phim của Hãng phim truyền hình Việt Nam.

Vì đây là một kịch bản lớn được chuyển thể từ một tiểu thuyết đã rất nổi tiếng, lại đề cập tới nhiều vấn đề rất nhạy cảm của nông thôn Việt Nam hôm nay như vấn đề đất đai, mối quan hệ dòng họ và những thiết chế chính trị, văn hóa xã hội ở nông thôn... nên Ban lãnh đạo Hãng phim truyền hình rất thận trọng. Kịch bản đã được chuyển cho một số nhà văn, nhà biên kịch đọc để tham khảo ý kiến. Và cuối cùng được ban Tư tưởng văn hóa trung ương đọc và cho ý kiến. Nhìn chung những người đọc đều thống nhất rằng đây là một kịch bản văn học hay, đã giữ được hồn cốt và những tuyến hình tượng chủ yếu của tiểu thuyết, đồng thời đã làm phong phú thêm một số nhân vật do tận dụng được những không gian thời gian mà thể loại phim truyện truyền hình nhiều tập cho phép. Những

nhân vật phụ không có trong tiểu thuyết nhưng được các tác giả biên kịch sáng tạo thêm đã hoà nhập được với những tuyến nhân vật chính, trở thành một bộ phận trong một không gian văn hóa xã hội ở một làng quê, góp phần tôn thêm nhân vật chính và làm rõ hơn những ý tưởng mà trong tiểu thuyết tác giả mới chỉ khơi gợi chứ chưa có điều kiện để hình tượng hóa.

Có một nhân vật mà khi lên phim nhất định sẽ được người xem chú ý đó là nhân vật Chu Văn Quênh. Trong tiểu thuyết, Quênh đã chết một cách tức tưởi trong một trận đói kém kéo dài ở làng Giếng Chùa. Đây là những hiện tượng có thực ở nông thôn Việt Nam trong những năm đất nước chìm ngập trong khủng hoảng kinh tế và chưa có những chính sách đổi mới. Nhưng trong phim, những tác giả biên kịch đã không để Quênh chết. Ngược lại Quênh đã sống để kịp được hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới ở nông thôn và trở thành một chứng nhân về những thay đổi đến chóng mặt ở làng quê của mình. Dĩ nhiên anh ta vẫn sống theo kiểu của anh ta, không giống bất kì ai từ cái chuyện đòi bỏ một cách vui vẻ “biên chế gián tiếp” ở ba cái trụ sở hàng xã (mà Quênh cứ nhất định gọi là ba cái đình), đến việc đòi được nhận ruộng khoán, vì anh ta cũng là công dân bình đẳng với mọi người ở làng Giếng Chùa, để rồi bán lại ruộng cho lão Hàm lấy tiền mang ra quán thịt chó nhậu một bữa đi tong cả mấy sào ruộng, rồi lại nhờ chính quyền can thiệp để đòi chuộc lại ruộng với lý do bây giờ anh ta đã “là người đứng đắn vì đã có vợ... và sắp có một thằng Quênh con. Thằng Quênh con không có lý nào lại là thằng bạch

đình ở cái làng Giếng Chùa này...". Con người lao động yêu ruộng vườn đất đai trong Quênh đã sống lại. Nhà văn Khuất Quang Thụy cắt nghĩa về việc để chu Quênh tiếp tục sống trong kịch bản của mình như sau: "Tôi đã đọc *Mảnh đất lắm người nhiều ma* của anh Trường rất nhiều lần, lần nào tới đoạn Quênh chết tôi cũng buồn và tự hỏi: - Nếu như chính sách khoán 10 mà đến với nông thôn Việt Nam sớm hơn, có lẽ Quênh sẽ không phải chết như vậy. Bởi vì tôi đã biết khá nhiều những ông "Chí Phèo đời mới", đã biết cách trở thành người lương thiện như thế nào khi họ có ruộng đất trong tay và được "suy nghĩ trên luống cày của mình" như Lê nin đã nói.. Vì thế khi được mời viết kịch bản này tôi đã không để Quênh chết mà đẩy anh ta vào cuộc vật lộn ở nông thôn khi chính sách đổi mới của Đảng đã thổi luồng gió mới vào mỗi làng quê. Nhưng tôi không sáng tạo ra Quênh, nó là sản phẩm tinh thần của nhà văn Nguyễn Khắc Trường, tôi chỉ cho nó thêm một cơ hội để nó thể hiện tính cách của mình mà thôi. Và cũng như anh Trường, tôi tin rằng nếu có cơ hội, những con người như vậy sẽ bộc lộ chất người của mình, nhất là họ lại có cái may mắn là được sống trong một môi trường nhân ái như làng quê Việt Nam". Trong một dịp gặp mặt tay ba giữa tác giả tiểu thuyết, nhà biên kịch và người biên tập chính của bộ phim, nhà văn Nguyễn Khắc Trường đã rất tâm đắc với ý tưởng này của những người đã chuyển thể tác phẩm của mình sang một thứ ngôn ngữ nghệ thuật khác. Anh nói: "Đúng vậy, nếu Quênh còn sống thì nhất định nó sẽ hành động như vậy. Nó sẽ đòi bằng được suất ruộng của nó rồi bán cho lão Hàm...

Sau đó nó có dám đòi lại hay không thì tôi cũng chưa biết chắc lắm... Nhưng nếu không khí dân chủ ở nông thôn khá hơn lên tý nữa thì nó dám lắm”.

Để biến kịch bản văn học này thành hình ảnh, Hãng Phim truyện truyền hình đã chọn một ê kíp làm phim mạnh mẽ mà hãng có trong tay hiện nay. Hai đạo diễn Phạm Thanh Phong và Nguyễn Hữu Phần đã được chọn mặt gửi vàng. Đây là hai đạo diễn đã khá thành công trong nhiều bộ phim truyện truyền hình những năm gần đây và đều khao khát được làm một bộ phim có tính văn học cao. Khi đọc xong kịch bản, đạo diễn Phạm Thanh Phong rất tâm đắc và lao vào viết phân cảnh với một sự hào hứng chưa từng thấy. Sau đó anh cùng đạo diễn Nguyễn Hữu Phần lập tức lên đường đi chọn bối cảnh. Một dải xứ Đoài từ Hoài Đức, Phúc Thọ, Thạch Thất, Quốc Oai, Ba Vì vùng ngoại vi thị xã Sơn Tây đã được chọn làm bối cảnh cho bộ phim. Đạo diễn Nguyễn Hữu Phần là người rất khó tính trong việc chọn cảnh. Anh không chấp nhận cái gì còn na ná mà tất cả phải như thật. Đúng với thời gian, không gian và có tính tạo hình cao. Để chọn được một ngôi miếu hoang như ý, anh đã lặn lội mấy ngày trời khắp các làng quê ở hai huyện Thạch Thất, Quốc Oai. Đã chọn được một ngôi đình cho ra ngôi đình và gắn với ngôi đình trong kịch bản, các anh đã phải lên tận Ba Vì, Hà Tây “duyet” hàng chục ngôi đình cổ kính. Có cái thì đẹp, tất cả đều ưng ý nhưng lại lù lù phía sau một ngôi nhà hai tầng vừa mọc lên. Thế là phải bỏ!

Không thể nào có một cái làng nào giống y hệt như làng Giếng Chùa trong kịch bản và trong tiểu

thuyết, vì thế nên phải chọn mỗi nơi một mảnh, mỗi nơi một góc. Đây là một khó khăn rất lớn cho đoàn làm phim, nhưng liệu còn giải pháp nào hơn khi nước ta chưa có được một trường quay? Tuy vất vả như vậy nhưng đạo diễn Nguyễn Hữu Phần rất vui. Anh tâm sự: “Tôi đã chán ngấy những bộ phim trong nhà ngoài phố, hết lên cầu thang lại xuống cầu thang, rồi nhà hàng quán cà phê ở những “hôliút Ngọc Khánh”, “hôliút Hoàng Cầu” rồi (là nói về việc phải mượn nhà dân làm bối cảnh ở hai khu phố mới nổi ở Hà Nội). Được làm phim về nông thôn, tôi rất thích. Dù phải đi nhiều nơi thế này thì rất vất vả”.

Dàn diễn viên lần này cũng được các đạo diễn chọn khá kỹ lưỡng: Du Hậu vào vai Trịnh Bá Hàm, Duy Thanh vào vai Trịnh Bá Thủ, Bùi Minh Phương vào vai bà Son, Hoàng Minh vào vai Tùng, Hà Văn Trọng vào vai ông Chính, Phú Đôn vào vai Chu Văn Quảng và diễn viên đang ăn khách Hán Văn Tình được các đạo diễn chọn vào vai Chu Văn Quên ... Theo biên tập viên Phạm Ngọc Tiến thì hơn một tháng nay đoàn đã làm việc cật lực, các diễn viên đều cho rằng lần này họ thực sự có được những vai diễn ưng ý. “chỉ lo không đủ tài mà diễn chứ không lo không có đất diễn như trong một số bộ phim khác”.

Có được sự tâm đầu ý hợp giữa các tác giả và dàn diễn viên là yếu tố hết sức quan trọng để tạo nên sự thành công của bộ phim. Nhưng điện ảnh, dù là điện ảnh truyền hình thì vẫn là một tác phẩm tập thể, còn có rất nhiều yếu tố khác ảnh hưởng đến sự thành bại của tác phẩm. Chưa có thể nói trước được điều gì... Tuy vậy đã có cơ sở



để hy vọng *Đất và Người*, tác phẩm điện ảnh được tái sáng tạo từ một cuốn tiểu thuyết đã được khẳng định sẽ không làm người xem truyền hình thất vọng.

**VÂN HUYỀN**

(*Văn nghệ Quân Đội 2/2002*)

Cho đến thời điểm này, có thể khẳng định *Đất và Người* là bộ phim truyền hình được chờ đón nhất năm 2002. Lý do khiến bộ phim khi chưa bấm máy đã nổi đình nổi đám chính là nhờ vào chất liệu văn học của *Mảnh đất lắm người nhiều ma*. Tiểu thuyết của nhà văn Nguyễn Khắc Trường đã được trao giải của Hội nhà văn và được nhiều nhà phê bình đánh giá là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất về nông thôn Việt Nam.

Quanh quẩn có mỗi cái xóm Giếng Chùa nọ mà biết bao chuyện lớn bé xảy ra, hết sức phức tạp và rắc rối. Nhân vật nhiều nhưng ai cũng có màu sắc riêng. Từ lão Quên tính nết ngớ ngẩn đã chết vì một bữa no đến võ dạ dày cho đến vụ thâm thù truyền đời giữa họ Trịnh Bá mà đại diện là ông Hàm, ông Thủ và họ Vũ Đình với người đứng đầu là ông Phúc. Tình yêu dưới lư tre làng cũng sao lắm rắc rối. Bà Sơn là vợ ông Hàm bấy lâu mà còn nặng tình nặng nghĩa với ông Phúc. Đôi trai gái Tùng - Đào giữa hai họ quẩn quít như ăn phải bùa, phải bả của nhau, cho đến bà Bé giúp việc cũng tấp tểnh ôm mộng ngày nào đó sẽ leo lên địa vị bà chủ. Chuyện giữa cái cũ và cái mới bày ra cùng bao bẽ bối, ông Phúc khi còn trẻ, hồi cải cách làm bí thư đoàn thanh niên đã ly khai nguồn

gốc xuất thân, đêm nào cũng tổ chức thanh thiếu niên đi cổ động chống bố đẻ của mình: “Đả đảo tên địa chủ Vũ Đình Đại. Kiên quyết đánh đổ tên địa chủ Vũ Đình Đại!”. Đạo diễn Phạm Thanh Phong sau khi hoàn tất phần kịch bản phân cảnh vẫn giữ trạng thái lằng lằng khi nghĩ về tác phẩm văn học: “Tôi rất thích vấn đề đặt ra về con người nông thôn trong tính cố hữu của họ. Có thể nói *Mảnh đất lắm người nhiều ma* như một cuộc khảo sát những tính cách con người nông thôn Việt Nam, những đặc tính mà qua đó chúng ta thấy mặt mạnh, mặt yếu, cái làm được và cái khó làm được vì đâu...”.

Sẽ không logic nếu làm phép suy diễn từ tác phẩm văn học hay sẽ có một kịch bản phim hay. Giữa hai lĩnh vực này có nhiều sự thay đổi bởi khi chuyển thể, nhà biên kịch đã làm công việc tái tạo lại tác phẩm văn học theo cảm nhận của mình. Tuy nhiên, hoàn toàn có thể yên tâm cho phần kịch bản văn học bởi hãng phim THVN đã “chọn mặt gửi vàng” cho nhà văn Khuất Quang Thụy, một người rất am hiểu về đời sống nông dân Bắc Bộ cùng với sự hỗ trợ của một biên tập phim giàu kinh nghiệm là Phạm Ngọc Tiến.

Theo các đạo diễn thì vai lão Quên không hợp với ai hơn là Hán Văn Tình, thực tế anh đã thể hiện rất tốt vai trò hoạt náo của mình trên phim. Hình ảnh *Cô thống Biệu* cũng như dành riêng cho NSND Mạnh Tuấn. Một người mưu mô, thủ đoạn như lão Hàm rất hợp cho diễn viên có cặp mắt lão liên là Duy Hậu. Vai Thủ - Bí thư Đảng ủy xã, người chuyên đóng vai “tọa sơn quan hổ đấu” dành cho Duy Thanh. Riêng vai ông Phúc có sự thay đổi.

Ban đầu đoàn làm phim có ý định mời NSND Trọng Khôi - về khả năng diễn xuất thì chẳng có điều gì bàn cãi nhưng ngoại hình của ông lại không phù hợp với đời sống cơ cực của những năm cuối 80 - rồi cuộc tìm được người có vóc dáng hom hem là Phát Triệu. Phim do hai đạo diễn thực hiện theo một cách làm mới. Phạm Thanh Phong làm kịch bản phân cảnh, Nguyễn Hữu Phần rong ruổi cùng đoàn làm phim đi suốt một dải Hà Tây ngoại thành Hà Nội trong suốt 115 ngày quay. Một khó khăn lớn đặt ra cho những người làm phim là nông thôn bây giờ đã khác hoàn toàn với hình ảnh thuần chất của xóm Giếng Chùa của hơn 10 năm về trước, bởi vậy phải chọn mỗi nơi một phần bối cảnh rồi ghép lại, hiện *Đất và Người* đang trên bàn dựng (dự kiến sẽ dài 24 tập), nếu theo đúng tiến độ thì khoảng tháng 6 tới sẽ ra mắt khán giả trên VTV1.

### DIỄN VỸ

(*Báo Văn hóa* số 775 ngày 24/4/2002 - Theo nhà văn Phạm Ngọc Tiến, người tham gia làm phim này cho biết đến thời điểm 4/2002 đã có 30 bài trên các báo viết về phim *Đất và Người*. Ở đây chỉ in điểm hai bài).

# MẢNH ĐẤT LẮM NGƯỜI NHẼN MÀ

*Tiểu thuyết*

NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG

---

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

NGUYỄN VĂN LƯU

*Chịu trách nhiệm bản thảo:*

NGUYỄN VĂN CỪ

*Biên tập:* HƯƠNG LAN

*Bìa:* TRẦN ĐẠI THẮNG

*Sửa bản in:* NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG

---

In 800 cuốn, khổ 13 x 19 cm, tại Công ty In KHK - Hà Nội  
Giấy phép xuất bản số: 374/26 CXB cấp ngày 8/4/2002  
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2003.



"Vision 7" tranh của Họa sĩ Công Cừ

**NGUYỄN KHẮC TRƯỜNG**

# MẢNH ĐẤT LẮM NGƯỜI NHIỀU MA

TIỂU THUYẾT

**NHÀ SÁCH  
30 HÀN THUYỀN**

QUẬN HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI  
ĐT/FAX: 8.246272

**GIÁ: 48.000Đ**